

TRẦN TRỌNG TRUNG

TỔNG TƯ LỆNH VÕ NGUYÊN GIÁP

TRONG NHỮNG NĂM ĐỂ QUỐC MỸ LEO THANG
CHIẾN TRANH (1965-1969)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TỔNG TƯ LỆNH
VÕ NGUYỄN GIÁP
TRONG NHỮNG NĂM ĐỂ QUỐC MỸ LEO THANG
CHIẾN TRANH (1965-1969)

TRẦN TRỌNG TRUNG

TỔNG TƯ LỆNH VÕ NGUYÊN GIÁP

**TRONG NHỮNG NĂM ĐỂ QUỐC MỸ LEO THANG
CHIẾN TRANH (1965-1969)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2021**

LỜI GIỚI THIỆU

Sau nhiều năm nghiên cứu, đầu năm 2005, Đại tá Trần Trọng Trung, nhà nghiên cứu lịch sử chiến tranh có uy tín, gửi đến Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật bản thảo viết về quá trình Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ đã chỉ huy quân đội ta đánh thắng đội quân xâm lược nhà nghề của thực dân Pháp (1945-1954). Tháng 8/2006, để mừng đại thọ tuổi 95 của Đại tướng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật lần đầu tiên xuất bản bản thảo trên thành sách dưới tiêu đề *Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp*. Cuốn sách đã đoạt giải cao về sách hay của Hội Xuất bản Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, cuốn sách được xuất bản nhiều lần với tiêu đề *Võ Nguyên Giáp - danh tướng thời đại Hồ Chí Minh* và được bạn đọc rất hoan nghênh. Tác giả xem cuốn sách này như tập 1 của bộ sách 2 tập viết về quá trình cầm quân của Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp qua 30 năm chiến tranh cách mạng, trải qua hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975).

Sau khi cuốn sách ra đời, một số tướng lĩnh, sĩ quan gồm Trung tướng Phạm Hồng Cư - nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Trung tướng Lê Hữu Đức - nguyên Cục trưởng Cục Tác chiến, Đại tá Hoàng Minh Phương - nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 7 - người giúp việc nhiều năm của Đại tướng và Đại tá Trần Trọng Trung, với sự giúp đỡ của Văn phòng Đại tướng

Võ Nguyên Giáp, đã thống nhất phối hợp với nhau viết tập 2 của bộ sách *Võ Nguyên Giáp - danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, trình bày hoạt động lãnh đạo, chỉ huy quân đội của Đại tướng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Đại tá Trần Trọng Trung được phân công viết về hoạt động lãnh đạo, chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp giai đoạn 1965-1969 - giai đoạn đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, đưa quân chiến đấu Mỹ và quân các nước phụ thuộc trực tiếp tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ xâm lược nước ta - đã hoàn thành xong bản sơ thảo và gửi đến Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. Tác giả xem đây là quyển 2, tập 2 của bộ sách *Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - danh tướng thời đại Hồ Chí Minh* (theo dự kiến, tập 2 gồm 3 quyển).

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật rất tiếc không được xuất bản toàn bộ tập sách viết về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với các lực lượng vũ trang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) do bản thảo chưa được hoàn thành.

Để đáp ứng yêu cầu của bạn đọc, chúng tôi trao đổi với Đại tá Trần Trọng Trung cho công bố phần tác giả viết với tiêu đề *Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trong những năm đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh (1965-1969)*.

Với tinh thần khách quan, trung thực, trách nhiệm cao của một người trong cuộc, với tinh thần lao động khoa học cẩn trọng, kỹ lưỡng, dựa trên nguồn tư liệu phong phú, tin cậy ở trong nước và nước ngoài, tác giả cuốn sách trình bày quá trình đồng chí Võ Nguyên Giáp, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cương vị của mình, đã cùng tập thể Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chỉ đạo từng bước đi ở tầm chiến lược toàn cục, chỉ đạo các cơ quan Bộ Quốc phòng, các

quân chủng, binh chủng tăng cường xây dựng lực lượng, tổ chức chi viện, đáp ứng yêu cầu về người và cơ sở vật chất cho tiền tuyến lớn miền Nam; quá trình quân và dân ta chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với âm mưu leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ; quá trình hình thành quyết tâm chiến lược "giành thắng lợi quyết định" - quá trình hình thành kế hoạch tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968, đợt tiến công đông xuân 1968 - 1969, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trên các chiến trường để buộc đế quốc Mỹ xuống thang chiến tranh, v.v..

Để có được bản thảo cuốn sách như Nhà xuất bản cho ra mắt bạn đọc hôm nay, tác giả đã dành nhiều tâm sức, trăn trở sửa chữa nhiều lần và trong lần sửa chữa cuối cùng, tác giả đã qua đời. Do đó, quá trình biên tập - xuất bản cuốn sách, gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định và khó tránh khỏi còn có những thiếu sót.

Trước khi xuất bản cuốn sách này, chúng tôi đã gửi bản thảo đến gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Ban Tổng kết - Lịch sử Bộ Tổng tham mưu đọc cho ý kiến về những nhận định, đánh giá, những tư liệu, sự kiện, nhân vật được đề cập trong cuốn sách.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác đầy tinh thần trách nhiệm của gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tá Trần Quốc Tuấn - Trưởng ban Tổng kết - Lịch sử Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cuốn sách đã được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2015 nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015) và được bạn đọc đánh giá rất cao.

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021), đáp ứng nhu cầu của đông đảo bạn đọc, chúng tôi xuất bản lần thứ hai cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 5 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chương I

CHỈ ĐẠO CHUẨN BỊ MỌI MẶT, SẴN SÀNG ĐỐI PHÓ VỚI ÂM MƯU LEO THANG CHIẾN TRANH CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

1

Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị Mỹ lật đổ, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp và tập thể lãnh đạo của ta đã dự kiến để quốc Mỹ sẽ đưa quân vào để cứu vãn tình thế ngày càng rối ren của chế độ Sài Gòn. Trong một bài viết nhân kỷ niệm 10 năm Hiệp định Genève được ký kết, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã dự kiến: "Trước nguy cơ bị thất bại nặng nề, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức tìm cách cứu vãn tình thế hiện nay của chúng ở miền Nam"¹. Ông nhắc lại tuyên bố ngày 15/7/1964 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa² và kết luận: "Ngoài con đường

1. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.55.

2. Bản tuyên bố gồm ba điểm: 1) Chính phủ Mỹ phải tôn trọng chủ quyền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, không can thiệp vào nội trị của Việt Nam; 2) Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, rút hết quân đội và vũ khí của Mỹ khỏi miền Nam, để công việc nội bộ của miền Nam do nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy theo chương trình của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; 3) Vấn đề hòa bình thống nhất nước Việt Nam là công việc của dân tộc Việt Nam, vấn đề đó sẽ được giải quyết theo tinh thần của bản cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chương trình của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

đó ra, không còn con đường nào khác. Nếu đế quốc Mỹ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, chúng nhất định sẽ bị nhân dân miền Nam đánh bại và cuối cùng sẽ bị đánh bại hoàn toàn. Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thì đó là một hành động tự sát đối với chúng"¹.

Sau này, việc nghiên cứu tài liệu của đối phương cho thấy phán đoán của lãnh đạo ta là đúng đắn và có cơ sở.

Qua những trang hồi ký của Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson viết những năm sau này², người ta thấy tình hình Việt Nam khi cuộc chiến tranh sắp bước sang năm 1965, đã khiến cho nỗi lo ngại của ông ta và của những cố vấn thân cận tăng lên từng ngày. Giới cầm quyền Mỹ cho rằng, từ cuối năm 1964, quân chính quy Bắc Việt xuất hiện với quy mô tiểu đoàn đã qua hướng Lào để vào Nam. Vì vậy, từ cuối tháng 1/1965, Tướng Westmoreland yêu cầu, và được tổng thống cho phép, sử dụng máy bay phản lực Mỹ đánh vào đội hình tiến công của Việt cộng để yểm trợ cho quân đội Việt Nam Cộng hòa, khi Tổng chỉ huy quân Mỹ coi là cần thiết. Hành động yểm trợ đó diễn ra lần đầu tiên vào cuối tháng 2/1965, khi hai đại đội quân Sài Gòn và một đơn vị đặc biệt quân Mỹ rơi vào một ổ phục kích của bộ đội ta ở chiến trường Tây Nguyên.

Vẫn theo Johnson, tinh thần của đồng minh Sài Gòn "đã được nâng lên đôi chút" khi máy bay Mỹ đánh phá Bắc Việt hồi tháng 8/1964, nhưng hiệu quả không được bao lâu. Nhà Trắng tiếp tục nhận được những tin tức không đáng khích lệ,

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, *Sổđ*, tr.59.

2. Xem L.B.Johnson: *Lợi thế (The vantage point)*, Weidenfeld & Nicolson-London, 1972. Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam; lưu tại Thư viện Quân đội, ký hiệu TP.147, tr.48.

trong đó có báo cáo đầu tháng 1/1965 của Đại sứ Taylor, với lời kết luận rằng, hiện nay Mỹ đang đứng vào tình thế bất lợi ở Nam Việt Nam, một tình thế đòi hỏi phải đi một bước mạo hiểm mới mong tạo nên một sự thay đổi... Giờ đây, nếu không có một hành động tích cực, sẽ dẫn đến việc Mỹ buộc phải chấp nhận thất bại trong một tương lai gần... Johnson cho rằng, đó cũng là quan điểm của tất cả các cố vấn quân sự hữu trách ở Nam Việt Nam và cả ở Washington. Và người cầm đầu nước Mỹ thú nhận: *Đau lòng và miễn cưỡng, các cố vấn dân sự của tôi cũng đã buộc phải chấp nhận kết luận như vậy trước những sự kiện không thể bác bỏ.*

Trung tuần tháng 7/1964, sau khi nghe báo cáo tin Nhà Trắng đã cử Tướng Maxwell Taylor sang làm đại sứ ở miền Nam Việt Nam, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lưu ý Cục Tình báo bám sát những triệu chứng mới của địch, cả ở Sài Gòn và Washington. Ông gợi ý: với việc cử viên tướng số một sang làm đại sứ ở Sài Gòn, cần theo dõi âm mưu mới của địch tăng quân và leo thang chiến tranh, và ông nhấn mạnh: cũng không loại trừ khả năng chúng mở rộng chiến tranh trên cả hai miền.

Cũng vào thời điểm trước và sau cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ¹, theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, cơ quan tình báo chiến lược của ta đặc biệt quan tâm theo dõi sát lời nói và việc làm thực tế của người cầm đầu Nhà Trắng. Nếu trước tháng 11, ông ta không công khai biểu thị thái độ "diều hâu" để hy vọng có thêm phiếu của những cử tri phản chiến, thì sau khi trúng cử tổng thống, Johnson sẽ làm gì.

1. Phó Tổng thống Lyndon B. Johnson lên thay Tổng thống John F. Kennedy (bị ám sát) từ ngày 22/11/1963, tức là ngồi vào ghế tổng thống không qua bầu cử. Đây là lần đầu tiên Lyndon B. Johnson chính thức tranh cử.

Qua nhiều nguồn tin từ mạng tình báo chiến lược của ta và qua báo chí phương Tây, Cục Tình báo khẳng định với Tổng Tư lệnh rằng, diễn biến thực tế trên chiến trường cũng như tình hình chính trị không ổn định ở Sài Gòn đang tác động trực tiếp và rất mạnh đến Nhà Trắng và Lầu Năm Góc, khiến giới cầm quyền Mỹ phải hoạch định chủ trương chiến lược mới.

Báo cáo ngày 29/11/1964 của Cục Tình báo viết: *Hiện nay Mỹ đang nghiên cứu lại chủ trương chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Có nhiều khả năng Mỹ vẫn duy trì đường lối "chiến tranh đặc biệt" như hiện nay, nhưng mức độ và tính chất có thể có những điểm mới. Do Mỹ chưa có kế hoạch lâu dài và toàn diện nhằm giải quyết cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nên trước mắt địch sẽ vẫn tập trung lực lượng nhằm làm thất bại kế hoạch hoạt động mùa khô của ta, kết hợp với không quân đánh vào căn cứ bàn đạp và nơi tập trung chủ lực của ta; tiếp tục cô lập miền Nam bằng cách dùng không quân đánh phá hành lang, kết hợp với bộ binh lấn chiếm và biệt kích... Đối với miền Bắc, địch sẽ khôi phục và đẩy mạnh hoạt động biệt kích vào vùng Khu 4 và biên giới Việt - Trung, tập kích ven biển và cũng có khả năng chúng ném bom vào đường hành lang ở nội địa Khu 4 để hỗ trợ cho các cuộc đánh lớn ở miền Nam... Mọi cố gắng của địch trong thời gian trước mắt chỉ nhằm mục tiêu "không thắng - không thua", để tránh đột biến lớn về chính trị và chờ chủ trương mới, lâu dài hơn. Về vấn đề thương lượng để giải quyết cuộc chiến ở miền Nam, Mỹ có thể cũng đã nghiên cứu và thăm dò dư luận, nhưng chưa có cơ sở thực tế để xúc tiến¹...*

1. Xem hồ sơ số 752, phong Cục Tác chiến, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

Thực tế những khó khăn, lúng túng về chủ trương chiến lược của Washington và Sài Gòn mà Cục Tình báo báo cáo với Tổng Tư lệnh, sau này được cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Robert S. McNamara nói rõ trong những trang hồi ký của ông ta¹. McNamara tiết lộ rằng, trong năm 1964, giới cầm quyền Mỹ rất lo ngại vì phải đương đầu với tình hình chính trị và quân sự ở miền Nam Việt Nam xấu đi nhanh chóng, dẫn đến tình trạng căng thẳng và tiến thoái lưỡng nan về đường lối đối với vùng Viễn Đông. Theo giải thích của McNamara, cái gọi là *tình trạng tiến thoái lưỡng nan* đó là sự giằng xé giữa một bên là cố tránh phải can thiệp quân sự trực tiếp vào Việt Nam với một bên là tham vọng không để mất Nam Việt Nam: "Trong suốt thời gian vận động bầu cử, chính quyền đã cố sức giữ cân bằng giữa hai mục tiêu về Việt Nam: tránh sử dụng lực lượng lính chiến của Mỹ đồng thời không để mất Nam Việt Nam vào tay cộng sản"². McNamara nhận xét rằng, giới cầm quyền Mỹ vừa bất đồng sâu sắc vừa "bối rối" trong việc hoạch định chính sách đối với Nam Việt Nam. Họ không biết phải làm gì trước tình trạng suy sụp nhanh chóng của chính quyền Sài Gòn.

Theo McNamara thì tại các cuộc tranh luận trong giới có thẩm quyền, không ai sẵn sàng thảo luận vấn đề rút quân ra khỏi Việt Nam. Người ta cho rằng làm như vậy sẽ dẫn đến một lỗ hổng nghiêm trọng trên con đê ngăn chặn sự lan tràn của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á, và giới cầm quyền Mỹ không chấp nhận điều đó. Thì ra Nhà Trắng vẫn bám lấy thuyết *domino* được vạch ra từ thời Tổng thống Harry Truman!

1. Xem Robert S. McNamara: *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.151-159.

2. Robert S. McNamara: *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, *Sđd*, tr.156-157.

Trong khi đó, các tham mưu trưởng liên quân không giấu giếm suy nghĩ của họ trước thực trạng miền Nam Việt Nam. Giới quân sự ở Lầu Năm Góc nói thẳng ra rằng, nếu tổng thống không chủ trương tăng cường các biện pháp quân sự thì họ tin chắc chắn rằng Mỹ sẽ phải rút khỏi Nam Việt Nam. Và họ đề nghị một chương trình hoạt động quân sự mới và mạnh mẽ hơn nữa, bao gồm cả việc dùng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. McNamara nói rằng, với những tướng lĩnh trong Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, chủ trương rút quân khỏi miền Nam Việt Nam hoặc Đông Nam Á là một việc không thể chấp nhận được, thậm chí còn là một giải pháp khiến các tham mưu trưởng thấy giật mình.

Trước tình hình ngày càng rối loạn do tranh giành quyền lực trong nội bộ tướng lĩnh Sài Gòn, Tổng chỉ huy Westmoreland có những suy nghĩ khác với các Tham mưu trưởng liên quân. Ông ta không tin rằng biện pháp quân sự đơn thuần có thể giải quyết được vấn đề, dù là có quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến. Trong một bức điện gửi về cho Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Hoa Kỳ Earle G. Wheeler vào trung tuần tháng 10/1964, Westmoreland viết rằng trừ khi có những triển vọng về một chính quyền tương đối có hiệu quả ở Nam Việt Nam trong thời gian ngắn trước mắt, nếu không thì không có một cuộc tiến công nào của Mỹ ở bên trong hay bên ngoài Nam Việt Nam có thể đảo ngược được tình hình đang xấu đi nghiêm trọng.

Sau này, cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ McNamara đã nói rõ trong hồi ký của mình rằng, trong suốt thời gian vận động bầu cử, ông ta nhận thấy Tổng thống Johnson cố tỏ ra

là "một hình mẫu của con người ôn hòa và kiềm chế"¹. Trong các bài diễn văn vận động tranh cử, Johnson đều nhắc lại một điệp khúc, nhằm vào đối thủ là Thượng nghị sĩ Barry M. Goldwater. Johnson nói: "Một số người đang thêm khát mở rộng cuộc xung đột. Họ muốn chúng ta gửi thanh niên Mỹ đi làm những việc mà thanh niên châu Á phải làm và chẳng đem lại giải pháp nào cho vấn đề Việt Nam"². Và ông ta nhấn mạnh: "Người Nam Việt Nam có trách nhiệm cơ bản bảo vệ tự do của chính họ"³. Chính McNamara cũng không hề giấu giếm mà nói thẳng ra rằng, trong khi chiến dịch tranh cử tổng thống đang diễn ra quyết liệt, Lyndon B. Johnson muốn vẽ nên hình ảnh Thượng nghị sĩ Barry Goldwater - ứng cử viên của Đảng Cộng hòa - như một người hiếu chiến, còn bản thân ông ta là một chính trị gia biết lẽ phải và yêu hòa bình. McNamara đã từng đặt câu hỏi: Liệu Tổng thống Johnson có che giấu điều gì không? Và ông ta tự trả lời: "Tổng thống không hề tiết lộ một chút gì về thực tế đó (Việt Nam - TG.) cho công chúng (Mỹ - TG.). Nếu ông có tiết lộ, thì chắc ông phải thêm đôi lời như: "Chúng ta đang mắc trong đám bùng nhùng khủng khiếp mà không biết cái gì sẽ xảy ra". Nhưng ông đã không làm như vậy"⁴. Vẫn theo McNamara, riêng với những cố vấn thân cận đứng sau hậu trường của tổng thống (như Dean Rusk, Mac Bundy, McNamara...) thì lại khác - *Johnson có thái độ rất rõ ràng trong mục tiêu đối với chiến tranh Việt Nam...*, đó là: *Phải thắng!* Ông ta đã nói với họ như vậy ngay từ lần gặp đầu tiên với tư cách là tổng thống. McNamara nhấn mạnh rằng, người

1, 2, 3, 4. Robert S. McNamara: *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, *Sđd*, tr.152, 153, 153, 154.

cầm đầu Nhà Trắng không bao giờ sao nhãng khỏi mục tiêu đó. "Nhưng chúng tôi đã chẳng bao giờ có thể vạch ra được cho ông ta thấy thắng *như thế nào* với cái giá phải chăng và sự mạo hiểm chấp nhận được"¹.

Do khéo sắm vai "chính trị gia biết lẽ phải và yêu hòa bình" (như cách mĩa mai của McNamara) nên đầu tháng 11/1964, Johnson trúng cử với số phiếu áp đảo. Để chuẩn bị bước vào nhiệm kỳ mới, mấy ngày trước đó, ông ta đã cho thành lập một "nhóm công tác" nhằm giúp tổng thống lựa chọn chính sách đối với vấn đề Việt Nam². Ngày 1/12/1964, Tổng thống Johnson triệu tập một hội nghị quan trọng để thảo luận các khuyến nghị của "nhóm công tác" làm cơ sở để quyết định chính sách đối với Nam Việt Nam. Ngoài các cố vấn thân cận, cuộc họp còn có Đại sứ Maxwell Taylor và Phó Tổng thống H. Humphrey. Tổng thống không chấp nhận cả ba phương án do "nhóm công tác" đưa ra (nhất là phương án gây sức ép quân sự mạnh, ném bom ồ ạt trên đường vận chuyển chiến lược) vì - như cách diễn đạt

1. Robert S. McNamara: *Nhìn lại quá khứ: Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, *Sđd*, tr.153.

2. Ngoài nhóm trưởng là William Bundy (trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao) nhóm công tác gồm những quan chức cao cấp của Lầu Năm Góc: Phó Đô đốc Lloyd M. Mustin, sĩ quan cao cấp của tham mưu liên quân và là người cho rằng "yếu tố quyết định ở Nam Việt Nam là vấn đề quân sự"; Harold Ford, chuyên viên cao cấp về Trung Quốc - châu Á của CIA; John McNaughton, trợ lý Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về các vấn đề an ninh quốc tế... Sau chừng ba tuần, nhóm công tác đề đạt với tổng thống ba phương án: 1) Giải pháp thông qua thương lượng trên bất cứ một cơ sở nào có thể có được; 2) Tăng mạnh sức ép quân sự với cả hai miền, nhất là với Bắc Việt Nam; 3) Chính sách xen kẽ giữa gây sức ép đối với Bắc Việt Nam đồng thời nỗ lực duy trì các kênh tiếp xúc trong trường hợp Hà Nội mong muốn có một giải pháp.

của Tổng thống Johnson - được McNamara nhắc lại trong hồi ký - nếu bảo Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Wheeler tát cho Bắc Việt một cái thì chúng ta cũng có thể nhận một cái tát trả lại. Hơn nữa, McNamara nói rõ thêm, Johnson chưa hề tin rằng Mỹ sẽ thắng trong cuộc chiến này bằng không quân... Điều cần hơn và hiệu quả hơn là *phải có sức mạnh quân sự đủ mạnh trên mặt đất.*

Theo McNamara, đó chính là nguồn gốc dẫn đến chủ trương triển khai quy mô lớn lực lượng bộ binh Mỹ tại miền Nam Việt Nam.

Sau cuộc họp quan trọng với tổng thống, giữa tháng 12, Tướng Taylor trở lại miền Nam Việt Nam, mang theo bản thông điệp của Nhà Trắng gửi các tướng lĩnh Nam Việt Nam nói rằng: *để có được sự ủng hộ tiếp tục của Mỹ thì cần phải ổn định chính trị, (và điều này có nghĩa là) các tướng lĩnh phải chấm dứt việc chống đối lẫn nhau và chống chính phủ của mình.* Qua bản thông cáo chung Taylor - Trần Văn Hương, báo Nhân dân (ngày 13/12/1964) trích dẫn lời của hãng thông tấn Anh Reuter ngày 11/12, viết rằng: *"Mỹ đã quyết định tăng viện trợ cho chính quyền Sài Gòn để tiến hành những hoạt động đánh vào các đường xâm nhập từ Bắc Việt Nam vào Nam Việt Nam. Tính chất những biện pháp quân sự mới này chưa được nêu ra "vì lý do an ninh" nhưng những biện pháp đang được thảo luận bao gồm những cuộc tiến công bằng đường không và đường bộ vào các vùng căn cứ của cộng sản ở vùng núi miền Nam nước Lào".*

Bước sang đầu năm 1965, tin tức về việc Lầu Năm Góc chuẩn bị đưa quân vào miền Nam Việt Nam ngày càng được mạng lưới tình báo chiến lược của ta khẳng định.

Cùng với dự kiến địch leo thang chiến tranh ở miền Nam, Bộ Thống soái Việt Nam cũng dự kiến địch sẽ mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Theo đề nghị của Quân ủy Trung ương, từ tháng 7/1963, Thủ tướng Chính phủ đã ra nghị định về việc tổ chức công tác phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc, nhằm thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Các lực lượng phòng không và không quân phải sẵn sàng cùng với các lực lượng vũ trang nhân dân đập tan mọi âm mưu của địch đối với miền Bắc... Phải kiên quyết bắn rơi máy bay địch nếu chúng liều lĩnh xâm phạm vùng trời miền Bắc nước ta.

Theo báo cáo của Cục Tình báo, từ tháng 1/1964, Mỹ bắt đầu giúp quân đội Sài Gòn mở các chiến dịch bí mật chống phá miền Bắc, mang mật danh *Kế hoạch 34A*. Nội dung hoạt động của Kế hoạch 34A gồm: sử dụng máy bay U-2 do thám miền Bắc; bắt cóc công dân miền Bắc để khai thác tin tức tình báo; bí mật thả dù hoặc tung các toán biệt kích từ biển vào phá hoại cầu đường, kho tàng, gây phỉ và hoạt động "chiến tranh tâm lý". Trong khi đó, Mỹ tiếp tục dùng các tàu hải quân có trang bị đặc biệt tiến hành tuần tiễu, do thám và thu thập tin tức theo *Kế hoạch DESOTO*, nhằm phô trương lực lượng, gây sức ép về tâm lý, hỗ trợ Kế hoạch 34A.

Để toàn quân, toàn dân sẵn sàng và chủ động đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Tổng Tư lệnh chỉ đạo các cơ quan quân sự Tổng hành dinh triển khai hàng loạt công tác chuẩn bị hết sức khẩn trương.

Hội nghị phòng không nhân dân toàn miền Bắc lần thứ nhất được triệu tập đầu tháng 1/1964, mở ra phương hướng triển khai rộng khắp hệ thống phòng không nhân dân của ba thứ

quân đánh trả máy bay địch đồng thời với các biện pháp phòng tránh, sơ tán nhân dân nhằm hạn chế những tổn thất và thiệt hại do máy bay địch gây nên.

Trong cuộc họp đầu tháng 2/1964, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Quân ủy Trung ương nhận định: Địch sẽ tăng cường hoạt động khiêu khích, phá hoại; chúng cũng có thể dùng không quân đánh phá một số mục tiêu ở miền Bắc. Ngày 26/3/1964, sau khi nghe Cục Tác chiến báo cáo khả năng địch đánh phá miền Bắc, Bộ Tổng tham mưu theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh phát lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu trong toàn quân. Các đơn vị phòng không, hải quân, biên phòng và các binh đoàn dự bị chiến lược chuyển vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. Quân và dân vùng ven biển và giới tuyến quân sự tạm thời triển khai các đơn vị pháo binh ba thứ quân ra ven biển sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng trời, vùng biển và vùng giới tuyến.

Ngày 27/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt, kêu gọi toàn dân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, ra sức chi viện miền Nam, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Sau hội nghị, mọi công tác chuẩn bị chiến đấu bảo vệ miền Bắc được triển khai rộng khắp ở các cấp chính quyền, trong nhân dân và quân đội¹.

1. Ngày 2/4/1964, Phủ Thủ tướng ra Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân và thành lập Hội đồng phòng không nhân dân thành phố Hà Nội; sau đó Bộ Tổng tham mưu hướng dẫn các cơ quan quân sự địa phương tổ chức thực tập vừa sản xuất vừa chiến đấu và phòng tránh. Ngày 24/6/1964, sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, Hội đồng Chính phủ ra Nghị quyết về phòng không nhân dân và Nghị định thành lập *Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước*. Hàng chục vạn thanh niên nam nữ lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải, tham gia làm đường vận chuyển chiến lược chi viện miền Nam...

Ngày 7/5/1964, nhân dịp kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp xuống thăm một đơn vị pháo cao xạ. Sau khi nhắc lại truyền thống của đơn vị trên chiến trường Điện Biên Phủ 10 năm trước, liên hệ với nhiệm vụ trước mắt, đồng chí nói với cán bộ và chiến sĩ: *“Lực lượng Phòng không - Không quân của ta sẽ phải chiến đấu với một kẻ thù mạnh hơn, tàn bạo và xảo quyệt hơn bọn giặc Pháp trước kia. Nhưng lực lượng chiến đấu bảo vệ bầu trời của ta đã phát triển hơn trước nhiều. Ngoài bộ đội cao xạ đã lớn mạnh và bộ đội radar, ta còn có không quân và hàng chục vạn súng trường, súng máy của dân quân, tự vệ,... Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh xâm phạm bầu trời của Tổ quốc ta, các đồng chí phải thực hiện bằng được lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “kiên quyết bắn rơi thật nhiều máy bay địch”...*

Đầu tháng 6/1964, Thường trực Quân ủy Trung ương họp rà soát lại công tác chuẩn bị các mặt của công tác phòng không nhân dân. Cuộc họp dự kiến địch có thể đánh phá những thành phố lớn và các khu vực tập trung dân, các trung tâm kinh tế, đồng thời chỉ ra phương hướng tăng cường công tác chuẩn bị chiến đấu của lực lượng phòng không ba thứ quân đi đôi với kế hoạch phòng tránh của nhân dân. Sau cuộc họp, Bộ Tổng tham mưu điện chỉ đạo các địa phương, đơn vị, truyền đạt nhận định của Quân ủy Trung ương và hướng dẫn các biện pháp tăng cường công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

Từ tháng 6/1964, một trong những hoạt động chủ yếu của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Thường trực Quân ủy Trung ương là tập trung chỉ đạo các lực lượng phòng không toàn miền

Bắc triển khai chuẩn bị các biện pháp sẵn sàng đánh trả máy bay địch. Từ việc tổ chức các cuộc họp của Quân ủy Trung ương, chỉ đạo hội nghị liên tịch giữa các cơ quan chức năng của Tổng hành dinh với Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân và Bộ Tư lệnh Hải quân, đến các bức điện chỉ đạo gửi xuống các địa phương, đơn vị... tất cả đều nhằm làm cho toàn quân, toàn dân thấy rõ âm mưu và thủ đoạn của địch, đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phòng tránh có hiệu quả.

Đêm 30/7/1964, theo Kế hoạch 34A, tàu tuần tiểu của quân đội Sài Gòn tiến công hai đảo trong vịnh Bắc Bộ. Sáng hôm sau, 31/7, tàu khu trục Maddox của Mỹ, theo kế hoạch DESOTO tiến vào vịnh Bắc Bộ.

Ngày 1/8/1964, sau khi được báo cáo tàu Maddox của địch tiến sâu vào vùng biển Quảng Bình, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Hải quân ra lệnh sẵn sàng chiến đấu, đồng thời báo cáo lên trực ban tác chiến Bộ Tổng tham mưu. Sau khi nghe Cục Tác chiến báo cáo tàu địch xâm phạm hải phận của ta, vào hồi 21 giờ ngày 1/8/1964, đồng chí Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai (lúc này thường trực ở Sở chỉ huy của Bộ) đồng ý cho đánh. Cục Tác chiến truyền lệnh cho Hải quân lúc 21 giờ 15 phút cùng ngày.

Theo báo cáo ngày 6/8/1964 của Bộ Tư lệnh Hải quân thì 6 quả ngư lôi phóng đi nhưng ta không có điều kiện để xác minh có trúng tàu địch hay không; 4 đồng chí hy sinh, trong đó có một thuyền trưởng, 6 đồng chí bị thương; cả ba tàu phóng lôi đều bị trúng đạn địch, riêng tàu chỉ huy 333 bị thương nhẹ, có thể chiến đấu được ngay, 2 tàu còn lại phải sửa chữa.

Trận chiến đấu tỏ rõ ưu điểm về công tác chính trị tư tưởng, tinh thần chiến đấu dũng cảm, khắc phục khó khăn, đoàn kết

hiệp đồng của bộ đội trong chiến đấu. Tuy nhiên, ngoài những hạn chế về bảo đảm thông tin liên lạc trong chỉ huy từ Bộ Tư lệnh Hải quân đến cơ sở, điều quan trọng là tư tưởng chiến thuật chưa thông suốt từ trên xuống dưới. Cụ thể là: dùng tàu phóng lôi xuất kích *đánh địch ban ngày* trong điều kiện không cân sức và nhất là *chưa có lệnh xuất kích* của Bộ Tư lệnh Hải quân.

Tại cơ quan tham mưu Tổng hành dinh, cũng do thông tin không bảo đảm, hôm sau đồng chí Trần Quý Hai phải phái cán bộ tác chiến vào Thanh Hóa gặp phân đội tàu phóng lôi (khi đó đã về tới Sầm Sơn) để nắm tình hình. Ngày 3/8, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng cùng Chính ủy Hải quân Tạ Xuân Thu dùng trực thăng xuống cảng Vạn Hoa để nghe báo cáo cụ thể diễn biến trận đánh.

Trong cuộc họp ngày 5/8 để nghe báo cáo về trận đánh tàu Maddox, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Song Hào đã phê bình cơ quan tác chiến: *Tại sao một việc quan trọng như thế mà các đồng chí không báo cáo Tổng tham mưu trưởng và cả Bộ trưởng cũng không biết, để Bác và các đồng chí Bộ Chính trị có ý kiến phê bình?*

Cục phó Cục Tác chiến Trần Văn Nghiêm phân trần: Khi đó, chúng tôi đã báo cáo Thủ trưởng trực chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu. Đêm đã khuya, sợ các đồng chí mất ngủ, định để sáng hôm sau sẽ báo cáo...

Rõ ràng là trong lần đầu đối phó với âm mưu và hành động của địch khiêu khích miền Bắc, từ cơ quan tham mưu Tổng hành dinh xuống đến đơn vị cơ sở đều xuất hiện một hiện tượng không bình thường trong chỉ đạo, chỉ huy, đó là

sự vi phạm điều lệnh chiến đấu, cụ thể là ý thức báo cáo, xin chỉ thị¹.

Trong cuộc họp ngày 12/8, Thường trực Quân ủy Trung ương tự kiểm điểm, nhận thấy: việc nêu cao và quán triệt tinh thần tích cực tiêu diệt địch là đúng, nhưng việc để xảy ra đánh tàu Mỹ khiêu khích ngày 2/8, về quân sự thì không đúng với nguyên tắc tác chiến và tư tưởng chiến thuật của quân đội ta; về chính trị thì không có lợi trong tình hình hiện tại, sa vào âm mưu khiêu khích của địch. Nguyên nhân là do chưa có chủ trương rõ ràng, cụ thể, nhằm đối phó với những hành động

1. Cụ thể diễn biến trong quan hệ chỉ huy trận đánh ngày 2/8 như sau: Theo báo cáo của Cục Tác chiến thì ngày 1/8, sau khi được báo cáo tàu Maddox vào cách bờ biển nước ta 6 hải lý, Tham mưu phó Hải quân Đoàn Bá Khánh ra lệnh sẵn sàng chiến đấu, đồng thời báo cáo lên Bộ Tổng tham mưu. Trục chỉ huy ở Bộ Tổng tham mưu là Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai. 21 giờ ngày 1/8, sau khi được báo cáo tàu địch xâm phạm hải phận của ta, đồng chí Trần Quý Hai đồng ý cho đánh mà không báo cáo Tổng tham mưu trưởng và Tổng Tư lệnh. Lệnh của đồng chí Trần Quý Hai truyền xuống Bộ Tư lệnh Hải quân lúc 21 giờ 15 cùng ngày. Tiếp đó, báo cáo của tham mưu Hải quân cho biết: 22 giờ 55 ngày 1/8, mệnh lệnh xuất kích truyền đến Tiểu đoàn 135. 0 giờ 20 ngày 2/8, ba tàu phóng lôi xuất phát; 8 giờ 30 đến Hòn Nẹ. 9 giờ, tàu tuần tiểu 142 đến Hòn Nẹ thông báo lệnh của Bộ Tư lệnh Hải quân cho Tiểu đoàn 135 đi tiếp đến Hòn Mê, *neo lại và chờ lệnh*. 10 giờ 30, cả ba tàu phóng lôi 333, 336, 339 và hai tàu tuần tiểu 142, 146 đi tiếp đến Hòn Mê. Giữa lúc đó, tàu tuần tiểu 146 nhận được lệnh: "Hạm tàu xuất kích song song với địch ngay". Thế là trận đánh diễn ra từ 15 giờ. Sau khi phóng 6 quả ngư lôi, trên đường về các tàu phải chiến đấu với máy bay của địch. Thương vong, tổn thất chủ yếu do máy bay địch gây nên. Theo nhận xét của Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng trong báo cáo gửi Bộ Chính trị ngày 7/8 thì chủ trương đánh đơn giản, sử dụng tàu phóng ngư lôi là sai, chỉ huy tác chiến chưa tốt, thông tin liên lạc yếu kém.

khieu khích của địch trong những tình huống phức tạp...; chủ trương sử dụng các lực lượng hải quân nói chung và trong từng tình huống cụ thể chưa được xác định rõ; việc ra lệnh tổ chức chiến đấu cho tàu phóng lôi thiếu cân nhắc thận trọng về chính trị và thiếu trao đổi bàn bạc chung.

Sau này, lịch sử Cục Tác chiến viết: *Qua sự kiện này, về mặt nghiệp vụ tham mưu, trực ban tác chiến đã... ghi nguyên văn lệnh của Thủ trưởng trực chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu... Tuy nhiên, đây là một bài học đáng ghi nhớ về công tác tham mưu chiến lược. Về mặt tư duy chiến lược, tính toán chiến lược, ta cần nghiên cứu tỉ mỉ, toàn diện, cân nhắc thận trọng các tình huống và cách xử lý trước ý định địch khiêu khích để lấy có gây ra vụ ngày 5/8/1964.*

Sau này, tư liệu lịch sử của phía bên kia, nhất là hồi ký của nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ McNamara, đã ngày càng làm rõ âm mưu khiêu khích của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Lúc đó, Tổng thống Mỹ rất cần một cái cớ nói rằng Bắc Việt đánh trước để ép Quốc hội Mỹ chấp thuận đưa quân vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Thực hiện mưu đồ của Nhà Trắng, Lầu Năm Góc đã vịn vào cuộc chạm súng ngày 2/8 để tạo dựng nên sự kiện ngày 5/8 và đặt trước Quốc hội Mỹ cái gọi là "sự kiện Vịnh Bắc Bộ".

Sau khi Tổng thống L.B. Johnson và Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Hoa Kỳ dàn dựng sự kiện hai tàu Maddox và Turner Joy bị Hải quân Bắc Việt Nam tiến công lần thứ hai ở vùng biển quốc tế trong đêm 4/8/1964, 11 giờ 30 phút ngày 5/8 (giờ Hà Nội), Nhà Trắng hạ lệnh cho Tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương dùng không quân đánh "trả đũa" vào miền Bắc nước ta. Sáu mươi tư lần chiếc máy bay cất cánh từ hai tàu

Constellation và Ticonderoga ném bom bốn căn cứ hải quân của ta ở sông Gianh, Cửa Hội, Lạch Trường và Bãi Cháy.

Về phía ta, 11 giờ 50 cùng ngày, theo lệnh của Tổng tham mưu trưởng, cơ quan tác chiến điện cho Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân thông báo: "Tổng thống Mỹ Johnson đã lệnh cho không quân đánh trả đũa vào một số mục tiêu ở miền Bắc"¹.

Trong trận đầu đối mặt với máy bay chiến đấu hiện đại của đế quốc Mỹ, các lực lượng vũ trang của ta, từ hải quân đến các đơn vị pháo cao xạ, công an nhân dân vũ trang, dân quân, tự vệ và nhân dân các địa bàn nói trên đã hiệp đồng chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, hạ 8 máy bay địch, bắn bị thương một số chiếc khác, bắt tên phi công Mỹ đầu tiên.

1. Đợt 1, từ 12 giờ 25 ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ ném bom bắn phá thành phố Vinh; 12 giờ 28 đánh phá đảo Hòn Ngư; 12 giờ 30 đánh phá ở vùng cảng Gianh (Quảng Bình) và Vinh (lần thứ hai). Đợt 2, từ 14 giờ 30 ở Lạch Trường (Thanh Hóa); 14 giờ 35 ở Hòn Gai (Quảng Ninh). Đợt 3, từ 16 giờ 30 đến 17 giờ đánh phá khu vực Vinh - Bến Thủy và cảng Gianh lần thứ hai. Các lực lượng phòng không đánh trả quyết liệt và có hiệu quả. Về tổn thất, hải quân hy sinh 27 đồng chí, bị thương 129, 1 tàu bị chìm, 5 tàu bị thương nặng; lực lượng phòng không hy sinh 5, bị thương 7, hỏng 4 pháo, 2 máy nổ.

Một điều đặc biệt đáng chú ý là trong chỉ đạo, chỉ huy của Tổng hành dinh trong trận đánh ngày 5/8, vẫn tồn tại những hiện tượng không phù hợp với điều lệnh chiến đấu chính quy. Cụ thể là, theo lệnh của Tổng Tham mưu trưởng, cơ quan tác chiến chỉ *thông báo* cho Sở chỉ huy Phòng không - Không quân rằng *Tổng thống Mỹ cho không quân đánh trả đũa* chứ không ra lệnh chiến đấu rõ ràng. Trước đó, ngày 1/8, cơ quan tham mưu Tổng hành dinh cũng không báo cáo Tổng Tư lệnh trước khi ra lệnh cho tàu hải quân xuất kích (Dựa theo cuốn *Lịch sử Quân chủng Phòng không - Không quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, t.1, tr.191).

Ngay cuối buổi chiều ngày 5/8/1964, trận đánh kết thúc, Bộ Chính trị họp nghe báo cáo diễn biến cuộc chiến đấu vừa qua của quân và dân miền Bắc. Bộ Chính trị nhận định: Việc địch đánh phá miền Bắc là nằm trong kế hoạch đã chuẩn bị từ trước. Có nhiều khả năng địch sẽ ngừng, nhưng ta cần đề phòng để quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta... Cần tăng cường lực lượng phòng không, tăng cường tinh thần sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang và công tác phòng không nhân dân... Tại cuộc họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu: Cần chuẩn bị mọi mặt để chuyển miền Bắc sang đối phó với thời chiến; phải có kế hoạch đề phòng địch đánh nhiều mặt; phải chấn chỉnh thông tin (vừa qua rất kém); phải thống nhất chỉ đạo các lực lượng vũ trang và công tác phòng không nhân dân ở các cấp; làm tốt công tác phòng gian và công tác tư tưởng trong nhân dân; bố trí nơi làm việc của cơ quan phải bảo đảm an toàn.

Dựa vào nhận xét bước đầu của Bộ Chính trị, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị cơ quan tham mưu điện cho Bộ Tư lệnh Hải quân quán triệt mấy điểm chủ yếu sau đây: 1) Về trận đánh ngày 2/8, cần rút kinh nghiệm về tổ chức chỉ huy, chiến thuật, thời cơ đánh: xác định đối tượng đánh chưa đúng, trận đầu ra quân không thắng, về chính trị có lợi cho địch; 2) Đối tượng tác chiến chủ yếu của hải quân là tàu địch vào lãnh hải của ta để đánh phá; 3) Chiến thuật của hải quân là phải chủ động, bất ngờ, phục kích, bao vây, đánh đêm, sử dụng lực lượng tập trung.

Hôm sau, ngày 6/8, trung đoàn không quân tiêm kích đầu tiên của ta từ căn cứ huấn luyện ở Mông Tự (Trung Quốc) về đến sân bay Nội Bài, bí mật, an toàn và sẵn sàng đợi lệnh. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: địch còn tiếp tục hành động từ nay đến tổng tuyển cử ở Mỹ nên ta phải chuẩn bị

"tinh thần trong thời chiến"; trung đoàn không quân tiếm kích của ta lực lượng ít, sân bay ít, cần nghiên cứu sử dụng sao cho phù hợp; cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề dân quân, tự vệ; phải giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, nhưng không dao động; báo chí và đài phát thanh phải cân nhắc thận trọng khi đưa tin.

Trong cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 12/8, sau khi đánh giá mấy trận chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch vừa qua, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp phân tích những yếu kém cần khắc phục: Trong việc chuẩn bị đối phó với địch tập kích ven biển, bắn phá các đảo, ném bom bắn phá vùng biên giới, tuy ta đã có chủ trương và biện pháp nhưng thực hiện chưa tốt, đặc biệt là chưa có dự kiến đầy đủ đối phó với các trường hợp địch khiêu khích. Trong chiến thuật đánh địch, có phần chưa quán triệt đầy đủ tư tưởng *lấy yếu đánh mạnh*, không nắm vững nguyên tắc bí mật, bất ngờ, đánh chắc thắng, *đánh thắng trận đầu*; hệ thống tổ chức chỉ huy kém, thông tin liên lạc không thông suốt, không bảo đảm được việc truyền đạt và theo dõi mệnh lệnh một cách kịp thời, chu đáo. Cấp trên không nắm vững được hành động của cấp dưới.

Cũng tại cuộc họp này, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp chỉ thị Bộ Tổng tham mưu cần nghiên cứu các hoạt động khiêu khích và chiến tranh phá hoại miền Bắc của địch trong thời gian tới để chủ động đối phó một cách có hiệu quả. Chấp hành chỉ thị đó, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng bước đầu dự kiến một số vấn đề cần đi sâu nghiên cứu: 1) Chiến tranh phá hoại miền Bắc là chiến lược của địch, đi đôi với "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam; muốn giành thắng lợi bằng "chiến tranh đặc biệt", địch phải đẩy mạnh chiến tranh

phá hoại miền Bắc; 2) Chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc không tách rời chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. Phá hoại miền Bắc kéo dài và kết thúc cùng với "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam; 3) Chiến tranh phá hoại miền Bắc là một hình thức chiến tranh hạn chế ở miền Bắc, phối hợp với "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, nó có mục đích, phạm vi, mức độ hạn chế; 4) Phương tiện tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc là không quân, hải quân, đó là hai mặt ưu thế của địch hơn là dùng lục quân; 5) Phương châm và biện pháp của ta đối phó với chiến tranh phá hoại của địch là phải toàn diện và lâu dài. Vấn đề đặt ra là không để chiến tranh phá hoại của địch lan rộng thành "chiến tranh cục bộ".

Bước sang năm 1965, theo dự kiến của Cục Tình báo, có khả năng đế quốc Mỹ sẽ đẩy "chiến tranh đặc biệt" lên đỉnh cao ở miền Nam đồng thời với việc mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ những hoạt động phá hoại lẻ tẻ thành cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn bằng cả không quân và hải quân. Nhà Trắng và Lầu Năm Góc vẫn coi chiến tranh phá hoại chỉ là một biện pháp chiến lược bổ sung chứ không phải là biện pháp thay thế cho cuộc chiến tranh trên bộ ở miền Nam.

Trong hai ngày 7 và 11/2/1965, lấy cớ quân ta tiến công các đơn vị Mỹ ở Plâyku và Quy Nhơn, Mỹ cho máy bay đánh phá "trả đũa" một số nơi ở Khu 4, sau đó từ ngày 13/2, Johnson quyết định mở rộng đánh phá miền Bắc hòng gây sức ép buộc ta phải giảm cường độ tiến công ở miền Nam.

Sau khi nghe cơ quan tham mưu báo cáo kết quả các trận đánh trả máy bay địch ở Đồng Hới, Vĩnh Linh trong hai ngày 10 và 12/2/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương kiểm điểm việc chỉ đạo đánh địch tập kích bằng không quân và rút

kinh nghiệm về chỉ đạo đối phó với máy bay địch trên địa bàn Quân khu 4.

Tại cuộc họp, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp được báo cáo rằng khẩu lệnh: "Nhằm thẳng quân thù mà bắn!" của Chính trị viên Nguyễn Viết Xuân trên trận địa cao xạ tây Quảng Bình hai tháng trước đã trở thành khẩu hiệu tiến công của các lực lượng vũ trang phòng không, mở đầu phong trào thi đua đánh máy bay địch trong các lực lượng vũ trang miền Bắc. Ông biểu dương quân và dân các địa phương trong đợt chiến đấu vừa qua bắn rơi hơn hai chục máy bay, bắt sống phi công Mỹ, đã có nhiều ưu điểm trong việc đối phó với máy bay địch. Tuy nhiên, qua thảo luận, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thống nhất đánh giá: tư tưởng chủ quan còn khá nghiêm trọng (nhất là ngày 8/2 ở Vĩnh Linh) và ở Sư đoàn 341; bảo đảm thông tin còn nhiều thiếu sót. Nhìn chung, công tác phòng không nhân dân chưa được đẩy mạnh và chưa thành nền nếp.

Sau khi nêu lên những mặt yếu kém về tổ chức chỉ huy và thực hành chiến đấu mà các đơn vị và địa phương cần tập trung rút kinh nghiệm, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: Trước những hành động của địch đẩy dần nhịp độ và quy mô phá hoại, khiêu khích, xâm lược đối với miền Bắc nhằm đưa thêm lực lượng Mỹ vào miền Nam, ta phải hết sức đề cao cảnh giác, tăng cường sẵn sàng chiến đấu, nhất là Quân khu 4.

Theo quyết nghị của Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân tổ chức thêm một tiểu đoàn và ba đại đội cao xạ 37 ly để tăng cường lực lượng làm nhiệm vụ phòng không và chuyển Trung đoàn cao xạ 280 vào Quân khu 4, chuyển Trung đoàn 217 (thuộc Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân) về Quân khu Đông Bắc.

Trên cơ sở dự kiến khả năng Nhà Trắng và Lầu Năm Góc có thể đưa quân đội Mỹ vào tham chiến ở miền Nam, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo các cơ quan quân sự Tổng hành dinh, các quân khu và các chiến trường chuẩn bị nhằm sẵn sàng đối phó với tình huống chiến tranh mở rộng.

Trong hai ngày 21 và 22/10/1964, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp triệu tập cuộc họp mở rộng của Thường trực Quân ủy Trung ương bàn chuyên đề về công tác huấn luyện quân sự và xác định phương án hoạt động trên chiến trường Tây Nguyên, chiến trường mà Tổng Tư lệnh dự kiến sẽ là một trong những địa bàn quan trọng đầu tiên đối với quân viễn chinh Mỹ.

Sau khi chỉ ra những thiếu sót và khuyết điểm trong công tác huấn luyện trong những năm qua, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định phương hướng chung về huấn luyện quân sự trong thời gian tới là: Phải nắm vững đường lối quân sự của Đảng, phải từ kinh nghiệm thực tế của ta mà học tập có chọn lọc kinh nghiệm của bạn; phải chú trọng huấn luyện bộ đội chủ lực trên cơ sở làm tốt công tác huấn luyện cả ba thứ quân, chú trọng bồi dưỡng và đào tạo cả cán bộ bộ binh và các binh chủng kỹ thuật nhằm phục vụ cho cả ba chiến trường miền Bắc, miền Nam và Lào. Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và nhất trí một số vấn đề cơ bản về nội dung huấn luyện, thống nhất định nghĩa các hình thức chiến tranh du kích và chính quy, các hình thức tác chiến cơ bản (tiến công và phòng ngự) trong đánh du kích, đánh vận động, đánh trận địa; bước đầu trao đổi ý kiến về các nguyên tắc chỉ đạo tác chiến của bộ đội chủ lực...

Riêng trên mặt trận Tây Nguyên, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định rằng do địch rút hai tiểu đoàn (của các

trung đoàn 41 và 42) xuống đồng bằng nên đã tạo ra những sơ hở có lợi cho ta. Để chuẩn bị điều kiện và tranh thủ thời cơ đẩy mạnh hoạt động trên chiến trường quan trọng này, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí với chủ trương do Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp nêu lên là đưa hai trung đoàn bộ binh vào Tây Nguyên (một xuống đồng bằng, một trên đường 14) chuẩn bị hoạt động vào tháng 1/1965. Tùy tình hình cụ thể, có thể đưa một trung đoàn của Sư đoàn 325 vào hoạt động, đồng thời chuẩn bị phương án cơ động nhằm tăng cường hoạt động của ta cả ở đồng bằng và vùng rừng núi (không loại trừ khả năng đưa cả hai trung đoàn xuống đồng bằng). Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh công tác bảo đảm hậu cần cho đợt hoạt động sắp tới ở Tây Nguyên và kế hoạch hoạt động phối hợp của các chiến trường khác toàn miền Nam.

Ngày 26/10/1964, các đồng chí Lê Duẩn và Phạm Hùng đã nhất trí với kế hoạch hoạt động mà Thường trực Quân ủy Trung ương đã bàn và quyết định đối với chiến trường Tây Nguyên.

Tiếp đó, trong các ngày từ 29/10 đến 3/11/1964, đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp toàn thể Quân ủy Trung ương, nhằm kiểm điểm công tác quân sự 10 năm (1954-1964), thảo luận và ra quyết nghị về tình hình và nhiệm vụ quân sự sắp tới trên cả hai miền. Đây là một cuộc họp quan trọng nhằm đánh giá lại toàn bộ tình hình và xác định phương hướng, biện pháp chiến lược để triển khai nghị quyết tháng 9/1964 của Bộ Chính trị¹.

1. Tháng 9/1964, Bộ Chính trị họp và quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tập trung mọi khả năng, tạo nên một chuyển biến mạnh mẽ trong việc phát triển bộ đội chủ lực trên chiến trường, đẩy mạnh tác chiến tập trung quy mô chiến dịch, *giành thắng lợi quyết định trong một vài năm tới*.

Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp trình bày bản báo cáo của Thường trực Quân ủy Trung ương nhan đề *Tình hình và nhiệm vụ quân sự của Đảng* làm cơ sở để tập thể Quân ủy Trung ương thảo luận và ra nghị quyết¹. Trong bản báo cáo, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói về thành tích, ưu điểm và thiếu sót trong công tác quân sự 10 năm qua, dự kiến tình hình sắp tới và nêu lên nhiệm vụ, phương châm chiến lược, phương hướng những công tác lớn trong những năm tới.

Sau khi nêu lên thành tích cả về tác chiến và xây dựng lực lượng, bản báo cáo phân tích bốn ưu điểm nổi bật trong việc thực hiện chủ trương chiến lược của Đảng trong 10 năm qua.

Một là, trong quá trình xây dựng thành công một lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh và tăng cường nền quốc phòng toàn dân trên miền Bắc, Quân ủy Trung ương hết sức coi trọng việc giáo dục nhằm quán triệt đường lối và quan điểm quân sự của Đảng, coi trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các lực lượng vũ trang nhân dân, chú trọng việc giáo dục nhằm nâng cao giác ngộ chính trị, coi đó là điều kiện bảo đảm cơ bản nhất để ba thứ quân hoàn thành nhiệm vụ.

Hai là, các lực lượng vũ trang nhân dân đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân. Cả ba thứ quân đều vừa tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

1. Xem hồ sơ số 328, phong Quân ủy Trung ương, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng. Báo cáo của Thường trực Quân ủy Trung ương được cuộc họp Quân ủy Trung ương nhất trí, sau đó hoàn chỉnh thành nghị quyết và được Bộ Chính trị thông qua trong cuộc họp ngày 9/1/1965. Nghị quyết của Quân ủy Trung ương lần này là những định hướng lớn, cơ bản về công tác quân sự trong giai đoạn mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân hai miền Nam - Bắc.

vừa rèn luyện sẵn sàng chiến đấu, nhất là trên các địa bàn xung yếu.

Ba là, trong những năm gần đây, khi nhiệm vụ chiến lược đã được xác định ngày càng rõ ràng và cụ thể, Quân ủy Trung ương đã tăng cường chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam cả về tác chiến và xây dựng lực lượng; đã có những chủ trương kịp thời và chính xác góp phần vào việc chỉ đạo phá kế hoạch chiến lược Staley - Taylor và phá kế hoạch xây dựng áp chiến lược của địch và chỉ đạo hoạt động sau hai vụ đảo chính tháng 11/1963 và tháng 1/1964.

Bốn là, đã tích cực chỉ đạo công tác chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào, thông qua việc giúp đỡ về chuyên gia, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang và về chỉ đạo tác chiến... Thông qua việc giới thiệu kinh nghiệm về chủ trương chiến lược quân sự và phương thức triển khai tổ chức thực hiện, sự giúp đỡ của các chuyên gia Việt Nam đã tạo nên một trong những yếu tố cơ bản góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của cách mạng Lào.

Quân ủy Trung ương thảo luận và nhất trí với thành tích trên đây đồng thời cũng phân tích những nhược điểm, khuyết điểm nêu lên trong báo cáo của Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp như sau:

1. *Nhận thức và quán triệt nhiệm vụ chiến lược của Đảng chưa được sâu sắc.* Năm năm sau khi hòa bình được lập lại, nhiệm vụ chiến lược quân sự về cơ bản hầu như bị thu hẹp vào công cuộc bảo vệ miền Bắc; nhiệm vụ làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước thiếu nội dung rõ ràng và cụ thể.

2. *Do quán triệt đường lối quân sự của Đảng không được đầy đủ cho nên việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, việc*

chuẩn bị chiến tranh nhân dân, việc nắm vững chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân đã phạm một số khuyết điểm.

3. *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp yêu cầu thời bình với thời chiến làm không tốt.* Công tác chuẩn bị đề phòng chiến tranh, chuẩn bị để chuyển nền kinh tế thời bình sang thời chiến tiến hành chậm.

Phân tích âm mưu địch và phán đoán sự phát triển của tình hình Đông Dương, Quân ủy Trung ương dự kiến có hai khả năng: *khả năng thứ nhất:* địch vẫn tiếp tục chủ trương như hiện nay nhưng với những cố gắng mới, những thủ đoạn mới nhằm khắc phục và hạn chế những khó khăn ở miền Nam Việt Nam và Lào; chưa mở rộng chiến tranh ra miền Bắc; *khả năng thứ hai:* đế quốc Mỹ và tay sai sẽ thay đổi chủ trương, gây chiến tranh cục bộ quy mô lớn hơn, bao gồm cả tiến công ra miền Bắc... Trong hai khả năng trên đây, Quân ủy Trung ương cho rằng tình hình chiến sự ở bán đảo Đông Dương trong những năm tới còn nằm trong khả năng thứ nhất, trước mắt khả năng thứ hai chưa nhiều.

Từ nhận định trên đây, Quân ủy Trung ương xác định hai nhiệm vụ chiến lược quân sự: *một là*, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bảo vệ an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn trật tự trị an ở miền Bắc; *hai là*, đẩy mạnh cuộc chiến tranh giải phóng, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân sự của địch, đánh đổ chế độ thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam. Trong nhiệm vụ giúp đỡ về quân sự cho cách mạng các nước bạn, Quân ủy Trung ương xác định phải đặc biệt coi trọng việc chi viện về quân sự cho cách mạng Lào.

Trong các nhiệm vụ quân sự trên đây, Quân ủy Trung ương xác định bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ chiến lược quân sự *quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ sự nghiệp cách

mạng Việt Nam, đồng thời có tác động lớn đối với cách mạng các nước trên bán đảo Đông Dương; nhiệm vụ giải phóng miền Nam là nhiệm vụ *cấp thiết nhất* của nhân dân cả nước; việc chi viện cho cách mạng Lào luôn mang một *ý nghĩa chiến lược lớn*.

Cùng với việc xác định phương châm chiến lược ở miền Bắc là *phòng ngự tích cực*, Quân ủy Trung ương xác định phương châm chiến lược của cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam là *tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị đi đôi; đánh lâu dài, đồng thời tranh thủ thời cơ để thắng địch trong thời gian tương đối ngắn; thắng địch trong "chiến tranh đặc biệt", đồng thời chuẩn bị để thắng địch trong trường hợp chúng biến "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam; lấy tự lực cánh sinh làm chính, sự chi viện là rất quan trọng*. Nếu xảy ra khả năng thứ hai, phương châm chiến lược của Đảng trong cả nước là *tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài, lấy tự lực cánh sinh làm chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em và tích cực chi viện các nước láng giềng bị địch xâm lược*.

Về phương châm hoạt động của từng vùng ở miền Nam, Quân ủy Trung ương xác định: vùng rừng núi lấy đấu tranh vũ trang làm chính; vùng đồng bằng, nông thôn lấy đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đi đôi, vùng đô thị lấy đấu tranh chính trị làm chính.

Sau khi nhấn mạnh nhiệm vụ quân sự ở *miền Bắc* là tích cực tăng cường công tác phòng không của các lực lượng vũ trang và phòng không nhân dân, đẩy mạnh công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang và trong nhân dân ở những vùng xung yếu, Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ quân sự và công tác cấp bách của *miền Nam* là:

1. Tích cực tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã quân đội địch, đẩy mạnh công tác địch vận;

2. Làm chủ nông thôn đồng bằng, phá "áp chiến lược", động viên nhân tài vật lực ở đồng bằng để xây dựng lực lượng, tạo điều kiện làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta;

3. Đẩy mạnh công tác đô thị, giành quyền lãnh đạo đô thị;

4. Gấp rút tăng cường xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đặc biệt là bộ đội chủ lực;

5. Tăng cường công tác mặt trận, vận dụng các khẩu hiệu và các chính sách một cách khôn khéo để nắm vững công nông, tranh thủ các tầng lớp trung gian.

Cũng trong cuộc họp này, Quân ủy Trung ương chính thức thông qua 11 nguyên tắc chỉ đạo tác chiến. Đây là kết quả nghiên cứu bước đầu của Ban Tổng kết chiến lược (trực thuộc Quân ủy Trung ương), rút ra từ kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã được Thường trực Quân ủy Trung ương cho ý kiến bổ sung, sửa chữa. Khi đưa vào báo cáo, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: đây vừa là nguyên tắc tác chiến vừa là tư tưởng chỉ đạo mọi hành động tác chiến và chỉ huy của các lực lượng vũ trang nhân dân, chủ yếu là cho các bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương trong tác chiến tập trung¹.

1. Mười một nguyên tắc chỉ đạo tác chiến gồm: 1) Tích cực tiêu diệt sinh lực địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta; 2) Đánh chắc thắng, đánh có tổ chức, có chuẩn bị, đánh thắng trận đầu; 3) Phối hợp chặt chẽ hoạt động tác chiến của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ; 4) Tập trung lực lượng ưu thế tiêu diệt quân địch từng bộ phận; 5) Tiến công kiên quyết, liên tục; phòng ngự tích cực, ngoan cường; 6) Bố trí binh lực có trọng điểm, nắm lực lượng dự bị mạnh; 7) Độc lập tác chiến, chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ; 8) Phát huy sở trường đánh gần, đánh đêm, đánh liên tục; 9) Kết hợp chặt chẽ quân sự với chính trị, tác chiến với địch vận; 10) Phát huy ưu thế chính trị, tinh thần chiến đấu anh dũng, chiến thắng quân địch có ưu thế trang bị kỹ thuật; 11) Tích cực chủ động, cơ động linh hoạt, mưu trí, sáng tạo, bí mật, bất ngờ.

Ngày 5/12/1964, Thường trực Quân ủy Trung ương họp tiếp, bàn việc củng cố và chấn chỉnh tổ chức. Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: Chức trách của Quân ủy Trung ương là cơ quan quân sự của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được ủy quyền thay mặt Trung ương lãnh đạo các lực lượng vũ trang trong cả nước về xây dựng và chiến đấu, lãnh đạo toàn thể cấp bộ Đảng trong quân đội, theo chỉ thị của Trung ương mà giúp các nước bạn về mặt quân sự. Trong tình hình hiện nay, Quân ủy Trung ương cần đặc biệt chú trọng vấn đề quân sự ở cả ba chiến trường miền Bắc, miền Nam và Lào, bao gồm những hoạt động trước mắt và nghiên cứu chuẩn bị kế hoạch lâu dài, vấn đề xây dựng lý luận quân sự và chỉ đạo huấn luyện quân sự.

Về mặt tổ chức, Thường trực Quân ủy Trung ương đề nghị Bộ Chính trị bổ sung hai đồng chí Lê Quang Đạo và Trần Văn Quang vào Thường trực Quân ủy Trung ương¹; quyết định tách Văn phòng Quân ủy hiện nay thành hai cơ quan riêng là Văn phòng Quân ủy (gồm Văn phòng Bộ Quốc phòng và Văn phòng Hội đồng Quốc phòng tối cao) và Văn phòng Bộ Tổng tham mưu. Đồng thời Thường trực Quân ủy cũng đề nghị Bộ Chính trị bổ nhiệm một số cán bộ cao cấp nhằm tăng cường cơ quan quân sự Tổng hành dinh và các quân khu, quân chủng².

1. Ngày 17/12/1964, Bộ Chính trị phê chuẩn đề nghị này của Thường trực Quân ủy Trung ương.

2. Đồng chí Trần Sâm (vẫn là Chủ nhiệm Hậu cần) được tăng cường về kiêm chức Phó Tổng tham mưu trưởng; đồng chí Lê Ngọc Hiến: Cục trưởng Cục Tác chiến; đồng chí Phạm Hồng Sơn: Cục trưởng Cục Quân huấn; đồng chí Vũ Lăng: Cục phó Cục Nghiên cứu khoa học quân sự; đồng chí Nam Thắng: Tư lệnh Bộ Tư lệnh Hà Nội; đồng chí Đỗ Đức Kiên: Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân; đồng chí Lê Thanh: Tư lệnh Sư đoàn 312; đồng chí Đồng Sỹ Nguyên: Chính ủy Quân khu 4.

Để triển khai nghị quyết cuộc họp từ ngày 29/10 đến ngày 3/11/1964 của Quân ủy Trung ương về nhiệm vụ chiến lược quân sự và trên cơ sở đã thống nhất trong Thường trực Quân ủy Trung ương về phương hướng tác chiến chiến lược, trong hai ngày 4 và 5/11, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng họp cơ quan tham mưu bàn kế hoạch tác chiến năm 1965 của toàn chiến trường miền Nam và kế hoạch riêng trên hướng chiến lược Tây Nguyên¹. Tiếp đó, ngày 6/11, đồng chí Nguyễn Hữu An - Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên cùng Bộ chỉ huy nhẹ lên đường vào Tây Nguyên trước. Lực lượng dự kiến đưa vào Tây Nguyên gồm các trung đoàn 95, 101 và 18 của Sư đoàn 325.

4

Về nhiệm vụ bảo vệ hậu phương lớn, đề phòng địch mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, tại cuộc họp trong hai ngày 10 và 11/12/1964, Bí thư Quân ủy Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí bổ sung một số nội dung quyết tâm và kế hoạch phòng thủ miền Bắc và thông qua quyết tâm phòng thủ cơ bản của các quân khu.

Về chiến trường, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: nếu đế quốc Mỹ và tay sai liều lĩnh tiến công ra miền Bắc thì phạm vi chiến trường Nam - Bắc sẽ là một, Việt Nam - Lào là một. Quan điểm đó ngay từ bây giờ đã thể hiện rõ: Tây Bắc

1. Phương hướng tác chiến của bộ đội chủ lực tập trung vào bốn địa bàn chính là Khu 9, Khu 7, Quảng Nam - Bình Định và đường 14. Riêng Mặt trận Tây Nguyên (thành lập từ tháng 9/1964), Bộ Tổng Tham mưu dự kiến hai phương án: Phương án 1: điểm ở đường 14, diện gồm Quảng Nam - Bình Định; Phương án 2: điểm ở Quảng Nam - Bình Định, diện là đường 14.

phải gắn với chiến trường Thượng Lào, Quân khu 4 gắn với chiến trường Trung Lào và Trị Thiên. Giới tuyến hiện nay chỉ có ý nghĩa về chính trị. Ngay từ bây giờ, ta đã phải tích cực chủ động giúp Pathét Lào chuẩn bị sẵn sàng đối phó với trường hợp xảy ra chiến tranh lớn.

Đánh giá khả năng của địch, Thường trực Quân ủy Trung ương cho rằng, nếu không có quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến thì quân đội Sài Gòn không có khả năng phát động chiến tranh xâm lược miền Bắc; khả năng địch đánh chiếm Quân khu 4 rất hạn chế, khả năng địch đánh chiếm Quảng Bình trong điều kiện hiện nay cũng không có cơ sở. Ngoài đối tượng tác chiến là quân đội Mỹ và Sài Gòn, quân đội phái hữu Lào và Thái Lan, còn phải dự kiến và nghiên cứu khả năng tham chiến của các quân đội chư hầu khác của Mỹ.

Về quyết tâm chiến lược, trong mọi trường hợp đều phải giữ vững vùng rừng núi miền Bắc, bao gồm dãy núi Trường Sơn đến Quảng Bình; về phía Lào, phải cùng với bạn giữ vững các vị trí quan trọng ở Sầm Nưa, Cánh Đồng Chum, đường hành lang Trung Lào và các điểm khác phụ cận biên giới của ta.

Về quyết tâm tác chiến cơ bản của các quân khu, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết nghị những vấn đề chính về phạm vi chiến trường, phán đoán âm mưu chiến lược của địch, quyết tâm tác chiến, tổ chức và sử dụng lực lượng của từng quân khu.

Về lực lượng, Thường trực Quân ủy Trung ương chủ trương tính chung các lực lượng trên chiến trường Bắc - Nam, tính cả ba thứ quân trên cơ sở quần chúng được phát động rộng rãi và nhấn mạnh phải quán triệt sâu sắc tư tưởng chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. Trên miền Bắc, khi chưa nổ ra chiến tranh, trong mọi công tác chuẩn bị, xây dựng phải quán triệt sâu sắc phương châm *thời bình kết hợp chặt chẽ với*

thời chiến. Thường trực Quân ủy Trung ương đồng ý đề nghị của Bộ Tổng tham mưu tổ chức 17 sư đoàn và nhấn mạnh: trong khi nghiên cứu tổ chức biên chế phải quán triệt tư tưởng chỉ đạo *chủ lực cơ động mạnh, bộ đội địa phương mạnh, dân quân du kích rộng rãi, vững chắc*. Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu kế hoạch phòng thủ trung du, đồng bằng, Thủ đô Hà Nội, nghiên cứu các mặt bảo đảm tác chiến.

Ngày 16/2/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo tổng hợp tình hình sẵn sàng chiến đấu ở miền Bắc.

Sau khi nhắc lại hành động khiêu khích và phá hoại của địch trong năm 1964 đối với miền Bắc, bản báo cáo của Bộ Tổng tham mưu nêu lên những vấn đề lớn, về âm mưu sắp tới của địch (trên không phận, hải phận, biệt kích, gây bạo loạn nội địa...), về công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang miền Bắc và về yêu cầu tăng cường sự chỉ đạo chung của Bộ Tổng tư lệnh.

Về nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, ta đã có kế hoạch cụ thể và toàn diện, đã tích cực tăng cường mọi mặt và đối phó có hiệu quả, căn bản đã làm thất bại âm mưu biệt kích, thám báo gây bạo loạn... của địch. Báo cáo của Bộ Tổng tham mưu cũng nêu lên những yếu kém và tồn tại cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết nhằm đối phó có hiệu quả hơn và đề phòng địch phá hoại với quy mô lớn hơn. Về công tác chuẩn bị đề phòng chiến tranh lớn đối với miền Bắc, *Kế hoạch A* của Bộ căn bản đã hoàn thành, các quân khu và quân chủng, binh chủng đã xác định xong quyết tâm và đang làm kế hoạch tác chiến cụ thể. Riêng việc xây dựng kế hoạch di chuyển các cơ quan Trung ương, di chuyển Bộ Tổng tư lệnh và kế hoạch chuyển đất nước từ thời

bình sang thời chiến, còn chậm. Việc chuẩn bị kho tàng, dự trữ vật chất còn thiếu, đường sá và phương tiện cơ động còn yếu kém.

Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng tập thể Quân ủy Trung ương đã cho ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời những tồn tại trên đây, với tinh thần đề cao hơn nữa ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu của cả ba thứ quân, trước hết là lực lượng phòng không - không quân.

Để sự chỉ đạo chuẩn bị được cụ thể và có chiều sâu hơn, ngày 19/2/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương tiếp tục họp dưới sự chủ trì của Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp. Cuộc họp nghe báo cáo, cho ý kiến bổ sung và thông qua kế hoạch tăng cường và chấn chỉnh lực lượng vũ trang ở miền Bắc (bao gồm cả lực quân, lực lượng phòng không - không quân, hải quân và lực lượng vũ trang địa phương), nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nội dung kế hoạch bao gồm cả kiện toàn, củng cố các đơn vị chủ lực cũ, tổ chức thêm những đơn vị mới, đồng thời chuẩn bị từ 1 đến 2 Bộ Tư lệnh quân đoàn để tiến hành các cuộc diễn tập chiến dịch trong thời bình và phụ trách chỉ huy các hướng có từ 2 đến 3 sư đoàn tác chiến tập trung trong thời chiến. Đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và đồng ý đề nghị của Bộ Tổng tham mưu cải tiến một số chính sách và chế độ nghĩa vụ quân sự cho phù hợp với điều kiện thời chiến¹. Thường trực Quân ủy Trung ương cũng cho ý

1. Đề nghị điều chỉnh thời hạn phục vụ tại ngũ của quân nhân, đề nghị nâng quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có thể kéo dài thời hạn phục vụ của quân nhân; nghiên cứu lại chính sách đãi ngộ đối với quân nhân và công nhân viên quốc phòng. Ngày 10/4/1965, Quốc hội đã thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung *Luật nghĩa vụ quân sự* do Bộ Quốc phòng đề nghị.

kiến về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác chuẩn bị khôi phục và mở rộng lực lượng khi địch mở rộng chiến tranh ra miền Bắc; chấn chỉnh tổ chức biên chế, trang bị cho phù hợp với nhiệm vụ tác chiến (trước hết là lực quân), nghiên cứu bổ sung nội dung chương trình đào tạo, bổ túc trong các nhà trường quân đội, chấn chỉnh tổ chức hậu phương quân đội, chấn chỉnh và kiện toàn cơ quan chỉ huy các cấp... Riêng với Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, cần chỉ đạo nghiên cứu kế hoạch chấn chỉnh và tăng cường lực lượng Phòng không - Không quân, sẵn sàng đối phó khi địch mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trước mắt, cần tổ chức tổng kết diễn tập chiến dịch một cấp của Quân khu 3, nghiên cứu phương hướng xây dựng hậu phương quốc gia theo nghị quyết tháng 11/1964 của Quân ủy Trung ương.

Dự kiến trong điều kiện quân Mỹ kéo vào Việt Nam, sự phối hợp chiến lược giữa hai chiến trường Việt Nam và Lào sẽ có tầm quan trọng đặc biệt, nên từ đầu năm 1964, Thường trực Quân ủy Trung ương đã đề nghị Bộ Chính trị cử đồng chí Nguyễn Trọng Vĩnh thay mặt Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh sang hoạt động bên Bộ Tư lệnh Quân đội giải phóng Lào. Cuối tháng 2/1964, đồng chí Nguyễn Trọng Vĩnh lên đường nhận nhiệm vụ mới.

Tiếp đó, ba ngày sau khi đế quốc Mỹ giật dây bọng tay sai làm đảo chính lật đổ chính phủ liên hiệp ba phái ở Lào, ngày 22/4/1964, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thông qua đề án dài hạn giúp bạn về các mặt xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố vùng giải phóng và kế hoạch tăng cường chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam hoạt động trên đất Lào trong điều kiện Mỹ và lực lượng tay sai âm mưu vô hiệu hóa Hiệp định Genève về Lào.

Để tạo điều kiện thuận lợi giúp bạn sẵn sàng bước vào mùa khô 1964, sau cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương (hai ngày 13 và 14/10) đánh giá kết quả hoạt động mùa mưa và bàn kế hoạch mùa khô trên chiến trường Lào, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã chỉ thị Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai lưu ý mấy vấn đề sau đây trong cuộc hội đàm với đoàn đại biểu của bạn (diễn ra trong hai ngày 17 và 18/10/1964): 1) Chuẩn bị sẵn sàng đánh bại cuộc tiến công của địch có thể xảy ra ở Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng; 2) Đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch, trọng điểm là khu vực Viêng Chăn; 3) Chống càn quét và tiêu phi, trọng điểm là Sầm Nưa - Xiêng Khoảng; 4) Nghiên cứu ý kiến của bạn đề nghị thời hạn hoạt động của quân tình nguyện sao cho phù hợp với khả năng củng cố của bạn sau khi quân ta rút đi.

Ngay sau cuộc hội đàm với bạn, Bộ Tổng tham mưu soạn thảo phương hướng, nhiệm vụ giúp bạn trong mùa khô, trong đó có vấn đề tăng cường và điều chỉnh chuyên gia quân sự trong những vùng trọng điểm theo tinh thần và nội dung đã được ta và bạn thỏa thuận trong cuộc hội đàm.

Sang năm 1965, báo cáo của Cục Tình báo cho thấy, trong dự kiến Mỹ leo thang chiến tranh ở Việt Nam, không loại trừ khả năng chúng tiến hành một hình thức chiến tranh toàn diện không tuyên bố trên đất Lào đi đôi với huy động lực lượng quân đội Sài Gòn và Thái Lan cắt đường vận chuyển chiến lược của ta, đồng thời tăng cường khiêu khích bằng không quân và biệt kích từ Lào vào Bắc Việt Nam.

Để chủ động đối phó với âm mưu mới của địch, cuối tháng 3/1965, Bộ Chính trị quyết định phân công đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp phụ trách chỉ đạo Ban công tác Lào của Trung ương Đảng (mang mật danh CP.31).

Trong những tháng cuối năm 1964, quá trình cơ quan Tổng hành dinh chỉ đạo triển khai mọi công tác chuẩn bị đối phó với khả năng đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở miền Nam và leo thang chiến tranh ra miền Bắc thì cũng là lúc Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp được Cục Tác chiến báo cáo cục diện chiến trường có những chuyển biến mới, nói lên bước trưởng thành của quân và dân miền Nam. Đó là kết quả triển khai đợt hoạt động đông xuân 1964-1965 theo chỉ thị tháng 10/1964 của Quân ủy Trung ương nhằm tiêu diệt một bộ phận quân đội Sài Gòn, mở rộng vùng giải phóng. Lúc này, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, được Bộ Chính trị cử vào trực tiếp chỉ đạo chiến trường Nam Bộ. Cùng vào chiến trường trong dịp cuối năm 1964 đầu năm 1965, có một số cán bộ cao cấp đã trưởng thành trong xây dựng bộ đội chủ lực và tác chiến tập trung, như các đồng chí Thiếu tướng Trần Độ và Lê Trọng Tấn, Đại tá Hoàng Cầm...

Theo báo cáo của Cục Tác chiến, trong đợt hoạt động vừa qua, các chiến dịch của bộ đội chủ lực mở ra trên nhiều hướng, từ miền Đông và miền Trung Nam Bộ đến Tây Nguyên¹. Nổi bật trong đợt hoạt động này là thắng lợi của *chiến dịch Bình Giã* (huyện Đất Đỏ - Bà Rịa, từ ngày 2/12/1964 đến ngày 3/1/1965). Bình Giã là chiến dịch đầu tiên của bộ đội chủ lực trên chiến trường Nam Bộ, thể hiện một bước nhảy vọt mới của chủ lực ta ở miền Nam, sau trận Ấp Bắc. Sau khi nghe báo cáo về chiến

1. Bắt đầu là các trận đánh của bộ đội chủ lực Miền trên các địa bàn Bà Rịa - Long Khánh và Bình Long - Phước Long. Bộ đội chủ lực Khu 5 và Tây Nguyên tiến công địch trên hướng nam Quảng Ngãi, bắc Bình Định và phía tây đường 14 thuộc Kon Tum và Gia Lai.

dịch Bình Giã, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp kết luận: *Chiến dịch Bình Giã đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt"*. Bí thư thứ nhất Lê Duẩn cũng nói: *Kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ đã thấy không thể thắng ta được. Đến trận Bình Giã thì Mỹ thấy sẽ thua ta trong "chiến tranh đặc biệt"*.

Chiến thắng Bình Giã đã đặt cấp lãnh đạo chiến trường Nam Bộ đứng trước những vấn đề mới về xây dựng và sử dụng lực lượng. Trong cuộc họp đầu năm 1965 (sau trận Bình Giã), đồng chí Nguyễn Chí Thanh và Bộ Chỉ huy Miền đã nhận định: Dịch đang phát triển "chiến tranh đặc biệt" đến mức cao, vậy mà chủ lực của ta tuy về mặt tổ chức đã phát triển lên tới trung đoàn, nhưng trên thực tế (trước Bình Giã) ta chưa tác chiến đến quy mô trung đoàn. Ngay trong chiến dịch Bình Giã, ta mới đánh 5 trận cấp trung đoàn, 2 trận cấp tiểu đoàn, còn phổ biến là cấp đại đội. Từ thực tế đó, trong cuộc họp này đồng chí Nguyễn Chí Thanh nêu lên một vấn đề mang tính hình tượng được mọi người đồng tình: *Chúng ta không thể cho địch "nhai mãi kẹo cao su du kích" trong khi các sư đoàn quân đội Sài Gòn còn nguyên vẹn chưa bị đánh và quân Mỹ đang kéo vào. Như vậy thì buộc địch thua làm sao được?*

Sau đó, hội nghị tổng kết chiến dịch Bình Giã cũng thống nhất khẳng định rằng chiến thắng Bình Giã có tầm chiến lược, là một mốc lịch sử. Nhưng nguyên nhân dẫn đến hạn chế thắng lợi là do chủ lực của ta chưa đủ mạnh. Nếu chúng ta có điều kiện đánh quy mô trung đoàn và sư đoàn thì thắng lợi của Bình Giã còn to lớn hơn, tạo được thế chiến lược tốt hơn. Từ nhận định trên đây, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định lấy miền Đông Nam Bộ làm địa bàn xây dựng và phát triển bộ chủ lực cho chiến trường Nam Bộ nói chung, vì nơi đây địa bàn thuận lợi, có điều kiện cơ động, lại nối thông với Tây Nguyên và Khu 5.

Như vậy là phải trải qua 9 năm đánh thực dân Pháp, 10 năm thủ sức với đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn qua các trận Ấp Bắc, Đường Long, Bến Cát (1963), Vĩnh Thuận (1964) và đến Bình Giã (1965), chiến trường Nam Bộ mới tìm được hướng đi cho mũi tiến công của bộ đội chủ lực. Tuy nhiên, mãi đến đầu tháng 9/1965, sư đoàn chủ lực đầu tiên (Sư đoàn 9) mới chính thức được thành lập, sau chiến thắng Phước Long - Đồng Xoài.

Thực tế cho thấy quyết định của Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền về phương hướng xây dựng và chiến đấu của bộ đội chủ lực phù hợp với đánh giá của Tổng hành dinh. Báo cáo tổng hợp cuối năm 1964 của Bộ Tổng tham mưu gửi lên Quân ủy Trung ương cũng nhận xét rằng sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Miền chỉ mới thể hiện ở những trận đánh tập trung cỡ tiểu đoàn, trung đoàn, vừa chống càn, diệt đồn bốt, vừa hỗ trợ cho quần chúng phá ấp chiến lược¹. Chủ lực Khu 5, bằng tác chiến tập trung cấp tiểu đoàn, trung đoàn, cũng chỉ đủ trình độ tiêu diệt đại đội và bước đầu tiêu diệt tiểu đoàn quân đội Sài Gòn.

Đầu năm 1965, trước yêu cầu phát triển của chiến trường miền Nam cả về xây dựng lực lượng và tác chiến quy mô ngày càng lớn, sẵn sàng và chủ động đối phó với âm mưu địch mở rộng chiến tranh, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã đề nghị và được Bộ Chính trị chấp thuận cử thêm một số cán

1. Đến cuối năm 1964, quân và dân Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ đã phá tan, phá rã hơn 3.000 ấp chiến lược của địch. Nhiều vùng giải phóng và vùng quần chúng làm chủ đã mở rộng tới sát các thị xã, thị trấn, riêng Đức Huệ (Long An) và Bác Ái (Ninh Thuận) là hai huyện giải phóng. Ở nhiều huyện đồng bằng, địch chỉ còn giữ được thị trấn, một số xã vùng ven và các nút giao thông quan trọng.

bộ trung, cao cấp vào tăng cường cho chiến trường miền Nam, đồng thời bổ sung một số cán bộ quân sự cấp cao tăng cường cho cơ quan Tổng hành dinh và Quân khu 4¹.

Ngày 11/1, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp chủ trì hội nghị của Thường trực Quân ủy Trung ương, bàn cụ thể thêm về phương hướng xây dựng lực lượng và tác chiến sắp tới trên chiến trường miền Nam². Trước hết, hội nghị nghe báo cáo của Cục Tác chiến, đánh giá tình hình mọi mặt ở miền Nam.

Theo Cục Tác chiến, trong năm qua, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã cố gắng lớn cả về quân sự và chính trị, cả tác chiến và bình định ở trong Nam và đánh phá miền Bắc. Trước hết, quyết tâm của địch là tập trung vào kế hoạch bình định trọng điểm tám tỉnh miền Đông Nam Bộ, đồng thời mở rộng quy mô đánh phá ngày càng mạnh hành lang chi viện Bắc - Nam. Đi đôi với việc tăng cường bình định hòng đánh phá quyết liệt phong trào cách mạng miền Nam, địch ra sức mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Mặc dù về *mặt quân sự*, địch không thu được thắng lợi nào đáng kể nhưng hành động đánh phá quyết liệt

1. Ngoài những cán bộ quân sự cấp cao lần lượt được điều vào chiến trường những năm đầu thập kỷ 60 (như các đồng chí: Hoàng Văn Thái, Chu Huy Mân, Lê Trọng Tấn, Trần Độ, Hoàng Cầm, Nguyễn Hòa, v.v.), các cán bộ được điều về tăng cường cho cơ quan Tổng hành dinh và Khu 4 đầu năm 1965 gồm các đồng chí: Vương Thừa Vũ (Giám đốc Học viện Quân chính) giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng; Lê Quang Đạo và Trần Văn Quang được bổ sung vào Ban Thường trực Quân ủy Trung ương; Đồng Sĩ Nguyên (Phó Tổng tham mưu trưởng) giữ chức Chính ủy Khu 4.

2. Dự hội nghị có các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Trần Văn Quang.

của địch cũng đã gây cho ta những thiệt hại và những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, do thất bại về quân sự trên chiến trường nên quân số bổ sung của địch không đủ bù đắp số bị hao hụt. Về *chính trị*, mâu thuẫn nội bộ (giữa chính quyền với tôn giáo và giữa các tướng lĩnh...) ngày càng sâu sắc đã đẩy cuộc khủng hoảng chính trị ở miền Nam lên mức nghiêm trọng hơn trước. Chính quyền trung ương Sài Gòn không ổn định khiến cho chính quyền cơ sở ở nhiều địa phương cũng hết sức lỏng lẻo. Tình hình thực tế ở miền Nam trong năm qua khiến cho giới cầm quyền Washington không chỉ lo lắng về cục diện quân sự trên chiến trường mà còn đặc biệt quan tâm đến *môi trường chính trị bất ổn*, nhất là tình trạng lục đục kéo dài trong giới tướng lĩnh Sài Gòn.

Về phía ta, do kết quả cả về xây dựng lực lượng và tác chiến trong năm qua cho nên tương quan lực lượng đã chuyển hóa dần dần có lợi cho ta¹. Thực tế đó có ý nghĩa chiến lược quan trọng, vì lực lượng vũ trang ta đã chiến đấu và trưởng thành ngay trong điều kiện địch dựa vào ưu thế cả về quân số và trang bị kỹ thuật hùng tiêu hao, tiêu diệt ta. Một điểm nổi bật trong năm qua về phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam là diện hoạt động mở rộng và tương đối đều, liên tục, bắt đầu có sự phối hợp giữa các đợt, các hướng trên toàn chiến trường. Đáng chú ý là ta đã tiêu diệt gọn nhiều đơn vị của địch đồng thời thọc sâu đánh vào các thị xã, thị trấn, vùng sát ngay các đô thị. Tuy nhiên, lúc này lãnh đạo các cấp trong Nam đang ra sức khắc phục một số khó khăn thực tế là lực lượng vũ trang

1. So sánh lực lượng vũ trang tập trung: năm 1963, địch 5/ ta 1; năm 1964, địch 2,5/ ta 1. Lực lượng vũ trang địa phương: ta và địch tương đương.

địa phương và chiến tranh du kích đều phát triển chậm, chưa đủ mạnh để căng kéo giam chân chủ lực cơ động của địch. Trong khi đó bộ đội chủ lực phát triển chưa đủ về số lượng, chưa mạnh về chất lượng, nên còn hạn chế về khả năng tranh thủ mọi thời cơ có lợi để đánh nhiều trận tiêu diệt lớn, làm tan rã địch nhiều hơn nữa. Rõ ràng nhược điểm của hoạt động vũ trang là chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình và thời cơ. Trong lúc địch suy yếu và khủng hoảng nghiêm trọng trên miền, nhưng khả năng của ta cũng có hạn, chưa đủ sức chớp thời cơ giành được thắng lợi lớn hơn. Việc chỉ đạo phối hợp giữa ba thứ quân tuy có nhiều tiến bộ trong 6 tháng cuối năm, nhưng từng nơi, từng lúc chưa thật tốt.

Sau khi cho ý kiến bổ sung để Cục Tác chiến hoàn chỉnh bản báo cáo, Hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương bàn về phương hướng lãnh đạo sắp tới.

Đánh giá về khả năng và âm mưu của địch, hội nghị cho rằng trước mắt Mỹ không dám mở rộng chiến tranh quy mô lớn nhưng sẽ vẫn tăng cường viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn, duy trì lực lượng vũ trang và tập hợp lực lượng chính trị phản động ở miền Nam để bảo đảm khi cần thiết thì Mỹ rút ra ngoài cuộc chiến và giữ cho miền Nam trung lập thân phương Tây. Hội nghị dự kiến phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam theo ba bước: bước 1: Làm tan rã đại bộ phận lực lượng vũ trang tay sai của Mỹ, mở rộng khu giải phóng của ta, buộc địch phải ngồi vào bàn đàm phán; bước 2: Vừa đánh vừa đàm, tiến tới tổng công kích - tổng khởi nghĩa; bước 3: Khuếch trương và củng cố thắng lợi, thực hiện dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Để cách mạng miền Nam tiến lên theo phương hướng đó, phải tiến hành ba biện pháp lớn: *một là*, tập trung tiêu diệt từng bộ phận quân chủ lực của địch; *hai là*, mở rộng khởi nghĩa

ở nông thôn (huyện, tỉnh), đấu tranh chính trị ở vùng đô thị; *ba là*, tạo điều kiện ly khai quân đội ngụy, tiến hành các cuộc đảo chính lật đổ chính quyền của địch ở địa phương hoặc ở các trung tâm lớn.

Hội nghị tập trung bàn về biện pháp thực hiện bước 1. Yêu cầu tác chiến trong đợt này là đánh tiêu diệt có trọng điểm và mở rộng đánh tiêu hao quân địch. Để chọn hướng chiến dịch có tác dụng chiến lược phải đáp ứng các điều kiện sau đây: địch sơ hở; bảo đảm cho ta đánh liên tục và bất ngờ; giải phóng được đất đai, có lợi cho việc chi viện chiến trường và có lợi cho ta về chính trị. Quá trình ta thực hiện bước 1, có thể Mỹ đưa quân vào miền Nam đóng chốt ở một số nơi; chúng có thể vào Hạ Lào, tăng cường đánh phá miền Bắc mạnh hơn, nhưng cũng không loại trừ khả năng địch rút chạy khỏi Kon Tum.

Sau hội nghị, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng chỉ đạo cơ quan tham mưu hoàn chỉnh dự thảo nhiệm vụ quân sự ở miền Nam năm 1965 và 6 tháng đầu năm 1966, hướng vào thực hiện nghị quyết cuối tháng 9/1964 của Bộ Chính trị và nghị quyết tháng 11/1964 và tháng 1/1965 của Thường trực Quân ủy Trung ương. Ngày 27/1, bản dự thảo được báo cáo trong cuộc họp của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương¹.

Bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu nhận định rằng: Để làm mất chỗ dựa chủ yếu của chế độ Sài Gòn là đội quân chủ lực, làm cho địch rối loạn thêm về chiến lược, suy sụp về chính trị, thất bại về quân sự, tạo điều kiện *giành thắng lợi quyết*

1. Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương gồm: Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng. Khi đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào Nam, đồng chí Phạm Hùng thay.

định trong thời gian tương đối ngắn (như Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9/1964), nhiệm vụ chiến lược quân sự ở miền Nam trong giai đoạn tới là: 1) Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực tinh nhuệ của địch, làm tan rã quân đội địch; 2) Làm chủ toàn bộ nông thôn và rừng núi; kết hợp đấu tranh chính trị với binh vận, giải phóng những thị xã, thị trấn có điều kiện; bao vây cô lập và chuẩn bị mọi điều kiện để giành thắng lợi ở các thành phố lớn và căn cứ quân sự; chia cắt, cô lập địch khắp nơi, tiêu hao và làm rối loạn hậu phương địch; 3) Mở rộng, củng cố các khu căn cứ và địa bàn chiến lược của ta, vùng giải phóng của bạn, bảo đảm hành lang vận chuyển chiến lược; 4) Chuẩn bị mọi điều kiện thuận lợi và tạo thời cơ kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng ở đô thị với phong trào binh biến trong hàng ngũ địch, nhất là ở các thành phố lớn có ý nghĩa chiến lược là Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ.

Để hoàn thành nhiệm vụ chiến lược trên đây, báo cáo của Bộ Tổng tham mưu nêu lên những nhiệm vụ chủ yếu và phương châm hoạt động cần nắm vững. Riêng về phương hướng sử dụng bộ đội chủ lực, Bộ Tổng tham mưu đề nghị: Tập trung hoạt động trên hai chiến trường chính là Tây Nguyên, vùng giáp ranh đồng bằng Khu 5 (nơi địch sơ hở nhất) và miền Đông Nam Bộ (nơi có quân địch tập trung cao). Trên các chiến trường khác, kể cả Trung và Hạ Lào, bộ đội địa phương và dân quân, du kích hoạt động là chủ yếu. Cần chuẩn bị mọi mặt để từ tháng 6/1965 đến mùa xuân năm 1966 mở được ba đợt hoạt động của bộ đội tập trung. Dự kiến *đợt 1*: từ tháng 6 đến tháng 8/1965; *đợt 2*: từ tháng 11/1965 đến tháng 1/1966; *đợt 3*: từ tháng 3 đến tháng 4/1966.

Bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu dự kiến khi ta đánh mạnh ở miền Nam, địch sẽ tăng cường hoạt động đánh phá hành lang Trung - Hạ Lào mạnh hơn. Vì vậy, phải tích cực chống lấn chiếm và đẩy lùi địch trên Đường 9, buộc địch bỏ

tuyến Sê Công, lui về ít nhất tuyến Pha Lan, đồng thời phải tích cực mở rộng phần lớn nông thôn Trung - Hạ Lào.

Bản dự thảo cũng đề cập đến các tình huống Mỹ phản ứng bằng biện pháp tăng cường lực lượng mở rộng chiến tranh và đánh phá miền Bắc. Từ đó đề ra yêu cầu đối với Bộ Tổng tư lệnh là tăng cường lãnh đạo chiến tranh, đẩy mạnh chi viện cho miền Nam, đồng thời chỉ đạo tăng cường hơn nữa trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng hiện có và tổ chức thêm một số đơn vị binh chủng hợp thành sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc. Bộ Tổng tham mưu cũng dự kiến khả năng xảy ra đột biến ở miền Nam trong những tình huống cơ bản sau đây: *một là*, bị thất bại nặng cả về quân sự và chính trị, hàng ngũ địch rối loạn, dẫn đến đảo chính, binh biến, quần chúng đô thị có thể lợi dụng cơ hội vùng dậy làm cho địch tan rã, suy sụp bất ngờ mà cả địch và ta đều không dự kiến trước; *hai là*, tuy bị thất bại nặng cả về quân sự và chính trị nhưng địch vẫn còn giữ được lực lượng và các thành phố lớn, chủ động đưa ra vấn đề đàm phán; *ba là*, phải đề phòng trường hợp Mỹ đưa thêm quân vào miền Nam, đóng chốt trên một số địa bàn quan trọng và mở rộng chiến tranh ở miền Nam.

Cuộc họp thảo luận chung quanh mấy ý kiến của Bí thư thứ nhất Lê Duẩn về thời cơ cụ thể của cách mạng miền Nam, về so sánh lực lượng, về thời điểm có thể giành thắng lợi quyết định¹.

1. Đồng chí Lê Duẩn cho rằng đặt vấn đề *giành thắng lợi quyết định* trong năm 1966 là chậm, mà phải đặt ra trong năm 1965, vì đột biến ở miền Nam là không thể tránh khỏi. Năm 1965 phải chuẩn bị tổng khởi nghĩa, lập Mặt trận hòa bình trung lập ở Sài Gòn và các đô thị để chuẩn bị cho quần chúng khởi nghĩa ở miền Nam. Phương thức tác chiến phải phục vụ cho việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa (xem hồ sơ số 866, phong Bộ Tổng tham mưu; hồ sơ số 448, phong Cục Tác chiến, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng).

Biên bản cuộc họp ghi: *Cuộc họp nhất trí với ý kiến của đồng chí Lê Duẩn: Trong năm 1965, về chính trị chuẩn bị tiến lên tổng khởi nghĩa, về quân sự tiến lên tổng công kích.*

Trước yêu cầu phát triển lý luận quân sự trong bối cảnh chiến tranh mở rộng và tác chiến quy mô lớn, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhắc đồng chí Phó Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái về một nội dung của nghị quyết tháng 11/1964 của Quân ủy Trung ương đang được triển khai, đó là đẩy nhanh công tác tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo chiến lược, chiến dịch và chiến thuật của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời phát triển công tác nghiên cứu khoa học quân sự nhằm xây dựng một nền nghệ thuật quân sự Việt Nam. Về dự kiến phương thức tác chiến với đối tượng mới là quân đội Mỹ, sau khi nghe nhắc lại những trận đánh Mỹ từ đầu năm¹, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói: phải từ những trận đánh Mỹ đầu tiên này, cùng với các cấp chỉ đạo, chỉ huy trên chiến trường sớm rút ra kết luận về phương thức tổ chức lực lượng và phương thức tác chiến của ta để giải đáp một câu hỏi đặt ra lúc này là *đánh Mỹ thế nào?* Những trận đánh trong năm qua thường chỉ là những trận tập kích, nhằm vào bọn cố vấn và nhân viên kỹ thuật của chúng trong các thành phố. Sắp tới, nếu địch ồ ạt đem quân vào trực tiếp tham chiến, chiến trường đòi hỏi *ta phải có cách đánh*

1. Trong năm 1964, quân ta đã đánh Mỹ nhiều trận, chủ yếu bằng tập kích của đặc công, pháo kích, đánh mìn... Trong đó có các trận đánh vào rạp chiếu bóng Kinh Đô (ngày 16/2), tàu sân bay Card trọng tải 15.000 tấn ngay trên sông Sài Gòn (ngày 2/5), đồn Plâyme (ngày 3/7), khách sạn Caravelle (ngày 25/8), 3 tàu chở dầu trên sông Nhà Bè (ngày 25/8), sân bay Biên Hòa (ngày 1/11), Cầu lạc bộ hàng không trong sân bay Tân Sơn Nhất (ngày 18/11), khách sạn Brink, nơi trú ngụ của hàng trăm sĩ quan Mỹ (ngày 25/12).

mới ngay từ những ngày đầu địch đưa quân trên bộ vào hòng mở rộng chiến tranh.

Ngày 3/3/1965, Bộ Tổng tham mưu báo cáo với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp bản đề cương tổng kết và nghiên cứu khoa học quân sự trong 5 năm (1965-1970). Về công tác tổng kết, hai nhiệm vụ chính là tổng kết các vấn đề thuộc đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng từ năm 1930 đến năm 1954 và các vấn đề về nghệ thuật quân sự, bao gồm cả chiến lược, chiến dịch, chiến thuật và kỹ thuật. Về công tác nghiên cứu khoa học quân sự, Bộ Tổng tham mưu xác định nhiệm vụ chính là nghiên cứu những vấn đề về đường lối và nghệ thuật quân sự. Cụ thể là, về *chỉ đạo chiến lược*: nghiên cứu lý luận chiến lược tiến công và chiến lược phòng ngự trong điều kiện Việt Nam; về *nghệ thuật chiến dịch*: hoàn thành biên soạn hệ thống tài liệu giáo khoa về nghệ thuật chiến dịch Việt Nam, nghiên cứu một số chuyên đề về nghệ thuật chiến dịch; về *chiến thuật*: hoàn thành biên soạn toàn bộ điều lệnh, các chuyên đề về chiến thuật: đánh vận động, đánh trận địa, đánh du kích; về *kỹ thuật quân sự*: nghiên cứu vấn đề bảo đảm cơ động, các kỹ thuật phòng vũ khí nguyên tử, hóa học, vi trùng, kỹ thuật bảo quản và sửa chữa vũ khí phục vụ chiến trường miền Nam.

Trong các nhiệm vụ trên, việc hoàn thành hệ thống tài liệu về đường lối quân sự và các vấn đề chiến lược là nhiệm vụ cơ bản, có tính chất quyết định, hệ thống tài liệu chiến dịch là quan trọng, biên soạn các điều lệnh chiến đấu là nhiệm vụ trung tâm.

Theo tinh thần chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp, ngày 15/3, Bộ Tổng tham mưu ra chỉ thị về công tác nghiên cứu khoa học quân sự năm 1965 cho toàn quân.

Chỉ thị nhấn mạnh: phải quán triệt chỉ thị của Quân ủy Trung ương, coi việc nghiên cứu về các vấn đề về nhiệm vụ và phương châm chiến lược, hình thức chiến tranh, hình thức tác chiến và nguyên tắc chỉ đạo tác chiến, là nhiệm vụ trung tâm. Trên cơ sở những vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng đã được xác định mà sửa chữa và biên soạn thêm một số tài liệu về nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật cho phù hợp với yêu cầu mới, nhằm bảo đảm nội dung huấn luyện quân sự năm 1965.

Chương II

TRONG NĂM ĐẦU ĐẾN QUỐC MỸ LEO THANG CHIẾN TRANH

Theo sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, từ cuối năm 1964, Cục Tình báo đi sâu nghiên cứu tình hình miền Nam trong bối cảnh chính trị không ổn định sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và trên cơ sở dự kiến đế quốc Mỹ chuyển hướng chiến lược. Tổng Tư lệnh lưu ý Cục Tình báo: cần đặc biệt chú trọng theo dõi những chuyển biến rất khẩn trương của tình hình và chủ trương chiến lược mới của địch. Thực tế tình hình miền Nam trong những năm 1964 - 1965 đã phản ánh đúng dự kiến của Quân ủy Trung ương.

Sau cuộc đảo chính giết anh em Diệm - Nhu, tình hình chính trị nội bộ giới cầm quyền ở Sài Gòn rối loạn kéo dài. Theo đánh giá của McNaughton - Trợ lý an ninh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng McNamara - thì từ giữa năm 1964, tại miền Nam Việt Nam, cuộc khủng hoảng trước kéo theo cuộc khủng hoảng sau, đó là những cuộc khủng hoảng triền miên. CIA đánh giá miền Nam Việt Nam là một bức tranh chính trị đen tối và dự kiến khoảng giữa năm 1965 sẽ là thời điểm có khả năng nhất để miền Nam Việt Nam sụp đổ và cộng sản sẽ lên nắm chính quyền. Về phía ta, từ mùa thu năm 1964, CIA liên tiếp báo cáo phát hiện nhiều đơn vị Bắc Việt vận chuyển dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh, xuyên qua các vùng rừng núi giữa biên giới

Việt - Lào. Trong báo cáo, CIA nhận định: Các cuộc chuyển quân ấy chỉ rõ: nếu trước đây cộng sản chỉ đưa cán bộ và chiến sĩ tập kết ra Bắc trở về để xây dựng lực lượng chính trị ở nông thôn miền Nam thì giờ đây miền Nam đã được bổ sung những đơn vị chiến đấu chính quy Bắc Việt. CIA cho rằng, trước mắt, Bắc Việt có thể gặp những khó khăn về củng cố lực lượng và triển khai các cơ sở hậu cần mới để có thể mở các cuộc tiến công, nhưng cần đánh giá đúng quyết tâm của cộng sản.

Theo Daniel Ellsberg¹ thì từ mùa xuân năm 1964, giới tướng lĩnh Lầu Năm Góc đều cho rằng hiệu quả quá trình thực hiện chính sách của Mỹ ở Việt Nam đang suy giảm một cách nhanh chóng. Nếu Mỹ không mở rộng vai trò của mình, bao gồm cả việc đưa các đơn vị bộ binh vào trực tiếp chiến đấu trên chiến trường miền Nam và mở các cuộc tiến công bằng không quân và hải quân ra miền Bắc thì các lực lượng do cộng sản lãnh đạo sẽ nắm quyền kiểm soát miền Nam chỉ trong vòng vài tháng. Thế nhưng, vẫn theo D. Ellsberg, đến giữa năm 1964, sự lựa chọn của Tổng thống Mỹ vẫn chưa dứt khoát, không những vì đang trong quá trình vận động bầu cử mà chủ yếu là Johnson cho rằng tình trạng hỗn loạn ở miền Nam Việt Nam là do sự tranh giành giữa các viên tướng cầm quyền. Sự can thiệp (quân sự) đơn thuần của Hoa Kỳ sẽ chẳng giải quyết được gì hết, cả sự hỗn loạn ở Sài Gòn lẫn sự đe dọa của cộng sản.

Trong khi đó, Đại sứ Maxwell Taylor và giới dân sự, kể cả Bộ trưởng Bộ Quốc phòng McNamara và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

1. Daniel Ellsberg là một quan chức trong Bộ Quốc phòng Mỹ, tác giả cuốn sách *Những bí mật về chiến tranh Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006; ông cũng là người đã đưa ra ánh sáng tập *Tài liệu mật Lầu Năm Góc*.

Dean Rusk luôn lên tiếng phản đối việc đưa lực lượng chiến đấu trên bộ vào miền Nam Việt Nam, trước hết vì sợ nổ ra cuộc xung đột với Trung Quốc¹. Sau khi được cử sang Sài Gòn làm đại sứ, Tổng Taylor vẫn chủ trương "tiếp cận từ từ" với hy vọng tình hình chính trị miền Nam sẽ sớm ổn định trước đã. Trong Hội nghị Honolulu đầu tháng 6/1964, Taylor phản đối cả việc đánh phá miền Bắc, vì triển vọng thực tế là các cuộc tiến công bằng không quân vào miền Bắc sẽ kéo theo các lực lượng bộ binh của Trung Quốc vào Việt Nam.

Trước sự chống đối của phe dân sự, giới tướng lĩnh Lầu Năm Góc đành phải chờ thời cơ để gây áp lực với tổng thống. Từ tháng 9/1964, theo Kế hoạch DESOTO, hải quân Mỹ vẫn tiếp tục tiến hành các cuộc tuần tiễu sát bờ biển miền Bắc Việt Nam, các máy bay tầm thấp vẫn xâm nhập bầu trời miền Bắc. Giới quân sự Mỹ chờ đợi một sự phản ứng mới của Bắc Việt để có cơ trở lại các cuộc không kích. Sau khi Quân giải phóng miền Nam tiến công căn cứ Biên Hòa ngày 31/10/1964, các tham mưu

1. Trong buổi làm việc với Đại sứ Cabot Lodge ở Sài Gòn giữa tháng 4/1964, Ngoại trưởng Dean Rusk nói: *Chúng ta sẽ không đụng sức với Trung Hoa đỏ bằng nguồn nhân lực hạn hẹp của chúng ta trong một cuộc chiến tranh thông thường.* Ý kiến đó được ngoại trưởng nhắc lại với Thủ tướng Sài Gòn Nguyễn Khánh ngày 30/5/1964 (tức là trước Hội nghị Honolulu). Rusk nói: *Mỹ sẽ không bao giờ lặp lại sự can thiệp vào một cuộc chiến tranh trên bộ ở châu Á mà bị hạn chế các lực lượng chính quy...* Sau khi nêu lên tương quan dân số (Mỹ 190 triệu - Trung Hoa 700 triệu), Rusk nói: *Mỹ không cho phép chính mình bị đổ máu khi chiến đấu với Trung Hoa đỏ bằng những loại vũ khí thông thường...* Điều này có nghĩa là, nếu việc leo thang dẫn tới một cuộc tiến công lớn của Trung Quốc thì cũng sẽ liên quan tới việc sử dụng các vũ khí hạt nhân... Mỗi quốc gia phải sử dụng nguồn sức mạnh mà mình có; nếu Trung Quốc sử dụng biện pháp tràn ngập lãnh thổ, chúng ta sẽ sử dụng sức mạnh hỏa lực ưu việt.

trưởng liên quân lên tiếng đòi trả đũa vì "nếu không đáp lại sẽ tỏ rõ sự yếu kém". Lầu Năm Góc báo cáo rằng các tham mưu trưởng đã dự kiến nhiều kế hoạch tiến công hỗ trợ lẫn nhau nhằm trừng phạt các cuộc tiến công của Việt cộng vào quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Mọi đề nghị của Lầu Năm Góc đều không được Tổng thống Johnson chấp nhận. Mọi hành động lúc này đều rất không thuận lợi vì đã sát ngày bầu cử.

Bước sang mùa xuân 1965, tình hình đã thay đổi và giọng điệu của người cầm đầu Nhà Trắng cũng thay đổi. Sau khi trúng cử với khẩu hiệu lừa bịp: "Chúng ta không chủ trương mở rộng chiến tranh Việt Nam", Johnson trở lại nguyên hình là một tổng thống chủ chiến. Daniel Ellsberg, tác giả Hồi ức về *Tài liệu mật Lầu Năm Góc*, tiết lộ rằng chỉ hai ngày trước khi nhậm chức (nhiệm kỳ 1965-1968), Tổng thống Johnson tuyên bố rằng ông ta kiên quyết không chấp nhận thất bại ở Việt Nam, cũng không trở thành vị tổng thống "đứng nhìn Đông Nam Á đi theo con đường của Trung Quốc". Trong cuộc họp với các cố vấn thân cận, khi Johnson hỏi: "Thế biện pháp của anh là gì?", không một ai dám nói với tổng thống rằng sự lựa chọn của mình là rút quân, vì như thế có nghĩa là chấp nhận thất bại.

Còn theo nhận xét của Giám đốc CIA William Colby thì, trước tình hình cộng sản tỏ ra ngày càng mạnh và táo tợn, dù với tính khí kiên trì của người Texas, Tổng thống Johnson cũng không thể chịu nổi ý nghĩ thất bại, ông ta kiên quyết không để mất Việt Nam. Đến lúc này, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (Dean Rusk), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (McNamara) và Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân (Tuống Wheeler) đều chung một cam kết, quyết tâm không kém gì tổng thống. McNamara vẫn còn tin rằng, đối với một nước giàu mạnh như Mỹ, thành công của cuộc chiến tranh là dựa vào khả năng tung ra một sức

mạnh ghê gớm để nhanh chóng đè bẹp cái xứ Bắc Việt Nam nhỏ bé và nghèo nàn. Còn Ngoại trưởng Rusk thì cho rằng Hoa Kỳ có nghĩa vụ và lợi ích trong việc chống chủ nghĩa cộng sản lan tràn ở Đông Nam Á. Cả hai vị bộ trưởng đều hết sức tin tưởng rằng, chỉ cần Mỹ làm cho những người cộng sản hiểu được sự thật hiển nhiên là họ không thể thắng được sức mạnh siêu cường của Hoa Kỳ và nếu họ cứ cố cưỡng lại thì nhất định họ sẽ bị trừng phạt. Chỉ cần như thế là đủ.

Thống nhất về chủ trương dùng sức mạnh, nhưng vấn đề đặt ra là sử dụng sức mạnh đó như thế nào? Theo Ellsberg, trong các buổi họp định kỳ ở Nhà Trắng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng McNamara và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Wheeler nói đến kiến nghị của các tham mưu trưởng về *Kế hoạch Một đòn chí mạng*¹. Người ta muốn thuyết phục, đồng

1. Theo *Kế hoạch Một đòn chí mạng (Finishing stroke)*, mục tiêu đánh phá do các tham mưu trưởng kiến nghị bao gồm việc đánh mìn cảng Hải Phòng và các tuyến đường thủy ở miền Bắc Việt Nam, phong tỏa đường biển từ Việt Nam sang Trung Quốc, ném bom các tuyến đường giao thông thủy bộ và đường sắt giữa Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam, phá hủy mọi nguồn tiếp tế bằng đường không từ Trung Quốc sang, đồng thời với các cuộc tiến công bằng đường không hạn chế vào các mục tiêu quân sự và công nghiệp trên toàn miền Bắc tới tận biên giới Việt - Trung. Yêu cầu của các tham mưu trưởng là cắt đứt mọi khả năng tiếp tế từ khối Trung - Xô bằng đường biển qua Trung Quốc, vì chỉ có như thế mới cô lập được miền Bắc Việt Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng ở miền Nam khỏi các nguồn tiếp tế của cộng sản và mới buộc các nhà lãnh đạo miền Bắc Việt Nam chịu phục tùng. Cụ thể, các tham mưu trưởng đề nghị tiến công đồng thời 94 mục tiêu để tạo ra một cú sốc và một sự bất ngờ lớn nhất. Nhưng tuân thủ chiến lược leo thang từng bước của tổng thống, McNamara chọn các mục tiêu tiến công đầu tiên là căn cứ máy bay MIG ở Phúc Yên, ngoại ô Hà Nội và các kho dầu trong khu vực đông dân cư.

thời gây sức ép với tổng thống về sự cần thiết của chiến dịch đánh phá miền Bắc quy mô lớn để thuyết phục các nhà lãnh đạo Bắc Việt Nam hãy ngừng những hành động tiến công trước khi họ phải chịu những tổn thất không thể khắc phục được. Các tham mưu trưởng lập luận rằng, chỉ có đánh mạnh bằng các chiến dịch ném bom miền Bắc mới tránh được thất bại trên chiến trường miền Nam. Sau thắng lợi trong cuộc bầu cử, tổng thống cùng các cố vấn đi đến một sự "nhất trí nội bộ" là làm thế nào để ngăn chặn thắng lợi của cộng sản ở miền Nam Việt Nam, việc đó dường như là điều rất cấp bách. Nhưng tổng thống không chấp nhận "một đòn chí mạng" mà chủ trương leo thang từng bước, bắt đầu bằng chiến dịch Mũi lao lửa (Flamming dart) 1 và 2 vào đầu tháng 2 rồi chiến dịch Sấm rền (Rolling thunder) vào đầu tháng 3/1965, nói là để trả đũa Quân giải phóng tiến công căn cứ Plâyku và Quy Nhơn.

Giám đốc CIA W. Colby kết luận rằng từ đây (đầu năm 1965) ra đời một chiến lược cơ bản được Hoa Kỳ theo đuổi suốt cuộc chiến, đó là chính sách leo thang từng bước bằng các cuộc tiến công vào quân cộng sản ở miền Nam, đồng thời dùng không quân đánh vào các căn cứ hậu cần và sở chỉ huy của họ ở miền Bắc. Sau hai sự kiện ở Plâyku và Quy Nhơn, các tham mưu trưởng càng thúc giục Bộ trưởng McNamara thuyết phục tổng thống rằng đã đến lúc tiến hành các chiến dịch ném bom có hệ thống, vượt qua giới hạn trả đũa "ăn miếng trả miếng" ("tit for tat").

Là một quan chức trong Lầu Năm Góc, D. Ellsberg hiểu vì sao tổng thống chủ trương leo thang từng bước, gây áp lực từng bước đối với miền Bắc Việt Nam, vì sao Johnson phản đối "kế hoạch một đòn chí mạng" của các tham mưu trưởng. Thời điểm đánh phá và sự mạnh dần lên của các chiến dịch ném bom

miền Bắc tùy thuộc vào sự chỉ đạo của Nhà Trắng, với kịch bản có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Kịch bản này sẽ cho phép Mỹ quyền tự do lựa chọn bất cứ thời điểm nào để có thể tiếp tục chiến tranh hay không, leo thang hay không, tăng tốc hay không.

Chủ trương của tổng thống đã tạo thêm sự rạn nứt trong các quan chức Nhà Trắng và Lầu Năm Góc, cụ thể nhất là giữa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng McNamara - người tán thành chủ trương leo thang từng bước đánh phá miền Bắc - với trợ lý của ông ta là John McNaughton. Mc Namara trực tiếp tham gia và đưa ra những chỉ dẫn cho các chiến dịch ném bom nên dư luận lên án ông ta là tác nhân chủ yếu khuyến khích các chiến dịch đánh phá miền Bắc. Trong khi đó và đã từ lâu McNaughton kiên trì ý kiến cho rằng việc ném bom đánh phá miền Bắc là hết sức phi lý và nguy hiểm. Việc làm đó không đem lại bất cứ điều gì có lợi mà sẽ chỉ đưa nước Mỹ dần sâu vào một cuộc chiến tranh với chiều hướng ngày càng khó khăn hơn. Tình hình sẽ trở nên tồi tệ nếu nước Mỹ cố gắng tiếp tục một nỗ lực đen tối và sẽ còn tồi tệ hơn nữa nếu tiếp tục leo thang. Việt Nam không phải là nơi để cắm lá cờ của nước Mỹ.

Nếu Đại sứ Taylor và Bộ trưởng McNamara không phản đối việc dùng không quân đánh phá miền Bắc thì hai người lại quyết ngăn chặn việc quân Mỹ trực tiếp tham chiến trên chiến trường. Họ lên án mạnh mẽ việc Tổng thống Johnson đưa lực lượng chiến đấu bộ binh vào miền Nam Việt Nam. Nhưng cuối cùng họ cũng buộc phải chấp nhận triển khai hai tiểu đoàn lính thủy đánh bộ do Tổng thống - Tổng Tư lệnh cho đổ bộ vào Đà Nẵng ngày 8/3/1965. Để tránh sự phản ứng tạo thêm sự rạn nứt giữa tổng thống và các cố vấn thân cận nhất (Đại sứ Taylor, Bộ trưởng McNamara và cả Ngoại trưởng Dean Rusk), Tổng thống Johnson nhấn mạnh trong chỉ lệnh là hai tiểu đoàn vừa đổ bộ chỉ hạn chế trong nhiệm vụ bảo vệ căn cứ không quân Đà Nẵng.

Chỉ lệnh nói rõ: Lực lượng lính thủy đánh bộ Mỹ sẽ không - nhắc lại là không - tham gia vào các hoạt động hàng ngày chống lại Việt cộng. Nhưng rồi sự hạn chế đó chỉ duy trì được ba tuần. Theo yêu cầu của Tổng chỉ huy Westmoreland, ngày 1/4/1965, tổng thống cho phép lính thủy đánh bộ mở rộng nhiệm vụ, được phép tiến hành "các cuộc tiến công có giới hạn".

D. Ellsberg bình luận: Để tránh phản ứng của dư luận trong và ngoài nước Mỹ, cách làm của tổng thống đã khiến cho vai trò chiến đấu của bộ binh Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong vòng 8 năm cũng bắt đầu một cách êm ả giống như các chiến dịch ném bom miền Bắc.

Nhưng rồi những bức điện từ Sài Gòn gửi về Nhà Trắng cho thấy tình hình chiến sự mùa xuân 1965 vẫn ngày càng xấu đi và Tổng chỉ huy Westmoreland lại đề nghị tăng quân. Ông ta báo động rằng với các cuộc tiến công (của Quân giải phóng) từ các vùng cao nguyên ra đến biển, miền Nam Việt Nam đứng trước nguy cơ bị cắt làm hai. Mặc dù việc triển khai lực lượng bộ binh quy mô lớn luôn bị Đại sứ Taylor và Bộ trưởng McNamara phản đối, ngày 20/4/1965, Tổng thống Johnson vẫn thể theo yêu cầu của Tổng chỉ huy Westmoreland và các tham mưu trưởng liên quân, lệnh cho Sư đoàn không vận 173 lên đường; nâng lực lượng trên bộ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam từ 35.000 lên hơn 80.000, đồng thời chấp nhận đề nghị của Hội đồng tham mưu liên quân mở rộng các chiến dịch không kích miền Bắc, trừ các khu vực Hà Nội - Hải Phòng - Phúc Yên, ít nhất trong vòng nửa năm.

Từ nhiều nguồn của mạng tình báo chiến lược, những tin tức trên đây dần dần giúp cho cơ quan tham mưu Tổng hành dinh của ta nhận thức ngày càng rõ quá trình chuyển hướng chiến lược của đế quốc Mỹ.

Đúng trong dịp này, để chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương sắp họp bàn về tình hình và nhiệm vụ sắp tới của cách mạng miền Nam, ngày 19/3/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương sơ kết đợt 1 hoạt động quân sự ở chiến trường miền Nam (cuối năm 1964 - đầu năm 1965) và dự kiến phương hướng hoạt động đợt tiếp theo của năm 1965.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định rằng đợt 1 vừa qua là đợt phối hợp chung toàn Miền, các chiến trường đánh tiêu diệt lớn rất tốt. Bộ đội chủ lực Miền tác chiến trội hơn cả, trong khi đó, riêng Khu 9 tác chiến có phần yếu hơn trước. Về trình độ tác chiến cụ thể của bộ đội chủ lực, hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương nhận xét: Khả năng đánh tiêu diệt chủ lực địch ngoài công sự bằng vận động tiến công đã có tiến bộ. Cụ thể là đã tiêu diệt gọn từng tiểu đoàn, có trận diệt gần hai tiểu đoàn, như trận Phú Mỹ. Nhưng trình độ đánh công kiên còn kém, có trận thất bại, như trận đánh vào Kon Nách.

Về đợt 2, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến bắt đầu vào tháng 5, lấy Khu 5 làm chiến trường chính, trọng điểm là Tây Nguyên, nhằm mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, giải phóng một phần Tây Nguyên, phối hợp với vùng duyên hải Khu 5, Quảng Trị, Thừa Thiên, Nam Bộ và với phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị. Ngoài phương hướng đợt 2, Bí thư Quân ủy Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy đề xuất hai vấn đề cần nghiên cứu, đó là nếu địch chuyển từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ" hoặc nếu địch co lại, quân Mỹ vào chốt ở Tây Nguyên thì ta xử trí như thế nào về mặt chiến lược.

Trước những tin tức về tình hình chuyển biến trên cả hai miền (nhất là sau khi những đơn vị quân Mỹ đầu tiên vào tham chiến),

từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị (đặc biệt) lần thứ 11, bàn về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng miền Nam.

Sau khi nghe báo cáo tình hình chiến sự trên cả hai miền Nam - Bắc do Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp trình bày và các báo cáo bổ sung của các ngành, hội nghị nhận định: Cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã được đẩy tới mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Chiến tranh đã vượt khỏi phạm vi miền Nam, lan ra miền Bắc, trước mắt dưới hình thức ném bom bắn phá bằng không quân... Rồi đây, địch có thể đưa thêm những đơn vị chiến đấu của Mỹ và một số nước chư hầu vào miền Nam ngày càng nhiều hơn, điều ấy sẽ làm cho tính chất "đặc biệt" của cuộc chiến tranh của chúng ở miền Nam từng bước có thể thay đổi... Chúng có thể tăng cường hoạt động ném bom bắn phá miền Bắc thường xuyên hơn, bằng những lực lượng không quân lớn hơn, trên phạm vi rộng hơn và nhằm nhiều mục tiêu hơn và chúng cũng còn có thể dùng tàu chiến để phong tỏa đường biển và tập kích một số vùng ở bờ biển miền Bắc.

Hội nghị Trung ương xác định: Nhiệm vụ cơ bản của ta là tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở mức cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam nếu địch gây ra... Kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội, hoặc chuyển nó thành một cuộc "chiến

tranh cục bộ" ở cả miền Nam lẫn miền Bắc; ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam, ra sức giúp đỡ cách mạng Lào...

Để phù hợp với tình hình mới và để bảo đảm phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương xác định nhiệm vụ cấp bách trước mắt của miền Bắc là:

1. Kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển của tình hình;
2. Ra sức tăng cường công tác phòng thủ, trị an, bảo vệ miền Bắc;
3. Ra sức chi viện miền Nam, tích cực giúp đỡ cách mạng Lào;
4. Cùng với chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường quốc phòng ở miền Bắc, cần phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đã thay đổi;
5. Đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao cho phù hợp với tình hình mới.

Theo tinh thần Hội nghị Trung ương 11 và trước khả năng đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc quy mô lớn, nhất là trên địa bàn Quân khu 4, ngày 31/3/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương bàn chuyển hướng công tác lãnh đạo và tổ chức lực lượng vũ trang miền Bắc. Hội nghị quyết định đặt nhiệm vụ trọng tâm của Quân ủy Trung ương là lãnh đạo chiến tranh và đặt các lực lượng vũ trang vào trạng thái thời chiến. Cụ thể là:

1. Đặt lực lượng vũ trang miền Bắc vào tình thế "khôi phục lực lượng thời chiến về cơ bản";
2. Để khôi phục lực lượng vũ trang thời chiến phải tập trung vào việc tổ chức chặt chẽ, nâng cao chất lượng, bảo đảm cho lực

lượng vũ trang miền Bắc thật mạnh và sẵn sàng chiến đấu đồng thời đáp ứng yêu cầu chi viện miền Nam;

3. Lực lượng khôi phục gồm 10 sư đoàn bộ binh đầy đủ quân số, Lữ đoàn 305, 6 trung đoàn độc lập, 5 trung đoàn không quân, 3 trung đoàn xe tăng¹;

4. Nâng tổng quân số lên 30 - 35 vạn;

5. Nghiên cứu chuyển ra ngoài quân đội lực lượng thuộc công nghiệp quốc phòng (hiện có 4.500 người).

Ngay sau đó, ngày 2/4, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Quân ủy Trung ương bàn và xác định một số vấn đề về nhiệm vụ và phương hướng công tác sắp tới đối với chiến trường miền Nam, theo tinh thần Hội nghị 11 của Ban Chấp hành Trung ương.

Đánh giá đợt hoạt động đông - xuân 1964-1965, Quân ủy Trung ương khẳng định quân và dân miền Nam đã giành được những thắng lợi to lớn cả về quân sự và chính trị, cả ở nông thôn, rừng núi và đô thị, đã bước đầu khắc phục được tình trạng không đồng đều giữa các chiến trường, đã làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng và đặt chúng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Trước tình thế khó khăn của quân đội và chính quyền Sài Gòn, đế quốc Mỹ đã đưa một số đơn vị thủy quân lục chiến và đưa thêm không quân vào miền Nam, tăng thêm viện trợ và cố vấn cho quân đội ngụy, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân, làm cho cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam lên đến

1. Mười sư đoàn bộ binh gồm: 304, 308, 312, 316, 320, 324, 325, 330, 338, 341; 6 trung đoàn độc lập gồm: 3 trung đoàn của Quân khu 4, Trung đoàn 335 của Tây Bắc, Trung đoàn 57 của Quân khu 3 và Trung đoàn 246 của Việt Bắc.

mức độ cao, bao gồm một số nhân tố của "chiến tranh cục bộ", đã vượt ra khỏi phạm vi miền Nam, lan ra miền Bắc dưới hình thức đánh phá bằng không quân.

Về âm mưu sắp tới của địch, Quân ủy Trung ương nhận định: Mỹ rất mong ổn định tình hình chính trị ở Sài Gòn và cải thiện tình hình quân sự, thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho chúng và khi cần thiết thì mở rộng "chiến tranh cục bộ". Trước mắt, chúng sẽ tìm mọi cách bảo tồn lực lượng quân đội Sài Gòn, giữ vững các vị trí chiến lược và trung tâm chính trị, tăng cường phi pháo và các thủ đoạn thâm độc khác để tiêu hao lực lượng của ta và ngăn chặn quân ta đánh lớn, phong tỏa đường biển, đánh phá hành lang và vùng giải phóng Trung - Hạ Lào; đánh phá miền Bắc bằng không quân, đồng thời chuẩn bị các vị trí chiến lược để có thể từng bước đưa thêm quân chiến đấu trên bộ của Mỹ và một số nước chư hầu vào chiến trường miền Nam.

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị 11 của Ban Chấp hành Trung ương, Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ sắp tới của miền Nam là: Nắm vững và tận dụng thời cơ thuận lợi, kịp thời và mạnh bạo tập trung lực lượng đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và vận động binh lính địch, nhằm tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng chủ lực nguy, làm cho địch rối loạn cao độ về chiến lược, suy sụp hoàn toàn về chính trị, tạo điều kiện chín muồi để thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định trong một thời gian ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để đối phó và quyết thắng cuộc "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam nếu địch gây ra.

Quân ủy Trung ương khẳng định: Tích cực tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân đội nguy và chính quyền tay sai, tăng

cường thế và lực của ta về mọi mặt, nhất là lực lượng vũ trang, củng cố, mở rộng căn cứ cách mạng, tạo điều kiện chín muồi để thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa thành công là phương hướng để đánh bại cuộc "chiến tranh đặc biệt" của địch, đồng thời cũng là sự chuẩn bị tốt để đối phó có hiệu quả và đánh bại địch nếu chúng chuyển thành "chiến tranh cục bộ".

Về phương hướng, nhiệm vụ của quân và dân miền Nam trong thời gian tới, Quân ủy Trung ương xác định:

1. Điều kiện cơ bản nhất để giành thắng lợi quyết định là gấp rút tăng cường lực lượng của ta, nhất là lực lượng vũ trang, ra sức tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân đội tay sai của địch;

2. Kiên quyết tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy, làm tan rã đại bộ phận quân đội Sài Gòn;

3. Ra sức phát triển lực lượng chính trị, lực lượng nửa vũ trang ở đô thị, tích cực chuẩn bị tổng khởi nghĩa;

4. Ra sức củng cố và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng hậu phương vững mạnh phục vụ tiền tuyến;

5. Tích cực bảo đảm vật chất cho bộ đội chiến đấu, củng cố, mở rộng và bảo đảm đường vận tải, các bến, các hành lang vận chuyển;

6. Tăng cường công tác lãnh đạo tư tưởng, động viên chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Riêng với chiến trường Trung Trung Bộ, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp bàn và thống nhất với các đồng chí Văn Tiến Dũng và Trần Văn Quang về nhiệm vụ của Quân khu 5 để thảo luận trong Quân ủy Trung ương tại hội nghị sắp tới như sau: Khẩn trương, mạnh bạo tiến công diệt từng tiểu đoàn, trung đoàn địch, giải phóng Tây Nguyên; bao vây cô lập, chốt địch ở đồng bằng; mở rộng căn cứ, tiến tới giải phóng đồng bằng; đẩy

mạnh hoạt động ở đô thị. Các đồng chí nhấn mạnh phương châm hoạt động lúc này ở Khu 5 là kết hợp chính trị với quân sự, tập trung lực lượng tiêu diệt tiểu đoàn, trung đoàn địch, đánh liên tục nhiều nơi; diệt sinh lực địch ngoài công sự là chính, cần thiết thì đánh địch trong công sự; tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ giành thắng lợi trong "chiến tranh đặc biệt" đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó với "chiến tranh cục bộ". Phấn đấu trong mùa khô 1965-1966 diệt khoảng 15 tiểu đoàn địch, giải phóng Tây Nguyên và giải phóng căn bản một số tỉnh đồng bằng.

Ngày 7/4/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương họp tiếp, thảo luận nhiệm vụ và phương hướng công tác sắp tới của chiến trường Trung Trung Bộ. Hội nghị xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu mà chiến trường Trung Trung Bộ phải kiên quyết thực hiện là: Kịp thời, mạnh bạo tăng cường và tập trung lực lượng vũ trang thành những khối chủ lực mạnh, tổ chức những đợt tiến công liên tục, ra sức tiêu diệt từng tiểu đoàn, trung đoàn địch, làm tan rã một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy, căn bản giải phóng Tây Nguyên và vùng giáp ranh các tỉnh, chia cắt, bao vây cô lập địch, tạo điều kiện không những cho đồng bằng và đô thị Trung Trung Bộ mà cho cả miền Nam tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Về phương hướng các công tác lớn của chiến trường Trung Trung Bộ, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến: Từ cuối năm 1965 đến giữa năm 1966, căn bản giải phóng Tây Nguyên và đại bộ phận nông thôn đồng bằng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, tạo thành một căn cứ tương đối hoàn chỉnh từ biên giới đến bờ biển. Về yêu cầu nhiệm vụ, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: bước 1, căn bản giải

phóng tỉnh Kon Tum và tây Quảng Ngãi, Bình Định; bước 2, căn bản giải phóng các tỉnh Gia Lai, Phú Bổn và đại bộ phận đồng bằng Phú Yên, nam Bình Định và bắc Quảng Nam.

Để bảo đảm việc vận chuyển thông suốt trên đường chiến lược 559, ngày 3/4/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tư lệnh Đoàn 559 nhiệm vụ mở đường và tổ chức vận chuyển chi viện cho các chiến trường Khu 5 và Hạ Lào. Ngoài ra, Bộ Tư lệnh Đoàn 559 còn có nhiệm vụ bảo vệ hành lang, đánh máy bay và chống biệt kích địch phá hoại, bảo đảm vật chất và an toàn cho các lực lượng hành quân.

Lúc này, dưới sự chỉ huy và lãnh đạo thống nhất của Bộ Tư lệnh và Đảng ủy Đoàn 559, trên đường vận chuyển chiến lược đã hình thành ba lực lượng chính: lực lượng mở đường mới, giữ gìn và sửa chữa đường cũ; lực lượng vận chuyển, giữ kho; lực lượng bảo vệ. Để bảo đảm cho Đoàn 559 hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ hành lang, bảo vệ hàng hóa và các lực lượng hành quân, Bộ Tổng tham mưu quyết định cho tổ chức thêm 3 tiểu đoàn cao xạ hỗn hợp 37 ly và 14 ly 5, 6 đại đội trọng liên 12 ly 7, đồng thời điều thêm 2 tiểu đoàn cao xạ của Quân khu 4 về trực thuộc Đoàn 559.

Cũng trong dịp này, Bộ Chính trị quyết định điều đồng chí Dương Quốc Chính thay đồng chí Đồng Sỹ Nguyên làm Chính ủy Khu 4; đồng chí Đồng Sỹ Nguyên vào làm Tư lệnh Đoàn 559.

Để bảo đảm tuyển binh đủ quân số triển khai kế hoạch khôi phục lực lượng vũ trang thời chiến, tăng cường lực lượng bảo vệ miền Bắc và chuẩn bị đợt chi viện sắp tới cho miền Nam, đầu tháng 4/1965, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp làm tờ trình, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra quyết định động viên (cục bộ) một bộ phận sĩ quan dự bị, một bộ phận hạ sĩ quan

và binh sĩ dự bị loại 1 và loại 2, cán bộ, nhân viên kỹ thuật, sinh viên theo nhu cầu, tỷ lệ thích đáng¹.

Cuối tháng 3, Tổng Tư lệnh triệu tập hội nghị, gồm một số thủ trưởng các Tổng cục nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo kết quả tổng kết công tác huấn luyện năm 1964 và bàn kế hoạch huấn luyện năm sau. Báo cáo của Bộ Tổng tham mưu chỉ rõ: công tác huấn luyện cán bộ chỉ huy và cơ quan trong năm qua đã cố gắng xoay quanh nhiệm vụ chiến đấu của từng đơn vị, từng binh chủng, quân chủng và địa phương. Ưu điểm nổi lên trong năm qua là do cải tiến phương pháp và đưa dần vào nề nếp nên công tác huấn luyện cán bộ chỉ huy và cơ quan tiến bộ rõ rệt, có điều kiện để bảo đảm nhiệm vụ chiến đấu. Điểm yếu là chưa quán triệt quan điểm quân sự của Đảng, trình độ hiểu biết về địch còn chung chung, chưa đủ cơ sở để vận dụng các hình thức và thủ đoạn tác chiến thích hợp. Về huấn luyện bộ đội, nhiều đơn vị đã cố gắng huấn luyện sát thực tế chiến đấu hơn trước, đặc biệt là biết vận dụng những kinh nghiệm thực tế chiến đấu vào công tác huấn luyện, nhất là huấn luyện kỹ thuật và rèn luyện sức cơ động. Tuy nhiên, qua kiểm nghiệm trong thực tế những trận đánh địch khiêu khích phá hoại miền Bắc cũng như trong chiến đấu trên chiến trường miền Nam và Lào, nhận thấy mặt hạn chế là động tác chiến đấu của cá nhân và

1. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định động viên một bộ phận sĩ quan, hạ sĩ quan và công dân thuộc ngạch dự bị. Ngày 5/5/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh động viên số 47/LCT, động viên một bộ phận sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị và một bộ phận công dân thuộc ngạch dự bị của quân đội, nhưng chưa phục vụ tại ngũ. Tiếp đó, ngày 11/5/1965, Thủ tướng ra chỉ thị động viên một bộ phận thanh niên, học sinh, cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật và quân nhân đã xuất ngũ.

phân đội chưa thật thuần thục, sức cơ động đã tiến bộ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu; việc huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật chưa kết hợp chặt chẽ với rèn luyện về tư tưởng và tác phong chiến đấu.

Do tình hình khẩn trương, bộ đội phải sẵn sàng chiến đấu nên Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị Bộ Tổng tham mưu không tập trung cán bộ toàn quân về dự Hội nghị tổng kết huấn luyện năm 1964 và phổ biến chỉ thị huấn luyện năm 1965 như mọi năm mà tổ chức các đoàn cán bộ xuống các quân khu, quân binh chủng truyền đạt các văn kiện tổng kết huấn luyện của Bộ. Việc truyền đạt phải thực hiện khẩn trương và hoàn thành sớm, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị có thêm thời gian triển khai huấn luyện sớm. Về phương hướng huấn luyện năm tới, Tổng Tư lệnh chỉ thị Bộ Tổng tham mưu quan tâm chỉ đạo khắc phục những hạn chế trên đây, coi trọng việc quán triệt đường lối quân sự của Đảng, tiếp tục cải tiến nội dung và phương pháp huấn luyện, nhanh chóng thống nhất các hình thức chiến thuật trong toàn quân, sao cho bộ đội sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu trên các chiến trường.

Bước sang năm 1965, việc chỉ đạo cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Tổng hành dinh được Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp hết sức coi trọng. Trước âm mưu mới của địch, đồng chí cùng các cơ quan Bộ Quốc phòng tập trung chỉ đạo triển khai các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Quân ủy Trung ương về phòng không nhân dân bảo vệ miền Bắc. Trong lực lượng vũ trang phòng không miền Bắc lúc này, Quân chủng Phòng không - Không quân là lực lượng phòng không chủ yếu của quân đội, là lực lượng nòng cốt của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của

đế quốc Mỹ, trong đó pháo cao xạ là lực lượng chủ yếu, không quân là lực lượng quan trọng.

Đúng như phán đoán của ta, để triển khai lực lượng đánh phá miền Bắc, trong hai tháng 2 và 3/1965, hai hàng không mẫu hạm Mỹ cùng với 130 - 140 máy bay chiến đấu - thường xuyên có mặt ở khu vực vĩ tuyến 17, cách bờ biển chừng 200 kilômét. Ngoài ra, địch còn huy động các máy bay từ các căn cứ Đà Nẵng, Biên Hòa, Cò Rạt (Thái Lan). Trong tháng 3, chiến tranh phá hoại của địch đã lan ra bắc Khu 4, khu vực đảo Bạch Long Vĩ, nhằm chủ yếu vào các mục tiêu quân sự. Quy mô lực lượng tăng dần so với trước. Trong 12 trận đánh phá trong tháng 3, có 5 trận địch dùng từ 80 đến 120 máy bay (F.100, F.105, B.57,...) còn lại là từ 8 đến 70 chiếc. Theo dự kiến của Cục Tình báo thì sắp tới số trận đánh huy động hàng trăm máy bay có thể nhiều hơn nhưng chúng không thể tiến hành liên tục kéo dài.

Về kế hoạch tăng cường bảo vệ miền Bắc theo tinh thần Hội nghị Trung ương 11, cùng với việc quyết định thành lập Trung đoàn Công binh công trình và làm đường (trước mắt là phục vụ kế hoạch làm đường chiến lược 912) và việc chỉ thị cho các cơ quan Bộ Quốc phòng chuẩn bị kế hoạch sơ tán một số cơ quan Bộ ra vùng ngoại thành, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng bàn và quyết định việc tổ chức, triển khai lực lượng phòng không - không quân sẵn sàng đối phó với âm mưu địch mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Tiếp đó, ngày 29/3/1965, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng triệu tập hội nghị, gồm các đồng chí Trần Sâm, Trần Quý Hai và Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân (các đồng chí Phùng Thế Tài và Đặng Tính) bàn và quyết định việc triển khai lực lượng. Tình hình đòi hỏi phải đặt lực lượng phòng không - không quân vào thời chiến, trong điều kiện địch tiến

hành chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc quy mô lớn để phối hợp với ý đồ chiến lược chuyển sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam. Hội nghị duyệt lại các mục tiêu quan trọng cần được bảo vệ ở miền Bắc. Cụ thể là sắp xếp theo thứ tự mục tiêu chiến lược, mục tiêu chiến dịch và các mục tiêu nhỏ hơn, làm cơ sở để triển khai cho phù hợp với khả năng từng binh chủng không quân, tên lửa, pháo cao xạ và súng máy phòng không của lực lượng vũ trang địa phương. Hội nghị không loại trừ khả năng địch tập kích vào Hà Nội và Hải Phòng. Tình huống này xảy ra sẽ được đánh giá là đỉnh cao nhất của chiến tranh phá hoại vì đó sẽ là những trận tập kích đường không mang tính chiến lược của địch.

Hội nghị nhấn mạnh mấy vấn đề cần nắm vững trong bố trí lực lượng hiện có là: nắm vững trọng điểm và có lực lượng cơ động; phối hợp thống nhất và có phân công rõ ràng giữa các lực lượng; đảm bảo sự vững chắc, linh hoạt, cơ động, bí mật, nguy trang chu đáo. Về tổ chức và chỉ huy, hội nghị quyết định tổ chức thêm Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội, Hải Phòng; lực lượng phòng không dã chiến nên tổ chức thành sư đoàn, nhưng lực lượng không quân và bộ đội radar chưa nên tổ chức thành sư đoàn. Riêng trên địa bàn Quân khu 4, do địch tăng cường đánh phá nhiều mục tiêu từ đầu năm 1965, hội nghị quyết định tăng cường cho Quân khu 4 sáu tiểu đoàn cao xạ. Yêu cầu đặt ra cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân là sau khi bàn giao cho quân khu, phải chỉ đạo các đơn vị trên nhanh chóng kiện toàn về các mặt tổ chức biên chế để sẵn sàng chiến đấu trước ngày 30/4/1965.

Ngày 5/4/1965, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng xuống thăm Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân và Trung đoàn không quân 921. Sau khi nghe Đại tá Phùng Thế Tài,

Tư lệnh Quân chủng báo cáo về hai trận chiến đấu đầu tiên của không quân trong các ngày 3 và 4/4/1965, Tổng Tư lệnh đánh giá: Không quân ta trẻ tuổi nhưng rất anh hùng. Đây là trận thắng toàn diện của Không quân nhân dân Việt Nam. Từ thực tế trận đầu ra quân thắng lợi của bộ đội không quân, Tổng Tư lệnh và Tổng tham mưu trưởng nhắc nhở Bộ Tư lệnh phải thường xuyên quán triệt tư tưởng tích cực, chủ động, liên tục tiến công tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu đi đôi với bồi dưỡng lực lượng ta để càng đánh càng mạnh. Các đồng chí cũng gợi ý Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, từ thực tế hoạt động vừa qua của không quân địch, chuẩn bị ý kiến đề đạt thêm về triển khai lực lượng phòng không bảo vệ miền Bắc trong hội nghị chuyên đề sắp tới.

Ngày 15/4, Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu triệu tập cuộc họp thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, Cục Tình báo và Cục Tác chiến, tập trung bàn biện pháp đối phó với tình huống địch mở rộng chiến tranh phá hoại. Theo báo cáo của Cục Tình báo, trong thời gian tới địch sẽ đưa thêm vào miền Nam khoảng 6 vạn quân, tập trung vào các Vùng chiến thuật 1 và 3; tăng thêm 60 máy bay (F.105 và F.4); từ cuối tháng 4 - đầu tháng 5 sẽ đánh phá bốn tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, nhằm vào các cầu trên đường quốc lộ và các mục tiêu quân sự ven biển. Tại vùng cán xoong, địch dự định đánh phá hai, ba đợt mỗi tháng, tập trung vào Côn Cỏ, đèo Ngang, phà sông Gianh, các cầu trên đường 7, đường 8.

Sau khi thảo luận, hội nghị thống nhất về phương hướng điều chỉnh bố trí lực lượng phòng không trên miền Bắc, tăng cường hỏa lực cho Quân khu 3, bàn phương án triển khai thêm hai sân bay, sử dụng không quân tập kích hàng không mẫu hạm địch và một số biện pháp nhằm bảo đảm đánh địch được

liên tục, bảo vệ được trọng điểm đồng thời giữ gìn được lực lượng ta.

Theo chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp, để chủ động đề phòng địch mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc, từ ngày 6 đến ngày 8/4/1965, các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu đã họp với Cục Tác chiến bàn chuyên đề về kế hoạch bảo vệ hậu phương lớn. Hội nghị nhận định: Cùng với việc tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, trong thời gian tới địch có thể kết hợp chiến tranh phá hoại với tiến công cục bộ ra Khu 4 từ phía Lào; hoặc tiến hành "chiến tranh cục bộ" toàn miền Bắc, thậm chí chúng có thể làm từng bước, phát triển rộng ra cả một số nước ở Đông Nam Á. Cũng có thể địch mở rộng "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, rồi từ đó tiến hành "chiến tranh cục bộ" đối với miền Bắc (cục bộ trong cục bộ) và cũng tiến hành từ thấp, hẹp lên cao, rộng.

Hội nghị xác định: để không bị động về chiến lược, ta cần khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai lực lượng chiến lược nhằm sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra. Một kế hoạch tác chiến chiến lược cùng với những dự kiến triển khai lực lượng trên các hướng trên toàn miền Bắc đã được dự thảo để báo cáo Quân ủy Trung ương¹.

1. Quân khu 4: 3 sư đoàn và 3 trung đoàn; Quân khu 3: 3 sư đoàn và 1 trung đoàn; Quân khu Việt Bắc: 4 trung đoàn bộ binh và một số đơn vị hỏa lực; Quân khu Tây Bắc: 1 sư đoàn và 1 trung đoàn; Quân khu Đông Bắc: 1 trung đoàn, 4 tiểu đoàn và một số đơn vị hỏa lực trên các khu vực phòng thủ (Cát Bà, Do La, Cát Hải, Bãi Cháy, Vạn Hoa, Tiên Yên, Cô Tô). Nói chung không bố trí chủ lực trong khu vực Hà Nội, có thể chỉ bố trí một số đơn vị hỏa lực pháo binh hoặc thiết giáp; lực lượng chiến đấu trong thành phố là tự vệ (có thể tổ chức thành tiểu đoàn, trung đoàn ở từng khu vực). Về tác chiến, khi có chiến tranh, Hà Nội thuộc Quân khu 3. Lực lượng dự bị chiến lược của Bộ gồm 3 sư đoàn bộ binh, 2 lữ đoàn lựu pháo, 4 trung đoàn pháo nòng dài, 1 lữ đoàn dù, 2 trung đoàn xe tăng.

Sau Hội nghị 11 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị quyết định giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách thêm Ban công tác Lào (tức cơ quan CP31 của Trung ương Đảng). Từ đầu tháng 4, Tổng Tư lệnh dành thời gian cùng Thường trực Quân ủy Trung ương trao đổi thêm về tình hình Lào trong thời gian qua.

Theo báo cáo của Cục Tình báo, từ sau cuộc đảo chính ngày 19/4/1964, mâu thuẫn trong nội bộ tay sai của Mỹ ở Lào ngày càng phức tạp, gay gắt. Càng về cuối năm 1964, đặc điểm các hoạt động của Mỹ trên chiến trường Lào cho thấy rõ chúng không chỉ nhằm mục tiêu chống phá Pathét Lào mà còn nhằm chống phá miền Bắc nhằm đỡ đòn cho thất bại của chúng ở miền Nam. Mỹ tìm mọi cách hạn chế mâu thuẫn trong lực lượng thân Mỹ ở Lào, đồng thời hết sức né tránh Hội nghị Genève nhằm giải quyết vấn đề Lào bằng thương lượng.

Cục Tình báo dự đoán có nhiều khả năng trong thời gian tới, Mỹ vẫn duy trì đường lối chiến lược trong trạng thái nhùng nhằng cả về chính trị lẫn quân sự như hiện nay. Chúng không dám xóa bỏ hẳn Hiệp định Genève về Lào. Chính phủ liên hiệp vẫn được duy trì (dù chỉ là hình thức) trong khi những hoạt động quân sự có thể sẽ tăng dần lên, đáng chú ý là vùng hành lang vận chuyển chiến lược, các khu vực Sầm Nưa, Xiêng Khoảng, Cánh Đồng Chum...

Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tranh thủ nghe thêm Phó Tổng tham mưu trưởng Vương Thừa Vũ (vừa đi kiểm tra tình hình Tây Bắc về) báo cáo tình hình Trung đoàn 335 trong và sau chiến dịch Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng. Bộ đội đã hoàn thành được một số nhiệm vụ, đánh một số trận, nhưng tồn tại nhiều vấn đề về tư tưởng, tổ chức biên chế và trình độ chiến thuật, kỹ thuật. Bộ Tổng tham mưu đã chỉ đạo Quân khu

Tây Bắc và Ban Chỉ huy Trung đoàn 335 tiến hành tổng kết, xác định phương hướng và biện pháp làm chuyển biến về tư tưởng, động viên tinh thần bộ đội, củng cố tổ chức, tăng cường trang bị, đề cao trách nhiệm cán bộ trong quản lý và tổ chức huấn luyện, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Đồng chí Vương Thừa Vũ báo cáo thêm: Trong năm 1964, Bộ Tổng tham mưu đã tập trung giúp bạn củng cố và xây dựng phong trào dân quân, du kích ở tỉnh Khăm Muộn. Đầu năm 1965, đã cùng Bộ Giao thông sang giúp bạn triển khai kế hoạch làm đường Sầm Nưa - Bản Ban; dự kiến đến hết năm 1965 căn bản thông xe và cuối năm sau hoàn chỉnh về cơ bản. Sắp tới, theo yêu cầu của bạn, Bộ Tổng tham mưu sẽ điều thêm hai đại đội trinh sát - đặc công sang giúp đỡ và phối hợp với bạn, chủ yếu là trên chiến trường trọng điểm Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng.

Ngày 4/5/1965, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Bộ Tổng tham mưu họp bàn chuyên đề về giúp đỡ bạn Lào. Sau khi phân tích tình hình, phán đoán âm mưu sắp tới của địch, hội nghị nhất trí chủ trương sắp tới của ta là giúp bạn và cùng bạn củng cố cơ sở, tiếp tục tiêu phỉ, xây dựng căn cứ, đánh địch lấn chiếm vùng giải phóng, đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch... Trong các nhiệm vụ trên, hội nghị nhấn mạnh cần đặc biệt coi trọng công tác chuẩn bị mọi mặt đề phòng địch mở chiến dịch tiến công lấn chiếm quy mô lớn vào mùa khô. Về nguyên tắc sử dụng lực lượng, Bộ Tổng tham mưu xác định: Việc củng cố cơ sở, ta góp ý kiến về chủ trương, phương hướng và một số đơn vị tình nguyện, còn do lực lượng của bạn thực hiện là chính; khi địch lấn chiếm quy mô lớn, ta sẽ đưa chủ lực sang phối hợp tác chiến với bạn.

Để chỉ đạo các chiến trường (nhất là chiến trường Tây Nguyên) chuẩn bị bước vào mùa khô 1965-1966 trong bối cảnh

cuộc "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam đang ngày càng thể hiện rõ những yếu tố của một cuộc "chiến tranh cục bộ", các ngày 26/4 và 5, 6/5/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn nhiệm vụ, phương hướng và kế hoạch công tác sắp tới của miền Nam.

Về kế hoạch tác chiến mùa khô 1965-1966 trên toàn chiến trường miền Nam, Thường trực Quân ủy Trung ương cho rằng chiến trường chính để tiêu diệt địch là Tây Nguyên, vùng rừng núi Khu 7, Khu 6 và Hạ Lào. Phương châm hoạt động của chủ lực là đánh tập trung quy mô trung đoàn, nếu có điều kiện đánh lớn thì tập trung nhiều trung đoàn.

Riêng với chiến trường Khu 5, hội nghị xác định: Nhiệm vụ của Khu 5 là phải tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quân địch trên địa bàn, giải phóng Tây Nguyên, góp phần ngăn chặn "chiến tranh cục bộ". Về phương hướng công tác của Khu 5, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: Tăng cường lực lượng gấp rút, nhất là lực lượng vũ trang của ba khối chủ lực (Bắc Tây Nguyên, Quảng Đà, Quảng Nam - Bình Định), tiêu diệt từng tiểu đoàn, trung đoàn địch (khoảng 15 tiểu đoàn), giải phóng Kon Tum - Tây Nguyên; phát triển lực lượng chính trị, nửa vũ trang ở đô thị, tích cực chuẩn bị tổng khởi nghĩa; củng cố và mở rộng khu giải phóng; tăng cường công tác bảo đảm vật chất; tăng cường công tác lãnh đạo tư tưởng, động viên chính trị đối với cán bộ, chiến sĩ.

Tập trung theo dõi và chỉ đạo cả hai miền triển khai kế hoạch mùa khô, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ thị Bộ Tổng tham mưu rà soát lại và điều chỉnh kế hoạch quân sự năm 1965. Cụ thể là:

1. Đối với công tác nắm địch trong tình hình mới, Thường trực Quân ủy Trung ương thống nhất tập trung vào năm âm

mưu chiến lược của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á, Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Nhật Bản và Pháp; nắm chắc tình hình quân sự, chính trị và một phần tình hình kinh tế của các nước nói trên.

2. Đối với miền Bắc: Khẩn trương triển khai kế hoạch phòng thủ, bảo đảm cho các lực lượng mới khôi phục sẵn sàng chiến đấu và để trên cơ sở đó, sang năm 1966 có thể chuẩn bị xong về cơ bản việc bảo đảm tác chiến cho các lực lượng mở rộng; đặc biệt chú trọng tăng cường công tác phòng thủ, thực hiện kế hoạch phòng không nhân dân nhằm đối phó có hiệu quả với chiến tranh phá hoại của địch.

Cần kịp thời rút kinh nghiệm trận chiến đấu gần đây nhất của bộ đội hải quân ở Lệ Sơn - sông Gianh. Đây là trận chiến đấu dài nhất và ác liệt nhất của hải quân ta từ trước tới nay. Bộ đội chiến đấu quyết liệt, lập công xuất sắc (hạ 5 máy bay địch), nhưng tồn tại nhiều vấn đề về chuẩn bị tư tưởng, tổ chức, chỉ đạo chỉ huy, nhất là tinh thần cảnh giác, ý thức bí mật nơi tàu đậu, thiếu kế hoạch bảo vệ chu đáo, trong chiến đấu thiếu chuẩn bị, hiệp đồng tác chiến không tốt...

Trước tình trạng một số đơn vị và địa phương thời gian qua báo cáo kết quả chiến đấu đánh máy bay địch chưa thật chính xác, Thường trực Quân ủy Trung ương thấy cần chấn chỉnh kịp thời kỷ luật báo cáo thành tích sau mỗi trận chiến đấu. Báo cáo phải nghiêm túc, chính xác, kịp thời và phải do thủ trưởng thông qua.

3. Đối với miền Nam: Tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo hoạt động ở miền Nam đồng thời tích cực chuẩn bị kế hoạch giải phóng Tây Nguyên; đẩy mạnh mọi công tác chi viện của miền Bắc, bao gồm người, vật chất, công tác làm đường và vận chuyển; thành lập cơ quan chỉ huy trực thuộc Bộ chịu

trách nhiệm chỉ đạo việc làm đường vận chuyển và bảo vệ vận chuyển.

Về cả hai mặt xây dựng lực lượng và tác chiến ở miền Nam, Thường trực Quân ủy Trung ương cho rằng cần tiếp tục nghiên cứu kỹ kế hoạch của Quân ủy Trung ương và Bộ Chỉ huy Miền trước khi trình Bộ Chính trị. Kế hoạch của Miền dự kiến: Về xây dựng lực lượng, dự kiến đến cuối năm 1965, phát triển thành 9-10 trung đoàn và 16-17 tiểu đoàn. Về tác chiến, sẽ chia thành hai đợt hoạt động: đợt 1, từ tháng 5 đến tháng 7/1965; đợt 2, từ tháng 11/1965 đến tháng 1/1966; dự kiến sẽ tiêu diệt từ 15 đến 20 trung đoàn, 15-20 tiểu đoàn và 100 đại đội địch. Về kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn - Chợ Lớn, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh phương châm kết hợp quân sự - chính trị, tiêu diệt và làm tan rã 3 - 4 sư đoàn địch, làm tan rã về chính trị, tinh thần địch ở đô thị. Thời cơ tổng công kích, tổng khởi nghĩa có thể vào cuối năm 1965 (sớm), đầu năm 1966 (vừa), cuối năm 1966 (chậm).

4. Đối với chiến trường Lào: Tiếp tục giúp bạn thực hiện kế hoạch hiện nay là tiêu phỉ, chống lấn chiếm, củng cố và phát triển vùng giải phóng, đồng thời tích cực chuẩn bị chiến trường, nhất là vùng Trung - Hạ Lào để đề phòng trường hợp địch mở rộng chiến tranh. Cần hướng dẫn các Quân khu 4, Tây Bắc và Đoàn 559 tiến hành tổng kết hoạt động trên chiến trường Lào trong đông xuân vừa qua để có tài liệu bồi dưỡng cho các đơn vị làm nhiệm vụ giúp bạn thời gian tới.

5. Về công tác tổ chức lực lượng: Thực hiện một bước căn bản kế hoạch khôi phục lực lượng thời chiến nhằm tăng cường lực lượng phòng không - không quân, các đơn vị phòng thủ, các đơn vị cơ động và chuẩn bị tổ chức các đơn vị chi viện miền Nam và Lào. Chuẩn bị gấp ba khung sư đoàn để sẵn sàng khôi phục lực

lượng chi viện cho miền Nam và bảo đảm sẵn sàng chiến đấu ở miền Bắc.

6. Về công tác huấn luyện và nhà trường: Phải quán triệt đầy đủ đường lối quân sự của Đảng trong tình hình mới (bộ đội chuyển từ thời bình sang thời chiến, toàn quân trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, bộ đội lấy chiến đấu làm nhiệm vụ trung tâm); ra sức cải tiến nội dung, chương trình, tổ chức và phương pháp huấn luyện sát với yêu cầu chiến đấu, sát với hoàn cảnh và nhiệm vụ của từng đơn vị. Chỉ đạo công tác huấn luyện phải hết sức khẩn trương và linh hoạt, bảo đảm cho bộ đội sau một thời gian ngắn có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chỉ đạo các nhà trường ổn định tổ chức, cải tiến chương trình, kế hoạch huấn luyện, sửa chữa giáo trình giáo án cho phù hợp, đồng thời nghiên cứu rút ngắn thời gian bổ túc, đào tạo cán bộ để đáp ứng yêu cầu mới về tổ chức lực lượng trong thời chiến. Trước mắt, công tác nghiên cứu khoa học quân sự và tổng kết kinh nghiệm chiến tranh phải tập trung giải quyết những yêu cầu cấp thiết, hướng vào nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và huấn luyện là chính, những nội dung công tác có tính chất lâu dài chỉ tiến hành có mức độ.

Xét thấy cần kịp thời khắc phục những khuyết điểm, tồn tại trong chỉ đạo huấn luyện đợt đầu năm vừa qua, ngày 22/5/1965, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho toàn quân về công tác này. Chỉ thị biểu dương tinh thần khẩn trương và những tiến bộ của một số đơn vị đã tích cực khắc phục khó khăn, nhanh chóng triển khai huấn luyện (phòng không - không quân, hải quân, Sư đoàn 325,...). Nhiều cán bộ chịu khó suy nghĩ nghiên cứu cải tiến chương trình, kế hoạch tổ chức và phương pháp huấn luyện để nhanh chóng nâng cao sức chiến đấu của bộ đội trước yêu cầu khẩn trương của tình hình. Nhưng trong chỉ đạo huấn

luyện còn phạm nhiều thiếu sót, khuyết điểm khá phổ biến ở nhiều đơn vị, như: chuyển biến chậm hoặc chưa chuyển biến về nhận thức và tư tưởng, về tổ chức, phương pháp và cả về nội dung chương trình huấn luyện; hiện tượng cán bộ ít hoặc không ra thao trường để trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huấn luyện còn khá phổ biến; có đơn vị chỉ lo sơ tán đối phó với chiến tranh phá hoại mà xem nhẹ hoặc chưa tập trung đúng mức vào việc chỉ đạo huấn luyện. Nguyên nhân chủ yếu là chưa quán triệt yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện trước mắt là bảo đảm trong một thời gian ngắn bộ đội có thể chiến đấu được.

Chỉ thị của Quân ủy Trung ương nêu lên phương hướng cụ thể để các đơn vị tập trung vào việc chỉ đạo huấn luyện, phát động trong toàn quân một phong trào thi đua dành thời gian tranh thủ luyện tập thực sự, sát thực tế chiến đấu, đặc biệt coi trọng khâu bồi dưỡng cán bộ, động viên tinh thần tự học của cán bộ, nâng cao bản lĩnh người chỉ huy: nhạy bén, quyết đoán và giải ứng phó với mọi tình huống trong chiến đấu.

Ngày 18/5, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương họp, thảo luận kế hoạch tác chiến của chiến trường miền Nam. Các đồng chí nghe Cục Tình báo báo cáo tình hình mới nhất về khả năng địch phát triển từ "chiến tranh đặc biệt" lên "chiến tranh cục bộ". Về dự kiến đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Cục Tình báo cho rằng, nói chung khả năng này trước đây đã hạn chế, trong tình hình hiện nay cả Mỹ và ngụy đang gặp khó khăn, khả năng đó lại càng hạn chế hơn. Địch đánh phá miền Bắc chủ yếu là nhằm hỗ trợ cho quân đội và chính quyền Sài Gòn về quân sự và tinh thần. Đánh giá tình hình sau khi nghe báo cáo của Cục Tình báo, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn nói đại ý: Mỹ tăng cường lực lượng vào miền Nam hòng giữ cho ngụy quân, ngụy quyền khỏi sụp đổ và

có thể mạnh trong việc thương lượng với ta. Chúng chưa hạ quyết tâm chuyển cuộc chiến tranh ở miền Nam thành "chiến tranh cục bộ". Ta chưa có điều kiện thắng sớm trong cuộc chiến tranh ở miền Nam nhưng nếu kéo dài thì không lợi và thêm phức tạp... Ta chủ trương kiên quyết đánh tiêu diệt và làm tan rã địch ở miền núi và tiến hành tổng khởi nghĩa dưới đồng bằng. Để thực hiện kế hoạch này, cần có một số sư đoàn tổng dự bị ở ngoài Bắc đưa vào. Tóm lại, phương hướng vẫn như đã định, dù địch có đưa thêm mấy vạn quân vào miền Nam.

Sau khi thảo luận, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị thống nhất dự kiến kế hoạch hoạt động như sau: Trong đợt 1, từ tháng 5 đến tháng 7/1965, ta sẽ sử dụng 4 trung đoàn hoạt động ở Nam Bộ, 6 trung đoàn ở Khu 5. Đợt 2, từ tháng 11/1965 đến tháng 1/1966, sẽ sử dụng 5-6 trung đoàn hoạt động ở Nam Bộ, 10-11 trung đoàn ở Khu 5. Dự kiến khoảng cuối năm 1965 - đầu năm 1966, sẽ tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn - Chợ Lớn theo kế hoạch của Bộ Chỉ huy Miền.

Cuộc họp tiếp theo của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị diễn ra ngày 4/6 cùng với Thường trực Quân ủy Trung ương. Đây là cuộc họp quan trọng nhằm nhận định tình hình, xác định chủ trương chiến lược, phương hướng chỉ đạo cách mạng miền Nam trong thời gian tới.

Phân tích tình hình, các đồng chí cho rằng hiện nay chưa có cơ sở để nhận định đế quốc Mỹ đã hạ quyết tâm biến cuộc chiến tranh ở miền Nam thành "chiến tranh cục bộ". Chúng vẫn theo đuổi chiến lược của "chiến tranh đặc biệt" nhưng đã phát triển đến mức độ cao với những nhân tố ngày càng rõ của cuộc "chiến tranh cục bộ". Do đó, chiến lược của ta vẫn là chiến lược của chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân đánh bại "chiến tranh đặc biệt" của địch. Tuy nhiên, rồi đây trước những hoạt

động ngày càng mạnh của ta, đế quốc Mỹ có thể đưa thêm lực lượng chiến đấu trên bộ của chúng và của các nước chư hầu vào miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng ta phải theo sát, kịp thời phân tích tình hình, tùy theo mức độ tăng cường lực lượng của địch để khéo vận dụng chiến lược cho phù hợp với sự phát triển của tình hình.

Từ dự kiến tình hình như trên, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định chủ trương của ta là giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc đấu tranh quân sự và chính trị, tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chú trọng chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để thắng địch trong trường hợp chiến tranh có thể kéo dài, biến dần thành “chiến tranh cục bộ”.

Theo phương hướng đó, về chỉ đạo chiến lược, các đồng chí quyết định những vấn đề cơ bản sau đây:

Đối tượng tác chiến vẫn lấy quân nguy làm chính, nhưng đồng thời phải nghiên cứu cách đánh quân Mỹ. Phải tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân đội nguy, đồng thời phải tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận quân Mỹ nhằm hãm chúng vào thế bị động phòng ngự.

Về cách đánh, cần phải đẩy mạnh tác chiến tập trung của chủ lực, chú trọng khắc phục những khó khăn do không quân, cơ giới và pháo binh của địch gây nên để đẩy vận động chiến tiến lên, đồng thời chú trọng giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp.

Về phương châm chiến lược, trong khi đẩy mạnh hoạt động quân sự, cần kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, nhất là ở nông thôn đồng bằng. Trong khi vận dụng phương châm ba vùng đi đôi với đẩy mạnh tác chiến của chủ lực, cần đẩy mạnh hoạt động ở đô thị, coi đó là

những khâu công tác quan trọng nhất để thúc đẩy tình hình phát triển. Việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa ở đô thị cần tiến hành tích cực, nhưng hình thức và phương pháp cần linh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về dự kiến thời cơ chiến lược, các đồng chí cho rằng thời cơ giành thắng lợi quyết định là do sự phát triển của tình hình chung về quân sự, chính trị, đặc biệt là do khả năng của ta tiêu diệt và làm tan rã bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy. Thời cơ đó có thể diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, nhưng cũng có thể kéo dài hơn.

Nội dung cơ bản nghị quyết của cuộc họp trên đây được chuyển ngay vào Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy Khu 5.

Một vấn đề quan trọng được nêu lên trong hội nghị lần này cần được giải quyết gấp để thống nhất trước khi bước vào đợt chiến đấu sắp tới là cách đánh. Ngay sau cuộc họp, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu và kịp thời góp ý kiến với chiến trường về phương thức tiến công quân Mỹ.

Tính từ cuối tháng 2 đến đầu tháng 6/1965, Mỹ đã đưa vào miền Nam khoảng 54.000 quân chiến đấu trên bộ. Những đơn vị quân Mỹ đầu tiên vào chiến trường miền Nam gồm 9 tiểu đoàn chiến đấu thuộc Sư đoàn 3 lính thủy đánh bộ và Lữ đoàn dù 173. Lúc đầu, chúng đóng chốt ở Đà Nẵng và Biên Hòa, tiến hành một số hoạt động tuần tiễu, càn quét nhỏ xung quanh khu vực đóng quân, chủ yếu nhằm bảo vệ các căn cứ. Về sau, do quân ngụy bị tổn thất nhiều trong các trận đánh của ta, quân Mỹ được lệnh từng bước tham chiến. Vấn đề được Quân ủy Trung ương và Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nêu lên để cơ quan tham mưu Tổng hành dinh nghiên cứu, sớm có đáp số là *đánh quân Mỹ như thế nào?*

Nhiệm vụ chiến lược trước mắt được Quân ủy Trung ương xác định là tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân đội ngụy, đồng thời nghiên cứu cách đánh tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận quân Mỹ ở miền Nam. Sau một thời gian nghiên cứu một số trận đánh, phát hiện chỗ yếu, chỗ mạnh và thủ đoạn hoạt động của quân Mỹ¹, ngày 10/6/1965, Bộ Tổng tham mưu điện vào chiến trường hướng dẫn và gợi ý để cùng nghiên cứu thêm về phương thức tác chiến với quân đội Mỹ. Nội dung bức điện của Bộ Tổng tham mưu tập trung vào ba điểm:

1. Về chủ trương tác chiến: Buộc địch ở vào thế bị động phòng ngự và phải đánh theo cách đánh của ta;

2. Về phương châm tác chiến, Bộ Tổng tham mưu gợi ý vận dụng trong hai trường hợp: *một là*, nơi địch bảo vệ căn cứ, nơi chúng mạnh, kết hợp giữa phát động chiến tranh du kích tiêu hao, tiêu diệt nhỏ, quấy rối, phá hoại đồng thời chuẩn bị sẵn sàng chiến trường, lực lượng, kế hoạch, tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ tiêu diệt từng bộ phận địch khi chúng ra ngoài căn cứ; *hai là*, trong tiến công, phải chuẩn bị chu đáo về tư tưởng, tổ chức, kỹ thuật, chiến thuật, bảo đảm chắc thắng trận đầu;

3. Về biện pháp, Bộ Tổng tham mưu gợi ý nhiều biện pháp vận dụng vào các tình huống địch chiếm đóng, địch đi tiếp viện hoặc tiến công các vị trí của ta, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và địch vận...

Bộ Tổng tham mưu nhấn mạnh yêu cầu phát huy truyền thống đánh thắng trận đầu, tranh thủ đánh một số trận tiêu

1. Trong đó có kinh nghiệm trận đầu tiên bộ đội Khu 5 tiêu diệt gọn một đại đội Mỹ ở Núi Thành (Quảng Nam) vào rạng sáng ngày 26/5/1965. Đây là đại đội Mỹ đầu tiên bị tiêu diệt trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

diệt gọn, hạ uy thế quân Mỹ, đồng thời đẩy mạnh được tinh thần tích cực diệt Mỹ và thắng Mỹ của quân và dân ta. Bộ Tổng tham mưu cũng yêu cầu các chiến trường kịp thời báo cáo về Bộ những kinh nghiệm ban đầu về đánh Mỹ để cùng nghiên cứu phổ biến cho các chiến trường khác.

Để tạo điều kiện bảo đảm cho các đợt hoạt động sắp tới, một vấn đề được Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp và Thường trực Quân ủy Trung ương đặc biệt quan tâm lúc này là vấn đề giao thông vận tải chi viện chiến trường. Thời gian qua, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã có chỉ thị về bảo đảm giao thông chi viện tiền tuyến. Nhưng thực tế cho thấy các ngành, các cấp (kể cả ngành giao thông và quân đội) chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác vận chuyển nên chưa có chuyển biến cơ bản cả về tổ chức và lãnh đạo. Do địch tập trung đánh phá quyết liệt trên tuyến đường vận chuyển chiến lược, lại do thời tiết mùa mưa nên việc bảo đảm giao thông chi viện chiến trường ngày càng trở nên khó khăn, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của chiến trường.

Ngày 17/6/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập Hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn chuyên đề về công tác giao thông bảo đảm chi viện chiến trường. Hội nghị xác định: Phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ công tác trung tâm đột xuất hiện nay là vấn đề bảo đảm giao thông vận chuyển, trên cơ sở đó mà động viên mọi người tích cực tham gia giải quyết. Riêng quân đội, hai nhiệm vụ chính trong công tác giao thông vận chuyển là: bảo đảm một số cầu phà trọng yếu, bảo vệ các cầu phà và tổ chức lực lượng phòng không bảo vệ các chuyến xe lửa quan trọng. Thường trực Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cho Bộ Tổng

tham mưu nghiên cứu phát triển thêm công binh, trước mắt là tăng cường công binh cho Quân khu 4¹.

Trong báo cáo đề ngày 12/7/1965, Quân ủy Trung ương đã đề nghị lên Bộ Chính trị về việc quân đội tham gia bảo đảm giao thông chi viện tiền tuyến. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về vấn đề này, từ ngày 20 đến ngày 23/10, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp lại triệu tập Hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương bàn chuyên đề về quân đội tham gia bảo đảm giao thông. Hội nghị xác định: Quân đội phải hết sức coi trọng vấn đề bảo đảm giao thông; vấn đề giao thông và vấn đề vận tải phải đi đôi; cả Bộ Giao thông, Bộ Quốc phòng, toàn quân, toàn dân cùng tham gia mới bảo đảm được giao thông trong chiến tranh phá hoại; ở nơi nào gay go, liên quan đến tác chiến gặp nhiều khó khăn, một lực lượng không giải quyết được thì bộ đội đến tăng cường cùng làm. Trong cuộc họp, Thường trực Quân ủy Trung ương đã quyết nghị một số vấn đề cụ thể về các tuyến giao thông cần bảo đảm, dự kiến đường mới cần làm thêm

1. Thực hiện Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương, ngày 28/6, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp ký quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Công binh, trên cơ sở Cục Công binh trước đây. Bộ Tư lệnh Công binh có nhiệm vụ: 1) Chỉ đạo, chỉ huy, xây dựng và quản lý các đơn vị công binh dự bị của Bộ; 2) Tham mưu cho Bộ về mọi kế hoạch bảo đảm công trình cho quân đội gồm các công trình chiến đấu, sở chỉ huy, đường sá, sân bay, quân cảng,... và giúp Bộ chỉ đạo các quân khu, quân chủng, binh chủng làm các công trình quốc phòng trên; 3) Trực tiếp làm một số công trình do Bộ giao; 4) Giúp Bộ chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị công binh của các quân khu, quân chủng, binh chủng và sư đoàn; 5) Theo chỉ thị của Bộ mà quan hệ với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các tuyến đường giao thông thủy, bộ; nắm chắc tình hình đường sá và công tác bảo đảm đường giao thông do các cơ quan nhà nước phụ trách.

và giao cho Bộ Tổng tham mưu bàn với Bộ Giao thông về phân công phụ trách các tuyến đường, về chiến đấu bảo vệ các trọng điểm, về xây dựng và quản lý lực lượng, về tổ chức chỉ đạo,...

Trong khi các chiến trường chuẩn bị bước vào đợt 1, trong hai ngày 7 và 8/7/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương họp mở rộng đánh giá tình hình 6 tháng đầu năm trên cả hai miền Nam - Bắc và dự kiến chủ trương hoạt động trong mùa khô 1965-1966 trên chiến trường miền Nam¹.

Theo báo cáo của Cục Tình báo, trong 6 tháng đầu năm, địch đã có những nỗ lực rất lớn trong việc đẩy mạnh hoạt động trên cả hai miền Nam - Bắc hòng giúp cho chính quyền Sài Gòn tránh nguy cơ sụp đổ. Nhưng trước sự xuất hiện của chủ lực miền Bắc ở Khu 5 và trước nguy cơ "Đông Dương bị cắt làm đôi" - như cách nói của Tướng Westmoreland, ngày 5/5, Tổng thống Johnson vẫn buộc phải đưa cấp tốc Sư đoàn 3 thủy quân lục chiến Mỹ và một phần lực lượng không quân Hạm đội 7 vào tham chiến trên chiến trường miền Nam hòng cứu vãn tình thế và giành lại chủ động. Qua tài liệu của phía bên kia, sau này được biết, đợt tăng quân này của Mỹ diễn ra vội vã, chưa được chuẩn bị trước và chưa được sự đồng thuận của nội bộ giới cầm quyền. Dù bị động và vội vã, nhưng sự kiện này vẫn tỏ rõ một chủ trương leo thang mới, táo bạo nhưng thận trọng vừa làm vừa thăm dò phản ứng của ta và phe ta.

Đối với miền Bắc, từ tháng 3/1965, địch chủ trương đánh mạnh với quy mô lớn nhằm ngăn chặn sự chi viện cho chiến trường miền Nam, củng cố tinh thần quân đội và chính quyền

1. Dự họp mở rộng, ngoài các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Hoàng Văn Thái, Trần Văn Quang, Lê Quang Đạo, Nguyễn Văn Vịnh, Đinh Đức Thiện, còn có các đồng chí Lê Ngọc Hiền (Cục trưởng Cục Tác chiến) và Lê Trọng Nghĩa (Cục trưởng Cục Tình báo).

tay sai và thăm dò một khả năng thương lượng có lợi cho chúng. Nhưng chỉ sau một tháng, báo chí đã công khai nói lên sự thất bại của địch.

Vẫn theo Cục Tình báo, lúc này Mỹ đang đứng trước tình thế tiến thoái lưỡng nan. Một mặt, không chấp nhận thất bại và không chịu "mất" miền Nam Việt Nam vì sẽ tác động đến thuyết domino ở Đông Nam Á, uy tín và vị thế của Mỹ sẽ bị ảnh hưởng lớn. Nhưng mặt khác, Nhà Trắng và Lầu Năm Góc cũng không muốn tăng cường thêm lực lượng, vì chiến tranh sẽ mở rộng, kéo dài và cũng không có triển vọng thắng lợi, Mỹ sẽ gặp thêm khó khăn cả về quân sự và chính trị, nhất là chính trị nội bộ. Tuy nhiên, dù chính quyền Mỹ đang do dự và không hoàn toàn chủ động, nhưng trước những thất bại của địch do ta hoạt động mạnh lên, lại do sức ép của giới phản động cực hữu chi phối, nên có nhiều khả năng địch sẽ tìm mọi cách mở rộng chiến tranh với tham vọng giữ cho được miền Nam, tham vọng ở lại miền Nam. Do đó, cần dự kiến tình huống địch đẩy mạnh hoạt động đánh phá miền Bắc và mở rộng chiến tranh ở miền Nam và Trung - Hạ Lào.

Về quân sự, chúng sẽ tập trung đối phó nhằm hạn chế thắng lợi của ta trong các hoạt động mùa mưa, không để ta giải phóng từng khu vực rộng lớn, không để quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt hoặc tan rã tới mức nghiêm trọng. Mỹ có thể đưa thêm chừng 6 tiểu đoàn vào chốt giữ một số địa bàn chiến lược quan trọng như Cam Ranh, Vũng Tàu để đẩy quân đội Sài Gòn ra chiến đấu. Chúng sẽ tận dụng hoạt động độc lập của không quân hoặc có phối hợp với bộ binh đánh phá chủ lực của ta với quy mô lớn, càn quét các căn cứ (nhất là Khu 5 và Đông Nam Bộ). Về chính trị, Mỹ sẽ cố duy trì chính phủ tay sai độc tài quân sự, giữ ổn định một thời gian để đối phó với tình hình trước mắt, đồng thời

chuẩn bị con bài và điều kiện chính trị thuận lợi hơn cho một biện pháp thương lượng khi cần thiết.

Riêng đối với miền Bắc, địch sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại lên một bước mới, quyết liệt hơn, diện rộng hơn (bao gồm cả nam Hà Nội, Đông Bắc, Tây Bắc), đánh cả mục tiêu dân sự và kinh tế, kết hợp với thả biệt kích quy mô lớn xuống vùng dọc ven biển và Khu 4, có thể kết hợp với hải quân đánh phá bờ biển, phong tỏa đường biển vào miền Bắc.

Dự kiến nếu sắp tới ta thắng lớn, quân đội tay sai đứng trước nguy cơ thất bại nghiêm trọng hơn, Mỹ có thể đưa thêm quân vào miền Nam (kể cả của Mỹ và chư hầu - trước mắt có thể đưa vào một sư đoàn quân Thái Lan) để cứu vãn tình thế, đồng thời đánh mạnh và uy hiếp miền Bắc quyết liệt hơn.

Về tình hình Lào, Cục Tình báo báo cáo: Mỹ vẫn chủ trương duy trì tình trạng nhùng nhằng về chính trị để hướng nỗ lực vào cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Cụ thể là tiếp tục duy trì Chính phủ Phuma trên danh nghĩa nhưng thực chất là tìm cách phá dần cơ sở pháp lý của Hiệp định Genève và hiệp định ba phái, ra sức củng cố một chính phủ phản động, hạn chế Phumi, lôi kéo khống chế Phuma và cô lập Pathét Lào, khiến cho tình hình không ổn định. Về quân sự, chiến trường Lào với địch là thứ yếu. Dự kiến sắp tới, địch sẽ đẩy mạnh hoạt động trong mùa mưa, tăng cường hoạt động không quân và lấn ra Đường 9. Cần dự kiến sau mùa mưa, có khả năng địch tập trung cao hơn (có thể có sự tham gia của lực lượng Thái Lan và nguy Sài Gòn, có sự phối hợp của quân Mỹ), đánh chiếm toàn bộ Đường 9, bịt hành lang biên giới để tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động quân sự ở miền Nam Việt Nam. Riêng ở Thượng Lào, địch ít có khả năng đánh lớn.

Tại Campuchia, 6 tháng đầu năm 1965, Mỹ vẫn duy trì áp lực ở biên giới nhưng mức độ có giảm bớt. Sau vụ âm mưu lật đổ ở tỉnh Kô Kông, hoạt động quân sự và lật đổ đã có dấu hiệu chuyển lên phía biên giới Campuchia - Thái Lan. Để tập trung nỗ lực vào cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, trước mắt Mỹ chưa thể gây ra một cuộc chiến tranh với Campuchia, chúng sẽ tỏ ra hòa dịu tuy áp lực quân sự ở biên giới vẫn còn.

Về tình hình Thái Lan, từ đầu năm 1965, Chính phủ Thái Lan ủng hộ chính sách của Mỹ tại miền Nam Việt Nam tích cực hơn trước, cho phép Mỹ dùng các căn cứ quân sự trên đất Thái Lan làm nơi xuất phát đánh phá miền Bắc và mở rộng thiết bị chiến trường để khi cần sẽ phục vụ cho "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam. Âm mưu của Mỹ là cố gắng duy trì tình hình chính trị ổn định ở Thái Lan, sẽ ngày càng đẩy mạnh hơn ý đồ sử dụng Thái Lan làm bàn đạp phục vụ chính sách của Mỹ ở miền Nam Việt Nam và Lào, kể cả việc đưa một bộ phận lực lượng quân Mỹ vào Thái Lan khi cần để mở rộng chiến tranh khu vực Trung - Hạ Lào. Tuy nhiên, trước mắt Thái Lan vẫn tìm có thoái thác yêu cầu của Mỹ đưa quân sang miền Nam Việt Nam. Nhưng trước sự lôi kéo và thúc bách của Mỹ, không loại trừ khả năng Thái Lan có thể đưa khoảng một sư đoàn vào tham chiến, chủ yếu là trên chiến trường Trung - Hạ Lào. Đối với Campuchia, Thái Lan tăng cường giúp đỡ Khmer-senri hoạt động ở vùng biên giới Campuchia - Thái Lan, giúp bọn này hoạt động lật đổ ở tỉnh Kô Kông. Sự uy hiếp về quân sự của Thái Lan đối với Campuchia vẫn không đáng kể. Đối với Lào, Thái Lan quan tâm đến Lào hơn tình hình miền Nam Việt Nam, sẵn sàng giúp phái thân Mỹ ở Lào để đòi hỏi Lào hỗ trợ và phối hợp trong hoạt động chống cộng ở biên giới Lào - Thái.

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương mở rộng nhận định: Mỹ đưa lực lượng vào miền Nam Việt Nam nhằm bốn mục đích: 1) Làm cho ta không thể giành được thắng lợi quyết định mà phải giằng co, giữ cho quân ngụy khỏi tan rã và sụp đổ trong mùa mưa; 2) Mỹ đưa lực lượng vào không phải để thắng ta về quân sự nhưng cũng không để cho ta thắng chúng; 3) Mỹ vào, kéo dài cuộc chiến ở miền Nam làm cho ta ngày càng bị tiêu hao và phải trả giá đắt cho cuộc chiến; 4) Tăng cường lực lượng để đi tới thương lượng.

Trên chiến trường miền Nam, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến mùa khô tới sẽ là thời gian địch tập trung phản công ta hết mức (có thể ở Tây Nguyên vào tháng 10, Nam Bộ vào tháng 11, đồng bằng Khu 5 vào tháng 12). Do đó, ta cần tiêu diệt thật nhiều lực lượng địch, làm tan rã quân ngụy mạnh hơn nữa, cần bản giải phóng Tây Nguyên, giải phóng Hạ Lào. Phải chuẩn bị sẵn sàng bốn sư đoàn do Bộ trực tiếp chỉ huy thực hiện kế hoạch tác chiến mùa khô 1965-1966.

Trên miền Bắc, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Chiến tranh phá hoại của địch không tách rời mà cùng nằm trong kế hoạch thống nhất và diễn ra trong cùng tiến trình phát triển của cuộc "chiến tranh đặc biệt" của địch ở miền Nam. Ta cần phải đặt cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc trong "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam và nếu "chiến tranh đặc biệt" phát triển thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam thì chiến tranh phá hoại cũng nằm trong "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và cũng là mở đầu và chuẩn bị cho "chiến tranh cục bộ" ở miền Bắc (nếu xảy ra). Việc đối phó với chiến tranh phá hoại ở miền Bắc không tách rời với việc giành thắng lợi trên chiến trường miền Nam.

Từ nhận định trên đây, ngày 12/7/1965, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp làm báo cáo lên Bộ Chính trị về tình hình địch - ta 6 tháng đầu năm, dự kiến âm mưu của địch và chủ trương của ta trong thời gian tới.

Theo báo cáo, nét nổi bật của ta trên chiến trường miền Nam là đã thu được nhiều thắng lợi lớn trên nhiều mặt; đã căn bản khắc phục được hiện tượng tác chiến không đồng đều giữa các chiến trường, đã cố gắng xây dựng bộ đội chủ lực thành từng khối trên các địa bàn chiến lược quan trọng. Tại miền Bắc, thắng lợi lớn nhất là dám đánh và đánh thắng không quân Mỹ, vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, càng đánh càng có thêm kinh nghiệm và giữ vững quyết tâm. Thiếu sót chính trong chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại là có những vấn đề đặt ra chưa đúng mức, chưa kịp thời và chưa phát động toàn dân tham gia, như vấn đề bảo đảm giao thông, vấn đề chống chiến tranh tâm lý của địch; việc lãnh đạo chuyển hướng tư tưởng, tổ chức và tác phong công tác chuyển biến chưa mạnh. Nguyên nhân là do nhận thức trước đây về tình hình nửa nước có hòa bình, nửa nước có chiến tranh và nhận thức hiện nay về tình hình cả nước có chiến tranh chưa đầy đủ, do đó, ảnh hưởng đến việc xây dựng kinh tế một cách hòa bình, chưa làm tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Phán đoán âm mưu của địch trong thời gian tới, báo cáo của Quân ủy Trung ương cho rằng, âm mưu cơ bản của chúng là vẫn duy trì sự có mặt của quân đội Mỹ ở miền Nam bằng biện pháp tăng cường lực lượng quân sự và đẩy mạnh chiến tranh ác liệt hơn nữa, đồng thời làm áp lực chính trị hòng buộc ta thương lượng theo điều kiện có lợi cho chúng. Ở miền Nam, về chính trị, địch sẽ cố gắng ổn định tình hình, lập chính phủ dân sự

dưới hình thức dân chủ giả hiệu; về quân sự, để ngăn chặn sự tan rã và sụp đổ của quân đội Sài Gòn, Mỹ sẽ đưa thêm quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, đóng chốt các căn cứ ven biển, Tây Nguyên, giới tuyến và làm lực lượng dự bị chiến lược cho quân nguy; chúng sẽ mở những trận càn quét quy mô lớn vào căn cứ kháng chiến hồng sát thương cơ quan chỉ đạo và lực lượng tập trung của ta. Ở miền Bắc, Mỹ sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại quy mô lớn (phạm vi có thể mở rộng ra tất cả các mục tiêu ở miền Bắc); chúng có thể sẽ dùng hải quân phong tỏa giao thông trên biển, đánh phá các vùng ven biển, đánh chiếm các đảo, thậm chí chúng có thể dùng lực quân đánh chiếm một số vùng thuộc Quân khu 4. Trên chiến trường Lào, địch có thể lấn chiếm vùng giải phóng Trung - Hạ Lào để cắt đứt đường hành lang và để chuẩn bị cho âm mưu lâu dài, chúng có thể tiến công chiếm lại Cánh Đồng Chum để làm bàn đạp đánh phá miền Bắc.

Báo cáo của Quân ủy Trung ương nhận định: Đế quốc Mỹ chưa có quyết tâm biến "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam hoặc thành "chiến tranh cục bộ" ở cả hai miền. Cho dù sắp tới quân đội Mỹ có thể tăng lên từ 10 đến 15 vạn, chiến lược của đế quốc Mỹ vẫn còn là chiến lược của "chiến tranh đặc biệt" phát triển đến mức độ cao, với nhân tố ngày càng quan trọng của "chiến tranh cục bộ". Tuy nhiên, đế quốc Mỹ không hoàn toàn chủ động trong chủ trương chiến lược của chúng mà âm mưu của địch phụ thuộc vào sự phát triển của tình hình.

Từ nhận định trên đây, Quân ủy Trung ương đề ra chủ trương chiến lược trong thời gian tới như sau:

Ở miền Nam, giữ vững quyết tâm đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để thắng địch trong trường hợp chiến tranh có thể kéo dài và biến thành "chiến tranh cục bộ". Đối tượng tác chiến chủ yếu ở miền Nam lúc này là quân ngụy, quân Mỹ là quan trọng. Ta vẫn lấy tiêu diệt và làm tan rã quân đội Sài Gòn là chính, đồng thời phải tiêu diệt và tiêu hao từng bộ phận quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ. Phải đẩy mạnh đánh vận động và đánh công kiên của bộ đội chủ lực, đồng thời phải giữ vững và phát triển chiến tranh du kích rộng rãi. Về xây dựng lực lượng, phải nắm vững việc xây dựng bộ đội chủ lực, đồng thời coi trọng việc củng cố và phát triển bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Ở miền Bắc, để chống lại một cách có hiệu quả hơn nữa cuộc chiến tranh phá hoại ở mức độ cao nhất của địch, trên cơ sở quán triệt phương châm lâu dài, toàn dân, toàn diện, phải phát động chiến tranh nhân dân rộng rãi, đồng thời chuẩn bị đối phó với khả năng "chiến tranh cục bộ" lan ra cả nước. Về quân sự, cần có kế hoạch xây dựng và sử dụng không quân, hải quân, công binh để có thể đối phó với địch tại chỗ và đánh địch một cách tích cực. Bên cạnh việc củng cố và phát triển ngành giao thông vận tải của Nhà nước là chính, quân đội cần tổ chức ngành giao thông quân sự để bảo đảm chi viện cho tiền tuyến, bảo đảm những nhiệm vụ đột xuất và ở những trọng điểm. Về xây dựng lực lượng, cần nghiên cứu tổ chức biên chế các sư đoàn bộ binh và các binh chủng khác cho phù hợp với tình hình. Xúc tiến kế hoạch tổ chức bộ đội địa phương, kế hoạch củng cố và phát triển dân quân tự vệ. Đẩy mạnh việc xây dựng các công trình, sân bay, đường sá, chấn chỉnh các kho tàng. Xây dựng và

tăng cường xí nghiệp quốc phòng. Cần chuyển hướng mạnh hơn nữa nền kinh tế sang thời chiến. Chuẩn bị và dự kiến kế hoạch di chuyển cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội khi cần thiết. Về tư tưởng, phải xây dựng quyết tâm chiến đấu lâu dài, sẵn sàng đối phó với tình huống khó khăn nhất, xấu nhất có thể xảy ra. Riêng với Lào, tiếp tục các kế hoạch giúp đỡ, chi viện cách mạng Lào một cách chu đáo.

Quân ủy đề nghị cần có kế hoạch đấu tranh chính trị và ngoại giao để phối hợp với hoạt động quân sự, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa của nhân dân thế giới, cô lập, phân hóa và đánh lạc hướng địch.

Quân ủy Trung ương xác định: trọng tâm công tác của Quân ủy Trung ương là chỉ đạo chiến tranh để thắng địch trong cuộc chiến tranh hiện nay, đồng thời ra sức chuẩn bị đối phó với khả năng "chiến tranh cục bộ" lan ra cả nước; chỉ đạo toàn diện các chiến trường miền Nam, miền Bắc, song phải nắm vững chiến trường chính là miền Nam.

Đúng vào dịp Quân ủy Trung ương báo cáo Bộ Chính trị về tình hình leo thang chiến tranh của Mỹ thì nhiều sự kiện quan trọng dồn dập diễn ra cả trên đất Mỹ và ở miền Nam Việt Nam. Ngày 17/7/1965, Tổng thống Johnson thông báo quyết định đưa 44 tiểu đoàn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam và chấp nhận chiến lược "tìm diệt" của Tổng chỉ huy Westmoreland¹. Trước

1. Như sau này *Tài liệu mật Lầu Năm Góc* bình luận: *Quyết định ngày 17/7/1965 của tổng thống đưa 44 tiểu đoàn chiến đấu vào Việt Nam được coi như vượt quá ngưỡng của bước vào cuộc chiến tranh trên bộ ở châu Á, lẽ ra chỉ là không cho địch thắng thì bây giờ người ta nhấn mạnh đến việc đánh bại kẻ địch ở Việt Nam.*

tình hình quân Mỹ và quân chư hầu ồ ạt vào miền Nam¹, Bộ Chính trị họp trong ba ngày (từ ngày 27 đến ngày 29/9/1965), nhận định tình hình và xác định chủ trương, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong điều kiện mới. Sau đó, ngày 10/10, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp điện thông báo cho các chiến trường miền Nam một số nội dung chủ yếu trong Nghị quyết của Bộ Chính trị.

Thông báo cho biết:

1. Mỹ phải đưa một lực lượng quân đội vào trực tiếp tham chiến hòng cứu vãn sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền và từng bước giành lại chủ động. Đây là một bước chuyển biến mới trong cuộc chiến tranh xâm lược. Đế quốc Mỹ tiếp tục theo đuổi chính sách thực dân kiểu mới, nhưng hiện nay trên chiến trường có hai lực lượng chiến đấu là quân đội Mỹ và quân đội ngụy; cả hai lực lượng đều quan trọng và quân đội Mỹ đã trở nên lực lượng nòng cốt. Vì vậy, đối tượng chiến tranh cũng như đối tượng tác chiến cụ thể của ta hiện nay là cả quân đội Mỹ và ngụy. Phải hết sức xem trọng việc tiêu hao và tiêu diệt quân đội

1. Tóm tắt quá trình quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam nửa đầu năm 1965 như sau: *tháng 1*: 2.000 quân Nam Hàn (Hàn Quốc) và 1 đại đội máy bay F.105; *tháng 2*: Mỹ đưa 30 máy bay B.52 sang các căn cứ ở Viễn Đông, 1 tiểu đoàn tên lửa phòng không vào Đà Nẵng; *tháng 3*: 1 tiểu đoàn thủy quân lục chiến vào Đà Nẵng; *tháng 4*: 2 tiểu đoàn thủy quân lục chiến cùng với 1 đại đội xe tăng M48, 1 đơn vị xe lội nước, 2 tiểu đoàn pháo 105mm, 155mm và 2 đại đội máy bay phản lực F.4B vào Đà Nẵng, Huế, Phú Bài; 1 đại đội máy bay phản lực F.4B vào Đà Nẵng; 3 đại đội trực thăng (75 chiếc) vào Vũng Tàu; *tháng 5*: Lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa; Trung đoàn 4 Sư đoàn 3 thủy quân lục chiến vào Chu Lai; *tháng 6*: 1 tiểu đoàn Australia vào Biên Hòa; *tháng 7*: 1 sư đoàn Nam Hàn, Lữ đoàn 2 Sư đoàn 1 bộ binh và Lữ đoàn 1 Sư đoàn 101 dù đến miền Nam Việt Nam.

Mỹ thì mới tiêu diệt và làm tan rã được quân ngụy, mới làm thất bại mục tiêu chính trị của Mỹ là củng cố ngụy quân, ngụy quyền và mới tạo thêm điều kiện tiêu diệt quân đội Mỹ, nhằm đánh bại ý đồ xâm lược của chúng. Trong tình hình hiện nay, chúng ta vẫn nắm vững phương châm đánh lâu dài, đồng thời tích cực và tranh thủ thời cơ thắng địch trong thời gian tương đối ngắn, vì về chính trị địch có những nhược điểm lớn, vì lực lượng ngụy đang trên đà suy sụp. Về phương châm đấu tranh, chúng ta vẫn kiên trì nắm vững phương châm đấu tranh vũ trang và chính trị đi đôi, vì Mỹ vẫn phải thực hiện chính sách thực dân kiểu mới, phải dùng cả thủ đoạn quân sự và chính trị.

2. Sức mạnh mới của địch ở miền Nam là quân đội Mỹ. Chỗ mạnh của chúng là các căn cứ, lực lượng phương tiện cơ động và không quân. Với sức mạnh mới đó, quân Mỹ sẽ phối hợp với quân ngụy triển khai chiếm giữ các căn cứ quân sự đồng thời tiến công ta nhằm giành lại các vùng chiến lược, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc. Vì vậy, trước mắt, chúng ta phải sẵn sàng kế hoạch và quyết tâm đánh bại các cuộc tiến công của địch, tranh thủ cơ hội kéo quân Mỹ ra chiến trường rừng núi để tiêu diệt chúng.

3. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta ở miền Nam là động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giữ vững quyết tâm tích cực tiêu diệt quân Mỹ, nhất là tiêu diệt những đội quân tiến sâu vào căn cứ ta, tiếp tục tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, làm chủ rừng núi và nông thôn đồng bằng; chia cắt, bao vây chặt các căn cứ và đô thị, đẩy mạnh đấu tranh chính trị làm rối loạn hậu phương địch, đánh bại ý định giành chủ động của chúng, làm cho chúng thất bại cả về chính trị và quân sự. Cần nắm vững hai nhiệm vụ chủ yếu là tiêu diệt quân địch (cả ngụy và Mỹ), làm chủ đại bộ phận rừng núi, nông thôn, trên cơ sở đó mà duy

trì thế liên tục tiến công và chủ động làm tan rã quân nguy, hỗ trợ phong trào thành phố. Muốn tiêu diệt được quân Mỹ và nguy phải tăng cường lực lượng du kích và bộ đội địa phương, dùng lực lượng du kích và các đơn vị nhỏ thường xuyên bao vây và đánh mạnh quân Mỹ ở các căn cứ; bộ đội địa phương và du kích đánh địch và làm chủ nông thôn, chuẩn bị chiến trường, nắm vững lực lượng chủ lực và có dự bị mạnh chủ động tiến công tiêu diệt địch. Để đối phó với khả năng cơ động của quân Mỹ và để đánh lâu dài, chủ lực phải tránh đánh tiêu hao, luôn luôn có lực lượng bổ sung và đạn dược dự trữ.

4. Ra sức mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Tăng cường công tác mặt trận, công tác binh vận, củng cố vùng giải phóng. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và xây dựng cơ sở ở đô thị. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố Đảng, Đoàn, nắm vững thanh niên hơn nữa. Tăng cường công tác phòng gian, bảo mật.

Riêng với Quân khu 5, để chủ trương sát hơn với tình hình mới, sau khi nghiên cứu dự kiến kế hoạch tác chiến và kế hoạch khởi nghĩa thí điểm ở Quảng Ngãi, cũng trong ngày 10/10, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp điện góp ý: Kế hoạch tác chiến cần đề ra yêu cầu tiêu diệt quân Mỹ rõ hơn và cao hơn. Chiến trường tiêu diệt quân Mỹ tốt nhất là ở Tây Nguyên, đường 19 và đường số 7. Để tránh bị động, phải đặt ra cả hai trường hợp ta chủ động tiến công nguy trước, quân Mỹ đến cứu viện và trường hợp quân Mỹ chủ động tiến công ta trước. Không cần thiết khởi nghĩa thí điểm ở Quảng Ngãi. Lúc này nhất định không dùng chủ lực để khởi nghĩa, càng nhất định không tập trung cả năm trung đoàn chủ lực để khởi nghĩa ở một thị trấn như Quảng Ngãi.

Trước khả năng địch tăng cường đánh phá các mục tiêu ven biển và hải đảo và để cụ thể hóa nhiệm vụ chung đã được

Quân ủy Trung ương xác định từ tháng 11/1964, ngày 18/10/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương họp và ra nghị quyết chuyên đề đối với Hải quân trong tình hình mới. Quân ủy Trung ương xác định: Nhiệm vụ chung của Hải quân hiện nay là chống chiến tranh phá hoại của địch trên miền Bắc, tích cực chi viện cách mạng miền Nam, chuẩn bị đề phòng "chiến tranh cục bộ". Tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Hải quân là đánh du kích. Phương châm tác chiến của Hải quân là tích cực chủ động, mưu trí linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang khác, lợi dụng điều kiện thuận lợi về chiến trường và thời tiết, phát huy tinh thần anh dũng và sáng tạo, nắm vững kỹ thuật, bí mật bất ngờ, đánh chắc thắng để tiêu diệt sinh lực địch và giữ gìn lực lượng ta. Phương hướng xây dựng của Hải quân là phát huy khả năng hiện có của ta, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em, tích cực xây dựng Hải quân thành một quân chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam có trang bị nhẹ, uy lực mạnh, sức cơ động nhanh, thích hợp với điều kiện của ta, thích hợp với yêu cầu của nhiệm vụ tác chiến.

Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương còn xác định nhiệm vụ cụ thể của Hải quân về tác chiến chống chiến tranh phá hoại của địch, về chi viện miền Nam và về xây dựng lực lượng, đặc biệt là về công tác chính trị.

Trong khi toàn quân đã bắt đầu triển khai kế hoạch tác chiến trên các chiến trường miền Nam, trong các ngày từ 17 đến 20/11/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương họp dự kiến âm mưu sắp tới của địch trước các hoạt động của ta và xác định phương hướng tác chiến và xây dựng trong năm 1966.

Phán đoán về địch, Thường trực Quân ủy Trung ương cho rằng trước mắt và trong năm 1966, đế quốc Mỹ có thể tiếp tục

đưa quân vào miền Nam Việt Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trên cả hai miền, chiến tranh sẽ diễn ra với quy mô lớn hơn và mức độ ác liệt hơn.

Ở miền Nam, địch sẽ tiếp tục củng cố và mở rộng các căn cứ hiện có, tiêu hao bộ đội chủ lực của ta và đánh vào vùng giải phóng để giành lại chủ động; chúng sẽ đẩy mạnh bình định vùng tạm chiếm một cách có trọng điểm và đặc biệt là tăng cường đánh phá hòng ngăn chặn đường tiếp tế của ta. Nếu ta đánh mạnh và địch tăng quân nhiều thì cần đề phòng chúng có thể mở những hoạt động lớn ra Trung Lào hòng cắt đường tiếp tế của ta từ miền Bắc vào.

Ở miền Bắc, địch sẽ tăng cường chiến tranh phá hoại, đánh phá ác liệt hơn các đường giao thông, các công trình thủy lợi và đê điều, các khu công nghiệp, các vùng đông dân cư, các trung tâm chính trị và kinh tế, kể cả Hà Nội và Hải Phòng. Chúng cũng có thể mở các cuộc tiến công có tính chất địa phương ra Quân khu 4. Phải hết sức cảnh giác và tích cực chuẩn bị đề phòng địch mở "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc.

Trên chiến trường Lào, cần đề phòng địch có những hoạt động quân sự lớn ở Thượng Lào và khu vực Cánh Đồng Chum.

Về phương hướng năm 1966 trên chiến trường miền Nam, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: Mục đích và yêu cầu tác chiến là phải tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân ngụy, đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển rộng và cao hơn nữa, tiến thêm một bước trong việc làm chủ vùng rừng núi, vùng nông thôn đồng bằng, mở rộng vùng giải phóng, nhất là ở Tây Nguyên và vùng rừng núi miền Đông Nam Bộ; bảo vệ vững chắc đường tiếp tế của ta. Quá trình hoạt động phải phối hợp chặt chẽ giữa tác chiến với phong trào đấu tranh chính trị.

Để đạt được mục đích, yêu cầu trên, Quân ủy Trung ương nhấn mạnh cần có kế hoạch cả mùa khô và mùa mưa, và dự kiến kế hoạch mùa khô tiếp theo. Kế hoạch phải thể hiện tinh thần tiến lên vững chắc và mạnh bạo, thể hiện phương châm càng đánh càng mạnh, đợt sau lớn hơn đợt trước. Kế hoạch phải linh hoạt, không cứng nhắc về phương hướng, thời gian và lực lượng sử dụng.

Về xây dựng lực lượng ở miền Nam, cần nghiên cứu tổng quân số của toàn miền và quân số từng chiến trường, dự kiến cả trường hợp tình hình phát triển thuận lợi và trường hợp khó khăn. Các đơn vị chủ lực ở miền Nam sẽ tổ chức thành sư đoàn hoặc dùng hình thức Bộ Chỉ huy mặt trận như hiện nay. Cần nâng cao hơn nữa chất lượng, nhất là trình độ tác chiến của bộ đội địa phương; đối với dân quân, du kích, cần xây dựng thành lực lượng nửa vũ trang rộng rãi của quần chúng, đó là nguồn bổ sung dồi dào cho quân chủ lực. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang miền Bắc là củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ đội hiện có, chỉ tổ chức thêm lực lượng phòng không và công binh để đáp ứng yêu cầu chống chiến tranh phá hoại, trường hợp thật cần thiết mới tăng thêm quân số.

Đối với cách mạng Lào, Thường trực Quân ủy Trung ương chủ trương tiếp tục giúp bạn theo phương hướng để lực lượng vũ trang của bạn và lực lượng quân tình nguyện của ta có thể tự lực đối phó với những hoạt động bình thường của địch và góp phần tạo điều kiện cho cách mạng nước bạn tiến lên từng bước vững chắc.

Khi quyết định cử người đi phổ biến chủ trương chiến lược và quyết tâm tác chiến cho các chiến trường, Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý một số vấn đề về công tác lãnh đạo: 1) Ra sức củng cố các địa bàn chiến lược Quân khu 4, Tây Nguyên và Trung - Hạ Lào; 2) Tăng cường chỉ đạo đối với Đoàn 959.

Để thực hiện chủ trương trên đây và với ý định giao cho Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ đạo hoạt động của Phân khu Trị - Thiên, ngày 4/12, Thường trực Quân ủy đã đề nghị Bộ Chính trị cử đồng chí Trần Văn Quang vào làm Tư lệnh Quân khu 4, đồng chí Nguyễn Văn Vịnh làm Chủ nhiệm Ủy ban Thống nhất kiêm Phó Tổng tham mưu trưởng đảm nhiệm công việc của đồng chí Trần Văn Quang, theo dõi chiến trường miền Nam.

Để chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương (dự định họp vào cuối tháng 12), đồng chí Võ Nguyên Giáp được phân công viết dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ cách mạng miền Nam để đưa ra Hội nghị Trung ương 12. Quá trình chuẩn bị bản dự thảo, đồng chí Võ Nguyên Giáp nghiên cứu cụ thể kết luận cuối tháng 9 của Bộ Chính trị, kết hợp với nhận định trong các cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương mấy tháng qua, trong đó có cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo về tình hình chi viện lực lượng cho miền Nam trong những năm 1959-1965¹ và tình hình các lực lượng vũ trang miền Nam cuối năm 1965.

1. Theo số liệu của Bộ Tổng tham mưu, từ năm 1959 đến đầu năm 1965, miền Bắc đã chi viện cho miền Nam tổng số 46.674 cán bộ và chiến sĩ. Cụ thể: năm 1959: 542 người (339 cán bộ); năm 1960: 1.217 người (672 cán bộ); năm 1961: 5.021 người (1.693 cán bộ); năm 1962: 7.293 người (1.697 cán bộ); năm 1963: 8.719 người (1.977 cán bộ); năm 1964: 10.670 người (1.579 cán bộ); đầu năm 1965: 13.212 người. Trong tổng số lực lượng nói trên, vào chiến trường B1: 37.587 người, vào B2: 9.087 người.

Đến tháng 11/1965, tổng quân số ở miền Nam là 160.000, trong đó bộ đội chủ lực có 18 trung đoàn, 28 tiểu đoàn bộ binh; 1 trung đoàn, 4 tiểu đoàn và 16 đại đội pháo, cối; 6 tiểu đoàn, 10 đại đội cao xạ; 2 tiểu đoàn xe tăng; 3 tiểu đoàn, 7 đại đội công binh; 5 tiểu đoàn, 4 đại đội thông tin; 2 tiểu đoàn, 7 đại đội đặc công; 1 đại đội hóa học; 9 tiểu đoàn vận tải. Bộ đội địa phương có 30 tiểu đoàn, 101 đại đội và 303 trung đội.

Nhận định về âm mưu sắp tới của địch, dự thảo viết: Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch phát triển đến mức cao nhất căn bản đã bị phá sản. Trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, gấp rút đưa một số đơn vị chiến đấu của quân đội Mỹ vào miền Nam, tung ra luận điệu hòa bình thương lượng, hòng giải quyết cuộc chiến tranh một cách có lợi cho chúng trong một thời gian ngắn. Cuộc chiến tranh đã bước sang một giai đoạn mới, từ hình thức "chiến tranh đặc biệt" đã phát triển thành một kiểu chiến tranh vừa "cục bộ" vừa "đặc biệt", nhưng vẫn là một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, trong đó quân đội viễn chinh Mỹ là lực lượng nòng cốt của cuộc chiến tranh xâm lược, vừa là chỗ dựa về quân sự cho ngụy quân, ngụy quyền, vừa là lực lượng cơ động chiến lược. Khả năng chúng còn tiếp tục tăng quân đội Mỹ một cách bị động vào miền Nam trên quy mô ngày càng lớn, có thể lên đến 30-40 vạn tên. Âm mưu trước mắt của địch ở miền Nam là: Triển khai các lực lượng của quân đội Mỹ và chư hầu, dựa vào ưu thế binh lực, nhất là về không quân, chiếm giữ các căn cứ quân sự, giữ vững và giành lại các vùng chiến lược quan trọng, mở những cuộc tiến công hòng tiêu diệt lực lượng của ta, nhất là lực lượng vũ trang tập trung; ra sức củng cố và sử dụng ngụy quân, ngụy quyền, tập hợp lực lượng phản động, càn quét bình định nông thôn, ổn định tình hình chính trị ở đô thị; ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc hòng từng bước giành lại thế chủ động, tạo thế mạnh để ép ta thương lượng trong điều kiện có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị cơ sở để khi cần thiết thì mở rộng và kéo dài chiến tranh xâm lược.

Đánh giá tổng quát tình hình miền Nam, dự thảo nhận định: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn

không có gì thay đổi lớn; tuy trước mắt địch có gây cho ta những khó khăn mới nhưng nhân dân ta đã có cơ sở để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của chúng.

Về nhiệm vụ, bản dự thảo xác định: Nhiệm vụ chung của chúng ta là động viên tinh thần yêu nước cao độ và tinh thần đoàn kết chiến đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; mở rộng và củng cố hơn nữa Mặt trận Dân tộc thống nhất chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài, gian khổ, dựa vào sức mình là chính, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào; nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện thống nhất đất nước. Ở miền Nam thì đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, kiên quyết tiêu diệt, tiêu hao sinh lực của quân đội Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, nguy quyền, đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Ở miền Bắc thì đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ra sức chi viện miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời chuẩn bị để đánh bại quân địch trong trường hợp chúng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước.

Phương châm của chúng ta vẫn là ra sức hạn chế cuộc chiến tranh xâm lược của địch và thắng địch trong cuộc chiến tranh hạn chế đó; cụ thể là động viên lực lượng cả nước kiên quyết đánh địch và thắng địch trên chiến trường chính miền Nam, tích cực chiến đấu để đẩy lùi và đánh bại chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc. Ở chiến trường chính miền Nam, chúng ta phải nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, trên cơ sở đó ra sức sáng tạo và tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối

ngắn; tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự và chính trị đi đôi, triệt để vận dụng ba mũi giáp công trong tình hình mới.

Về nhiệm vụ và công tác lớn của từng chiến trường, dự thảo viết: Đối với miền Nam là đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, củng cố và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ địa, tăng cường công tác xây dựng Đảng; đối với miền Bắc là tăng cường bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh xây dựng kinh tế, tăng cường chi viện miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, phát huy hơn nữa tác dụng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, chuẩn bị sẵn sàng đánh bại đế quốc Mỹ nếu chúng mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước; đối với Lào, tăng cường giúp đỡ cách mạng Lào toàn diện, nhưng phải chú trọng trước hết đến Trung và Hạ Lào, cần có kế hoạch chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công quân sự lớn của địch vào Trung và Hạ Lào nhằm cắt đứt đường hành lang chi viện Bắc - Nam.

Trải qua sáu lần bổ sung và sửa chữa, bản dự thảo về nhiệm vụ chiến lược của các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam do đồng chí Võ Nguyên Giáp chuẩn bị được Bộ Chính trị thảo luận và thông qua trong cuộc họp ngày 6/12/1965¹. Trong quá trình thảo luận bản dự thảo, Bộ Chính trị đặt vấn đề: nếu Mỹ đưa quân vào miền Nam 20 vạn rồi 40 vạn thì ta có khả năng giành thắng lợi ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn

1. Ngay sau khi bản dự thảo báo cáo được Bộ Chính trị thông qua, theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, ngày 13/12/1965, Bộ Tổng tham mưu đã họp bàn với Bộ Tư lệnh Mặt trận Bình - Trị - Thiên về kế hoạch tác chiến ở Trung - Hạ Lào trong đông xuân 1965-1966. Tiếp đó, ngày 19/12, Bộ Tổng tham mưu họp bàn kế hoạch tác chiến đầu năm 1966 của chiến trường Tây Nguyên và nêu ý kiến với Tây Nguyên về cách đánh quân Mỹ qua nghiên cứu một số trận đánh ở Plâyme.

được không, hay phải chuyển sang trường kỳ kháng chiến? Sau khi thảo luận, Bộ Chính trị giữ quyết tâm giành thắng lợi ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn. Từ quyết tâm trên, Bộ Chính trị xác định lực lượng vũ trang ở miền Nam lúc này có ba nhiệm vụ chiến lược: 1) Đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ đối với miền Nam; 2) Tiêu diệt và làm tan rã quân nguy miền Nam; 3) Phá sập hệ thống nguy quyền tay sai của Mỹ ở miền Nam.

Phát biểu trong Hội nghị Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong nghiên cứu tình hình và chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng phải tính đến khó khăn của ta do địch gây ra; mặt khác, phải nhìn thấy địch cũng khó khăn, không phải chúng muốn làm gì thì làm.

Ba tuần sau, từ ngày 21 đến ngày 26/12/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ cách mạng miền Nam như Nghị quyết của Bộ Chính trị. Hội nghị khẳng định: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn. Mục đích của Mỹ vẫn là tiếp tục thực hiện chính sách thực dân kiểu mới. Về phía ta, ta có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường. Ta cần phải giữ vững và phát triển thế chiến lược tiến công; kiên trì đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, hạn chế cuộc chiến tranh của địch và thắng địch trong cuộc chiến tranh hạn chế đó. Phương châm chiến lược chung của ta là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời trên cơ sở đánh lâu dài, cần phải cố gắng tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam. Trong khi nỗ lực theo phương hướng đó, ta vẫn phải

ra sức chuẩn bị để thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài và mở rộng ra cả nước.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương nhất trí với nhiệm vụ cách mạng chung của cả nước như Nghị quyết của Bộ Chính trị đã khẳng định là: Động viên lực lượng cả nước kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước.

Chương III

TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC "GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH"

Sự hình thành quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định trong một thời gian ngắn trên chiến trường miền Nam đã trải qua một quá trình chuẩn bị rất công phu. Đó là quá trình trao đổi ý kiến nhiều lần (hai người hoặc nhóm nhỏ) giữa Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp với Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng cùng các đồng chí, giữ cương vị chủ chốt trong cơ quan quân sự Tổng hành dinh và cả với các đồng chí từ chiến trường ra (Nguyễn Chí Thanh, Lê Trọng Tấn...). Đó cũng là quá trình cơ quan tham mưu được mạng tình báo chiến lược liên tiếp cung cấp những tin tức mới nhất về tình hình và âm mưu của đế quốc Mỹ để bổ sung vào dự thảo, quá trình "tập thể nhỏ" nhiều lần góp ý kiến trước khi đưa ra thông qua chính thức ở hội nghị Quân ủy Trung ương, hoặc Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, hoặc tập thể Bộ Chính trị...

Ngày 6/1/1966, đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Trung ương Cục, Chính ủy Quân giải phóng, từ miền Nam ra, báo cáo Bộ Chính trị về tình hình địch, ta và ý định quân sự sắp tới trên chiến trường miền Nam Việt Nam.

Theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh, năm 1965, địch mở những cuộc tiến công trên khắp chiến trường miền Nam với cả

lực lượng Mỹ và nguy hiểm tiêu hao, tiêu diệt chủ lực của ta, giành lại thế chủ động trên chiến trường; mở rộng tuyến chiếm đóng dọc bờ biển và ở các thành phố để chuẩn bị cho 50 vạn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam; bao vây cô lập chiến trường miền Nam bằng cách kiểm soát vùng bờ biển, đánh phá miền Bắc, đánh ra Trung - Hạ Lào, uy hiếp Campuchia, hòng buộc ta phải phân tán lực lượng và phải đánh nhỏ, đánh vừa, đánh ngắn ngày; chia cắt chiến trường miền Nam, thu hẹp căn cứ vùng rừng núi của ta, kìm kẹp vùng đô thị để giành dân, củng cố nguy quân, nguy quyền, tạo điều kiện để đánh lâu dài với ta.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh nhận định rằng, năm 1966 là năm rất quan trọng đối với cả ta và địch. Hình thức tác chiến tiến công và phản công của cả hai bên sẽ lặp đi lặp lại trên chiến trường.

Để đối phó với âm mưu của địch, ý định quân sự năm 1966 của Trung ương Cục là kiềm chế địch ở miền Nam, sẵn sàng đối phó với 84 vạn đến một triệu quân địch (cả Mỹ và nguy), giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của ta trên chiến trường, để tiến lên giành thắng lợi quyết định, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để đánh lâu dài với địch. Trong hoạt động quân sự, thực hiện kết hợp ba thứ quân, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược, kết hợp hai chiến trường chính (Đông Nam Bộ, Khu 5) với các chiến trường khác trên toàn miền Nam; kiên quyết không cho địch tăng quân số nhằm duy trì tỷ lệ so sánh địch/ta là 3/1.

Trong tác chiến, tích cực tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch ở hai chiến trường chính, đồng thời đẩy mạnh hoạt động ở các chiến trường khác. Năm 1966, phấn đấu diệt

30.000 quân Mỹ, diệt và làm tan rã 20 vạn quân ngụy, phá hủy 1.000 máy bay địch. Để đạt được chỉ tiêu nói trên, dự kiến ta sẽ mở ba chiến dịch cỡ như chiến dịch Biên Giới năm 1950, mỗi chiến dịch phấn đấu diệt 8.000 quân địch.

Về xây dựng và bố trí lực lượng, dự kiến tổ chức thành 5 sư đoàn và một số trung đoàn bộ binh độc lập ở Tây Nguyên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, tây Cheo Reo, tây bắc và đông bắc Sài Gòn; xây dựng để có 20 vạn bộ đội địa phương các huyện, tỉnh cùng 30 vạn du kích.

Hôm sau, ngày 7/1/1966, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Bộ Chính trị tiếp tục nghe Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng trình bày dự thảo kế hoạch tác chiến năm 1966 trên chiến trường miền Nam do Bộ Tổng tham mưu biên soạn. Để chuẩn bị cho bản báo cáo này, đồng chí Văn Tiến Dũng đã nhiều lần trao đổi ý kiến với Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, đã tham khảo thêm những tin tức tình báo mới nhất và những báo cáo của các cục Tình báo, Tác chiến và Dân quân.

Theo dự thảo báo cáo của Bộ Tổng tham mưu, trước những thất bại liên tiếp của quân ngụy, ngụy quyền ở miền Nam, từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam nhằm củng cố tinh thần, cứu vãn cho quân đội và chính quyền tay sai, giành lại chủ động trên chiến trường, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc hòng làm lung lay quyết tâm giải phóng miền Nam của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn, phá hoại việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tăng cường hoạt động phi và đẩy mạnh lấn chiếm ở Lào.

Ở miền Nam, từ tháng 3/1965, Mỹ đưa vào 182.000 quân, nâng tổng số quân Mỹ, ngụy và chư hầu ở miền Nam lên

705.000 tên. Chúng tiến hành nhiều cuộc càn quét quanh các căn cứ đóng quân kết hợp với dùng không quân oanh tạc quy mô lớn, mở những trận tiến công hòng diệt chủ lực của ta. Cùng với những hoạt động quân sự là nhiều thủ đoạn chính trị lừa bịp hòng lôi kéo nhân dân. Trong khi đó, nguy quân, nguy quyền ra sức củng cố các ấp tân sinh hòng khôi phục lại thế kìm kẹp ở nông thôn, tiến hành các hoạt động quân sự ngăn chặn hành lang, tiến hành bình định có trọng điểm.

Quân Mỹ vào, làm nảy sinh những mâu thuẫn mới cả về quân sự và chính trị, cụ thể là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực, giữa giữ đất và cơ động, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy quân, nguy quyền, mâu thuẫn nội bộ nguy quân, nguy quyền.

Phán đoán âm mưu của địch, Bộ Tổng tham mưu cho rằng, sắp tới Mỹ sẽ tiếp tục tăng quân vào miền Nam, mở rộng chiến tranh đánh chiếm Trung - Hạ Lào, đánh phá miền Bắc Việt Nam và có thể tiến hành hoạt động lật đổ ở Campuchia. Riêng tại miền Nam, địch muốn từng bước giành lại quyền chủ động, nhưng trước mắt là củng cố các căn cứ, đánh vào vùng giải phóng và chủ lực của ta buộc ta phải phân tán đối phó. Quân Mỹ trở thành nòng cốt về quân sự khiến cho tính chất "chiến tranh đặc biệt" dần dần thay đổi với sự xuất hiện các yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Trong năm qua, trên toàn chiến trường miền Nam, có nơi, có lúc địch muốn giành lại chủ động, nhưng chúng vẫn ở vào thế bị động đối phó. Lực lượng của chúng vẫn bị phân tán, bị bao vây, chia cắt, tổn thất nặng nề và gặp nhiều khó khăn và điều đáng chú ý là tinh thần chiến đấu của quân địch giảm sút.

Về phương hướng đối phó với âm mưu của địch, Bộ Tổng tham mưu đề nghị tập trung lực lượng giành thắng lợi ở miền Nam Việt Nam và Trung - Hạ Lào, chống chiến tranh phá hoại và sẵn sàng đối phó với "chiến tranh cục bộ" ở miền Bắc, nhất là hướng Quân khu 4.

Nhiệm vụ quân sự năm 1966 ở miền Nam là tập trung tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu hao, chia cắt, cô lập, phá giao thông, kho tàng của địch, giành nhân lực để bổ sung lực lượng của ta; mở rộng căn cứ vùng rừng núi, vùng giải phóng ở nông thôn; bao vây thành phố, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, khởi nghĩa ở thị trấn phối hợp với hoạt động quân sự; bảo vệ tuyến hành lang vận chuyển Bắc - Nam và mở tuyến vận chuyển mới.

Đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng đề nghị mở ba đợt hoạt động quân sự lớn trong năm 1966: đợt 1: từ tháng 2 đến tháng 5/1966 (có một đợt nhỏ xen kẽ), sử dụng từ 23 đến 28 trung đoàn; đợt 2: từ tháng 6 đến tháng 7/1966, sử dụng 28 trung đoàn; đợt 3: từ tháng 9 đến tháng 10/1966, sử dụng 30 trung đoàn.

Phương châm và tư tưởng chỉ đạo hoạt động quân sự năm 1966 là phối hợp toàn chiến trường, ba thứ quân, ba vùng chiến lược, ba mũi giáp công; liên tục tiến công, đợt trước chuẩn bị cho đợt sau; chủ động tiến công địch, sẵn sàng phản công tiêu diệt địch khi địch tiến công ta; tác chiến phải đi đôi với xây dựng lực lượng mới và không ngừng nâng cao chất lượng ba thứ quân để càng đánh càng mạnh; tiêu diệt địch ngoài công sự là chính, nhưng không coi nhẹ việc mở rộng khu giải phóng; đánh Mỹ đồng thời đánh ngụy.

Về chỉ đạo tác chiến, cần nhanh chóng phổ biến và quán triệt sáu phương thức tác chiến đã được Quân ủy Trung ương thông qua¹.

Về lực lượng chi viện chiến trường, theo kế hoạch của Bộ Tổng tham mưu, từ tháng 1 đến tháng 4 sẽ đưa vào miền Nam 7 trung đoàn.

Với miền Bắc, để sẵn sàng đối phó với "chiến tranh cục bộ", cần xúc tiến công tác chuẩn bị: bộ đội, công trình quốc phòng, làng chiến đấu, chuẩn bị cho toàn dân, dự trữ các mặt, kế hoạch tác chiến và chuẩn bị chiến trường Khu 4, trong đó có việc đưa Trung đoàn tên lửa 236 vào chuẩn bị tác chiến trên địa bàn Quân khu 4.

Trên chiến trường Lào, để phòng trường hợp địch mở rộng chiến tranh, ta cần chuẩn bị từ 2 đến 3 sư đoàn, chuẩn bị chiến trường tại chỗ, kết hợp với kế hoạch của ta ở miền Nam chuẩn bị hậu cần và dự tính động viên ở Quân khu 4.

Để thực sự chuẩn bị chiến đấu bảo vệ miền Bắc, trước hết là chống chiến tranh phá hoại của địch, cuối tháng 1/1966, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo và cho ý kiến về kế

1. Sáu phương thức tác chiến (được Bộ Chính trị chính thức thông qua tháng 10/1966) gồm: 1) Đẩy mạnh tác chiến của bộ đội tập trung, mở những chiến dịch tiến công hoặc phản công vừa và lớn, tiến tới những trận có tác động chiến lược nhằm tranh thủ ưu thế quân sự trên một số hướng; 2) Đẩy mạnh chiến tranh du kích đến trình độ cao, tiêu hao rộng rãi quân địch; 3) Đánh phá các căn cứ hậu cần, kho tàng, sân bay, hải cảng, cơ quan đầu não của địch; 4) Triệt phá đường giao thông thủy bộ quan trọng, tạo thế chia cắt, bao vây địch, làm giảm khả năng chi viện lẫn nhau của chúng; 5) Đẩy mạnh hoạt động quân sự ở các đô thị, từ hình thức tác chiến nhỏ kết hợp với đấu tranh chính trị đến tác chiến lớn kết hợp tiến công với khởi nghĩa; 6) Tác chiến kết hợp với đấu tranh chính trị, triển khai công tác binh vận, ngụy vận.

hoạch đề phòng địch đánh phá quy mô lớn, kể cả ném bom Hà Nội và Hải Phòng. Ta dự kiến địch có thể tiếp tục đánh phá các đường giao thông chiến lược quan trọng, các mục tiêu kinh tế, chính trị và cũng có thể chúng mở rộng đánh phá các mục tiêu mới. Nếu địch oanh tạc quy mô lớn Hà Nội và Hải Phòng, chúng sẽ gây cho ta nhiều khó khăn phức tạp vì đây là những nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng, lại là những mục tiêu kinh tế, chính trị trọng yếu. Đánh giá tình hình chuẩn bị tác chiến hiện nay ở hai thành phố này, Bộ Tổng tham mưu cho rằng, nếu địch oanh tạc quy mô lớn thì nhất định ta sẽ bị tổn thất nặng nề. Thường trực Quân ủy Trung ương đã trao đổi và chỉ thị tham mưu về chủ trương và phương hướng chuẩn bị tác chiến của cả lực lượng phòng không chủ lực và phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc và riêng Hà Nội, Hải Phòng. Cụ thể là cần điều chỉnh bố trí tỷ lệ thích đáng lực lượng phòng không, bao gồm tên lửa và pháo cao xạ bảo vệ thành phố, chủ yếu là các trọng điểm, đồng thời cần tích cực và khẩn trương đẩy mạnh hơn phòng không nhân dân. Cần kiện toàn hệ thống nắm địch, thông báo và báo động kịp thời, bảo đảm hàm trú ẩn chất lượng cao cho nhân dân ở thành phố và những nơi công cộng, kiện toàn tổ chức và tiến hành diễn tập các lực lượng chuyên trách như: cứu thương, chữa cháy, thông tin liên lạc, giao thông vận tải,... Riêng đối với các thành phố Hà Nội và Hải Phòng, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh Bộ Tổng tham mưu cần quan tâm kiểm tra các vấn đề sơ tán, an ninh trật tự trong thành phố, vấn đề điện nước và sinh hoạt của nhân dân...

Do lần đầu tiên chỉ đạo triển khai phòng không nhân dân trên quy mô lớn ở hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng nên ta gặp không ít khó khăn, bối rối. Hai tháng sau, ngày 23/3,

Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai báo cáo với Thường trực Quân ủy Trung ương công tác phòng không ở hai thành phố này vẫn tồn tại nhiều vấn đề: hầm hố tránh bom chưa đủ, còn sơ sài, khoảng cách giữa các hầm còn sát gần nhau, nhiều kho tàng, nhà máy, xí nghiệp chưa kịp sơ tán. Hà Nội mới sơ tán được 15 vạn trong tổng số 53 vạn dân nội thành. Hải Phòng sơ tán được 6 trong tổng số 24 vạn. Nguyên nhân không chỉ vì nhận thức chưa đầy đủ mà chủ yếu vì ảnh hưởng đến kế sinh nhai của bà con. Nếu địch oanh tạc thì hai thành phố sẽ gặp lúng túng và chịu nhiều tổn thất. Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ thị cần kiên quyết đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng không nhân dân, cụ thể là đào thêm hầm hố, nhất là ở những nơi công cộng, tổ chức thực tập thông báo, báo động để phát hiện và khắc phục những khó khăn, thiếu sót của các mặt hoạt động như cứu thương, cứu hỏa, giao thông vận tải. Cần đặc biệt chú trọng kế hoạch sơ tán các kho tàng, xí nghiệp, trường học, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, kế hoạch bảo vệ các cơ quan trung ương và chính phủ, bảo đảm điện nước trong thành phố và điều kiện sinh hoạt cho người ở lại cũng như người sơ tán, nhất là việc học tập cho các cháu học sinh ra ngoài thành phố. Tại Hà Nội, trước mắt chỉ để lại 30 vạn người nhưng chuẩn bị sẵn phương án để khi cần và có lệnh là sơ tán được ngay. Tại Hải Phòng, chỉ để lại chừng 10 vạn, chủ yếu là lực lượng vũ trang, công an, lực lượng phục vụ.

Riêng với chiến trường miền Nam, sau khi Bộ Tổng tham mưu sửa và bổ sung các bản dự thảo kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng, tuần đầu tháng 2/1966, tập thể Quân ủy Trung ương cùng Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương họp và bước đầu cho ý kiến về kế hoạch tác chiến trên chiến trường miền Nam (do Tổng Tham mưu trưởng

Văn Tiến Dũng báo cáo) và kế hoạch xây dựng lực lượng (do Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai báo cáo).

Hội nghị khẳng định: Địch leo thang chiến tranh là do thất bại trên các chiến trường. Thất bại của địch là thất bại cơ bản về chiến lược trên cả hai mặt, vừa không giành lại được thế chủ động trên chiến trường vừa không làm suy yếu được lực lượng quân sự của ta, nhất là bộ đội chủ lực. Hội nghị dự kiến, trong năm 1966 lực lượng quân Mỹ ở miền Nam có thể lên tới 40 vạn và khẳng định quyết tâm của ta là thắng Mỹ về quân sự với hơn 40 vạn quân, phấn đấu giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Để đánh thắng 40 vạn quân Mỹ, ta phải luôn giữ vững và mở rộng thế chủ động tiến công trên chiến trường, giành thế chủ động trên những hướng chiến lược quan trọng, làm chủ trên những chiến trường có ý nghĩa chiến lược.

Về kế hoạch tổ chức lực lượng năm 1966, hội nghị đồng ý với đề nghị của Bộ Tổng tham mưu về phương án đưa tổng quân số ở miền Bắc lên 40 vạn.

Sau khi hội nghị nhất trí về phương hướng tác chiến và xây dựng sắp tới, và theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12, ngày 24/2/1966, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng tập thể Quân ủy Trung ương họp và ra nghị quyết về nhiệm vụ quân sự năm 1966. Nghị quyết tập trung vào bốn vấn đề:

1. Nắm vững trọng tâm là chỉ đạo chiến tranh, nắm vững chiến trường chính là miền Nam, tập trung lực lượng, tăng cường chỉ đạo, khắc phục mọi khó khăn, kiên quyết giành thắng lợi quân sự lớn trên chiến trường.

2. Chú trọng chỉ đạo tác chiến, đồng thời chú trọng chỉ đạo xây dựng về mọi mặt, nhất là bồi dưỡng và tăng cường đội ngũ cán bộ, kịp thời sơ kết, tổng kết kinh nghiệm, phát triển lý luận

quân sự của Đảng, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự, nâng cao sức chiến đấu của bộ đội để bảo đảm đánh thắng địch trên cả ba chiến trường.

3. Tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện. Đối với những vấn đề quan trọng, sau khi quyết định chủ trương, cần có kế hoạch thực hiện cụ thể, bố trí cán bộ thích hợp, kiểm tra đôn đốc kịp thời.

4. Coi trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, bảo đảm toàn quân nhất trí cao với đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, không ngừng nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong mọi tình huống.

Sau đó, ngày 26/2, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng thay mặt Quân ủy Trung ương báo cáo Bộ Chính trị kế hoạch quân sự năm 1966 của chiến trường miền Nam. Kế hoạch tập trung vào hai nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích của các hoạt động trên chiến trường nhằm đánh bại ý định chiến lược của Mỹ đối với miền Nam. Cụ thể là đánh bại kế hoạch chiến lược 5 điểm của Westmoreland, với lực lượng từ 20 đến 40 vạn quân Mỹ, tiến tới giành một bước thắng lợi quyết định ở miền Nam trong năm 1966.

2. Phương châm chỉ đạo hoạt động là kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược; phương châm chỉ đạo tác chiến là đánh liên tục, rộng khắp của các lực lượng địa phương, kết hợp những hoạt động lớn của bộ đội chủ lực trong ba đợt (xuân 1966, hè 1966, đông - xuân 1966-1967) trên ba hướng chiến lược (Trị - Thiên, Tây Nguyên - Khu 5, Đông Nam Bộ).

Trong cuộc họp này của Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc Quân ủy Trung ương lưu ý: 1) Phải có nghị quyết về chính trị, kinh tế bên cạnh nghị quyết về quân sự; 2) Phát triển mạnh

chiến tranh du kích và coi trọng cách đánh của bộ đội đặc công; 3) Chú trọng vấn đề sản xuất, sử dụng lao động, vấn đề dân sinh trong các vùng giải phóng; 4) Đặc biệt chú trọng đánh hậu cần của địch; 5) Cần lợi dụng và đẩy mạnh mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy (ví dụ như có thể tiếp xúc với địch để gây chia rẽ nội bộ chúng); 6) Với các thương binh ở chiến trường miền Nam ra, phải giải quyết chính sách thật tốt.

Cùng ngày, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định giao cho hai đồng chí Phó Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái và Nguyễn Văn Vịnh vào miền Nam phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương. Hơn một tháng sau, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhận được thư của đồng chí Hoàng Văn Thái báo cáo tình hình vận chuyển trên đường 559. Bức thư đề ngày 31/3/1966, cho biết: Đến nay, có thể kết luận được là kế hoạch vận chuyển của Đoàn 559 không thực hiện được trong thời gian đã định. Về nguyên nhân khách quan, đó là do đường dài lại xấu nhưng chủ yếu là do địch đánh quá mạnh, nhất là từ đầu năm 1966. Về nguyên nhân chủ quan, đó là do nhận thức tình hình, nhận thức về âm mưu và thủ đoạn đánh phá của địch chưa sâu sắc, cấp trên đề ra kế hoạch nhưng bên dưới chuyển biến chậm cả về nhận thức và tổ chức thực hiện; bản thân kế hoạch có mặt tích cực nhưng thiếu cơ sở thực tế: đề ra chỉ tiêu thường chủ quan, khối lượng lớn nhưng thời gian không đủ để thực hiện. Trong những nguyên nhân chủ quan nói trên, chủ yếu không chỉ là sự chỉ đạo của Tổng cục và Đoàn 559 còn đơn giản mà còn do anh em ở dưới có vấn đề tư tưởng. Cụ thể là anh em thực sự gặp rất nhiều khó khăn mà sức mình không thể khắc phục được, nhưng lại ngại, không dám trình bày hết với cấp trên, do đó, lo lắng và có phần bi quan, trong khi lực lượng

vận chuyển ngày càng có nhiều người bị đau yếu, thiếu lương thực, thực phẩm, thiếu thuốc.

Cuối cùng, để khắc phục tình hình trên, đồng chí Hoàng Văn Thái đề nghị Quân ủy Trung ương chỉ đạo giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Kế hoạch cần được tính toán lại cho sát với khả năng thực tế hơn, cần chia ra từng đợt hoạt động hè - thu - đông.

2. Kế hoạch vận chuyển cần đi đôi với kế hoạch chiến đấu, đánh địch để bảo vệ đường, bảo vệ vận chuyển. Phải coi đây là một kế hoạch chiến đấu, không phải chỉ chuyên chở thông thường, cán bộ, chiến sĩ từ cấp trên đến cấp dưới phải có ý thức đầy đủ về mặt này.

3. Phải lãnh đạo, chỉ huy tập trung bảo đảm vận chuyển từng đoạn, từng đợt, có trọng điểm. Lực lượng và phương tiện cũng phải sử dụng tập trung hơn, tổ chức hiệp đồng thật chặt chẽ.

4. Cần tăng cường phòng không thích đáng, coi đây là trọng điểm bảo đảm số một. Phòng không bố trí có khu vực, có cơ động để chi viện cho trọng điểm.

5. Phải cố gắng khắc phục bằng được việc vận chuyển không kịp thời về gạo, xăng...

6. Đối với sinh hoạt của anh em trên hành lang, một mặt phải tích cực sản xuất tự túc; mặt khác, phải bảo đảm nhu cầu ăn uống, thuốc men để có đủ sức khỏe.

7. Kế hoạch cho các đơn vị vào chiến trường miền Nam phải được chuẩn bị chu đáo về tư tưởng và tổ chức, không nên vội vã, vì vừa qua đi ồ ạt nên tình trạng đào ngũ ngày càng nhiều, phát sinh nhiều khó khăn cho trong đó và trên đường hành lang.

Bức thư của đồng chí Hoàng Văn Thái đã trở thành nội dung chủ yếu của cuộc họp chuyên đề sau đó giữa Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với thủ trưởng ba tổng cục ở Tổng hành dinh

nhằm hạn chế những khó khăn và thiếu sót trong việc cho chi viện cho chiến trường.

Riêng về vấn đề quân số, do yêu cầu về binh lực trước khả năng phát triển của chiến tranh như đã được xác định trong kế hoạch quân sự năm 1966, trong hai ngày 7 và 8/3/1966, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương bàn chuyên đề về các vấn đề quân số và tuyển quân. Đồng chí Trần Sâm báo cáo về thực tế lực lượng tác chiến, tổ chức biên chế và trang bị hiện nay, cơ sở bảo đảm hậu cần, lực lượng động viên và hậu bị, tình hình viện trợ quân sự cho miền Nam và cuối cùng đề nghị Quân ủy Trung ương cho tuyển 20 ngàn nam và 5 ngàn nữ tân binh trong năm 1966. Hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương tập trung thảo luận và ra nghị quyết về ba vấn đề sau đây:

Về quân số: Theo ý kiến của Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, năm 1966, ta phải chuẩn bị cho chiến trường miền Nam 80 ngàn quân; sang năm 1967, chiến tranh còn có thể phát triển cao hơn. Vì vậy, lực lượng vũ trang còn phải tiếp tục phát triển. Đồng chí Tổng tham mưu trưởng cho rằng, chúng ta còn phải cố gắng chịu đựng trong vài năm nữa, nếu giảm quân số sẽ bị động với tình hình như hiện nay. Hơn nữa, sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương, tình hình tổ chức lực lượng của ta chưa có chuyển biến nhiều theo hướng tập trung lực lượng để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Sau khi thảo luận, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí với ý kiến của cơ quan tham mưu và kết luận: Trước yêu cầu vừa phải sẵn sàng chiến đấu ở cả ba chiến trường vừa chuẩn bị đối phó với âm mưu đế quốc Mỹ mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc, ta không thể giảm quân số.

Về tuyển quân: Năm 1966, Nhà nước đã động viên 50 ngàn người vào biên chế và đưa 100 ngàn dân lên miền núi xây dựng vùng kinh tế mới. Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ thị cơ quan tham mưu phải có kế hoạch động viên hợp lý, phải báo cáo rõ phương hướng tổ chức lực lượng vũ trang với Bộ Chính trị, sau đó căn cứ vào tiêu chuẩn, độ tuổi để tuyển thêm 50 ngàn tân binh và sẽ tuyển cả nữ thanh niên vào làm các công việc chuyên môn như quân y, thông tin, đánh máy,...

Về sử dụng nhân lực: Qua phân tích, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận thấy vừa qua việc sử dụng nhân lực chưa hợp lý, thiếu chặt chẽ dẫn đến lãng phí. Trên một số mặt hoạt động, cần phải sử dụng phương tiện cơ giới và nửa cơ giới thay cho thủ công nhiều hơn nữa để giảm nhân lực.

Thay mặt Quân ủy Trung ương, Bí thư Võ Nguyên Giáp kết luận hội nghị: Vấn đề nhân lực là khó khăn chung của cả Nhà nước và quân đội. Do đó, trước mắt giữ tổng quân số là 39 vạn, có điều chỉnh các lực lượng quân chủng, binh chủng, nhưng phải tập trung vào trọng điểm như phòng không, công binh, vận tải, thông tin để tăng cường cho miền Nam. Tham mưu cần kiểm tra chặt chẽ quân số trên cơ sở quán triệt yêu cầu giữ vững nhiệm vụ chính và đề nghị Bộ Chính trị có cuộc họp bàn riêng về vấn đề nhân lực. Đề nghị Chính phủ cho động viên 50 ngàn người trong độ tuổi 18-30 và động viên thêm phụ nữ tòng quân.

Theo đề nghị của Quân ủy Trung ương, ngày 12/3/1966, Bộ Chính trị họp nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo tình hình chiến sự ở miền Nam và đề án tổ chức lực lượng vũ trang ở miền Bắc năm 1966. Riêng về vấn đề tuyển quân, sau khi nghe cơ quan tham mưu báo cáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho tuyển 50 ngàn người trong hai đợt tuyển quân tháng 3 và 4/1966. Người chỉ thị: Không lấy người nhiều tuổi, người đã có nhiều con

tòng quân; lấy 5 ngàn hoặc nhiều hơn nữa nữ thanh niên vào bộ đội; cho tuyển thanh niên ở các công trường, nông trường nhưng không được tuyển người giữ vai trò chỉ đạo và người có chuyên môn kỹ thuật; kiểm tra tổ chức biên chế bộ đội để tránh lãng phí.

Cùng với việc chỉ đạo các cơ quan Tổng hành dinh triển khai công tác tuyển quân, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đặc biệt coi trọng chỉ đạo huấn luyện chiến đấu. Tầm quan trọng của công tác huấn luyện quân sự đã được ông đặc biệt nhấn mạnh khi cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thông qua kế hoạch năm 1966. Ngày 9/3/1966, Tổng Tư lệnh làm việc riêng với Cục Quân huấn, nghe và cho ý kiến vào dự thảo chỉ thị về nghiên cứu, huấn luyện lực lượng quân và phương hướng huấn luyện phòng không - không quân và hải quân năm 1966.

Phương hướng nghiên cứu nghệ thuật quân sự năm 1966 tập trung vào nghệ thuật chiến dịch và các hình thức chiến thuật của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Phương hướng huấn luyện được xác định như sau: Đối với miền Bắc, huấn luyện bộ đội làm nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và làm dự bị cho các chiến trường theo phương hướng cơ bản, thống nhất, có sự khác nhau nhưng không mâu thuẫn với nhau giữa các quân chủng, binh chủng. Tập trung nghiên cứu và giải quyết tốt vấn đề hiệp đồng binh chủng trong lực lượng; hiệp đồng giữa các quân chủng phải tiến hành từng bước, trên cơ sở đạt sự thống nhất hiệp đồng trong từng quân chủng và giữa hai quân chủng Phòng không - Không quân với Hải quân. Công tác tổ chức phải bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện và huấn luyện phải trên cơ sở tổ chức chặt chẽ.

Kết luận buổi làm việc, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đồng ý những vấn đề chung nêu trong dự thảo chỉ thị và

những ý kiến phát biểu trong cuộc họp. Đồng chí nhấn mạnh cần nghiên cứu bổ sung một số vấn đề như sau: Huấn luyện phục vụ nhiệm vụ chiến lược ở các chiến trường, nhưng phải chú trọng huấn luyện cho miền Nam đánh thắng và chuẩn bị đánh thắng nếu địch mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc. Cần phải dần dần gắn việc huấn luyện lực lượng vũ trang miền Bắc với miền Nam theo kế hoạch huấn luyện thống nhất toàn quân. Cần nghiên cứu để cụ thể hóa sáu phương thức tác chiến, huấn luyện bộ đội theo nhiệm vụ tác chiến của bộ đội phòng ngự và tiến công ở chiến trường; nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật chủ yếu để huấn luyện bộ đội; nghiên cứu huấn luyện bộ đội hành quân, trú quân. Về nghiên cứu chiến dịch, cần nghiên cứu chiến dịch tiến công ở địa hình rừng núi, chiến dịch phòng ngự chống đổ bộ, nghiên cứu tổ chức diễn tập; trong huấn luyện cần chú trọng tác phong chiến đấu của bộ đội, tác phong chỉ huy của cán bộ.

Sau một tháng nghiên cứu bổ sung, theo đề nghị của Bộ Tổng tham mưu trong cuộc họp ngày 30/3/1966, Quân ủy Trung ương lại cho ý kiến cụ thể thêm về phương hướng huấn luyện sư đoàn bộ binh cơ động của Bộ và quân khu, của các binh chủng trong lục quân, của phòng không - không quân và riêng của lực lượng vũ trang địa phương, ý kiến về các hình thức chiến thuật, các vấn đề về tổ chức chỉ huy chiến đấu...

Như vậy là, đến cuối tháng 3/1966, các vấn đề quân số, tuyển quân, huấn luyện chiến đấu và phương hướng khắc phục những khó khăn, thiếu sót trong việc chi viện chiến trường đã căn bản được giải quyết.

Liên tiếp trong hai ngày 4 và 5/4/1966, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương dành nhiều thời gian nghe và trao đổi ý kiến với đồng chí Nguyễn Chí Thanh

để thống nhất thêm về đánh giá tình hình và chủ trương chiến lược sắp tới ở miền Nam.

Nhận định về địch, đồng chí Nguyễn Chí Thanh cho rằng địch bị động về chiến lược từ khi đưa Tướng Taylor sang Nam Việt Nam (tức là từ mùa hè năm 1964). Hiện nay và thời gian tới, địch vẫn ở vào thế bị động về chiến lược. Để đối phó lại, có khả năng chúng sẽ chuyển từ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

Bằng cách diễn đạt hào hứng và sôi nổi, đồng chí Nguyễn Chí Thanh khẳng định hoạt động của ta năm 1965 đã khác những năm trước. Ngoài việc đánh bảo an dân vệ, ta đã tập trung lực lượng đánh chủ lực ngụy, cuối năm đã đánh Mỹ. Về xây dựng lực lượng, chủ lực của ta đã vượt chủ lực ngụy. Thế chiến lược của cả ba thứ quân đã được triển khai trên các chiến trường khác nhau và đều đã phát huy tác dụng to lớn. Một vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng là chủ lực của ta đã hình thành và đã phát triển được trong thực tế chiến đấu và xây dựng. Qua vành đai du kích quanh Đà Nẵng, qua trận chống càn ở Vạn Tường, các trận Núi Thành, Bầu Bàng, Plâyme, và qua các trận phản công tiêu diệt từng bộ phận địch ở Khu 5..., ta đã tìm ra cách đánh Mỹ. Rõ ràng là cách đánh của ta trên các chiến trường đã hình thành ba tầng từ ngoài nông thôn vào thành phố: trong "ruột" thì đã có các trận như đánh vào khách sạn Victoria; vành đai tiêu hao địch thì như ở Củ Chi; chủ lực đánh tiêu diệt địch ở xa thành phố thì như trận Bầu Bàng... Khả năng đánh tiêu diệt của bộ đội chủ lực trong đánh vận động cũng đã rõ ràng. Khác với các mùa khô trước trên chiến trường miền Nam, mùa khô 1965-1966, địch có lực lượng phản công thì ta cũng có lực lượng phản công địch. Ta đã đánh với 20 vạn quân Mỹ, rồi với trên 20 vạn quân Mỹ, ta cũng thắng.

Một thực tế là ta không đánh địch thì địch cũng đánh ta, cho nên ta không thắng to thì nguy hiểm...

Theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh, chủ trương và quyết tâm của Trung ương Cục và Quân ủy Miền trong năm 1966 là: diệt từ 6 đến 8 vạn quân Mỹ, từ 15 đến 20 vạn quân ngụy, làm chủ 2/3 đất đai miền Nam, giải phóng 8 triệu dân trở lên. Năm 1966, có cơ sở để thực hiện nghị quyết của Quân ủy Trung ương, cách mạng miền Nam có khả năng giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Và nếu chiến tranh có kéo dài, ta vẫn có điều kiện để giành thắng lợi. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh cho rằng, Mỹ có thể đưa thêm nhiều lực lượng vào miền Nam nhưng không nhất thiết chúng sẽ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, tuy nhiên ta vẫn phải đề phòng và vẫn cần phải làm tốt công tác tư tưởng khi Mỹ đưa thêm quân vào miền Nam. Cần xây dựng tư tưởng "vượt lên đánh Mỹ, không sợ Mỹ". Dù địch tiếp tục "chiến tranh đặc biệt" hay thay bằng "chiến tranh cục bộ" ta cũng đánh, cố kiềm chế và giành thắng lợi trong "chiến tranh đặc biệt". Cần quán triệt phương châm đánh lâu dài, trên cơ sở đó quyết tâm giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Một điều đáng chú ý là lời khẳng định của đồng chí Nguyễn Chí Thanh: *Con đường tiến lên giành thắng lợi của chiến tranh cách mạng miền Nam là bằng tổng công kích - tổng khởi nghĩa.*

Ngày 6/4/1966, Thường trực Quân ủy Trung ương trao đổi và nhất trí với đồng chí Nguyễn Chí Thanh về một số chủ trương chung đối với chiến trường miền Nam. Quân và dân ta phải đồng thời hoàn thành hai nhiệm vụ: bảo vệ được miền Bắc và giành thắng lợi một bước cho cách mạng miền Nam trong thời gian tới. Muốn vậy, lực lượng so sánh là vấn đề quyết định.

Để tạo nên khả năng giành thắng lợi quyết định trong năm 1966-1967, ta phải tiêu diệt khoảng 20 vạn quân Mỹ, tiêu diệt

và làm tan rã quân nguy, đẩy phong trào thành phố lên mạnh. Về tác chiến ở miền Nam trong mùa khô 1966-1967, tạo điều kiện trực tiếp để giành thắng lợi quyết định, ta sẽ sử dụng lực lượng trên các chiến trường như sau: Khu 7: 2 sư đoàn; Khu 5: 1 sư đoàn; Tây Nguyên: 2 sư đoàn; lực lượng dự bị chiến lược: từ 2 đến 3 sư đoàn. Mùa khô này, phải bằng lực lượng kết hợp với hỏa lực mạnh, tác chiến của bộ đội chủ lực mới có thể diễn ra bằng những trận đánh lớn, trong đó có trận có tác dụng quyết định chiến lược ở Tây Nguyên. Cùng với hoạt động tác chiến lớn của bộ đội chủ lực, cần đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương và dân quân du kích. Ta phải làm rối loạn hậu phương chiến lược của địch bằng cách đánh mạnh vào các căn cứ của chúng và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở các thành phố, đô thị.

Thường trực Quân ủy Trung ương xác định Mặt trận Tây Nguyên trực thuộc Quân ủy Trung ương và phân công hai đồng chí Văn Tiến Dũng và Song Hào trực tiếp chỉ đạo.

Lúc này, Thường trực Quân ủy Trung ương đã được cơ quan tham mưu báo cáo tin tức mới nhất về địch, cụ thể là âm mưu của Mỹ trong mùa khô 1966-1967.

Theo báo cáo giữa tháng 4 của Bộ Tổng tham mưu thì trong giữa này trên toàn miền Nam, địch sẽ tập trung toàn lực cố giành lấy thắng lợi cơ bản về chiến lược với ba mục tiêu sau đây: 1) Cô lập chiến trường miền Nam, tiêu diệt chủ lực, các cơ quan đầu não và đánh phá ác liệt các căn cứ của ta; 2) Đẩy mạnh bình định, dồn dân chung quanh các đô thị, những vùng đồng bằng đông người nhiều của và dọc theo ven biển, ven các trục giao thông, củng cố an ninh ở các đô thị; 3) Nối liền và bảo vệ chặt chẽ các tuyến đường giao thông thủy bộ.

Tin tức tình báo chiến lược cho biết, đến giữa năm 1967, quân Mỹ ở miền Nam có thể tăng lên đến 42 vạn, quân ngụy có thể nâng tổng số lên 72 vạn, Mỹ sẽ tăng gấp đôi các phương tiện vận chuyển và cơ động như máy bay lên thẳng và xe bọc thép M113, M118 và M48.

Riêng trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, bước đầu địch đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch dùng hỏa lực thường trực, mở các cuộc hành quân từ 20 ngày đến 1 tháng, chia cắt các khu Hồ Bò, Bời Lời, nối liền thành một tuyến bình định song song với quốc lộ 13. Phía nam Sài Gòn sẽ do quân ngụy đảm nhiệm và do Lữ đoàn 1 Sư đoàn 25 Mỹ yểm trợ cho kế hoạch bình định, nhất là vùng Long An.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do 2 sư đoàn ngụy tiến hành bình định. Địch cho việc giành giật lại vùng đồng bằng sông Cửu Long là việc quan trọng nằm trong âm mưu phản công mùa khô để giành lại 2/5 số dân và 80% đồng ruộng toàn miền Nam.

Theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh, những tin mới nhận được vào trung tuần tháng 4 về âm mưu chiến lược của địch cần được Bộ Tổng tham mưu sàng lọc, đối chiếu và thông báo cho các chiến trường để vận dụng vào việc chỉ đạo trong thời gian tới, đồng thời để Cục Tác chiến nghiên cứu chuẩn bị ý kiến cho cuộc họp sắp tới của Thường trực Quân ủy Trung ương.

Thêm một buổi làm việc giữa đồng chí Nguyễn Chí Thanh với Thường trực Quân ủy Trung ương trong hai ngày 29 và 30/4/1966. Lần này có đồng chí Lê Trọng Tấn mới ở chiến trường ra tham dự và báo cáo tình hình mới nhất ở miền Nam. Tổng Tư lệnh hết sức chăm chú theo dõi những ý kiến của các đồng chí chỉ đạo trực tiếp từ chiến trường ra báo cáo.

Về phía địch, theo báo cáo của đồng chí Lê Trọng Tấn, sau các trận Bình Giã, Ba Gia, Đèo Nhông, Mỹ đã thấy quân đội

ngụy không đủ sức đối phó nổi với Quân giải phóng miền Nam. Chỉ trong vòng nửa năm qua (từ tháng 10/1965 đến tháng 4/1966), địch đã mở 17 cuộc hành binh quy mô sư đoàn trở lên. Mỹ sử dụng quân đội Sài Gòn và quân đội chư hầu (Australia, Nam Hàn) làm nhiệm vụ bảo vệ bên sườn, bảo vệ đường, bình định. Quân Mỹ mới vào chiến trường, ỷ vào sức cơ động nhanh, hùng hổ hành quân, nhưng tỏ ra không mạnh¹, lại sớm bộc lộ những điểm yếu cơ bản như tinh thần và sức chiến đấu kém, hậu phương sơ hở, không quen chiến trường và khí hậu thời tiết nhiệt đới.

Về phần ta, nhân dân không chỉ đóng góp cho kháng chiến nhiều lương thực, thực phẩm và có tình cảm tốt trong quan hệ với bộ đội miền Bắc, mà còn trực tiếp tham gia đánh Mỹ - ngụy, với tinh thần rất cao, dũng cảm, mưu trí. Với khoảng 21 vạn du kích (6 người 1 súng), 22 vạn dân quân, các lực lượng vũ trang ở thôn ấp đã tiêu diệt gần 20 ngàn quân địch trong năm qua. Bộ đội địa phương huyện được tổ chức thành trung đội - đại đội, tỉnh tổ chức thành đại đội - tiểu đoàn (mỗi tỉnh có từ 1 đến 2 tiểu đoàn). Bộ đội chủ lực Miền có 75 tiểu đoàn cơ động. Riêng Sư đoàn 9 trong nửa năm qua đã tiêu diệt 15 tiểu đoàn địch. Các hình thức chiến thuật của bộ đội chủ lực thường là tập kích, đánh vận động, đánh quân đổ bộ đường không, đánh cơ giới địch. Mỗi năm, trung đoàn, sư đoàn (nghỉ 4 tháng, đánh 8 tháng) có thể hoạt động được ba đợt, mỗi đợt đánh từ 1 đến 3 trận.

1. Nguyên văn trong báo cáo viết: "*Đánh thì không đi đến đâu, về thì cụp đuôi*". Theo báo cáo của Cục Tác chiến (CK8/83) thì chỉ trong ba tháng đầu năm 1966, Mỹ - ngụy đã mở trên 20 cuộc càn quét nối tiếp nhau trong cùng một thời gian, trên hai, ba hướng với quy mô từ 5 đến 20 tiểu đoàn, gây cho ta nhiều khó khăn mới.

Một trung đoàn của ta có thể diệt từ 2 đến 3 tiểu đoàn địch trong một năm.

Về dự kiến trong hai năm 1966-1967, đồng chí Lê Trọng Tấn báo cáo: Chủ trương và quyết tâm của ta là giữ vững và phát triển thế chủ động trên chiến trường, đánh với một triệu quân địch, quyết tâm tiêu diệt và làm tan rã quân nguy, diệt một phần quan trọng lực lượng Mỹ. Về xây dựng lực lượng, quyết đưa lực lượng du kích toàn Miền lên 50 vạn, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực lên 25-30 vạn¹. Về tác chiến, mùa khô 1966-1967 sẽ "làm ăn" lớn hơn mùa khô trước.

Trong ý kiến bổ sung, đồng chí Nguyễn Chí Thanh nói rõ thêm mấy điểm về chiến lược của địch: Thời gian hoạt động của Mỹ trên chiến trường còn ngắn và tình báo của ta lại chưa nắm được đầy đủ nên lúc này chiến lược của chúng chưa được rõ như của thực dân Pháp trước đây. Sau đây là mấy kết luận mà đồng chí Nguyễn Chí Thanh rút ra về quân đội Mỹ:

1. Mặt tiêu cực trong chiến lược của Mỹ rất nặng, do thất bại ở miền Nam nên bị động đưa quân vào vội vã, thiếu chuẩn bị².

2. Chiến lược của địch dựa vào quân Mỹ và quân nguy, nhưng quân Mỹ tinh thần kém, quân nguy thì càng quá kém, không có sĩ khí tiến công ngay từ đầu. Đó là đội quân kém nhất trong các quân đội tư sản.

1. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh nói phần đầu đưa lên 20-25 vạn.

2. Theo báo cáo ngày 2/5/1966 của Cục Tác chiến thì tính đến tháng 4/1966, tổng số quân Mỹ, nguy và chư hầu là 77,2 vạn (tháng 6/1965 là 52,7 vạn), trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh được tăng cường với khối lượng rất lớn, nhất là máy bay. Máy bay hoạt động trên cả hai miền là 3.179 chiếc, trong đó có 1.030 máy bay chiến đấu. Riêng ở miền Nam có 2.616 chiếc, gồm 616 máy bay chiến đấu, 1.412 máy bay lên thẳng, 204 máy bay vận tải và 384 các loại máy bay khác.

3. Chiến lược của địch bị nhiều mâu thuẫn cơ kéo nên không nhất quán, chắp vá, không ổn định. Lực lượng thực hiện chiến lược thì quân đội tay sai quá ươn hèn, thối nát, quân chủ hầu không có bộ chỉ huy thống nhất.

4. Chiến lược của địch dựa vào không quân, cơ giới, hỏa lực pháo binh, nhưng vẫn phải dùng bộ binh làm chủ mà bộ binh thì quá yếu. Về chiến dịch và chiến đấu của Mỹ thì "kém và chắp vá".

Theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh, về lâu dài, ta phải tiếp tục nghiên cứu những vấn đề chiến lược của địch. Sau đó, đồng chí nêu một số ý kiến về đối phó của ta với chiến lược của địch như sau:

- Chiến tranh của ta ở miền Nam là loại chiến tranh giải phóng và chuyển sang chiến tranh chống xâm lược, "không có chiến lược ba giai đoạn ở miền Nam"¹. Mỹ vào, ta không phải là trở lại chiến lược cầm cự hay phòng ngự mà tiếp tục tiến công tiêu diệt địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, giành đất, giành dân.

- Quan hệ bố trí chiến lược ở các vùng đồng bằng, rừng núi, đô thị miền Nam khác với hồi kháng chiến chống thực dân Pháp. Ta buộc địch phải thường xuyên phân tán, ta sử dụng ưu thế để đánh Mỹ - nguy trong từng vùng, đặc biệt là thiết lập vành đai thép quanh các đô thị Sài Gòn, Đà Nẵng và Huế.

1. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), chúng ta tiến hành kháng chiến trải qua ba giai đoạn chiến lược: giai đoạn thứ nhất, từ tháng 9 năm 1945 đến hết chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947, ta cốt giữ vững và phát triển chủ lực; giai đoạn thứ hai, từ cuối năm 1947 đến sau chiến dịch Biên Giới - Thu Đông 1950, ta tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công; giai đoạn thứ ba, từ đông xuân 1951 đến đông xuân 1954, ta tổng phản công.

- Ở miền Nam không có quy luật "mùa" như trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Về đợt thì hoạt động quân sự ở miền Nam tương đối dài ngày, chiến dịch phải ngắn, chiến đấu phải nhanh. Đối tượng tác chiến của ta ở miền Nam là quân Mỹ, quân ngụy, không đặt đối tượng nào là chính.

- Phương hướng chiến lược của ta ở miền Nam là diệt Mỹ, diệt và làm tan rã quân ngụy. Để thực hiện phương hướng chiến lược đó, phải nghiên cứu giải quyết tốt ba vấn đề: bố trí lực lượng chiến lược; xác định nhiệm vụ từng loại lực lượng; xây dựng lực lượng để thực hiện nhiệm vụ.

- Về vấn đề làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường: trên cơ sở lực lượng ta hiện nay, nâng cao chất lượng (cả kỹ thuật, trang bị) đã là thay đổi so sánh lực lượng.

- Nhận xét bộ đội miền Nam, thấy có một số điểm không được như hồi kháng chiến chống thực dân Pháp, đó là: chiến thuật đánh công kiên; kỷ luật và làm công tác dân vận; chấp hành chính sách (tù hàng binh, thương binh, tử sĩ), không được huấn luyện kỹ như trước; chỉ đạo không nhanh, xa Trung ương Cục (khác với hồi kháng chiến chống thực dân Pháp, Tổng Quân ủy gần các khu hơn).

Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Chí Thanh còn phát biểu một số vấn đề về quan hệ giữa các mặt quân sự, chính trị, binh vận; vận dụng chiến thuật và phương châm tác chiến ở chiến trường miền Nam. Cuối cùng, đồng chí đề nghị trong tháng 5/1966 sẽ bàn kế hoạch mùa khô 1966-1967 và trình Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương thông qua.

Một tuần sau, từ ngày 5 đến ngày 7/5/1966, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương tiếp tục nghe Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng báo cáo đánh giá tình hình miền Nam sau mùa khô 1965-1966 và bàn phương hướng hoạt động sắp tới. Sau khi trao đổi, bản dự thảo được

Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí gồm bốn vấn đề lớn:

1. Về địch: Do thất bại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ phải ô ạt đưa quân vào để tiến hành "chiến tranh cục bộ" và bước đầu đã bị thất bại. Nguy quân, nguy quyền càng thêm sa sút, khủng hoảng. Trong khi đó, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị của quần chúng không ngừng phát triển. Tình hình đó chứng tỏ dù sắp tới Mỹ có tăng lên 40-50 vạn quân cũng không làm thay đổi phương hướng đi lên của cách mạng miền Nam. Từ thực tế này, ta rút ra được kinh nghiệm để tập trung huy động mọi nỗ lực chuẩn bị giành thắng lợi quyết định trong trận quyết chiến cao hơn với 40-50 vạn quân Mỹ. Đây có thể là một trận kết thúc, nếu địch không dám mở rộng không gian chiến tranh ra ngoài miền Nam. Ta tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn là giành thắng lợi quyết định cả về quân sự, chính trị và ngoại giao.

2. Để giành thắng lợi quyết định trong mùa khô 1966-1967 với 40-50 vạn quân Mỹ (9-11 sư đoàn quân Mỹ và chư hầu ở miền Nam), cuộc đấu tranh để giành chủ động trên chiến trường giữa ta và địch diễn ra trong năm 1967 sẽ rất quyết liệt. Thế bố trí chiến lược của ta trên các chiến trường hiện nay đã theo nguyên tắc chiến tranh du kích rộng khắp cùng với những quả đấm chủ lực mạnh. Chiến trường tiêu diệt lớn quân địch sắp tới là chiến trường rừng núi và cả ở vùng giáp ranh. Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang trong thời gian tới là: tiêu hao rộng rãi và tiêu diệt tập trung; giữ vững và không ngừng củng cố, mở rộng vùng giải phóng, giành nhân lực, vật lực về tay cách mạng; uy hiếp và siết chặt các trung tâm đô thị; hỗ trợ đấu tranh chính trị và thực hiện phối hợp tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đỉnh cao nhất của chiến tranh cách mạng.

3. Để làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường, cần phải đẩy mạnh tác chiến, giành và giữ ưu thế, giữ và mở rộng thế chủ động của ta trong tình huống phải đánh với 40-50 vạn quân Mỹ; phải nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang của ta cả về cách đánh và về trang bị; mở thêm Mặt trận Trị - Thiên; tác chiến của ta là tiến công và phản công liên tiếp, kết hợp và xen kẽ trong các đợt, chiến dịch và trận chiến đấu. Quá trình làm thay đổi so sánh lực lượng là quá trình tiến công và phản công của chủ lực kết hợp với hoạt động của bộ đội địa phương và dân quân du kích. Đó cũng là quá trình kết hợp giữa hoạt động quân sự với chính trị, kết hợp giữa làm thay đổi so sánh lực lượng với mở rộng thế chủ động chiến lược của ta trên chiến trường.

4. Quyết tâm và phương hướng giành thắng lợi quyết định là đánh bại mọi ý định chiến lược của Mỹ trong phạm vi chiến tranh ở miền Nam hiện nay và sắp tới, trong điều kiện địch có trên dưới một triệu quân (40-50 vạn quân Mỹ).

Về hoạt động sắp tới, Bộ Tổng tham mưu đề nghị sử dụng 30 trung đoàn, mở hai đợt hoạt động: hè 1966 và đông - xuân 1966-1967 ở Nam Bộ, Khu 5, Tây Nguyên, Trị - Thiên; chỉ tiêu là tiêu diệt từ 10 đến 12 vạn tên (1-2 lữ đoàn Mỹ, 1-2 trung đoàn ngụy); đánh tê liệt các căn cứ hậu cần của địch.

Sau khi Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí mở Mặt trận Trị - Thiên, Bộ Tổng tham mưu giao cho đồng chí Vũ Lăng (Cục Tác chiến) kiểm tra tình hình chuẩn bị của hai sư đoàn 324 và 325 trước khi hai đơn vị này vào chiến trường. Ngày 16/5/1966, sau khi nghe báo cáo tình hình chuẩn bị mở Mặt trận Trị - Thiên và sau khi trao đổi và thống nhất ý kiến với Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng nhấn mạnh với các cơ quan chức năng, các Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và Trị - Thiên về phương hướng nhiệm vụ tác chiến của chiến trường này như sau:

- Chủ trương mở Mặt trận Trị - Thiên là nhằm kéo một bộ phận quân Mỹ - ngụy ra vùng rừng núi để tiêu diệt, phân tán lực lượng địch, phối hợp tác chiến với các chiến trường toàn miền Nam và trực tiếp giành lấy nhân lực, vật lực ở đồng bằng Trị - Thiên. Ta giải phóng được vùng rừng núi Trị - Thiên, cắt đường chiến lược số 9 thì sẽ tạo được điều kiện tốt để bảo vệ hành lang vận chuyển Trung - Hạ Lào và bảo vệ miền Bắc. Những vấn đề đặt ra để nghiên cứu giải quyết trước và trong quá trình hoạt động tại Mặt trận Trị - Thiên là: 1) Kế hoạch hoạt động tác chiến toàn bộ cho cả mùa hè, trong đó xác định khu vực hoạt động và binh lực sử dụng từng bước phải cụ thể; 2) Dự kiến phản ứng của Mỹ - ngụy, chủ yếu là Mỹ và kế hoạch đối phó của ta; 3) Phối hợp chặt chẽ hoạt động ở vùng rừng núi với vùng đồng bằng, giữa Trị - Thiên với toàn miền Nam.

- Mục đích hoạt động đợt đầu của Trị - Thiên là nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Mỹ - ngụy; phối hợp với đồng bằng Trị Thiên mở rộng vùng giải phóng, giành nhân lực, vật lực về ta; phối hợp với toàn Miền đẩy mạnh đấu tranh ở đô thị, đẩy mạnh chiến tranh du kích; giải phóng khu vực rừng núi Trị - Thiên ở đường số 9; qua hoạt động đợt này mà rèn luyện bộ đội ta trưởng thành.

- Về sử dụng binh lực và thời gian: từng bước sử dụng từ 1 đến 2 sư đoàn, hoạt động từ ngày 20/6 đến tháng 11/1966.

- Phương châm tác chiến đợt đầu ở Trị - Thiên là đánh địch ngoài công sự là chủ yếu; không đánh lớn lúc đầu; không đánh điểm trước; đánh cả quân ngụy và quân Mỹ.

- Tính chất hoạt động của các đơn vị ở Trị - Thiên là chủ lực và địa phương luân phiên hoạt động. Trong bước 1 của đợt hoạt động từ tháng 6 đến tháng 11/1966, phải nghiên cứu để xác định các vấn đề về chỉ tiêu diệt địch, khu vực sẽ giải phóng

(Cà Lu, Đầu Mầu, Cù), dự kiến phản ứng của địch, sử dụng binh lực của ta và thời gian hoạt động từng bước cụ thể.

- Về lãnh đạo, chỉ huy: thành lập Đảng ủy Mặt trận Trị - Thiên trên cơ sở các đảng ủy sư đoàn tham gia hoạt động. Bộ Tư lệnh Mặt trận Trị - Thiên do đồng chí Nam Long làm Tư lệnh, đồng chí Sĩ Kha làm Chính ủy.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo trên đây của Tổng Tham mưu trưởng, Quân khu 4 chuẩn bị kế hoạch tác chiến hè 1966 của Mặt trận Trị - Thiên và báo cáo Bộ Tổng tham mưu ngày 13/6/1966. Sau khi nghe báo cáo và thông qua kế hoạch, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng nhắc Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chú ý mấy điểm: Ngoài mục đích chung, Mặt trận Trị - Thiên còn nhằm thí điểm phương châm đánh liên tục; nghiên cứu và xác định chiến thuật đánh quân địch cứu viện bằng đường không; nghiên cứu sự kết hợp giữa hoạt động quân sự với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa, giữa chống chiến tranh xâm lược ở miền Nam với chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc; nghiên cứu vấn đề kỹ thuật trong chiến đấu. Quá trình chuẩn bị và thực hiện kế hoạch, phải làm tốt công tác phòng không ở bậc giới tuyến và đề phòng địch tập kích vào địa bàn quân khu; làm tốt công tác bảo đảm; nắm vững mục đích, phương châm đợt hoạt động và linh hoạt trong cách đánh. Thời gian bắt đầu thực hiện kế hoạch là cuối tháng 6/1966.

Sự chỉ đạo của Tổng Tư lệnh lúc này là hướng dẫn các cơ quan Tổng hành dinh tập trung vào việc chuẩn bị kế hoạch cho các chiến trường miền Nam bước vào đông xuân 1966-1967. Ngày 13/6/1966, Cục Tác chiến gửi đến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị bản Dự thảo kế hoạch đông xuân 1966-1967 kèm theo báo cáo tình hình tháng 5 và chủ trương của Quân ủy đối với Khu 5 trong thời gian tới và những nét lớn trong dự thảo báo cáo sơ kết hoạt động mùa hè 1966.

Theo tin tức mới nhất, địch tiếp tục tăng cường lực lượng Mỹ và chư hầu cùng trang bị kỹ thuật, cụ thể: Mỹ có thể tăng thêm từ 1 đến 2 sư đoàn, đưa quân Mỹ từ 26 vạn lên khoảng 30 vạn. Từ tháng 10 trở đi, bằng những chiến dịch lớn mà quân Mỹ đóng vai trò chủ yếu, chúng sẽ đẩy mạnh tiến công ở miền Nam. Riêng trên chiến trường Lào, cần đề phòng khả năng địch huy động từ 2 đến 3 sư đoàn tiến công vùng Trung - Hạ Lào.

Về chủ trương tác chiến của ta, Cục Tác chiến đề nghị chủ động tiến công và tích cực phản công nhằm vào hậu cần, giao thông của địch, làm chậm kế hoạch tăng quân và triển khai chiến lược của Mỹ. Mục tiêu là nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch (dự kiến tiêu diệt khoảng 20 vạn tên địch: 13 vạn quân ngụy và 7 vạn quân Mỹ), mở rộng căn cứ rừng núi Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, Khu 6, mở rộng vùng giải phóng đồng bằng Trị - Thiên, Khu 5, Khu 8, Khu 9; mở sâu vào vùng địch, áp sát các đô thị (Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế), tạo thế chiến lược có lợi cho ta.

Phương châm hoạt động của ta là đánh liên tục nhưng chia ra từng đợt, đợt sau mạnh hơn đợt trước, luôn luôn tạo bất ngờ mới đối với địch.

Về thời gian, Cục Tác chiến dự kiến sẽ có hai đợt từ giữa tháng 10/1966 đến tháng 4/1967. Đợt đông, tranh thủ đánh sớm, đánh phủ đầu quân địch từ giữa tháng 10/1966 đến hết tháng 11/1966. Đợt xuân, từ cuối tháng 1 đến cuối tháng 3/1967. Để bảo đảm tiến công liên tục, cần có những đợt xen kẽ giữa hai đợt đông và xuân và sau đợt xuân mà cao điểm là tháng 11/1966 và tháng 2/1967.

Báo cáo tháng 5/1966 cho biết, địch vừa tăng thêm 5 ngàn quân và 2 phi đội máy bay chiến đấu (36 chiếc). Trong tháng, địch mở 50 trận càn, quy mô từ 1 đến 6 tiểu đoàn. So với tháng trước, hoạt động của địch trong tháng qua có giảm cả về số trận

và quy mô binh lực. Ở miền Bắc, địch vẫn tập trung đánh phá giao thông là chính, nhất là đường bộ và ven biển.

Về phía ta, ở miền Nam, từ giữa tháng 5, ta bắt đầu thực hiện kế hoạch mùa mưa, đánh được nhiều trận, tiêu diệt khoảng 7 ngàn tên địch, trong đó có 5 đại đội và 4 trung đội Mỹ, 1 đại đội Nam Hàn.

Riêng tại Khu 5, Quân ủy Trung ương nhận thấy Khu 5 có ý định sắp kết thúc hoạt động mùa hè vào cuối tháng 6 và đến tháng 9/1966 mới bắt đầu đợt hoạt động mới, trong khi chiến trường chưa hoàn thành kế hoạch đợt hè, một số đơn vị chưa tham gia chiến đấu. Quân ủy Trung ương yêu cầu các chiến trường cần trao đổi và phối hợp với nhau chặt chẽ hơn. Riêng đồng bằng Khu 5 và Nam Bộ cố gắng phối hợp với các chiến trường khác để duy trì đợt hoạt động mùa mưa dài hơn nữa. Quân ủy Trung ương yêu cầu Khu 5 cần lãnh đạo bộ đội kiên quyết thực hiện nhiệm vụ tác chiến đã đề ra trong mùa hè. Ở mỗi hướng, nên chọn để lại một đơn vị chưa hoặc ít tác chiến, tiếp tục hoạt động một thời gian.

Ngoài ra, Quân ủy Trung ương còn chỉ thị cho Khu 5: Sắp tới, địch sẽ tăng quân, sang mùa thu - hoặc có thể sớm hơn - chúng sẽ càn quét đồng bằng Khu 5 hòng tiêu diệt chủ lực của ta, đánh phá vùng giải phóng và mở rộng vùng kiểm soát, nối lại các đường giao thông lớn, cướp phá mùa màng. Ngay từ bây giờ, khu cần có kế hoạch tác chiến cụ thể, chuẩn bị cho cán bộ, bộ đội và nhân dân sẵn sàng đánh địch.

Về phong trào các đô thị, vừa qua đồng bào Phật giáo miền Nam tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chống Mỹ - Thiệu nhưng không thấy có sự tham gia của các tầng lớp nhân dân khác ở đô thị, càng không có hoạt động quân sự ở các thành phố như Huế, Sài Gòn. Quân ủy Trung ương yêu cầu Quân ủy Miền và Khu ủy

Khu 5 báo cáo chủ trương chính trị - quân sự sắp tới ở đô thị nhằm tiếp tục thúc đẩy khủng hoảng chính trị của ngụy quyền và cuộc đấu tranh của Phật giáo.

Trong dự thảo báo cáo sơ kết hoạt động hè năm 1966, Cục Tác chiến nhận định: Sau thất bại mùa khô, sang mùa mưa địch không đủ sức tiến công mà chuyển sang phòng ngự là chủ yếu, bị động và lúng túng đối phó với ta, các cuộc hành quân càn quét giảm.

Chuẩn bị khẩn trương và tích cực cho mùa mưa, ta đã triển khai lực lượng theo hướng tập trung thành những quả đấm mạnh, giữ được ưu thế trên các hướng chính, bước đầu hoạt động đều, làm cho địch phải phân tán lực lượng ra nhiều hướng để đối phó¹.

Từ đợt hoạt động hè, Cục Tác chiến rút ra mấy vấn đề mới: Đối với Mỹ, lấy đánh giao thông, đánh viện là chủ yếu. Vừa có kế hoạch kéo địch ra để đánh lớn, vừa sẵn sàng phương án đánh nhỏ khi từng phân đội địch đi sục sạo. Hết sức đề phòng địch dùng phi pháo tập kích tập trung. Do sức chiến đấu của quân ngụy giảm nên một đại đội địa phương của ta đã có khả năng tiêu diệt một đại đội quân ngụy, một tiểu đoàn địa phương tỉnh có thể diệt gọn một tiểu đoàn quân ngụy. Cần giải quyết tư tưởng và củng cố quyết tâm xây dựng nhiều trung đoàn đánh khá, đánh giỏi để làm cơ sở đánh cấp sư đoàn tốt hơn.

1. Theo tài liệu do Cục Tác chiến tổng hợp báo cáo của các chiến trường thì từ ngày 15/5 đến ngày 5/7/1966, ta đã tiêu diệt 11 tiểu đoàn, 47 đại đội, tiêu hao nặng 19 tiểu đoàn khác, loại khỏi vòng chiến đấu 2,5 vạn tên địch (chưa kể số đào ngũ, rã ngũ), trong đó có gần một nửa là quân Mỹ và chư hầu; phá hủy trên 410 xe các loại, bắn rơi gần 600 máy bay, phá 20 cầu, bức rút 3 chi khu và 23 đồn bót, giải phóng trên 7 vạn dân (CK8.127).

Sau khi nhận và nghiên cứu báo cáo của Cục Tác chiến, trong suốt 4 ngày, từ ngày 14 đến ngày 17/6/1966, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương họp mở rộng để nghe và chính thức cho ý kiến về kế hoạch tác chiến chiến lược đông xuân 1966-1967 - kế hoạch giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam - do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị¹. Đồng chí Nguyễn Văn Vịnh trình bày dự thảo kế hoạch.

Bộ Tổng tham mưu dự kiến: Trong đông xuân 1966-1967 sẽ sử dụng bốn khối chủ lực tấn công địch trên bốn chiến trường: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu 5 và Trị - Thiên, kết hợp với khởi nghĩa ở ba thành phố lớn là Sài Gòn, Đà Nẵng và Huế, tiêu diệt và đánh tan rã chủ lực ngụy, đánh thiệt hại nặng quân Mỹ, giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1967.

Quá trình thảo luận, nhiều ý kiến nêu lên nhằm bổ sung vào bản dự thảo của cơ quan tham mưu.

Theo đồng chí Lê Duẩn, miền Đông Nam Bộ là chiến trường số một, sau đó là chiến trường Trị - Thiên bao gồm đến đèo Hải Vân, thứ ba là Tây Nguyên. Khu 5 là chiến trường có nhiều nhân lực, vật lực, có đường giao thông và có cả đô thị, căn cứ lớn của địch, nên bố trí lực lượng ta sao cho phù hợp.

Đồng chí Lê Trọng Tấn nói nhiều về cách đánh. Theo đồng chí, nên chia làm hai đợt hoạt động lớn của chủ lực: đợt đầu từ tháng 10 đến tháng 12/1966; đợt sau từ tháng 2 đến tháng 4, có thể kéo sang tháng 5/1967. Quá trình tác chiến diễn ra liên tục,

1. Dự họp có các đồng chí: Lê Duẩn, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Trần Quý Hai, Song Hào, Lê Trọng Tấn, Lê Quang Đạo và Nguyễn Văn Vịnh.

kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa với tập trung đánh lớn. Ở mỗi chiến trường phải đánh gãy, diệt một cánh quân địch, tiêu hao cánh khác trong các cuộc hành quân của chúng. Chiến trường miền Đông Nam Bộ có thể tác chiến cỡ trung đoàn, sư đoàn, còn đánh với quy mô 2 sư đoàn thì phải nghiên cứu để sử dụng pháo tập trung và phòng không. Tây Nguyên là chiến trường ta có khả năng đánh lớn và hiệp đồng pháo binh - cao xạ. Trên chiến trường Khu 5 nên sử dụng chủ lực của địa phương. Tại Trị - Thiên có thể sử dụng 2 sư đoàn ở hai hướng bắc và nam Trị - Thiên. Trong chiến dịch tiến công của ta phải tiến tới đánh tập trung từ 2 đến 3 sư đoàn. Mỗi năm có thể đánh được ba đợt, thời gian 6 tháng. Đánh vào thị xã, thành phố, nên sử dụng lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương kết hợp với đặc công, kết hợp cả kỳ tập và tấn công các vị trí địch.

Theo đồng chí Nguyễn Chí Thanh, để thực hiện quyết tâm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam năm 1967, trong đông xuân 1966-1967, ta phải tập trung đánh bại cuộc tiến công chiến lược của địch và có thể phải tiếp tục sang hè 1967.

Mục tiêu chiến lược của ta trong đông xuân là: Tiêu diệt một bộ phận lực lượng quan trọng quân Mỹ (dù Mỹ có thể tăng lên đến 40-50 vạn quân ở miền Nam), làm cho chúng không còn sức tiến công chiến lược; tiêu diệt một bộ phận, đánh rã quân nguy, làm cho quân nguy không thể đảm nhiệm được vai trò là lực lượng chiến lược nữa; giành dân và mở rộng vùng giải phóng, tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động đô thị lên, đồng thời phối hợp khởi nghĩa và công kích.

Về cách đánh chiến lược, ta phải tiêu hao, tiêu diệt rộng rãi, đồng thời có một số trận đánh quyết chiến chiến lược ở Trị - Thiên, Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ, tạo thế chia cắt có tính chiến lược trên toàn miền Nam; bao vây chiến lược ở một số

địa bàn trọng điểm; triển khai công tác địch vận và ngụy vận ở quy mô chiến lược, đánh phá hậu cần và các căn cứ có tính chiến lược của địch.

Phương châm chỉ đạo là kết hợp bốn mặt quân sự, chính trị, binh vận và ngoại giao.

Về lãnh đạo, cần tập trung giải quyết một số vấn đề như: bố trí cán bộ, động viên chính trị tư tưởng, bổ sung lực lượng và công tác hậu cần; hoàn thiện kế hoạch tác chiến chiến lược, xây dựng kế hoạch công kích và khởi nghĩa ở ba thành phố Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế. Cần hoàn thành các kế hoạch trên để Bộ Chính trị thông qua vào tháng 7 mới kịp triển khai.

Đồng chí Song Hào nêu ý kiến cần dự kiến tình huống địch ngoan cố và tình huống khó khăn nhất của ta. Đồng chí Lê Quang Đạo đề nghị chiến trường Trị - Thiên nên hoạt động ngay, không chờ các chiến trường khác, v.v..

Kết luận cuộc họp sau 4 ngày thảo luận, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong năm 1967. Đông xuân 1966-1967 là rất quan trọng. Đánh lớn, phải liên tục đánh lớn cả vào mùa hè 1967. Đánh đô thị phải đánh từ nhỏ đến lớn đi đến kết hợp với khởi nghĩa, hình thành ưu thế chiến dịch trên từng hướng. Đô thị tập trung vào ba thành phố Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng. Chiến trường chính là miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Trị - Thiên. Riêng Trị - Thiên, mở mặt trận không phải chờ các chiến trường khác. Lực lượng dự bị chiến lược được sử dụng vào Mặt trận Tây Nguyên và Trị - Thiên khi cần thiết.

Cùng với việc chuẩn bị kế hoạch tác chiến chiến lược của chiến trường miền Nam, từ cuối tháng 3/1966, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ đạo Cục Tác chiến chuẩn bị kế hoạch hoạt động mùa mưa của chiến trường Lào.

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh (tuy ở mức độ khác nhau), Quân ủy Trung ương phải tập trung chỉ đạo chiến trường trọng điểm miền Nam. Do đó, giữa tháng 5, Quân ủy Trung ương yêu cầu Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu phương án kết hợp Quân khu Tây Bắc và Quân khu 4 cùng Đoàn 959 để việc giúp bạn được kịp thời và có hiệu quả. Trong hai phương án do Bộ Tổng tham mưu đề xuất, ngày 18/6/1966, Thường trực Quân ủy Trung ương ra nghị quyết chọn phương án 2. Theo phương án này, Quân khu 4 phụ trách từ Liên huyện 90 (Xiêng Khoảng) trở xuống Nam Lào, trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy cả quân tình nguyện và các chuyên gia. Từ Xiêng Khoảng trở lên Bắc Lào thì do Quân khu Tây Bắc phụ trách. Bộ Tư lệnh Đoàn 959 trực tiếp quản lý, chỉ đạo đội ngũ chuyên gia ở Sầm Nưa, Xiêng Khoảng, Viêng Chăn, giúp Bộ Tổng tư lệnh bạn chỉ đạo các mặt quân sự và hiệp đồng với Quân khu 4 và Quân khu Tây Bắc. Quân khu Tây Bắc lấy Bắc Lào làm tiền phương, có nhiệm vụ theo dõi tình hình mọi mặt, chuẩn bị chiến trường, chuẩn bị lực lượng để khi cần có thể hoạt động được. Quân khu 4 thực hiện nhiệm vụ với chiến trường Lào như quy định của Bộ trước đây. Bộ chỉ đạo Đoàn 959 và hai quân khu trong việc giúp bạn.

Cùng với việc thông qua phương án này, Thường trực Quân ủy Trung ương còn quyết định tăng cường và củng cố tổ chức bộ đội tình nguyện ở Trung - Hạ Lào (quân số 4,5 ngàn) và Thượng Lào (quân số 5,5 ngàn).

Sau khi phương án trên đây được Thường trực Quân ủy Trung ương thông qua, Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ, hướng dẫn và phân công Đoàn 959 cùng Quân khu 4 và Quân khu Tây Bắc trực tiếp chỉ đạo tổng kết đợt hoạt động mùa khô

1965-1966 trên toàn chiến trường Lào¹. Thời gian hoàn thành tổng kết vào tháng 7/1966.

Cũng trong dịp này, Bộ Tổng tham mưu gửi điện hướng dẫn các chuyên gia quân sự và quân tình nguyện ở Sầm Nưa - Xiêng Khoảng đánh địch nống ra chiếm lại một số nơi quanh Pa Thí, Mường Hiêm và đang có kế hoạch chiếm lại Nhọt Phát, Na Khằng, lấn dần vùng giải phóng. Tiếp đó, đầu tháng 7 và giữa tháng 8, Cục Tác chiến điện góp ý với Đoàn 959 về một số phương thức hoạt động tác chiến ở vùng Hứa Mường, đường 6 - Lào, điện gợi ý quân tình nguyện về phương thức hoạt động đối phó với cuộc càn của địch ở đông bắc Luông Phabăng và Nậm Bạc.

Để Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định đánh giá tổng quát, chuẩn bị cho chỉ đạo hoạt động trên chiến trường Lào sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của địch trong mùa khô, cuối tháng 8/1966, Cục Tác chiến dự thảo báo cáo tổng hợp tình hình cách mạng Lào từ tháng 7/1965 đến tháng 7/1966 và phương hướng giúp bạn đến hết mùa khô 1967-1968.

Theo đánh giá của Cục Tác chiến, trong vòng một năm qua, cục diện chiến trường Lào vẫn ở vào thế giằng co. Tuy nhiên, địch đã đẩy cuộc "chiến tranh đặc biệt" lên một bước mới, nhằm

1. Bộ Tổng tham mưu phân công Quân khu 4 trực tiếp chỉ đạo các trung đoàn 27, 29 và các tiểu đoàn quân tình nguyện, các đội công tác và chuyên gia ở Trung - Hạ Lào tiến hành tổng kết và tổ chức hội nghị tổng kết toàn Trung - Hạ Lào; Quân khu Tây Bắc trực tiếp chỉ đạo Sư đoàn 316, quân tình nguyện ở bốn tỉnh Bắc Lào tiến hành tổng kết và tổ chức hội nghị tổng kết toàn quân khu; Đoàn 959 chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị quân tình nguyện và chuyên gia khu vực Cánh Đồng Chum, Xiêng Khoảng, Sầm Nưa, Viêng Chăn tiến hành tổng kết và tổ chức hội nghị tổng kết của các tỉnh trên.

đánh phá cách mạng Lào và phối hợp với cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Cùng với việc chuẩn bị đưa lực lượng lực quân vào hoạt động ở Trung - Hạ Lào, đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá khu vực từ đường 12 đến cao nguyên Bôlôven nhằm lấn chiếm khu hành lang Trung - Hạ Lào; chúng hỗ trợ và phối hợp với các lực lượng phản động Lào tiếp tục mở các cuộc càn quét bình định các vùng do chúng kiểm soát từ Thượng Lào xuống Trung và Hạ Lào nhằm củng cố phòng tuyến sông Mêcông, nối liền với hệ thống căn cứ quân sự của Mỹ ở đông bắc Thái Lan; tăng cường lực lượng không quân đánh phá hết sức ác liệt vùng giải phóng nhằm phá hoại giao thông, khủng bố tinh thần nhân dân và hỗ trợ cho các cuộc hành quân của chúng. Đặc biệt là chúng ráo riết tăng cường hoạt động của thổ phỉ, kích thích người thiểu số, xây dựng lực lượng đặc biệt làm chỗ dựa quan trọng hòng thực hiện âm mưu đánh phá lâu dài cách mạng Lào.

Mặc dù đế quốc Mỹ đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng Lào nhưng trong năm qua phong trào và lực lượng cách mạng và kháng chiến của bạn vẫn đạt được những thành tích và những tiến bộ mới. Thành tích rõ nhất là hoạt động quân sự được đẩy mạnh và thu được nhiều thắng lợi, vùng giải phóng được bảo vệ, giữ vững và củng cố thêm một bước. Lực lượng vũ trang, đặc biệt là bộ đội chủ lực cũng như khối liên minh giữa Neo Lào Hắc Xát và các lực lượng trung lập yêu nước ngày càng được củng cố. Bên cạnh sự giúp đỡ tích cực và toàn diện hơn của ta, nguyên nhân cơ bản vẫn là tinh thần yêu nước, tinh thần chịu đựng gian khổ và kiên quyết đấu tranh của nhân dân, cán bộ và chiến sĩ nước bạn. Sau cuộc hội đàm giữa lãnh đạo hai Đảng, chủ trương, đường lối được thống nhất đã bước đầu tạo nên sự chuyển biến về tư tưởng và tác phong của cán bộ bạn

cũng như các chuyên gia Việt Nam. Mọi người phấn khởi tin tưởng, làm việc hăng hái, sâu sát cơ sở hơn trước. Mặt khác, việc tổ chức bộ đội tình nguyện Việt Nam, sự tăng cường kịp thời lực lượng chiến đấu để giúp bạn về lâu về dài đã có tác dụng quan trọng trong việc đẩy lùi âm mưu lấn chiếm của địch, bảo vệ và củng cố vùng giải phóng.

Báo cáo của Cục Tác chiến cũng nêu lên nhiều vấn đề lớn tồn tại trong phong trào và lực lượng cách mạng của bạn. Nhìn chung, cơ sở chính trị vẫn còn quá yếu, cả trong vùng giải phóng và nhất là trong vùng địch kiểm soát. Lực lượng vũ trang và nửa vũ trang tuy có tiến bộ nhưng chưa đều, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Cụ thể là lực lượng vũ trang địa phương còn mỏng, bộ đội chủ lực gặp khó khăn trong việc bổ sung quân số. Nhiều địa bàn trong vùng giải phóng còn bị địch lũng đoạn, chia cắt, trật tự an ninh chưa bảo đảm. Công tác vận động cách mạng trong vùng địch kiểm soát hầu như chưa có gì, công tác vận động binh lính địch chưa được chú ý. Trong khi sự chỉ đạo của trên chưa được chặt chẽ thì tư tưởng cầu an, sợ địch còn khá phổ biến trong cán bộ các cấp. Về chính trị, tuy khối liên minh Neo Lào Hắc Xát và lực lượng trung lập yêu nước được củng cố, công tác vận động chính trị ở các vùng dân tộc có tiến bộ nhưng nói chung Mặt trận Dân tộc chống Mỹ, cứu nước vẫn chưa được tăng cường. Các mặt xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung lại, khâu yếu trung tâm và nghiêm trọng nhất vẫn là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp chưa được tăng cường trước yêu cầu của tình hình sắp tới có thể phát triển hết sức phức tạp.

Hiện nay, tuy đế quốc Mỹ đang gặp nhiều khó khăn cả ở miền Nam Việt Nam và trên đất Lào, nhưng chúng vẫn ngoan

cố đẩy mạnh chống phá cách mạng Lào để phối hợp với âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Cục Tác chiến dự kiến: Từ nay đến cuối mùa khô 1967-1968, tình hình ở Lào sẽ diễn biến theo ba khả năng: 1) "Chiến tranh đặc biệt" tiếp diễn và được đẩy mạnh hơn trước; 2) "Chiến tranh cục bộ" xảy ra ở khu vực Trung - Hạ Lào; 3) "Chiến tranh cục bộ" diễn ra trên toàn nước Lào (khả năng này ít hơn).

Dựa trên cơ sở các chủ trương chiến lược mà hai Đảng đã nhất trí, Cục Tác chiến đề nghị cần xác định cụ thể phương hướng nỗ lực chung và những mặt công tác chủ yếu cấp thiết, nhằm cố gắng tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ cả về lực lượng và phong trào đấu tranh của bạn để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Về phía ta, Cục Tác chiến đề nghị tăng cường và điều chỉnh lực lượng quân tình nguyện để đủ sức giúp bạn đánh bại âm mưu của địch. Cụ thể là, tăng cường một số tiểu đoàn ở khu vực Sầm Nưa - Xiêng Khoảng và tây bắc Thượng Lào, đủ sức tiêu diệt các cụm lực lượng đặc biệt và các căn cứ của chúng tại các địa bàn nói trên, sau đó hỗ trợ tạo điều kiện ổn định và củng cố cơ sở mới giải phóng; tăng cường lực lượng chuyên gia chính trị; củng cố và xây dựng đường sá, giúp giải quyết tốt việc vận chuyển hàng viện trợ; củng cố và kiện toàn tổ chức lãnh đạo, giúp bạn chuẩn bị đề phòng các tình huống đột xuất có thể xảy ra.

Cùng với việc chỉ đạo hoạt động sắp tới trên hai chiến trường miền Nam và Lào, việc chỉ đạo công tác phòng không nhân dân và chỉ đạo chuẩn bị chiến đấu đề phòng địch mở rộng chiến tranh ra miền Bắc vẫn được Tổng Tư lệnh và Thường trực Quân ủy Trung ương quan tâm theo dõi và chỉ đạo.

Trong chuyến đi công tác vào tháng 3/1966 tại Quân khu Đông Bắc và Quân chủng Hải quân, đồng chí Văn Tiến Dũng đã

bàn và chỉ đạo cụ thể về tác chiến và tổ chức lực lượng, chỉ thị phối hợp hiệp đồng giữa Hải quân và Quân khu Đông Bắc để đối phó với âm mưu đánh phá của máy bay, biệt kích, tập kích pháo binh và phong tỏa bằng thủy lôi của địch. Sau đó, đồng chí Tổng tham mưu trưởng đã trực tiếp ra thực địa kiểm tra công trình quân sự ở Cát Bà và Do La.

Làm việc với Thường trực Quân ủy Trung ương sau chuyến đi công tác, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng báo cáo rằng nhiệm vụ trước đây của Hải quân căn bản không thay đổi, nay bổ sung thêm nhiệm vụ huấn luyện đặc công nước, tiếp tế đường biển cho miền Nam, chuẩn bị cử cán bộ đi học. Trong chiến đấu, trước mắt chỉ có trang bị tàu phóng lôi, tàu tuần tiểu và phòng không. Để làm nhiệm vụ chủ yếu là phòng thủ Đông Bắc, quân khu đã được biên chế 6 đại đội cao xạ 85mm. Bộ Tổng tham mưu sẽ tăng cường cho Đông Bắc 2 đại đội để đủ pháo bố trí trên các đảo Do La, Cô Tô, Cát Bà. Quân khu sẽ giảm lực lượng bộ binh cơ động, khi cần thiết thì sử dụng Lữ đoàn 305 (bộ đội nhảy dù). Bộ Tổng tham mưu đã chỉ thị quân khu phải chú ý bảo quản, giữ gìn các công trình quốc phòng, các đường giao thông.

Về công tác phòng không nhân dân, một sự kiện khiến Tổng Tư lệnh cùng Thường trực Quân ủy Trung ương quan tâm là các trận đánh phá của máy bay địch ngày chủ nhật 17/4/1966 vào các trận địa tên lửa của Tiểu đoàn 81 ở nam Văn Điển và phá hỏng cầu Phú Lương trên đường 5. Đáng chú ý là tại hai khu vực trên, ta có 4 trung đoàn cao xạ, 1 tiểu đoàn tên lửa và không quân đã triển khai sẵn sàng chiến đấu tại sân bay Kiến An, vậy mà không hạ được chiếc máy bay nào của địch.

Sau khi nghe báo cáo, Tổng Tư lệnh cùng Tổng Tham mưu trưởng thống nhất phân tích sự yếu kém của ta là ở chỗ địch leo

thang một bước mới, đánh vào khu trung tâm, đánh đường chiến lược trọng điểm của ta, nơi ta bố trí lực lượng phòng không mạnh nhất và chỉ huy tập trung nhất, vậy mà ta không đánh được địch. Đó là khuyết điểm lớn, mặc dù ta đã phán đoán và đã chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh. Nguyên nhân vì đâu? Vì tinh thần cảnh giác và ý thức trách nhiệm chưa cao, bộ đội không sẵn sàng chiến đấu. Về tổ chức chiến đấu thì kỷ luật trực ban chiến đấu không nghiêm, chế độ quy định không được tuân theo, chỉ huy cụ thể không tốt, tổ chức chỉ huy không phù hợp. Về tác chiến thì trình độ xạ kích của bộ đội yếu, chỉ huy của cấp dưới (cả cao xạ, tên lửa, không quân) đều yếu.

Sau đó, đồng chí Văn Tiến Dũng chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân chỉ đạo kiểm điểm và tìm biện pháp khắc phục gấp những thiếu sót, khuyết điểm trên, thi hành kỷ luật nghiêm túc đối với cán bộ đã không chấp hành nhiệm vụ và chỉ thị của trên.

Từ kinh nghiệm của Văn Điển, Phú Lương và trước khả năng đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, sau khi chấp nhận đề nghị của Bộ Tổng tham mưu và Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân cho Trung đoàn Tên lửa 238 vào chiến trường Vĩnh Linh nghiên cứu cách đánh B.52, ngày 14/5/1966, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương họp nghiên cứu đề án của Bộ Tổng tham mưu về xây dựng lực lượng và tổ chức chỉ huy của lực lượng phòng không. Thường trực Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ quan trọng và công tác cấp bách của Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, các quân khu và các cơ quan là phải ra sức nâng cao chất lượng của lực lượng phòng không - không quân. Đồng thời với quyết định kiện toàn Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội, tăng cường Bộ Tư lệnh Phòng không

Hải Phòng, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định thành lập các Bộ Tư lệnh Phòng không Quân khu 4, Quân khu 3, Hà Bắc và Bộ Tư lệnh các đơn vị phòng không dự bị. Quyết định trên đây nhằm bảo đảm tăng cường chỉ huy tác chiến, hiệp đồng chặt chẽ ở từng khu vực và giữa các khu vực với nhau, đồng thời bảo đảm tăng cường chỉ đạo xây dựng lực lượng. Cũng tại cuộc họp này, Thường trực Quân ủy Trung ương đồng ý với đề nghị của Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân thành lập một số đơn vị phòng không mới¹ và giao cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân nghiên cứu giảm quân số của các bộ phận có thể giảm để giữ đúng tổng quân số quy định.

Đầu tháng 6, có tin đế quốc Mỹ công khai tuyên bố sẽ tăng thêm 1,8 vạn quân vào miền Nam. Đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương trao đổi ý kiến và thống nhất nhận định khả năng địch sẽ có những bước leo thang mới, tăng cường đánh phá miền Bắc với mức độ nghiêm trọng hơn (không loại trừ khả năng địch leo thang đến mức cao nhất là đánh phá Thủ đô Hà Nội) hòng gỡ thế bí ở miền Nam. Quân ủy Trung ương nhắc nhở Bộ Tổng tham mưu tăng cường công tác chỉ đạo phòng không - không quân, chú trọng các vấn đề hiệp đồng tác chiến, bảo đảm giao thông, tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, như chất lượng bộ đội, đồng thời tiến hành những biện pháp tích cực và cụ thể trong chỉ đạo triển khai công tác phòng

1. Cụ thể là thành lập mới 3 trung đoàn tên lửa, 27 tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm, 1 trung đoàn pháo cao xạ 23mm. Quân số tăng thêm khoảng 10 ngàn. Một tháng sau, Bộ Tổng tham mưu tổ chức thêm Bộ Tư lệnh Phòng không đường số 2 và đường số 3, gồm 4 trung đoàn, trong đó có Trung đoàn Tên lửa 274.

không nhân dân, như: chỉ đạo việc sơ tán nhân dân, di chuyển các cơ quan lãnh đạo, vấn đề kết hợp giữa sản xuất và chiến đấu, tăng cường động viên giáo dục khắc phục tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác.

Để tăng cường chỉ đạo phòng không nhân dân, ngày 9/6/1966, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định chức trách nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh chủng và các cơ quan. Bộ quy định Cục Dân quân có nhiệm vụ giúp Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo công tác phòng không nhân dân; Cục Tác chiến đảm nhiệm việc ra lệnh báo động phòng không, sơ tán; các cơ quan Bộ Quốc phòng căn cứ chức trách nhiệm vụ và yêu cầu của công tác phòng không nhân dân mà phối hợp với Cục Dân quân để làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quân sự nói chung và phòng không nói riêng, nhằm góp phần vào công tác chỉ đạo phòng không nhân dân.

Ngày 18 và 19/7/1966, Bộ Chính trị họp, nghe báo cáo của Quân ủy Trung ương về kế hoạch tác chiến năm 1967 và chính thức thông qua quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1967.

Dự thảo kế hoạch tác chiến chiến lược của Quân ủy Trung ương do Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng báo cáo trong Hội nghị Bộ Chính trị lần này là dựa trên cơ sở ý kiến của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương đã bổ sung vào dự thảo báo cáo của Bộ Tổng tham mưu tại hội nghị trung tuần tháng trước.

Tinh thần cơ bản và nội dung mấu chốt của kế hoạch giành thắng lợi quyết định trong năm 1967 là đánh bại cuộc phản công chiến lược của 35-40 vạn quân Mỹ và gần một triệu quân tay sai trong mùa khô 1966-1967, sau đó mở rộng

thắng lợi của ta sang cả mùa hè năm 1967. Hội nghị đã nhất trí với bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Lê Duẩn nói đại ý: Với tinh thần chủ động tiến công địch, không những ta tiêu diệt địch ngay trong yết hầu của chúng tại các thành phố mà còn phải kéo địch ra vùng rừng núi Tây Nguyên và gần vĩ tuyến 17 mà tiêu diệt. Hội nghị đặc biệt chú ý mấy điều nhắc nhở của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nói đại ý: 1) Các dự thảo báo cáo tốt, toàn diện, lạc quan, nhưng xem báo cáo của Quân ủy có chủ quan không?; 2) Tranh thủ giành thắng lợi sớm, nhưng phải chú ý đánh lâu dài; 3) Thuận lợi có nhiều nhưng phải thấy những khó khăn, nhất là mặt hậu cần bảo đảm; 4) Nói giành thắng lợi quân sự, nhưng phải chú ý đến việc giữ sức dân, nếu sức người, sức của mà kiệt thì quân nhiều cũng không đánh được; 5) Phải chú ý mở rộng chiến tranh du kích, tăng cường trang bị cho du kích; 6) Phải làm sao cho ta càng đánh càng mạnh, đánh liên tục, đánh được lâu.

Ngày 15/8/1966, Thường trực Quân ủy cùng Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương họp mở rộng, nhằm nghe báo cáo tổng kết hoạt động mùa hè 1966 của chiến trường miền Nam và xem xét lại một số vấn đề trong kế hoạch đông xuân 1966-1967 như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị¹. Trước đó, trong hai ngày 10 và 11/8/1966, Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị những vấn đề cần nghiên cứu

1. Dự họp có các đồng chí: Lê Duẩn, Phạm Hùng, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Song Hào, Nguyễn Văn Linh, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Vịnh, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện và hai cán bộ Cục Tác chiến là Lê Ngọc Hiền, Phan Hàm. Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp không có mặt.

thêm để điều chỉnh dự thảo kế hoạch chiến lược, trên cơ sở tranh thủ ý kiến riêng của một số cán bộ mới ở chiến trường ra, một số đồng chí trong Quân ủy Trung ương và Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương. Trong dự thảo báo cáo tại cuộc họp ngày 15/8, đánh giá tổng quát tình hình miền Nam từ tháng 5 đến tháng 8/1966, Bộ Tổng tham mưu nhận định: Lực lượng ta nhiều nhưng đánh được ít, chỉ tiêu đặt ra là tiêu diệt 25-26 tiểu đoàn địch nhưng chỉ đạt 12 tiểu đoàn; không có những trận đánh vang dội và thắng giòn giã tạo điều kiện cho hoạt động mùa khô tới, mặc dù ta tác chiến trong điều kiện địch phòng ngự, thời tiết hạn chế hoạt động của chúng và về quân sự thì chúng vừa thất bại trong đông xuân 1965-1966. Bộ Tổng tham mưu nêu lên những nguyên nhân và đề nghị điều chỉnh việc sử dụng lực lượng trong kế hoạch đông xuân 1966-1967. Tây Nguyên là địa bàn rừng núi, một chiến trường có tầm chiến lược quan trọng, nhưng mùa hè vừa qua, chủ lực ta hoạt động đơn độc nên không tạo được hình thái tác chiến chiến lược thể hiện sức mạnh tổng hợp bằng sự phối hợp của ba thứ quân. Việc cung cấp của ta gặp nhiều khó khăn vì thời tiết, nên quân nhiều nhưng bị động. Tổ chức lực lượng không chặt chẽ, cấp chỉ huy trung gian nhiều.

Bộ Tổng tham mưu đề nghị: Sắp tới, cần tăng cường lực lượng địa phương ở Tây Nguyên để hình thành ba thứ quân; về chủ lực, thường xuyên dùng 3 trung đoàn bám đánh địch, bỏ bớt 2 sư đoàn bộ, chỉ để 1 sư đoàn và 1 trung đoàn cùng các đơn vị binh chủng hoạt động ở Tây Nguyên; giữ lực lượng ở đây từ 20 đến 25 ngàn quân, rút lực lượng dự bị bổ sung cho miền Đông Nam Bộ.

Ở miền Đông Nam Bộ, trong kế hoạch đông xuân, sử dụng 3 sư đoàn và một số trung đoàn độc lập, nay đề nghị tăng thêm 1 sư đoàn.

Sau khi cuộc họp thảo luận và nhất trí, đồng chí Lê Duẩn kết luận: Mùa mưa này, về phía địch có thể kết luận là chúng không thua. Chúng đang nghiên cứu cách tiêu diệt ta thế nào khi chúng tăng quân Mỹ lên 40 vạn ở miền Nam. Ta cần nghiên cứu lại cho chắc chắn kế hoạch đông xuân 1966-1967, rồi sẽ tiếp tục thảo luận thêm.

Cuộc họp kết thúc, Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu họp, thống nhất những nội dung cần bổ sung vào dự thảo báo cáo đề Quân ủy Trung ương có cơ sở hạ quyết tâm chiến lược và báo cáo Bộ Chính trị.

Ngày 12/9/1966, Quân ủy tiếp tục họp, nghiên cứu tình hình chiến trường trước khi bước vào mùa khô dựa trên báo cáo tổng hợp bổ sung của Bộ Tổng tham mưu.

Cuộc phản công chiến lược đông xuân 1965-1966 của Mỹ đã thất bại. Mặc dù khi đó địch đã có 25 vạn quân Mỹ và chư hầu, nhưng chúng vẫn bị động, lúng túng đối phó trên nhiều hướng. Tình hình chính trị của Mỹ - ngụy ngày càng không ổn định. Tuy nhiên, chúng vẫn đang ráo riết chuẩn bị hòng giành thắng lợi trong mùa khô 1966-1967. Cụ thể là đưa một phần khá lớn lực lượng tổng dự bị ngụy và lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ ra đối phó với ta ở Trị - Thiên, tăng thêm quân ở Khu 5, bố trí sư đoàn Bạch Mã ở Ninh Hòa, điều Lữ đoàn Rừng Xanh ra Chu Lai, càn quét dọc đường số 1, đánh phá mạnh từ Quy Nhơn, Chu Lai đến Quảng Đà và bờ nam sông Thu Bồn, tăng thêm 1 lữ đoàn Mỹ lên Tây Nguyên. Ở miền Đông Nam Bộ, Mỹ đóng thêm một số nơi, dự kiến sẽ tăng thêm vào đây 1 sư đoàn. Mặc dù phải đối phó với ta trên đường 13, nhưng địch vẫn càn quét vùng Bà Rịa, Tân Linh, dọc đường số 1 từ Trảng Bàng đi Tây Ninh và chung quanh Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, địch tiếp

tục đánh phá ác liệt bằng phi pháo, hóa học như hồi đầu năm và dùng B.52 oanh tạc nhiều hơn trước.

Trong mùa mưa năm 1966, các đơn vị chủ lực của ta trên chiến trường miền Nam đã thực hiện được một phần quan trọng nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, nổi nhất là tác chiến được đẩy mạnh ở Trị - Thiên và miền Đông Nam Bộ. Qua chiến đấu, quen chiến trường, một số đơn vị đã trưởng thành nhanh chóng, từng bước quán triệt và thống nhất về tư tưởng chiến thuật. Việc học tập Nghị quyết Trung ương 12, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm tác chiến, đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao thêm một bước trình độ kỹ thuật, chiến thuật của một số đơn vị. Các binh chủng đặc công, công binh, pháo binh càng hoạt động càng có những trận đánh hiệu suất chiến đấu cao.

Tuy nhiên, chiến trường vẫn đứng trước những khó khăn chưa khắc phục được, dẫn đến sức chiến đấu của bộ đội bị giảm sút. Có nhiều nguyên nhân về quân số, cán bộ, thời gian huấn luyện và trang bị, nên nhìn chung chưa thực hiện được "càng đánh càng mạnh".

Về quân số: Bộ đội chủ lực tác chiến liên tục nhưng quân số bổ sung không kịp. Hiện nay, nhiều trung đoàn, sư đoàn quân số chỉ còn 60% theo biên chế. Trước mùa mưa, quân số chiến đấu của các trung đoàn ở miền Đông Nam Bộ là từ 1.500 đến 1.600. Trong mùa mưa, số thương vong của chủ lực là 2.100, nên các trung đoàn chỉ còn 1.200 quân, tiểu đoàn còn 300 quân, nhưng quân số chiến đấu còn ít hơn, sức khỏe bộ đội nhiều đơn vị giảm sút, nhất là bộ đội ở Tây Nguyên, có lúc quân số ốm đến 30-40%. Theo kế hoạch trước đây, đến cuối năm 1966, các đơn vị chủ lực sẽ được tăng quân số đầy đủ (Khu 5: 3.500; Tây Nguyên: 5.700; Nam Bộ: 3.500), nhưng mấy tháng mùa mưa vừa qua hầu như không chiến trường nào được bổ sung. Các đơn

vị mới vào chiến trường, trên đường đi sức khỏe giảm sút nên số rơi rớt dọc đường nhiều (Trung đoàn 52: quân số lúc đi là 2.800, lúc đến chỉ còn 1.200).

Về cán bộ: Đội ngũ cán bộ từ tiểu đội đến trung đoàn tuy có đề bạt, nhưng thương vong nhiều, nên hầu hết các trung đoàn đều thiếu cán bộ. Một phần khá đông là cán bộ mới, trình độ tổ chức chỉ huy còn non yếu.

Về thời gian huấn luyện: Thời gian huấn luyện ít, nên trình độ kỹ thuật, chiến thuật có nâng lên, nhưng chưa theo kịp yêu cầu chiến đấu, nhất là tác chiến tập trung. Trừ một vài đơn vị mạnh như Sư đoàn 9, Trung đoàn 1 (của Sư đoàn 2) đánh vận động tương đối tốt, quen đánh phục kích, tập kích, còn các đơn vị khác đều yếu.

Về trang bị: Vũ khí đạn dược thiếu, bổ sung không kịp, nhất là Khu 5, Khu 6; các đơn vị ở đồng bằng Khu 5 thiếu nhất là hỏa lực trợ chiến và phòng không. Có đơn vị, như Sư đoàn 2, mất gần hết pháo, cối và B.40; Sư đoàn 3 mất hết súng của cả Tiểu đoàn 12,7mm.

Trước tình hình trên, Cục Tác chiến đề nghị: Cần chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh du kích ở đồng bằng, các nơi xung yếu, đặc biệt là đồng bằng Nam Bộ, tạo thế căng địch ra hơn nữa. Mặt khác, hết sức cố gắng nhanh chóng khắc phục những khó khăn hiện nay của các chiến trường, giải quyết tốt vấn đề bổ sung quân số, vũ khí đạn dược, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức chiến trường, xây dựng lực lượng và triển khai ba thứ quân... Chỉ có như vậy mới bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến mùa khô 1966-1967.

Ngày 22/9/1966, Quân ủy Trung ương báo cáo Bộ Chính trị về phương hướng hoạt động trong các đợt đông - xuân - hè 1966-1967. Trước thực tiễn hoạt động mùa mưa 1966 và trước

những cố gắng của địch, Quân ủy Trung ương có những nhận định mới và báo cáo bổ sung một số vấn đề lên Bộ Chính trị để chuẩn bị cho việc thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Sau khi được Bộ Chính trị thảo luận và thông qua trong cuộc họp này, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã cho chuyển hai bức điện mang nội dung dưới đây vào Bộ Tư lệnh Miền và Bộ Tư lệnh Quân khu 5:

Quân ủy Trung ương đánh giá: Mùa mưa vừa qua hoạt động của các chiến trường đã thu được thắng lợi, khuếch trương được chiến quả đông xuân 1965-1966, tiếp tục phát huy thế chủ động tiến công, tiêu diệt được một bộ phận địch. Song, tuy ta hoạt động trong bối cảnh địch vừa bị thất bại nặng về quân sự trong mùa khô, bị thời tiết hạn chế trong mùa mưa, lại bị khủng hoảng lớn về chính trị, nhưng kết quả của ta đạt được không cao. So với kế hoạch đề ra thì số lượng tiểu đoàn địch bị diệt gọn còn thấp. Đáng chú ý là lực lượng du kích của ta không phát triển, có nơi còn bị thu hẹp; tỷ lệ thương vong cao hơn trước, có trận bị thiệt hại nặng, như trận đánh quân Nam Hàn ở tây nam Plâyku; mức độ thu vũ khí địch chưa cao; việc chi viện không đạt yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do công tác chuẩn bị bước vào mùa mưa chưa tốt, chuyển hướng hoạt động không kịp thời; sự chỉ đạo trên nhiều chiến trường còn phân tán; việc chi viện từ miền Bắc vào gặp khó khăn.

Dự kiến tình hình sắp tới, Quân ủy Trung ương cho rằng dù bị thua đau, nhưng địch vẫn tiếp tục những cố gắng mới, một mặt hòng giành thắng lợi trong năm 1967 để sớm kết thúc chiến tranh; mặt khác, chúng cũng chuẩn bị để nếu không đạt được ý định sẽ phải kéo dài chiến tranh. Âm mưu cơ bản của địch là cố tạo ưu thế quân sự và tập trung lực lượng đánh phá

ác liệt nhằm tiêu diệt quân chủ lực của ta hòng giành thắng lợi quyết định ở miền Nam đi đôi với việc tăng cường tiến công miền Bắc bằng cả quân sự và ngoại giao để buộc ta đến bàn hội nghị với điều kiện có lợi cho chúng. Vì vậy, mùa khô năm 1967 sẽ rất quan trọng đối với địch. Tuy nhiên, chúng cũng phải dự kiến phải kéo dài sang năm 1968 mới đạt được mục đích này.

Trước mắt, cụ thể là giữa đông xuân sắp tới, địch có thể tăng lên trên dưới 40 vạn quân Mỹ và chư hầu; khoảng cuối xuân đầu hè, chúng có thể tăng lên 50 vạn; cuối năm 1967 đầu năm 1968, nếu chiến tranh vẫn tiếp tục, Mỹ có thể tăng lên 60-70 vạn quân¹. Với lực lượng trên, địch vừa có khả năng củng cố và tăng cường phòng thủ các căn cứ đã có, vừa có thể đóng chốt thêm một số nơi như đường số 9 ở Trị - Thiên, Buôn Ma Thuột, Vũng Tàu, Tây Ninh và đồng bằng Nam Bộ, đồng thời chúng còn có thêm lực lượng tương đối lớn (trên dưới 4 sư đoàn) để mở những cuộc tiến công càn quét hay phản công lại ta.

Với lực lượng được tăng cường, trong đông xuân 1966-1967, địch có thêm nhiều điều kiện thuận lợi hơn mùa khô trước. Chúng có thể đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, đánh ngắn ngày, đánh dài ngày, đánh mạnh cả ở vùng rừng núi và phòng thủ các thành phố, các căn cứ của chúng vững hơn. Chúng có thể liên tục tiến công, chủ yếu nhằm đánh vào bộ đội chủ lực từ miền Bắc vào, phá hoại hậu cần và đánh phá ác liệt các hành lang

1. Theo báo cáo của Cục Tác chiến, trong tháng 9/1966, Mỹ tăng thêm 25.000 quân; trong tháng 10, tăng 13.000 quân; trong tháng 12, tăng 23.000 quân, nâng tổng số quân Mỹ ở miền Nam cuối năm 1966 lên 371.000 tên (hội nghị đầu tháng 2/1966 của Quân ủy Trung ương và Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến quân Mỹ có thể lên tới 40 vạn).

vận chuyển của ta, tăng cường bình định, gom dân lập ấp chiến lược, sử dụng phi pháo ác liệt hơn trước. Chiến tranh ở miền Nam sẽ ác liệt gấp bội. Đối với miền Bắc, địch có thể từng bước phong tỏa đường biển và đánh mạnh vào Hải Phòng, Hà Nội, cũng có thể chúng đổ bộ đánh chiếm một phần ở nam Quân khu 4 hay một số nơi ở Trung - Hạ Lào để cắt đường vận tải tiếp tế của ta. Khả năng mở rộng chiến tranh một phần ra miền Bắc cũng là một vấn đề có thể xảy ra trước mắt.

Từ đánh giá tình hình như trên và với tinh thần kiên quyết thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị là nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong hai năm 1967-1968 - quan trọng nhất là 1967, Quân ủy Trung ương chủ trương trong mùa khô 1966-1967 mở một đợt hoạt động tương đối mạnh trong suốt mùa khô và sang cả một phần mùa mưa 1967 nhằm đánh bại cuộc phản công chiến lược thứ hai của địch với khoảng 40-50 vạn quân Mỹ và chư hầu cùng với nửa triệu quân ngụy, làm thất bại các âm mưu và mục tiêu lớn của chúng, đồng thời xây dựng cơ sở vững chắc để đối phó với một cuộc chiến tranh kéo dài và mở rộng hơn.

Về mục tiêu tiến công: Ta hướng vào các căn cứ, sân bay, kho tàng và các đường giao thông thủy, bộ quan trọng của địch, tiêu hao và gây trở ngại cho việc vận chuyển hậu cần và khả năng cơ động của chúng bằng cách đánh phá liên tục, thường xuyên và đến đợt hoạt động cao điểm (cuối xuân đầu hè 1967) sẽ đánh phá toàn bộ các sân bay, bến cảng, kho tàng, làm chậm trễ hoặc tê liệt từng thời kỳ việc vận chuyển trên các đường giao thông chiến lược của chúng.

Mặt khác, phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, đặc biệt ở các vùng đồng bằng, vùng sau lưng địch, xung quanh vùng

quân Mỹ và quân chư hầu mới chiếm đóng, làm thất bại kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược của địch; giành dân, qua đó thực hiện việc giữ đất, giữ vững và mở rộng thế chủ động của ta.

Về chỉ tiêu cụ thể của đợt hoạt động, Quân ủy Trung ương xác định: Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quân địch (khoảng 150 ngàn tên, trong đó tiêu diệt khảng 30 tiểu đoàn và 2-3 lữ đoàn hoặc chiến đoàn Mỹ), hết sức chú trọng làm tan rã một phần lớn chủ lực, bảo an và dân vệ nguy, giữ vững và phát triển lực lượng ta. Trong trường hợp địch đổ bộ ra phía nam Khu 4, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch, đánh bại cuộc tiến công của chúng.

Trong các mục tiêu trên, phải hết sức chú trọng đánh tan rã quân nguy, chống bình định gom dân, đánh mạnh vào hậu cần và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

Về phương hướng hoạt động, Quân ủy Trung ương xác định cho từng đợt như sau:

Đợt mùa đông 1966: Trong lúc địch tung lực lượng cơ động đi tìm đánh chủ lực của ta và tiến công vào các căn cứ, ta đẩy mạnh hoạt động đánh vào vùng sau lưng địch, đánh mạnh vào lực lượng nguy và các căn cứ hậu cần của Mỹ, đồng thời để một bộ phận chủ lực sẵn sàng phản công lại quân địch khi chúng đánh vào vùng căn cứ, bảo tồn lực lượng và các kho tàng của ta.

Đợt mùa xuân 1967: Trong khi địch mở các cuộc càn, ta tập trung lực lượng trên những chiến trường có chuẩn bị tốt, bẻ gãy cho được một số cuộc càn lớn của chúng, tiếp tục đánh mạnh vào các đường giao thông, sân bay, kho tàng, hậu cứ của địch, chuẩn bị cho đợt hoạt động lớn cuối xuân đầu hè.

Đợt cuối xuân đầu hè 1967: Ta có thể đẩy mạnh hoạt động tới đỉnh cao nhất, phối hợp toàn bộ chiến trường và đánh mạnh vào tất cả các cơ sở hậu cần, các đường giao thông chiến lược và các lực lượng cơ động của Mỹ nguy, chư hầu, giành một thắng lợi quan trọng.

Quân ủy Trung ương dự kiến: quá trình tiến hành các đợt hoạt động, ta sẽ lựa chọn thời cơ tốt nhất để đẩy mạnh tiến công địch về chính trị, ngoại giao, làm cho địch càng thêm bị động, lúng túng, góp phần tăng cường lực lượng và giành thắng lợi về quân sự, chính trị của ta trên các mặt trận. Nhưng cũng dự kiến có thể xảy ra những tình huống mới (có thể địch đánh ra nam Quân khu 4 hoặc Trung - Hạ Lào, hoặc có tình hình vừa đánh vừa đàm), những tình huống đó sẽ ảnh hưởng đến phương hướng chỉ đạo các hoạt động của ta, làm tăng thêm khả năng tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, đồng thời ảnh hưởng tới hướng đánh, cách đánh và đối tượng đánh của ta ở một số chiến trường.

Để đạt được các mục tiêu trên đây, Quân ủy Trung ương nhấn mạnh một số biện pháp: 1) Phải chú trọng nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang, bảo đảm bổ sung đủ quân số, vũ khí, lương thực; 2) Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và không ngừng rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, phát triển và bố trí thích hợp lực lượng của ta trên các chiến trường; 3) Tích cực giữ gìn vũ khí, bảo vệ kho tàng, dự trữ hậu cần tại chỗ; 4) Phải ra sức giữ vững và đẩy mạnh việc chi viện từ miền Bắc vào, mở rộng các đường hành lang vận chuyển, chuẩn bị tốt cho các đợt hoạt động lớn tiếp theo; 5) Đi đôi với việc tăng cường chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch ở miền Bắc, tích cực chuẩn bị và kiên quyết đánh bại các cuộc tiến

quân của địch nếu chúng đổ bộ ra nam Quân khu 4 hay ra Trung - Hạ Lào.

Về tổ chức chiến trường, Quân ủy Trung ương đề nghị sáp nhập Mặt trận Tây Nguyên vào Khu 5. Tây Nguyên sẽ tổ chức thành Phân khu Tây, đặt dưới sự lãnh đạo của Khu ủy và Quân khu ủy Khu 5. Lực lượng hiện có ở Tây Nguyên giao một bộ phận chủ lực cho ba tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, xây dựng ở mỗi tỉnh một trung đoàn và một số đơn vị bộ đội địa phương. Như vậy, ngoài bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực ở Phân khu Tây có 1 sư đoàn và 3 trung đoàn độc lập. Khu 5 và Khu Trị Thiên sẽ đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương và Quân ủy Trung ương cả về chính trị và quân sự. Từ Khu 6 trở vào, Trung ương Cục và Quân ủy Miền có toàn quyền quyết định về việc phân chia lại chiến trường và cán bộ, nhưng tránh xáo trộn nếu không thật cần thiết. Riêng về bố trí lực lượng, ngoài một số sư đoàn chủ lực, cần đưa một số trung đoàn xuống mấy tỉnh xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, một số trung đoàn, sư đoàn ở miền Đông, nếu dự kiến cần tăng thêm thì phải tính toán kỹ để đáp ứng được yêu cầu chiến đấu cả trước mắt và lâu dài. Ngoài ra, hết sức chú trọng phát triển du kích ở các khu 7, 8, 9.

Sau khi thảo luận và bổ sung ý kiến, cuộc họp Bộ Chính trị ngày 22/9 đã nhất trí thông qua quyết tâm và phương hướng chiến lược do Quân ủy Trung ương đề đạt.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, riêng với chiến trường Trị - Thiên, trong Chỉ thị ngày 23/9/1966 về chuẩn bị kế hoạch tác chiến mùa xuân 1967, Quân ủy Trung ương quyết định: Phương hướng hoạt động sắp tới vẫn là vận dụng sáu phương thức tác chiến, tiếp tục khuếch trương thắng lợi vừa

qua, liên tục tiến công địch về mọi mặt, nhằm tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng cơ sở ở đồng bằng, ép đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho mùa xuân 1967... Bộ đội chủ lực nên đánh từng tiểu đoàn hoặc tiểu đoàn tăng cường, chú trọng đánh ngụy, làm tan rã những đơn vị chính quy ngụy đang suy sụp về tinh thần. Phải củng cố, tăng cường bộ đội địa phương và du kích cả về số lượng và chất lượng, trang bị, chỉ đạo chặt chẽ các đơn vị đánh phá căn cứ và giao thông địch, phối hợp tác chiến với binh vận. Về công tác hậu cần, phải chuẩn bị dự trữ trong mùa mưa để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đợt hoạt động mùa xuân 1967.

Căn cứ chỉ thị trên đây của Quân ủy Trung ương, kế hoạch cụ thể hoạt động xuân hè 1967 của Mặt trận đường 9 và Trị - Thiên được Cục Tác chiến dự thảo từ ngày 8/10, đến ngày 31/12/1966 thì hoàn chỉnh.

Theo dự thảo, địch bị động chuyển sang phòng ngự ở đường 9 với lực lượng bộ binh tương đối mạnh, hệ thống hỏa lực dày đặc, công sự vững chắc, nhằm đối phó với các cuộc tiến công lớn của ta và làm bàn đạp tiến công ra miền Bắc. Ở Trị - Thiên, lực lượng chủ yếu là quân Mỹ. Nếu Mỹ đưa thêm quân đến làm lực lượng cơ động, chúng có thể chuyển Sư đoàn 1 ngụy sang làm nhiệm vụ bình định ở đồng bằng Trị - Thiên.

Về phía ta, chủ trương mở Mặt trận đường 9 đã tạo thế chiến lược mới, buộc địch phải phân tán đối phó. Qua thực tiễn mấy tháng hoạt động, ta đã hiểu chiến trường và hiểu địch hơn, bộ đội được rèn luyện tốt hơn.

Xuất phát từ nhận định trên đây, Cục Tác chiến xác định phương hướng tác chiến trên Mặt trận đường 9 và Trị - Thiên như sau:

- Tiêu diệt, tiêu hao, thu hút thêm quân Mỹ ra đường 9 càng nhiều càng tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho Trị - Thiên và Khu 5 đánh tan rã lực lượng nguy.

- Trường hợp địch ngừng ném bom miền Bắc, ta chuyển sang đánh nhỏ ở đường 9, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đánh lớn nếu địch đánh phá miền Bắc trở lại.

- Trường hợp nào ta cũng phải chuẩn bị điều kiện để đánh to hơn. Trường hợp địch đánh ra nam Quân khu 4, ta tập trung 3 trung đoàn đánh mạnh ở đường 9 trong ba tháng.

Về nhiệm vụ của Mặt trận đường 9, dự thảo của Cục Tác chiến xác định: 1) Tiêu hao rộng rãi, tiêu diệt từng đơn vị nhỏ (trung đội, đại đội Mỹ; đại đội, tiểu đoàn nguy), đồng thời tạo điều kiện đánh lớn hơn, diệt tiểu đoàn Mỹ, chiến đoàn nguy; 2) Giữ chân, thu hút lực lượng Mỹ càng nhiều càng tốt; 3) Đánh phá giao thông thủy, bộ, kho tàng, cơ quan chỉ huy, tiêu diệt các căn cứ, trận địa hỏa lực của địch; 4) Chống bình định gom dân, lập ấp chiến lược; 5) Bảo vệ hành lang vào Trị - Thiên; 6) Rèn luyện bộ đội, càng đánh càng mạnh.

Về mặt tổ chức, Bộ Tư lệnh Mặt trận đường 9 trực tiếp nắm 3-4 trung đoàn bộ binh (không có cơ quan sư đoàn bộ) và các đơn vị trực thuộc tăng cường. Mặt trận đường 9 không có trách nhiệm phòng thủ chống địch tập kích ra miền Bắc và nam Quân khu 4. Cần thiết lắm thì chỉ bảo đảm phòng ngự khu vực Vĩnh Linh. Bộ Tư lệnh Mặt trận đường 9 làm việc trực tiếp với Bộ về tác chiến, các mặt khác trực thuộc Quân khu 4. Mặt trận đường 9 phối hợp với Ban cán sự đường 9 do Tỉnh ủy Quảng Trị lập ra để thống nhất chỉ đạo ba thứ quân trên ba huyện Hướng Hóa, Gio Linh, Cam Lộ. Quân số cụ thể của các đơn vị pháo binh, công binh, cao xạ, vận tải, đặc công, thông tin, quân y (từ 15 ngàn đến 20 ngàn) trực thuộc Bộ Tư lệnh đường 9.

Về tác chiến, kế hoạch xác định trong năm 1967 chia làm ba đợt hoạt động: đợt xuân - từ tháng 2 đến tháng 3; đợt hè - từ tháng 5 đến tháng 6; đợt thu - từ tháng 8 đến tháng 9. Có hoạt động đệm giữa các đợt xuân, hè, thu.

Cuối cùng, Cục Tác chiến lưu ý mấy vấn đề trong chỉ đạo công tác chuẩn bị và quá trình triển khai kế hoạch: 1) Đưa lực lượng vận tải đã có vào để triển khai bảo đảm, ngoài ra có thể sử dụng bộ đội vào các đợt vận tải lớn; 2) Dựa vào các đường bí mật để hình thành mạng đường sá, đồng thời "soi" thêm các đường mới; 3) Có kế hoạch giúp địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng làng chiến đấu; 4) Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm, tập huấn cán bộ; 5) Cải tiến trang bị cho bộ đội theo nhu cầu của mặt trận.

Để triển khai nhiệm vụ theo dõi và chỉ đạo chiến trường Lào - một chiến trường quan hệ mật thiết với Mặt trận đường 9, ngày 28/10/1966, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp và Thường trực Quân ủy Trung ương cùng Ban công tác Lào kiểm điểm tình hình giúp bạn trong hơn một năm qua, nhằm xác định cụ thể hơn phương hướng và nội dung công tác giúp bạn trong tình hình mới. Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định rằng, sắp tới, tình hình Lào có nhiều khả năng phát triển như dự đoán trước đây của Quân ủy Trung ương. Cụ thể là, Mỹ tiếp tục can thiệp có mức độ, dùng chính quyền và quân đội phản động Lào để củng cố vùng chúng kiểm soát; tăng cường hoạt động, nhất là bằng lực lượng phi, lán chiếm vùng giải phóng; tăng cường đánh phá bằng không quân và chiến tranh tâm lý. Chúng sẽ tăng cường đánh phá hành lang, dùng các toán biệt kích và có thể dùng cả lực lượng bộ binh để mở rộng chiến tranh ra vùng Trung - Hạ Lào. Hiện nay, Mỹ đang

đẩy mạnh "chiến tranh đặc biệt" ở Lào. Tuy nhiên, so sánh lực lượng có nhiều mặt có lợi cho cách mạng. Nếu ta biết căn cứ vào đường lối của Đảng bạn mà giúp đỡ bạn tốt hơn, vận dụng tốt hơn những kinh nghiệm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, chú trọng củng cố vùng giải phóng, đồng thời đẩy mạnh công tác ở vùng sau lưng địch thì công tác giúp bạn thu được kết quả nhiều hơn.

Để các quân khu và Đoàn 959 kịp thời làm kế hoạch giúp bạn trong mùa khô tới và căn cứ vào những chủ trương chung, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh những điểm sau đây: 1) Cần có kế hoạch (có trọng điểm và có phương thức hoạt động thích hợp) để tiêu phỉ và thu phục phỉ, chống lấn chiếm và bảo vệ vùng giải phóng; 2) Có kế hoạch toàn diện nhưng có trọng điểm và hết sức chú trọng chính sách dân tộc để củng cố vùng giải phóng về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế; vùng Thượng Lào, chú trọng khu vực Cánh Đồng Chum và Sầm Nưa, đường hành lang từ Tây Bắc Việt Nam sang Lào đến biên giới Trung Quốc; vùng Trung - Hạ Lào, chú trọng đường hành lang; 3) Thấy rõ tầm quan trọng rất lớn của công tác vùng sau lưng địch, trên cơ sở đó đẩy mạnh việc mở rộng cơ sở, phát động chiến tranh du kích, tranh thủ nhân dân, phá âm mưu chia rẽ của địch, đồng thời chú trọng hơn công tác ở các đô thị; 4) Củng cố lực lượng vũ trang, chú trọng nâng chất lượng của cả ba thứ quân; 5) Giúp bạn củng cố các chi bộ đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đồng thời nâng cao chất lượng của hệ thống chuyên gia và bộ đội tình nguyện.

Triển khai quyết định của Quân ủy Trung ương về trực tiếp chỉ đạo Mặt trận đường 9, đầu tháng 12/1966, Thường trực Quân ủy Trung ương đã có cuộc họp với Bộ Tư lệnh

Mặt trận đường 9. Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp kết luận: Các đơn vị hoạt động ở đường 9 đang tiến hành tổng kết, nên chưa có ý kiến nhận xét của Thường vụ Quân khu ủy và chưa có báo cáo của Quân khu Trị - Thiên. Vì vậy, trước hết Thường trực Quân ủy Trung ương thấy cần nhấn mạnh thêm và khẳng định vị trí chiến lược của Mặt trận đường 9 trong sự nghiệp giải phóng miền Nam nói chung.

Cần khẳng định việc Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở hướng Trị - Thiên là một chủ trương sáng suốt, chính xác, góp phần đẩy mạnh hoạt động trên đường 9 và Trị - Thiên nói chung, tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển, bộ đội chủ lực hình thành nhiều hướng tác chiến, tạo ra được những quả đấm mạnh. Đường 9 là chiến trường gắn với miền Bắc, nên có điều kiện nhận được sự chi viện sức người và vật chất của hậu phương lớn. Tại chiến trường này, ta có khả năng phân tán, kéo lực lượng địch ra, tạo điều kiện cho đồng bằng Trị - Thiên và các chiến trường khác ở miền Nam giành thắng lợi. Chiến trường này cũng là nơi không những quân và dân ta tỏ rõ quyết tâm cùng với các chiến trường khác tiêu diệt địch để giải phóng miền Nam mà còn có tác dụng ngăn chặn địch mở rộng chiến tranh trên bộ ra miền Bắc.

Trong các đợt chiến đấu vừa qua, Quân khu 4 và Mặt trận đường 9 đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ, Thường trực Quân ủy Trung ương nhiệt liệt hoan nghênh những cố gắng của Quân khu và Mặt trận, nhiệt liệt khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công và đồng bào địa phương ven đường 9.

Tuy nhiên, ta còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, thiếu sót. Ví dụ như: chuẩn bị chiến dịch không chu đáo (còn bị bất ngờ về địa hình, chuẩn bị hậu cần, đường sá, tư tưởng còn giản đơn); trong

chỉ đạo tác chiến, nắm địch, nắm ta chưa tốt, chỉ đạo chiến thuật còn bỏ lỡ nhiều cơ hội đánh địch, tiêu diệt không gọn, thương vong nhiều, còn để mất nhiều vũ khí; trong điều kiện chiến đấu liên tục, gian khổ, ác liệt, lãnh đạo chính trị chưa sát với bộ đội, vì vậy, đã có người đầu hàng, nhiều người đào, lạc ngũ (trong đó có cả đảng viên, cán bộ cấp đại đội, trung đội); thực hiện chính sách tù binh, hàng binh chưa tốt; chuẩn bị hậu cần cũng còn nhiều thiếu sót; về chỉ đạo, vừa qua Quân ủy Trung ương và các Tổng cục giao cho Quân khu 4 là chính, chỉ đạo nói chung là đúng, nhưng Bộ chưa thấy hết và chưa phát hiện kịp thời những khó khăn, phức tạp của chiến trường để có biện pháp giúp quân khu và Mặt trận đường 9 nhiều hơn. Các khuyết điểm trên đã làm hạn chế thắng lợi của ta.

Để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tới, Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu Mặt trận đường 9 phải thực hiện tốt những việc sau đây: 1) Thường xuyên coi trọng công tác sơ kết, tổng kết kinh nghiệm và nhanh chóng giải quyết những vấn đề tồn tại; 2) Hoàn thiện phương thức chiến đấu của các phân đội nhỏ như phát triển đánh đặc công, pháo kích, phá giao thông, diệt máy bay trực thăng của địch; 3) Nghiên cứu thật cụ thể chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, đề ra cách đánh thích hợp của bộ đội cỡ trung đoàn; 4) Giải quyết tổ chức biên chế, trang bị, huấn luyện bộ đội cho phù hợp với phương thức tác chiến; 5) Bảo đảm lương thực, đường sá, kho tàng, quân y, vận chuyển...; 6) Xây dựng quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và liên tục chiến đấu trong mọi tình huống, khắc phục những hiện tượng xấu trong việc thực hiện chính sách thương binh, tử sĩ, tù binh, hàng binh, chiến lợi phẩm.

Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Quân khu 4 và Mặt trận đường 9 tổ chức thực hiện các nội dung trên; Bộ Tổng tham mưu có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các tổng cục giúp Quân khu 4 và Mặt trận đường 9 thực hiện tốt nhiệm vụ.

Dự kiến khi quân ta hoạt động mạnh trong mùa khô tới, địch sẽ phản ứng quyết liệt bằng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, ngày 20/10/1966, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương bàn và cho ý kiến về phòng không nhân dân, trước hết là trên địa bàn Hà Nội. Dự hội nghị có đại diện Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân và Cục Tác chiến.

Sau khi nghe báo cáo về kết quả thực hiện chỉ thị, nghị quyết trước đây của Bộ về tổ chức, quân số, trang bị, kết quả thực hiện nhiệm vụ và nghe ý kiến đề đạt của Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội, Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và nhận định: Nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô Hà Nội là rất nặng nề, yêu cầu rất cao, nhưng vừa qua lực lượng phòng không Hà Nội chưa hoàn thành được đầy đủ. Chủ yếu là do chất lượng lực lượng phòng không bảo vệ Thủ đô còn thấp, cơ sở bảo đảm cho chỉ huy chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ và đặc biệt là cán bộ chỉ đạo chỉ huy yếu, chưa đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Phát biểu tại hội nghị, khi nói đến những nhược điểm của phòng không Hà Nội, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cho rằng, nguyên nhân chủ yếu không chỉ là do tổ chức mà cả vấn đề chất lượng chiến đấu của bộ đội. Vì vậy, Bộ vẫn duy trì Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội nhằm tăng cường chỉ đạo, chỉ huy, nâng cao sức chiến đấu của bộ đội phòng không. Nhưng

mặt khác, cũng cần chú ý nghiên cứu giải quyết một số vấn đề về các mối quan hệ, trong đó có mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội với Bộ Tư lệnh Thủ đô. Quân ủy Trung ương chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Hà Nội; Bộ Tổng tham mưu giúp Quân ủy Trung ương chỉ đạo, thông qua Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân; trực tiếp thi hành là Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân và Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo nhân dân và dân quân tự vệ tham gia chống chiến tranh phá hoại, tham gia triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ Hà Nội.

Một vấn đề quan trọng cần nghiên cứu giải quyết thật tốt, đó là mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội với Thành ủy mà trực tiếp là với Bộ Tư lệnh Thủ đô. Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội có trách nhiệm báo cáo kế hoạch với Bí thư Thành ủy, chịu sự lãnh đạo của Thành ủy trong vấn đề kết hợp lực lượng địa phương và phòng không nhân dân. Bộ Tư lệnh Thủ đô cũng dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, phụ trách công tác dân quân tự vệ, phòng không nhân dân, chuẩn bị kế hoạch phòng thủ. Mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội với Bộ Tư lệnh Thủ đô chỉ có thể giải quyết thật tốt thông qua sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Thành ủy. Riêng với Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, nếu tình hình đòi hỏi và có khả năng, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân có thể tổ chức thêm lực lượng cho Bộ Tư lệnh Phòng không Hà Nội để tăng cường khả năng chiến đấu tầm thấp bảo vệ Thủ đô. Về mặt tổ chức chỉ huy, cần cải tiến chế độ trực ban chiến đấu nhưng đồng thời phải hạn chế tối đa lực lượng thoát ly sản xuất.

Trước khả năng địch có thể ngừng ném bom miền Bắc, trung tuần tháng 12/1966, Thường trực Quân ủy Trung ương họp

nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo kế hoạch phòng không trong trường hợp đột xuất - địch ngừng ném bom và ném bom trở lại. Tham dự có đại diện Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân và Cục Tác chiến.

Dự thảo kế hoạch của Bộ Tổng tham mưu do đồng chí Trần Quý Hai báo cáo là kế hoạch đối phó trường hợp địch ngừng ném bom vì mục đích chính trị. Bộ Tổng tham mưu nhận định: Mỹ có thể ngừng ném bom miền Bắc, nhưng trước và sau khi ngừng ném bom, địch sẽ dùng nhiều thủ đoạn để đánh phá ta ác liệt hơn. Vì vậy, Bộ Tổng tham mưu chủ trương tranh thủ thời cơ địch ngừng ném bom để đẩy mạnh công tác vận chuyển chi viện, đồng thời tăng cường huấn luyện nâng cao sức chiến đấu của bộ đội phòng không - không quân, sẵn sàng chiến đấu ở nam Quân khu 4. Muốn vậy, Bộ Tổng tham mưu đề nghị cần tập trung vào mấy mặt công tác sau đây: vận chuyển và bảo vệ đường 559; nâng cao sức chiến đấu của bộ đội phòng không - không quân, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu ở Quân khu 4; củng cố phòng không nhân dân và tiếp tế cho các đảo; xây dựng công sự, nhất là ở Quân khu 4; xúc tiến công tác chuẩn bị cho Mặt trận đường 9 và Trị - Thiên.

Sau khi nêu nhiệm vụ cụ thể cho từng quân khu, đồng chí Trần Quý Hai đề nghị Thường trực Quân ủy Trung ương cho ý kiến về một số vấn đề: 1) Nếu địch tạm ngừng đánh phá miền Bắc, ta tập trung phương tiện (cả máy bay, ô tô, tàu hải quân) vào nhiệm vụ vận chuyển; 2) Tăng cường phòng không cho Quân khu 4 (đề nghị tăng thêm 2 trung đoàn cao xạ trung cao); 3) Tập trung bồi dưỡng cán bộ cho Quân chủng Phòng không - Không quân; 4) Nâng cao toàn diện trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội Quân khu 4.

Kết luận hội nghị sau khi Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói: Quân chủng Phòng không - Không quân phải nghiên cứu cách đánh tốt hơn, nhất là tại địa bàn Hà Nội; phải tranh thủ tổ chức vận chuyển; tăng cường phòng không cho Quân khu 4 (pháo cao xạ trung cao, tên lửa), chuẩn bị chiến đấu cho tốt; nâng cao sức chiến đấu của bộ đội phòng không - không quân, làm tốt việc bồi dưỡng cán bộ; miền Nam phải đánh mạnh hơn nữa... Nếu địch đánh phá mạnh hơn, ta một mặt kêu gọi quốc tế ủng hộ ta, lên án Mỹ, một mặt ra lệnh sơ tán nhân dân. Riêng Hà Nội phải xây dựng quyết tâm chiến đấu với không quân Mỹ ngay cả trong tình huống ác liệt nhất.

Trước tình hình phát triển do Mỹ tiếp tục tăng quân và đẩy mạnh hoạt động quân sự nhằm mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai trong đông xuân 1966-1967, từ trung tuần tháng 9, Thường trực Quân ủy Trung ương đã có chỉ thị riêng đối với Quân khu 4 trước tình hình mới. Quân ủy Trung ương dự kiến địch có thể mở cuộc tiến công ra Quân khu 4 với quy mô từ 1 đến 3 sư đoàn, có quân ngụy phối hợp. Mục đích của địch là nhằm ngăn chặn đường chi viện chiến lược cho miền Nam, đánh phá trực tiếp vào cơ sở hậu cần, ngăn chặn hoạt động của ta ở đường 9, hòng gây sức ép buộc ta phải thương lượng theo điều kiện có lợi cho chúng. Trong chỉ thị đề ngày 27/12/1966 gửi Quân khu 4, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu tăng cường công tác chính trị tư tưởng, xây dựng ý chí quyết tâm, kiên quyết đánh bại chiến tranh phá hoại ở trình độ cao của đế quốc Mỹ, đồng thời cảnh giác, sẵn sàng tiêu diệt địch nếu chúng liều lĩnh tiến công ra địa bàn quân khu. Quân khu phải hoàn thiện kế hoạch tác

chiến, trên cơ sở nắm vững nguyên tắc kết hợp thành phần chiến đấu tại chỗ với lực lượng cơ động, kết hợp lực lượng vũ trang ba thứ quân, kiện toàn mỗi tỉnh một khu vực phòng thủ, tích cực đánh địch đổ bộ đường biển, đường không và đường bộ. Lực lượng vũ trang quân khu vận dụng linh hoạt nhiều cách đánh, sử dụng nhiều loại vũ khí, tập trung tiêu diệt từng bộ phận sinh lực quan trọng của địch.

Kế hoạch tổ chức và sử dụng lực lượng của Quân khu 4 cần tập trung vào việc tăng cường và kiện toàn các khu đội, tỉnh đội Vĩnh Linh, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh để đủ sức chỉ huy các lực lượng trong tỉnh và lực lượng của quân khu tăng cường, gồm cả các lực lượng binh chủng và có một bộ phận phụ trách phong trào dân quân du kích. Với tổng quân số 75 ngàn người, quân khu cần giải thể 2 sư đoàn bộ, trực tiếp nắm 1 sư đoàn và 5 trung đoàn độc lập làm lực lượng cơ động. Trước mắt, bố trí 4 trung đoàn của lực lượng này từ đèo Ngang trở vào làm lực lượng tác chiến ở đường 9 do Bộ Tư lệnh tiền phương của Quân khu trực tiếp chỉ huy. Bộ Tư lệnh Quân khu nắm 1 sư đoàn và 1 trung đoàn bố trí từ đèo Ngang trở ra, tùy tình hình mà sử dụng cho các hướng cần thiết và giảm bớt khó khăn cho công tác bảo đảm. Tùy theo nhiệm vụ, các đơn vị tiến hành diễn tập, rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến, chuẩn bị lực lượng dự bị để bổ sung khi chiến tranh mở rộng.

Quân ủy Trung ương nhắc nhở Quân khu 4 phải lập kế hoạch và triển khai xây dựng làng chiến đấu, chốt phòng thủ trận địa, chỉ huy sở theo hướng tích cực, khẩn trương, tránh lãng phí nhân lực, vật lực. Lực lượng phòng không và sửa chữa cầu đường của quân khu tập trung bảo đảm giao thông vận tải,

xúc tiến chuẩn bị gấp hậu cần, mở đường sau U Bò - Ba Rền để hành quân và vận chuyển bằng thô tải.

Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu Quân khu 4 nghiên cứu, quán triệt chỉ thị này, có kế hoạch toàn diện, triển khai thực hiện từng bước, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết.

Chương IV

TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH KẾ HOẠCH TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC TẾT MẬU THÂN (1968)

Qua hơn hai năm trực tiếp đối đầu với quân đội Mỹ và chư hầu, ta đã biết rõ thêm về âm mưu và khả năng của địch, kể cả dự kiến khả năng địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc. Kế hoạch chiến lược bảo vệ miền Bắc đã được phác thảo từ những năm trước, nay không còn phù hợp với tình hình mới. Cuối năm 1966, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu sửa đổi dự thảo kế hoạch chiến lược bảo vệ miền Bắc và tổ chức lực lượng cho phù hợp với tình hình đã thay đổi.

Từ ngày 4 đến ngày 7/1/1967, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo kế hoạch bảo vệ miền Bắc và kế hoạch tổ chức lực lượng đã được bổ sung, sửa chữa, do Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng và Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Sâm trình bày.

Theo nhận định của Bộ Tổng tham mưu, nếu xâm lược miền Bắc, với binh lực khoảng 30-45 vạn quân (6-9 sư đoàn), địch có thể sẽ tiến quân trên mấy hướng: từ Khu 4 ra; đổ bộ vào đồng bằng Bắc Bộ bằng cả đường bộ và đường không (hướng chính) và từ Lào đánh sang Tây Bắc (hướng phụ).

Sau khi Quân ủy Trung ương trao đổi ý kiến về quyết tâm chiến lược và nhiệm vụ quân sự đã được Bộ Chính trị quyết nghị, về tư tưởng chỉ đạo tác chiến và cách đánh chiến lược, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp kết luận về phương hướng tác chiến chiến lược như sau:

Về địch: Trước mắt, Mỹ tập trung tháo gỡ bế tắc, thất bại ở miền Nam bằng cách tăng quân và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc. Nếu Mỹ gây chiến tranh xâm lược miền Bắc thì phải có thời gian chuẩn bị. Do địa hình, đường giao thông, khả năng sân bay, bến cảng ở miền Bắc hạn chế, nên năm đầu chiến tranh Mỹ chỉ có thể huy động 30-40 vạn quân (6-8 sư đoàn) và sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật. Nhất trí với dự thảo của Bộ Tổng tham mưu về hướng tiến công và cách đánh của Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị đề ra, phương châm chỉ đạo chung của ta là toàn dân, toàn diện, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ viện trợ của các nước anh em. Tinh thần tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian ngắn tuy không đặt vào phương châm chung, nhưng trong chỉ đạo phải động viên nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất. Cần quán triệt tư tưởng tích cực tiến công tiêu diệt địch để sáng tạo thế chủ động chiến lược và giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ngay từ đầu. Trong thời kỳ đầu chiến tranh, phương châm chiến lược của ta là phòng ngự tích cực với nội dung: kết hợp chặt chẽ ba thứ quân; kết hợp làng chiến đấu và chốt phòng thủ; kiên quyết tiêu hao, tiêu diệt, ngăn chặn, kiềm chế các mũi tiến công của địch, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực cơ động đến tiêu diệt. Ở những hướng khác, ta chủ động tiến công tiêu diệt địch.

Hội nghị ủy nhiệm các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng nghiên cứu sáu phương thức tác chiến ta đang vận

dụng ở chiến trường miền Nam vào điều kiện chiến đấu bảo vệ miền Bắc¹.

Trên cơ sở những vấn đề về chiến lược đã được kết luận bước đầu và sau khi nghe báo cáo của Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Sâm, Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và cho ý kiến về kế hoạch xây dựng và tổ chức lực lượng vũ trang, nâng cao chất lượng ba thứ quân nhằm phục vụ yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Theo phương hướng chung là giảm quân số từ 40 vạn xuống còn 35-36 vạn, củng cố lại 6 sư đoàn (có thể 4 sư đoàn đủ, 2 sư đoàn thiếu), trong đó có 1 sư đoàn cơ động thường trực và 2-3 sư đoàn dự bị chiến lược, đồng thời nghiên cứu tổ chức quân đoàn. Để giảm bớt quân số, sẽ giải thể một số sư đoàn bộ, giảm nhân viên cơ quan, giảm khoảng 1 vạn quân của Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân. Theo phương án cũ, quân số thời chiến là 50 vạn, nay Quân ủy Trung ương yêu cầu nghiên cứu phương án giảm xuống còn 45 vạn (khoảng 9 sư đoàn).

1. Sáu phương thức tác chiến (Quân ủy Trung ương đề ra tháng 2/1966, được Bộ Chính trị thông qua tháng 10/1966) gồm: 1) Đẩy mạnh hoạt động tác chiến của bộ đội tập trung, mở những chiến dịch vừa và lớn, tiến tới đánh những trận có tác động chiến lược nhằm tranh thủ ưu thế quân sự trên một số hướng; 2) Đẩy mạnh chiến tranh du kích đến trình độ cao, tiêu hao rộng rãi quân địch; 3) Đánh phá các căn cứ hậu cần, kho tàng, sân bay, bến cảng, cơ quan đầu não của địch; 4) Triệt phá đường giao thông thủy, bộ quan trọng, tạo thế chia cắt, bao vây địch, làm giảm khả năng chi viện của chúng; 5) Đẩy mạnh hoạt động quân sự ở các đô thị từ hình thức tác chiến nhỏ, kết hợp với đấu tranh chính trị đến tác chiến lớn, kết hợp tiến công với khởi nghĩa; 6) Kết hợp tác chiến với gây binh biến, triển khai công tác binh vận, ngụy vận, nhất là ngụy vận trên quy mô chiến lược, tạo điều kiện làm tan rã, ly khai, gây binh biến trong hàng ngũ địch. Vấn đề đặt ra lúc này là nghiên cứu vận dụng trong điều kiện chiến tranh bảo vệ miền Bắc như thế nào.

Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu căn cứ vào những kết luận bước đầu để biên soạn lại *Kế hoạch chiến lược bảo vệ miền Bắc và phương án tổ chức biên chế lực lượng vũ trang*. Quân ủy Trung ương cũng trao đổi ý kiến và giao cho các cơ quan nghiên cứu một số vấn đề khác, như quan hệ chỉ đạo về mặt quân sự giữa Quân ủy Trung ương với các Quân khu ủy và các tỉnh; trang bị, huấn luyện và tổ chức dân quân du kích; tăng cường lực lượng cho các tỉnh trọng điểm và phương án tổ chức Quân khu 3 (để một quân khu hay tách thành hai quân khu Hữu Ngạn và Tả Ngạn).

Để chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 13, đồng chí Võ Nguyên Giáp tập trung chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu và biên soạn dự thảo *Báo cáo tình hình đấu tranh quân sự ở miền Nam và chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc năm 1966*. Sau đó, bản dự thảo báo cáo được Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận, góp ý kiến và sẽ trở thành báo cáo của Quân ủy Trung ương do đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp trình bày tại Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương, dự định họp từ ngày 23 đến ngày 26/1/1967. Báo cáo của Quân ủy Trung ương cũng là một trong những văn kiện cơ bản để Trung ương nghiên cứu về chủ trương đẩy mạnh đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.

Trong phần mở đầu, bản dự thảo báo cáo khẳng định thắng lợi của quân và dân ta trên cả hai miền. Trên chiến trường miền Nam, trong năm qua, ta đã đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất và đang từng bước đánh bại cuộc phản công chiến lược lần thứ hai của đế quốc Mỹ, bước đầu đánh bại âm mưu bình định của chúng; vùng giải phóng căn bản được giữ vững, lực lượng vũ trang được tăng cường; trên các

địa bàn chiến lược quan trọng đã hình thành những quả đấm chiến lược mạnh. Trên miền Bắc, quân và dân ta đã bước đầu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, bảo vệ vững chắc hậu phương lớn. Sau đó, bản báo cáo đi sâu phân tích năm vấn đề cơ bản về chỉ đạo chiến lược của Quân ủy Trung ương trong năm qua:

Một là, đã đánh giá đúng kẻ địch, có quyết tâm cao, có tinh thần kiên quyết và liên tục tiến công địch. Ngay khi Mỹ đang ồ ạt đổ quân vào, Trung ương Đảng đã khẳng định: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường vẫn không thay đổi lớn.

Qua thực tế chiến đấu, ta ngày càng thấy rõ chỗ mạnh của địch là quân đông, hỏa lực mạnh, cơ động nhanh, nhưng trong chỉ đạo chiến tranh, chúng bộc lộ nhiều điểm yếu: nội bộ mâu thuẫn, bị động và phân tán trong bố trí chiến lược, giằng co giữa tiến công và phòng ngự, giữa cơ động và giữ đất; mâu thuẫn giữa mục đích đề ra cho mỗi chiến dịch với khả năng đạt được mục đích đó, mở nhiều cuộc hành binh nhưng kết quả ít, lại bị thiệt hại. Trong chiến đấu, bộ binh Mỹ yếu, tinh thần kém. Bởi vậy, hiểu rõ kẻ địch về mặt mạnh cũng như những sai lầm và nhược điểm trong chỉ đạo chiến tranh của chúng là một trong những vấn đề cơ bản để định ra quyết tâm và nội dung chỉ đạo chiến tranh của ta nhằm hạn chế sức mạnh, khoét sâu điểm yếu và tận dụng sai lầm của địch để giành thắng lợi.

Hai là, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, bố trí chiến lược ở miền Nam và quan hệ với lực lượng vũ trang miền Bắc. Trong năm qua, bộ đội chủ lực và địa phương của ta ở miền Nam được tăng cường, cho nên dù Mỹ tăng quân nhưng ta vẫn giữ được tỷ lệ ta/địch là 1/2,3. Du kích tuy giảm nhưng chất

lượng tăng; cơ quan chỉ huy quân sự các cấp được kiện toàn, tăng cường, nhất là Khu 5, Tây Nguyên, Trị - Thiên, đường 9 - Bắc Quảng Trị. Ta đã hình thành bốn khối chủ lực trên các chiến trường quan trọng trong thế chiến tranh nhân dân và đấu tranh chính trị rộng khắp ở miền Nam, tạo nên thế chủ động vững chắc trên từng chiến trường, buộc địch phải phân tán đối phó. Mỗi chiến trường vừa là một đơn vị chiến dịch, vừa là một địa bàn hoàn chỉnh để thực hiện sáu phương thức tác chiến của cả ba thứ quân. Trong cuộc chiến đấu gay go, ác liệt, lực lượng vũ trang miền Nam không đơn độc mà có lực lượng vũ trang miền Bắc làm dự bị chiến lược. Quân đội miền Bắc là quân đội của cả nước, vừa tiếp tục tăng cường cho miền Nam, vừa chống chiến tranh phá hoại, vừa trực tiếp chiến đấu trên Mặt trận đường 9 để phối hợp với miền Nam và bảo vệ miền Bắc.

Tuy nhiên, chất lượng lực lượng vũ trang ở miền Nam còn nhiều bất cập so với yêu cầu: chất lượng và trình độ chiến đấu không đều, du kích chưa rộng khắp, trang bị hạn chế. Vì vậy, ta phải giải quyết vấn đề tư tưởng và chiến thuật đồng thời với các vấn đề bổ sung quân số, tăng cường trang bị và bảo đảm sức khỏe của bộ đội.

Ba là, để thực hiện Nghị quyết Trung ương 12, căn cứ vào kinh nghiệm trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong điều kiện, khả năng mới của chiến tranh nhân dân ở miền Nam, Hội nghị Quân ủy Trung ương họp tháng 2/1966 đã đề ra sáu phương thức tác chiến của các lực lượng vũ trang. Triển khai thực hiện sáu phương thức đó, bộ đội chủ lực mở các chiến dịch và đợt hoạt động lớn, chiến tranh du kích phát triển rộng khắp và đạt trình độ cao; ba thứ quân đã đánh phá cơ sở hậu phương địch, liên tục chặn đánh địch trên các đường giao thông quan trọng; đã đẩy mạnh đấu tranh vũ trang kết hợp với phong

trào chính trị xung quanh và trong các đô thị, phối hợp chặt chẽ quân sự với chính trị và binh vận.

Sáu phương thức tác chiến là nội dung của chiến lược tiến công, là biểu hiện của tư tưởng tích cực, chủ động, kiên quyết và liên tục tiến công tiêu diệt địch, giữ vững và mở rộng thế làm chủ ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi lực lượng và hình thức tác chiến thích hợp để đạt năm mục tiêu chiến lược tiến tới tổng công kích - tổng khởi nghĩa: 1) Diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ, làm cho chúng không đủ sức phản công chiến lược và phải chuyển dần vào thế phòng ngự; 2) Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lớn quân ngụy, làm cho chúng không còn là một lực lượng chiến lược; 3) Triển khai kế hoạch chiến lược đánh phá cơ sở hậu cần, cơ quan đầu não, hậu phương địch; 4) Giữ vững và mở rộng thế chủ động của ta, thực hiện ưu thế quân sự trên những chiến trường quan trọng, giành dân, giải phóng một số quận lỵ, tỉnh lỵ, hình thành thế bao vây chia cắt có tính chất chiến lược; 5) Xây dựng lực lượng và từng bước giành quyền làm chủ ở thành phố, làm lỏng quyền kiểm soát của địch, tạo điều kiện cho cao trào trực tiếp công kích và khởi nghĩa ở thành phố.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao, như đã nói trong Nghị quyết Trung ương 12: chúng ta liên tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công.

Trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, đấu tranh chính trị có vị trí đặc biệt quan trọng; đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là hai hình thức cơ bản để tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã địch. Hai mặt đấu tranh này kết hợp chặt chẽ không chỉ trên phạm vi chiến lược mà còn trong chiến dịch và chiến đấu, thể hiện dưới hình thức ba mũi giáp công.

Phong trào đấu tranh chính trị trực diện phát triển mạnh, thu hút 11 triệu lượt người trong 11 tháng của năm 1966. Hoảng sợ trước sức mạnh quân sự và phong trào quần chúng, trên 10 vạn quân ngụy đào, rã ngũ; ngụy quân, ngụy quyền Vùng 1 chiến thuật đã ly khai chống chính quyền trung ương.

Năm là, bảo vệ miền Bắc, ra sức chi viện miền Nam. So với năm 1965, chiến tranh phá hoại của Mỹ đánh phá miền Bắc tăng 38%. Không những chúng mở rộng phạm vi đánh phá mà còn áp dụng nhiều thủ đoạn mới, nhưng quân và dân miền Bắc đã chiến đấu mưu trí, dũng cảm, bắn rơi 733 máy bay, bắt 88 giặc lái, bắn chìm, bắn cháy 21 tàu, giữ vững tuyến vận tải từ nước ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam và sang Lào. Công tác phòng không nhân dân có tiến bộ về nhận thức và hành động phòng tránh.

Chia lửa với miền Bắc, quân ta đã đẩy mạnh thế tiến công ở Trị - Thiên, đường 9, buộc địch phải phân tán và thay đổi thể bố trí chiến lược. Công tác chuẩn bị chống địch tập kích và mở rộng chiến tranh được triển khai tích cực, nhất là ở nam Quân khu 4. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thiếu sót và nhược điểm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch: chất lượng các đơn vị phòng không chưa đều và còn thấp nên tỷ lệ tiêu thụ đạn để bắn rơi một máy bay còn quá lớn; trong khi địch tăng cường đánh phá, ném bom bừa bãi vào khu dân cư thì công tác phòng không nhân dân còn yếu, nên đã bị thiệt hại nhiều về người và tài sản (số thường dân bị chết và bị thương vì bom đạn tăng gấp đôi so với năm 1965).

Trong nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn, trong năm 1966, hậu phương lớn miền Bắc đã bổ sung 5 đơn vị bộ binh, 31 tiểu đoàn quân bổ sung và một số đơn vị binh chủng, đạt hơn 80% kế hoạch (riêng cán bộ, căn bản đáp ứng đủ yêu cầu). Tuy nhiên,

chất lượng quân bổ sung chưa cao, rơi rớt nhiều trên dọc đường hành quân. Số lượng chi viện vật chất có tăng (gấp 2,5 lần so với năm 1965) nhưng cũng chỉ đạt 35% yêu cầu của kế hoạch mùa khô 1965-1966, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch tác chiến, xây dựng lực lượng và sức khỏe bộ đội.

Tiếp đó, bản báo cáo của Quân ủy Trung ương nêu nhận định về âm mưu của đế quốc Mỹ trong và sau cuộc phản công thứ hai: Trước mắt, địch vẫn chủ trương tìm diệt chủ lực của ta, phá căn cứ, bình định có trọng điểm; bao vây, cô lập cách mạng miền Nam nhằm phục vụ yêu cầu bầu cử Tổng thống Mỹ và giành lợi thế nếu phải tìm giải pháp chính trị. Trong mấy năm tiếp theo, âm mưu của Mỹ có thể diễn ra theo ba khả năng: khả năng nhiều nhất là quân số tăng lên đến 40-50 vạn mà vẫn thua nên đành phải tìm lối ra mà không muốn bị mất mặt, không mất cả; khả năng ít hơn là tiếp tục tăng lên đến 70-80 vạn quân để kéo dài chiến tranh - tuy sợ chiến tranh kéo dài; khả năng thứ ba là - mặc dù cũng sợ - Mỹ có thể thực hiện chính sách chiến tranh khác bằng mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Cuối bản báo cáo, Quân ủy Trung ương kiến nghị với Trung ương ba vấn đề lớn về phương hướng chỉ đạo chiến tranh sắp tới:

1. Phối hợp chặt chẽ hơn nữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao để phát huy ưu thế tuyệt đối về chính trị và ngoại giao của ta.

2. Chủ động tiến công và chủ động phản công quân địch để giữ vững và mở rộng thế làm chủ của ta ở đồng bằng, rừng núi. Đi đôi với mở rộng chiến tranh du kích, cần nâng cao quy mô chiến dịch và chiến đấu của bộ đội chủ lực. Muốn vậy, phải giải quyết bằng được vấn đề nhận thức, tư tưởng, chiến thuật, chỉ huy và phối hợp chiến trường.

3. Giải quyết tốt những vấn đề tồn tại như bổ sung quân số, bảo đảm hậu cần, trang bị cho lực lượng vũ trang càng đánh càng mạnh; chăm lo xây dựng hậu phương miền Nam lớn mạnh về mọi mặt, hoàn thành tốt hai nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Quân ủy Trung ương có cơ sở để báo cáo với Trung ương rằng: Các lực lượng vũ trang ở cả hai miền Nam - Bắc nhất định sẽ cùng lực lượng chính trị của toàn dân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự mà Trung ương Đảng và Bộ Chính trị giao cho trong năm 1967-1968, năm có nhiều ý nghĩa quyết định, dù địch có tăng lên 50 vạn quân hoặc nhiều hơn nữa.

Ngay sau Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương, để khẩn trương khắc phục một trong những tồn tại lớn trong chỉ đạo chiến lược là chất lượng quân chi viện vào chiến trường chưa cao, ngày 30/1/1967, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo và cho ý kiến về phương hướng nghiên cứu, biên soạn tài liệu và huấn luyện quân sự năm 1967.

Trong năm qua, công tác nghiên cứu và biên soạn tài liệu, tổng kết và huấn luyện bộ đội đã hướng vào yêu cầu của đơn vị và thực tế chiến trường để bổ sung nội dung, cải tiến chương trình, phương pháp và tổ chức huấn luyện cho phù hợp với tình hình mới.

Về công tác nghiên cứu, các cơ quan chuyên môn đã tích cực bám sát chiến trường, coi trọng công tác tổng kết để biên soạn tài liệu phục vụ công tác huấn luyện sát yêu cầu thực tế. Các cấp vừa quan tâm rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật, trú quân và hành quân đường dài trên nhiều loại địa hình cho chiến sĩ và phân đội nhỏ, vừa coi trọng bồi dưỡng cán bộ trung cấp và bộ đội, binh đoàn về tổ chức chỉ huy hiệp đồng binh chủng.

Nhờ vậy, mặc dù năm qua biên chế tổ chức quân đội cũng như đội ngũ cán bộ có bước phát triển lớn về số lượng, nhiều đơn vị phải vừa huấn luyện vừa xây dựng và củng cố tổ chức, kết hợp giữa huấn luyện, chiến đấu và công tác, nhưng ngay sau khi huấn luyện, nhiều đơn vị bộ đội miền Bắc vẫn tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và đã hoàn thành nhiệm vụ. Tại miền Nam, trong bối cảnh địch tăng cường lực lượng quy mô lớn, nhiều đơn vị chủ lực lần đầu tiên trực tiếp chiến đấu với cả quân Mỹ, ngụy và chư hầu đều đã hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo huấn luyện còn nhiều thiếu sót nên đã hạn chế kết quả, ảnh hưởng đến hiệu suất chiến đấu và hạn chế thương vong. Cụ thể là: chưa coi trọng nội dung huấn luyện nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cơ quan từ cấp tiểu đoàn trở lên về tác phong chỉ huy, tác phong chiến đấu cho cán bộ trung cấp, về ý thức giữ gìn vũ khí của bộ đội; việc rèn luyện về tổ chức và chỉ huy hành quân chưa tốt nên hiện tượng rơi rớt trên đường vào chiến trường còn phổ biến; việc chỉ huy làm chủ chiến trường, chỉ huy lui quân chưa tốt nên thường để thêm thương vong sau chiến đấu.

Một đặc điểm về yêu cầu xây dựng và huấn luyện của bộ đội chủ lực trong năm 1967 là chiến tranh ngày càng ác liệt hơn, tình hình tiếp tục diễn biến khẩn trương hơn, nhiệm vụ chiến đấu nặng nề và khó khăn hơn, trong khi trình độ giữa các đơn vị lại không đồng đều, bộ đội chủ lực không những không phát triển mà sắp tới còn thu hẹp tổng quân số. Đặc điểm đó đòi hỏi phương hướng chung của công tác xây dựng là phải khẩn trương nâng cao chất lượng, huấn luyện sát nhiệm vụ chiến đấu hơn nữa, bảo đảm cho bộ đội vận dụng được linh hoạt nhiều hình thức tác chiến khác nhau, đơn vị nào, binh chủng nào cũng

có đủ trình độ vận dụng sáng tạo sáu phương thức tác chiến đề ra. Đối với các đơn vị cơ động, phải huấn luyện cho bộ đội tăng sức cơ động, giỏi đánh vận động đồng thời đánh được địch trong công sự vững chắc. Đối với đơn vị phòng thủ, phải vừa huấn luyện cho bộ đội về phòng ngự khu vực, vừa rèn luyện cách đánh phục kích, tập kích, đánh địch đổ bộ đường không. Phải vừa chú trọng huấn luyện tốt cấp phân đội, nhất là phân đội nhỏ, vừa chú trọng huấn luyện hiệp đồng binh chủng của bộ đội, binh đoàn để có thể đánh lớn. Phải rèn luyện cho chiến sĩ tinh thông kỹ thuật, thành thạo mọi động tác cá nhân, thành thạo sử dụng vũ khí trang bị, làm cơ sở để nâng cao trình độ hiệp đồng trong tổ và tiểu đội; phải vừa lấy việc huấn luyện cán bộ cơ sở làm trọng tâm, vừa chú trọng huấn luyện cho cán bộ cấp tiểu đoàn và trung đoàn về tổ chức chỉ huy đơn vị đánh từng trận tốt, đánh liên tục, biết sử dụng nhiều cách đánh trong điều kiện chiến đấu ác liệt, khẩn trương, dưới phi pháo của địch. Với cấp sư đoàn, tập trung chỉ đạo diễn tập, lấy huấn luyện về chiến dịch cho thủ trưởng và cơ quan sư đoàn là chủ yếu...

Thường trực Quân ủy Trung ương cũng cho ý kiến về phương hướng chỉ đạo huấn luyện của Bộ Tổng tham mưu để rèn luyện bộ đội đáp ứng yêu cầu tác chiến quy mô lớn, ví dụ như, rèn luyện hành quân tác chiến liên tục cho 2 sư đoàn trên một hướng chiến dịch. Bộ Tổng tham mưu cần nghiên cứu và huấn luyện chiến đấu hiệp đồng binh chủng, quân chủng, hiệp đồng giữa ba thứ quân; nghiên cứu công tác huấn luyện các lực lượng và đối tượng khác nhau: cán bộ tại chức và tại các nhà trường quân đội, huấn luyện lực lượng dự bị, huấn luyện ngắn hạn các sĩ quan dự bị tái ngũ, huấn luyện cho thanh niên, học sinh, sinh viên,... Riêng với các quân chủng, binh chủng kỹ

thuật, Bộ Tổng tham mưu phải chỉ đạo các quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân, vừa nhằm phục vụ yêu cầu chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ở mức độ cao, vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu trong điều kiện địch mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Một yêu cầu cấp thiết là bảo đảm việc chỉ đạo hành quân vào chiến trường. Ngoài việc tăng cường rèn luyện trước khi lên đường, Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu Bộ Tổng tham mưu cùng Bộ Chỉ huy Miền và Bộ Tư lệnh Khu 5 nghiên cứu khắc phục những thiếu sót và khuyết điểm trong công tác tổ chức chỉ huy, bảo đảm vật chất trong hành quân của bộ đội, nhất là chặng đường từ Tây Nguyên vào Nam Bộ. Cần khắc phục việc tổ chức sơ sài, thu dung thiếu chu đáo như các trạm ở ngã ba biên giới. Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: cần kiên quyết khắc phục không để xảy ra tình trạng chiến sĩ đói rét, thiếu thốn, mang vác quá mức như vừa qua. Dự kiến năm 1967, lực lượng chi viện sẽ rất đông, phải đặt công tác lãnh đạo, tổ chức, chỉ huy hành quân thành một công tác đột xuất - như một chiến dịch lớn. Trước mắt, cần khẩn trương củng cố các trạm về người, nhất là cán bộ phụ trách phải có trách nhiệm cao, thông suốt nhiệm vụ; cần tăng cường phương tiện thông tin và tổ chức thông tin chu đáo phục vụ cho chỉ huy hành quân, đồng thời tổ chức thu dung chu đáo kết hợp với giáo dục, động viên để đưa các chiến sĩ rơi rớt và lạc ngũ trở vào chiến trường. Bộ Tổng tham mưu nên tổ chức đoàn cán bộ kiểm tra công tác hành quân chi viện miền Nam trên một đoạn đường nào đó, vừa giúp đỡ đơn vị vừa rút kinh nghiệm thực tế để bổ sung tài liệu huấn luyện về tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, quản lý bộ đội trong hành quân.

Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã dành những ngày cuối tháng 2/1967 để cùng Thường trực Quân ủy

Trung ương nghe Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng báo cáo và kết luận về kế hoạch bảo vệ miền Bắc - sau khi đã biên soạn lại và được gọi là *Kế hoạch chiến lược A*. Tại cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương lần này, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã trình bày bản báo cáo về tình hình, nhiệm vụ và những công tác lớn, trước khi đồng chí Đinh Đức Thiện báo cáo về công tác hậu cần và ngân sách quân sự năm 1967.

Địch mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc vẫn là một trong những dự kiến chiến lược của Quân ủy Trung ương. Đến đầu năm 1967, Mỹ đã đưa vào miền Nam trên dưới nửa triệu quân, đã gây "chiến tranh cục bộ" và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc nhưng chúng đang vừa bị sa lầy trên chiến trường miền Nam vừa bị thua đau trên bầu trời miền Bắc. Có thể thấy, trong hai năm qua, quân và dân ta đánh Mỹ trên cả hai miền, đã hiểu địch và hiểu khả năng của ta hơn. Trong bối cảnh đó, đầu tháng 1/1967, Thường trực Quân ủy Trung ương đã họp bàn về Kế hoạch chiến lược A và kế hoạch xây dựng lực lượng. Tại hội nghị này, Bí thư Quân ủy Trung ương đã kết luận bước đầu để cơ quan tham mưu nghiên cứu, bổ sung hoàn chỉnh. Sau đó, trong năm ngày (từ ngày 23 đến ngày 27/2/1967), đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương họp tiếp để nghe kế hoạch chiến lược đã được Bộ Tổng tham mưu biên soạn lại theo tinh thần kết luận trong cuộc họp của Quân ủy Trung ương đầu tháng 1. So với lần trước, bản dự thảo mới được bổ sung đã thay đổi nhiều cả về nhận định tình hình, âm mưu địch, lực lượng tiến công, cách đánh của chúng cũng như về so sánh lực lượng.

Kết luận phân nhận định tình hình, bản dự thảo viết: Phe đế quốc chưa thể gây chiến tranh thế giới hay chiến tranh cục bộ ở châu Á; đế quốc Mỹ ít có khả năng gây chiến tranh cục bộ

xâm lược miền Bắc nhưng ta vẫn phải tích cực đề phòng địch tiến công hạn chế ra Khu 4 để phục vụ quyết tâm của chúng giữ miền Nam.

Âm mưu chiến lược của Mỹ đối với miền Bắc vẫn như nhận định của Bộ Chính trị hồi tháng 10/1966, ít có khả năng địch mở rộng chiến tranh ra cả nước nhưng ta vẫn phải đề phòng hai trường hợp: một là, địch tiến công hạn chế ra Quân khu 4 với mục đích ban đầu giải quyết vấn đề miền Nam, nhưng không đạt nên leo thang dần thành chiến tranh xâm lược toàn miền Bắc; hai là, trước sức ép của phái cực đoan hiếu chiến thắng thế sau bầu cử tổng thống, lại do thất bại và bế tắc ở miền Nam kéo dài, không giải quyết nổi, Mỹ có thể liều lĩnh đưa "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc. Hai nhận định trên khác nhiều so với nhận định trong kế hoạch cũ¹.

Về lực lượng, nhận định trong dự thảo lần này cũng khác. Dự thảo viết: Nếu xâm lược miền Bắc, quân Mỹ và chư hầu là chủ yếu, quân đội Sài Gòn là lực lượng tượng trưng nhưng không thể thiếu vì lý do chính trị. Đánh ra miền Bắc, Mỹ sẽ gặp khó khăn về bảo đảm vật chất, vì khả năng tiếp nhận của hệ thống cảng, sân bay miền Bắc hạn chế, địa hình khó triển khai lớn, nên trong năm đầu, địch chỉ có thể triển khai 35-40 vạn quân (khoảng 7-9 sư đoàn lục quân) thay vì 50-70 vạn (15-23 sư đoàn). Tuy nhiên, về lâu dài, với tiềm lực lớn, Mỹ cũng khắc phục được.

1. Trước đây Bộ Chính trị nhận định: Mỹ đánh miền Bắc trong ba trường hợp: phong trào cách mạng ở miền Nam và Lào gặp trở ngại; đấu tranh cách mạng phát triển mạnh; phe xã hội chủ nghĩa mâu thuẫn, để Mỹ lợi dụng. Tình hình mới cho thấy cả ba trường hợp trên không còn phù hợp, nhất là trường hợp thứ nhất (xem hồ sơ số 2109, phong Cục Tác chiến, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng).

Phán đoán về các phương án tiến công của địch, bản dự thảo cho rằng, địch có thể đánh từ Khu 4 ra và đổ bộ ồ ạt vào đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, dù phương án nào thì hướng chủ yếu vẫn là đổ bộ đường biển kết hợp với đổ bộ đường không. Đường bộ từ nam giới tuyến ra hay từ Lào sang là hai hướng phối hợp. Nhưng trong trường hợp địch đánh từ Khu 4 ra, hoặc trước khi tiến công miền Bắc địch đã đánh rộng ra Trung và Hạ Lào (chiếm Cánh Đồng Chum và Sầm Nưa) thì hướng phối hợp phía tây sẽ trở thành một hướng quan trọng¹.

Cách đánh của Mỹ là đánh nhanh, giải quyết nhanh, nhưng do sức đề kháng của chiến tranh nhân dân và do những khó khăn khách quan khác, chúng buộc phải tiến hành làm năm bước: oanh tạc, chuẩn bị đổ bộ; đổ bộ chiếm đầu cầu; củng cố, mở rộng căn cứ bàn đạp; đánh lấn ra đồng bằng và bình định; phát triển đánh sâu vào hậu phương miền núi và tiếp tục bình định đồng bằng. Mỗi bước đi của chúng dài hay ngắn là do sức tiến công của địch và khả năng đề kháng của ta.

Về phía ta, tình hình đã khác so với những năm 1963-1964. Ta mạnh tuyệt đối về chính trị, tinh thần, thực lực cũng mạnh hơn trước. Bản dự thảo nêu lên bốn đặc điểm: một là, ta đang thắng địch ở miền Nam; hai là, miền Bắc đã chuyển sang trạng thái thời chiến nên không bất ngờ về chiến lược; ba là, các lực lượng vũ trang trưởng thành hơn trước; bốn là, được các nước xã hội chủ nghĩa chi viện lớn về vật chất. Do đó, ta có thể giành và giữ quyền chủ động ngay từ thời kỳ đầu và có khả năng giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ngay từ thời kỳ đầu.

1. Với nhu cầu vật chất lớn nhưng địa hình Tây Bắc hiểm trở, giao thông không thuận tiện, nên hướng tây ít có khả năng là hướng tiến công chủ yếu.

Về chiến trường, bản dự thảo nhận định một số nước ở châu Á có thể trở thành căn cứ quân sự trực tiếp và căn cứ không quân, hải quân, căn cứ hậu cần của quân đội Mỹ. Với ta, Nam - Bắc sẽ là một chiến trường, Đông Dương là chiến trường phối hợp chung, trong đó miền Bắc là chiến trường chính ở Việt Nam, Việt Nam là chiến trường chính ở Đông Dương.

Về hướng chiến lược, nếu chiến tranh nổ ra, miền Bắc vẫn được chia thành bốn hướng chiến lược (đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa; Tây Bắc; Đông Bắc; Khu 4). Bản dự thảo nhấn mạnh hai vấn đề: 1) Đồng bằng Bắc Bộ là chiến trường thống nhất, nhưng do địa bàn rộng, sâu, đông dân, bị sông Hồng chia cắt, mạng giao thông kém, trong lúc phương tiện cơ động và liên lạc của ta còn yếu nên sẽ gặp nhiều khó khăn về chỉ huy thống nhất, nhất là khi địch đã đánh sâu vào nội địa; 2) Hải quân của ta chưa có khả năng đánh địch từ xa, cho nên chủ yếu là hiệp đồng với Quân khu Đông Bắc để đánh địch khi chúng vào gần hoặc tấn công Đông Bắc¹.

Phương châm chỉ đạo chung là: Tích cực tiến công để sáng tạo thế chủ động chiến lược, cố gắng giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ngay từ thời kỳ đầu. Phương thức tác chiến vẫn là ba hình thức, hai lối đánh, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ngay từ đầu, tiến công có kết hợp với phòng ngự nhưng tiến công là chủ yếu; vận dụng sáu phương thức tác chiến ở miền Nam nhưng phải thêm phương thức chống đổ bộ đường không, đường biển và hiệp đồng binh chủng trên mặt đất, các khu vực chốt cố thủ đánh phòng ngự.

1. Do hai điểm trên nên Quân ủy Trung ương đặt vấn đề nghiên cứu tách Quân khu 3 thành hai quân khu Tả Ngạn và Hữu Ngạn; Bộ Tổng tham mưu kiến nghị sáp nhập Quân khu Đông Bắc với Hải quân thành một Bộ Tư lệnh thống nhất chỉ huy cả Quân khu Đông Bắc và Hải quân.

Quyết tâm tác chiến vẫn như kế hoạch cũ nhưng căn cứ vào tình hình so sánh lực lượng ta và địch, cần khẳng định: ta có thể giữ đại bộ phận đồng bằng.

Về xây dựng lực lượng, cần tổ chức lực lượng mạnh, hợp lý. Quân số tập trung không tăng, nhưng chú trọng bộ đội địa phương, dân quân du kích. Trước mắt, mạnh dạn giảm quân số nhưng nâng chất lượng chiến đấu và tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Quân ủy Trung ương sẽ trao đổi với Trung Quốc để xác định lại bản hiệp định hiệp đồng tác chiến đã ký ngày 2/8/1963 và ký hiệp định bảo đảm vật chất lâu dài, trước mắt là nhằm bảo đảm phục vụ chống chiến tranh phá hoại cũng như chuẩn bị chống "chiến tranh cục bộ" của địch.

Sau năm ngày làm việc, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí cao với bản báo cáo về tình hình, nhiệm vụ và những công tác lớn do Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp trình bày và báo cáo về hậu cần và ngân sách quân sự do đồng chí Đinh Đức Thiện trình bày. Các đồng chí Thường trực Quân ủy Trung ương đã tập trung thảo luận kế hoạch bảo vệ miền Bắc. Cuộc thảo luận đặc biệt sôi nổi xung quanh chủ trương chiến lược "phòng ngự tích cực" hay "tiến công" (dù chỉ có một ý kiến nêu lên chủ trương miền Bắc phải "phòng ngự tích cực"). Cuối cùng, Thường trực Quân ủy Trung ương thống nhất: không thể áp dụng chiến lược "phòng ngự tích cực" ở miền Bắc mà phải tiến công. Đó cũng là kết luận cuối cùng của Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp khi kết thúc cuộc thảo luận về *Kế hoạch chiến lược A*.

Ngày 2/3/1967, Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn tiếp một số vấn đề về nhân sự và tổ chức các Bộ Tư lệnh quân chủng, binh chủng.

Trước hết, cuộc họp nghe cán bộ Cục Tác chiến truyền đạt một số ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quân ủy Trung ương. Người nêu mấy ý kiến như sau: Mỹ đang leo tới những nấc thang cuối cùng. Chúng đã ở thế thua, ta đang ở thế thắng. Tuy nhiên, càng gần thắng lợi càng khó khăn, gian khổ, nhưng ta vẫn quyết đánh. Phải tìm mọi cách đưa phong trào miền Nam đi lên; các chiến trường phải phối hợp đều hơn. Muốn phá "bình định", ta phải tập trung tiêu diệt bọn "cán bộ" làm công tác "bình định". Cùng với tổ chức pháo kích, cần đưa đặc công trở thành một thứ quân. Về báo cáo của Bộ Tổng tham mưu nói rằng "phòng không nhân dân miền Bắc còn bộc lộ chủ quan nặng, mỗi tháng tổn thất khoảng 2.000 người", Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Ban Bí thư và Bộ Tổng tham mưu phải đi kiểm tra công tác phòng không nhân dân, chú ý những nơi đông dân; tổ chức quan sát địch thả thủy lôi. Về sự kiện ngày 22/2, Mỹ dùng pháo tự hành 175mm "vua chiến trường" bố trí ở nam vĩ tuyến 17 bắn phá miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu sử dụng du kích, đặc công, pháo binh kiên quyết giáng cho địch những đòn đau. Người căn dặn: khi dùng pháo binh bắn từ bờ Bắc, phải chú ý xóa dấu vết các trận địa, không để địch biết. Trên chiến trường Lào, Người rất hoan nghênh quyết định của bạn rút 4 nghìn trong tổng số 16 nghìn bộ đội Pathét Lào đi xây dựng cơ sở. Với Tổng cục Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: Báo Quân đội nhân dân khi tuyên truyền nên tổng hợp thành tích từng tháng, không nên đưa tin lẻ tẻ.

Sau đó cuộc họp tiếp tục bàn và thống nhất về các vấn đề được nêu lên thảo luận: tổ chức chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân, tổ chức các Bộ Tư lệnh Không quân, Tên lửa, Radar; kế hoạch tập trung bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng, các đường số 1, 2, 3, các sân bay Nội Bài, Hòa Lạc... Lữ đoàn 305

chuyển thành Bộ Tư lệnh Đặc công, có nhiệm vụ nghiên cứu, giới thiệu kinh nghiệm và huấn luyện đặc công; thống nhất Bộ Tư lệnh Hải quân kiêm Quân khu Đông Bắc. Thường trực Quân ủy cũng thống nhất danh sách dự kiến (đề nghị Bộ Chính trị) bố trí một số cán bộ cao cấp vào các chức danh nhiệm vụ mới: đồng chí Cao Văn Khánh: Phó Tổng tham mưu trưởng; đồng chí Phạm Ngọc Mậu: Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; đồng chí Đàm Quang Trung: Tư lệnh Quân khu 4; đồng chí Nguyễn Bá Phát: Tư lệnh Hải quân kiêm Quân khu Đông Bắc; đồng chí Hoàng Sâm: Tư lệnh Quân khu Hữu Ngạn; đồng chí Nguyễn Như Thiết: Tư lệnh Quân khu Tả Ngạn; đồng chí Nguyễn Chí Diễm: Tư lệnh Binh chủng Đặc công.

Từ cuối tháng 2/1967, sau khi nghe báo cáo của Bộ Tổng tham mưu, một vấn đề mà Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp quan tâm là chất lượng bộ đội, nhất là chất lượng các đơn vị quân chi viện vào chiến trường. Ngày 12/3/1967, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và thông qua bản dự thảo nghị quyết về nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng thời bàn và quyết định một số vấn đề cơ bản về phương hướng chiến lược trên chiến trường miền Nam¹.

Sau khi nêu lên thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược trên cả hai miền đất nước, bản dự thảo nghị quyết nhận định: Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, lực lượng vũ trang nhân dân phát triển rất nhanh và có nhiều tiến bộ về lập trường tư tưởng, về công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ,

1. Sau khi nghị quyết được tập thể Quân ủy Trung ương thông qua, Quân ủy Trung ương ra Chỉ thị số 39-CT/QU ngày 2/7/1967 hướng dẫn toàn quân thi hành.

về công tác huấn luyện, giúp bạn Lào và chi viện miền Nam. Tuy nhiên, chất lượng các lực lượng vũ trang chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, biểu hiện công tác giáo dục chưa toàn diện, còn nhiều khuynh hướng tiêu cực. Trình độ tư tưởng chiến thuật và tổ chức chỉ huy còn yếu kém so với yêu cầu. Nhiệm vụ tăng cường lực lượng cho miền Nam còn nhiều thiếu sót về chuẩn bị tư tưởng, huấn luyện, chỉ huy hành quân, bảo đảm hậu cần. Các lực lượng vũ trang miền Bắc chưa được nâng cao chất lượng toàn diện nhưng lại thiếu chủ trương, biện pháp tích cực để giải quyết. Vì vậy, cần có quyết tâm, biện pháp và kế hoạch nâng cao chất lượng chính trị, tư tưởng, trang bị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội, trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

Bản dự thảo nhận định: Trong những năm tới, Mỹ có thể vẫn tiếp tục chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Cũng có thể chúng sẽ thay đổi chiến lược, mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước.

Sau khi nhắc lại chủ trương của Trung ương (trước tình hình mới, để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra, chúng ta phải động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược trong bất kỳ tình huống nào), Quân ủy Trung ương khẳng định: Trong tình hình cụ thể ở Việt Nam, trên cơ sở nắm vững phương châm đánh lâu dài, ta chủ trương tập trung mọi cố gắng tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam. Nếu Mỹ mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước, thì nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đẩy mạnh kháng chiến, động viên lực lượng bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chi viện các nước láng giềng bị địch xâm lược.

Từ quyết tâm chung đó, Quân ủy Trung ương quyết nghị mấy vấn đề quan trọng trong chỉ đạo tác chiến và xây dựng lực lượng như sau:

Về xây dựng lực lượng, Quân ủy Trung ương nhận thấy cần tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng trong điều kiện thời chiến trên cả hai miền Nam - Bắc. Về mặt tổ chức, tại miền Nam hiện nay lực lượng vũ trang gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, số lượng cân đối với khả năng sức người, sức của; dân quân du kích phát triển rộng rãi thành một lực lượng vũ trang hết sức quan trọng. Tại miền Bắc, bộ đội chủ lực có lực quân, không quân, hải quân, lấy lực quân làm chủ yếu xây dựng thành các trung đoàn, sư đoàn mạnh, có sức cơ động cao; bộ đội địa phương tỉnh có từ cấp đại đội đến trung đoàn và các đơn vị binh chủng; dân quân, du kích rộng khắp theo đơn vị làng xã, với các làng chiến đấu. Trong bộ đội chủ lực, trung đoàn là đơn vị chiến thuật cơ bản, đại đội là đơn vị cơ sở trực tiếp thi hành nhiệm vụ chiến đấu, xây dựng và công tác. Ở địa phương, cấp tỉnh là đơn vị cơ bản, cấp xã là đơn vị cơ sở. Cơ quan quân sự địa phương giúp cấp ủy lãnh đạo, đồng thời trực tiếp chỉ đạo công tác quân sự địa phương.

Vấn đề đặt ra lúc này là, đứng vững trên cơ sở tổ chức hiện nay mà tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng và huấn luyện để ba thứ quân phát huy đầy đủ sức mạnh chính trị tinh thần, khắc phục bằng được những yếu kém về kỹ thuật, chiến thuật, có đủ bản lĩnh hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Về tác chiến, Quân ủy Trung ương xác định đối tượng tác chiến chủ yếu vẫn là quân Mỹ - ngụy ở miền Nam và không quân Mỹ ở miền Bắc. Cách đánh của ta dựa trên sự kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích, với ba hình thức tác chiến: đánh vận động, đánh trận địa, đánh du kích.

Mỗi hình thức đều bao gồm thành phần chủ yếu là tiến công, đồng thời cũng có thành phần phòng ngự. Trong cách đánh, ta cần phát triển sáng tạo sáu phương thức tác chiến cho phù hợp với từng hoàn cảnh, từng chiến trường: quán triệt tư tưởng chủ động tiến công; tiêu diệt sinh lực địch là chính, đồng thời đánh vào cơ sở hậu cần, kinh tế, trung tâm chính trị của địch; giữ gìn lực lượng ta, bảo vệ dân, bảo vệ cơ sở; phát huy sức mạnh tổng hợp của bộ đội tập trung và dân quân, du kích; kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tác chiến với khởi nghĩa, giành quyền chủ động trên chiến trường, mở rộng thế làm chủ của nhân dân, củng cố vùng giải phóng, càng đánh càng mạnh; quán triệt tư tưởng tiến công kiên quyết, mục đích tác chiến toàn diện, dựa vào sức mình là chính, kể cả trong trường hợp địch mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc.

Căn cứ quyết tâm chiến lược và những mục tiêu chiến lược do Bộ Chính trị đề ra trong nghị quyết tháng 1/1967, để có cơ sở đánh giá kết quả hoạt động trên các chiến trường và chỉ đạo hoạt động sắp tới, Quân ủy Trung ương chỉ thị Bộ Tổng tham mưu đánh giá kết quả hoạt động trên các chiến trường trong mùa khô 1966-1967 và đề ra phương hướng hoạt động trong và sau mùa mưa 1967.

Ngày 4/4/1967¹, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng chủ trì cuộc họp, cùng một số

1. Vào thời điểm này, một thực tế khiến cán bộ Tổng hành dinh quan tâm là sự vắng mặt của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Từ mùa hè năm 1967, cụ thể là sau các cuộc họp tháng 3, Bí thư Quân ủy Trung ương, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp thường được gọi ý ra nước ngoài nghỉ, chữa bệnh, vì lý do sức khỏe... Do đó, đồng chí nhiều lần vắng mặt trong các cuộc họp của tập thể lãnh đạo bàn và quyết định về các chủ trương chiến lược, nhất là đối với chiến trường miền Nam.

ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Cục Tác chiến báo cáo bước đầu bản dự thảo kế hoạch quân sự mùa hè. Các ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương cơ bản nhất trí với đánh giá về thắng lợi trong mùa khô 1966-1967, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm về phát triển chiến tranh du kích, về khả năng diệt quân ngụy, giành và giữ dân kém nên không phát triển được lực lượng, v.v.. Cuộc họp cũng thảo luận phương hướng hoạt động mùa hè để Cục Tác chiến bổ sung vào kế hoạch và chỉ rõ: Tuy hàng năm ta tiêu diệt và làm tan rã 20-25 vạn tên, nhưng quân ngụy vẫn căn bản giữ được lực lượng. Vì vậy, ta nên nghiên cứu cách hoạt động nhằm mục đích thay đổi được tương quan lực lượng trên chiến trường, chú trọng diệt ngụy, phá bình định, nâng cao chất lượng chiến đấu của bộ đội chủ lực, chặn nguồn bổ sung nhân lực của ngụy. Trong chiến đấu, cần giải quyết các vấn đề về sử dụng pháo binh, giải quyết đúng đắn nhận thức về mối quan hệ giữa đánh cứ điểm với đánh vận động, mối quan hệ giữa đánh tiêu diệt với làm chủ chiến trường. Ở miền Bắc, cần chú trọng giải quyết tốt vấn đề tuyển quân và công tác cán bộ. Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu Cục Tác chiến nghiên cứu phương hướng chiến lược để từng bước tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Sau khi các ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương cho ý kiến, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương Văn Tiến Dũng kết luận: Văn bản chuẩn bị chưa chặt, chưa sát, chưa phản ánh hết những tồn tại hiện nay trên chiến trường, ví dụ: Ta chưa đánh được lớn; địch không diệt được ta nhưng chúng đánh vào căn cứ nào cũng được; địch không đạt được những mục tiêu cơ bản, nhưng chúng cũng gây cho ta nhiều khó khăn. Mùa khô 1966-1967, địch tăng cường hoạt động ở Đông Nam Bộ hòng đẩy ta ra

khỏi Sài Gòn. Mùa mưa sẽ gây khó khăn cho cả hai bên. Mỹ - ngụy sẽ nỗ lực tập trung thực hiện kế hoạch bình định của chúng. Bản dự thảo cần phản ánh những vấn đề ta chưa giải quyết được để có hướng khắc phục như: tiêu diệt trung đoàn, lữ đoàn địch, vận động chính trị ở thành phố, binh vận, địch vận, chống bình định và giành dân; cần kiểm tra lại số liệu thương vong của ta và biện pháp bổ sung công tác chỉ đạo.

Cuối cùng, đồng chí Văn Tiến Dũng yêu cầu Cục Tác chiến căn cứ vào ý kiến của Quân ủy Trung ương để chỉnh lý, bổ sung đề án và tiếp tục nghiên cứu phương hướng hoạt động hè và mùa khô ở miền Nam; kiểm tra công tác chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ ở miền Bắc. Tổng cục Hậu cần cần tiến hành tổng kết hoạt động của Đoàn 559, công tác chi viện vật chất, định kế hoạch chi viện mùa hè, phương hướng chi viện mùa khô bảo đảm kịp thời cho chiến trường.

Hai ngày sau, ngày 6/4/1967, đồng chí Nguyễn Văn Vịnh trình bày tiếp bản dự thảo kế hoạch đã được bổ sung, sửa chữa trong cuộc họp trên của Thường trực Quân ủy Trung ương. Lúc này, kế hoạch đã phát triển thành kế hoạch quân sự từ mùa hè 1967 đến mùa hè 1968.

Bản dự thảo chỉ rõ: Thực tế miền Nam thời gian qua đã chứng minh nhận định của Thường trực Quân ủy Trung ương trong bức điện ngày 22/9/1966 gửi các chiến trường về âm mưu của địch là đúng. Đến cuối năm 1966 đầu năm 1967, Mỹ tiếp tục tăng quân, nhưng mục đích chiến lược của địch vẫn không thay đổi. Với binh lực mới đưa vào miền Nam, địch ra sức mở cuộc phản công mới trong mùa khô, mong kết hợp với các hoạt động khác để giành thắng lợi lớn trong năm 1967 hoặc 1968, hòng nhanh chóng kết thúc chiến tranh và phục vụ cho cuộc

bầu cử Tổng thống Mỹ¹. Trên miền Bắc, Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân, đồng thời ráo riết hoạt động ngoại giao, đưa ra những luận điệu mới về thương lượng hòa bình bịp bợm.

Sau khi điểm lại hoạt động của ta trong mùa khô 1966-1967, bản dự thảo kết luận: Thắng lợi của ta trong mùa khô 1966-1967 rất to lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong cuộc chiến tranh chống xâm lược ở miền Nam... Tính chung toàn miền Nam, trung bình ngày quân ta tan rã khoảng 9 nghìn tên mỗi tháng. Kết quả tiêu diệt địch vượt hẳn thành tích của mùa khô 1965-1966. Đáng chú ý là chiến trường đã nhằm đúng đối tượng để tiêu diệt: miền Đông Nam Bộ chủ yếu diệt Mỹ; vùng đồng bằng diệt cả Mỹ - ngày và bọn bình định. Ta không chỉ đánh Mỹ - ngày mà diệt cả bọn chư hầu. Đặc biệt trong phản công địch ở Tây Ninh, ta vừa kết hợp tiêu hao thường xuyên rộng rãi vừa tập trung 2 trung đoàn đánh lớn, bẻ gãy các cuộc càn quét lớn của địch. Điều đó nói lên một bước trưởng thành quan trọng của bộ đội chủ lực và sự tiến bộ về chỉ đạo chiến dịch. Bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu khẳng định: Thắng lợi mùa khô 1966-1967 là cực kỳ to lớn, thể hiện trên hai mặt diệt địch và phá âm mưu bình định của chúng. Khi quân Mỹ lên tới trên dưới 50 vạn, chúng ta đánh giá nếu mùa khô 1966-1967 dù ta diệt ít

1. Trên chiến trường miền Nam từ tháng 10/1966 đến tháng 3/1967, địch đã tiến hành 724 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên. Riêng trong tháng 2 và tháng 3/1967 có 113 cuộc hành quân, trong đó 35 cuộc hành quân tìm diệt và đánh phá căn cứ, 50 cuộc hành quân bình định, 28 cuộc hành quân bảo vệ và nổi giao thông. Nổi bật nhất là cuộc hành quân Gianxơn Xity kéo dài từ ngày 22/2/1967 đến đầu tháng 4/1967 vẫn chưa kết thúc. Trong cuộc hành quân này, Mỹ huy động hầu hết lực lượng cơ động tấn công vào chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh).

địch hơn trước, nhưng bảo tồn được lực lượng thì đã là thắng lợi; nếu vẫn bảo tồn được lực lượng mà diệt địch ngang với mức năm 1965-1966 thì là thắng to. Năm 1967, mùa khô còn dài, lực lượng ta ngày càng sung sức và đang trên đà tiến công địch khắp nơi. Có thể nói rằng, với thời gian ấy, với lực lượng ấy, với đà thắng lợi sẵn có, nhất định sẽ mở ra nhiều triển vọng tốt.

Bản dự thảo kế hoạch cũng nêu lên một số nhược điểm, tồn tại cần khắc phục. Đó là: phong trào du kích mạnh nhưng không đều; bộ đội địa phương không tăng, trong khi đó ta chưa hạn chế được nguồn bổ sung của địch; không hoàn thành được kế hoạch tiếp tế cho Khu 5; phong trào đô thị chưa mạnh; các chiến trường phối hợp chưa đều; chưa chú ý đúng mức đến chỉ đạo đánh giao thông...

Sau khi các ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương trao đổi và cho ý kiến để định hướng cho Cục Tác chiến bổ sung, sửa chữa, ngày 18/4/1967, tập thể thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu tiếp tục thảo luận, tập trung vào một số vấn đề quan trọng.

Yêu cầu của kế hoạch là phải tạo nên một thay đổi lớn về cục diện để đánh sập địch. Hiện nay, Mỹ - ngụy đang có những thay đổi về chiến lược, nếu mùa hè năm 1967, ta không tạo được chuyển biến để giành thắng lợi thì cả hai miền Nam - Bắc sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm 1968. Mỹ tăng thêm quân vào miền Nam cũng không diệt được ta, nhưng chúng cho rằng ta cũng không đánh lớn được, không diệt điểm được, không có khả năng giải phóng thành phố. Qua thảo luận, các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu yêu cầu Cục Tình báo phải nắm được những đơn vị Mỹ mới sang bố trí ở miền Đông Nam Bộ hay đồng bằng sông Cửu Long hay ở Trị - Thiên; những khó khăn của Mỹ - ngụy về chính trị, bảo đảm vật chất, v.v.. Cục Tác chiến phải nắm chắc và đánh giá đúng trình độ sẵn sàng chiến đấu, khả

năng bổ sung và bảo đảm trang bị, hậu cần của ta, nhằm phục vụ cho tác chiến liên tục, dài ngày.

Sau khi trao đổi, các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu thống nhất cần xây dựng một kế hoạch chiến lược nhằm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam với yêu cầu cao nhất là ta làm chủ được cục diện, đẩy địch vào thế phòng ngự, mất ý chí xâm lược và khả năng tiến công. "Giành thắng lợi quyết định" được Bộ Tổng tham mưu hiểu là làm chuyển biến tình hình về phía địch có lợi cho ta, làm chuyển biến cục diện miền Nam, trong đó đặc biệt chú trọng ba thành phố Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng. Mốc kế hoạch được xác định là từ hè năm 1967 đến hè năm 1968 bởi nhiều lý do, trong đó có tính tới yếu tố chính trị khi chính quyền Sài Gòn tổng tuyển cử vào tháng 9/1967 và Mỹ bầu cử tổng thống vào tháng 11/1968.

Yêu cầu đặt ra trong kế hoạch là tiêu diệt 15 vạn quân Mỹ (trong đó diệt 3-5 lữ đoàn); diệt 30 vạn quân ngụy (trong đó diệt 6-7 sư đoàn), đánh tiêu hao rộng rãi, làm cho quân ngụy không tấn công mà cũng không phòng ngự được; toàn miền Nam giành 5-8 triệu dân; phá căn cứ, kho tàng, sân bay, hải cảng, cắt giao thông, diệt sở chỉ huy các cấp; phát động khởi nghĩa bộ phận ở một số thành phố, thị xã. Trong các mục tiêu tiến công, Bộ Tổng tham mưu nêu yêu cầu giải phóng Đông Hà - Quảng Trị, diệt Buôn Ma Thuột và Kon Tum, đánh vào Huế, Sài Gòn và nhiều thị xã. Các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu nhấn mạnh, ta muốn đánh lớn trong đông xuân 1967-1968 thì ngay từ hè 1967 bộ đội đã phải hoạt động mạnh, đạt hiệu quả cao.

Cuối cùng, cuộc họp phân công đồng chí Nguyễn Văn Vịnh nghiên cứu tất cả mọi ý kiến để bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến.

Sau nhiều lần trao đổi ý kiến giữa một số ủy viên Quân ủy Trung ương và thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, ngày 26/4/1967,

tập thể Quân ủy Trung ương lại họp, nghe báo cáo về bản dự thảo đã được bổ sung, sửa chữa (khi đó chính thức mang tên *Kế hoạch chiến lược quân sự từ hè 1967 đến xuân hè 1968*) để hôm sau đưa ra báo cáo trong cuộc họp của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương¹.

Đánh giá ý đồ chiến lược và bố trí lực lượng của địch ở miền Nam, cuộc họp cho rằng, trong năm 1967 và đầu năm 1968, Mỹ sẽ có những cố gắng lớn về quân sự, sẽ leo thang mạnh ở cả hai miền Nam - Bắc hòng giành thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh có lợi cho chúng. Quân ủy nhận định rằng, dù với lực lượng hiện có và tiếp tục được tăng thêm, phương hướng chiến lược của địch căn bản có thể vẫn ở trong thế phòng ngự, nhưng từng bộ phận và trên từng hướng chiến trường nhất định, chúng vẫn cố gắng liên tục tấn công ta. Mỹ phòng ngự chiến lược ở phía bắc Tây Nguyên, quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, các khu căn cứ liên hợp, các đường giao thông chiến lược. Hướng tiến công chiến lược của Mỹ - ngụy sẽ là các căn cứ lớn của ta ở rừng núi, cơ sở hậu cần quan trọng, vùng hậu cứ và địa bàn cơ động của chủ lực, hành lang chi viện miền Nam, đường vận chuyển và hậu phương lớn miền Bắc. Ngoài các hướng trên, quân ngụy sẽ bình định gom dân ở vùng nông thôn đông dân. Do phương hướng chiến lược đó, địch sẽ phải bố trí nhiều lực

1. Đáng chú ý là Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn chỉ dự những cuộc họp của tập thể Bộ Chính trị. Trong quá trình hình thành quyết tâm và kế hoạch chiến lược cũng như trong những ngày đầu của đợt 1 cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân 1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhiều lần vắng mặt ở Tổng hành dinh và không tham gia một số cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương.

lượng để duy trì và củng cố thế phòng ngự của chúng. Nhưng nếu quân Mỹ lên đến 60-70 vạn, quân nguy vẫn được giữ vững, thì địch có thể chuyển sang phản công toàn diện trong thời kỳ đầu. Khi đó, phương hướng bố trí lực lượng của địch có thể khác với hiện tại.

Căn cứ nhận định trên đây, quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 12 và Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 1/1967, Quân ủy Trung ương xác định: Hướng tiến công chiến lược của ta có khả năng buộc địch phải chuyển vào thế phòng ngự trên một vòng cung từ đường 9 - Trị - Thiên - Quảng Đà - đường số 1 lên Tây Nguyên vào đến Đông Nam Bộ (gồm cả Sài Gòn - Chợ Lớn). Hướng bao vây chiến lược là vùng đồng bằng đông dân Nam Bộ, Khu 5. Do đó, ba chiến trường quyết định là Khu 7, Sài Gòn - Chợ Lớn; đường 9 qua Quảng Trị đến Quảng Đà; Khu 5 từ Quảng Nam đến Bình Định lên Tây Nguyên. Ba chiến trường phối hợp là đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu 5 và phân khu Nam của Khu 5, miền Bắc.

Sau khi nêu lên phương hướng tác chiến, nhiệm vụ và bố trí lực lượng của ta, xác định các đối tượng tác chiến trên các chiến trường nói trên, Quân ủy Trung ương đề ra các nhiệm vụ chủ yếu phải thực hiện đến đông xuân 1967-1968. Đề án của Quân ủy Trung ương dự tính ta tiêu diệt khoảng 30 vạn quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã hầu hết dân vệ bảo an, diệt nhiều tiểu đoàn, đánh quỵ nhiều sư đoàn nguy, tiêu diệt hoặc làm tê liệt sức chiến đấu và sức cơ động của sư đoàn dù và thủy quân lục chiến nguy. Đi đôi với tiêu diệt sinh lực địch, ta hạn chế nguồn bắt lính bổ sung của chúng tới mức thấp nhất. Trên cơ sở tiêu hao, tiêu diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh của Mỹ - nguy, ta dồn quân Mỹ vào thế bị động hơn nữa, buộc chúng phải chuyển dần vào thế phòng ngự trên toàn chiến trường, ta chiếm

lĩnh hầu hết địa bàn chiến lược ở nông thôn, giải phóng nhiều huyện lỵ và một số tỉnh lỵ¹. Như vậy, ta đạt yêu cầu làm cho ngụy quân không những không tiến công chiến lược được mà cũng không thể phòng ngự chiến lược, không bình định được, không giữ nổi địa bàn chiến lược ở nông thôn và thành thị. Quân ủy Trung ương cho rằng, phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu cần của địch là sức mạnh, ưu thế chủ yếu của địch ở miền Nam, nên đề án cần phải đề ra chỉ tiêu tiêu hao cụ thể cơ sở vật chất chiến tranh của chúng. Quân ủy Trung ương nhận định: với ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần, với thế trận chiến tranh nhân dân, ta có điều kiện gây thiệt hại cho địch về ngân sách và tiềm lực chiến tranh ở Việt Nam bằng cách làm cho Mỹ tiêu hao vật chất nhiều nhất, tới mức chúng không thể chịu đựng được...

Cuộc họp mở rộng của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương diễn ra trong ba ngày, từ ngày 27 đến ngày 29/4/1967².

Sau khi nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo âm mưu và chủ trương chiến lược của địch, kế hoạch chiến lược của ta, cuộc họp

1. Chỉ tiêu đề án đề ra là giành quyền làm chủ của 8-9 triệu dân, đánh bại toàn bộ kế hoạch bình định, phá hầu hết ấp chiến lược và không cho ngụy lập thêm ấp chiến lược mới, giải phóng hẳn hoặc giải phóng từng thời kỳ khoảng 70-100 trong tổng số 233 quận, huyện lỵ, đánh chiếm từ 1/4 đến 1/3 tỉnh lỵ, trong đó có tỉnh lỵ đánh chiếm thời gian tương đối dài.

2. Ngoài các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Nguyễn Văn Vịnh, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện, tham dự còn có một số cán bộ Cục Tình báo và Cục Tác chiến đến báo cáo và tiếp thu ý kiến chỉ đạo để hoàn chỉnh bản kế hoạch chiến lược.

thảo luận về tình hình địch, ta và phương hướng tiến lên giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn.

Các ý kiến đều thống nhất đánh giá Mỹ - ngụy đã chịu những thất bại nặng về quân sự, chúng không đạt được mục tiêu chiến lược đề ra. Mỹ đã đưa sang tới 50 vạn quân, nhưng vẫn buộc phải bố trí phân tán, kế hoạch quân sự liên tục bị đảo lộn. Ngược lại, ta đã thắng lớn, đã đánh bại các mục tiêu chiến lược của địch, giành quyền làm chủ 5 triệu dân và 2 triệu dân vùng tranh chấp. Lực lượng quân sự của ta có nhiều tiến bộ, vận dụng nhiều cách đánh mới, nhất là đánh giao thông và căn cứ. Trang bị và sức khỏe của bộ đội tốt hơn những năm trước.

Dự kiến tình hình sắp tới, đồng chí Lê Duẩn cho rằng, Mỹ không thể duy trì quân số 60-70 vạn trong vòng 2-3 năm và khẳng định chúng không thể mở rộng và cũng không thể kéo dài cuộc chiến. Trước mắt, Mỹ không còn con đường nào khác là tiếp tục phát huy sức mạnh quân sự. Để đối phó với âm mưu này của Mỹ, ta phải đưa hoạt động quân sự lên một bước mới, đến mức Mỹ không chịu nổi và phải chấp nhận thất bại về quân sự, cô lập về chính trị. Nếu ta thực hiện được, Mỹ sẽ phải rút khỏi miền Nam. Trên nền tảng kết quả của hoạt động về quân sự, ta chủ động đấu tranh ngoại giao với Mỹ để tranh thủ dư luận thế giới, cô lập đế quốc Mỹ và tay sai hiếu chiến.

Qua thảo luận, các ủy viên Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí: Ta phải một mặt nắm chắc vấn đề đấu tranh lâu dài, nhưng mặt khác phải nỗ lực để buộc Mỹ phải chịu thua trong năm 1968. Các lực lượng vũ trang phải tổ chức những đợt hoạt động lớn ngay từ mùa mưa năm 1967, nhằm tiêu diệt được các đơn vị tinh nhuệ, các trung đoàn, sư đoàn chủ lực của địch, đánh phá mạnh giao thông, hậu cứ của Mỹ. Hoạt động quân sự phải kết hợp với phát động chính trị tư

tưởng để quân chúng ở các đô thị lớn vùng dậy, tạo thành cao trào tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Trên cơ sở này, ta chủ động đấu tranh ngoại giao, mở một con đường cho Mỹ rút khỏi miền Nam.

Sau khi đạt được sự nhất trí của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương về kế hoạch chiến lược, ngày 9/5/1967, Quân ủy Trung ương gửi điện gợi ý Quân ủy miền Nam về phương hướng xây dựng kế hoạch chiến lược đến hết năm 1968. Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu nắm vững quyết tâm chiến lược của Trung ương, cụ thể là: Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn (từ tháng 5/1967 đến hết năm 1968). Chú trọng tình hình chung toàn miền Nam, đặc biệt là đi sâu đánh giá tình hình địch, ta trên chiến trường Nam Bộ, nhất là miền Đông. Quân ủy Trung ương lưu ý Quân ủy Miền đi sâu một số vấn đề như: Nhận rõ tình hình địch, ta sau hai mùa khô và dự đoán âm mưu sắp tới của chúng; xác định các mục tiêu chiến lược cần đạt được để tạo ra cục diện mới; từ các mục tiêu đó, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị và triển khai các kế hoạch về xây dựng lực lượng, hậu cần, cán bộ; ngoài ra, phải triển khai kế hoạch đấu tranh ngoại giao để phục vụ và phối hợp với đấu tranh quân sự, chính trị đồng thời dự kiến khả năng phát triển của tình hình trong năm 1968. Cuối cùng Quân ủy Trung ương nhắc: sau khi nghiên cứu và làm xong kế hoạch, Trung ương Cục cử người ra miền Bắc trực tiếp báo cáo. Điện chỉ định rõ: đồng chí Sáu Nam (Lê Đức Anh) ra là tốt nhất.

Nửa tháng sau, sau khi nghe Cục Tác chiến báo cáo nội dung kế hoạch hoạt động mùa mưa của Bộ Chỉ huy Miền, Quân ủy Trung ương trao đổi ý kiến và nhận thấy kế hoạch

còn sơ sài, chưa thể hiện tư tưởng tích cực tiến công của Quân ủy Trung ương.

Ngày 25/5/1967, Thường trực Quân ủy Trung ương điện yêu cầu chiến trường Nam Bộ phải quán triệt đầy đủ sâu sắc nghị quyết của Quân ủy Trung ương, xác định chủ trương rõ ràng, đánh giá đúng tình hình địch, ta, nhất là những thuận lợi của ta sau khi được bổ sung thêm vật chất và tích lũy được nhiều kinh nghiệm tác chiến. Quân ủy Trung ương nêu rõ: với Nam Bộ, chủ trương cụ thể trong mùa hè là đánh thắng hơn trước, chuẩn bị kỹ cho đông xuân 1967-1968, diệt Mỹ - ngụy, phá bình định, làm cho địch giảm tấn công, buộc chúng phải đi vào phòng ngự. Vì vậy, kế hoạch mùa hè của Nam Bộ phải có mục tiêu với yêu cầu cụ thể về diệt sinh lực địch, phá bình định, đẩy mạnh chiến tranh du kích quanh đô thị, đánh phá giao thông, căn cứ, đánh thị xã để tập dượt đánh đô thị. Các trận đánh phải nằm trong kế hoạch chung và có phối hợp với các hướng.

Quân ủy Trung ương gợi ý phương hướng hoạt động của các chiến trường Nam Bộ (phía đông và quanh Sài Gòn, hướng đường 15, 13, sông Lòng Tàu, các hướng Khu 8, Khu 9); gợi ý sử dụng lực lượng luân phiên tác chiến và xây dựng, tổng kết rút kinh nghiệm, động viên chính trị cho tốt hơn, chuẩn bị mọi mặt cho mùa khô 1967-1968.

Cùng ngày, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ thị các cơ quan Tổng hành dinh chuẩn bị mọi mặt cho hoạt động sắp tới của Mặt trận đường 9, Trị - Thiên - Huế. Cụ thể là khẩn trương bổ sung thêm lực lượng cho Trị - Thiên, kiểm tra chuẩn bị đường sá cho kế hoạch đông xuân 1967-1968, nắm lại việc chuẩn bị lực lượng cho Mặt trận đường 9. Sau khi gợi ý về phương hướng tác chiến trên Mặt trận đường 9, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: kế hoạch tổng hợp phải làm đến

tháng 9/1967, cụ thể là chiến dịch đánh giao thông, chiến dịch diệt ngụy, tăng cường công tác binh vận, địch vận. Trong mùa mưa, chỉ hoạt động nhỏ đồng thời chuẩn bị kỹ cho đông xuân.

Hôm sau, 26/5/1967, Quân ủy Trung ương cho ý kiến về kế hoạch hè của Khu 5. Quân ủy đồng ý với nội dung kế hoạch của Khu 5 và nhấn mạnh cần coi trọng hướng chiến lược Quảng Đà - Quảng Nam, hết sức chú trọng xây dựng căn cứ hậu phương tây Quảng Đà; cần chú ý hơn nữa việc khôi phục và phát triển chiến tranh du kích dọc đường 19 để sau này có thể từng bước tăng cường hoạt động ở cả hai phía bắc và nam con đường này.

Riêng với chiến trường Trị - Thiên, ngày 29/5/1967, trong điện gửi Quân khu, Quân ủy Trung ương lưu ý khi làm kế hoạch cần gắn chặt hoạt động hè thu 1967 với kế hoạch đông xuân 1967-1968, nhằm thực hiện quyết tâm chiến lược cực kỳ quan trọng của Trung ương. Trong hè - thu, ta chủ trương giành thắng lợi lớn, tạo điều kiện cho đông xuân giành thắng lợi lớn hơn. Tư tưởng chiến lược của ta là tiến công, kiên quyết tiến công cả về quân sự và chính trị, nhằm bẻ gãy hai gọng kìm của địch. Sau khi nhấn mạnh tầm chiến lược quan trọng của chiến trường Trị - Thiên, Quân ủy Trung ương thấy từ đây đến năm 1968, ta hoàn toàn có khả năng làm cho địch thất bại nặng về quân sự, chính trị, tạo nên cục diện mới, làm cho ngụy bị tiêu diệt và tan rã, Mỹ bị những cú đánh rất đau và lâm vào phòng ngự hơn nữa, phong trào đô thị sẽ lên mạnh. Do đó, phải tận dụng thế chủ động tiến công, kiên quyết đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh tiêu diệt Mỹ - ngụy nhiều hơn, quy mô hoạt động lớn hơn.

Sau khi gợi ý về phương hướng làm kế hoạch mở các chiến dịch tổng hợp, thời gian hoạt động, mục tiêu cần đạt được, Quân ủy Trung ương nhấn mạnh phải kiên quyết thực hiện đúng chỉ thị của Quân ủy Trung ương về củng cố và mở rộng vùng giải

phóng đồng bằng, củng cố miền núi và tăng cường hệ thống giao thông, hậu cần của ta.

Để làm được các nhiệm vụ trên, Khu Trị - Thiên cần có kế hoạch nâng cao chất lượng bộ đội chủ lực, tăng cường bộ đội địa phương, dân quân, du kích có trọng điểm, xây dựng lực lượng tự vệ trong thành phố, khôi phục và phát triển lực lượng chính trị để chuẩn bị cho hoạt động đông xuân tới (cao điểm là đầu xuân 1968).

Ngày 2/6/1967, Quân ủy Trung ương gửi điện khen ngợi Mặt trận Tây Nguyên đã cố gắng khắc phục khó khăn, đánh trận đầu nổi tiếng ở Plâyku, giành thắng lợi lớn, làm thay đổi bộ mặt chiến trường, dồn địch vào thế bị động. Về kế hoạch hè, Quân ủy Trung ương cũng nhấn mạnh phải gắn chặt với đông xuân 1967-1968 và phải giành thắng lợi lớn hơn, tạo điều kiện cho đông xuân 1967-1968, nhằm thực hiện quyết tâm chiến lược cực kỳ quan trọng của Trung ương.

Sau khi nhắc nhở Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên cần chú trọng tập trung lực lượng trên hai hướng cánh Trung và cánh Bắc, Quân ủy Trung ương lưu ý Bộ Tư lệnh về hướng cánh Nam. Cụ thể là cần tăng cường chỉ đạo tiêu diệt nhỏ từng trung đội, đại đội địch, làm tan rã bảo an dân vệ, mở rộng cơ sở nhân dân, phát triển chiến tranh du kích, có điều kiện tốt thì tiêu diệt một tiểu đoàn của Trung đoàn 45 ngụy.

Sau khi phương hướng tác chiến của các chiến trường đã được xác định, để kiểm tra công tác vận chuyển phục vụ kế hoạch tác chiến chiến lược, ngày 9/6/1967, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương để rà soát lại kế hoạch mùa khô 1967-1968 của Đoàn 559.

Trước đó, từ đầu tháng 5/1967, Thường trực Quân ủy Trung ương đã nhận được báo cáo của Bộ Tư lệnh Đoàn 559 về kết quả công tác mùa khô 1966-1967. Báo cáo cho biết, đến cuối tháng 4/1967, Đoàn 559 đã: 1) Vận chuyển giao cho chiến trường miền Nam vượt 119% kế hoạch, cho Lào vượt 214%, cho đường chiến lược Hồ Chí Minh đạt 91,3% kế hoạch; 2) Bảo đảm hành quân cho tổng số 56.300 người, trong đó, vào Nam Bộ: 19.700, Tây Nguyên: 24.000, Khu 5: 7.800, Trị - Thiên: 4.250, Hạ Lào: 100 người; 3) Sửa 1.123 km đường cũ, mở mới 28 km đường ô tô, 270 km đường giao liên; 4) Chiến đấu bảo vệ hành lang bắn rơi 131 máy bay, bắn bị thương 238 chiếc khác, diệt 93 tên ngụy, bắt sống 119 tên. Về thiếu sót, Đoàn 559 nhận xét: Quản lý hàng chưa chặt, làm đường chậm, chiến đấu bảo vệ hành lang chưa tốt, còn để thương vong, tổn thất lớn.

Ngày 4/5/1967, trong điện gửi Bộ Tư lệnh Đoàn 559, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đánh giá: Mùa khô 1966-1967, Đoàn 559 đã giành thắng lợi to lớn, vững vàng và tích lũy được nhiều kinh nghiệm, nhất là về chỉ đạo xây dựng con người. Điều đó khẳng định địch không thể làm gián đoạn con đường vận chuyển chiến lược của ta. Đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho Đoàn 559 tổng kết rút kinh nghiệm để phục vụ cho nhiệm vụ sắp tới, khen thưởng thích đáng những cán bộ, chiến sĩ có thành tích, nhất là những đồng chí đã hy sinh, bị thương; làm tốt việc bồi dưỡng, đề bạt cán bộ.

Tham dự cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 9/6/1967, ngoài đại diện của các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, còn có Tư lệnh Đoàn 559 Đại tá Hoàng Văn Thái¹.

1. Còn được gọi là "Thái kỹ thuật" để phân biệt với đồng chí Hoàng Văn Thái - Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam (1967-1973), nguyên Tổng Tham mưu trưởng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Hoàng Văn Thái, Thường trực Quân ủy Trung ương đánh giá cao và khen ngợi hoạt động vừa qua của Đoàn 559 đã giành được thắng lợi to lớn, vượt yêu cầu và có tác dụng về chiến lược, trực tiếp góp phần vào thắng lợi ở bắc Quảng Trị. Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến trong thời gian tới nhiệm vụ của Đoàn 559 sẽ nặng nề hơn, không chỉ vì địch sẽ tập trung phi pháo, có thể có cả bộ binh, đánh phá ác liệt hành lang vận chuyển của ta mà Đoàn còn phải phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ lớn: bảo đảm vận chuyển một khối lượng lớn vật chất và tổ chức hành quân cho 10 vạn quân vào chiến trường. Muốn vậy, phải củng cố phát triển đường sá, tổ chức lực lượng, nâng cao chất lượng và năng suất vận chuyển, lại phải phối hợp với bạn Lào củng cố và mở rộng vùng căn cứ, củng cố tổ chức chỉ huy ở nam đường 9. Trong chỉ đạo thực hiện, phải chú ý giữ bí mật về ý định tác chiến, linh hoạt chủ động nắm vững trọng điểm hướng chính và chỉ tiêu.

Trước mắt, Đoàn 559 phải tiếp tục hoàn thành kế hoạch vận chuyển 1.600 tấn hàng, tổ chức hành quân cho khoảng 30 nghìn người vào, 20-32 nghìn người rút ra, quản lý sử dụng khoảng 900 xe các loại. Trong ba tháng tới, phải tổ chức học tập và luân phiên làm nhiệm vụ, mỗi đợt một tháng.

Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu, căn cứ vào nhu cầu tác chiến, bàn với Đoàn 559 về kế hoạch mở thêm đường vận chuyển. Quân ủy Trung ương sẽ nghiên cứu thêm các vấn đề khác do Đoàn 559 đề nghị, với nguyên tắc bảo đảm yêu cầu để thực hiện kế hoạch. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là phối hợp với Quân khu 4 và bạn Lào tiêu diệt địch đang uy hiếp đường vận chuyển tiếp tế ở Bản Phôn, các vị trí lẻ dọc sông Xê Kông và tích cực giúp bạn chuyển lương thực tiếp tế cho bộ đội tình nguyện ở Xaravan và dọc sông Xê Kông.

Theo báo cáo tháng 9 của Bộ Tổng tham mưu, trong 9 tháng qua, chiến trường đã nhận được 7.124 tấn hàng (không kể 1.660 tấn vận chuyển cho đường 9), tăng gấp 8 lần so với năm 1966. Tuy nhiên, Bộ Tổng tham mưu nhận định: với khối lượng trên, Khu 5 và Trị - Thiên sẽ gặp khó khăn vì chỉ đủ cho hoạt động bình thường, không có dự trữ; Nam Bộ và Tây Nguyên vũ khí đủ, có dự trữ 1-2 năm. Bộ Tổng tham mưu đề đạt phương hướng để Đoàn 559 vận chuyển thêm bằng gùi, thô để đủ đáp ứng hoạt động đợt xuân tại Khu 5 và Trị - Thiên, đồng thời để có các chân hàng vững chắc bảo đảm đánh lớn và đánh liên tục, đề nghị Quân ủy Trung ương cho bổ sung lực lượng vận tải đủ bảo đảm vận chuyển từ đầu mối đến các đơn vị đang hoạt động chiến đấu.

Đầu tháng 12/1967, Bộ Tổng tham mưu đã thống nhất với Bộ Tư lệnh Đoàn 559 về triển khai khẩn trương kế hoạch làm đường nhằm phục vụ cho yêu cầu chiến lược sắp tới.

Trong quá trình cùng tập thể thảo luận và giải quyết những vấn đề cơ bản về *Kế hoạch chiến lược của các chiến trường miền Nam* trong thời gian sắp tới, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đồng thời theo dõi và chỉ đạo việc tổ chức, triển khai *Kế hoạch bảo vệ miền Bắc*, trước hết là kế hoạch đánh trả không quân địch.

Chiến trường càng đẩy mạnh hoạt động, địch phản ứng bằng tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc là điều đã từng được dự kiến. Từ đầu năm 1967, Tổng Tư lệnh đã chỉ thị Bộ Tổng tham mưu cùng Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân rút kinh nghiệm trận không chiến trên vùng trời sân bay Nội Bài làm cơ sở để nghiên cứu kế hoạch bảo vệ các sân bay trên miền Bắc. Bộ Tổng tham mưu cũng đã cùng Tổng cục Chính trị chỉ thị cho toàn quân sẵn sàng chiến đấu trong dịp Tết Đinh Mùi.

Giữa tháng 3/1967, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trực tiếp nghe Cục Tác chiến tổng hợp báo cáo những điểm mới về tình hình địch đánh phá miền Bắc từ tháng 10/1966 đến tháng 3/1967. Báo cáo tổng hợp cho thấy đế quốc Mỹ đang tiến hành một bước leo thang mới. Chúng dùng không quân đánh vào Thủ đô Hà Nội trong những ngày 13 và 14/12, bắn pháo từ bờ nam ra bắc vĩ tuyến 17, dùng tàu chiến đánh phá ven biển Quân khu 4, thả thủy lôi phong tỏa một số cảng, cửa sông; từ ngày 10-3, đánh phá các khu công nghiệp Thái Nguyên, Việt Trì, cảng Hải Phòng; ngày 12/3, ném bom cầu Long Biên. Hoạt động đánh phá của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất về người và của.

Không quân địch vẫn dùng những thủ đoạn đánh phá cũ, nhưng đáng chú ý là chúng tăng cường trình sát điện tử, gây nhiễu radar, chủ động đối đầu với không quân ta, tăng cường đánh đêm, chuyển từ lối bay thấp lên tầm trung và tầm cao, dùng nhiều bom bi sát thương...

Trong sáu tháng qua, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 254 máy bay, bắt sống 47 giặc lái. Bộ đội pháo binh ven biển tích cực triển khai các loại pháo mặt đất, bắn bị thương 7 tàu khu trục và tuần dương Camberra của địch. Để đánh trả pháo binh địch từ bờ nam bắn ra, quân ta liên tục tập kích các trận địa pháo của chúng. Đêm 20/3, bộ đội pháo binh Vĩnh Linh tập kích hỏa lực diệt nhiều sinh lực địch ở căn cứ Dốc Miếu.

Trong quá trình chiến đấu đánh trả địch, bộ đội ta còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót, ảnh hưởng đến kết quả tiêu diệt địch. Lực lượng phòng không phát triển nhanh nhưng bố trí phân tán, chưa đáp ứng được yêu cầu tác chiến bảo vệ nhiều mục tiêu. Khả năng bảo đảm chiến đấu, như sửa chữa, thay thế, dự trữ tiêu hao còn chưa đáp ứng được yêu cầu chiến đấu. Ta vẫn chưa tìm ra giải pháp chống nhiễu có hiệu quả.

Trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chỉ huy, hiệp đồng chiến đấu còn yếu, nhất là kỹ thuật, chiến thuật đánh đêm. Khả năng hải quân ta có hạn nên gặp khó khăn trong việc rà phá thủy lôi và đối phó với tàu chiến địch.

Dự kiến tình hình sắp tới, Cục Tác chiến cho rằng không quân Mỹ sẽ đánh phá ác liệt hơn, chúng có thể leo thang đánh phá Hà Nội, Hải Phòng, cắt các đường giao thông quan trọng và cũng không loại trừ khả năng chúng đánh phá các con đê trước và trong mùa mưa lũ. Chúng cũng có thể dùng máy bay B.52 ném bom những vùng hỏa lực phòng không của ta còn yếu, không có tên lửa và pháo trung cao. Trên biển, Hạm đội 7 của Mỹ sẽ bắn phá mạnh hơn, mở rộng phạm vi bắn phá kết hợp với rải thủy lôi từ ven biển Đông Bắc trở xuống. Ở giới tuyến, Mỹ - ngụy sẽ tiếp tục pháo kích ra bờ bắc và cũng không loại trừ khả năng lực quân tiến công hạn chế ra nam Quân khu 4.

Hôm sau, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trao đổi với Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng để Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị cùng Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân họp đánh giá tình hình và xác định kế hoạch, biện pháp sẵn sàng đánh trả địch trong bước leo thang mới của chúng đánh phá miền Bắc.

Cuộc họp ngày 20/3/1967 do thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu triệu tập, gồm đại diện Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, Cục Tình báo và Cục Tác chiến. Cuộc họp thống nhất đánh giá: Lực lượng vũ trang miền Bắc đã dũng cảm chiến đấu, thu nhiều thắng lợi. Tuy nhiên, qua thực tế chiến đấu, còn bộc lộ nhiều điểm yếu: lực lượng lớn, vũ khí nhiều nhưng bố trí cố định, phân tán, hỏa lực thiếu tập trung, hiệu quả chiến đấu thấp, tiêu hao nhiều đạn, thương vong lớn, để máy bay địch đánh được vào những mục tiêu ta cần bảo vệ. Kết quả đánh đêm của cả ba binh chủng không quân, cao xạ, tên lửa đều kém, chưa khắc phục được các loại nhiễu, tổ chức lực lượng chậm ổn định.

Về âm mưu sắp tới của địch, cuộc họp nhận định: Để phục vụ cho cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ và để dùng sức mạnh quân sự hòng tăng thêm sức ép về ngoại giao, sắp tới Mỹ sẽ vừa tăng cường hoạt động quân sự ở miền Nam vừa leo thêm những nấc thang mới trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhất là từ phía Bắc vĩ tuyến 20 (Thanh Hóa trở ra). Mục tiêu đánh phá sẽ rộng hơn, thủ đoạn đánh phá tập trung hơn, đánh cả ngày lẫn đêm, ở các tầm cao, tăng cường gây nhiễu, kết hợp bom phá với tên lửa và bom bi,...

Để đối phó với bước leo thang mới của địch, cuộc họp thống nhất cần khẩn trương triển khai ngay những biện pháp sau đây: 1) Phương châm chung của ta là chủ động, tích cực đánh địch từ Bắc vĩ tuyến 20; 2) Về lực lượng bảo vệ các mục tiêu, tất cả các binh chủng sẽ được bố trí tập trung và có trọng điểm vào các khu vực địch mới đánh và sẽ đánh. Tùy theo diễn biến tình hình, sẽ rút bớt lực lượng khỏi những mục tiêu đã bị địch đánh trong một thời gian. Lực lượng cơ động phải sử dụng tập trung bảo vệ các mục tiêu quan trọng. Lực lượng bố trí rộng, nhưng phải có nhiều tuyến để đánh địch từ bên ngoài những mục tiêu trọng yếu cần bảo vệ; 3) Không quân, tên lửa, các sư đoàn pháo phòng không phải nhanh chóng khắc phục những điểm yếu như trình độ bắn, chỉ huy đánh đêm, chống nhiễu; 4) Ở các khu vực mục tiêu còn lại, công tác phòng không nhân dân phải tích cực khẩn trương hơn để hạn chế thấp nhất tổn thất do địch gây ra.

Riêng về biện pháp đối phó với thủy lôi do máy bay địch thả xuống các cửa sông, luồng lạch, ven biển, Bộ Tổng tham mưu chỉ thị và giao nhiệm vụ cho các quân khu, tỉnh đội chịu trách nhiệm tổ chức mạng quan sát tại những địa điểm địch có thể thả thủy lôi (bến phà, luồng lạch, cảng, cửa sông); tổ chức bắn

máy bay bay thấp, thành lập các đội rà phá thủy lôi trong các đơn vị bộ đội và dân quân, lấy công binh làm nòng cốt.

Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Công binh phối hợp với Bộ Tư lệnh Hải quân biên soạn tài liệu hướng dẫn rà phá thủy lôi; cung cấp phương tiện và chỉ đạo các đơn vị rà phá, tháo gỡ thủy lôi. Chỉ thị nhấn mạnh: khi phát hiện thủy lôi thì phá hủy là biện pháp chủ yếu. Các đội chuyên môn chỉ tháo gỡ những quả thủy lôi mới để phục vụ công tác nghiên cứu.

Đối với tàu chiến địch đánh phá giao thông, kho tàng ven biển, trong chỉ thị gửi các quân khu và Bộ Tư lệnh Pháo binh, Bộ Tổng tham mưu nhận xét: bên cạnh những trận đánh đạt hiệu suất cao, nhiều trận đánh còn lãng phí đạn, bỏ lỡ cơ hội bắn trúng tàu địch. Bộ đội sử dụng tập trung nhiều đại đội pháo 100mm trở lên, nhưng hiệu quả không lớn hơn sử dụng từng đại đội pháo 85mm. Các địa phương chưa thực hiện tốt kế hoạch phòng tránh để hạn chế tổn thất, bảo đảm sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Để đánh bại bước leo thang mới của hải quân địch, Bộ Tổng tham mưu yêu cầu Bộ Tư lệnh Pháo binh quán triệt cho pháo binh ven biển về nhiệm vụ, tư tưởng tích cực đánh trả tàu địch. Trong chỉ đạo, chỉ huy cần điều chỉnh bố trí có trọng điểm, có diện rộng, nhất là cơ động pháo 85mm nòng dài (canông), kết hợp trận địa tập trung quy mô tiểu đoàn, có công sự và ngụy trang tốt, phòng không chu đáo, với các đơn vị nhỏ cơ động bám sát từng khu vực, bảo đảm tầm bắn có hiệu quả và tiết kiệm đạn.

Đầu tháng 5/1967, trước những tin tức về khả năng đế quốc Mỹ tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc với cường độ ngày càng ác liệt và không loại trừ các mục tiêu ở Hà Nội, Hải Phòng, trong chỉ thị gửi các quân khu và Bộ Tư lệnh Phòng không -

Không quân, Bộ Tổng tham mưu nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm bộ đội thường xuyên sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chế độ trực ban tác chiến. Sau khi nêu những yêu cầu cụ thể đối với bộ đội phòng không - không quân, đặc biệt là với không quân, Bộ Tổng tham mưu yêu cầu chỉ đạo chỉ huy các cấp phải quan tâm tổ chức chặt chẽ lực lượng dân quân, du kích kịp thời sơ tán nhân dân, bảo đảm cứu chữa, ổn định sinh hoạt và an ninh trật tự, nhất là trường hợp mất điện, mất nước.

Để tăng cường sự chỉ đạo lực lượng phòng không - không quân, theo đề nghị của Thường trực Quân ủy Trung ương, cùng với quyết định bổ nhiệm đồng chí Phùng Thế Tài giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng, ngày 3/6/1967, Bộ Chính trị quyết định bổ nhiệm đồng chí Đặng Tính giữ chức Tư lệnh kiêm Chính ủy Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân.

Đầu tháng 6/1967, lời khai của giặc lái khớp với tin tức tình báo chiến lược cho thấy địch có chủ trương và đang ráo riết chuẩn bị đánh phá Hà Nội. Cùng với việc lệnh cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các chiến trường miền Nam sẵn sàng phối hợp đánh địch nếu không quân Mỹ đánh phá Hà Nội, Hải Phòng. Cũng nhân dịp này, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng xuống kiểm tra và động viên bộ đội không quân. Những ngày vừa qua, các biên đội MIG-17 bị tổn thất liên trong 7 trận, 10 phi công hy sinh. Đây là tổn thất nặng nhất, tác động đến tư tưởng cán bộ, chiến sĩ không quân, đặc biệt là các đồng chí trực tiếp chiến đấu. Sau cuộc gặp và động viên của Tổng Tham mưu trưởng, Đảng ủy Binh chủng Không quân đã họp, phân tích rõ nguyên nhân, rút kinh nghiệm, củng cố quyết tâm cho các đồng chí phi công. Đợt sinh hoạt chính trị ngắn ngày đã tác động trực tiếp đến kết quả chiến đấu.

Trong các trận xuất kích vào trung tuần tháng 7, bộ đội không quân đã chiến đấu anh dũng, hạ nhiều máy bay địch.

Dù đã vào mùa khô nhưng ở một số chiến trường miền Nam, hoạt động của ta còn lẻ tẻ, trong khi địch tiếp tục leo thang đánh phá Hà Nội, nhất là trong mấy ngày cuối tháng 10/1967. Ngày 28/10, Quân ủy Trung ương chỉ thị các chiến trường phải đẩy mạnh hoạt động quân sự và chính trị để phối hợp với miền Bắc đánh trả máy bay Mỹ. Quân ủy Trung ương lưu ý chủ yếu đánh mạnh vào các sân bay, hậu cứ, sở chỉ huy; kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh liên tục; muốn đánh lớn phải bảo đảm chắc thắng. Đi đôi với hoạt động trước mắt phải tích cực chuẩn bị cho kế hoạch chiến lược mới.

Với quyết tâm chuẩn bị tiến tới giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong thời gian tới, đồng thời dự kiến địch có khả năng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc và sang đất bạn Lào, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đặc biệt quan tâm chỉ đạo góp phần duy trì và phát triển phong trào cách mạng của nhân dân Lào anh em. Cuộc họp giữa các đồng chí Lê Duẩn và Cayxôn Phômvihản từ ngày 18 đến ngày 22/5/1967, đánh dấu một mốc quan trọng trong quan hệ tương trợ giữa nhân dân hai nước chống kẻ thù chung.

Theo nhận định của đồng chí Cayxôn, hiện nay giữa lực lượng cách mạng và lực lượng phản cách mạng vẫn ở vào thế giằng co, nhưng ngày càng có lợi cho cách mạng Lào. Đường lối chính nghĩa và đúng đắn ngày càng thấm sâu vào quần chúng nhân dân các bộ tộc Lào. Đảng bạn vẫn nắm vững ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ. Cách mạng Lào không những không bỏ chính phủ liên hiệp mà còn kịp thời tranh thủ chính phủ này để tấn công địch. Về quân sự, bạn vẫn giữ được những

địa bàn chiến lược quan trọng. Sau khi nghe đồng chí Cayxôn thông báo về chủ trương xây dựng và các mặt hoạt động sắp tới, đồng chí Lê Duẩn hoàn toàn đồng ý với phương hướng của Đảng bạn và cùng đồng chí Cayxôn bàn về kế hoạch phối hợp hoạt động trong vài ba năm tới trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế. Hai bên thống nhất: nếu từ một đến hai năm tình hình có thay đổi thì sẽ cùng nhau điều chỉnh.

Cuối cùng, phía bạn nhất trí cử cán bộ sang thảo luận và hai bên thống nhất kế hoạch 3 năm xây dựng vùng giải phóng Lào. Qua các cuộc họp cho thấy, về cơ bản lãnh đạo ta và bạn đều đã nắm được quy luật phát triển của cách mạng Lào nên đều thống nhất về nhiệm vụ và mục tiêu đề ra. Tuy còn khó khăn, nhưng tình hình đã ngày càng rõ hơn, ta và bạn đều ngày càng có kinh nghiệm. Do ta chưa nắm chắc tình hình vùng địch hậu trên đất bạn, nên hai bên đã thống nhất sẽ cùng nhau nghiên cứu nắm chắc vùng địch kiểm soát để có biện pháp đẩy mạnh phong trào lên.

Riêng về mặt quân sự, ngày 5/10/1967, Quân ủy Trung ương nghe báo cáo của Bộ Tổng tham mưu để thống nhất nội dung đề đạt với Bộ Chính trị về phương hướng giúp đỡ và phối hợp với bạn trước khi chiến trường miền Nam bước vào mùa khô. Sau khi đánh giá kết quả và những hạn chế trong việc giúp bạn 2 năm qua, Bộ Tổng tham mưu dự kiến trong mấy năm tới (1967-1970) "chiến tranh đặc biệt" ở Lào có thể diễn biến theo ba khả năng: Thứ nhất, tiếp tục ở trạng thái giằng co, địch có thể sẽ tăng cường hoạt động chủ yếu bằng không quân Mỹ; quân nguy Lào vẫn là lực lượng chủ yếu, có thể có thêm một số quân Thái Lan. Thứ hai, "chiến tranh đặc biệt" trên đất Lào có thể phát triển thành "chiến tranh cục bộ" với hai mức độ: hạn chế trong

khu vực Trung - Hạ Lào hoặc lan rộng ra cả nước. Thứ ba, chiến tranh ở miền Nam kết thúc, tình hình Lào trở lại trạng thái hòa hoãn.

Sau khi nêu phương hướng, nhiệm vụ đã được Đảng bạn xác định, Bộ Tổng tham mưu đề nghị Quân ủy Trung ương chỉ đạo thống nhất các bộ phận chuyên gia Việt Nam về một mối để tiện quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của bạn. Ngày 10/10/1967, trên cơ sở đề đạt của Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết tăng cường giúp đỡ cách mạng Lào.

Sau khi nhận định âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ trên đất Lào, khẳng định mối quan hệ gắn bó giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào, đánh giá ưu khuyết điểm trong quá trình giúp bạn về các mặt quân sự, kinh tế, văn hóa, Bộ Chính trị chủ trương kiên quyết huy động thêm khả năng, đẩy mạnh hơn nữa công tác giúp cách mạng Lào, nhằm giúp Đảng bạn phát triển lực lượng và phong trào đấu tranh mọi mặt một cách nhanh, đều và mạnh, sẵn sàng đối phó với mọi tình hình, đặc biệt là đón thời cơ giành thắng lợi mới khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở miền Nam kết thúc thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 29/11/1967, Quân ủy Trung ương chỉ thị Bộ Tổng tham mưu dự thảo nghị quyết về tăng cường giúp đỡ cách mạng Lào. Bản nghị quyết của Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu hoạt động quân sự của ta phải tập trung giúp bạn quán triệt và nắm vững quan điểm chiến lược tiến công với nỗ lực cao nhất, phối hợp mạnh mẽ với phong trào cách mạng ở miền Nam Việt Nam; giữ vững và phát triển thành quả cách mạng, liên tục đưa cách mạng tiến lên trong điều kiện tình hình Lào trở lại hòa hoãn, đồng thời sẵn sàng mọi mặt đối phó với chiến tranh kéo dài và mở

rộng. Riêng về phía Việt Nam, nghị quyết của Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng chuyên gia và quân tình nguyện; thống nhất các chuyên gia quân sự toàn Lào vào một mối để bảo đảm tính thống nhất cao, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng của ta và bạn; tích cực chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đặc biệt tranh thủ thời cơ giành thắng lợi mới.

Từ giữa năm 1967, trên cơ sở quyết tâm chiến lược trước mắt đã được Bộ Chính trị thông qua ngày 16/5, Thường trực Quân ủy Trung ương tập trung theo dõi và chỉ đạo *hoạt động của các chiến trường miền Nam*.

Trong hai ngày 14 và 15/6/1967, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe Bộ Tư lệnh Khu 5 báo cáo toàn bộ tình hình năm 1966 và phương hướng hoạt động năm 1967. Sau khi các đồng chí ủy viên Quân ủy Trung ương phát biểu ý kiến, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp kết luận: Trong 2 năm qua, Khu 5 đã đánh thắng địch và tiến lên vững vàng, giải quyết được vấn đề tư tưởng và quyết tâm đánh Mỹ, xây dựng lực lượng và đoàn kết tốt. Song, sự chỉ đạo công tác đô thị chưa mạnh, chưa đều; Phân khu Nam tiến bộ chậm, chưa tận dụng được thời cơ khi có binh biến ở Đà Nẵng để đẩy phong trào cách mạng lên một bước mới.

Tiếp đó, Thường trực Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu bổ sung kế hoạch chiến lược của Khu 5 theo phương hướng chiến lược chung đã được thống nhất.

Ngày 20/6/1967, Thường trực Quân ủy Trung ương ra nghị quyết về "Quyết tâm chiến lược trước mắt". Sau khi thảo luận và thống nhất đánh giá tình hình trong hai năm 1965-1966 và nhất là mùa khô 1966-1967, Quân ủy Trung ương xác định quyết tâm chiến lược của ta là: Trên cơ sở nắm vững

phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan của ta tới mức cao nhất, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Sau khi nêu các mục tiêu chiến lược cần đạt được¹, nghị quyết viết: Trên cơ sở đạt được các mục tiêu chiến lược nói trên, buộc Mỹ phải chịu thua, từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, chúng ta đạt được mục tiêu về độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà. Để thực hiện cho được quyết tâm chiến lược, phải đồng thời đẩy mạnh tiến công quân sự, tiến công chính trị và tiến công ngoại giao. Tiến công quân sự và tiến công chính trị đóng vai trò quyết định.

Sau đó, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ và chủ trương quân sự lớn, đối tượng tác chiến và chiến trường quyết định. Trong khi nhấn mạnh ba chiến trường chính (Sài Gòn - Chợ Lớn và miền Đông Nam Bộ; đường 9 qua Trị Thiên đến Quảng Đà - Quảng Nam - bắc Quảng Ngãi; đồng bằng giáp ranh Khu 5 và Tây Nguyên), Thường trực Quân ủy

1. Các mục tiêu chiến lược cần đạt cho được gồm: 1) Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ, làm cho bản thân chúng bị tổn thất nặng, không thể ngăn chặn được sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền, làm cho quân Mỹ bị thất bại cả trong nhiệm vụ quân sự và chính trị; 2) Tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, tới mức làm cho chúng không còn là lực lượng chiến lược mà Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh, khi chúng buộc phải chuyển sang giải pháp chính trị thì thế và lực của ngụy quân, ngụy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng; 3) Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh quân sự tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ rộng rãi mà nòng cốt là Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Trung ương xác định các chiến trường Phân khu Nam của Khu 5 và đồng bằng Nam Bộ là những chiến trường phối hợp rất quan trọng.

Về cách đánh, Quân ủy Trung ương nhấn mạnh cần tổng kết kinh nghiệm tác chiến đã phát triển đến một trình độ mới của sáu phương thức tác chiến, phải kiên quyết đẩy mạnh tác chiến của chủ lực, thực hiện một số trận đánh lớn có tính chất quyết định, tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Trong cuộc họp trong hai ngày 30/6 và 1/7/1967, Bộ Chính trị bàn về việc thực hiện quyết tâm chiến lược trước mắt, thông qua quyết tâm đưa cách mạng miền Nam chuyển sang một bước mới do Quân ủy Trung ương đề đạt. Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, trên cơ sở phương hướng chiến lược đã được nhất trí, cuộc họp khẳng định cần tập trung mọi lực lượng thực hiện cho bằng được khả năng giành thắng lợi quyết định bằng tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Hội nghị nhấn mạnh: phải tiến lên thời kỳ mới, phải thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tốt nhất là trong đông - xuân - hè 1967-1968, hoặc có khả năng sớm hơn¹. Đồng thời cũng chuẩn bị kế hoạch cho hai năm 1968-1969 và chuẩn bị tư tưởng kiên trì đánh lâu dài.

Quyết tâm đưa cách mạng miền Nam chuyển sang bước phát triển mới đã đạt được sự nhất trí cao của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương trong cuộc họp này.

Riêng với chiến trường do Bộ trực tiếp chỉ đạo, ngày 31/8, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp

1. Theo dự kiến của Quân ủy Trung ương, chiến dịch mùa đông với cao điểm là tháng 11/1967; chiến dịch mùa xuân phải mạnh hơn mùa đông, cao điểm là tháng 2 và tháng 3/1968; chiến dịch mùa hè với cao điểm là tháng 4 và tháng 5/1968.

Thường trực Quân ủy Trung ương bàn việc chỉ đạo triển khai kế hoạch đông xuân 1967-1968 của Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị. Sau khi nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo và các ý kiến phát biểu, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ rõ bản kế hoạch vẫn nặng về đường 9, nhẹ Trị - Thiên và ít nói tới Quảng Đà. Bản kế hoạch chưa phản ánh đúng tinh thần cuộc họp giữa tháng 6/1967 của Quân ủy Trung ương có các đồng chí Lê Duẩn và Nguyễn Chí Thanh tham dự. Đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương yêu cầu phương án chiến lược phải thống nhất từ đường 9 đến Quảng Đà, dù Quảng Đà thuộc Khu 5.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp kết luận: Mặt trận đường 9 - Trị - Thiên, Quảng Đà đều nằm trong một kế hoạch thống nhất. Vì thế, các cơ quan phải chuẩn bị kế hoạch theo hướng đó. Kế hoạch này nghiên cứu cho cả năm 1968 với nhiệm vụ kéo địch ra, phối hợp với các chiến trường. Trên cơ sở đó, ta tạo chuyển biến cục diện chiến lược, góp phần vào thắng lợi chung... Hướng hoạt động này rất quan trọng nên Quân ủy Trung ương sẽ trực tiếp chỉ đạo, Bộ trực tiếp chỉ huy, ba tổng cục cử cán bộ chuyên trách chuẩn bị sẵn sàng để sau này phục vụ Bộ chỉ huy chiến dịch. Về tổ chức chỉ huy, đường 9 - Trị - Thiên - Trung Lào thống nhất là một, còn Quảng Đà là quan hệ phối hợp.

Cuối cùng, đồng chí Tổng Tư lệnh yêu cầu các cơ quan liên quan sửa chữa hoàn chỉnh kế hoạch và giữ tuyệt đối bí mật. Công tác chuẩn bị chiến dịch phải hoàn thành vào cuối năm 1967.

Trung tuần tháng 8/1967¹, các đồng chí Lê Duẩn và Văn Tiến Dũng làm việc với đồng chí Lê Trọng Tấn về kế hoạch đông - xuân - hè của chiến trường Nam Bộ.

1. Từ ngày 12 đến ngày 17/8/1967, đồng chí Võ Nguyên Giáp đi chữa bệnh ở nước ngoài.

Phát biểu trong cuộc họp, đồng chí Lê Duẩn nhận định: Điều kiện kinh tế, chính trị của nước Mỹ cho thấy đã đến lúc Mỹ phải kết thúc chiến tranh. Vì vậy, ta phải đánh cho chúng thua để rút ra khỏi miền Nam Việt Nam. Kế hoạch của ta phải kết hợp chặt chẽ hai mặt quân sự và chính trị, dựa vào khối công - nông - binh - trí thức để lập các đội tự vệ vũ trang, nổi dậy từ bên trong, trong khi chủ lực ta diệt chủ lực ngụy, phá căn cứ. Ta chỉ giữ được chủ động trong lúc đầu, muốn giữ được lâu dài, phải có lực lượng du kích, bộ đội địa phương mạnh, nhờ đó bộ đội chủ lực sẽ rất chủ động.

Đồng chí Văn Tiến Dũng đánh giá địch đã chủ quan cho rằng ta không có ưu thế về chủ lực... Nhưng sức mạnh của ta là tổng hợp sức mạnh ba thứ quân. Ta có yếu tố bất ngờ về quân sự, chính trị, lại có quyết tâm tiến công...

Ngày 9/9/1967, Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Lê Đức Anh ra báo cáo với Bộ Tổng tham mưu kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục miền Nam. Kế hoạch nói rõ: dự kiến tổ chức ba chiến trường: Sài Gòn - Gia Định; vùng rừng núi giáp ranh Sài Gòn; đồng bằng Khu 9 và một phần Khu 8. Sẽ tổ chức năm cánh quân bao vây, tiến công Sài Gòn, chiếm Chợ Lớn.

Trung ương Cục đã sơ bộ thông qua kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn, bao gồm khởi nghĩa, quân sự, công an, binh vận, chính quyền, quản lý đô thị, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân.

Kế hoạch dự kiến ba tình huống: Thứ nhất, địch co cụm về giữ các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất. Khi thấy ta khởi nghĩa, quân Mỹ cũng co về căn cứ, không phản kích. Chính phủ mới ra tuyên bố yêu cầu quân Mỹ giữ nguyên trong vị trí đóng quân. Thứ hai, địch tan rã, nội bộ khủng hoảng, lật đổ nhau

trước khi ta tiến công quân sự. Ta lợi dụng phát động quần chúng khởi nghĩa, thành lập chính phủ liên hiệp. Lực lượng vũ trang đánh chiếm các mục tiêu quan trọng như sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu nguy. Thứ ba, thành lập chính phủ liên hiệp rộng rãi, có cả thành phần thân Mỹ, thân Pháp, đại bộ phận là trung lập, lừng chừng. Ta chỉ nắm một số vị trí chủ chốt và nắm chắc cấp cơ sở. Chính phủ này phải thật rộng rãi để Mỹ có thể đồng ý được... Sách lược của ta là quân Mỹ ở đâu thì giữ nguyên ở đó, hoặc tập hợp về Đà Nẵng, Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh. Sách lược về thành phần chính phủ chính là nhằm để Mỹ phải rút khỏi cuộc chiến tranh ở miền Nam.

Qua nghe báo cáo, đồng chí Văn Tiến Dũng nhất trí sẽ đề nghị với Bộ Chính trị thông qua phương hướng kế hoạch của Nam Bộ. Ngày 11 và 12/9, đồng chí Lê Đức Anh báo cáo kế hoạch với Bộ Chính trị. Sau khi thảo luận, Bộ Chính trị đồng ý với phương hướng kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục miền Nam và xác định Sài Gòn - Chợ Lớn là hướng chủ yếu của Nam Bộ và toàn miền Nam. Cũng chính theo phương hướng đó, ngày 11/9/1967, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng điện hướng dẫn Khu 5 xây dựng kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở đồng bằng Khu 5 và tiếp đó ngày 27/9/1967, thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu bàn cụ thể kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở Khu 5 và Tây Nguyên.

Ngày 25/9/1967, Bộ Chính trị họp bàn một số vấn đề về ngoại giao và nhất trí quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định ở miền Nam. Đồng chí Trường Chinh chủ trì cuộc họp. Ta đặt vấn đề thương lượng với Mỹ để tạo cho địch chủ quan, sơ hở, tạo cho ta lợi thế trong chuẩn bị thực hiện kế hoạch chiến lược. Sau khi kết luận đồng tình với kế hoạch chiến lược và quyết tâm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam, đồng chí

Trường Chinh yêu cầu: trong tháng 10, Quân ủy Trung ương và Ban Thống nhất phải hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị ba kế hoạch: kế hoạch tiến công quân sự và khởi nghĩa của quần chúng; kế hoạch thành lập chính quyền ở miền Nam; kế hoạch ngoại giao.

Ngày 12/10/1967, Cục Tác chiến dự thảo xong kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa toàn miền Nam. Dự kiến diễn biến ba đợt: đợt 1 vào mùa đông 1967; đợt 2 vào mùa xuân 1968 (tổng công kích - tổng khởi nghĩa) và đợt 3 từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 4/1968. Tháng 5/1968, dứt điểm cuối cùng. Trong ba mức giành thắng lợi, Cục Tác chiến không loại trừ khả năng thứ ba: ta chỉ giành thắng lợi ở một số nơi do cố gắng chủ quan chưa đầy đủ, chuẩn bị không tốt, bị lộ. Cục Tác chiến đề nghị phân công các đồng chí sau đây theo dõi và chỉ đạo triển khai kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa: quân sự: Văn Tiến Dũng; các vấn đề chính trị: Trường Chinh; chính quyền: Phạm Văn Đồng; an ninh: Trần Quốc Hoàn; kinh tế: Lê Thanh Nghị; ngoại giao: Nguyễn Duy Trinh; binh vận, địch vận: Tổng cục Chính trị.

Ngày 15/10, trong cuộc trao đổi với đồng chí Văn Tiến Dũng, đồng chí Song Hào nhận xét rằng kế hoạch chưa làm nổi bật phán đoán của Quân ủy Trung ương về phản ứng của địch, kể cả khả năng chúng đánh ra Khu 4. Đồng chí Văn Tiến Dũng khẳng định lại quyết tâm của Bộ Chính trị, nhấn mạnh Quân ủy Trung ương có trách nhiệm thực hiện, khẳng định kết quả kiểm tra chặt chẽ khả năng thực hiện của ta. Kế hoạch quân sự sẽ được bổ sung cho khớp với kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền, tập trung cụ thể hóa kế hoạch công kích ba thành phố Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, để đề nghị Bộ Chính trị thông qua.

Sau khi chỉnh sửa lại, kế hoạch được thảo luận tại Hội nghị Bộ Chính trị (mở rộng) trong các ngày từ 20 đến ngày 24/10¹. Nghị quyết về tổng công kích - tổng khởi nghĩa lúc này được Bộ Tổng tham mưu cho mang mật danh "*Quyết tâm chiến lược mùa thu*". Yêu cầu đặt ra trong cuộc tiến công chiến lược là: tích cực chuẩn bị, kiên quyết tổng công kích - tổng khởi nghĩa đánh đổ Mỹ - ngụy, giành chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ và cơ sở vật chất - kỹ thuật, cô lập quân Mỹ, buộc chúng phải chịu thua và rút khỏi miền Nam, chấm dứt oanh tạc miền Bắc; kiên quyết tiêu diệt và làm tan rã căn bản ngụy quân, ngụy quyền, các tổ chức phản động, bắt nhiều tù binh Mỹ và quan chức cấp cao Mỹ - ngụy... Hội nghị cũng thảo luận ba trường hợp có thể giành thắng lợi, trong đó mức thứ ba chỉ thắng được một phần.

Riêng về chiến trường Nam Bộ (chủ yếu là Sài Gòn), cuộc trao đổi giữa các đồng chí Lê Trọng Tấn và Nguyễn Văn Vịnh (ngày 11/11/1967) dự kiến bốn khả năng phản ứng của Mỹ: 1) Lúc đầu hoang mang, phản ứng cục bộ, giữ vị trí, đợi lệnh từ bên Mỹ; 2) Mỹ thay đổi chiến lược, tiếp xúc với cách mạng vì quân ngụy đã bị tiêu diệt, thành phố đã bị chiếm giữ; 3) Sử dụng bom đạn đánh ác liệt phá hủy thành phố, đánh chiếm lại những vị trí quan trọng, quyết tâm không để mất Sài Gòn; 4) Cấp tốc tăng quân vào miền Nam.

1. Tham dự gồm có các đồng chí: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, Lê Đức Thọ, Tố Hữu, Lê Văn Lương, Song Hào, Nguyễn Văn Vịnh, Trần Quý Hai. Ngoài ra còn có Cục trưởng Cục Tình báo Lê Trọng Nghĩa, Cục trưởng Cục Tác chiến Lê Ngọc Hiền và đại diện các chiến trường đường 9 - bắc Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Khu 5, Tây Nguyên và Nam Bộ. Vắng mặt hai đồng chí Lê Duẩn và Võ Nguyên Giáp.

Về khả năng diễn biến của cục diện chiến trường khi ta triển khai kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, các hội nghị Bộ Chính trị tháng 12/1967 và tháng 1/1968 đều dự kiến tình hình có thể phát triển theo một trong ba khả năng:

1. Ta giành thắng lợi to lớn ở các chiến trường quan trọng, công kích và khởi nghĩa thành công ở các đô thị lớn và đập tan mọi âm mưu phản kích của địch, làm cho địch thất bại đến mức không thể gượng lại được nữa, ý chí xâm lược của địch bị đè bẹp, bắt Mỹ phải chịu thua, phải thương lượng, đi đến kết thúc chiến tranh theo mục đích và yêu cầu của ta.

2. Tuy ta giành được thắng lợi ở nhiều nơi, nhưng địch cố gắng tập trung và tăng viện thêm lực lượng từ ngoài vào giành lại những vị trí quan trọng ở các đô thị lớn, nhất là Sài Gòn và dựa vào các căn cứ lớn để tiếp tục kéo dài chiến tranh.

3. Mỹ động viên và tăng viện thêm nhiều lực lượng, mở rộng chiến tranh thêm một bước ra miền Bắc, sang Lào và Campuchia, hòng xoay chuyển cục diện chiến tranh và gỡ thế thua của chúng.

Ngày 13/1/1968, Bộ Chính trị họp thông qua nghị quyết về tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Mục tiêu chiến lược đề ra cho cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa là:

1. Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền các cấp và giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân;

2. Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự ở miền Nam;

3. Đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc và ta đạt được các mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập,

dân chủ, hòa bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Điểm mới trong cuộc họp lần này là Bộ Chính trị xác định cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa sắp tới sẽ là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp...

Năm ngày sau, ngày 18/1/1968, trong cuộc họp mở rộng có đồng chí Nguyễn Văn Linh tham dự, Bộ Chính trị quyết định thời điểm tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Dự cuộc họp tuyệt mật này có các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn, Lê Văn Lương, Văn Tiến Dũng và Vũ Lăng (Cục Tác chiến). Tối 18/1, quyết định trên được điện báo cho các chiến trường. Hôm sau, 19/1, rà soát lại chủ trương, quyết tâm, kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa và sau khi đã trao đổi và phân tích tình hình mọi mặt, Bộ Chính trị (với thành phần nói trên, trừ đồng chí Vũ Lăng) khẳng định quyết tâm tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1968. Đây là lần cuối cùng chính thức hạ quyết tâm chiến lược, chỉ một ngày trước khi mở màn chiến dịch đường 9 - Khe Sanh.

Giao thừa Tết Mậu Thân năm 1968, cuộc Tổng tiến công chiến lược nổ ra trên toàn chiến trường miền Nam¹.

Một tuần lễ sau khi đợt 1 tổng tiến công bắt đầu, ngày 8/2/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nghe Cục Tác chiến báo cáo dự kiến kế hoạch tác chiến trên các chiến trường miền Nam đến tháng 5/1968 và cho ý kiến: Cần nghiên cứu, bổ sung

1. Khi mở màn cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp không có mặt ở Tổng hành dinh. Ông đi chữa bệnh ở nước ngoài.

làm rõ hơn những nhận định về thuận lợi, khó khăn của địch và của ta, dự kiến cách đối phó của địch về chiến dịch, chiến thuật. Trên cơ sở đó, xác định đúng chủ trương lớn về tác chiến của ta ở từng vùng và cách đánh, lực lượng sử dụng, đường sá và hậu cần bảo đảm thực hiện kế hoạch đó. Chủ trương tác chiến sắp tới phải lấy đô thị làm mặt trận chủ yếu, phải khơi sâu chỗ yếu của địch, tổ chức lực lượng ta cho thích hợp trong tiến công vào đô thị. Phải nghiên cứu tăng cường pháo binh, cao xạ cho các chiến trường, trong đó chú ý Huế, Quế Sơn, Tây Nguyên, Nam Bộ.

Chương V

THAM GIA CHỈ ĐẠO CHUẨN BỊ ĐỢT 2 CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC 1968

Cuộc tổng tiến công chiến lược nổ ra trên các chiến trường miền Nam từ 1 giờ sáng ngày 30/1/1968. Lúc này, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đang ở nước ngoài nhưng đồng chí vẫn theo dõi cuộc tổng tiến công đang diễn ra ở miền Nam. Tại Tổng hành dinh, trong quá trình theo dõi và chỉ đạo các chiến trường, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng liên tiếp điện tới Bộ Tư lệnh các mặt trận Tây Nguyên, Khu 5, đường 9... thông báo tình hình và động viên phát huy khí thế tiếp tục tiến công địch, trụ lại những nơi đã chiếm, phát động quần chúng nổi dậy và chuẩn bị đánh địch phản kích...

Hôm sau, ngày 31/1/1968, một số đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp, nhận định, đánh giá đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân và xác định phương hướng nhiệm vụ tiếp theo của các mặt trận. Tại cuộc họp, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng đề nghị Bộ Chính trị điện cho các chiến trường, nêu thắng lợi bước đầu của tổng công kích - tổng khởi nghĩa là rất to lớn, nhắc nhở các cấp chỉ huy về phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo trong tiến công quân sự, phát động quần chúng nổi dậy, kết hợp quân sự, binh vận trong tổng công kích - tổng khởi nghĩa, xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và vũ trang, lập chính quyền cách mạng.

Bức điện Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương gửi các mặt trận chỉ rõ: Thắng lợi bước đầu của kế hoạch mùa thu rất to lớn, địch bị tiến công bất ngờ và nhất loạt, nên rất bị động và chưa có phương hướng đối phó cụ thể. Đến nay, ta đã làm chủ bộ phận các đô thị trọng điểm, như: Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và hàng loạt thị trấn, thị xã; nhiều căn cứ, sở chỉ huy địch, đường giao thông chiến lược bị đánh tê liệt hoặc gián đoạn, quần chúng ở một số thành phố đã bắt đầu nổi dậy,...

Sau đó, bức điện nhắc nhở các chiến trường: để tiếp tục kế hoạch mùa thu cần nắm vững và thực hiện tốt tám điểm về phương hướng, nhiệm vụ Bộ Chính trị đề ra¹.

1. Tám điểm về phương hướng, nhiệm vụ, gồm: 1) Phải nắm vững chủ trương tập trung lực lượng vào trọng điểm và liên tục tiến công truy kích địch mạnh mẽ, kiên quyết đánh địch phản kích, giữ vững mọi mục tiêu; 2) Công kích quân sự phải kết hợp chặt chẽ với khởi nghĩa của quần chúng, đặc biệt trong nội thành và vùng phụ cận, nhằm tăng cường nhanh chóng lực lượng quân sự và chính trị của ta; 3) Liên tục phá hủy, đánh đi đánh lại nhiều lần vào các sân bay, hậu cứ, hải cảng, kho tàng, đến mức làm cho địch không thể dùng để phản công ta và dùng làm căn cứ nếu chúng tăng thêm quân viện; 4) Về tác chiến: với quân ngụy phải liên tục tiến công, truy kích, kết hợp binh vận làm tan rã nhanh chóng; với quân Mỹ, nơi nào đã có kế hoạch, có chuẩn bị thì tiếp tục tiến công; nếu địch phản kích thì kiên quyết tiêu diệt, nhưng nếu chúng đã cố thủ phòng ngự thì không nên dùng lực lượng lớn tiến công mà chỉ nên dùng pháo cối kết hợp đặc công và bắn tỉa tiêu hao địch; 5) Phải nhanh chóng động viên quần chúng khởi nghĩa, kết hợp tiến công quân sự đánh tê liệt, phá sạch và làm chủ các đường giao thông quan trọng; 6) Để củng cố thêm thế vững chắc của ta ở đô thị, phải dùng lực lượng sẵn có của địa phương kết hợp công kích, khởi nghĩa chiếm toàn bộ vùng nông thôn còn lại, các thị xã, thị trấn, quận lỵ và dọc đường giao thông; 7) Chuẩn bị tư tưởng và có kế hoạch liên tục tiến công chiếm giữ lâu dài những nơi mới giành được; tranh thủ thời cơ đẩy mạnh vận chuyển, đồng thời phải giữ sức người, tiết kiệm đạn dược; 8) Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Bộ Tư lệnh Quân giải phóng phải kịp thời có hiệu triệu và thông cáo đề ra nhiệm vụ trước mắt cho quân và dân, động viên hàng triệu quần chúng kiên quyết và phấn khởi xông lên đập tan ách thống trị của địch; phải tiến hành ngay kế hoạch thành lập Mặt trận và chính quyền cách mạng.

Hôm sau, ngày 1/2/1968, Bộ Chính trị điện biểu dương Khu ủy Trị - Thiên đã kịp thời đưa Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra hoạt động công khai và đúng hướng. Cùng với việc động viên Trị - Thiên và Khu 5 tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, bức điện nhắc nhở: cần thành lập ngay chính quyền cách mạng ở các tỉnh lỵ, huyện lỵ và thị xã để quản lý nhân dân vùng giải phóng.

Phân tích tình hình mấy ngày đầu của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa, cuộc họp của Quân ủy Trung ương ngày 2/2 nhận định: Nhìn chung khí thế tiến công đang tiếp tục phát triển, tổng công kích - tổng khởi nghĩa được thực hiện ở các mức độ khác nhau trên toàn chiến trường và ở các trọng điểm Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, nhưng vấn đề khởi nghĩa bộc lộ rõ là yếu và chậm.

Ba ngày sau khi phát động tổng công kích - tổng khởi nghĩa, trong bức điện gửi vào Nam ngày 2/2/1968, Bộ Chính trị chỉ rõ: Khí thế liên tục tiến công của quân và dân ta đang lên trên các chiến trường. Địch đang hết sức hoang mang dao động, vô cùng bị động, lúng túng và đã bắt đầu có hiện tượng phản chiến tập thể, phối hợp với các lực lượng giải phóng đứng lên khởi nghĩa. Từ nhận định này và căn cứ vào chủ trương tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa được xác định trong buổi họp ngày 31/1, Bộ Chính trị nhắc các chiến trường:

- Phát huy thắng lợi bước đầu rất to lớn của kế hoạch mùa thu và khí thế sẵn có, tiếp tục tiến công quân địch mạnh mẽ hơn; quán triệt hơn nữa trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận định của Trung ương: Tổng công kích - tổng khởi nghĩa là cả một giai đoạn; phải đánh lâu dài và liên tục, làm cho địch ngày càng suy yếu, thế làm chủ của ta ngày càng vững chắc, tạo ra cho ta một chiến trường mới ở nơi yết hầu của địch để đánh lâu dài.

- Trước mắt phải giữ vững những nơi xung yếu đã chiếm được trong các đô thị, kết hợp với lực lượng bên ngoài kiên quyết đánh bại quân địch phản kích. Ở những nơi núng thế, có thể dùng lực lượng nhỏ cài lại kiềm chế, tiêu hao địch, bộ phận lớn rút ra củng cố rồi tổ chức kết hợp với lực lượng tiến công từ trong ra, từ ngoài vào. Thực hiện ý định đó, phải hình thành các tuyến làm chủ của ta nối liền từ trong thành phố ra bàn đạp ở bên ngoài thành phố; nghiên cứu tổ chức các đơn vị của chủ lực và quần chúng vũ trang đánh địch trong đô thị cho thích hợp.

- Nhân lúc địch hoang mang, dao động, cố bám giữ đô thị, phải nhanh chóng thực hiện việc giải phóng toàn bộ nông thôn, phá sạch các quận ly, diệt nguy quân, nguy quyền, gấp rút xây dựng chính quyền cách mạng các cấp và phát triển lực lượng ta. Trong hoạt động quân sự phải đẩy mạnh các phương thức tác chiến thực hiện càng đánh càng mạnh, đợt sau lớn hơn đợt trước, tăng cường phá hoại, nhất là phá và làm chủ các đường giao thông quan trọng, đặc biệt chú trọng đánh phá kho tàng, sân bay, hải cảng và cơ quan chỉ huy của địch.

- Trong chỉ đạo, do tình hình diễn biến rất khẩn trương, cần phải có biện pháp để nắm chắc tình hình ở trọng điểm để chỉ đạo kịp thời, chú ý giải quyết tốt khâu bảo đảm vật chất, nhất là bảo đảm cho các đơn vị tác chiến trong thành phố.

Theo dõi cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa diễn ra từ ngày 30/1 đến ngày 3/2, Cục Tác chiến tổng hợp nhận xét: Đúng như kế hoạch đã định, các chiến trường đồng loạt tiến công địch, đánh vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, căn cứ, kho tàng, đường giao thông toàn miền Nam; Khu 6 và đường 9 hoạt động chậm hơn nhưng vẫn mang tính chất phối hợp toàn miền. Qua 5 ngày bị tiến công, địch bị bất ngờ hoàn toàn về chiến lược; Mỹ không biết đường đối phó, hoang mang, rệu rã

mạnh; ta bước đầu thu thắng lợi lớn về quân sự, chính trị; phong trào đang phát triển theo hướng mới.

Trong buổi hội báo ngày 5/2/1968 (tức 6 ngày sau phát động tổng công kích - tổng khởi nghĩa, sau khi nghe cơ quan tham mưu báo cáo, Thường trực Quân ủy Trung ương trao đổi và thống nhất nhận định: Những ngày qua, địch phải lúng túng đối phó với cuộc tổng tiến công của ta ở cả nông thôn và thành thị, trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, cả trong đối nội và đối ngoại. Hiện tại, địch lo đối phó ta công kích vào thành phố, lo chủ lực ta tiến công lớn vì chúng chưa thấy chủ lực ta xuất hiện; lo phong trào quần chúng nổi dậy; lo giữ các căn cứ hậu cần và các đường giao thông. Địch bị đánh và yếu đi nhiều mặt. Ta đang có nhiều thời cơ và khả năng tiến công địch về quân sự; phong trào nổi dậy của quần chúng trong thời gian tới sẽ còn lên mạnh.

Từ nhận định trên, Thường trực Quân ủy Trung ương đề nghị Bộ Chính trị bổ sung chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ của các chiến trường miền Nam. Cụ thể là: hướng tiến công của ta phải nhằm vào hậu cứ địch và đánh cắt giao thông, triệt tiếp tế của chúng; đồng thời tranh thủ giải phóng các quận lỵ, giải phóng nông thôn; phải thay đổi tổ chức, cách đánh, trang bị của bộ đội trong tác chiến để đánh lâu dài được. Chú ý vấn đề bổ sung tại chỗ, lấy lương thực, đạn dược của địch trang bị cho ta... Ở miền Bắc, cần đề phòng địch đánh mạnh hơn và đánh vào cơ quan đầu não ở Hà Nội; phải giữ vững giao thông, tiếp tế cho chiến trường; chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tốt.

Ngày 8/2¹, sau khi nghe Cục Tác chiến báo cáo dự kiến kế hoạch tác chiến trên chiến trường miền Nam đến tháng 5-1968,

1. Theo đồng chí Lê Phi Long, chiều ngày 31/1/1968 (mùng 2 Tết), đồng chí Võ Nguyên Giáp mới về đến Hà Nội.

Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị cơ quan tham mưu cần nghiên cứu bổ sung, làm rõ những vấn đề về nhận định thuận lợi, khó khăn của địch, của ta và đối phó của địch về chiến dịch, chiến thuật trong tác chiến sắp tới trên chiến trường. Trên cơ sở đó, xác định đúng chủ trương lớn về tác chiến của ta trong từng vùng và chọn cách đánh, chuẩn bị lực lượng, hậu cần, đường sá... nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương đó. Chủ trương tác chiến sắp tới phải lấy mặt trận đô thị làm chủ yếu, phải khơi sâu chỗ yếu của địch, tổ chức lực lượng ta cho thích hợp trong tiến công vào đô thị. Phải nghiên cứu để tăng cường pháo binh, cao xạ cho các chiến trường, trong đó chú ý Huế, Quế Sơn, Tây Nguyên, Nam Bộ.

Sau khi nghiên cứu Nghị quyết của Trung ương Cục về tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong thời gian sắp tới, trong cuộc hội ý ngày 10/2, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhất trí điện trả lời lãnh đạo chiến trường Nam Bộ. Trước hết, Bộ Chính trị thống nhất với nhận định công kích và khởi nghĩa là một quá trình. Tiếp đó, bức điện chỉ rõ: Trong chỉ đạo, cần phải nắm vững hai vấn đề: tiến công liên tục và đánh lâu dài. Ở đô thị, nếu đánh liên tục, kéo dài 3 - 4 tháng thì địch không thể chịu nổi. Chủ trương đưa 4 - 5 tiểu đoàn vào hoạt động trong nội thành của Trung ương Cục là đúng. Bởi vì, có lực lượng mới mở rộng được phạm vi kiểm soát của ta, mới bảo đảm đánh liên tục, làm cho địch bối rối. Mặt khác, ở Sài Gòn, ta đã có điều kiện để đánh lâu dài và liên tục... Đối với các thị xã, thị trấn khác, cần có cách đánh thích hợp, nơi nào có điều kiện thì để một bộ phận nhỏ lực lượng bám trụ lại, phối hợp với lực lượng bên ngoài đánh liên tục. Nơi nào không có điều kiện thì không cần phải để lực lượng lại, nhưng phải xây dựng bàn đạp xung quanh thật mạnh để bao vây địch, làm chỗ đứng chân cho các

lực lượng thọc sâu vào đánh rồi lại rút ra. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương lưu ý Trung ương Cục phải giữ lực lượng luôn sung sức, bổ sung kịp thời lương thực, đạn dược đầy đủ để bảo đảm đánh lâu dài.

Trong những ngày này, Bộ Tổng tham mưu tập trung bám sát các chiến trường, giúp Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo các mặt hoạt động khẩn trương từng ngày. Cụ thể, với Mặt trận Trị - Thiên - Huế: đôn đốc tăng cường lực lượng và đẩy mạnh công tác vận chuyển chi viện, động viên mạnh dạn khuếch trương chiến quả, tranh thủ giải phóng các quận lỵ còn lại, giải phóng hoàn toàn nông thôn, sớm đưa chính quyền và mặt trận ra hoạt động. Bộ Tổng tham mưu nhắc nhở: nên cân nhắc kỹ về địch, khả năng của ta, yêu cầu chung để hạ quyết tâm cuối cùng về việc giữ Huế, theo tinh thần kiên quyết nhất vì lợi ích chung và của Trị - Thiên rồi báo cáo Bộ. Với Mặt trận đường 9, Tổng Tham mưu trưởng đôn đốc đẩy mạnh hoạt động trên cả hai hướng đông và tây, chuẩn bị đánh vào Đông Hà, Nham Biều, phối hợp chặt chẽ với hướng Quảng Trị để giải phóng nông thôn, tạo thế đứng chân vững chắc cho các lực lượng hoạt động trong vùng này. Với Sài Gòn - Chợ Lớn, bức điện ngày 13/2 của Bộ Tổng tham mưu góp ý: dùng lực lượng tại chỗ từ 9 đến 13 tiểu đoàn chủ lực đánh bên trong, 3 trung đoàn đánh các vùng lân cận bên ngoài. Mục tiêu nhằm vào các sân bay Tân Sơn Nhất, Biên Hòa, các kho Nhà Bè và Long Bình; Khám Chí Hòa, Tổng nha Cảnh sát, Bộ Tư lệnh Biệt khu thủ đô, cảng Sài Gòn, thủ phủ các quận trong nội thành. Tổng Tham mưu trưởng cũng nhắc nhở Khu 5 quán triệt chủ trương duy trì khí thế liên tục tiến công, chuẩn bị chu đáo cho đợt tới. Đó là những vấn đề rất quan trọng cần nắm vững. Trong quá trình duy trì khí thế đó, phải nắm vững yêu cầu chung là càng

đánh khí thế càng cao, càng đánh ta càng mạnh. Có như vậy mới bảo đảm đánh lâu dài.

Sau khi nhận được điện của Mặt trận Huế đề nghị cho rút ra khỏi thành phố, ngày 17/2, Thường trực Quân ủy Trung ương phân tích cụ thể tình hình địch - ta và hạ quyết tâm: tiếp tục giữ vững và mở rộng địa bàn làm chủ của ta ở thành phố Huế. Bức điện trả lời Quân khu Trị - Thiên¹ nêu rõ ý nghĩa quan trọng và điều kiện thực hiện quyết tâm nói trên, đồng thời nêu lên những vấn đề cần nắm vững để thực hiện quyết tâm đó.

Trước đó, ngày 12/2/1968, theo lệnh của Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân tổ chức một tốp 4 máy bay IL14 ném bom địch ở Tà Cơn và Mang Cá để hỗ trợ cho Mặt trận đường 9 và Huế. Cuộc oanh kích không thành công và ta bị tổn thất nặng.

Sau 5 tuần kể từ ngày mở màn chiến dịch đường 9, ngày 19/2, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng báo cáo Bộ Chính trị kết quả tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên các chiến trường miền Nam và đề nghị Bộ Chính trị xác định phương hướng tiếp tục cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong thời gian tới.

Sau khi nêu lên những thất bại to lớn và toàn diện về chiến lược của địch, nhận định và đánh giá tổng quát về ta 5 tuần qua, đồng chí Văn Tiến Dũng khẳng định: Cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam đã giành được một thắng lợi to lớn và toàn diện, chỉ trong một thời gian ngắn đã tạo nên một bước ngoặt mới để tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên, đợt hoạt động vừa qua còn một số nhược điểm, cụ thể là: việc chuẩn bị cho quần chúng nổi dậy kết hợp với tiến công quân sự tiến hành

1. Bức điện ký tên ba đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và Song Hào; gửi đồng chí Trần Văn Quang - Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên.

chậm, nhiều nơi còn yếu; các cuộc tiến công quân sự ở nhiều nơi chưa thật mạnh, chưa đủ sức hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy; việc phối hợp giữa một số chiến trường quan trọng lúc đầu chưa chặt; ngay từ đầu chưa tiêu diệt được bọn chỉ huy đầu não của ngụy quân, ngụy quyền nên chúng nhanh chóng tập hợp lại lực lượng phản kích gây khó khăn cho ta; tổ chức chỉ huy, chỉ đạo của một số chiến trường chưa thật tốt, có nơi không thực hiện đầy đủ kế hoạch do lúc đầu nắm địch không chắc và có phần bỏ lỡ thời cơ.

Khẳng định nguyên nhân chủ yếu và cơ bản nhất của thắng lợi vừa qua là do sự chỉ đạo chính xác, khoa học, rất kiên quyết và rất tập trung của Trung ương¹, đồng chí Văn Tiến Dũng đề nghị xác định phương hướng nỗ lực sắp tới của ta là: Phát huy khí thế chiến thắng, tiếp tục phát triển cuộc tiến công toàn diện giành thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa; nhanh chóng mở rộng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của cách mạng, càng đánh càng mạnh, đẩy kẻ địch vào thế thất bại liên tiếp, ngày càng suy yếu, tan rã không sao gượng dậy được, nhằm đi tới giành thắng lợi quyết định cho chiến tranh.

Sau khi nhận được báo cáo của Mặt trận Trị - Thiên về chủ trương giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của ta trong thành phố Huế - chủ trương thể hiện sự quán triệt quyết tâm của Quân ủy Trung ương trong cuộc họp ngày 17/2 - các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng điện trả lời đồng chí Trần Văn Quang đồng ý với phương án của Trị - Thiên và góp ý

1. Thể hiện: đánh giá đúng tình hình địch, ta và tình hình thế giới có liên quan, đề ra quyết tâm và chủ trương chiến lược đúng, chọn hướng tiến công chiến lược đúng; đánh đúng đối tượng và mục tiêu; chọn đúng thời cơ chiến lược; chọn đúng cách đánh.

thêm về biện pháp thực hiện. Sau đó, đồng chí Văn Tiến Dũng điện chỉ thị thêm cho Mặt trận đường 9 đẩy mạnh phối hợp hỗ trợ cho Trị - Thiên.

Ngày 22/2, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Trần Sâm, Song Hào họp bàn kế hoạch tác chiến trong thời gian tới trên các chiến trường miền Nam. Sau khi trình bày kế hoạch tác chiến (do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị và đã báo cáo Bộ Chính trị ngày 19/2), đồng chí Tổng Tham mưu trưởng đề nghị thảo luận và xác định phương hướng nhiệm vụ tác chiến, yêu cầu cần đạt được trong các đợt tiến công lớn đến cuối năm 1968 ở các trọng điểm Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, làm cơ sở định hướng cho cơ quan tham mưu lập kế hoạch tác chiến cụ thể cho từng chiến trường.

Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp phát biểu, nêu rõ: Quan niệm tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, nên phải hình dung bước đi như thế nào cho phù hợp. Thắng lợi lớn nhất của ta vừa qua là đánh vào đô thị giành thế chủ động mới, làm cho thế chiến lược của ta mạnh lên nhiều, thế chiến lược của địch bị đảo lộn. Tiếp đến là thắng lợi về tiêu diệt sinh lực, tiêu hao phương tiện vật chất, cơ sở hậu cần của địch, đánh phá giao thông và mở rộng vùng nông thôn. Do đưa được mặt trận vào đô thị nên tạo cho ta điều kiện tiêu diệt nguy quân, nguy quyền nhiều hơn, điều kiện đánh vào cơ sở vật chất của địch nhiều hơn, tạo nhiều điều kiện để mở rộng vùng nông thôn. Đồng chí Võ Nguyên Giáp nhận định: Tối đây địch sẽ dồn lực lượng về đối phó với ta ở đô thị, mà quay về đối phó ở đô thị là bị động lớn của chúng. Như vậy, ở nông thôn nhất định địch sơ hở. Vừa qua, địch tăng quân Mỹ vào Sài Gòn, Đà Nẵng, Cam Ranh, Vũng Tàu. Ở Huế, Phú Bài bản cùng lắm địch mới chịu bỏ; ở

đường 9 địch sẽ cố giữ Khe Sanh, nếu buộc phải bỏ Khe Sanh, Mỹ sẽ phải giữ một đoạn đường 9.

Để định hướng cho tham mưu chuẩn bị kế hoạch tác chiến cho từng chiến trường trong thời gian tới, đồng chí Võ Nguyên Giáp gợi ý: Tới đây, ta phải tiếp tục tiến công vào đô thị bằng các hình thức tác chiến thích hợp; đẩy mạnh hoạt động xung quanh đô thị để giữ bàn đạp; mở rộng vùng nông thôn tiếp giáp đô thị, diệt các quận lỵ đến tỉnh lỵ; trong lúc đó chủ lực ta tiến hành đánh những trận với binh lực tương đối tập trung ở đường 9, xung quanh Huế, gần Sài Gòn, v.v.. Sau đó, ta chuẩn bị đánh vào các thành phố lớn với quy mô tương đối lớn. Ở Huế, ta giữ được như hiện tại chứng tỏ khả năng giải phóng tỉnh là hiện thực; sắp tới, mở rộng được thì càng tốt, nếu không thì phải giữ được thế hiện nay cũng là rất tốt. Việc giữ Huế được hay không tùy thuộc vào vấn đề tiêu diệt được sinh lực địch, cắt tiếp tế của chúng và chiến đấu đánh lại địch phản kích, trong đó có những trận đánh tiêu diệt. Ở Đà Nẵng, phải đánh mạnh, đánh phá căn cứ liên hợp, sân bay, hải cảng của địch; đường 9 phải có trận đánh tốt quân địch cứu viện, giữ lại trên chiến trường này vài sư đoàn địch; Tây Nguyên phải giải phóng Kon Tum, nếu giải phóng được Buôn Ma Thuột thì càng tốt.

Tổng Tư lệnh nhắc Bộ Tổng tham mưu: cần tổ chức các đợt hoạt động sắp tới theo phương hướng trên đây và không nhất thiết đòi hỏi tất cả các chiến trường đồng loạt tiến công trong cùng một thời gian; có thể tùy tình hình và điều kiện của chiến trường, trong tháng 3 và tháng 4 tổ chức hoạt động thường xuyên, sau đó chuẩn bị để đánh lớn vào tháng 5, tháng 6/1968.

Nhất trí với Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, đồng chí Song Hào nói thêm: Tình hình so sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi có lợi cho ta. Chủ trương phương hướng như

thế là đúng, cần thống nhất trong lãnh đạo và quán triệt trong quân đội.

Đêm 23/2/1968, quân ta rút khỏi thành phố Huế¹. Trong buổi giao ban sáng hôm sau (khi Tổng hành dinh đã nắm được tình hình quân ta đã rút ra ngoài thành phố Huế), Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng đề nghị Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và cho ý kiến về chủ trương phương hướng hoạt động tiếp theo của chiến trường Trị - Thiên - Huế. Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí với đề nghị của cơ quan tham mưu: 1) Hình thành thế bao vây, chặt đứt các tuyến giao thông đường thủy, đường bộ vào thành phố Huế; 2) Tổ chức đánh nhỏ thường xuyên trong thành phố Huế, mở rộng việc đánh địch tại các vùng nông thôn xung quanh thành phố; 3) Tổ chức lực lượng tiến công diệt các căn cứ, đánh vào Lữ đoàn kỵ binh bay số 3, Lữ đoàn dù 101 của Mỹ ở phía tây thành phố; 4) củng cố bộ đội, rút kinh nghiệm đợt tác chiến vừa qua và tổ chức lực lượng giữ vững địa bàn ở phía bắc Bình Điền; 5) Tổ chức đợt tiến công lớn khi có lực lượng tăng cường từ miền Bắc vào.

Vào thời điểm này, hầu như hoạt động của ta ở Đà Nẵng đã dừng, đại bộ phận lực lượng đã rút ra khỏi thành phố. Tổng Tham mưu trưởng điện cho đồng chí Chu Huy Mân, nói rõ tinh thần của Quân ủy Trung ương trong cuộc giao ban vừa qua,

1. Về việc rút khỏi Huế, có ý kiến của Thiếu tướng Lê Phi Long (nguyên Cục phó Cục Tác chiến) ghi lại lời đồng chí Võ Nguyên Giáp nói ngày 9/2/1999 như sau: *Ở Huế, anh Quang xin rút. Tôi (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp - TG.) đồng ý và viết điện trả lời. Sáng hôm sau giao ban, thấy bức điện vẫn để trên bàn. Tôi hỏi tại sao chưa gửi đi thì anh Dũng trả lời: "Việc này hệ trọng, phải đem ra bàn bạc tập thể trong Quân ủy đã, mình anh quyết định sao được". May mà lúc đó ở dưới anh em cũng đã rút, dù chưa có lệnh.*

nhấn mạnh cần duy trì khí thế liên tục tiến công, không đánh lớn thì đánh nhỏ, không nên để im tiếng súng ở trọng điểm.

Trải qua gần một tháng phát động, ngày 24/2/1968, Bộ Chính trị họp đánh giá kết quả tổng công kích - tổng khởi nghĩa đầu Xuân 1968 và xác định phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo cho các chiến trường miền Nam.

Bộ Chính trị nhận định: Ta giữ được bất ngờ về chiến lược, đồng loạt tiến công và nổi dậy ở 60 thành phố, thị xã, thị trấn, quận lỵ; kết hợp được tổng công kích với khởi nghĩa, nhưng mặt khởi nghĩa chưa mạnh, chưa đều; tiêu diệt gần 60.000 quân Mỹ, ngụy, phá hủy một số cơ sở hậu phương của địch, giải phóng một số vùng nông thôn; thành lập được chính quyền và các tổ chức quần chúng ở Huế; lực lượng vũ trang và chính trị của ta phát triển mau chóng, khí thế tinh thần của ta lên cao, ngược lại địch bị suy sụp.

Tuy nhiên, mức tiêu diệt sinh lực địch chưa cao, nhất là đối với quân Mỹ; chưa diệt được các cơ quan đầu não của địch; ba trọng điểm thì Huế thực hiện kế hoạch khá hơn, Sài Gòn có những mặt chưa thực hiện được, Đà Nẵng kém hơn cả; ta chưa tập trung và sử dụng lực lượng ưu thế ở các trọng điểm trong công kích quân sự; khởi nghĩa của quần chúng chưa mạnh, chưa kịp với công kích quân sự, tổng bãi công chính trị không thực hiện được và không có chủ trương; vấn đề chính quyền cách mạng và mặt trận nhiều nơi không đưa ra công khai hoặc ra chậm; công tác địch vận, ngụy vận nhìn chung là yếu; tổ chức và chỉ đạo chưa chặt chẽ.

Tóm lại, thắng lợi vừa qua là vượt bậc, nhảy vọt, thắng to, thế của ta mạnh, vững, lực của ta mạnh lên nhưng chưa đủ mạnh để chiếm lĩnh lâu dài các trọng điểm.

Bộ Chính trị bước đầu rút ra mấy bài học kinh nghiệm từ đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua: 1) Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa, tổng công kích để làm đòn xeo cho tổng khởi nghĩa, tổng khởi nghĩa phải theo kịp với tổng công kích để hợp thành tổng công kích - tổng khởi nghĩa; 2) Tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một quá trình; 3) Tập trung binh lực ưu thế để quyết thắng ở nơi quyết định, thời điểm quyết định; 4) Diệt sinh lực địch (bằng ba mũi giáp công, không chỉ bằng quân sự) đến mức nhất định mới đề bẹp được ý chí xâm lược của chúng.

Phán đoán tình hình địch trong thời gian tới, Bộ Chính trị cho rằng chúng sẽ còn khủng hoảng nhiều mặt, suy yếu nhiều mặt và không thể khôi phục lại tình hình như trước; nếu Mỹ tăng thêm quân vào miền Nam cũng là để giằng co với ta cho qua cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ cuối năm 1968. Trong tình thế hiện nay, ít có khả năng địch mở rộng chiến tranh xâm lược quy mô lớn ra miền Bắc Việt Nam.

Từ đánh giá đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua, nhận định tình hình hiện nay và phán đoán âm mưu và khả năng sắp tới của địch, Bộ Chính trị xác định: Tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một quá trình, bao gồm nhiều đợt công kích và khởi nghĩa, trong đó phải đánh đi đánh lại các mục tiêu; tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường miền Nam trong từng đợt. Bộ Chính trị đồng ý với đề nghị của đồng chí Võ Nguyên Giáp, sẽ hướng công kích quân sự đợt tới nhằm đánh chiếm các vùng nông thôn, giải quyết các quận lỵ, thắt chặt vòng vây các đô thị; mở các đợt tiến công lớn vào các cơ quan chỉ huy đầu não, các căn cứ,... diệt một bộ phận sinh lực tương đối lớn của địch, tiến tới thực hiện mục tiêu chiến lược đề ra.

Theo tinh thần đó, ngày 26/2/1968, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng điện cho mặt trận Thừa Thiên - Huế, chỉ thị tổ chức những trận đánh nhỏ liên tục vào thành phố Huế (không để im tiếng súng), xiết chặt vòng vây quanh thành phố, dùng pháo cối đánh thường xuyên vào Đồng Lâm, Phú Bài, Nham Biều, cắt tiếp tế của địch, tranh thủ giải phóng các quận lỵ, phát động quần chúng củng cố thế làm chủ, chuẩn bị chu đáo để diệt địch ở vòng ngoài khi có điều kiện. Hai ngày sau, thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu họp thảo luận và dự kiến kế hoạch hoạt động trong tháng 3 của chiến trường Thừa Thiên - Huế. Tiếp đó, ngày 4/3, Bộ Tổng tham mưu triệu tập cuộc họp thống nhất với Tổng cục Hậu cần về kế hoạch làm gấp một số tuyến đường ô tô ở Khu 5 và Trị - Thiên nhằm bảo đảm yêu cầu vũ khí đạn dược, trang bị kỹ thuật và lương thực cho hai chiến trường nói trên trong các đợt tổng công kích sắp tới. Thủ trưởng hai cơ quan nhất trí đề nghị dành ưu tiên làm đường phía tây Đà Nẵng. Sau khi nghe báo cáo, Quân ủy Trung ương quyết định mở thêm trục đường ô tô nối liền đường 9 men theo sườn đông Trường Sơn đến Trị - Thiên. Ngày 5/3, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Trị - Thiên cùng Bộ Tư lệnh Đoàn 559 bàn bạc triển khai quyết định của Quân ủy Trung ương.

Riêng với Mặt trận đường 9, cuộc họp ngày 27/2 của Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định điều chỉnh kế hoạch bố trí lực lượng và kế hoạch tác chiến để nếu địch ra, ta có thể đánh được ngay. Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng và sau khi các đồng chí dự họp phát biểu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: 1) Đồng ý với nhận định của Bộ Tổng tham mưu về tình hình và kế hoạch tác chiến ở mặt trận phía tây đường 9; 2) Đến tháng 4/1968, không để lực lượng lớn bộ đội trên mặt trận này; ngày 15/3, các lực lượng điều chỉnh phải sẵn sàng chuyển quân;

3) Đẩy mạnh hoạt động của các chiến trường để đến ngày 10/3 kéo được viện binh của địch lên để ta diệt một bộ phận, và dùng một bộ phận lực lượng bao vây kiềm chế; nếu địch không lên, ta diệt cứ điểm Tà Cơn; 4) Để kéo địch lên, phải đẩy mạnh hoạt động bao vây, chặn tiếp tế, đánh giao thông, đánh lấn, đánh lẻ ở Tà Cơn, diệt cứ điểm ngoại vi của địch; để chuẩn bị đánh địch lên, cần tổ chức trước các điểm chốt đi đôi với bố trí lực lượng cơ động bảo đảm cơ động nhanh đến tiêu diệt địch.

Sau đó, Tổng Tư lệnh cho ý kiến về việc tăng cường lực lượng cho các mặt trận Tây Nguyên, Đà Nẵng và Khu 5 theo đề nghị của cơ quan tham mưu.

Để tạo điều kiện cho các chiến trường khác tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, trong cuộc họp ngày 6/3, Quân ủy Trung ương nghiên cứu tình hình Mặt trận đường 9, cụ thể là cứ điểm Tà Cơn. Phân tích tình hình hiện nay và đối chiếu với phán đoán trong cuộc họp ngày 27/2, Quân ủy Trung ương nhận định: Thời gian qua Mặt trận đường 9 đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, kiềm chế thu hút địch, tạo điều kiện cho các chiến trường khác giành nhiều thắng lợi lớn. Hiện nay, do ta bao vây Tà Cơn, địch không tăng viện mà chỉ bổ sung tiêu hao và đối phó bằng phi pháo; với ta, khả năng dứt điểm Tà Cơn bị hạn chế và triển vọng diệt quân viện lớn cũng ít, thời tiết lại không thuận lợi để ta kéo dài hoạt động và nếu sức uy hiếp của ta không mạnh, không liên tục thì địch sẽ bung ra. Quân ủy Trung ương quyết định thay thế đơn vị để tiếp tục bao vây uy hiếp Tà Cơn, củng cố 2 trung đoàn và Sư đoàn bộ Sư đoàn 325 để nhanh chóng chuyển vào Tây Nguyên, tiếp tục duy trì Bộ Tư lệnh B5¹ để chỉ huy cả hai hướng đông và tây đường 9, triển khai kế hoạch nghi

1. B5 là phân hiệu của Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị.

binh và lãnh đạo tư tưởng tốt để các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cuộc họp ngày 9/3/1968 giữa Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với các đồng chí Văn Tiến Dũng và Song Hào có tầm quan trọng đặc biệt, nhằm xác định phương hướng và kế hoạch tác chiến trên toàn chiến trường miền Nam đến mùa xuân 1969. Sau khi nghe dự kiến của Bộ Tổng tham mưu và qua trao đổi giữa ba đồng chí, Tổng Tư lệnh kết luận: Kế hoạch tác chiến sắp tới phải chia làm ba đợt lớn, nhằm tập trung nỗ lực giành thắng lợi lớn về quân sự và chính trị, vừa tiêu diệt sinh lực Mỹ - ngụy vừa hỗ trợ việc đẩy mạnh đấu tranh chính trị, lập chính quyền cách mạng. Đối tượng tác chiến trong các đợt sắp tới phải nhằm vào tiêu diệt các lực lượng cơ động chiến lược của Mỹ. Đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng, kế hoạch dự định tập trung cố gắng của ta vào Vùng 1 là đúng, nhưng cần đề ra yêu cầu trong các đợt hoạt động thường xuyên. Sau khi nhất trí với Tổng Tham mưu trưởng là sẽ đưa Sư đoàn 308 vào chiến trường Trị - Thiên tham gia chiến đấu trong các đợt tới, đưa Sư đoàn 320 ra củng cố và làm lực lượng dự bị, Tổng Tư lệnh nhắc cơ quan tham mưu: 1) Hoạt động đợt tới ở Cửa Việt nên dùng ít lực lượng; 2) Ở Tà Cơn nên dùng một trung đoàn tăng cường; 3) Về tổ chức chỉ huy không nên thay đổi lớn; 4) Ở Trị - Thiên nên giữ Khu ủy, nếu cần thì lập Bộ Tư lệnh Trị - Thiên, giao chủ lực cho Bộ Tư lệnh Trị - Thiên như đã dự kiến; 5) Bộ Tư lệnh B5 phải chỉ huy cả Tà Cơn, dần dần sau này sẽ trở thành Bộ Tư lệnh chung các lực lượng chủ lực. Theo hướng đó - đồng chí gợi ý - đã đến lúc nên suy nghĩ đến việc hình thành quân đoàn dã chiến.

Sau khi nghiên cứu báo cáo đề ngày 2/3/1968, về dự kiến phương hướng cơ bản của đợt hoạt động tiếp theo trên chiến trường Khu 5, ngày 9/3, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện góp ý với các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân.

- Phải xem việc chuyển Sư đoàn 3 về phía nam là khẳng định một hướng hoạt động mới và quan trọng. Cần tăng cường chỉ đạo hướng này hoạt động thường xuyên, đồng thời tổ chức những đợt hoạt động mạnh, có tính chất chiến dịch tổng hợp, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng nông thôn, phân hóa và đánh lạc hướng địch, tạo điều kiện cho hướng trọng điểm hoạt động lớn hơn.

- Ở hướng trọng điểm (Quảng Đà), cần có kế hoạch tăng cường chất lượng và hiệu suất chiến đấu của bộ đội tại chỗ, đồng thời có kế hoạch tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, phát động chiến tranh du kích ở nội đô và vùng giáp ranh, kết hợp với đấu tranh chính trị.

- Cần tăng cường chỉ đạo các trung đoàn thuộc Sư đoàn 2 vận dụng kinh nghiệm đánh tập kích, kết hợp bộ binh với đặc công, tổ chức đánh từng trận hoặc đánh liên tiếp một số trận ở một khu vực. Muốn vậy, nên chọn những hướng địch có thể đánh ra, chuẩn bị trước mọi mặt để có thể đánh những trận tiêu diệt tốt.

Sau khi các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu họp bàn và quyết định triển khai công tác chuẩn bị cho đợt hoạt động hè (tháng 5) trên hai chiến trường Trị - Thiên và Khu 5, theo phương hướng đã được Thường trực Quân ủy Trung ương và Tổng Tư lệnh quyết định, trong các ngày từ 12 đến 14/3/1968, Thường trực Quân ủy Trung ương họp mở rộng để nghiên cứu và cho ý kiến về dự thảo *Kế hoạch hoạt động mùa thu của các chiến trường toàn miền Nam* do Bộ Tổng tham mưu dự thảo và bước đầu đã được các đồng chí Lê Duẩn và Võ Nguyên Giáp góp ý kiến¹.

1. Dự cuộc họp gồm các đồng chí sau đây: Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Nguyễn Đôn, Trần Sâm, Đinh Đức Thiện, Lê Hiến Mai. Bản dự thảo do Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng trình bày.

Nhận định tổng quát tình hình địch - ta, bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu cho rằng: Từ sau đợt tổng tiến công đầu xuân của ta, nhìn chung địch ngày càng lún sâu vào thế phòng ngự bị động, co lực lượng về giữ các đô thị và căn cứ, đẩy lực lượng ta ra xa hòng chuyển hình thái trên chiến trường về thế cũ; chiến lược hai gọng kìm của địch (tìm diệt và bình định) đến nay phải gác lại. Về phía ta, trong đợt tổng tiến công vừa qua, ba thứ quân hoạt động kết hợp chặt chẽ trên các địa bàn chiến lược; kết hợp chặt chẽ ba cách đánh và phối hợp sáu phương thức tác chiến rất tốt. Đến nay, lực lượng của ta đã tăng lên rõ rệt, thế của ta vững mạnh vượt bậc, khí thế chiến thắng lên rất cao.

Về dự kiến hoạt động đến hết mùa thu 1968, Bộ Tổng tham mưu chủ trương: Với thế mạnh và lực lượng được tăng cường gấp bội (nhất là ở Vùng 1 của địch), ta giữ vững thế chủ động trên chiến trường, tiếp tục đẩy mạnh cuộc tiến công toàn diện trên các mặt trận, nhưng tập trung tiến công quân sự vào Vùng 1; nổi dậy giành chính quyền ở Sài Gòn và các đô thị khác, giành thắng lợi quân sự và chính trị lớn hơn đợt vừa qua, làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta ngày càng mạnh lên toàn diện, tiến tới giành thắng lợi quyết định, tạo điều kiện đàm phán thương lượng mở đường cho Mỹ ra khỏi cuộc chiến Việt Nam.

Sau khi nêu lên nhiệm vụ của các chiến trường đến hết mùa thu 1968, Tổng Tham mưu trưởng báo cáo với Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến của Bộ Tổng tham mưu về kế hoạch tác chiến gồm ba đợt tiến công lớn trên chiến trường Vùng 1 đến hết mùa thu 1968. Theo kế hoạch đó, sẽ tăng cường Sư đoàn 308 vào Trị - Thiên tham gia tác chiến đợt 1; sau đó, Sư đoàn 308 sẽ cùng các sư đoàn 304, 320 thay phiên nhau tác chiến, làm dự bị và bảo vệ phía sau.

Sau khi trao đổi thảo luận, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí với những vấn đề cơ bản nêu trong dự thảo của Bộ Tổng tham mưu. Kết luận cuộc họp, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: 1) Chủ trương, kế hoạch sắp tới của ta là phải tiếp tục tiến công toàn diện, tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đẩy thế chủ động của ta lên; 2) Thực hiện chủ trương đó, phải có phương hướng tiến công và các phương thức tác chiến thích hợp, phải có những trận đánh lớn của bộ đội chủ lực, phải đẩy mạnh sự nổi dậy chính trị của nhân dân, nhất là ở Sài Gòn; phải giải phóng các vùng nông thôn và diệt các quận lỵ; 3) Trong kế hoạch tiếp theo, ta cần xác định: Giành thắng lợi về quân sự trên Vùng 1 là chính và vùng này là chiến trường quân sự số 1 của toàn miền Nam; ở chiến trường này, trong tác chiến nếu ta phối hợp kế hoạch chiến dịch chặt chẽ thì có thể tiêu diệt được một bộ phận lớn quân địch; ở Vùng 3, chủ trương của ta trong đợt 1 là giành thắng lợi về chính trị ở Sài Gòn, giành thắng lợi về quân sự ở những nơi khác.

Sau cuộc họp, ngày 15/3, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và Song Hào điện cho các đồng chí Trần Quý Hai và Lê Quang Đạo (Mặt trận đường 9), Trần Văn Quang (Trị - Thiên), Võ Chí Công, Chu Huy Mân (Khu 5) thông báo quyết tâm tác chiến chiến lược hè thu đã được Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí trong cuộc họp vừa qua và gợi ý về phương hướng xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng chiến trường.

Riêng với chiến trường Trị - Thiên, sau khi Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Mặt trận B7 với ý định tổ chức một mặt trận để các sư đoàn chủ lực (trước mắt là Sư đoàn 308) luân phiên nhau vào chiến trường Trị - Thiên hoạt động đến hết mùa thu 1968, ngày 19/3, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng cơ quan tham mưu và cán bộ Sư đoàn 308 họp bàn kế

hoạch ra quân của sư đoàn trong đợt hoạt động hè 1968. Phân tích tình hình Mặt trận Trị - Thiên, cuộc họp nhận định: Nếu sư đoàn tổ chức được những trận đánh lớn, liên tục, tiêu diệt sinh lực lớn của địch thì sẽ tạo chuyển biến trên chiến trường. Tuy nhiên sư đoàn đứng trước khó khăn là thời gian gấp, bộ đội đang trên đường hành quân, hậu cần chưa có sẵn, chiến trường chưa chuẩn bị, đường sá chưa xong, nhưng ngày 15/5 đã phải đánh, nếu chậm thì Trị - Thiên phải chờ, chiến trường sẽ khó khăn. Lúc đầu có thể chỉ 1 trung đoàn hoạt động, nhưng yêu cầu chung tối thiểu phải là 2 trung đoàn. Trong cuộc họp, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng nêu rõ: cách đánh của Sư đoàn 308 trong đợt hoạt động tới cần lấy tiêu diệt địch ngoài công sự là chủ yếu; đối tượng tác chiến chủ yếu là quân Mỹ; thời gian hoạt động đến hết tháng 9/1968. Đồng chí cũng lưu ý: Đánh Sư đoàn 1 kỵ binh không vận và Sư đoàn 101 dù của Mỹ không "ngon" như đánh sư đoàn thủy quân lục chiến, vì đó là lực lượng cơ động của địch trong toàn Vùng 1, nếu 2 sư đoàn này bị nguy khốn, địch sẽ huy động lực lượng toàn Miền đến ứng cứu.

Kết thúc cuộc họp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: Tác chiến của Sư đoàn 308 trong đợt tới trên chiến trường Trị - Thiên phải có ít nhất 2 trung đoàn tham gia cùng các lực lượng hỏa lực tăng cường. Thời gian bắt đầu hoạt động là ngày 15/5/1968.

Sau cuộc họp quyết định cho Sư đoàn 308 vào chiến trường B7, ngày 20/3/1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp dự nghe Cục Tác chiến phổ biến cho Bộ Tư lệnh B7 kết luận của Thường trực Quân ủy Trung ương về chủ trương mở chiến dịch tổng hợp trên hướng Trị - Thiên - Huế từ tháng 4 đến tháng 9/1968. Cục Tác chiến nhấn mạnh ý của Thường trực Quân ủy Trung ương: chiến dịch thắng to sẽ có tác dụng thúc đẩy thế chiến lược của

ta phát triển vững mạnh, làm chuyển biến cục diện trên chiến trường, nếu thắng vừa sẽ không mở ra cục diện gì mới.

Trong các buổi làm việc với tham mưu và cán bộ Sư đoàn 308 trong các ngày 19, 20 và 23/3, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương luôn nhấn mạnh: Phải chuẩn bị kỹ lưỡng, chắc chắn về mọi mặt rồi mới cho sư đoàn vào chiến đấu để Trị - Thiên và Khu 5 không bị động và ảnh hưởng.

Cũng trong dịp này, Thường trực Quân ủy Trung ương điện cho đồng chí Hoàng Minh Thảo và Bộ Tư lệnh B3 nắm được tinh thần nghị quyết của Quân ủy Trung ương trong cuộc họp từ ngày 12 đến ngày 14/3, đồng thời gợi ý về phương hướng kế hoạch đột hoạt động của B3. Trong điện Quân ủy Trung ương nhắc Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên cần nghiên cứu và cân nhắc kỹ, căn cứ vào phương hướng chung và yêu cầu về thời gian mà vạch kế hoạch cho sát hợp.

Riêng với Khu 5, một tuần sau khi thông báo cho các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân về nghị quyết của Quân ủy Trung ương, ngày 22/3, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu họp nghiên cứu kế hoạch tác chiến đột hê của chiến trường này. Tóm tắt ý kiến thảo luận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận sơ bộ và chỉ thị Bộ Tổng tham mưu điện ngay cho Khu 5 để sớm có phương hướng chuẩn bị: Phương hướng và yêu cầu nhiệm vụ đột tới của Khu 5 là phá căn cứ quân sự liên hợp của địch ở Đà Nẵng; phá nguy quyền thành phố với các mức độ khác nhau, bằng các hình thức thích hợp để đẩy hoạt động khởi nghĩa của quần chúng; diệt một bộ phận sinh lực Mỹ, đánh sập Sư đoàn 2 quân nguy; tiêu diệt và làm tan rã các quận lỵ; giải phóng các vùng nông thôn xung quanh thành phố và rộng khắp ở các nơi khác, nhằm tạo thế

vững chắc của ta; phát triển lực lượng quân sự, chính trị của ta cả về số lượng và chất lượng.

Cuộc họp tiếp tục ngày hôm sau (23/3/1968) với thành phần rộng hơn¹, nhằm nhận định, đánh giá đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên chiến trường Khu 5 vừa qua và xác định phương hướng, nhiệm vụ đợt hè 1968 của chiến trường này. Đánh giá tổng quát tình hình tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên chiến trường Khu 5, cuộc họp nhận định: Các tỉnh thuộc Khu 5 từ Quảng Tín trở vào thực hiện nhiệm vụ đạt yêu cầu khá, riêng trọng điểm Đà Nẵng không đạt yêu cầu. Ta đã giành thắng lợi lớn: giải phóng 25 vạn dân, diệt được một bộ phận sinh lực, cơ quan đầu não, phương tiện chiến tranh và kho tàng của địch, mở được thế của ta áp sát các thị xã, bức rút 36 đồn bốt địch. Tuy nhiên, còn có nhiều khuyết điểm và nhược điểm: Lực lượng chủ lực chưa phát huy tốt vai trò; tổ chức lót lực lượng vũ trang trong các thành phố, thị xã còn ít và yếu; khởi nghĩa của quần chúng ở nông thôn rất mạnh và cao, nhưng ở đô thị thì yếu do quân sự ở đây chưa mạnh, công tác tư tưởng chưa tốt,... Ta diệt được một bộ phận ác ôn nhưng không nhiều; công tác binh vận quá yếu, lực lượng ta ở cơ sở không dám hoạt động. Ngoài các nguyên nhân như chuẩn bị chưa đầy đủ, kế hoạch công kích sơ sài, cuộc họp chỉ rõ nguyên nhân thứ ba là chưa quán triệt tổng công kích - tổng khởi nghĩa là quá trình lâu dài. Tuy trong chỉ đạo có nhận thức được quá trình đó phải làm đi làm lại nhưng quán triệt xuống dưới chưa đầy đủ, nhất là về ba khả năng trong cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa như Bộ Chính trị đã dự kiến.

1. Gồm các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Lê Hiến Mai, Trần Sâm, Nguyễn Đôn và hai cán bộ Cục Tác chiến.

Cùng ngày, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng điện cho các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân, góp ý kiến về nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo và phương hướng sử dụng lực lượng trong kế hoạch tác chiến đợt hè thu của Khu 5.

Sau khi nêu lên nhận định tình hình, đánh giá vai trò chiến lược trên địa bàn Vùng 1 chiến thuật của địch, bức điện nêu rõ ý kiến của Quân ủy Trung ương về nhiệm vụ của Khu 5 trong đợt hè thu, phương hướng tổ chức và nhấn mạnh ba vấn đề trong tư tưởng chỉ đạo tác chiến: một là, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh thường xuyên liên tục với các đợt đánh lớn; hai là, kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, kết hợp công kích về quân sự với nổi dậy của quần chúng và đẩy mạnh công tác binh vận; ba là, kết hợp tác chiến đánh phá căn cứ với tác chiến tiêu diệt sinh lực địch và với diệt ác trừ ôn để mở rộng khu vực làm chủ của ta trong thành phố, thị xã và vùng nông thôn.

Những ý kiến trên đây được Bộ Tổng tham mưu ghi lại và xây dựng thành văn bản của Quân ủy Trung ương, xác định phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch tác chiến của Khu 5 đến hết tháng 9/1968. Văn bản được trình Thường trực Quân ủy Trung ương trong cuộc họp ngày 29/3/1968¹. Sau khi Cục Tác chiến trình bày và các đồng chí dự họp phát biểu ý kiến, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: Kế hoạch tác chiến của Khu 5 đến tháng 9/1968 phải tập trung vào trọng điểm là Đà Nẵng; phải đánh phá căn cứ quân sự Đà Nẵng, đồng thời phải chú ý đánh cắt triệt giao thông của địch; phải đánh Cam Ranh và đường 19; các hướng khác của quân khu phải có kế hoạch cụ thể chỉ đạo đánh thị xã và mở rộng vùng nông thôn. Phải chuẩn bị để tháng 4 đánh Đắc Nhé, trung tuần tháng 5/1968 bước vào

1. Thành phần dự họp như ngày 23/3, thêm đồng chí Đinh Đức Thiện.

đợt chính. Về tư tưởng chỉ đạo đợt hoạt động, phải chú ý các vấn đề kết hợp hoạt động thường xuyên với đợt chính, đánh căn cứ, diệt sinh lực địch kết hợp với đấu tranh chính trị và công tác binh vận; kết hợp đánh đô thị với mở rộng vùng nông thôn. Để thực hiện nhiệm vụ trên đây, Khu 5 phải chú ý vấn đề củng cố, phát triển lực lượng, chú trọng chất lượng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, bộ đội chuyên trách đánh thành phố; tăng cường tổ chức cơ sở đường sá và bảo đảm hậu cần dự trữ vật chất, đạn dược, chú trọng vấn đề tự lực và tiết kiệm. Về chỉ đạo, Khu 5 phải hết sức chú trọng rút kinh nghiệm các đợt trước đây để chỉ đạo đợt hoạt động tiếp theo đến tháng 9; nắm vững tình hình địch - ta, hết sức chú ý phân tổ chức kiểm tra thực hiện.

Sau cuộc họp ngày 24/3 dự kiến sơ bộ về phương hướng, nhiệm vụ và chủ trương công tác để cơ quan tham mưu chuẩn bị, ngày 31/3, Quân ủy Trung ương chính thức ra nghị quyết về nhiệm vụ quân sự năm 1968.

Kiểm điểm tình hình năm 1967 và đầu năm 1968, nghị quyết của Quân ủy Trung ương nhận định:

Tại miền Nam, bước vào mùa khô năm 1967-1968, địch mở cuộc phản công chiến lược thứ hai nhằm mục đích chủ yếu là tiêu diệt chủ lực Quân giải phóng, đẩy lùi ta ra khỏi các địa bàn chiến lược quan trọng và giành lại thế chủ động chiến lược đã mất. Nhưng chúng đã bị thất bại nặng nề, không đạt được bất kỳ mục tiêu chiến lược nào đề ra. Quân Mỹ đã mất quyền chủ động về chiến lược, chiến dịch và phải chuyển vào thế phòng ngự bị động trên toàn chiến trường. Các lực lượng chiến lược của địch đã bị thiệt hại nghiêm trọng và không làm nổi chức năng cơ bản của chúng.

Đầu xuân 1968, địch hoàn toàn bị bất ngờ về chiến lược trước cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt của ta. Cuộc chiến

tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ bị thêm một thất bại nghiêm trọng, toàn diện và thảm hại nhất từ khi chúng đưa quân vào miền Nam. Cơ đồ xâm lược của chúng bị suy sụp, đổ vỡ một bước mới rất nghiêm trọng, khó có thể cứu vãn lại được. Chiến lược của chúng bị phá sản đột ngột, gọng kìm "bình định" bị bẻ gãy, gọng kìm "tìm diệt" khó có khả năng thực hiện. Chúng phải co lực lượng về giữ đô thị, các căn cứ, kho tàng và đường giao thông trọng yếu. Chúng càng ngập sâu trong thế bị động phòng ngự tiêu cực không có cách gì thoát khỏi.

Tại miền Bắc, đế quốc Mỹ đã leo thang những bước cao trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân vào tất cả các mục tiêu, các trung tâm công nghiệp, đường giao thông, bệnh viện..., đồng thời mở rộng phạm vi đánh phá đến sát biên giới Việt - Trung; ngoài ra, địch còn sử dụng tàu chiến bắn phá các vùng ven biển, dùng pháo từ bờ nam bắn ra, kết hợp hoạt động biệt kích, gián điệp phá hoại trong nội địa miền Bắc. Nhưng chúng cũng đã không đạt được mục đích cơ bản trong cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc và đã thiệt hại nghiêm trọng.

Về âm mưu sắp tới của địch, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Trước mắt chúng cố giữ các đô thị, các căn cứ và các trục giao thông chiến lược, cố khôi phục nguy quân, nguy quyền, ra sức bắt thêm lính nguy. Chúng sẽ tăng thêm quân Mỹ và quân chư hầu với mức độ nhất định vào miền Nam, hòng khôi phục lại tình hình và giữ vững các vị trí then chốt. Chúng sẽ ra sức mở rộng các cuộc hành quân để củng cố thế phòng ngự. Mặt khác, địch sẽ tăng cường đánh phá miền Bắc, có thể tập kích hoặc liều lĩnh tiến công hạn chế vào nam Quân khu 4 và Trung Lào để phá hoại kho tàng, ngăn cản giao thông vận chuyển và cố giành một thắng lợi về chính trị. Nhưng trong

đông xuân này và trong thời gian tới, chúng khó có thể khôi phục lại tình thế cũ. Trước thế tiến công liên tục và toàn diện của quân và dân cả nước ta, chúng chỉ có thể ngày càng suy yếu cả về thế và lực, ngày càng thất bại nặng nề hơn.

Về tình hình tổng quát của ta trong năm 1967 và đầu xuân 1968, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Quân và dân ta ở cả hai miền đã tiến bộ vượt bậc, đã giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện; đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ của Mỹ ở miền Nam vào thời kỳ quan trọng nhất và đang tiếp tục đánh bại các mục tiêu cơ bản của cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, làm phá sản cuộc chiến tranh xâm lược của chúng trên cả hai miền đất nước, tạo nên những thời cơ chiến lược lớn để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới.

Để thực hiện nhiệm vụ trọng đại và cấp bách mà Bộ Chính trị đã đề ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên cả hai miền Nam - Bắc là đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định ba nhiệm vụ quân sự chủ yếu trong năm 1968 như sau:

Một là, tập trung mọi khả năng tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa đến thắng lợi và tăng cường nhanh chóng lực lượng vũ trang ở miền Nam.

Hai là, đánh bại mọi bước leo thang của địch trong chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân, pháo binh; tích cực chuẩn bị và kiên quyết tiêu diệt địch trong trường hợp chúng tập kích hoặc tiến công hạn chế ra Quân khu 4; ra sức củng cố, nâng cao chất lượng bộ đội và chuẩn bị tốt việc sẵn sàng mở rộng lực lượng khi cần thiết; hoàn thành về cơ bản các

mặt chuẩn bị khác để sẵn sàng đánh thắng địch trong tình huống "chiến tranh cục bộ" mở rộng ra cả nước.

Ba là, đẩy mạnh hơn nữa việc giúp đỡ cách mạng Lào phát triển lực lượng và phong trào đấu tranh mọi mặt một cách nhanh, đều, mạnh; sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đặc biệt là sẵn sàng tiến lên giành thắng lợi mới khi có thời cơ thuận lợi.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: Nhiệm vụ, chủ trương công tác quân sự năm 1968 bao gồm nhiều vấn đề lớn, rất quan trọng, nhưng đều phải xoay quanh nhiệm vụ trung tâm là động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở cả hai miền, hết sức tranh thủ thời gian, nắm chắc thời cơ, phát huy sức mạnh của các lực lượng đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam. Trong khi thực hiện nhiệm vụ đó, cần chú ý mấy vấn đề chủ yếu sau đây: 1) Nắm chắc và tập trung mọi khả năng để chỉ đạo tác chiến, nhưng phải chú ý thật đầy đủ việc nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang và xây dựng hậu phương; nắm chắc ba thứ quân, trọng điểm là chủ lực; nắm chắc ba chiến trường nhưng chiến trường chính là chiến trường miền Nam; 2) Hết sức chú trọng việc tăng cường lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường, chú trọng xây dựng cấp ủy và cán bộ chủ trì, tăng cường cơ quan giúp lãnh đạo, chỉ huy; chú trọng tăng cường công tác quản lý bộ đội, quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, bảo đảm tốt yêu cầu chiến đấu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội; 3) Đẩy mạnh việc lãnh đạo tổ chức thực hiện của các cấp, chú ý tổng kết rút kinh nghiệm, xây dựng tác phong công tác và chiến đấu tích cực khẩn trương, đi sâu đi sát, có kế hoạch tỉ mỉ và cụ thể của cán bộ các cấp.

Đầu tháng 4/1968, Quân ủy Trung ương triệu tập hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân nhằm quán triệt nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ quân sự năm 1968. Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã làm rõ thắng lợi to lớn, toàn diện của đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa đầu Xuân Mậu Thân trên chiến trường miền Nam, phân tích mười bài học kinh nghiệm và đề cập một số vấn đề về sự phát triển mới trong chỉ đạo chiến tranh của Đảng.

Trong *mười bài học kinh nghiệm* rút ra từ cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua có *sáu bài học dẫn đến thắng lợi*, đó là: 1) Chọn hướng chiến lược đúng; 2) Chọn mục tiêu cụ thể và sử dụng lực lượng đúng; 3) Đánh vào cơ quan đầu não để tiêu diệt và làm tan rã quân nguy; 4) Đánh phá cơ sở hậu cần, phương tiện chiến tranh, đánh giao thông để làm giảm sức chiến đấu của quân Mỹ; 5) Phối hợp trên toàn chiến trường; 6) Chọn thời cơ đúng. Và *bốn bài học là kinh nghiệm làm hạn chế thắng lợi*, đó là: 7) Tiến công quân sự chưa đủ mạnh, chủ lực chưa phát huy đầy đủ tác dụng; 8) Nổi dậy chính trị chưa thật mạnh theo yêu cầu của kế hoạch; 9) Giải phóng nông thôn chưa đạt yêu cầu; 10) Chưa chuẩn bị đầy đủ để phát triển thắng lợi.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp phân tích sâu bài học thứ nhất - chọn hướng tiến công chiến lược đúng - đó là đánh vào đô thị, nơi địch yếu cả về quân sự và chính trị. Việc chọn đúng hướng tiến công chiến lược là đô thị đã có tác dụng quyết định đối với thắng lợi vừa qua. Đây cũng là bài học về đánh giá đúng chỗ mạnh, chỗ yếu của địch để tập trung nỗ lực đánh vào chỗ hiểm nhất, đồng thời lại là chỗ yếu nhất của chúng, đó là các cơ quan đầu não chiến tranh của địch, các cơ quan trung ương của nguy quyền. Trong chiến tranh giải phóng nói chung cũng như trong chiến dịch và chiến thuật, chọn đúng hướng tiến công chủ yếu

là vấn đề quan trọng bậc nhất. Bài học về đánh vào chỗ yếu và hiểm yếu lần này được vận dụng trên quy mô rất lớn. Bài học kinh nghiệm này cần được quán triệt trong lãnh đạo chiến tranh nói chung cũng như trong chỉ đạo và chỉ huy chiến dịch, chiến đấu.

Về chọn mục tiêu tiến công, đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định thêm: đánh phá các cơ sở hậu cần, phương tiện chiến tranh, đường giao thông để làm giảm sức chiến đấu của quân đội Mỹ trong tổng tiến công vừa qua là một kinh nghiệm mà ta cần nêu lên thành một phương hướng cố gắng lớn trong hoạt động quân sự. Muốn đánh bại một quân đội hiện đại như quân đội Mỹ thì đi đôi với việc tiêu diệt sinh lực địch (là chính) và để tiêu diệt sinh lực của chúng, chúng ta nhất thiết phải đánh phá phương tiện chiến tranh, phải đánh phá cơ sở hậu cần của quân đội Mỹ. Tiêu diệt sinh lực địch và đánh phá cơ sở vật chất chiến tranh của địch có quan hệ chặt chẽ với nhau: phải tiêu diệt sinh lực địch trong điều kiện sinh lực đó đã mất một phần sức chiến đấu, do tinh thần suy sụp và còn do những khó khăn về tiếp tế và giao thông... gây nên.

Cùng với việc chọn hướng tiến công và mục tiêu tiến công, việc sử dụng lực lượng nào thích hợp là một bài học quan trọng khác. Vừa qua, ta chỉ mới sử dụng một bộ phận lực lượng, còn đại bộ phận chủ lực chưa xuất trận. Đây là thắng lợi và cũng là một bài học về nghệ thuật lấy ít thắng nhiều trong chiến dịch, chiến thuật. Thực tế cho thấy, cùng với việc coi trọng vai trò bộ đội chủ lực cơ động (vai trò của bộ đội lớn với binh chủng hợp thành), chúng ta đồng thời phải coi trọng vai trò của bộ đội địa phương, dân quân du kích.

Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thời cơ chung để tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua là vào lúc quy mô

"chiến tranh cục bộ" của địch đã lên đến đỉnh cao, nhưng chúng đã thất bại về chiến lược, đã bị động về chiến lược nên buộc phải phân tán lực lượng khiến cho hậu phương địch tương đối sơ hở; tinh thần địch sút kém. Do đó, dù Mỹ - ngụy còn hơn một triệu quân, Trung ương Đảng vẫn thấy đó là thời cơ tốt để phát động tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Về thời cơ cụ thể, ta đã chọn vào thời điểm bất ngờ nhất đối với địch, đó là lúc ta kêu gọi ngừng bắn (vào dịp Tết Mậu Thân) và địch cũng muốn ngừng bắn. Có nơi đã bị lộ, địch đã nghe nói đến tổng công kích - tổng khởi nghĩa nhưng chúng vẫn bất ngờ về thời cơ cụ thể, đồng thời bất ngờ về quy mô và khả năng tiến công của ta.

Về những nhược điểm và hạn chế, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng, trong cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua đáng lẽ ta phải giành thắng lợi lớn hơn nữa; tiến công quân sự đã mạnh, nhưng chưa đủ mạnh nên thắng lợi bị hạn chế. Một thực tế là trong khi ta phát huy vai trò to lớn của các đơn vị vũ trang nhỏ và tinh nhuệ thì lại chưa phát huy được đầy đủ tác dụng của các đơn vị chủ lực như ý muốn. Nổi dậy chính trị vừa qua chưa thật mạnh, nguyên nhân là vì chúng ta tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong điều kiện địch còn hơn một triệu quân. Trong điều kiện đó, đấu tranh quân sự phải giành thắng lợi đến một mức độ nào đó mới đủ điều kiện để đẩy quần chúng ở các trung tâm đô thị vùng lên mạnh mẽ được. Công tác binh vận cũng chưa phát huy hết tác dụng, một phần vì thắng lợi của đòn tiến công quân sự chưa thật lớn lắm. Về vấn đề giải phóng nông thôn, nếu vừa qua ta có kế hoạch chu đáo hơn, bố trí lực lượng chặt chẽ hơn thì nhất định có thể lợi dụng lúc địch tan rã, lung lay, để giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn hơn nữa. Ngoài ra, một nguyên nhân hạn chế thắng lợi trong tổng công kích - tổng khởi nghĩa là còn do trong

lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể của ta cũng còn nhiều khuyết điểm cả về tư tưởng và tổ chức.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng, thực tiễn chiến đấu vừa qua đánh dấu một bước phát triển mới về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng, cụ thể là trong tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, thể hiện trên ba mặt: *Một là*, hạ quyết tâm chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới, thời kỳ tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định, trong điều kiện địch đã thất bại về chiến lược trong cuộc "chiến tranh cục bộ", ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay. Ta tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa mà không đợi đến lúc đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ, không đợi đến lúc đã tiêu diệt và làm tan rã phần lớn nguy quân, nguy quyền. *Hai là*, xác định tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp, bằng cả tiến công quân sự, tiến công chính trị, với ba mũi giáp công, trên ba vùng trong một giai đoạn tương đối dài mới giành được thắng lợi quyết định. *Ba là*, đưa chiến tranh cách mạng vào đô thị, làm rung chuyển dinh lũy, hậu phương và bộ máy đầu não của địch.

Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sở dĩ nghệ thuật chỉ đạo chiến lược có được phát triển mới vì tư tưởng chỉ đạo tác chiến của ta đã có sự phát triển mới. Trong cuộc chiến tranh cách mạng này, khi ta đã phát triển chiến tranh nhân dân đến cao độ như vừa qua, thì tư tưởng chỉ đạo tác chiến của các lực lượng vũ trang phải là kết hợp nhiệm vụ tiêu diệt lực lượng quân sự của địch với vấn đề phát động quần chúng nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ các chiến trường; phải tiêu diệt địch để phát triển quyền làm chủ của nhân dân và phát triển quyền làm chủ của nhân dân mới tạo thêm điều kiện mới để tiếp tục tiêu diệt

lực lượng địch. Mục đích của tư tưởng chỉ đạo tác chiến trước đây xác định tập trung vào nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, nay mở rộng và chuyển thành tiêu diệt lực lượng của địch, bao gồm không chỉ sinh lực mà còn cơ sở hậu phương và cơ cấu vật chất - là những yếu tố tạo điều kiện cho hoạt động của một quân đội hiện đại. Với đối tượng tác chiến ở miền Nam hiện nay, tư tưởng chỉ đạo tác chiến của ta là tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân nguy, đồng thời tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ. Trước đây, nguyên tắc chỉ đạo tác chiến nhấn mạnh yêu cầu tập trung binh lực, hỏa lực để tiêu diệt địch, nay thấy rõ trong tác chiến về chiến dịch, chiến thuật, có những lúc và có những lực lượng thực hiện lấy nhiều đánh ít, nhưng đồng thời cũng có lúc ta sử dụng lực lượng ít nhưng tinh nhuệ để tiêu diệt một mục tiêu. Cũng trong nguyên tắc chỉ đạo tác chiến, trước đây ta nêu chủ yếu tiêu diệt quân địch ngoài công sự, chủ yếu tiêu diệt sinh lực địch vận động, nay thấy rõ, đi đôi với vấn đề đánh địch ngoài công sự, còn phải tiêu diệt cơ quan đầu não, cơ sở hậu cần, sinh lực tinh nhuệ của địch ở ngay trong chỗ đóng quân của chúng. Bởi vậy, có lẽ nên chia thành hai loại chiến thuật: loại chiến thuật của bộ đội lớn, chủ yếu vận dụng tập trung binh lực, hỏa lực để tiêu diệt địch và loại chiến thuật chủ yếu vận dụng nguyên tắc lấy lực lượng ít mà tinh nhuệ để đánh một mục tiêu nhất định, một đối tượng nhất định. Bên cạnh sự phát triển về chiến thuật, trong đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua ta thấy cũng có sự phát triển mới về chiến dịch. Nếu ngày nay quan niệm chiến dịch chủ yếu chỉ do bộ đội chủ lực tiến hành thì chưa đủ, mặc dù những trận đánh tiêu diệt lớn của bộ đội chủ lực là rất quan trọng. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hiện nay, một chiến dịch bao giờ cũng phải bao gồm cả dân

quân du kích, bộ đội địa phương liên tục tiêu hao địch, liên tục tiến công, đánh vào cơ quan đầu não, phương tiện chiến tranh của địch để liên tục cải biến thế chiến lược của ta. Cần khẳng định: quan niệm về chiến dịch phải toàn diện, cả quân sự, chính trị và ba mũi giáp công vì đứng về chiến lược mà nói, trên chiến trường miền Nam hiện nay, đánh với một kẻ địch như vậy, một chiến dịch phải bao gồm cả hoạt động quân sự và hoạt động chính trị. Nói cuộc chiến tranh nhân dân này phát triển đến trình độ cao là như vậy.

Dựa vào kết luận bước đầu trong cuộc họp mở rộng từ ngày 12 đến ngày 14/3 của Thường trực Quân ủy Trung ương và ý kiến trao đổi nửa tháng sau đó giữa các đồng chí thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu với đồng chí Lê Trọng Tấn nhằm hoàn thiện bản dự thảo kế hoạch chiến lược hè thu 1968 toàn chiến trường miền Nam, trong hai ngày 3 và 4/4, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp kết luận cuối cùng về kế hoạch này¹.

Theo tin tức tình báo chiến lược cho biết, đợt tổng tiến công chiến lược vừa qua là một đòn đánh mạnh vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo nên một bước ngoặt mới đánh dấu sự thất bại và suy sụp không thể cứu vãn nổi của Mỹ - ngụy. Thất bại trong dịp Tết Mậu Thân đã làm cho Bộ Chỉ huy Mỹ mất tin tưởng, ý chí xâm lược bị lung lay từ trên xuống dưới. Nếu trước Tết, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Mỹ cho rằng chúng không thể

1. Dự họp còn có các đồng chí Lê Văn Lương, Lê Trọng Tấn và Lê Ngọc Hiền (Cục Tác chiến). Đồng chí Lê Trọng Tấn từ miền Nam ra từ cuối tháng 3 để báo cáo Bộ Chính trị về tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ đợt Xuân Mậu Thân và chủ trương của Trung ương Cục các đợt tiếp theo đến hết tháng 10/1968.

thắng được quân và dân ta nhưng chúng cũng không chịu thua vì còn hy vọng cải thiện được tình hình, hy vọng giành lại thế chủ động, thì sau đòn tiến công Tết Mậu Thân, địch thấy chúng đã thua, đang thua và nếu còn kéo dài thì sẽ đứng trước nguy cơ thua đau hơn.

Thất bại trong dịp Tết đã khiến đế quốc Mỹ càng bị cô lập về chính trị, bế tắc về quân sự, nguy khốn về kinh tế, khiến cho mâu thuẫn nội bộ của chúng càng thêm sâu sắc. Thực tế đó đã khiến chính giới Mỹ phải thừa nhận là dù có cố gắng hơn nữa cũng chỉ làm cho tình hình đang xấu sẽ đỡ xấu hơn và không bị sụp đổ nhanh chóng. Con đường có lợi nhất lúc này là rút ra khỏi cuộc chiến tranh. Từ những tin tức trên, cho phép khẳng định: ít có khả năng Mỹ tăng thêm quân vào miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Cục diện chung trên phạm vi cả nước cho thấy: địch đã phải lùi một bước sau khi những cố gắng leo thang thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc; chiến lược "tìm diệt" và "bình định" ở miền Nam đã bị phá sản. Rõ ràng là từ chỗ cố gắng gỡ thế bị động, từ chỗ hy vọng giành lại quyền chủ động, địch càng lún sâu vào thế bị động phòng ngự chiến lược và đứng trước nguy cơ ngày càng sa lầy sâu hơn. Những mâu thuẫn rất cơ bản của chiến lược hiện nay buộc đế quốc Mỹ - dù muốn hay không muốn - cũng phải thay đổi chiến lược, phải co dần lực lượng lại trong thế phòng ngự bị động.

Dự kiến âm mưu và biện pháp chiến lược sắp tới của địch, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các thành viên dự cuộc họp cho rằng, để cố giữ cho tình hình khỏi xấu đi nhanh chóng, chiến lược của đế quốc Mỹ sẽ hướng vào những mục tiêu sau đây: 1) Tăng cường dùng phi pháo, chất độc hóa học và hành động cố thủ khi bị ta đánh mạnh, hòng giữ cho

sinh lực Mỹ khỏi bị tiêu hao tiêu diệt lớn; 2) Củng cố tổ chức nguy quân, phục hồi nguy quyền, không chỉ nhằm tránh cho cho nguy quân, nguy quyền không bị sụp đổ nhanh chóng mà còn là một biện pháp chiến lược tích cực nhất để chuẩn bị cho quân Mỹ rút lui trong trường hợp bị thất bại hoàn toàn; 3) Giữ các căn cứ trọng yếu, các đô thị lớn, các đường giao thông chiến lược có ý nghĩa sinh tử đối với quân Mỹ.

Từ thực tế trên đây, cuộc họp nhận định: Hiện nay, Bộ Chỉ huy quân Mỹ ngoan cố cố giữ như vậy, nhưng nếu bị ta tiếp tục đánh mạnh hơn nữa, đến mức quân Mỹ chỉ còn lo giữ lấy bản thân, không kể gì đến quân nguy bị tiêu diệt và tan rã thì đế quốc Mỹ sẽ phải chịu thua, chính sách thực dân kiểu mới với hai lực lượng chiến lược sẽ trở thành vô nghĩa. Và kết luận tổng quát rút ra là: Địch đang trên đà suy sụp không thể cứu vãn nổi. Đây là một thời cơ hết sức thuận lợi cho các đợt tiến công và nổi dậy liên tục sắp tới của ta. Tuy nhiên, địch còn hết sức ngoan cố và xảo quyệt, quân số còn đông, binh khí kỹ thuật - dù đã bị hạn chế nhiều nhưng từng nơi, từng lúc nếu chúng tập trung đối phó thì cũng sẽ gây cho ta những khó khăn nhất định. Nếu chúng rút quân về căn cứ, thì ta cũng sẽ gặp khó khăn khi đánh vào các vị trí kiên cố. Sắp tới, cuộc chiến đấu sẽ rất gay go, quyết liệt. Cuộc họp dự kiến: Trước cuộc tiến công và nổi dậy sắp tới của ta, tình hình địch có thể sẽ phát triển theo hai tình huống: một là, địch còn giữ nguyên hiện trạng, có tăng cường lực lượng phần nào, nhưng căn bản vẫn ở vào thế binh lực bị phân tán, dàn mỏng; hai là, địch dần dần co về cố thủ ở các khu vực có tầm quan trọng về chiến lược. Đây là quá trình phát triển tất yếu trong thất bại của chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Đánh giá tình hình ta, cuộc họp nhận định: Ta đã tạo được thế tiến công toàn diện, liên tục trên quy mô lớn, rộng khắp

toàn miền Nam; thế và lực của ta mạnh hơn bao giờ hết; lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi cuối cùng và khí thế cách mạng của nhân dân đang phát triển trên cả hai miền Nam, Bắc; lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị được tăng cường và phát triển nhanh chóng về số lượng, nâng cao về chất lượng. Thắng lợi to lớn và toàn diện vừa qua đã tạo cho ta những khả năng mới, rất lớn để đánh vào đô thị và căn cứ của địch, khả năng giải phóng nông thôn, khả năng tiêu diệt và làm tan rã quân nguy, tiêu diệt sinh lực Mỹ và phá hủy một phần quan trọng cơ sở hậu cần của Mỹ. Tóm lại, chúng ta có cơ sở và điều kiện để tiến lên giành thắng lợi quyết định. Chúng ta đang đứng trước một thời cơ lớn.

Từ nhận định trên đây, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định quyết tâm chiến lược sắp tới như sau: Trên cơ sở những thắng lợi đã giành được, quyết tâm của ta trong hè thu này là nắm vững thời cơ, động viên phát huy hết sức mạnh để đẩy mạnh hoạt động quân sự và chính trị, kết hợp hoạt động thường xuyên với từng đợt lớn, đánh những đòn nối tiếp dồn dập, kết hợp công kích với nổi dậy của quần chúng, tranh thủ giành thắng lợi quyết định; đồng thời chuẩn bị điều kiện thuận lợi để nếu chiến tranh còn kéo dài thì tiếp tục đánh thắng quân Mỹ, giành thắng lợi hoàn toàn.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược trên đây, từ cuối tháng 4 đến tháng 9/1968, trên cơ sở hoạt động thường xuyên, liên tục, kết hợp các phương thức tác chiến trên quy mô vừa và nhỏ, sẽ tổ chức ba đợt tiến công lớn, nhằm đạt mục đích và yêu cầu sau đây:

1. Tiêu diệt và làm tan rã về căn bản nguy quân, nguy quyền, khiến cho chúng - tuy còn về hình thức và số lượng nhất

định - bất lực hoàn toàn, không còn là một lực lượng chiến lược phục vụ cho chiến tranh xâm lược của Mỹ.

2. Tiêu diệt một bộ phận hết sức quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, khiến cho chúng nếu còn dãn mỏng lực lượng thì sẽ lần lượt bị tiêu diệt, nếu co lại thì bị bao vây cô lập hoàn toàn và có nguy cơ bị tiêu diệt, tiến tới đánh bại ý chí xâm lược, buộc chúng phải chịu thua.

3. Tiếp tục tiến công toàn diện vào đô thị, nhất là các đô thị lớn, kết hợp công kích và khởi nghĩa, làm rối loạn hậu phương cuối cùng của địch, tiêu diệt các lực lượng kìm kẹp, làm tan rã nguy quyền, phát triển đấu tranh chính trị và quân sự của quần chúng, phát triển thế làm chủ của nhân dân.

4. Giải phóng vùng nông thôn rộng lớn, chủ yếu là tiêu diệt phần lớn bọn địch trong các quận lỵ, tiến tới giải phóng một số tỉnh lỵ, chú trọng các vùng xung yếu ở gần các đô thị lớn, các căn cứ và đường giao thông quan trọng.

5. Tăng cường phát triển lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, xây dựng hậu phương vùng giải phóng, tích cực phát triển đường sá, xây dựng các cơ sở hậu cần bảo đảm tác chiến hiệp đồng binh chủng, tác chiến của ba thứ quân đánh liên tục cho đến thắng lợi hoàn toàn.

6. Thành lập chính quyền cách mạng các cấp từ xã đến quận, tỉnh và trung ương.

Yêu cầu cụ thể của Kế hoạch hè thu 1968 là:

1. Tiêu diệt và làm tan rã 20 - 25 vạn quân nguy (bằng 50% quân số), trong đó tiêu diệt gọn 40 - 50 tiểu đoàn; tiêu diệt 10 - 15 vạn quân Mỹ (bằng 1/3 tổng số quân Mỹ ở miền Nam), trong đó tiêu diệt gọn 15 - 20 tiểu đoàn, có một số lữ đoàn.

2. Bắn rơi, phá hủy khoảng 1.200 - 1.500 máy bay của địch (khoảng 50% tổng số), phá hủy 1,5 triệu tấn nhiên liệu, đạn

được, vũ khí, quân nhu của địch (khoảng 1/3 tổng số dự trữ), làm tê liệt các đường giao thông thủy, bộ trọng yếu của địch, đồng thời hết sức coi trọng và tìm mọi cách triệt phá tiếp tế đường không của chúng.

3. Tiếp tục phát huy thế tiến công liên tục, nổi dậy liên tục của quần chúng trong các thị xã, thành phố, trọng điểm hàng đầu là Sài Gòn, rồi đến Đà Nẵng, Huế, để phá thế kìm kẹp của địch, mở rộng vùng làm chủ của ta ngay trong thành phố và giải phóng một số thị xã.

4. Diệt, bức rút 1/5 đến 1/3 số quận lỵ (trong tổng số 253 quận), giải phóng vùng nông thôn, nâng tổng số dân vùng giải phóng lên khoảng 10 triệu (đã giải phóng 7,5 triệu, sẽ giải phóng thêm 2,5 triệu).

5. Làm tan rã hoàn toàn chính quyền ngụy cấp quận trở xuống, làm rối loạn, tê liệt chính quyền cấp tỉnh và trung ương của địch, chính thức thành lập chính quyền của ta từ trung ương đến xã toàn miền Nam.

Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đồng ý dự kiến tổ chức các đợt hoạt động đến tháng 9/1968 như sau: Đợt 1, từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 5, bắt đầu bằng những trận đánh tiêu diệt sinh lực, thu hút, phân tán, kiềm chế địch tại Mặt trận đường 9, Tây Nguyên, đến ngày "N" chính thức mở cuộc tiến công trên các chiến trường, tiếp đó khuếch trương thắng lợi trên toàn miền Nam. Đợt 2, bắt đầu từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7. Đợt 3, từ cuối tháng 8 đến giữa tháng 9. Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương lưu ý: Trong kế hoạch chia làm ba đợt, nhưng chỉ đạo cần nắm vững tình hình, khi có điều kiện thuận lợi cần nắm vững thời cơ đẩy mạnh hoạt động khuếch trương thắng lợi đến mức cao nhất. Ba đợt trong kế hoạch đều có vị trí quan trọng. Riêng đợt 1 có vị trí hết

sức quan trọng, chỉ tiêu chiến lược chung đề ra sẽ có điều kiện và cần phải tranh thủ thời cơ có lợi để đạt được một phần quan trọng trong đợt 1; đồng thời phải có kế hoạch sẵn sàng khắc phục khó khăn, kịp thời khuếch trương chiến quả đã đạt được trong đợt 1, không máy móc, cứng nhắc theo thời gian quy định cho từng đợt. Trong cả ba đợt, trọng điểm công kích quân sự đánh những trận tiêu diệt lớn ở Vùng 1 chiến thuật của địch, trọng điểm công kích quân sự và nổi dậy của quần chúng ở Vùng 3.

Để bảo đảm thực hiện được kế hoạch, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương yêu cầu: trong chỉ đạo phải thống nhất nhận định đánh giá tình hình địch - ta, nắm vững thời cơ đặc biệt thuận lợi, kiên quyết xốc tới thực hiện quyết tâm đã đề ra; nắm chắc yêu cầu hiệp đồng của toàn Miền và kịp thời khuếch trương thắng lợi; nắm chắc khâu tổ chức chỉ huy và công tác hậu cần, vận chuyển, đường sá, bảo đảm kỹ thuật, dự trữ vật chất bảo đảm đánh lớn, đánh liên tục, bảo đảm tác chiến của cả ba thứ quân. Trong sử dụng lực lượng, phải nắm vững khối chủ lực lớn, bao gồm bộ binh và các binh chủng, tổ chức và giải quyết tốt cách đánh; có kế hoạch chuẩn bị tốt về mọi mặt (bộ đội, đường sá, hậu cần,...), kiên quyết tổ chức những trận đánh tiêu diệt lớn ở các khu vực đã lựa chọn; tùy theo điều kiện cụ thể của chiến trường, có thể sử dụng một bộ phận chủ lực để tiêu diệt lực lượng phản kích của địch ở gần các đô thị hoặc đánh vào các đô thị, nhằm phối hợp với các cuộc nổi dậy của quần chúng.

Kết thúc cuộc họp hai ngày, đồng chí Lê Duẩn khẳng định: Thời cơ đã rõ, việc ta thắng quyết định đối với Mỹ là có cơ sở đầy đủ.

Hai ngày sau, ngày 6/4/1968, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng làm việc thêm với đồng chí Lê Trọng Tấn về kế

hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong hè thu năm 1968 của chiến trường Nam Bộ. Hai đồng chí thống nhất một số vấn đề về tăng cường lực lượng và cán bộ cho miền Đông Nam Bộ, bảo đảm đường vận chuyển, đặc biệt là thống nhất thời điểm bắt đầu của từng đợt: đợt 1, từ đêm ngày 4 rạng sáng ngày 5/5; đợt 2 bắt đầu vào ngày 10/7; đợt 3 bắt đầu vào ngày 20/8/1968.

Đối với chiến trường Trị - Thiên, sau khi địch đưa Sư đoàn kỵ binh bay số 1 ra đường 9 - Khe Sanh, nâng lực lượng của Mỹ - ngụy trên địa bàn này lên tới 18 tiểu đoàn hùng thực hiện ý định giải tỏa Tà Cơn - Khe Sanh, ngày 8/4, đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương bàn tổ chức đánh địch ở Khe Sanh và hướng hoạt động của Sư đoàn 308 ở tây Thừa Thiên¹.

Sau khi nghe báo cáo của Cục Tác chiến, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí nhận định: Địch ra Khe Sanh là điều kiện thuận lợi cho ta tiêu diệt một bộ phận lực lượng và kìm giữ chúng trên chiến trường này. Ta cần tổ chức đánh lớn ở Khe Sanh. Mặt khác, do yêu cầu phối hợp chiến trường, ta cần giữ quyết tâm tích cực chuẩn bị chiến trường ở Khe Tre để có thể sử dụng lực lượng lớn tác chiến vào cuối tháng 4 đầu tháng 5/1968. Về sử dụng lực lượng đánh Khe Sanh, nếu đưa thêm hai trung đoàn từ cánh đông sang sẽ không thuận bằng dùng Sư đoàn 308. Do đó, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định: Trước mắt, sử dụng Sư đoàn 308 tham gia tác chiến ở Tà Cơn - Khe Sanh nếu thời cơ tốt. Nếu thấy không có lợi (do địch hoặc do thời tiết) thì lui xuống Bản Đông để chuẩn bị đánh vào Khe Tre - Bình Điền.

1. Dự họp có các đồng chí Văn Tiến Dũng, Song Hào, Lê Hiến Mai, Đinh Đức Thiện, Nguyễn Đôn và hai cán bộ Cục Tác chiến.

Tiếp đó, nghiên cứu kế hoạch hoạt động hè thu 1968 của Khu 5, nhận thấy kế hoạch chưa quán triệt đầy đủ tinh thần của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 11/4, đồng chí Võ Nguyên Giáp điện cho lãnh đạo Khu 5, nêu rõ nhận định đánh giá của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đầu tháng 4 về đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa Xuân 1968; phương hướng, nhiệm vụ chiến lược hè thu 1968 của các chiến trường miền Nam và chỉ thị Khu 5 điều chỉnh và bổ sung kế hoạch để kịp quán triệt vận dụng trong đợt hoạt động hè sắp tới.

Sau khi phân tích tình hình, đặc biệt là chiều hướng chung của địch hiện nay, chủ trương chiến lược chung của ta sau đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa, bức điện của Tổng Tư lệnh nêu rõ phương hướng quyết tâm tiếp theo của ta là phát huy sức mạnh tổng hợp, tiến công địch cả về quân sự, chính trị và ngoại giao, đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa nhằm đạt mấy yêu cầu: 1) Đánh cho quân Mỹ những đòn thật đau, tổn thất thật nặng, làm thất bại chiến lược "quét và giữ", buộc chúng phải xuống thang từng bước và phải rút nhanh khỏi chiến tranh; 2) Đánh cho ngụy quân, ngụy quyền không củng cố được, quân ngụy không thể thay thế quân Mỹ, làm cho Mỹ càng kéo dài chiến tranh thì ngụy quân, ngụy quyền càng suy sụp, do đó, buộc Mỹ phải sớm kết thúc chiến tranh, đồng thời tạo điều kiện để khi có thời cơ thuận lợi thì ta tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy một cách căn bản hơn; 3) Làm chủ đại bộ phận vùng nông thôn, làm chủ từng phần với hình thức thích hợp ở các thành phố, đô thị (nhất là làm chủ ở cơ sở), làm chủ các địa bàn chiến lược vùng rừng núi; 4) Vừa đánh vừa xây dựng lực lượng ta cả về quân sự và chính trị, bảo đảm càng đánh càng mạnh, mạnh khi quân Mỹ còn, mạnh hơn hẳn quân ngụy khi Mỹ buộc phải rút khỏi miền Nam; luôn bảo đảm thế và lực của ta ngày

càng vững mạnh, sẵn sàng đánh địch khi chúng ngoan cố kéo dài bước xuống thang.

Sau đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ ra những biện pháp chiến lược mà chiến trường Khu 5 cần chú trọng vận dụng là: đẩy mạnh tiến công toàn diện quân sự, chính trị, binh vận; giải quyết tốt các mối quan hệ giữa đánh Mỹ và đánh ngụy, quan hệ giữa đô thị và nông thôn, đồng bằng và rừng núi, quan hệ giữa tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, lực lượng chính trị, lực lượng tại chỗ trong các đô thị...

Nhằm giúp cho các cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan Tổng hành dinh quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về chủ trương tiếp tục tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường miền Nam, ngày 13/4/1968, Thường trực Quân ủy Trung ương triệu tập hội nghị học tập của cán bộ cao cấp của ba cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh để nghe đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp nói về tác chiến của bộ đội chủ lực trong thời gian tới.

Trong buổi nói chuyện, trước hết đồng chí Võ Nguyên Giáp lược lại một số chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực trong kháng chiến chống thực dân Pháp, điển hình là Chiến dịch Biên giới năm 1950. Trước khi mở chiến dịch này, trên chiến trường biên giới bộ đội ta chỉ mới đủ trình độ tiêu diệt 2 đại đội địch trong tác chiến vận động, vậy mà trong Chiến dịch Biên giới, ta đã tiêu diệt gần 10 tiểu đoàn địch. Đó là một bước tiến nhảy vọt. Một trong những nguyên nhân thắng lợi của Chiến dịch Biên giới là ta đã chọn phương hướng tiến công chính xác. Và bài học rút ra là, một khi đã chọn đúng phương hướng tiến công thì phải có quyết tâm tập trung lực lượng, làm tốt công tác bảo đảm hậu cần, chỉ huy phải kiên quyết, linh hoạt, phải nắm vững

tình hình diễn biến để xử lý đúng, nhưng cái chính là phải quán triệt mục đích, nhiệm vụ chiến dịch.

Từ những bài học chỉ đạo tác chiến của bộ đội chủ lực trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và từ kết quả theo dõi, nghiên cứu, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của bộ đội chủ lực trên các chiến trường miền Nam trong những năm qua, đối chiếu với nhiệm vụ chiến đấu hiện nay, đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định: sắp tới muốn đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực, cần nắm vững những vấn đề sau đây: 1) Cần vận dụng đúng nguyên tắc tập trung binh lực, đồng thời có lúc nào đó, có bộ phận nào đó vận dụng nguyên tắc lấy ít đánh nhiều. Với bộ đội chủ lực, chủ yếu là tập trung binh lực; 2) Tùy theo chiến trường và tùy theo tình hình bộ đội mà tổ chức những chiến dịch quy mô tương đối lớn ở những hướng được lựa chọn phù hợp với yêu cầu tác chiến tiêu diệt nhiều sinh lực địch; 3) Đi đôi với vấn đề tập trung binh lực, người chỉ huy phải có tác phong cụ thể, có trình độ tổ chức tốt, chỉ đạo chặt chẽ các lực lượng binh chủng hợp thành; 4) Biết căn cứ vào tình hình cụ thể địch, ta để chọn phương hướng chiến dịch, đề ra phương châm và kế hoạch tác chiến đúng đắn. Riêng về phương hướng chiến dịch, phải chọn hướng có tầm quan trọng về chiến lược, hướng địch tương đối sơ hở, địa hình thuận lợi cho ta; 5) Bảo đảm tốt công tác hậu cần; 6) Chọn thời cơ tốt để mở chiến dịch; 7) Trong chiến dịch, để bảo đảm công tác chỉ huy kịp thời, chính xác, toàn diện, phải có cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần gọn và mạnh, đủ sức bảo đảm chỉ huy nhiều binh chủng tác chiến hiệp đồng.

Liên hệ đến nhiệm vụ đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực sắp tới, đồng chí Võ Nguyên Giáp phân tích yêu cầu, phương hướng và nhiệm vụ nâng cao chất lượng chiến đấu toàn diện không chỉ của bộ đội chủ lực mà của tất cả các lực lượng vũ

trang nói chung: 1) Trước hết, cần đặc biệt coi trọng nâng cao trình độ chính trị tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, kiên quyết giành thắng lợi trên chiến trường trong bất kỳ tình huống nào; 2) Nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật và sức bền bỉ dẻo dai của bộ đội; 3) Nâng cao trình độ của cán bộ các cấp, chú trọng nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy và quản lý bộ đội, trình độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; 4) Chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức, làm cho các lực lượng vũ trang có tổ chức trong sạch, vững mạnh; 5) Tăng cường công tác bảo đảm vật chất và kỹ thuật của lực lượng vũ trang.

Cũng nhân cuộc hội nghị học tập này, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhắc nhở cơ quan tham mưu cần nghiên cứu tổ chức biên chế bộ đội trên cả hai miền Nam, Bắc cho thật thích hợp, bảo đảm cho các đơn vị, các binh chủng đều có thể sử dụng được các loại trang bị mới để có thể phát huy cao nhất sức mạnh chiến đấu của từng đơn vị, từng binh chủng kỹ thuật. Theo phương hướng và tinh thần đó, Bộ Tổng tham mưu cần nghiên cứu tổ chức bộ đội chủ lực thành một binh chủng, quân chủng hợp thành. Vừa qua, trên chiến trường ta đã bắt đầu tác chiến quy mô sư đoàn. Đồng chí cho rằng, trong thời gian không xa nữa, ta sẽ tác chiến quy mô nhiều sư đoàn. Vì vậy, cần nghiên cứu tổ chức Bộ Chỉ huy mặt trận, tương đương với tổ chức chỉ huy cấp quân đoàn, theo hướng gọn, mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Theo dõi và chỉ đạo việc triển khai nghị quyết cuộc họp đầu tháng 4 của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 13/4, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện hướng dẫn các đồng chí Hoàng Minh Thảo và Trần Thế Môn (chiến trường

Tây Nguyên) rà soát lại công tác chuẩn bị tác chiến trong đợt hệ thu trên chiến trường B3.

Sau khi phân tích tình hình, Tổng Tư lệnh kết luận: Đây là thời cơ tốt, ta phải biết tranh thủ để phát triển thắng lợi. Chiến trường Tây Nguyên (Vùng 2 chiến thuật của địch) hiện nay là nơi địch yếu nhất, vì chúng phải dồn lực lượng ra đối phó với ta ở Vùng 1 và miền Đông Nam Bộ. Với ta, chiến trường Tây Nguyên là chiến trường quan trọng, nhiệm vụ đề ra là tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng Mỹ và thu hút lực lượng cơ động của Mỹ - nguy càng nhiều càng tốt, đó là nhiệm vụ hàng đầu. Để thực hiện nhiệm vụ đó, lực lượng ta ở Tây Nguyên đã được tăng cường cả về số lượng, chất lượng và đã rút được kinh nghiệm qua đợt Xuân 1968. Mặt khác, khi bước vào đợt hoạt động sắp tới, Tây Nguyên còn được sự phối hợp chung của các chiến trường bạn. Do đó, Mặt trận B3 cần nghiên cứu tận dụng, phát huy hết sức mạnh của mình, khắc phục những khó khăn về thời tiết, chấp hành đầy đủ và sáng tạo chỉ thị của Quân ủy Trung ương.

Về phương hướng triển khai kế hoạch hoạt động đến hết tháng 9 của B3, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh lãnh đạo chiến trường cần nắm vững mấy điểm:

1. Trong đợt này, ở hướng trọng điểm của B3 phải tiêu diệt được 3 - 4 tiểu đoàn Mỹ, 2 lữ đoàn ngụy, trên cơ sở đó tạo điều kiện để ta mở rộng khu giải phóng.

2. Đánh mạnh vào các căn cứ địch, phá hoại kho tàng, sân bay của chúng và cắt giao thông trên các đường 14, 19, 21, 3.

3. Tiếp tục đánh vào các đô thị, phối hợp với bên trong diệt ngụy quyền, lập chính quyền cách mạng từ quận đến tỉnh.

4. Hướng trọng điểm hoạt động đợt 1 (tháng 5/1968) là Kon Tum; đợt 2 (tháng 7/1968) là Buôn Ma Thuột; đợt 3 (tháng 9/1968)

sẽ định sau. Trước mắt, cần tập trung mọi cố gắng sử dụng toàn bộ lực lượng đạt cho được hiệu suất chiến đấu cao nhất.

5. Sau đợt 1, nhanh chóng củng cố, bổ sung lực lượng đưa vào Nam Bộ một trung đoàn (trung đoàn nào do Bộ Tư lệnh B3 quyết định).

Cũng trong ngày 13/4/1968, Bộ Tổng tham mưu thông báo quyết định chính thức của Quân ủy Trung ương: Thời gian tổng công kích đợt sắp tới là đêm ngày 4 rạng ngày 5/5. Bức điện nêu rõ, riêng với Khu 5, nên đánh Đắc Nhé trước 5 - 7 ngày; với B3 cũng nên bắt đầu vào thời điểm tiến công Đắc Nhé để phân tán địch.

Ba ngày sau, ngày 16/4, Bộ Tư lệnh B3 điện ra báo cáo Thường trực Quân ủy Trung ương kế hoạch tác chiến đợt tháng 5 của chiến trường Tây Nguyên. Nhận thấy cần kịp thời chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh một số nội dung trong kế hoạch của Mặt trận Tây Nguyên, ngày 18/4, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng thống nhất điện cho các đồng chí Hoàng Minh Thảo và Trần Thế Môn. Nội dung chủ yếu của bức điện gồm năm điểm:

1. Hướng Kon Tum, cần có dự kiến trước để tùy tình hình phát triển trên từng hướng mà cơ động lực lượng, tập trung phần lớn chủ lực vào hướng thuận lợi nhất, giành thắng lợi lớn trên một hướng. Muốn đạt được yêu cầu đó, phải có sự chuẩn bị trước về mọi mặt, nhất là về hậu cần. Trong khi tập trung lực lượng vào một hướng, hướng khác phải bao vây, tiêu hao, kiềm chế địch. Chú trọng giải quyết vấn đề cụ thể về chiến thuật. Khắc phục khó khăn để tăng cường lực lượng đánh viện binh địch trên đường 14 đoạn Plâyku - Kon Tum hoặc Kon Tum - Tân Cảnh.

2. Hướng Buôn Ma Thuật, cần xác định cụ thể chiến thuật đánh Đức Lập, vì đây là cứ điểm phòng ngự tương đối vững chắc

của địch. Nếu bảo đảm chắc thắng thì tiến công tiêu diệt, nếu không chắc thắng thì tiến hành vây ép, đánh thiệt hại nặng để kéo quân ứng cứu của địch lên mà tiêu diệt.

3. Đường 19 là con đường huyết mạch của địch. Do đó, cần kịp thời nghiên cứu rút kinh nghiệm vừa qua, cải tiến và tăng cường trang bị thích hợp, nghiên cứu cách đánh sáng tạo để đánh giao thông, tiêu diệt phương tiện vận chuyển, ngăn chặn và cản trở giao thông của địch đến mức cao nhất.

4. Cần kiểm tra lại kế hoạch tiến công vào các thị xã một cách toàn diện, cả quân sự, chính trị, kế hoạch đẩy mạnh chiến tranh du kích, kết hợp với nổi dậy của quần chúng, mở rộng vùng nông thôn, nhất là các vùng phụ cận các thị xã và vấn đề thành lập chính quyền ở các cấp.

5. Về thời gian, ở những nơi có kế hoạch dự định kéo địch ra để tiêu diệt cần tiến hành trước, đánh vào thị xã thì thực hiện đúng ngày "N".

Sắp đến ngày mở đợt hoạt động mới, thì có tin địch đang có kế hoạch phá công tác chuẩn bị của ta. Chúng đưa quân ra chốt ở phía tây và tây bắc Huế. Với dự kiến không loại trừ khả năng chúng còn đánh sâu hơn vào hậu phương của ta ở phía tây, trong bức điện gửi Mặt trận Trị - Thiên ngày 15/4/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhắc Mặt trận cần có kế hoạch hoạt động với một lực lượng cần thiết, đồng thời bàn với Đoàn 559 để có kế hoạch thống nhất, chủ động làm thất bại ý đồ của địch. Sau khi chỉ rõ là đợt hoạt động sắp tới có tầm quan trọng rất lớn, Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên cần khắc phục mọi khó khăn nhằm đạt được kết quả lớn nhất, Tổng Tư lệnh nhấn mạnh: Vấn đề cấp thiết đặt ra cho đợt hoạt động tháng 5 là phải bảo đảm công tác hậu cần thật tốt. Trị - Thiên cần bàn với Đoàn 559 thì mới giải quyết được vấn đề đó.

Tiếp đó, Tổng Tư lệnh và Tổng Tham mưu trưởng được phái viên tham mưu Bùi Công Ái báo cáo: Bộ Tư lệnh Trị - Thiên nhất trí kế hoạch hoạt động đến hết tháng 9/1968 sẽ chia thành ba đợt ngắn; riêng đợt tháng 5, Trị - Thiên đứng trước khó khăn về bảo đảm vật chất, vì thời gian chuẩn bị gấp quá. Do đó, Bộ Tư lệnh dự kiến: Mục tiêu và yêu cầu đợt tháng 5 nhằm tiêu diệt 3 đến 4 tiểu đoàn quân cơ động của địch; đánh cắt giao thông đường 1 (đoạn sông Hương - Mỹ Thủy); đánh vào các căn cứ địch, vào thành phố, quận lỵ bằng pháo kích và đặc công. Sau khi nghiên cứu và trao đổi ý kiến về kế hoạch của Trị - Thiên, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng thống nhất điện gửi đồng chí Trần Văn Quang, góp ý cần chú trọng chỉ đạo hai vấn đề trong quá trình triển khai kế hoạch:

Một là, vấn đề đánh Huế, Bộ khẳng định tầm quan trọng của việc đánh thành phố Huế đợt này trong kế hoạch phối hợp chung với toàn miền Nam. Do đó, cần sử dụng các đội biệt động, đặc công đánh đi đánh lại nhiều lần nhằm đẩy mạnh và giữ vững hoạt động vũ trang trong thành phố, diệt sinh lực địch, diệt cảnh sát, ác ôn, tiếp tục làm rối loạn bộ máy ngụy quyền địch, củng cố và phát triển lực lượng chính trị của ta, phát triển thế làm chủ của nhân dân. Ngay từ đợt mở đầu, cần phải sử dụng một bộ phận chủ lực, kết hợp với các đội đặc công tập kích vào thành phố. Sau đó, tìm mọi cách cho từng bộ phận trụ lại một thời gian ở những khu vực và địa điểm có lợi, làm rối loạn bố trí của địch, buộc chúng phải cơ động lực lượng phản kích hoặc tăng viện, ta nhân cơ hội đó tiêu diệt sinh lực địch trong thành phố, hoặc quân địch từ nơi khác đến tăng viện.

Hai là, về vấn đề sử dụng bộ đội chủ lực và các đơn vị binh chủng kỹ thuật trong đợt hoạt động, Bộ gợi ý: Cần sử dụng 2 - 3 trung đoàn bộ binh, tạo thành một quả đấm mạnh, cơ động

đánh địch ở tây Trị - Thiên, do đó, cần có kế hoạch phối hợp với hướng Phú Lộc - Phú Bài và nghiên cứu khả năng cơ động giữa hai hướng. Trong đợt hoạt động tháng 5, cần sử dụng ngay các binh chủng kỹ thuật hiệp đồng với bộ binh đánh tiêu diệt địch. Muốn vậy, cần giải quyết vấn đề chiến thuật cho cụ thể, nhằm bảo đảm chắc thắng. Cố gắng đánh tập trung từng trung đoàn, tiêu diệt đại đội, tiểu đoàn địch; tranh thủ tiêu diệt địch trong vận động, tập kích khi chúng mới đến, đồng thời bao vây cô lập các điểm có công sự tương đối vững chắc, tạo điều kiện để tiến công tiêu diệt. Cần kiện toàn gấp cơ quan chỉ huy khối chủ lực để làm nhiệm vụ, trước mắt cần nắm chắc khối chủ lực ở phía tây Trị - Thiên.

Cuối cùng, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng lưu ý Bộ Tư lệnh Trị - Thiên cần chỉ đạo chặt chẽ công tác chuẩn bị chiến trường để đánh những trận lớn hơn, đồng thời giúp đỡ đồng chí Vũ Yên (Tư lệnh Sư đoàn 308) xúc tiến việc chuẩn bị chiến trường, để khi có điều kiện thì cơ động sư đoàn này (mật danh B7) vào tác chiến.

Ngày 19/4/1968, có tin địch tiến hành cuộc hành binh hỗn hợp Mỹ - ngụy mang tên Dalaware - Lam Sơn 216 đánh lên vùng đường 12 phía tây Thừa Thiên. Hai ngày sau đó, chúng đã chiếm khu vực Hà Tia và Cà Lu. Mục đích của địch là nhằm đẩy lực lượng ta ra xa vùng đồng bằng Trị - Thiên, giữ ta ở vùng rừng núi, cắt đường vận chuyển 559, phá kế hoạch tiến công của ta ở Huế. Ngày 21/4, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho Trị - Thiên và Đoàn 559 về phương hướng đối phó với âm mưu của địch.

Sau khi nêu ý đồ của địch trong cuộc hành binh này, bức điện chỉ rõ: Thời gian của cuộc hành binh có thể kéo dài, địch có thể gây khó khăn cho ta và những khó khăn đó có thể càng tăng

thêm nếu ta không kịp thời đánh bại âm mưu của địch. Nhưng mặt khác, địch đưa lực lượng cơ động phân tán lên chiến trường rừng núi thì bản thân chúng cũng gặp nhiều khó khăn và bộc lộ những nhược điểm lớn. Đây là một cơ hội rất tốt để ta tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch và đẩy mạnh hoạt động của đồng bằng Trị - Thiên lên. Đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định chủ trương của ta là kiên quyết thực hiện kế hoạch đã đề ra, trước mắt phối hợp chặt chẽ giữa đồng bằng và rừng núi, tạo điều kiện tiêu diệt một bộ phận sinh lực Mỹ - ngụy, giải phóng đường vận chuyển, đập tan âm mưu của địch hòng cắt tuyến vận chuyển chiến lược và phá các cơ sở hậu cần của ta, đồng thời kết hợp xúc tiến công tác chuẩn bị cho đợt hoạt động tháng 5/1968. Sau đó, đồng chí Tổng Tư lệnh nêu ý kiến cụ thể về phương hướng hoạt động trên cả hai hướng đồng bằng và rừng núi, và về sử dụng lực lượng.

Mấy ngày sau, qua theo dõi quá trình phát triển cuộc hành binh của địch, trong bức điện ngày 21/4 gửi các đồng chí Trần Văn Quang và Đồng Sĩ Nguyên, Tổng Tư lệnh hướng dẫn cụ thể về sử dụng lực lượng chủ lực và địa phương, nêu lên cách đánh nhằm tiêu diệt, tiêu hao địch, không cho chúng mở rộng địa bàn trong các khu vực Bình Điền - Làng Ngòi - Khu vực Km 41 (đường 12) đến Hà Tia... đồng thời gợi ý dùng lực lượng chốt sẵn ở những nơi địch có khả năng đánh chiếm, như A Lưới.

Riêng với chiến trường đường 9, ngày 20/4, khi bàn việc triển khai Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương đầu tháng 4 về nhiệm vụ hoạt động trước tình hình địch ra giải tỏa Khe Sanh, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng đã thống nhất gửi bức điện chỉ đạo sau đây cho Mặt trận B5:

1. Để quán triệt quyết tâm của Thường trực Quân ủy Trung ương về việc sử dụng Sư đoàn 308 vào hướng Trị - Thiên, cần

phải tiếp tục xúc tiến hết sức tích cực công tác chuẩn bị về mọi mặt (đường sá, dự trữ hậu cần, dự kiến phương án tác chiến,...) để bảo đảm sẵn sàng cơ động chủ lực vào tác chiến khi có lệnh.

2. Để thực hiện nhiệm vụ chung là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giam chân địch ở đó càng nhiều càng tốt, càng lâu càng tốt, cần phải nhanh chóng cho Sư đoàn 308 hành quân bằng cơ giới vào khu vực Bản Đông, kịp thời phối hợp với các đơn vị khác đánh địch ở Tà Cơn.

3. Sư đoàn 304 sẽ tiếp tục chiến đấu ở Tà Cơn cho đến khi tình hình thay đổi (có thể hết tháng 5). Do đó, cần có kế hoạch bổ sung quân số, bảo đảm hậu cần, giữ gìn sức chiến đấu, tăng cường công tác chính trị,..., chuẩn bị cho sư đoàn có thể sung sức luân phiên chiến đấu liên tục, không để bộ đội bị tiêu hao, mệt mỏi quá nhiều.

4. Để tăng cường lực lượng cho B5, cần điều một trung đoàn độc lập có mặt tại chiến trường khoảng cuối tháng 4. Trung đoàn này sẽ được sử dụng hoạt động độc lập ở một khu vực, tác chiến theo phương thức đánh nhỏ, đánh vừa, đánh thường xuyên liên tục.

5. Theo Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 8/4 về tổ chức bộ máy chỉ huy, trước đây đã rút một bộ phận của Bộ Tư lệnh B5 để thành lập Bộ Chỉ huy B7. Nay tạm nhập lại B5 để chỉ huy Trung đoàn 8, Sư đoàn 308; Trung đoàn độc lập và các đơn vị trực thuộc chiến đấu ở Tà Cơn. Nhưng đồng thời vẫn phải sẵn sàng để khi cần thiết có thể tách ra, cơ động chỉ huy khối chủ lực B7.

Phán đoán tình hình có thể thay đổi và dự kiến điều kiện thời tiết mùa mưa không thuận lợi đối với việc sử dụng khối chủ lực tập trung trên chiến trường đường 9, đồng thời trước yêu

cầu chung là luôn có chủ lực để điều động vào hướng Trị - Thiên, nên trong bức điện, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng nhắc Bộ Tư lệnh B5 cần nắm vững phương châm và phương thức trên đây về sử dụng các sư đoàn 304 và 308. Đặc biệt là cần kịp thời bổ sung, củng cố để đơn vị luôn luôn sung sức, luôn luôn sẵn sàng cơ động khi có lệnh.

Tiếp đó, khi nhận được báo cáo địch đã triển khai một lực lượng quan trọng (chừng 20 tiểu đoàn) trên chiến trường rừng núi Trị - Thiên, đồng thời chuẩn bị 2-3 lữ đoàn dự bị sẵn sàng cơ động đối phó với ta, ngày 24/4, Thường trực Quân ủy Trung ương điện chỉ thị cho Mặt trận B5, nhắc lại phương hướng sử dụng các sư đoàn 304, 308 và Trung đoàn độc lập (246). Quân ủy Trung ương đồng ý với dự kiến của Mặt trận về cách đánh trong đợt sắp tới. Bức điện nhấn mạnh: để kịp thời phối hợp chiến trường, cần phải đánh rộ ngay từ cuối tháng 4. Quân ủy Trung ương cũng nhắc nhở Bộ Tư lệnh tìm mọi cách khắc phục những khó khăn về hậu cần, chú trọng đẩy mạnh kết hợp tiêu diệt địch với đánh phá giao thông đoạn đường Cà Lu - Khe Sanh; luôn sẵn sàng có lực lượng dự bị đánh địch đổ bộ xuống phía sau các cao điểm 841 và 550.

Đến ngày 30/4/1968, trước tình hình địch đưa thêm lực lượng lên phía nam A Luối để phối hợp với cuộc hành binh của chúng ở tây Thừa Thiên đồng thời chuẩn bị càn quét vùng A Sầu, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện gấp cho các đồng chí Đồng Sỹ Nguyên và Trần Văn Quang, nhấn mạnh một số nhiệm vụ cấp thiết trước mắt cần làm nhằm ngăn chặn âm mưu của địch.

Với Đoàn 559, Tổng Tư lệnh chỉ thị: đưa ngay Trung đoàn 36 vào làm nhiệm vụ, chỉ đạo Trung đoàn 7 công binh làm đường;

sẵn sàng kế hoạch đánh địch và bảo vệ đường vận chuyển nếu chúng đánh rộng ra A Sầu. Bức điện chỉ rõ nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh vận chuyển, thực hiện cho được yêu cầu dự trữ lớn nhất và xúc tiến làm đường mới ở phía tây Trường Sơn. Tổng Tư lệnh kêu gọi toàn tuyến phải thực hiện khẩu hiệu: "Đoàn 559 vừa là đội quân hậu cần đồng thời là đội quân chiến đấu" và nhấn mạnh: trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được để bộ đội thiếu thốn.

Với hướng Trị - Thiên, Tổng Tư lệnh chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu gửi điện gấp cho Chỉ huy Mặt trận, chỉ rõ: Âm mưu của địch là ngăn chặn vận chuyển trên đường hành lang. Ta cần xác định rõ mục đích tác chiến là tiêu diệt sinh lực địch, bảo đảm vận chuyển thông suốt dù địch có dùng quân đóng chốt ngăn chặn. Phải hành động tích cực, vừa đánh địch vừa tổ chức cho xe đi. Đây là một vấn đề rất mới đối với ta, có thể gặp nhiều khó khăn, phức tạp, yêu cầu phải tổ chức hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để phá âm mưu địch.

Theo dõi tình hình triển khai nghị quyết ngày 23/4/1968 của Thường trực Quân ủy Trung ương về việc thành lập Bộ Tư lệnh B8¹, nhận thấy công tác tổ chức cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh B8 chưa chặt chẽ, chưa thống nhất, kế hoạch tác chiến

1. Túc Mặt trận tây Trị - Thiên, trực thuộc Quân khu Trị - Thiên. Lực lượng của B8 gồm Sư đoàn 308, 3 trung đoàn của Quân khu Trị - Thiên và các lực lượng chiến đấu của Đoàn 559. Bộ Tư lệnh B8 gồm các đồng chí Vũ Yên (Sư đoàn 308), Nguyễn Như Thiết, Lê Đình Sum, Nguyễn Quyết (Bí thư Đảng ủy). Nhiệm vụ của B8 là đánh địch trên đoạn đường chúng tạm chiếm đóng, nhằm bảo đảm công tác vận chuyển trước mắt, tiến tới đánh thông đường vận chuyển trong khu vực A Sầu, A Lưới, bảo vệ kho tàng và cơ sở vật chất của ta trong khu vực này.

của B8 trong đợt tháng 5 còn có những vấn đề cần chấn chỉnh, ngày 2/5, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho các đồng chí Trần Văn Quang và Bộ Tư lệnh B8 về các nhiệm vụ khẩn trương kiện toàn tổ chức chỉ huy, bảo đảm thống nhất chặt chẽ để nhanh chóng triển khai mọi mặt công tác, nhất là nắm tình hình và chuẩn bị chiến trường; quán triệt cho cán bộ và chiến sĩ về tình hình và nhiệm vụ. Riêng về kế hoạch tác chiến, bức điện nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hoạt động liên tục, tích cực chủ động bám sát địch mà đánh, nhằm tiêu hao rộng rãi địch, triệt đường tiếp tế của chúng từ phía tây Huế trở lên đường 12. Hôm sau, ngày 3/5, Tổng Tư lệnh điện tiếp cho các đồng chí Trần Văn Quang và Sùng Lãm (Sư đoàn 320), nhấn mạnh nhiệm vụ đánh vào các căn cứ, kho nhiên liệu ống dẫn dầu, sân bay và triệt giao thông tiếp tế của địch từ hướng Mỹ Thủy lên, làm cho địch không chỉ khó khăn ở tây Trị - Thiên mà trên toàn bộ chiến trường Trị - Thiên.

Ngày 30/4/1968, sau khi nghe đồng chí Đàm Quang Trung báo cáo tình hình hoạt động của Mặt trận đường 9 trong thời gian qua, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị Cục Tác chiến nghiên cứu làm rõ mấy điểm cơ bản của mặt trận này để trình Quân ủy Trung ương: đặc điểm chiến trường; đánh giá địch, ta; phương hướng tác chiến cơ bản, cách đánh, phương hướng sử dụng lực lượng trong các đợt tiến công lớn và hoạt động thường xuyên; vấn đề tổ chức chỉ huy. Tổng Tư lệnh chỉ rõ: Phải trên cơ sở nghiên cứu, xác định đúng và làm rõ đặc điểm chiến trường, đánh giá đúng tình hình địch, ta, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn, lực lượng địch, nắm vững và quán triệt mục đích, yêu cầu của chiến dịch thì mới đề ra được phương hướng tác chiến của bộ đội chủ lực trong hoạt động sắp tới. Đồng chí Võ Nguyên Giáp gợi ý

hai phương hướng tác chiến cơ bản cần được nghiên cứu và xác định trên chiến trường đường 9: một là, thu hút, tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, nhưng không làm chuyển biến cục diện chiến trường; hai là, tiêu diệt lực lượng địch đến một chừng mực nhất định và làm chuyển biến cục diện chiến trường. Có hai cách đánh cần được nghiên cứu, xác định và vận dụng trong tác chiến trên đường 9: đánh địch trong công sự và đánh địch ngoài cứ điểm 4 - 5 kilômét. Riêng về chiến tranh du kích, đồng chí khẳng định: Nếu không phát triển chiến tranh du kích mà đem chủ lực ra phân tán đánh du kích là sai.

Trong những ngày cuối tháng 4, trong lúc toàn quân đang khẩn trương chuẩn bị bước vào đợt tiến công chiến lược mới, Bộ Chính trị họp và ra nghị quyết về phương hướng nỗ lực mới, tiến lên giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam.

Sau khi đánh giá thắng lợi của đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa Xuân 1968, chỉ ra những nguyên nhân thắng lợi và những nhược điểm trong tổ chức thực hiện, hội nghị đi sâu phân tích âm mưu và chủ trương chiến lược sắp tới của địch. Bộ Chính trị nhận định: Mặc dù bị thất bại nghiêm trọng và tổn thất nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh, cả về quân sự và chính trị, nhưng địch vẫn còn quân đông, tiềm lực chiến tranh rất lớn, chúng lại hết sức ngoan cố. Âm mưu cơ bản của chúng vẫn là tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược hòng duy trì chính sách thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam. Mục tiêu trước mắt của địch là tập trung lực lượng giữ đô thị và các căn cứ mà trọng điểm vẫn là Sài Gòn, Huế, Vùng 1 chiến thuật. Mỹ sẽ cố gắng đưa thêm quân viễn chinh vào miền Nam và ráo riết phát triển lính ngụy, cố gắng khôi phục ngụy quân, ngụy

quyền, tăng cường đánh phá miền Bắc và đẩy mạnh hoạt động ngoại giao lừa bịp.

Trên cơ sở phân tích tình hình mọi mặt của ta và địch, Bộ Chính trị xác định phương hướng nỗ lực trong thời gian sắp tới là: động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy khí thế chiến thắng, tiếp tục phát triển tiến công toàn diện, giành thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa; nhanh chóng mở rộng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, càng đánh càng mạnh, đẩy kẻ địch vào thế thất bại liên tiếp, ngày càng suy yếu tan rã không sao gượng được, nhằm đi tới giành thắng lợi quyết định.

Để thực hiện quyết tâm và phương hướng trên đây, Bộ Chính trị nhấn mạnh: trong chỉ đạo thực hiện cần chú trọng vận dụng phương châm "hai chân, ba mũi" một cách toàn diện, kết hợp chặt chẽ quân sự, chính trị với binh vận, đẩy mạnh hoạt động trên cả ba vùng, đặc biệt chú trọng vùng đô thị; nắm chắc đối tượng là cả quân Mỹ và quân ngụy, tiến công làm cho quân ngụy bị tiêu diệt và tan rã nhiều hơn nữa, quân Mỹ bị tiêu diệt một bộ phận quan trọng và tổn thất nặng nề hơn nữa về cơ sở vật chất, phương tiện chiến tranh.

Mục tiêu đề ra cho đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa sắp tới là:

1. Liên tục đánh vào các đô thị, siết chặt vòng vây, nhằm tạo ra tình trạng khủng hoảng thường xuyên ở đó; phát động quần chúng nổi dậy mạnh mẽ giành và giữ chính quyền, làm cho địch rối loạn, không ổn định và khiến cho ngụy quân, ngụy quyền mất dần chỗ dựa. Giải phóng đại bộ phận nông thôn, tiến tới giải phóng toàn bộ nông thôn, tạo nên một vùng hậu phương rộng lớn của ta.

2. Tiếp tục tiến công toàn diện vào nguy quân, nguy quyền làm cho chúng bị tiêu diệt và tan rã về tổ chức, suy sụp về tinh thần, làm cho chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ không còn chỗ dựa để tiếp tục chiến tranh xâm lược. Tiếp tục tiến công vào quân Mỹ, tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của chúng. Đánh phá liên tục vào các căn cứ quân sự, hậu cần, đường giao thông... gây cho địch nhiều thiệt hại, làm cho địch bị suy yếu nghiêm trọng, không sao gượng lại được.

3. Nhanh chóng củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị của ta cả về số và chất lượng, làm cho thực lực cách mạng càng đánh càng mạnh, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng. Củng cố các vùng giải phóng một cách toàn diện, kết hợp đẩy mạnh chiến đấu, sản xuất, bảo vệ nhân dân, bảo đảm đời sống cho nhân dân và tăng cường xây dựng chính quyền.

Sau những ngày cùng Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nghiên cứu những tin tức mới nhất về địch, tình hình ta và công tác chuẩn bị trước khi bước vào đợt 2 cuộc tổng tiến công chiến lược và cùng tập thể lãnh đạo hạ quyết tâm chiến lược trong đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa sắp tới, ngày 1/5, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho các đồng chí Hoàng Văn Thái và Phạm Hùng thông báo tình hình chung, quyết tâm mới nhất của Bộ Chính trị và nhắc nhở Bộ Tư lệnh Miền về chuẩn bị cho đợt 2 trên chiến trường Nam Bộ.

Bức điện cho biết: Hiện nay địch tập trung 6 sư đoàn tại Vùng 1 chiến thuật, trong đó có 4 sư đoàn tập trung tại Trị - Thiên và gần đây chúng dùng lực lượng lớn đánh ra phía tây Trị - Thiên. Ở Vùng 2, chúng có điều chỉnh bố trí thêm lực lượng lên Tây Nguyên, nhưng nói chung lực lượng địch trong vùng này không

thay đổi. Công tác chuẩn bị của ta cho đợt 2 tương đối tốt, tình hình chính trị cũng thuận lợi. Tuy nhiên, địch đã có chuẩn bị đề phòng. Vì vậy, cần nghiên cứu nắm thật vững tình hình trước và trong cả quá trình hoạt động. Tổng Tư lệnh nhấn mạnh: Chỉ huy phải kiên quyết và linh hoạt; cần quán triệt cho các nơi, các cấp tinh thần trên đây, nhằm giành thắng lợi cao nhất.

Sau mấy tháng khẩn trương chuẩn bị, ngày 5/5/1968, đợt 2 của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa bắt đầu trên toàn chiến trường miền Nam.

Chương VI

CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG HÈ THU 1968, ĐỊNH HƯỚNG ĐÔNG XUÂN 1968-1969

Sau khi Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, ngày 5/4/1968, Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu triệu tập cuộc họp giữa các cục chức năng của Bộ Tổng tham mưu và Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân nhằm trao đổi và hướng dẫn chuẩn bị đề án về nhiệm vụ và tổ chức biên chế của Quân chủng Phòng không - Không quân trong tình hình mới để trình Quân ủy Trung ương.

Ngày 9/5, Thường trực Quân ủy Trung ương họp nghiên cứu bản đề án do Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân chuẩn bị. Sau khi nghe báo cáo dự án và ý kiến các thành viên tham dự cuộc họp, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp tóm tắt và bước đầu kết luận, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của quân chủng trong mấy năm qua, dự kiến tình hình sắp tới, đồng thời đề ra nhiệm vụ của quân chủng, xác định phương hướng tổ chức biên chế và bố trí lực lượng phòng không - không quân trước tình hình mới.

Ba tuần sau, trước tình hình phát triển của đợt 2 tổng công kích - tổng khởi nghĩa và dự kiến khả năng phản ứng của đế quốc Mỹ, ngày 29/5, Thường trực Quân ủy Trung ương họp, chính thức ra nghị quyết, khẳng định những nội dung đã kết luận trong cuộc họp ngày 9/5.

Thường trực Quân ủy Trung ương đánh giá: Trong những năm qua, Quân chủng Phòng không - Không quân đã có nhiều tiến bộ và sáng tạo trong việc quán triệt và vận dụng đường lối quân sự của Đảng, nguyên tắc chỉ đạo tác chiến của quân đội vào nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng, làm cho quân chủng trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt, xứng đáng với vai trò làm nòng cốt trong nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Thực tế những năm qua chứng tỏ Quân chủng Phòng không - Không quân hoàn toàn có khả năng cùng toàn quân, toàn dân đánh bại âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề và phức tạp thì quân chủng còn phải khắc phục nhiều yếu kém, tồn tại: chất lượng bộ đội chưa cao; quyết tâm có lúc, có nơi chưa thật vững, tư tưởng hữu khuynh, dao động, cá nhân chủ nghĩa, tự do vô kỷ luật vẫn tồn tại; trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ, trình độ kỹ thuật của bộ đội còn yếu; công tác bảo đảm vật chất - kỹ thuật (nhất là kỹ thuật) tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn là một khâu yếu. Những tồn tại nói trên đã tác động đến sự phát huy đầy đủ khả năng tiềm tàng của quân chủng và hạn chế một phần thắng lợi.

Phán đoán âm mưu và hành động sắp tới của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến ba khả năng:

- 1) Địch tiếp tục dùng không quân đánh mạnh phía nam vĩ tuyến 20 kết hợp với bắn phá của pháo hạm và pháo mặt đất từ nam vĩ tuyến bắn ra;

- 2) Địch sẽ đánh lại những mục tiêu từ vĩ tuyến 20 trở ra;

- 3) Địch có thể tạm ngừng đánh phá miền Bắc để tập trung lực lượng đánh phá miền Nam Việt Nam và Lào.

Cả ba khả năng trên đây đều có thể xảy ra và có liên quan mật thiết với nhau. Trước mắt, địch đang hành động theo khả năng thứ nhất.

Thường trực Quân ủy Trung ương đề ra nhiệm vụ chung cho Quân chủng Phòng không - Không quân trong tình hình mới là: Phát huy nỗ lực chủ quan vượt bậc, vừa chiến đấu vừa xây dựng, nhanh chóng nâng cao chất lượng toàn diện và phát huy hết khả năng chiến đấu của quân chủng để càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh, quyết cùng toàn quân, toàn dân tiếp tục đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, giành thắng lợi quyết định ở chiến trường miền Nam và sẵn sàng đánh thắng đế quốc Mỹ nếu chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra cả nước.

Về nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Thường trực Quân ủy xác định: Lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng trực thuộc quân chủng; làm tham mưu cho Bộ trong vấn đề lãnh đạo, chỉ huy tác chiến và xây dựng lực lượng phòng không - không quân, bao gồm lực lượng trực thuộc quân chủng và lực lượng phòng không của các quân khu và quân chủng, binh chủng khác; làm tham mưu cho Bộ trong vấn đề xây dựng lực lượng phòng không cho miền Nam và lực lượng phòng không tham gia các chiến dịch.

Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân được Thường trực Quân ủy Trung ương xác định như sau:

1. Phải hết sức tích cực khẩn trương tăng cường lực lượng phòng không cho Quân khu 4, Tổng cục Hậu cần tiền phương và Đoàn 559 để kiên quyết đánh bại âm mưu địch tập trung lực lượng đánh phá từ vĩ tuyến 20 trở vào, bảo vệ vững chắc các trục giao thông chiến lược nối liền với các chiến trường.

2. Lực lượng phòng không từ vĩ tuyến 20 trở ra phải ra sức tranh thủ nâng cao chất lượng về mọi mặt, nhưng phải hết sức

đề cao cảnh giác, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, đánh bại các bước leo thang trở lại của địch.

3. Phải có kế hoạch từng bước tăng cường lực lượng phòng không cho miền Nam, trọng điểm là Trị - Thiên và miền Đông Nam Bộ.

4. Chuẩn bị một lực lượng cơ động để sẵn sàng tham gia các chiến dịch lớn, chiến đấu hiệp đồng trong binh đoàn, binh chủng hợp thành.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên đây, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ ra phương hướng và biện pháp về mặt tổ chức lực lượng của quân chủng. Cụ thể là:

1) Lực lượng ở các khu vực vẫn giữ nguyên tổ chức như cũ, chưa cần tổ chức thành sư đoàn (nơi nào đã tổ chức thành sư đoàn thì để nguyên);

2) Điều Sư đoàn 367 vào hoạt động ở phía nam để tăng cường lực lượng phòng không cho Quân khu 4;

3) Lập kế hoạch cho các đơn vị phòng không phía bắc vĩ tuyến 20 luân phiên vào hoạt động ở phía nam;

4) Cần có kế hoạch cho không quân vào hoạt động ở phía nam;

5) Điều chỉnh lực lượng để tổ chức thêm 1 sư đoàn cơ động làm lực lượng dự bị của quân chủng, sẵn sàng tham gia các chiến dịch lớn, trước mắt có thể để tăng cường cho Tổng cục Hậu cần tiền phương và Đoàn 559.

Một ngày sau khi quân ta nổ súng mở đầu đợt 2 cuộc tổng tiến công chiến lược, địch tập trung đối phó trên cả hai vùng chiến thuật 1 và 3, trong khi đó tại Vùng 2, lực lượng cơ động của chúng bị hạn chế khiến cho địch phải tìm mọi cách cản trở cuộc tiến công của ta.

Phát hiện tình hình trên đây, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng điện cho đồng chí Hoàng Minh Thảo, chỉ rõ cần nắm vững thời cơ chung, và trong điều kiện địch đã có kế

hoạch đối phó, cần hết sức chủ động trong việc triển khai kế hoạch tác chiến. Bức điện nhấn mạnh: cần vây ép mạnh, triệt đường tiếp tế trên bộ, trên không đối với các cụm dã ngoại của địch; đánh điểm không nên nóng vội, không ỷ lại vào binh khí kỹ thuật, phải chuẩn bị kỹ, bảo đảm chắc thắng mới đánh. Vừa qua, quân ta bỏ lỡ nhiều cơ hội đánh địch ngoài công sự. Cần chỉ đạo bộ đội rút kinh nghiệm để nâng trình độ đánh vận động lên một bước. Với các căn cứ địch ở các thị xã Kon Tum, Plâyku và Buôn Ma Thuột, cần duy trì hoạt động mạnh. Động viên bộ đội và tìm giải pháp khắc phục khó khăn về tiếp tế để đưa lực lượng mạnh vào đánh giao thông trên đường 14. Đồng thời chú ý tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để bảo đảm đợt hoạt động này liên tục đến hết tháng 5.

Cùng ngày, trong điện gửi đồng chí Trần Văn Quang, Tổng Tư lệnh và Tổng Tham mưu trưởng đồng ý cần phải giữ vững quyết tâm đánh Huế và chỉ thị: Để kịp thời phối hợp chung với các chiến trường, Mặt trận Trị - Thiên phải đánh mạnh vào các căn cứ Phú Bài, Đồng Lâm, La Vang, Nham Biều; đánh mạnh giao thông thủy, bộ ở Phú Lộc, trên sông Hương, Mỹ Thủy, Cửa Việt; đẩy mạnh hoạt động của các đội đặc công, các đơn vị pháo, cối của bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương diễn ra ba ngày sau khi quân ta bắt đầu đợt 2 cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Đánh giá tình hình mấy ngày chiến đấu vừa qua, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận thấy, mặc dù địch chuẩn bị đối phó và trên thực tế, chúng có những hoạt động hòng phá hoại cuộc tiến công của ta, nhưng quân ta đã bước đầu thu được thắng lợi; cuộc tiến công nổ ra đúng lúc và phối hợp tốt với cuộc đấu tranh ngoại giao¹. Nổi lên là ở Sài Gòn, cuộc chiến

1. Khi quân ta mở đợt tổng công kích đợt 2 (đầu tháng 5/1968) cũng là dịp ta và Mỹ bắt đầu gặp nhau, mở đầu cuộc đàm phán.

đấu đang có đà phát triển. Trong khi đó, bộ đội ta ở phía bắc Vùng 1 chiến thuật, ở Tây Nguyên và Khu 5 còn sung sức, có khả năng kìm giữ lực lượng địch và sắp tới có thể hoạt động mạnh hơn.

Về phía địch, nhìn chung trên toàn chiến trường miền Nam, mấy ngày qua chúng tiếp tục bị động, buộc phải tung hết lực lượng dự bị chiến lược ra để đối phó. Sắp tới, nếu ta đẩy mạnh hoạt động thì chắc chắn địch còn bị lúng túng hơn nhiều, cả về quân sự, chính trị và ngoại giao.

Thường trực Quân ủy Trung ương biểu dương tinh thần và thành tích chiến đấu nổi bật của Mặt trận Sài Gòn trong những ngày qua và nhận định: Mặc dù trong mấy ngày đầu của đợt 2 tổng công kích - tổng khởi nghĩa, Mặt trận Sài Gòn có một số nhược điểm (tiêu diệt đơn vị địch còn ít, đánh căn cứ và phương tiện chiến tranh của địch chưa mạnh, chưa tiêu diệt được một số mục tiêu dự kiến trong kế hoạch, lực lượng nổi dậy trong thành phố còn yếu...), nhưng nhìn chung Mặt trận Sài Gòn đang phát triển thuận lợi, mặc dù địch điều động lực lượng đối phó và quân Mỹ đã tham chiến. Hiện nay, địch đang ráo riết tăng cường phòng thủ, tìm cách đẩy lùi các cuộc tiến công của ta ở ngay trong thành phố, ngăn chặn quân chúng nổi dậy, đồng thời tổ chức phản kích quyết liệt nhằm đánh bật ta ra khỏi thành phố. Sắp tới, trước tình hình lực lượng ta vào thành phố nhiều hơn, chắc chắn địch càng cố gắng ngăn chặn quyết liệt hơn nữa ở vùng ven nhằm chia cắt và cô lập lực lượng ta trong và ngoài thành phố để tiêu diệt.

Qua nghiên cứu báo cáo của chiến trường và qua các ý kiến thảo luận, Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí góp ý với Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền một số vấn đề cả về tổ chức và chỉ đạo tiếp tục đợt 2 của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Bức điện Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi đồng

chí Hoàng Văn Thái phản ánh kết quả cuộc họp ngày 8/5/1968 của Thường trực Quân ủy Trung ương và những ý kiến trao đổi sau đó giữa các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Duẩn. Bức điện gồm những nội dung chủ yếu sau đây (với lời lưu ý của đồng chí Võ Nguyên Giáp: căn cứ tình hình cụ thể mà vận dụng):

1. Cần tiếp tục cho lực lượng vào nội thành Sài Gòn (chủ yếu là các tiểu đoàn mũi nhọn), đồng thời tìm mọi cách phát triển lực lượng tự vệ và đẩy mạnh hoạt động của các đội biệt động trong thành phố. Việc đưa các trung đoàn chủ lực vào nội thành cần hết sức chủ động, khi có thời cơ thì đưa vào đánh từng trận, có điều kiện thuận lợi thì phát triển, khi cần thì chủ động rút về vùng ven.

2. Hết sức chú ý chỉ đạo các cuộc chiến đấu ở vùng ven; giữ vững, mở rộng những bàn đạp và hành lang chuyển quân, tiếp tế; kiên quyết tìm mọi cách phản kích lớn, nhỏ và làm thất bại mọi ý đồ bao vây của địch, tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng.

3. Điều hết sức quan trọng là, vô luận trong tình huống nào cũng bằng mọi cách phải nắm vững phương châm càng đánh càng mạnh; chú trọng bổ sung quân số; giữ vững và phát triển lực lượng, nắm chắc lực lượng dự bị để qua đợt hoạt động này, lực lượng của ta càng lớn mạnh hơn.

4. Ngay từ bây giờ, cần căn cứ vào tình hình cụ thể mà xác định phải đạt những yêu cầu cụ thể như thế nào trong từng tình huống, trên từng mặt (tiêu diệt sinh lực địch, diệt lực lượng kìm kẹp, phát động quần chúng nổi dậy, sử dụng lực lượng chính trị, phát triển dân quân du kích, v.v.) để trên cơ sở đó có kế hoạch qua đợt này thì việc giữ quyền làm chủ của dân, giữ vững lực lượng dân quân, du kích như thế nào; giữ khu vực nào, ở vùng ven làm bàn đạp, chỗ đứng; giữ vững

những vùng nào làm bàn đạp chủ yếu; giữ vững thế bao vây địch như thế nào, v.v..

5. Cần đẩy mạnh việc giải phóng nông thôn ở miền Đông cũng như ở Khu 8 và Khu 9. Đây là một vấn đề quan trọng, cần đề ra yêu cầu thật rõ cho các nơi và đơn đốc thực hiện cho kỳ được.

Cuối bức điện, Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền: Tình hình còn đang phát triển, cần theo dõi thật sát để chỉ đạo kịp thời, kiên quyết và linh hoạt, nhằm phấn đấu giành thắng lợi cao nhất.

Trong cuộc giao ban buổi chiều ngày 8/5 giữa các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Song Hào, Trần Sâm, Phùng Thế Tài và Hoàng Diên, những nhận định, đánh giá và kết luận trong cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương sáng hôm đó được Tổng Tư lệnh vận dụng vào việc chỉ đạo các cơ quan Tổng hành dinh triển khai ngay cho kịp yêu cầu phát triển của các chiến trường. Sau khi nghe báo cáo của Cục Tác chiến về tình hình chiến sự mấy ngày qua, báo cáo của Tổng cục Hậu cần về vận chuyển bảo đảm cho Trị - Thiên - Huế trong đợt hoạt động tháng 5 và sau khi cuộc trao đổi bổ sung, trao đổi ý kiến và thảo luận, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp kết luận tóm tắt về địch và về ta sau mấy ngày chiến đấu vừa qua:

Về phía địch:

1) Tuy có đề phòng và chuẩn bị, có kế hoạch phá cuộc tiến công và gây khó khăn cho ta, nhưng địch vẫn bị động đối phó lúng túng, bị tổn thất và khó khăn;

2) Chưa có điều động lực lượng lớn nhưng lực lượng dự bị chiến lược đều đã đưa ra sử dụng toàn bộ và đang bị căng ra trên các chiến trường;

3) Tinh thần sút kém, chính trị lúng túng hơn.

Về phía ta:

1) Tiến công diễn ra theo đúng kế hoạch ở trọng điểm Sài Gòn giành thắng lợi tốt;

2) Ở Vùng 1, bước đầu ta tiêu diệt được một bộ phận địch, lực lượng ta còn sung sức, địch buộc phải căng lực lượng ra đối phó, tạo cho ta khả năng kiềm chế;

3) Chiến trường Khu 5 và B3 có khó khăn về tiếp tế;

4) Chính trị tinh thần tốt.

Sau đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho ba cơ quan: Cần chỉ đạo các chiến trường đẩy mạnh tổng công kích theo kế hoạch. Thực hiện theo tinh thần đó, Bộ Tổng tham mưu cần có chỉ thị hướng dẫn đối với từng chiến trường và giải quyết những khó khăn cụ thể ở từng hướng, trong đó chú ý nghiên cứu đẩy lên tương đối nhanh hoạt động của ta ở Vùng 1; bàn với Tổng cục Hậu cần để giải quyết những vấn đề cụ thể trước mắt, không để bị động; chỉ đạo xúc tiến sớm con đường Tam Thanh càng nhanh càng tốt; nghiên cứu lực lượng ta ở Tây Nguyên để có sự điều động kịp thời; khi nghiên cứu đợt hoạt động lớn tiếp theo phải thấy đầy đủ các vấn đề hậu cần, lực lượng và tổ chức chỉ huy.

Mấy ngày sau, trong bức điện gửi các chiến trường miền Nam, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tổng hợp tình hình 5 ngày đầu của đợt 2 cuộc tổng công kích và chỉ ra phương hướng hoạt động tiếp theo của các mặt trận.

Thông báo tình hình hoạt động chung của ta, bức điện viết: Đợt tiến công lần này đã nổ ra đúng lúc, phối hợp tốt với đấu tranh ngoại giao. Nhìn chung trên toàn chiến trường miền Nam, ta đã giành nhiều thắng lợi. Qua mấy ngày đầu chiến đấu trên tất cả các chiến trường miền Nam, cuộc chiến ở Sài Gòn nổi bật hơn hết và đang có đà phát triển. Ở đây, bộ đội đã thực hiện kế hoạch khá tốt; đang sung sức và đang phát triển cuộc chiến

đấu vào nội thành và ở vùng ven. Ở Vùng 1 và Tây Nguyên, ta bắt đầu đánh và có nơi (nhất là bắc Quảng Trị) đã thu được thắng lợi; bộ đội đang sung sức, chúng ta có khả năng đánh mạnh để kiềm chế lực lượng địch và tiêu diệt chúng.

Đánh giá về địch, Tổng Tư lệnh nhận xét: địch bị động, lúng túng đối phó khắp nơi và trên các chiến trường chúng đã tung hết lực lượng dự bị chiến lược ra để đối phó, do đó, để lộ ra những vùng tương đối sơ hở như đồng bằng Trị - Thiên, Khu 5, nam Tây Nguyên, Tây Ninh, Bình Long, Phước Long và đồng bằng Nam Bộ. Cách đối phó trước mắt của địch là dùng lực lượng tại chỗ. Riêng ở Sài Gòn, địch dồn lực lượng về vùng ven và trong thành phố để phản kích lại ta, cô lập và chia cắt lực lượng ta đã đột nhập vào thành phố với bên ngoài. Ở các nơi khác, căn bản địch vẫn giữ nguyên trạng thái như cũ, trừ mặt trận phía tây đường 9, địch rút phần lớn lực lượng "kỵ binh bay" về đồng bằng để tăng cường cho mặt trận phía đông đường 9. Việc địch hành quân lên miền tây Trị - Thiên lúc này - tuy có gây cho ta những khó khăn nhất định - nhưng là điều kiện thuận lợi để ta tiêu diệt chúng. Mặc dù, với nhiều lý do, Mỹ - ngụy cố phong tỏa tin tức hòng làm giảm quy mô cuộc tiến công của ta, nhưng tinh thần địch - nhất là quân ngụy - tiếp tục sa sút.

Từ tình hình thực tế cụ thể sau 5 ngày tổng công kích trên các chiến trường và căn cứ vào chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ tác chiến đợt 2, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho các mặt trận Trị - Thiên, tây Trị - Thiên (B8), đường 9, Khu 5 và Tây Nguyên: Phải đẩy mạnh hoạt động một cách khẩn trương hơn, liên tục hơn, buộc địch phải khốn đốn nhiều hơn nữa và rạn nứt ở nhiều nơi khác. Trong quá trình chuẩn bị và thực hành tác chiến phải tuân thủ theo kế hoạch, khắc phục khó khăn để đẩy mạnh hoạt động mọi lúc, ở mọi nơi, theo phương thức kết hợp đánh vừa với đánh nhỏ.

Về cách đánh cụ thể, điện của Tổng Tư lệnh chỉ rõ biện pháp vận dụng sáu phương thức tác chiến chiến lược trong điều kiện cụ thể hiện nay: Dùng những tổ, đội nhỏ của đặc công, bộ binh và các phân đội pháo cối liên tục đánh thật đau vào các căn cứ, phá hủy kho tàng, sân bay địch. Sử dụng binh lực nhỏ, tổ chức chốt ở gần nơi xung yếu như các trục đường giao thông, căn cứ, ven sông..., buộc địch phải ra giải tỏa, rồi dùng lực lượng cơ động của ta ở phía sau vận động đến tiêu diệt chúng. Đánh phá mạnh các đường giao thông, triệt tiếp tế của địch. Đánh liên tục, đánh kịp thời, ở đâu có điều kiện tiêu hao, tiêu diệt địch là đánh, ở đâu có cơ hội là phát triển dù nơi đó là đô thị hay nông thôn.

Trong cuộc họp ngày 12/5/1968, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đánh giá chính thức tình hình toàn miền Nam một tuần sau khi phát động tổng công kích, làm cơ sở quyết định nội dung chỉ đạo hoạt động tiếp theo của các chiến trường.

Về phía địch, cuộc họp nhận định: Mặc dù chuẩn bị đề phòng - thậm chí có nơi chúng còn biết rõ ngày giờ ta sẽ nổ súng và đã tập trung đối phó - nhưng địch vẫn bị thất bại và căn bản không ngăn được cuộc tiến công của ta trên các hướng, đặc biệt là ở Sài Gòn. Điều đó chứng tỏ thế tiến công của ta rất vững và rất chủ động. Về phía ta, cuộc họp đánh giá: Bước đầu của đợt 2 cuộc tổng tiến công, các chiến trường đã thực hiện đúng kế hoạch. Nổi bật là ở Sài Gòn, lực lượng vũ trang ta đã đánh thọc sâu vào nội thành, bám chắc các vùng ven và liên tục đánh địch phản kích có kết quả. Ở Vùng 1, bộ đội chủ lực hoạt động chưa nhiều, lúc đầu có chệch choạc, nhưng sau đó đã dần ổn định và đang thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nhìn chung ta chưa làm cho tình hình chuyển biến có lợi cho ta; việc thu hút, kiềm chế địch ở vùng rừng núi chưa đạt yêu cầu; một số nơi, công tác bảo đảm vật chất có khó khăn nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch tác chiến.

Đối chiếu thực tế tình hình với mục đích, yêu cầu đề ra cho đợt hoạt động tháng 5, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định: Mặt trận Sài Gòn cũng như các mặt trận khác cần có kế hoạch kéo dài đợt hoạt động này (tốt nhất là đến đầu tháng 6/1968), tiếp đó cần có kế hoạch hoạt động thường xuyên tương đối mạnh, đồng thời chuẩn bị cho đợt tiến công lớn tiếp theo (thời gian đợt tiến công này có thể chậm hơn một ít so với dự kiến trước đây), nhưng không nên vì chuẩn bị cho đợt sau mà làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đợt này.

Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: Các chiến trường phải quán triệt đầy đủ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng của đợt tiến công cũng như yêu cầu kéo dài thời gian hoạt động đợt tháng 5 này. Trong bất kỳ tình huống nào cũng phải nắm vững phương châm càng đánh càng mạnh, bổ sung quân số kịp thời, giữ vững và phát triển lực lượng ta cho đến cuối đợt, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị cho đợt tiếp theo.

Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định: Để tiếp tục đợt tiến công tháng 5, Mặt trận Sài Gòn cần phải nắm vững tình hình địch, ta, cả về quân sự và chính trị, nắm vững phương châm càng đánh càng mạnh để có những quyết định đúng đắn tiếp theo. Khu 8 và Khu 9 phải đẩy mạnh hoạt động kết hợp quân sự với chính trị, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy. Các đơn vị ở Vùng 1 phải khắc phục khó khăn, đẩy mạnh hoạt động thu hút, kiểm chế địch, không cho chúng rút về ứng cứu Sài Gòn. Các chiến trường khác phải tích cực phối hợp, tranh thủ thời gian đẩy mạnh hoạt động theo kế hoạch.

Nội dung cuộc họp trên đây của Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương được chuyển bằng điện ngay trong ngày cho các chiến trường miền Nam.

Mười ngày sau khi phát động đợt 2 cuộc tổng công kích, Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị họp, thảo luận bản đề án do cơ quan tham mưu chuẩn bị, xác định phương hướng tác chiến nửa cuối năm 1968, cụ thể là hướng hoạt động mùa thu năm 1968¹.

Bản dự thảo kế hoạch gồm 5 vấn đề lớn: 1- Đánh giá tình hình địch; 2- Nhận định về ta và quyết tâm, nhiệm vụ đợt thu 1968. 3- Ý định cụ thể đợt hoạt động tới và dự kiến tổ chức thực hiện. 4- Vấn đề tổ chức chỉ huy. 5- Công tác bảo đảm. Quyết tâm chung của kế hoạch là giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1968. Trong hai ngày 15 và 16, hội nghị tập trung thảo luận về phương hướng hoạt động tác chiến từ cuối tháng 5 đến hết năm 1968, làm cơ sở để báo cáo Bộ Chính trị. Theo đề án, kế hoạch tác chiến sẽ chia thành ba đợt, chủ yếu là đợt 1 và 2:

Đợt 1: đánh xen kẽ cài thế, bắt đầu từ cuối tháng 5. Nhiệm vụ của đợt này là liên tục đánh địch nhằm mở rộng vùng nông thôn, diệt và phá sự chuẩn bị của địch; đánh địch xung quanh và trong các đô thị, giữ vững cơ sở của ta; chuẩn bị mọi mặt cho đợt hoạt động lớn (đợt mùa thu) vào cuối tháng 7 đầu tháng 8. Lực lượng sử dụng trong đợt 1 gồm khoảng 1/3 lực lượng bộ đội chủ lực trên chiến trường, thay phiên nhau giữa các đơn vị để tham gia tác chiến; các lực lượng địa phương thực hiện nhiệm vụ tác chiến thường xuyên, đồng thời chuẩn bị mọi mặt cho đợt tác chiến lớn tiếp sau.

1. Dự họp ba ngày đầu (từ ngày 15 đến ngày 17/5/1968) có các đồng chí trong Quân ủy Trung ương: Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Trần Quý Hai, Trần Sâm, Lê Hiến Mai, Đinh Đức Thiện và hai cán bộ tham mưu. Từ chiều ngày 17-5, thêm một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh, Lê Văn Lương,...

Đợt 2: đợt hoạt động lớn mùa thu 1968. Nhiệm vụ chủ yếu của đợt này là diệt và đánh tan rã quân nguy; diệt một bộ phận sinh lực - một số đơn vị quân Mỹ; đánh vào các thành phố, thị xã; mở rộng vùng nông thôn; triệt phá các căn cứ, phương tiện, kho tàng của địch. Chỉ tiêu phấn đấu trong đợt này là loại khỏi vòng chiến đấu từ 10 đến 15 vạn quân Mỹ, 20 đến 25 vạn quân nguy, diệt khoảng 40 tiểu đoàn địch, giành 3 triệu dân, phá 60 quận, phá hủy từ 1/3 đến 1/2 kho tàng và phương tiện chiến tranh của địch. Lực lượng sử dụng đợt hoạt động mùa thu bao gồm các lực lượng đã tham gia các đợt xen kẽ, tăng cường thêm 2 sư đoàn 304 và 320.

Sáng ngày 17/5/1968, tóm tắt ý kiến thảo luận trong hai ngày, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp nêu một số vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung và điều chỉnh để hoàn thiện kế hoạch báo cáo Bộ Chính trị xem xét. Đồng chí lưu ý Bộ Tổng tham mưu cần xem lại mục đích các đợt hoạt động từ nay đến cuối năm và khả năng thực hiện của ta.

Buổi chiều ngày 17/5, Bộ Chính trị họp, nghe và thảo luận bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu do các đồng chí Lê Ngọc Hiền và Phan Hàm báo cáo. Bộ Chính trị phát biểu ý kiến về tất cả các nội dung của bản dự thảo và đặt vấn đề nghiên cứu xem xét lại phương hướng quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong năm 1968, trong đó đáng chú ý là ý kiến đồng chí Trường Chinh.

Đồng chí Trường Chinh cho rằng, cần xem xét bản dự thảo kế hoạch đã quán triệt phương châm "đánh lâu dài dựa vào sức mình là chính" như thế nào? Kế hoạch không nên hạn chế việc giải quyết cuộc chiến tranh trong năm 1968. Đồng chí đề nghị cần tổ chức tổng kết bốn vấn đề cơ bản trên chiến trường trong thời gian vừa qua:

- 1) Đánh thường xuyên và đánh từng đợt lớn;
- 2) Đánh ở ba vùng chiến lược như thế nào?
- 3) Ta phá chiến lược "đẹp và giữ" của địch như thế nào?
- 4) Phối hợp giữa các chiến trường về công kích quân sự và nổi dậy của quần chúng ra sao?

Cuộc họp tiếp tục vào ngày 22/5/1968. Bộ Chính trị nghe báo cáo tình hình bổ sung và thảo luận tiếp về dự thảo kế hoạch. Ngoài báo cáo bổ sung của Bộ Tổng tham mưu về tình hình địch và tình hình ta, đồng chí Văn Tiến Dũng đề nghị Bộ Chính trị thảo luận dự kiến bổ sung chủ trương và quyết tâm trong kế hoạch được sửa đổi như sau: Cố gắng giành thắng lợi trong năm nay, nhưng nếu phải kéo dài ta cũng thắng, cuộc chiến tranh mở rộng ra miền Bắc ta cũng thắng.

Cuộc họp Bộ Chính trị kết thúc ngày 23/5/1968. Tóm tắt ý kiến thảo luận, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn không khẳng định cụ thể thời điểm giành thắng lợi quyết định nhưng nêu một số vấn đề để tiếp tục nghiên cứu như sau:

Trong cuộc "chiến tranh đặc biệt", nếu ta tổng công kích -tổng khởi nghĩa thì nguy sẽ sụp đổ, nguy miền Nam sụp đổ thì Mỹ không vào miền Nam; nhưng lúc đó ta chưa đủ mạnh. Quân Mỹ vào làm cho cuộc chiến ở miền Nam trở thành "chiến tranh cục bộ" nhưng vẫn còn mang tính chất của "chiến tranh đặc biệt".

Đến nay, địch đã thua về quân sự, với 50 vạn quân mà không tiến công được mà phòng ngự cũng không được ở ngay các trung tâm của chúng. Hơn nữa, địch thua cả về chính trị và kinh tế ở miền Nam, trong nước Mỹ và trên trường quốc tế. Do vậy, ta phải tiếp tục đánh địch toàn diện; tiêu diệt sinh lực địch chỉ là một mặt quan trọng. Vấn đề là thế, lực và thời cơ. Quân nguy đến nay không sao gượng lên được, nhưng nó không tan hết vì còn 50 vạn quân Mỹ.

Sau Tết, địch đã thấy thua rồi, thấy phải giải quyết nên phải chuyển hướng, phải thôi. Cả nước Mỹ đều thấy Mỹ phải thôi trong cuộc chiến này. Sau đợt 2 tiến công của ta, Mỹ lại càng thấy phải thôi. Tình hình chính trị, kinh tế của địch đang rối loạn, khó khăn, đó là thời cơ để ta giải quyết giành thắng lợi toàn diện. Đợt hoạt động tháng 7 - tháng 8 (hè thu) ta phải đánh mạnh ở Vùng 1 và Sài Gòn, đẩy mạnh việc mở rộng vùng nông thôn, kết hợp với ngoại giao thì cục diện càng chín muồi.

Phương hướng trong thời gian tới của ta là phải tiếp tục tiến công và tiến công liên tục rộng khắp ở cả ba vùng chiến lược, lấy trọng điểm là đô thị. Trạng thái của cuộc chiến trong thời gian tới là tiếp diễn lại các đợt tiến công quân sự và nổi dậy chính trị vừa qua. Phương hướng tiến công tiếp tục của ta vẫn là siết chặt các đô thị để mở rộng nông thôn; phải diệt sinh lực địch, vây ép đô thị, mở rộng nông thôn. Kế hoạch phải từ chủ trương đó để tính toán sử dụng lực lượng và tổ chức chỉ huy...

Riêng với chiến trường Nam Bộ, sau khi nhận và nghiên cứu Nghị quyết của Trung ương Cục và Quân ủy Miền, ngày 18/5, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương điện gửi các đồng chí Phạm Hùng và Hoàng Văn Thái nêu ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ sau đợt hoạt động tháng 5. Bức điện viết: Chủ trương tiếp theo của ta ở nội thành Sài Gòn trong những ngày tới là duy trì lối đánh nhỏ, đánh vừa, đánh liên tục là chủ yếu, nhằm tiêu hao địch, làm cho chúng mệt mỏi, rối loạn, khốn đốn hơn nữa. Ở ngoại thành, không ngừng siết chặt vòng vây, củng cố vững chắc bàn đạp, đồng thời tranh thủ thời cơ tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, nhằm thúc đẩy tình hình bên trong nội thành phát triển. Bức điện gợi ý về cách đánh cụ thể đối với từng địa bàn:

- Ở nội thành, cần đẩy mạnh hoạt động của các đội biệt động, tự vệ, đặc công, pháo binh lên một cách mạnh mẽ và liên tục trong một thời gian dài; chú trọng bổ sung lực lượng, đạn dược và trang bị; các tiểu đoàn mũi nhọn phải được tăng cường lực lượng để đánh vào những nơi trọng yếu (sân bay, kho tàng, cơ quan đầu não,...) và diệt bộ máy kìm kẹp của địch trong nội thành.

- Ở vùng ven, cần có kế hoạch tổ chức, sử dụng lực lượng và chọn cách đánh thích hợp; nên cân nhắc sử dụng Trung đoàn 3 vào nội thành thay thế 3 tiểu đoàn mũi nhọn đã bị tiêu hao; trong hoạt động của ba thứ quân, phải kết hợp chặt chẽ bộ đội địa phương, dân quân du kích hoạt động nhỏ, nhằm tiêu hao nhiều địch, nghi binh rộng rãi, buộc địch phải triển khai đối phó, tạo điều kiện cho chủ lực tiêu diệt địch; chủ lực phải kết hợp chặt giữa đánh vừa, đánh nhỏ và đánh lớn, không nên đưa quá nhiều lực lượng vào nội thành làm cho vùng ven yếu đi, tạo điều kiện cho địch chiếm lĩnh và cô lập lực lượng ta ở trong và ngoài thành.

- Đối với các khu và các vùng xung quanh Sài Gòn, bức điện gợi ý: Phải hết sức coi trọng và phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể trong vấn đề giải phóng nông thôn. Ở các thị xã, thị trấn, không cần phải đưa chủ lực vào bám trụ mà chủ yếu dùng các phân đội nhỏ (đặc công, tự vệ, pháo cối) thường xuyên đột kích (có thể dùng một bộ phận chủ lực đánh tập kích); đại bộ phận chủ lực ở ngoài sẵn sàng đánh địch phản kích, tranh thủ lúc địch dồn về các thị xã, thị trấn để tiến công tiêu diệt và làm tan rã khối bảo an dân vệ, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giải phóng các vùng nông thôn rộng lớn, kể cả một số quận lỵ. Vấn đề này lần trước ta không thực hiện được, lần này phải kiên quyết thực hiện cho kỳ được.

Bức điện lưu ý Trung ương Cục và Quân ủy Miền: Ở các thành phố và thị xã, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, làm tan rã hàng ngũ địch nhiều hơn nữa.

Hơn nửa tháng sau khi phát động đợt 2 cuộc tổng tiến công chiến lược, ngày 22/5, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo chỉ huy các chiến trường miền Nam và của các cơ quan Trung ương vào cuối tháng 6-1968 nhằm:

- 1) Sơ kết kinh nghiệm về thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong hai đợt vừa qua;
- 2) Nhận định tình hình và đề ra nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới nhằm giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến;
- 3) Nghiên cứu những phương hướng lớn của kế hoạch tiếp theo trên các chiến trường.

Tình hình lúc này đòi hỏi phải đánh giá đúng đắn thắng lợi của ta, thất bại của địch khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chuyển sang giai đoạn mới, mở đầu bằng cuộc tổng tiến công đầu năm 1968; thống nhất nhận định cục diện của cuộc kháng chiến về tình hình địch, ta, về âm mưu sắp tới của đế quốc Mỹ, để đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và sát với thực tế của mỗi chiến trường trong thời gian tới; kịp thời trao đổi những kinh nghiệm giữa các chiến trường và nâng cao quyết tâm giành thắng lợi quyết định. Vì vậy, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định đây là một hội nghị rất quan trọng và chỉ thị các chiến trường phải có kế hoạch chuẩn bị thật tốt để hội nghị đạt yêu cầu đề ra. Trước hết, các chiến trường cần gấp rút sơ kết kinh nghiệm trong hai đợt tổng tiến công vừa qua, nhận định tình hình chiến trường, thảo luận kế hoạch hoạt động

tháng 8/1968, đề ra phương hướng cho hoạt động đông xuân 1968-1969 để làm cơ sở thảo luận tại hội nghị.

Bộ Chính trị cũng đề ra yêu cầu và hướng dẫn các chiến trường chuẩn bị đi sâu báo cáo những vấn đề trọng tâm được giao. Cụ thể là: Nam Bộ đi sâu vấn đề tác chiến và khởi nghĩa ở Sài Gòn, vấn đề giải phóng nông thôn ở vùng châu thổ sông Cửu Long, vấn đề tác chiến của bộ đội chủ lực; Khu 5 đi sâu vào các vấn đề tác chiến và khởi nghĩa ở Đà Nẵng, tác chiến của bộ đội chủ lực, giải phóng nông thôn; Tây Nguyên đi sâu vào vấn đề tác chiến của bộ đội chủ lực; Trị - Thiên đi sâu vào vấn đề tiến công và khởi nghĩa ở Huế, tác chiến của chủ lực; Đoàn 559 đi sâu báo cáo về bảo đảm vật chất cho hai đợt tổng tiến công vừa qua và dự kiến bảo đảm vật chất cho các chiến trường thời gian tới.

Sau khi có nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 25/5/1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp điện hướng dẫn các chiến trường miền Nam tiến hành sơ kết hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa đầu năm 1968, chuẩn bị cho hội nghị cuối tháng 6.

Trong bức điện, đồng chí Võ Nguyên Giáp tóm tắt ý kiến mới nhất của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về nhận định tình hình trên chiến trường miền Nam như sau:

Nhìn lại sự phát triển trên các chiến trường, chúng ta nhận thấy chủ trương tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương là hoàn toàn chính xác. Ta đã giành được thắng lợi lớn và toàn diện trong các đợt hoạt động lớn đầu năm 1968. Thế chiến lược của ta vững vàng và chủ động hơn, lực lượng ta mạnh hơn và đang có điều kiện thuận lợi để tiến lên giành thắng lợi quyết định. Tuy nhiên, các đợt hoạt động vừa qua cũng có nhiều điểm chưa đạt yêu cầu đề ra, đặc biệt là về đấu tranh

chính trị ở đô thị, binh vận, tác chiến của bộ đội chủ lực và giải phóng nông thôn.

Qua các đợt tiến công của ta, địch đã thất bại rất nặng nề cả về quân sự và chính trị. Hiện tại, đế quốc Mỹ đang ra sức củng cố quân nguy, từng bước thay đổi chiến lược quân sự bằng cách dồn quân Mỹ về các đô thị và căn cứ, dùng một phần quân nguy giữ các đô thị và một phần bố trí phân tán phòng ngự, đồng thời mở các cuộc hành quân càn quét, phản kích và phá chuẩn bị tiến công của ta. Thế phòng ngự bị động của địch ngày càng nguy khốn, tinh thần của địch ngày càng sút kém.

Bức điện nói rõ nhận định đánh giá của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về tình hình và âm mưu của địch sau hai đợt tiến công của ta: trong khi thực hiện chiến lược mới, địch đang gặp nhiều khó khăn mới; không những chúng bị động về quân sự mà bị động cả về chính trị và ngoại giao; nguy cơ lớn nhất của địch là nguy quân, nguy quyền đang trên đà suy sụp.

Theo tinh thần đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp hướng dẫn các chiến trường: Trong sơ kết của từng chiến trường và trong hội nghị sơ kết sắp tới, cần đánh giá đúng thất bại của địch, phân tích ý đồ chiến lược (kết thúc chiến tranh hoặc kéo dài chiến tranh như thế nào) và ý đồ cụ thể của chúng; đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu chung và chỗ mạnh, chỗ yếu cụ thể của địch trên từng chiến trường. Trên cơ sở đó, nêu cao quyết tâm thực hiện cho kỳ được quyết tâm của Trung ương giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn và đề ra phương hướng cụ thể để thực hiện quyết tâm đó.

Về chỉ đạo triển khai sơ kết hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa đầu năm 1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp lưu ý các chiến trường đặc biệt cần đi sâu rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng cụ thể về các vấn đề sau đây: 1) Tác chiến và nổi

dậy ở các đô thị; 2) Giải phóng nông thôn, kể cả các quận lỵ; 3) Tác chiến của chủ lực, bao gồm việc tổ chức các trận đánh tiêu diệt lớn, quy mô sử dụng lực lượng 2 - 3 sư đoàn chủ lực của ta, tiêu diệt nhiều tiểu đoàn và lữ đoàn Mỹ, trung đoàn ngụy; các vấn đề về chiến dịch, chiến thuật, hậu cần phải giải quyết trong tác chiến của bộ đội chủ lực. Ngoài những vấn đề trên, các kinh nghiệm nổi bật về đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, phương thức tác chiến... cũng cần được nêu lên trong sơ kết.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp nhắc các chiến trường: đi đôi với việc chuẩn bị và tiến hành sơ kết, cần triển khai một số công tác trước mắt: 1) Tổ chức tốt đợt hoạt động thường xuyên trong tháng 6 và tháng 7/1968; đây là đợt có ý nghĩa quan trọng, vừa phát triển thế chủ động của ta vừa chuẩn bị cho đợt cao điểm; 2) Chuẩn bị ráo riết cho đợt cao điểm vào tháng 8/1968; 3) Bắt đầu chuẩn bị cho đợt hoạt động lớn hơn vào đông xuân 1968-1969 theo tư tưởng chỉ đạo là tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định, đồng thời chuẩn bị điều kiện, cả về tư tưởng và tổ chức, để thắng địch trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài.

Cuối tháng 5/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tập trung chỉ đạo chuẩn bị và tiến hành đợt hoạt động tiếp theo của các chiến trường.

Riêng với chiến trường Vùng 1 chiến thuật của địch, ngày 28/5/1968, các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu đã họp và dự kiến tổ chức đợt hoạt động tháng 8 nhằm tạo cho ta thế mạnh hơn nữa trên chiến trường này trong đợt hoạt động mùa khô 1968-1969. Ngày 30/5, Bí thư Quân ủy Trung ương triệu tập cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương, thảo luận dự thảo của Bộ Tổng tham mưu. Kết thúc cuộc họp, đồng chí Võ Nguyên Giáp tóm tắt ý kiến của các thành viên Thường trực Quân ủy Trung

ương và chỉ thị cơ quan tham mưu sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh thành đề án của Quân ủy Trung ương trình Bộ Chính trị. Cũng trong cuối tháng 5, Cục Tác chiến chuẩn bị và hoàn chỉnh bản dự thảo kế hoạch quân sự mùa thu năm 1968 cho các chiến trường toàn miền Nam.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Cục Tác chiến dự kiến chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ quân sự trên chiến trường miền Nam trong thời gian tới như sau: Động viên bộ đội và nhân dân nắm vững thời cơ, tổ chức đợt tiến công lớn vào tháng 8/1968 nhằm giành thắng lợi lớn hơn trong hè thu, đồng thời chuẩn bị điều kiện tốt để đông xuân 1968-1969 mở cuộc tiến công lớn hơn, giành thắng lợi quyết định. Theo bản dự thảo của Cục Tác chiến, từ nay đến tháng 8/1968 sẽ tổ chức hai đợt, gồm đợt hoạt động thường xuyên đến tháng 7 và đợt hoạt động lớn vào tháng 8/1968.

Riêng đợt hoạt động lớn tháng 8/1968, Cục Tác chiến dự kiến: Kết hợp chặt chẽ hoạt động quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao, luôn luôn nắm vững thời cơ, động viên và phát huy hết sức mạnh của ta để đánh những đòn nối tiếp, dồn dập, giành được những thắng lợi cụ thể về mọi mặt (cố gắng giành thắng lợi lớn), tạo cho được thế chiến lược có lợi nhất ở đô thị cũng như ở nông thôn, tiến tới giành thắng lợi quyết định trên chiến trường trong đông xuân 1968-1969. Tiếp đó, Cục Tác chiến xác định nhiệm vụ cụ thể cho từng chiến trường:

- *Chiến trường đường 9*: Phải diệt được một bộ phận sinh lực quan trọng của Mỹ - ngụy; thu hút, giam chân bộ phận lớn lực lượng 2 sư đoàn cơ động của Mỹ; phối hợp với chiến trường Trị - Thiên - Huế và toàn miền Nam, không để địch rút lực lượng ở đường 9 về cứu nguy cho phía trong; đánh phá giao thông thủy, bộ của địch, nhất là trên sông Cửa Việt và đường 9, triệt tiếp tế

của chúng; đánh mạnh vào hậu cứ của địch ở Đông Hà, Cửa Việt; chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt để tiến công tiêu diệt một cứ điểm địch trong đợt này; phối hợp chặt chẽ với địa phương xây dựng làng chiến đấu, phát triển bộ đội địa phương, dân quân, du kích; liên tục đánh nhỏ, đánh vừa ở phía tây đường 9, sẵn sàng đánh địch tập kích ở Bản Đông và khu vực phía bắc giới tuyến; tiếp tục vây ép và đánh địch ở Tà Con.

- *Chiến trường Trị - Thiên*: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ - ngụy, cố gắng diệt gọn từng đại đội, tiểu đoàn địch; tiến công vào thành phố Huế, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, diệt bọn ác ôn đầu sỏ, đập tan bộ máy ngụy quân, ngụy quyền; đánh phá các căn cứ Phú Bài, Đồng Lâm, Ái Tử; triệt phá đường giao thông thủy, bộ, làm tê liệt thời gian dài các đoạn Hải Vân - Huế, Mỹ Thủy - Hải Lăng; tiếp tục tiêu diệt và làm tan rã lực lượng bảo an dân vệ, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn; tích cực chuẩn bị cho đợt đông xuân 1968-1969 đánh mạnh hơn, giành thắng lợi to lớn hơn. Việc lãnh đạo chỉ huy Sư đoàn 308 và các binh chủng tăng cường, giao cho Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên đảm nhiệm.

- *Chiến trường Khu 5*: Tiến công căn cứ Đà Nẵng, đánh phá sân bay, kho tàng, bến cảng, cơ quan chỉ huy..., tiêu diệt một bộ phận sinh lực Mỹ - ngụy và phương tiện chiến tranh của chúng, diệt bọn ác ôn, phá kìm kẹp; tập trung Sư đoàn 2 và Sư đoàn 3 (thiếu) hoạt động ở vùng nông thôn Quảng Nam, Quảng Ngãi, tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng Sư đoàn 2 ngụy, một bộ phận quân cơ động Mỹ nếu chúng đến ứng cứu; đối với các thị xã, dùng lực lượng đặc công, biệt động, bộ đội địa phương, các đội pháo cối là chủ yếu để đánh vào các cơ quan đầu não ngụy quyền, diệt bọn ác ôn, mở rộng thế làm chủ của ta.

- *Chiến trường Tây Nguyên*: Tập trung lực lượng một sư đoàn chủ lực tiến công vào hướng chủ yếu Buôn Ma Thuột để tiêu diệt Trung đoàn 45 ngụy, một bộ phận quân cơ động Mỹ - ngụy đến ứng cứu, mở rộng vùng giải phóng; dùng một trung đoàn bộ binh mạnh, phối hợp với binh chủng kỹ thuật đánh từng trận ở hướng có lợi khi có điều kiện; dùng Trung đoàn 24 và Trung đoàn 95 kết hợp với bộ đội địa phương, dân quân, du kích, triệt phá giao thông đường bộ, đánh phá liên tục hậu cứ, sân bay, kho tàng, phá hủy phương tiện chiến tranh và cơ sở vật chất dự trữ của địch.

- *Chiến trường Nam Bộ*: Ở vùng trọng điểm Sài Gòn, hoặc là tiếp tục hoạt động thường xuyên đợt tháng 6 - tháng 7 đến đầu mùa đông bằng các lực lượng tại chỗ, có sử dụng thêm (từ tháng 8) một bộ phận lực lượng bộ đội chủ lực; hoặc là tổ chức đợt tiến công vào thành phố với quy mô, mức độ theo khả năng cụ thể. Các khu vực khác thuộc đồng bằng Nam Bộ, tập trung chủ yếu vào việc tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, mở rộng vùng giải phóng; tùy tình hình, có thể mở chiến dịch bao vây đồn bốt, đánh phá giao thông, triệt tiếp tế của địch.

Bản dự thảo trên đây của Cục Tác chiến được Thường trực Quân ủy Trung ương nghiên cứu, thảo luận trong cuộc họp ngày 30/5/1968. Kết thúc cuộc họp, đồng chí Võ Nguyên Giáp tập trung kết luận một số vấn đề về sử dụng lực lượng trên các chiến trường trong hoạt động đến mùa thu 1968 như sau: 1) Cho Sư đoàn 304 và Sư đoàn 320 rút ra củng cố; 2) Cho sư đoàn 308 hoạt động đến khoảng giữa tháng 6 thì rút ra; 3) Các đơn vị chủ lực ở Trị - Thiên cũng cần luân phiên để có thời gian củng cố; 4) Phía Quảng Đà, để các trung đoàn 141 và 360 ở phía tây Quảng Đà, xem xét vấn đề bảo đảm hậu cần mà cho xuống hoạt động; 5) Sư đoàn 2 và Sư đoàn 3 tổ chức hoạt động ở phía

tây Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi, thực hiện nhiệm vụ diệt sinh lực địch và mở rộng vùng nông thôn; 6) Ở Tây Nguyên, đưa 1 sư đoàn vào hoạt động ở khu vực Buôn Ma Thuột, 3 trung đoàn hoạt động ở khu vực Plâyku - Kon Tum; 7) Ở Khu 8 và Khu 9, dùng 2 trung đoàn chủ lực thật mạnh và các tiểu đoàn chủ lực địa phương hoạt động trong địa bàn của khu.

Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lưu ý cơ quan tham mưu phải theo dõi chặt chẽ tình hình để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch. Trong quá trình theo dõi đợt hoạt động thường xuyên, phải chỉ đạo các chiến trường bố trí sẵn bộ đội chủ lực để diệt địch khi chúng đánh ra các đầu mối giao thông.

Trong những ngày cuối tháng 5 đầu tháng 6/1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp tập trung theo dõi, chỉ đạo các chiến trường trong đợt hoạt động thường xuyên tháng 6 - tháng 7, đồng thời đôn đốc chuẩn bị cho đợt hoạt động lớn vào tháng 8.

Ngày 29/5, Tổng Tư lệnh điện cho các đồng chí Trần Văn Quang và Hoàng Minh Thảo, nhấn mạnh một số vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong tháng 6 - tháng 7 trên chiến trường Trị - Thiên và Tây Nguyên.

- *Đối với Trị - Thiên*: Ở Huế cũng như ở các căn cứ Phú Bài, Đồng Lâm, Nham Biều, Đông Hà, cần tổ chức những trận đánh đau của các đội biệt động, tự vệ, đặc công, pháo cối, đánh vào cơ quan đầu não của địch, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, phá hủy binh khí kỹ thuật, phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu cần; tiếp tục tiêu diệt bộ máy kìm kẹp và cơ sở của ngụy quyền trong thành phố; tăng cường chỉ đạo đánh phá giao thông thủy, bộ của địch ở Cửa Thuận, Mỹ Thủy, đường bộ Huế - Đà Nẵng.

Xây dựng các vùng ven thành bàn đạp vững chắc về mọi mặt, tạo điều kiện cho nội thành hoạt động sau này. Rút kinh

nghiệm vừa qua, có lúc ta rút hầu hết lực lượng xung quanh Huế, Quảng Trị, lúc trở lại hoạt động gặp khó khăn. Do đó, cần tăng cường chỉ đạo và xây dựng các đội chuyên đánh trong nội thành Huế, đồng thời tổ chức lực lượng bám chặt vùng ven.

Ở các vùng nông thôn Trị - Thiên, địch đông hơn các nơi khác, do vậy, cần chú ý chỉ đạo toàn diện, tăng cường cán bộ và trang bị, xây dựng thôn xã chiến đấu... đặc biệt là ở các vùng xung yếu.

Sắp tới, địch sẽ mở các cuộc càn quét xung quanh Huế, Quảng Trị. Ta cần có kế hoạch tác chiến cụ thể, tăng cường lực lượng du kích, bổ sung quân số, chuẩn bị cơ sở vật chất và chỉ đạo đối phó kịp thời. Cũng cần có kế hoạch luân phiên hoạt động của bộ đội chủ lực, đồng thời chuẩn bị các mặt cho đợt hoạt động lớn tiếp sau.

- *Đối với Tây Nguyên:* Ở các thị xã Kon Tum, Plâyku, Buôn Ma Thuột, sử dụng lực lượng đặc công, tự vệ, du kích mật, kết hợp với một bộ phận bộ binh và pháo cối, tổ chức các trận đánh thật đau vào các cơ quan đầu não, kho tàng của địch. Đẩy mạnh đánh giao thông trên đường 19 (đoạn An Khê đi Plâyku), đường 14 (đoạn Plâyku đi Kon Tum, Tân Cảnh), xây dựng các vùng bàn đạp xung quanh nối liền với trung tâm thị xã. Ở các vùng đó, cần chú trọng phát triển chiến tranh du kích; trang bị cho các lực lượng phải phù hợp với khả năng, nhiệm vụ, tập quán từng nơi và chú ý việc phát triển cơ sở chính trị, binh vận.

Về sử dụng lực lượng trong đợt hoạt động thường xuyên, có thể sử dụng luân phiên Trung đoàn 95 và Tiểu đoàn 6 liên tục đánh phá giao thông đường 19 và đường 14, nhưng phải bảo đảm cho các đơn vị này thật sung sức, để bước vào đợt cao điểm tháng 8/1968 có thể đánh tê liệt hai con đường chiến lược này

trong một thời gian. Với khối bộ đội chủ lực, sau khi kết thúc đợt hoạt động hiện nay vào khoảng giữa tháng 6, cần điều chỉnh thành một sư đoàn mạnh và chuyển về phía nam, để bảo đảm sang đợt cao điểm có thể hoạt động liên tục ở Buôn Ma Thuột.

Tổng Tư lệnh lưu ý các đồng chí Trần Văn Quang và Hoàng Minh Thảo: Việc giải phóng nông thôn cần được coi trọng trong đợt hoạt động thường xuyên và làm tốt các công tác chuẩn bị cho đợt hoạt động cao điểm tháng 8/1968 ngay trong đợt hoạt động tháng 6 và tháng 7.

Với chiến trường Nam Bộ: Mặc dù kế hoạch bị lộ về thời gian, đợt 2 của cuộc tổng công kích vào thành phố Sài Gòn và các mục tiêu khác trên chiến trường Nam Bộ vẫn theo kế hoạch, bắt đầu vào đêm ngày 4 rạng sáng ngày 5/5/1968. Sau 8 ngày chiến đấu liên tục trong nội thành, ngày 12/5 lực lượng vũ trang của ta rút khỏi thành phố. Sau đó, thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động đợt tháng 5 và tổ chức đợt hoạt động thường xuyên trong hai tháng 6 và 7, đêm ngày 25/5, ta lại tiến công lần thứ hai, đánh vào Sài Gòn và các mục tiêu khác.

Trong bức điện ngày 30/5 gửi đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp góp ý:

- Ở Sài Gòn, cần dùng các lực lượng biệt động, đặc công, tự vệ..., tổ chức những trận đánh đau nhằm tiêu diệt bộ máy kìm kẹp và cơ sở của ngụy quyền ở các phường, quận, khu phố, làm cho tình hình đô thị luôn bị rối loạn và căng thẳng. Đồng thời nên tổ chức một số trận tập kích tương đối lớn bằng hỏa lực vào một số mục tiêu; đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng với các khẩu hiệu và hình thức thích hợp.

- Ở vùng ven đô, cần duy trì và phát triển thế đứng của ta về mọi mặt, tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động của ta ở nội thành. Thực hiện ý định đó, phải có dự kiến đầy đủ kế hoạch phát động

chiến tranh nhân dân ở vùng ven, tăng cường lực lượng du kích và bộ đội địa phương, xây dựng làng, xã chiến đấu, đồng thời phải có kế hoạch sử dụng các trung đoàn, tiểu đoàn và một bộ phận chủ lực Miền tác chiến ở vùng ven trong đợt hoạt động thường xuyên. Quá trình chiến đấu sẽ có sự tiêu hao lực lượng, cần phải kiên quyết rút về phía sau những đơn vị bị tiêu hao nhiều, kịp thời bổ sung quân số, trang bị, bảo đảm cho các đơn vị này càng đánh càng mạnh.

- Đối với các khu, việc tranh thủ giải phóng nông thôn đồng bằng Nam Bộ lúc này là nhiệm vụ quan trọng. Thực hiện nhiệm vụ đó, cần phải xây dựng các "nắm đấm" ở địa phương (trung đoàn, tiểu đoàn mạnh), tăng cường cán bộ và trang bị kỹ thuật, huấn luyện cách đánh, tạo điều kiện diệt địch trong đánh vận động, đồng thời phát động phong trào bao vây các cứ điểm, triệt tiếp tế của địch, kết hợp ba mũi giáp công để bức hàng, bức rút các đồn bốt của chúng.

Cuối bức điện, Tổng Tư lệnh nhắc Bộ Chỉ huy Miền: Đi đôi với việc chỉ đạo đẩy mạnh đợt hoạt động thường xuyên trong tháng 6 và tháng 7, cần chú ý chỉ đạo xúc tiến chuẩn bị cho đợt hoạt động tiếp theo vào cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8/1968; khi đó, thời tiết ở Nam Bộ sẽ không thuận lợi, nhưng công tác chuẩn bị vẫn phải làm tốt cả về quân sự, chính trị và binh vận.

- Với chiến trường đường 9: Ngày 2/6/1968, trong bức điện gửi Bộ Tư lệnh B5, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ rõ phương hướng hoạt động của chiến trường theo chủ trương chiến lược chung đã được xác định. Đồng chí chỉ rõ: tuy kế hoạch hoạt động trong tháng 6 và tháng 7/1968 không phải là đợt cao điểm, nhưng có ý nghĩa quan trọng. Do vậy, ta cần duy trì và phát triển thế tiến công hiện nay, tiếp tục đánh vào các đường giao thông thủy, bộ, cảng Cửa Việt, căn cứ Đông Hà,

làm cho địch khốn đốn hơn nữa về mặt hậu cần; tiếp tục bao vây uy hiếp Tà Cơn; tranh thủ củng cố và mở rộng vùng giải phóng ở đồng bằng, đồng thời tiếp tục chuẩn bị cho đợt hoạt động tháng 8.

- Về hướng sử dụng chủ lực, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ rõ: Trong đợt tháng 6 và tháng 7, để lại ở hướng đông đường 9 các trung đoàn 27, 270, 138 luân phiên hoạt động, thường xuyên đưa vào tác chiến từ 3 đến 5 tiểu đoàn; ở hướng tây đường 9 để lại Trung đoàn 246. Về cách sử dụng các trung đoàn 138 và 246, trong tác chiến lúc đầu, có thể dùng từng đại đội đánh nhỏ, sau đó nâng dần trình độ lên quy mô tiểu đoàn; với Trung đoàn 27 và Trung đoàn 270, phải tác chiến quy mô từ 1 đến 2 tiểu đoàn.

- Về cách đánh, có thể sử dụng từng đơn vị nhỏ bao vây điểm và đánh địch nống ra, hoặc chốt giữ những nơi hiểm yếu; đại bộ phận lực lượng để ở phía sau dùng vào việc đánh phục kích, hoặc cơ động đánh địch giải tỏa, hoặc tập kích địch trú quân dã ngoại. Việc sử dụng pháo binh phải tiết kiệm đạn dược, có kế hoạch nghi binh, thu hút, kiểm chế lực lượng địch.

Dự kiến đầu tháng 6/1968, rút Sư đoàn 320 và Sư đoàn 304 ra để củng cố, rút kinh nghiệm và huấn luyện¹. Bộ Tư lệnh B5 cần tạo điều kiện cho Sư đoàn 308 đánh mấy trận, đến 15/6 rút ra vùng Tam Thanh, dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên (B4), làm nhiệm vụ củng cố, huấn luyện, để tháng 8 có thể tham gia chiến đấu. Sau khi Sư đoàn 308 rút ra, Bộ Tư lệnh B5 sẽ phụ trách chỉ huy tất cả các lực lượng ở phía tây đường 9. Cơ quan Bộ Tư lệnh phía tây (B8) sẽ rút một số đi làm nhiệm vụ mới, còn lại rút về Hà Tĩnh cùng với Sư đoàn 304.

1. Cuối năm 1968, Sư đoàn 320 ra Thanh Hóa, Sư đoàn 304 ra nam Hà Tĩnh.

Đợt hoạt động tháng 5 đã kết thúc, các chiến trường bắt đầu đợt hoạt động thường xuyên. Đầu tháng 6/1968, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp, nhận định tình hình, đánh giá kết quả đợt hoạt động vừa qua và xác định phương hướng, nhiệm vụ quân sự đợt mùa thu cho các chiến trường.

Đánh giá tình hình địch trong và sau đợt tổng tiến công tháng 5 của ta, cuộc họp chỉ rõ: Sau những thất bại cả về quân sự và chính trị, cả về chiến lược và chiến thuật, địch đang cân nhắc hoặc thoát khỏi cuộc chiến tranh trên thế có lợi trước khi bầu cử tổng thống ở Mỹ, hoặc tìm cách kéo dài chiến tranh để giữ vững tình hình hiện tại, sau bầu cử tổng thống sẽ quyết định tiếp. Để đạt được ý đồ đó, Mỹ sẽ tăng quân vào miền Nam một cách hạn chế, đưa tổng số quân Mỹ ở miền Nam lên 55 vạn trong năm 1968, mở rộng lực lượng quân ngụy và một phần quân chư hầu; bỏ chiến lược "hai gọng kìm", đi vào chiến lược "quét và giữ", nghĩa là đi sâu vào phòng ngự bị động hơn nữa. Thực hiện chiến lược "quét và giữ", mặc dù dồn về đô thị nhưng lực lượng của địch vẫn bị phân tán, thiếu dự bị chiến lược, bị sơ hở ngay cả ở thành thị và nông thôn.

Về tình hình của ta, cuộc họp nhận định: Đợt hoạt động tháng 5 giành thắng lợi to lớn và toàn diện, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, giữ vững thế chiến lược tiến công toàn diện của ta, kết hợp chặt chẽ quân sự, chính trị, ngoại giao, đánh địch bằng ba thứ quân trên cả ba vùng chiến lược; lực lượng vũ trang ba thứ quân được tăng cường cả về số và chất lượng, lực lượng chính trị phát triển mạnh, khí thế chiến đấu của quân và dân ta tăng lên. Tuy nhiên, trong đợt hoạt động vừa qua, ta chưa đạt được các yêu cầu đề ra: chưa diệt gọn được nhiều đơn vị Mỹ - ngụy, chưa đánh được những trận lớn, khả năng đánh địch trong công sự còn hạn chế; chưa

kết hợp được giữa tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, công tác binh vận còn hạn chế; chưa mở rộng được các vùng ở nông thôn; công tác bảo đảm chưa theo kịp yêu cầu của chiến trường; chỉ đạo chỉ huy còn nhiều yếu kém, chưa tiến kịp yêu cầu tiến công địch trên quy mô lớn và phạm vi rộng.

Từ thực tế trên đây và căn cứ vào phương hướng hoạt động quân sự thu đông đã được xác định, Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định nhiệm vụ chung của đợt hoạt động sắp tới là: Nắm vững thời cơ, tổ chức những đợt tiến công lớn vào tháng 8/1968, giành thắng lợi lớn trong mùa thu, đồng thời chuẩn bị điều kiện để sang mùa xuân 1969 mở cuộc tiến công lớn, giành thắng lợi quyết định.

Nhiệm vụ cụ thể được xác định như sau:

1. Tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, chú trọng trước hết là lực lượng dự bị chiến lược của ngụy.
2. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Mỹ, chú trọng trước hết là lực lượng cơ động chiến lược của chúng.
3. Đánh vào các căn cứ, hậu cần, sân bay, kho tàng, phương tiện chiến tranh của địch (chú trọng đánh máy bay, kho nhiên liệu) và triệt phá giao thông của chúng.
4. Tiến công vào các thành phố lớn, kết hợp giữa công kích với nổi dậy của quần chúng.
5. Giải phóng các vùng nông thôn, kể cả một số quận lỵ.
6. Thành lập chính quyền cách mạng các cấp.

Cuộc họp cũng xác định nhiệm vụ cụ thể cho từng chiến trường trong đợt hoạt động mùa thu 1968. Sau đó, nhiệm vụ cụ thể được Quân ủy Trung ương soạn thảo thành chỉ thị và ngày 6/6, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp điện cho các chiến trường. Nội dung nhiệm vụ được xác định như sau:

- Chiến trường Nam Bộ (trọng điểm là Sài Gòn) thực hiện kế hoạch đợt mùa thu theo hai phương án: Một là, tổ chức đợt hoạt

động thường xuyên cho đến đầu tháng 8, bước sang đợt hoạt động rộ trong tháng 8 có thể sử dụng thêm một bộ phận chủ lực để đẩy mạnh hoạt động, nhưng không mở đợt tiến công lớn; hai là, tiến công vào thành phố với quy mô và mức độ theo khả năng của ta, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị và hoạt động của Mặt trận Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam lên một bước. Trong quá trình tiến hành đợt thu 1968 (dù theo phương án nào), phải tập trung chỉ đạo và chuẩn bị đầy đủ để sang mùa xuân 1969 mở đợt tiến công lớn có ý nghĩa quyết định.

- Nhiệm vụ chung của chiến trường đường 9 là tiêu diệt một bộ phận sinh lực Mỹ - ngụy, triệt phá giao thông tiếp tế của địch; tập kích vào các căn cứ hậu cần của chúng; bao vây thu hút, kiềm chế lực lượng địch càng nhiều càng tốt; phối hợp với các chiến trường khác trong toàn miền Nam. Nhiệm vụ cụ thể là: Tiêu diệt một bộ phận lực lượng Mỹ - ngụy, nhằm vào lực lượng dự bị chiến lược và cơ động của chúng; thu hút giam chân hai sư đoàn Mỹ, phối hợp với Trị - Thiên không để địch rút lực lượng ở đường 9 về cứu nguy cho phía trong; đánh giao thông thủy, bộ của địch, triệt tiếp tế đường sông Cửa Việt - Đông Hà trong một thời gian, cắt đứt đường giao thông từ Cà Lu đến Rào Quán, đánh mạnh tiếp tế đường không của địch; đánh mạnh hậu cứ địch ở Đông Hà, Cửa Việt; diệt một cứ điểm trong hệ thống phòng ngự của chúng; phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân, du kích, xây dựng và phát triển làng - xã chiến đấu, phát triển chiến tranh du kích; làm kế hoạch và có dự kiến đánh địch tập kích ra Bản Đông, Vĩnh Linh; tích cực chuẩn bị để đánh mạnh hơn trong mùa xuân 1969.

- Nhiệm vụ chung của chiến trường Tây Nguyên là tiêu diệt một bộ phận quân địch ở hướng chủ yếu Buôn Ma Thuột, tổ chức hoạt động tác chiến thường xuyên trên các hướng khác;

đánh phá hậu cứ, triệt cắt giao thông, giam chân thu hút địch lên Tây Nguyên càng nhiều càng tốt; tích cực phối hợp hoạt động với chiến trường Khu 5 và toàn miền Nam. Để giúp chiến trường hoàn thành nhiệm vụ chung trên đây, Quân ủy Trung ương chỉ thị cụ thể: 1) Cần tập trung một sư đoàn chủ lực tiến công Buôn Ma Thuột, nhằm tiêu diệt Trung đoàn 45 nguy, một bộ phận quân Mỹ đến cứu viện, mở rộng vùng giải phóng quanh thị xã; 2) Dùng Trung đoàn 24 và Trung đoàn 95 kết hợp với bộ đội địa phương, dân quân, du kích triệt phá từng thời gian giao thông trên đường 19, đường 14, kết hợp đánh sân bay và bắn máy bay, triệt tiếp tế đường không của chúng; bao vây cô lập các cụm quân Mỹ nóng ra phía tây, tiêu hao lực lượng và giữ chúng lại; 3) Trên hướng Đắc Tô - Tân Cảnh, sử dụng một trung đoàn bộ binh mạnh phối hợp với các binh chủng kỹ thuật (khi có điều kiện) đánh từng trận ở địa bàn có lợi.

Bước vào triển khai nhiệm vụ của đợt hoạt động thường xuyên, từ trung tuần tháng 6, các chiến trường Trị - Thiên và đường 9 đứng trước những khó khăn về bảo đảm hậu cần. Ngày 17/6, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập Thường trực Quân ủy Trung ương họp để nghe cơ quan tham mưu báo cáo và quyết định việc điều chỉnh lực lượng¹.

Cục Tác chiến đề nghị đưa các trung đoàn 4, 5, 6, 7 xuống đồng bằng Trị - Thiên hoạt động cho đến tháng 8; Trung đoàn 9 hoạt động ở khu vực Bình Điền (tây Thừa Thiên); 3 trung đoàn còn lại của Trị - Thiên chuyển về đứng chân và hoạt động ở vùng Tam Thanh; cho rút hai trung đoàn của Sư đoàn 308 ra Hà Tĩnh củng cố, đưa Trung đoàn 36 (của Sư đoàn 308, đang ở

1. Dự họp có các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Đôn, Lê Hiến Mai, Đinh Đức Thiện, Trần Sâm và hai cán bộ Cục Tác chiến.

Hà Tĩnh) vào hoạt động ở phía đông đường 9; tăng cường Trung đoàn 141 cho Đà Nẵng.

Sau khi Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp kết luận:

1. Đồng ý phương án điều chỉnh lực lượng như đề nghị của Cục Tác chiến. Do khó khăn về hậu cần nên phải rút bớt lực lượng nhưng vẫn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Theo yêu cầu đó, phải nghiên cứu có cách đánh phù hợp trong các tháng 6, 7 và 8, đồng thời phải dồn đốc hậu cần ở phía sau lên, điều chỉnh kế hoạch bảo đảm hậu cần sao cho vững vàng hơn và cố gắng có dự trữ.

2. Trước mắt, cần nhắc Trị - Thiên đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương, dân quân, du kích và giữ bộ đội ở dưới đồng bằng; nghiên cứu có biện pháp tinh giản biên chế để khắc phục những khó khăn về hậu cần. Về điều chỉnh kế hoạch sử dụng lực lượng của Trị - Thiên xuống đồng bằng cần bàn với đồng chí Trần Văn Quang rồi quyết định ngay; trước mắt, nếu không có gạo, có thể di chuyển đơn vị của đồng chí Nguyễn Như Thiết (ở B8) rút ra ngay từng bộ phận. Với Đoàn 559, cần nghiên cứu giảm bớt lực lượng.

3. Về làm đường, phải nghiên cứu thứ tự đường nào làm trước, đường nào làm sau, chỗ nào không làm, chỗ nào làm dần; trên cơ sở đó để điều chỉnh giảm lực lượng; đường đi Đà Nẵng thì cứ làm; đi Tam Thanh thì làm với lực lượng giảm bớt; đường La Đut - Khe Tre cần nghiên cứu thôi hay làm cầu dầm...¹.

1. Căn cứ vào kết luận của Tổng Tư lệnh, hôm sau Bộ Tổng tham mưu đã điều chỉnh lực lượng làm đường ở tây Trị - Thiên. Cụ thể là: tạm dừng việc làm đường La Đut - Khe Tre một thời gian cho đến khi có chủ trương mới; tập trung Trung đoàn 7 công binh (đang làm đường La Đut) sang làm đường Tam Thanh đi Ba Hi, thay cho Trung đoàn 83 công binh chuyển đi làm đường Bản Đông đi A Chóc, tiếp nối với đường do Bộ Giao thông vận tải làm từ ngoài vào A Chóc.

4. Riêng việc đưa Trung đoàn 36 vào hoạt động ở đường 9, nên nghiên cứu lại, cân nhắc kỹ lưỡng hơn.

Trong khi cơ quan tham mưu Tổng hành dinh đang nghiên cứu phương án điều chỉnh lực lượng theo tinh thần cuộc họp ngày 17/6 của Thường trực Quân ủy Trung ương thì tin tức từ chiến trường báo cáo về cho thấy địch liên tục mở các cuộc hành binh càn quét đánh phá ở vùng đồng bằng và vùng giáp ranh trên chiến trường Trị - Thiên. Ngày 21/6, Thường trực Quân ủy Trung ương họp, phân tích tình hình, nhận định rằng hoạt động của địch là nhằm đối phó với cuộc tiến công của ta vào Huế và các căn cứ của Mỹ ở đồng bằng, đồng thời tranh thủ ổn định tinh thần và củng cố tổ chức của ngụy quân, ngụy quyền. Trước mắt, hoạt động của địch có gây khó khăn về bảo đảm vật chất hậu cần cho các đơn vị của ta đang và sẽ tham gia tác chiến trong đợt hoạt động sắp tới trên chiến trường Trị - Thiên.

Phân tích tình hình địch, ta, trên chiến trường Trị - Thiên và đường 9 qua các đợt tổng tiến công đầu Xuân 1968 và hiện nay, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: Chủ trương của ta trong đợt hoạt động thường xuyên cũng như đợt cao điểm tháng 8 là phải giữ vững thế chủ động tiến công địch; không những chỉ chủ động trong tác chiến diệt địch mà còn chủ động trong xây dựng và phát triển lực lượng ta, trong bảo vệ hậu phương và bảo đảm cơ sở vật chất.

Trước yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ trong hai đợt hoạt động thường xuyên và hè thu 1968 là tiêu diệt địch, đánh vào đô thị, mở rộng nông thôn, kìm giữ một bộ phận quan trọng lực lượng địch ở chiến trường Trị - Thiên và đường 9, phối hợp với các chiến trường Vùng 1 và Sài Gòn - Chợ Lớn và căn cứ vào khả năng bảo đảm hậu cần của Trị - Thiên và đường 9, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định điều chỉnh lực lượng và thay

đổi nhiệm vụ của một số đơn vị trên các chiến trường Trị - Thiên và đường 9 như sau:

- Đưa toàn bộ Sư đoàn 308 lui về phía sau để củng cố về mọi mặt, sẵn sàng tham gia đợt hoạt động tháng 8/1968 với khí thế, quyết tâm và trình độ kỹ thuật, chiến thuật được nâng cao hơn đợt hoạt động vừa qua.

- Đơn vị của đồng chí Nguyễn Như Thiết (B8 - gồm cơ quan và 2 trung đoàn bộ binh) ra khu vực Tam Luông - Tam Thanh, làm nhiệm vụ cùng Trung đoàn 246 duy trì áp lực thường xuyên ở Khe Sanh, kiên quyết diệt một bộ phận địch khi chúng nống ra, bảo vệ việc làm đường ở Tam Thanh - Ba Đa, tranh thủ củng cố, xây dựng đơn vị, chuẩn bị về mọi mặt để sẵn sàng tham gia đợt hoạt động tới.

- Sau khi đơn vị B8 ra Tam Thanh, Quân khu Trị - Thiên trực tiếp chỉ huy về mọi mặt các đơn vị tác chiến ở tây đường 9, bao gồm lực lượng đồng chí Thiết, Trung đoàn 246 và các đơn vị pháo binh, cao xạ tham gia tác chiến trên mặt trận này.

- Do tình hình địch nống ra nên ta tạm dừng việc làm đường La Đut - Khe Tre nhưng vẫn tiếp tục làm đường Tam Thanh - Ba Đa. Trong việc làm đường, Đoàn 559 phụ trách thi công, Quân khu Trị - Thiên trực tiếp phụ trách một số việc, nhất là về quy hoạch hệ thống đường sá và bảo vệ việc làm đường.

- Để giảm nhẹ việc đưa hàng lên phía trước và để có điều kiện tạo chân hàng bảo đảm cho bộ đội phía trước một cách vững chắc hơn, đồng thời để bảo đảm an toàn cho Quân khu Trị - Thiên, những bộ phận của quân khu chưa trực tiếp chiến đấu, nên đưa về phía sau. Bộ giao cho quân khu quyết định cụ thể và chọn địa điểm an toàn cho các đơn vị đó.

Thường trực Quân ủy Trung ương cũng xác định cụ thể phương hướng, nhiệm vụ và sử dụng lực lượng trong đợt hoạt

động thường xuyên ở từng địa bàn thuộc chiến trường Trị - Thiên như sau:

- Ở vùng đồng bằng, nhất là vùng phụ cận Huế và xung quanh các căn cứ của địch, cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng tinh thần chỉ thị ngày 29/5 về đợt hoạt động thường xuyên trong tháng 6 và tháng 7/1968. Về lực lượng, cần duy trì hoạt động của các trung đoàn 4 và 7 ở phía nam và bắc Huế, đồng thời tìm mọi biện pháp để dần dần đưa một số tiểu đoàn về phối hợp với bộ đội địa phương hoạt động ở đồng bằng. Xung quanh Huế từ Đồng Lâm đến Phú Bài, giao cho các trung đoàn 5 và 6 phụ trách; đẩy mạnh hoạt động của các tiểu đoàn bộ binh, nhất là của đặc công, tự vệ, pháo cối, vừa để tiêu diệt, tiêu hao địch, đánh liên tục vào căn cứ địch làm cho chúng khốn quẫn hơn nữa, vừa để giữ vững hành lang của ta và giữ vững phong trào địa phương, nhất là vùng phụ cận Huế.

- Vùng giáp ranh đồng bằng từ Quảng Trị vào đến Hải Vân có một tầm quan trọng đặc biệt vì sát với đồng bằng, cần phải giữ thế làm chủ của ta ở vùng này thật vững chắc. Do vậy, trong khi các đơn vị luân phiên về hoạt động ở đồng bằng, các đơn vị còn đóng ở vùng giáp ranh phải tích cực đánh địch, xây dựng chỗ đứng chân, xây dựng hành lang để lên xuống đồng bằng ngày càng dễ dàng hơn.

- Giữ vững vùng hậu phương từ Cồn Tiên đến A Sầu và bảo vệ đường hành lang ở phía tây là việc rất quan trọng, Quân khu Trị - Thiên phải trực tiếp đảm nhiệm việc này là chính. Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần để 2 trung đoàn bộ binh và các đơn vị cao xạ, xe tăng ở khu vực Bình trạm 7 làm nhiệm vụ củng cố, chặn chính đơn vị; phái lực lượng nhỏ phối hợp với Đoàn 559, bộ đội địa phương, dân quân, du kích đánh chặn không cho địch nống ra uy hiếp đường vận chuyển của ta và thường xuyên tạo một

thế ép địch từ phía tây xuống; sẵn sàng diệt địch nếu chúng nhả ra, đánh bại âm mưu phá hậu phương ta của địch.

Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý: Để bảo đảm hoạt động có hiệu quả ở đồng bằng trong đợt hoạt động thường xuyên trong lúc có một số đơn vị chủ lực rút về phía sau thì một điều rất quan trọng và rất cấp bách là phải tăng cường mọi mặt cho bộ đội địa phương và dân quân du kích. Vì vậy, Quân khu Trị - Thiên phải liên hệ với Đoàn 559 chở gấp các loại vũ khí vào trang bị cho địa phương; có kế hoạch trang bị cho dân quân, du kích, các đại đội của huyện và bộ đội thành. Đó là việc làm có tầm quan trọng đặc biệt, cần hết sức chú ý, có kế hoạch cụ thể, có kiểm tra đôn đốc chặt chẽ, chu đáo.

Tháng 5/1968, khi khẳng định lại một lần nữa quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1968, một trong những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với các cơ quan Tổng hành dinh là phải tập trung nỗ lực nâng trình độ mọi mặt của các lực lượng vũ trang nói chung, ở miền Nam nói riêng, nhất là các đơn vị chủ lực, lên một bước mới để lực lượng vũ trang đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày 20/6, Quân ủy Trung ương quyết định tổ chức một đợt sinh hoạt cho cán bộ trung cao cấp nghiên cứu học tập nhằm mục đích:

- Quán triệt sâu sắc cho cán bộ và chiến sĩ nhiệm vụ, quyết tâm chiến lược trên từng chiến trường, từng hướng chiến dịch; nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, trách nhiệm trong xây dựng và chiến đấu, đề cao ý chí quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chấp hành nghiêm kỷ luật, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ, trình độ kỹ thuật, chiến thuật và tác phong chiến đấu của bộ đội, nhằm đáp

ứng yêu cầu tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, tiêu diệt gọn từng đơn vị địch trong đánh vận động, đánh công sự vững chắc, đánh vào đô thị, trong các tình huống khẩn trương, liên tục và ác liệt.

- Nâng cao trình độ tổ chức bảo đảm hậu cần chiến dịch và chiến đấu tập trung quy mô lớn trong hoàn cảnh, điều kiện bộ đội vận động nhanh, xa hậu phương, đánh sâu vào đô thị và căn cứ, hậu phương địch.

Trọng tâm của đợt sinh hoạt học tập là nhằm nâng cao quyết tâm chiến đấu, năng lực, trình độ quản lý bộ đội và tổ chức chỉ huy đánh tập trung hiệp đồng binh chủng của đội ngũ cán bộ trung đoàn, sư đoàn đang thực hiện nhiệm vụ trên các chiến trường chính, ở những đơn vị đang chiến đấu và sẽ nhận nhiệm vụ chiến đấu.

Nội dung nghiên cứu học tập là các tài liệu về công tác Đảng, công tác chính trị, các chuyên đề về tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng, các chiến thuật phục kích, tập kích, đánh thành phố, đánh địch trong công sự vững chắc, các mặt công tác bảo đảm hậu cần chiến dịch và chiến đấu. Phương thức tiến hành là những đơn vị đang làm nhiệm vụ chiến đấu thì tranh thủ tổ chức một đợt sinh hoạt rút kinh nghiệm và học tập những nội dung chính; những đơn vị có thời gian thì tổ chức học tập trung, nghiên cứu cơ bản và toàn diện các nội dung nói trên.

Theo điện triệu tập của Bộ Chính trị, các đồng chí Phạm Hùng và Lê Trọng Tấn từ miền Nam ra và ngày 18/6, các đồng chí báo cáo Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương diễn biến đợt 2 tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ nói chung, Sài Gòn nói riêng và nhận định đánh giá của Trung ương Cục về đợt hoạt động này.

Ngày 23/6, đồng chí Lê Trọng Tấn báo cáo kế hoạch tác chiến đợt mùa thu 1968. Nội dung tóm tắt như sau:

Quy mô đợt tiến công sẽ bằng hoặc lớn hơn đợt 2 vừa qua với phương thức và sử dụng lực lượng khác đợt 2, nhằm: 1) Tiếp tục tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch (khoảng 4-5 vạn), tiêu diệt nhiều tiểu đoàn, đại đội địch, đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 25 quân Mỹ, đánh thiệt hại nặng, làm giảm sút lực lượng tổng dự bị quân nguy; 2) Tiếp tục duy trì chiến tranh du kích trong nội thành Sài Gòn, vùng ven, tạo thế bao vây uy hiếp thường xuyên, để đến đợt rộ đưa thế tiến công của ta vào các quận 1, 2, 3 thành phố Sài Gòn; 3) Tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công ở các vùng nông thôn đồng bằng, nhất là ở các vùng xung yếu, vùng quanh thị xã và các đầu mối giao thông trọng yếu; 4) Đẩy mạnh đánh phá căn cứ, hậu cứ và giao thông của địch, cắt đứt các đường giao thông số 4, số 20 và đường thủy trên sông Lòng Tàu; 5) Xây dựng và phát triển lực lượng ta về mọi mặt.

Sau khi nói về phương hướng sử dụng lực lượng trên các hướng, đồng chí Lê Trọng Tấn báo cáo dự kiến thời gian hoạt động của đợt mùa thu bắt đầu từ trung tuần tháng 8 đến hết tháng 9/1968.

Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhất trí với dự thảo kế hoạch của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền vì cho rằng dự kiến đó phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị về tiến hành đợt hoạt động mùa thu. Các đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ lưu ý một số điểm: 1) Chú trọng hoạt động quân sự, song phải chú trọng cả đấu tranh chính trị - nổi dậy của quần chúng; 2) Đợt hoạt động thường xuyên có tầm quan trọng rất lớn đối với đợt thu, nên cần phải phát triển thế tiến công của ta ngay trong đợt hoạt động này; 3) Quá trình thực hiện đợt hoạt động mùa thu phải có nhiều phương án và

xử trí linh hoạt tùy theo diễn biến tình hình, nhưng phải giữ vững quyết tâm, mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch; 4) Phải tính toán để cố gắng thực hiện quyết tâm của ta là giành thắng lợi quyết định trong đông xuân 1968 - 1969, nhưng cũng sẵn sàng nếu phải kéo dài trong năm 1969.

Chấp hành chỉ thị ngày 29/5 của Tổng Tư lệnh, chiến trường Trị - Thiên đã triển khai đợt hoạt động thường xuyên được một tháng. Nhưng theo báo cáo của đồng chí Trần Văn Quang, ta chỉ đạt kết quả hạn chế do những khó khăn về bảo đảm lương thực và vũ khí. Trước tình hình đó, ngày 28/6, Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn biện pháp đẩy mạnh đợt hoạt động thường xuyên và chuẩn bị cho đợt tiến công lớn vào tháng 8/1968¹.

Sau khi nghe báo cáo của Cục Tác chiến và đồng chí Trần Văn Quang, ý kiến của các đồng chí Ủy viên Quân ủy Trung ương, đồng chí Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tóm tắt và kết luận:

Điểm mới về địch ở Trị - Thiên là chúng rút khỏi Khe Sanh, do tình hình tại chỗ và cũng do thế chung của toàn miền Nam. Địch rút khỏi Khe Sanh là thất bại lớn của chúng về chính trị, vì đó là thất bại về ý chí của địch; về quân sự, đó là thất bại cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật cụ thể. Thất bại của địch cũng là thắng lợi lớn của ta, cần rút ra những bài học kinh nghiệm để phát huy thật tốt trong hoạt động sau.

Mặt khác, địch rút khỏi Khe Sanh còn nhằm tránh tình thế ít bị động hơn, dôi lực lượng ra để đối phó với ta và thực hiện

1. Dự họp có các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Trần Quý Hai, Nguyễn Đôn, Song Hào, Lê Hiến Mai, Trần Văn Quang, Trần Sâm, Hoàng Sâm, Tư Minh (Chỉ huy trưởng Mặt trận Huế) và hai cán bộ Cục Tác chiến.

chiến lược "quét và giữ" của chúng ở Trị - Thiên bằng cách tích cực phá ta ở vùng giáp ranh, đồng bằng, phá chuẩn bị đánh lớn của ta trên chiến trường này. Tới đây, có khả năng địch sẽ rút bớt lực lượng ở Trị - Thiên vào Nam Bộ, hoặc chuyển về Đà Nẵng.

Trước tình hình địch như trên, căn cứ vào điều kiện và khả năng của ta, chiến trường Trị - Thiên phải tích cực tiến công địch, thực hiện nhiệm vụ Quân ủy Trung ương đã xác định. Quá trình hoạt động thường xuyên phải chú trọng tiến công địch, đánh địch để giữ vững hậu phương của ta, giữ vững thế của ta ở đồng bằng, đô thị, nhất là ở vùng giáp ranh, tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ đợt tháng 8 sắp tới.

Trong tiến công địch, phải chú trọng đánh giao thông, căn cứ, kho tàng, đánh vào đô thị và mở rộng vùng nông thôn. Muốn thế, phải nắm vững phương châm tác chiến đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau; tăng cường trang bị vũ khí cho dân quân và du kích, phát huy phương thức tác chiến của dân quân, du kích, bộ đội địa phương, các đội pháo cối, đặc công để hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi nói về sử dụng lực lượng và điều chỉnh cán bộ phụ trách, Tổng Tư lệnh căn dặn đồng chí Trần Văn Quang: Để bảo đảm cho đợt hoạt động thường xuyên và chuẩn bị cho đợt tiến công lớn vào tháng 8/1968 trên chiến trường Trị - Thiên, cần làm nhanh đường A Chóc, thông đường xuống đến Khe Sanh, thông đường xuống Tam Thanh, tiếp tục làm đường xuống Bản Đông.

Cuộc họp của Quân ủy Trung ương đầu tháng 7/1968 tỏ rõ sự quan tâm của Tổng hành dinh về tình hình đang chuyển biến khẩn trương trên chiến trường Trị - Thiên trong lúc này. Ngày 7/7/1968, nội dung thảo luận và kết luận trong cuộc họp này của Quân ủy Trung ương được đồng chí Võ Nguyên Giáp

nêu rõ trong một bức điện dài gửi Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên, hướng dẫn cụ thể phương thức hoạt động của chiến trường này trong tình hình mới.

Phân tích tình hình địch trên toàn chiến trường miền Nam và riêng chiến trường Trị - Thiên, Tổng Tư lệnh nhận định:

Điểm nổi bật về tình hình địch trên chiến trường miền Nam hiện nay là, trước các đợt tiến công liên tiếp của ta, chúng buộc phải thay đổi chiến lược, chuyển từ chiến lược "hai gọng kìm" sang chiến lược "quét và giữ". Địch ngày càng dồn lực lượng vào các đô thị, đường giao thông quan trọng và vùng đông dân cư, ra sức giữ các vùng đó và khôi phục giữ vững nguy quân, nguy quyền, giữ vững sinh lực của Mỹ. Do vậy, cuộc chiến đấu trong các vùng nói trên trở nên quyết liệt. Nhưng địch cũng ngày càng nguy khốn, bị động hơn, tinh thần của chúng ngày càng sa sút, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy, và ngay trong nội bộ nguy ngày càng tăng.

Sau những thất bại thảm hại, quân địch trên chiến trường Trị - Thiên đang ra sức đối phó với ta. Chúng mở nhiều cuộc càn quét ở đồng bằng, đánh phá vùng giáp ranh, đánh sâu vào vùng miền núi hậu phương của ta nhằm ngăn chặn các cuộc tiến công của ta, yểm hộ cho chủ trương chuyển hướng chiến lược, củng cố phòng ngự của chúng ở Huế, Phú Bài, trên đường 9 và dọc các trục giao thông.

Sự kiện mới nhất ở Trị - Thiên là việc địch từ bỏ căn cứ Khe Sanh. Đó là thất bại lớn của chúng về quân sự và chính trị, một thất bại nghiêm trọng của ý định chiến lược dùng căn cứ này để ngăn chặn chi viện của ta. Rút chạy khỏi Khe Sanh, địch đã bộc lộ những sơ hở mới ở phía tây đường 9, nhưng chúng sẽ tăng cường bố phòng ở phía đông. Rồi đây, địch có thể chiếm đóng vùng Ba Lòng; dồn lực lượng tăng cường đối phó với ta ở đô thị

và đồng bằng Trị - Thiên, hoặc trong trường hợp ta giảm bớt hoạt động thì chúng rút một bộ phận lực lượng tăng cường cho chiến trường Nam Bộ.

Kết luận tổng quát về tình hình địch, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ rõ: Những hành động trên đây của địch nằm trong kế hoạch chuyển hướng chiến lược của chúng. Tuy trước mắt địch có gây cho chúng ta những khó khăn nhất định, nhưng chúng vẫn có những chỗ yếu cơ bản, đó là: thế phòng ngự bị động; tinh thần rất bạc nhược; hậu cần, tiếp tế khó khăn do đường giao thông dài; nguy quân, nguy quyền và lực lượng kìm kẹp bị diệt, chưa khôi phục được như trước. Tuy vậy, bên cạnh những chỗ yếu cơ bản đó, địch còn những chỗ mạnh chủ yếu về quân số, về hỏa lực, về khả năng cơ động và công sự phòng ngự.

Phân tích tình hình ta trên chiến trường Trị - Thiên, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhận định điểm nổi bật vừa qua là ta giành được những thắng lợi hết sức to lớn. Hiện nay, lực lượng quân sự, lực lượng chính trị, tinh thần và khí thế, lợi thế về địa hình, quyết tâm và khả năng chi viện từ miền Bắc,... tất cả đều mạnh hơn trước và đang ở thế tiến lên. Nhưng trước mắt ta có gặp những khó khăn và tổn thất, nhất là đối với nhân dân vùng đồng bằng và việc tiếp tế cho bộ đội ta hoạt động ở các vùng đó.

Tổng Tư lệnh đồng ý với hai điểm kết luận của Quân khu ủy và Khu ủy Trị - Thiên về những khó khăn hiện nay: 1) Đó là những khó khăn tạm thời, chúng ta nhất định khắc phục được và có thể khắc phục trong một thời gian không dài, nếu có chủ trương đúng đắn, cương quyết và cụ thể; 2) Nguyên nhân của những khó khăn đó chủ yếu là vì sau những thắng lợi to lớn ở Huế, khi rút quân khỏi thành phố, chúng ta chưa đánh giá đầy đủ và chưa có dự đoán cụ thể về âm mưu của địch, do đó, kế hoạch đối phó có phần giản đơn.

Từ phân tích tình hình mọi mặt trên đây, Tổng Tư lệnh định hướng hoạt động cho chiến trường Trị - Thiên như sau: Hiện nay, Trị - Thiên đang tiến hành đợt hoạt động thường xuyên; ngay từ bây giờ, cần có chủ trương hết sức kiên quyết và cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt, bảo đảm cho hoạt động thường xuyên có kết quả, tạo điều kiện tốt cho đợt hoạt động mùa thu. Theo tinh thần đó, cần phải nhận rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, nhận rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của ta, của địch, làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt và tin tưởng. Đồng thời phải nắm vững tư tưởng tiến công, phải tiến công kiên quyết và kiên quyết tiến công. Về cơ bản địch đang ở trong thế phòng ngự, chúng có những hành động đánh trả chỉ là để phòng ngự; phải đánh địch, nhất là khi chúng đánh ra vùng giáp ranh và đánh sâu vào miền núi; phải đánh địch khi chúng cần quét đánh phá ta ở đồng bằng.

Trước tình hình khó khăn hiện tại, muốn thực hiện được chủ trương tiến công, vấn đề là phải giải quyết hình thái tiến công, không nhất thiết phải dùng lực lượng lớn mà chỉ cần dùng phân đội nhỏ, được động viên tốt, được tăng cường trang bị, kết hợp với phát động du kích, bộ đội địa phương để đánh địch. Đánh địch khi chúng đánh ra, đồng thời liên tiếp đánh vào những chỗ yếu quan trọng của chúng là đường giao thông, việc tiếp tế, cơ sở hậu cần và đẩy mạnh hoạt động ở xung quanh cũng như trong thành phố theo phương châm đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau.

Về đợt hoạt động mùa thu 1968, Tổng Tư lệnh nhắc lại nhiệm vụ chung của chiến trường Trị - Thiên đã được Quân ủy Trung ương xác định là: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ - ngụy, chủ yếu là lực lượng cơ động Mỹ và dự bị ngụy; tiến công vào thành phố và các căn cứ của địch, triệt phá các

tuyến giao thông quan trọng của chúng, tiếp tục mở rộng nông thôn, nắm vững vùng giáp ranh, tiêu diệt địch khi chúng đánh sâu vào hậu phương của ta, buộc địch phải lún sâu hơn nữa vào phòng ngự bị động; phối hợp đặc lực với chiến trường Nam Bộ tạo nên thế chiến lược có lợi nhất ở Trị - Thiên cũng như trên toàn miền Nam; tích cực chuẩn bị tốt cho đông xuân 1968-1969.

Để hướng dẫn chiến trường tổ chức, chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ trên đây, Tổng Tư lệnh nhắc Khu ủy và Quân khu ủy chú trọng những vấn đề sau đây:

1. Trị - Thiên là một trọng điểm chiến lược đối với toàn miền Nam, do đó, phải luôn chú trọng nhiệm vụ tiêu diệt địch (sinh lực, phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu phương) đồng thời cùng với Mặt trận đường 9 kiềm chế, giam chân thật nhiều địch, không cho chúng dồn lực lượng vào Nam Bộ.

2. Trong khi ra sức giành những thắng lợi cụ thể về các mặt diệt địch, đánh phá căn cứ, giao thông của địch..., cần phải chú trọng vừa tác chiến vừa phát triển lực lượng ta và chuẩn bị tạo thế có lợi nhất ở đô thị (Huế), ở nông thôn, giữ vững vùng giáp ranh; giữ vững, củng cố và xây dựng lực lượng, đường hành lang để tạo thế có lợi nhất cho đông xuân 1968-1969; coi việc chuẩn bị chiến trường cho đông xuân này là nhiệm vụ rất quan trọng.

3. Sử dụng lực lượng đợt mùa thu 1968 gồm các trung đoàn 4, 5, 6, 7 cùng một số đơn vị pháo cối và đặc công hoạt động ở đô thị và đồng bằng. Cần ra sức củng cố nhanh chóng các đơn vị này để chuẩn bị cho đợt hoạt động sau. Ngoài các đơn vị đó, Bộ đã quyết định thành lập một sư đoàn mới, với bộ phận chỉ huy của đồng chí Nguyễn Như Thiết, được tăng cường bộ phận của đồng chí Chu Phương Đối, có nhiệm vụ hoạt động và chuẩn bị chiến trường ở tây đường 12. Sư đoàn này cần được kiện toàn về chỉ huy.

4. Để đợt hoạt động mùa thu đạt được kết quả, cần căn cứ vào khả năng thực tế của ta mà vận dụng phương châm đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau và thường xuyên, với yêu cầu cụ thể đề ra cho sát với từng nhiệm vụ. Cần phát huy hiệu quả chiến đấu của đại đội, tiểu đoàn bộ binh, các đội đặc công, pháo cối, công binh, lực lượng du kích và bộ đội địa phương.

5. Ở Huế, đi đôi với kế hoạch tác chiến phải có kế hoạch phát triển lực lượng chính trị, quân sự, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị ở trong thành phố; củng cố các bàn đạp xung quanh và các huyện bao bọc thành phố.

6. Phải dùng lực lượng nhỏ mà tinh, kết hợp với lực lượng bộ đội địa phương và du kích, đánh vào cơ sở hậu cần tiếp tế của địch (chú trọng sân bay, các kho nhiên liệu), các cơ quan đầu não và đường giao thông tiếp tế của chúng. Đồng thời với tác chiến, phải hết sức chú trọng tăng cường mọi mặt cho bộ đội địa phương và du kích; tổ chức làng chiến đấu, tổ chức phòng không nhân dân.

7. Phải giữ vững và mở rộng vùng đồng bằng, giữ vững vùng giáp ranh, giữ vững hậu phương miền núi. Đối với mỗi vùng, cần có chủ trương và xác định nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, việc giữ vững vùng giáp ranh ở Trị - Thiên có tầm quan trọng rất lớn. Giữ vững được vùng này là tạo điều kiện tốt để giữ vững đồng bằng và vùng hậu phương của ta. Do vậy, cần có kế hoạch cụ thể đối với vùng giáp ranh, chú trọng kế hoạch tác chiến, kế hoạch hậu cần, kế hoạch cải tạo địa hình (cải tạo địa hình ở vùng giáp ranh là rất quan trọng, cần phát huy sáng kiến và kiên quyết thực hiện cho kỳ được).

8. Ngay từ bây giờ, cần dự kiến kế hoạch hoạt động mùa mưa, theo phương thức chủ yếu là đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau; vận dụng các chiến thuật lấy ít đánh nhiều, dùng lực lượng nhỏ và

vừa nhưng tinh để đánh những trận đau, trận lớn. Cần xóa bỏ thành kiến cho rằng mùa mưa không thể hoạt động được.

Cuối bức điện, Tổng Tư lệnh nhắc nhở và động viên Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên: Đánh giặc phải kiên quyết và chủ động. Để giải quyết những khó khăn trước mắt, kể cả khó khăn về hậu cần, các đồng chí cần kiên quyết và chủ động hơn bao giờ hết, chủ động về tác chiến, chủ động về phương thức hoạt động, chủ động về sử dụng và điều chỉnh lực lượng.

Qua bức điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp, sự chỉ đạo cụ thể của Thường trực Quân ủy Trung ương đã góp phần quan trọng vào việc thảo luận của hội nghị quân sự bàn về cách đánh địch ở rừng núi và đồng bằng do Bộ Tư lệnh Trị - Thiên triệu tập trong các ngày 10 - 12 tháng 7. Sau hội nghị, lãnh đạo chiến trường Trị - Thiên đã điện báo cáo và đề nghị Thường trực Quân ủy Trung ương cho ý kiến đối với một số vấn đề chủ yếu về tư tưởng chỉ đạo tác chiến, về cách đánh của ta ở hai vùng rừng núi và đồng bằng Trị - Thiên đã được hội nghị thảo luận và kết luận. Tổng Tư lệnh đã kết hợp trả lời trong bức điện gửi chiến trường ngày 22/7.

Sau khi nhận điện hướng dẫn của Tổng Tư lệnh, Bộ Tư lệnh Trị - Thiên đã hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến đợt mùa thu và gửi ra Bộ. Nhận được báo cáo, Thường trực Quân ủy Trung ương họp, nhất trí thông qua kế hoạch của mặt trận. Ngày 22/7, đồng chí Võ Nguyên Giáp điện trả lời đồng chí Trần Văn Quang. Sau khi thông báo tin "Cậu Vũ (mật danh của Quân ủy Trung ương - TG.) đã đồng ý với kế hoạch của các anh", Tổng Tư lệnh lưu ý một số vấn đề mà Bộ Tư lệnh Trị - Thiên cần nắm vững trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch:

1. Cần phải có kế hoạch cụ thể để đánh địch nếu chúng nống ra vùng A Lưới trước hoặc trong khi ta mở đợt hoạt động thu. Kế hoạch đó (và quá trình triển khai thực hiện) cần có sự phối hợp với Đoàn 559 và các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích trong khu vực.

2. Trong tác chiến, bộ đội chủ lực phải nắm vững phương châm đánh chắc thắng, nắm chắc thời cơ và tạo điều kiện diệt quân cơ động của địch khi chúng mới "nhảy cóc" đến. Đối với các điểm có công sự vững chắc, nên dùng lực lượng nhỏ bao vây bắn tỉa, triệt tiếp tế, dụ quân viện của địch đến để tiêu diệt hoặc diệt lực lượng địch nếu chúng ra phản kích. Đánh cứ điểm địch phải có sự chuẩn bị chu đáo, sử dụng lực lượng bộ binh kết hợp với đặc công và phải bảo đảm chắc thắng.

3. Tác chiến ở đồng bằng và thành phố, cần chú ý chỉ đạo các lực lượng nhỏ mà tinh như đặc công, công binh, biệt động, tự vệ mật, du kích, bộ đội địa phương, pháo cối, đánh vào những nơi sơ hở và hiểm yếu của địch; các đại đội và tiểu đoàn bộ đội chủ lực đánh những trận quy mô nhỏ và vừa nhưng rất đau, theo tư tưởng chỉ đạo chủ động đánh, chủ động di chuyển, không bám trụ đánh phòng ngự với địch, nhằm tạo thế ổn định trong nhân dân.

Về thời gian hoạt động, sau cuộc hội ý thống nhất trong Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, hồi 21 giờ ngày 11/7/1968, Tổng Tư lệnh đã gửi điện cho các chiến trường toàn miền Nam thông báo quyết định của Tổng hành dinh thời gian bắt đầu đợt hoạt động thu: các hướng trọng điểm vào đêm 22 rạng sáng ngày 23/8; các hướng khác: trước đó 5 - 7 ngày; thời gian cao điểm đợt hoạt động thu là khoảng một tháng, kết thúc vào cuối tháng 9/1968, sau đó chuyển sang hoạt động thường xuyên. Bức điện nói rõ: để bảo đảm tuyệt đối bí mật cho các

hướng trọng điểm, các thị xã khác không nhất thiết phải tiến hành cùng ngày 22/8.

Trong những ngày quân và dân miền Nam khẩn trương chuẩn bị bước vào đợt hoạt động mùa thu 1968 thì tại cơ quan Tổng hành dinh, thủ tướng Bộ Tổng tham mưu cùng Cục Tác chiến khẩn trương hoàn thiện kế hoạch giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong đông xuân 1968-1969. Bản dự thảo kế hoạch được các đồng chí Văn Tiến Dũng, Trần Quý Hai, Lê Trọng Tấn cùng cơ quan tác chiến thảo luận từ trung tuần tháng 7, chuẩn bị cho Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp mở rộng từ ngày từ 24 đến ngày 27/7/1968¹.

Trình bày bản dự thảo Kế hoạch đông xuân 1968-1969 tại cuộc họp này, đồng chí Văn Tiến Dũng tập trung phân tích những nhận định về địch, về ta, nêu lên mục đích yêu cầu và những biện pháp lớn để thực hành đợt tiến công toàn diện đông xuân 1968-1969, phân tích đặc điểm, vị trí chiến lược và nhiệm vụ từng chiến trường, dự kiến các đợt tiến công lớn trên từng hướng chiến lược và những công tác lớn bảo đảm thực hiện kế hoạch. Nội dung bản dự thảo của Bộ Tổng tham mưu như sau:

Mở đợt tiến công mạnh mẽ về quân sự trên tất cả các chiến trường miền Nam trong đông xuân 1968-1969, nhằm tạo bước nhảy vọt bất ngờ về quân sự để nhảy vọt bất ngờ về chính trị - nổi dậy của quần chúng, thực hiện quyết tâm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường trong đông xuân 1968-1969; trường hợp phải đánh lâu dài ta vẫn mạnh và chiến thắng. Mục tiêu chủ yếu của đợt tổng tiến công nhằm vào các thành phố,

1. Dự cuộc họp cuối tháng 7 này có các đồng chí Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Hoàng Anh, Lê Hiến Mai, Trần Quý Hai, Trần Văn Quang, Nguyễn Đôn, Lê Trọng Tấn, Đinh Đức Thiện, Trần Sâm và cán bộ Cục Tác chiến.

đô thị. Biện pháp chủ yếu để tập trung lực lượng đánh vào thành phố, đô thị, là kéo địch ra, giữ chân chúng và diệt một bộ phận. Chiến trường trọng điểm của đợt tổng tiến công đông xuân 1968-1969 là Sài Gòn. Yêu cầu cần đạt được tại trọng điểm là tiến công quân sự đánh chiếm Sài Gòn, hỗ trợ quần chúng nổi dậy lật đổ chính quyền trung ương, giành chính quyền về ta. Sử dụng lực lượng trên chiến trường trọng điểm gồm 25 tiểu đoàn bộ binh và 5 tiểu đoàn đặc công đánh vào thành phố; 40 tiểu đoàn bộ binh và 3 tiểu đoàn đặc công đánh vùng ven đô; 2 trung đoàn đến 1 sư đoàn làm lực lượng dự bị.

Những nội dung cơ bản của bản dự thảo được cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận, cho ý kiến. Kết thúc cuộc họp, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn phát biểu, nhấn mạnh sự nhất trí của cuộc họp về đánh giá tình hình địch, ta, về mục đích yêu cầu của kế hoạch và khẳng định: ta có điều kiện và khả năng để đẩy tới bước nhảy vọt của cuộc chiến tranh.

Tiếp đó, trong những ngày từ 29/7 đến 2/8/1968, Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương họp, bàn và hạ quyết tâm triển khai kế hoạch chiến lược đông xuân 1968-1969¹. Với ba bản báo cáo do các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và Lê Trọng Tấn trình bày trong cuộc họp², thực chất đây là hội

1. Dự họp gồm các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàn, Văn Tiến Dũng, Lê Văn Lương, Hoàng Anh, Trần Văn Quang, Lê Trọng Tấn, Trần Sâm, các thành viên Thường trực Quân ủy Trung ương và Cục trưởng Cục Tác chiến Lê Ngọc Hiền.

2. Đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày những nét lớn trong dự thảo báo cáo nhan đề *Nỗ lực vượt bậc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định*; đồng chí Văn Tiến Dũng trình bày bản dự thảo kế hoạch tổng tiến công đông xuân 1968-1969; đồng chí Lê Trọng Tấn trình bày dự thảo kế hoạch tiến công đông xuân 1968-1969 của chiến trường Nam Bộ, trọng điểm là Sài Gòn.

ngộ Bộ Chính trị mở rộng, thông qua kế hoạch chiến lược của Quân ủy Trung ương, bao gồm kế hoạch chiến lược chung, kế hoạch chiến lược trong đông xuân 1968-1969 và kế hoạch cụ thể của chiến trường trọng điểm Sài Gòn.

Nhìn lại tình hình 6 tháng đầu năm 1968, Quân ủy Trung ương đánh giá: Mở đầu giai đoạn mới bằng tổng công kích - tổng khởi nghĩa, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa từng có. Thắng lợi đó đã tạo nên một sự thay đổi đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung trên một số điểm sau đây :

Về *phía địch*: Thế chiến lược của Mỹ - nguy bị đảo lộn và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Địch đã rơi vào thế bị tiến công, bị bao vây về chiến lược trên toàn chiến trường, đặc biệt là trên địa bàn thành thị. Lực lượng quân sự Mỹ - nguy và phương tiện chiến tranh của chúng bị tổn thất nặng nề, ý chí xâm lược của Mỹ bị lung lay, tinh thần chiến đấu của quân địch càng sa sút; mâu thuẫn nội bộ cùng với những khó khăn về quân số và về cách đánh càng gay gắt.

Về *phía ta*: Các lực lượng vũ trang đều phát triển nhanh, đưa thế chiến lược của ta lên một bước mới, tạo ra thế tiến công, bao vây địch trên tất cả các chiến trường. Bộ đội chủ lực trưởng thành về mọi mặt, có thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ đã phát triển mạnh ở đô thị và vùng ven, đặc biệt là lực lượng tinh nhuệ trong cả ba thứ quân đều phát triển và phát huy được tác dụng. Thắng lợi của ta trong 6 tháng mở đầu thời kỳ tổng công kích - tổng khởi nghĩa đã mở ra cục diện mới của chiến tranh, tạo ra thế chiến lược mới, mặt trận mới, lực lượng mới, khả năng mới. Đó chính là thời cơ thuận lợi và tiền đề vững chắc để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa đến thắng lợi quyết định.

Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu của thời kỳ tổng công kích - tổng khởi nghĩa ta cũng đã bộc lộ những nhược điểm và khuyết điểm: Công kích quân sự, nhất là nổi dậy của quần chúng ở các thành thị, đặc biệt là ở các thành thị lớn chưa đủ mạnh hoặc chưa giữ vững được thế tiến công liên tục. Việc giải phóng nông thôn chưa đạt yêu cầu, chưa có nhiều vùng giải phóng rộng lớn; hầu hết các quận lỵ địch vẫn còn chiếm đóng. Các lực lượng vũ trang chưa thực hiện được chủ trương đánh những trận lớn tiêu diệt những đơn vị lớn của địch, mà chỉ mới thực hiện đánh nhỏ, đánh vừa, bao vây, kìm giữ địch. Công tác vận động binh sĩ địch gây binh biến và khởi nghĩa trong quân đội địch còn quá yếu; công tác chống địch bắt lính chưa tốt.

Báo cáo của Quân ủy Trung ương đã đánh giá thành tích và ưu khuyết điểm của từng chiến trường, trong đó đi sâu vào chiến trường trọng điểm về quân sự của toàn miền Nam trong quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa là Mặt trận đường 9 và Trị - Thiên - Huế. Bản báo cáo kết luận về thành công nổi bật của chiến trường trọng điểm này như sau: Trận Huế là một thành công điển hình về tiến công và nổi dậy của quần chúng ở thành phố lớn; ta đã làm chủ được thành phố trong một thời gian tương đối dài. Trận Khe Sanh là một trận vây hãm lớn trên chiến trường rừng núi, một cuộc đọ sức giữa quân Mỹ và bộ đội chủ lực của ta trong một thời gian tương đối dài. Ta đã giành được thắng lợi lớn về quân sự và chính trị, mở ra triển vọng vây hãm quân địch trong những trận lớn, nhỏ ở rừng núi, tiêu diệt và phân tán lực lượng của chúng. Báo cáo của Quân ủy Trung ương cũng chỉ ra những khuyết điểm, thiếu sót của Mặt trận đường 9 và Trị - Thiên - Huế trong 6 tháng tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Bộ đội chủ lực chưa đánh được những trận tiêu diệt lớn như đã đề ra trên một chiến trường trọng điểm, do đó,

nhệm vụ phối hợp chiến trường chưa thực hiện được đầy đủ. Ở Huế, sau khi lui quân, ta đã thiếu kế hoạch để giữ vững đấu tranh quân sự, chính trị thường xuyên trong và ven thành phố, giữ vững bàn đạp của ta, do đó, không củng cố được thế tiến công và bao vây liên tục thành phố, gây ảnh hưởng đến tình hình hiện nay. Ở Mặt trận Trị - Thiên, ta chưa kịp thời tổ chức chiến trường, tổ chức và tăng cường chỉ huy, chưa chủ động điều chỉnh lực lượng theo kế hoạch, nên chưa tạo nên được điều kiện thuận lợi cho bộ đội hoạt động.

Dự kiến âm mưu và chủ trương chiến lược của địch trong thời gian tới, báo cáo của Quân ủy Trung ương dự kiến hai khả năng: một là, Mỹ tăng thêm quân viễn chinh có mức độ vào miền Nam, củng cố và tăng cường quân nguy để tiếp tục "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, cố giữ những vị trí chiến lược, hòng tìm một giải pháp để thoát khỏi cuộc chiến tranh; hai là, Mỹ tăng quân với mức độ lớn, thay đổi chủ trương chiến lược, mở rộng cuộc "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam ra cả nước. Hiện nay cục diện chiến trường miền Nam đang phản ánh khả năng thứ nhất nhưng ta cần cảnh giác với khả năng thứ hai.

Phân tích cụ thể thêm về địch, Quân ủy Trung ương cho rằng địch đã và đang tiến hành chiến lược "quét và giữ" là nhằm giữ cho được các vị trí chiến lược và hạn chế tổn thất cho lực lượng của Mỹ. Mục đích cụ thể và trực tiếp là giữ vững các thành thị và căn cứ quân sự, đường giao thông quan trọng, vùng nông thôn xung yếu và đông dân; giữ cho quân Mỹ khỏi tổn thất nặng; giữ cho nguy quân, nguy quyền khỏi bị tan rã và sụp đổ. Mấy biện pháp chiến lược để đạt được mục đích đó là: 1) Dồn lực lượng về phòng giữ các thành thị lớn, các căn cứ quân sự, các đường giao thông; 2) Mở các cuộc hành quân càn quét ven thành thị hòng ngăn chặn và phá các cuộc tiến công

của ta, đồng thời tăng cường không quân đánh vào căn cứ nhằm tiêu hao lực lượng ta; 3) Giành một phần lực lượng quan trọng để kiểm soát những vùng nông thôn trọng yếu và đông dân; 4) Ra sức củng cố và tăng cường nguy quân, nguy quyền; 5) Đánh phá miền Bắc và đường hành lang, bao vây ngăn chặn đường biển vào Nam.

Tiếp đó, căn cứ vào quyết tâm chiến lược đã được Bộ Chính trị xác định trong hội nghị tháng 12/1967, dự thảo báo cáo của Quân ủy Trung ương đề nghị Bộ Chính trị thông qua phương hướng chiến lược trong thời gian sắp tới như sau: Phát huy thắng lợi đã đạt được, động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, ra sức tăng cường lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh thế tiến công toàn diện bằng quân sự, chính trị, bằng ba mũi giáp công kết hợp với tiến công ngoại giao, làm cho địch thất bại nặng nề hơn nữa trên tất cả các mặt, làm cho ta đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, giành thắng lợi quyết định, đồng thời tạo mọi điều kiện và luôn luôn sẵn sàng về mọi mặt để đánh thắng địch, nếu chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh.

Phương hướng chiến lược nói trên là nhằm đạt cho được những mục tiêu cụ thể sau đây: 1) Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, khiến cho quân Mỹ không còn giữ được vai trò nòng cốt trong chiến tranh, không bảo vệ được các căn cứ, cơ sở hậu phương khỏi bị tiến công, không phát huy được tác dụng của các lực lượng cơ động; 2) Tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân nguy, đánh đổ nguy quyền, giành chính quyền về tay nhân dân; 3) Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải chịu thua và ta đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc

lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Phương châm chiến lược của ta trong quá trình tiếp tục thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa là: đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính; trên cơ sở đánh lâu dài, phải tập trung nỗ lực cao độ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, thực hiện càng đánh càng mạnh, tạo thời cơ tiến lên bằng những bước nhảy vọt lớn.

Hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thảo luận và nhất trí thông qua báo cáo của các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng; đồng ý tạo "bước nhảy vọt" trong đông xuân 1968-1969, với nhận thức rằng tạo được "bước nhảy vọt" tức là ta giành được thắng lợi quyết định.

Tóm tắt cuộc thảo luận, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn biểu thị sự phấn khởi khi khẳng định: thắng lợi của hội nghị này là do sự nhất trí trong Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị và các chiến trường. Sự nhất trí đó là sức mạnh. Đồng chí đề nghị cơ quan tham mưu dựa vào ý kiến thảo luận trong hội nghị, viết lại thành nghị quyết của Bộ Chính trị, chú ý phân tích, nhấn mạnh một số điểm trong phương hướng, nhiệm vụ đông xuân 1968-1969. Đồng chí Lê Duẩn nói thêm mấy ý:

- Nhiệm vụ đông xuân 1968-1969 khác đông xuân 1967-1968 ở chỗ nó được đề ra trên cơ sở ta đã đánh thắng Mỹ khi chúng làm cuộc chiến tranh tổng lực (trừ nguyên tử), trên một diện tích hẹp, với 200 triệu người đánh 30 triệu người Việt Nam mà vẫn thua. Ta dùng hơn 30 vạn quân giữ quyền chủ động tiến công và bao vây 1,2 triệu quân địch. Điều đó nói lên so sánh lực lượng rõ ràng ta mạnh không phải vì số lượng mà là lấy ít thắng nhiều. Ta không tăng thêm số lượng quân nữa, mà

chú trọng nâng cao chất lượng các lực lượng của ta, cho nên ta phải biết đánh bại địch trên cơ sở so sánh lực lượng hiện nay.

- Âm mưu của Mỹ hiện nay là giằng co với ta để rút khỏi cuộc chiến tranh, với điều kiện ngưng quân, ngưng quyền ở miền Nam còn mạnh. Ta sẽ đập tan ngưng quân, ngưng quyền, buộc Mỹ phải ra. Đánh tan rã ngưng và đánh bại ý chí của Mỹ phải bằng đòn tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng ở đô thị. Cái đích của ta là Mỹ phải ra, nên phải đập cho Mỹ đau, đồng thời phải biết đánh ngưng để Mỹ không còn chỗ dựa, buộc chúng phải ra. Muốn giành chiến thắng này, phải đánh Sài Gòn, phải căng địch ra mà đánh mạnh ở Trị - Thiên, phải bao vây lại Huế..., phải có kế hoạch giành thắng lợi từng 15 ngày một, phải biết thắng từng bước mà lên.

- Ta bây giờ đang thắng địch về quân sự ở giai đoạn cao của cuộc chiến tranh, giai đoạn cuối cùng của chiến tranh, không phải ở giai đoạn bắt đầu vũ trang để đánh lâu dài. Phương hướng đông xuân tới của ta là phải đánh được rất mạnh, nhưng nếu phải đánh lâu dài cũng được, trong giai đoạn cuối cùng - giai đoạn cao nhất của cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam. Từ cơ sở này để định chiến lược, chiến dịch, chiến thuật đi vào tổng công kích đông xuân 1968 - 1969 cao hơn 2 - 3 lần Tết Mậu Thân 1968, nhằm "nhảy vọt tới đích".

Từ phương hướng chiến lược chung trong đông xuân 1968 - 1969 của toàn miền Nam, Bộ Tổng tham mưu cụ thể hoá kế hoạch quân sự trên chiến trường Trị - Thiên. Bản kế hoạch được trình bày tại cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 14/8. Dự họp, ngoài các thành viên Thường trực Quân ủy Trung ương còn có các đồng chí Trần Văn Quang và Tư Minh (chỉ huy Mặt trận Huế). Bản kế hoạch đánh giá cụ thể tình hình địch, ta và địa vị chiến lược của chiến trường Trị - Thiên

đối với toàn miền Nam nói chung và riêng trong đông xuân 1968-1969, phương hướng, nhiệm vụ, sử dụng lực lượng đợt đông xuân 1968-1969 và đợt cao điểm xuân 1969, tổ chức chỉ huy và công tác bảo đảm.

Sau khi các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến và thảo luận, nhất trí với những vấn đề cơ bản nêu trong kế hoạch, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp tóm tắt và kết luận: Những vấn đề chung, cơ bản Thường trực Quân ủy Trung ương nhất trí. Nhưng cần làm rõ hơn vị trí, đặc điểm của chiến trường Trị - Thiên, làm rõ âm mưu địch là muốn giữ chiến trường Trị - Thiên để ngăn chặn chi viện Bắc - Nam của ta. Về nhiệm vụ, Bí thư Quân ủy Trung ương kết luận nên thêm việc giữ hành lang vận chuyển thuộc địa bàn Trị - Thiên; cần xác định chỉ tiêu tiêu diệt địch là diệt lũ đoàn Mỹ, bắt tù binh. Về xây dựng lực lượng, phải chú trọng chất lượng; xây dựng, củng cố địa bàn phải chú ý xây dựng, giữ vững vùng rừng núi; củng cố, cải tạo địa hình vùng giáp ranh. Do thời gian gấp nên đợt hoạt động thu đông 1968 là quá trình đánh và chuẩn bị đợt xuân 1969; tiếp theo đợt xuân 1969, phải chuẩn bị kế hoạch đợt hoạt động hè 1969. Về lãnh đạo chỉ huy đợt xuân 1969, một mặt cần dự kiến thời cơ chính trị có thể xảy ra (dù có ngừng bắn thì vẫn phải chuẩn bị lực lượng và đánh tiếp); mặt khác, phải linh hoạt khi cần chuyển hướng tập trung lực lượng đánh địch ở phía bắc Trị - Thiên. Nhưng dù tình huống đó có xảy ra thì vẫn phải giữ vững quyết tâm hướng chủ yếu là Làng Ngòi - Huế - Phú Bài.

Vừa theo dõi và chỉ đạo các chiến trường hoàn chỉnh kế hoạch hoạt động đợt thu, trong nửa đầu tháng 7/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tập trung hoàn thành bản dự thảo báo cáo về kết quả hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa xuân hè 1968

trên toàn chiến trường miền Nam và phương hướng tiến lên giành thắng lợi quyết định của cách mạng miền Nam¹.

1. Trong văn bản của Bộ Tổng tham mưu, chưa tìm thấy nội dung báo cáo (gọi là tổng kết của cấp Bộ) về đợt 2 tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Dưới đây là một số văn kiện liên quan, xin giới thiệu để tiện tham khảo:

Thứ nhất; ngày 22/5/1968, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương báo cho các chiến trường chuẩn bị để tham dự hội nghị rút kinh nghiệm về hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 6/1968). Tổng Tư lệnh đã điện hướng dẫn cụ thể nội dung cần tổng kết và phương pháp tiến hành của từng chiến trường. Nhưng *trên thực tế hội nghị này không diễn ra* (trong các văn kiện của Tổng hành dinh không thấy nói đến hội nghị này). Việc tổng kết chỉ dừng lại ở bản báo cáo của Tổng Tư lệnh trước tập thể Thường trực Quân ủy Trung ương (có đồng chí Lê Duẩn tham dự) vào hai ngày 19 và 20/7/1968; tiếp đó, Bộ Chính trị chính thức thông qua ngày 17/8, ngay trước khi quân ta bước vào đợt cao điểm tháng 8/1968.

Thứ hai, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (tháng 10/1973) nhận định: "Chúng ta cũng đã mắc một số khuyết điểm: chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó; nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời: ta chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh của Níchxơn; cho nên ta đã gặp khó khăn trong một thời gian" (Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.215-216).

Thứ ba, đánh giá trong tài liệu của Viện Lịch sử quân sự biên soạn năm 1988 nhan đề *Hướng tiến công Sài Gòn - Gia Định* trang 67-68, tài liệu biên soạn dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Hoàng Minh Thảo, Hoàng Phương, Vũ Công Luận; biên soạn: Đại tá Lê Quang Tuấn; biên tập: Đại tá Hồ Ban; giám định: Thiếu tướng Hồ Đệ. Nội dung như sau :

Đợt 2 tiến công vào Sài Gòn - Gia Định trong tình hình địch đã triển khai lực lượng đối phó từ trước nên ta không còn yếu tố bất ngờ. Nhưng

Bản dự thảo lần đầu được biên soạn dưới tiêu đề *Nỗ lực vượt bậc, đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, kiên quyết giành thắng lợi quyết định*. Sau đó, ngày 17/7, đồng chí Võ Nguyên Giáp bổ sung, hoàn chỉnh bản dự thảo với tên mới: *Nỗ lực vượt bậc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định*.

Mở đầu bản báo cáo, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương đặt vấn đề: Để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta cần kịp thời nhận định tình hình mới, khẳng định những thành tích và thắng lợi to lớn đã đạt được, đồng thời chỉ ra những nhược điểm, khuyết điểm còn lại, rút ra những kinh nghiệm nóng hổi từ thực tiễn của cuộc chiến đấu sôi

do có quyết tâm cao nên trên một số hướng ta cũng thọc vào được thành phố đánh địch ở bên trong, đồng thời tiêu diệt được một số lực lượng địch ở bên ngoài.

Tác chiến của đợt 2 chủ yếu diễn ra trên đường phố các quận 4, 5, 6, 7, 8 và Gia Định, nên địch phải huy động lực lượng tổng dự bị nguy và cả lực lượng Mỹ để phản kích giải tỏa, mật độ bom đạn sử dụng cao, gây tàn phá lớn trong thành phố nên Mỹ - nguy bị ảnh hưởng về chính trị trong nước và thế giới.

Đây cũng là một đòn bồi thêm sau khi buộc địch phải bước đầu xuống thang, tháng 3/1968, chúng phải chấm dứt ném bom miền Bắc, chịu nhận đàm phán hai bên, nhưng còn chưa chịu đàm phán bốn bên.

Tuy nhiên, cuộc tiến công Sài Gòn - Gia Định đợt 2, do yêu cầu chính trị và ngoại giao bức bách nên đã xác định yêu cầu tiêu diệt địch và đánh chiếm mục tiêu, yêu cầu phát động quần chúng nổi dậy làm chủ quá cao, trên thực tế đã vượt khả năng của ta sau đợt 1. Tuy ta diệt được nhiều địch hơn, nhưng cũng bị tổn thất nặng hơn, nhất là các đơn vị chủ lực và các tiểu đoàn mũi nhọn. Sau đợt này, ta không còn khả năng đánh vào thành phố, lực lượng bị hao hụt lớn nên cũng không đủ sức giữ các bàn đạp và nông thôn vùng ven, ngày càng bị địch phản kích đẩy ra xa Sài Gòn...

sục qua những đợt đầu tiên hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, kịp thời đề ra phương hướng mới, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu cấp bách của chiến trường.

Đánh giá thắng lợi xuân hè 1968 vừa qua, bản báo cáo khẳng định: Mở đầu giai đoạn giành thắng lợi quyết định bằng tổng công kích - tổng khởi nghĩa, chúng ta đã thu được những thắng lợi to lớn. Thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua thể hiện trên mấy mặt: 1) Đưa chiến tranh quyết liệt vào thành thị, biến hậu phương sâu nhất của địch thành chiến trường của ta - đó là một thắng lợi nổi bật; 2) Giải phóng những vùng nông thôn rộng lớn, mở rộng địa bàn và củng cố hậu phương ta; 3) Quân nguy bị tiêu diệt và tan rã từng mảng lớn, nguy quyền các cấp bị đánh mạnh; 4) Sinh lực quân Mỹ bị tổn thất nặng nề; 5) Phá hủy một khối lượng rất lớn phương tiện chiến tranh và đánh phá mạnh các cơ sở hậu phương, các đường giao thông quan trọng của địch; 6) Thành lập và củng cố chính quyền cách mạng trên phạm vi rộng lớn.

Khái quát tình hình địch và ta sau hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa, Tổng Tư lệnh kết luận: Sau những thắng lợi đạt được, thế chiến lược của ta đã có sự chuyển biến lớn, rất có lợi cho ta và trở nên rất mạnh; thế chủ động tiến công của ta đã phát triển rất mạnh mẽ. Đó là một thế tiến công mới, uy hiếp nghiêm trọng kẻ thù. Thế chiến lược của địch đã bị đảo lộn. Địch phải từ bỏ hoàn toàn kế hoạch chiến lược vạch ra cho năm 1968, phải đột ngột và bị động chuyển sang chiến lược mới "quét và giữ" mà thực chất là cố tìm cách co lại trong những tuyến phòng thủ với các điểm chốt dày đặc. Nhưng chiến lược đó mới đưa ra đã gặp thất bại ngay từ đầu, do đó, thế bị động của Mỹ càng thêm nghiêm trọng.

Đồng thời Tổng Tư lệnh cũng nhận định: Bên cạnh những thành tích to lớn đã đạt được, những nhược điểm, khuyết điểm trong tổng công kích - tổng khởi nghĩa đã hạn chế thắng lợi của ta. Cụ thể là: 1) Chưa đánh được những trận tiêu diệt lớn trong điều kiện ta hoàn toàn có thể thực hiện được; 2) Vấn đề tiến công quân sự và khởi nghĩa ở đô thị chưa đủ mạnh; 3) Việc giải phóng nông thôn còn khuyết điểm, nhược điểm, chưa đạt mức yêu cầu; 4) Vấn đề vận động binh lính địch, gây binh biến và khởi nghĩa trong quân đội địch làm còn yếu; 5) Công tác bảo đảm vật chất ở một số chiến trường chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng nguyên nhân của những nhược điểm, khuyết điểm nêu trên, một mặt do khách quan là nhiệm vụ nặng nề, mới mẻ, quy mô lớn, địch còn có lực lượng lớn, v.v., nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Cụ thể là: về tư tưởng và nhận thức có vấn đề quán triệt nhiệm vụ, quyết tâm của Trung ương và phổ biến nhiệm vụ, quyết tâm đó chưa thấu triệt đến các cấp; kế hoạch thực hiện có nhiều thiếu sót; tổ chức chỉ huy và lãnh đạo còn nhiều nhược điểm, nhiều chỗ chưa hợp lý, chưa đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới; tác phong lãnh đạo và chỉ huy còn có những điểm chưa tiến kịp yêu cầu và nhiệm vụ.

Từ thực tiễn cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa, bản dự thảo báo cáo tổng kết của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp phân tích bước phát triển mới trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng, bước phát triển mới của chiến lược tiến công và tư tưởng chỉ đạo tác chiến.

Theo Tổng Tư lệnh, tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược để giành thắng lợi quyết định. Sự sáng tạo của Đảng về tổng công kích - tổng khởi nghĩa là ở chỗ không chỉ chủ trương tiến hành tổng công kích về

quân sự hoặc chỉ tiến hành tổng khởi nghĩa mà kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa. Đảng đã tạo ra và đã chớp đúng thời cơ để hạ quyết tâm phát động tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong lúc quân địch tuy còn một đội quân một triệu tên với tiềm lực chiến tranh rất lớn, nhưng đã lâm vào thế bế tắc, thất bại và tiến thoái lưỡng nan về chiến lược. Đảng coi tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược liên tục để giành thắng lợi quyết định. Tổng công kích - tổng khởi nghĩa là giai đoạn phát triển tất yếu của chiến tranh cách mạng miền Nam để giành thắng lợi quyết định. Nó thể hiện tập trung đặc điểm của đường lối, phương pháp cách mạng miền Nam do Đảng đề ra. Nó là bước phát triển cao nhất của phương châm kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công trên quy mô lớn ở các đô thị và nông thôn để giành thắng lợi quyết định.

Muốn phát động tổng công kích - tổng khởi nghĩa phải có những điều kiện chủ yếu sau đây: 1) Ta đã làm cho địch thất bại, suy yếu và bế tắc cả về quân sự và chính trị, về chiến lược và chiến thuật ngay khi những cố gắng của chúng trong "chiến tranh cục bộ" đã lên đến đỉnh cao, buộc chúng phải từ phản công chiến lược lùi về phòng ngự chiến lược; 2) Ta đã phát triển mạnh mẽ chiến lược tiến công của ta, giành được thắng lợi to lớn và toàn diện, ta đã có thể chiến lược mạnh và lực lượng quân sự, chính trị mạnh.

Hình thái cơ bản của quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công chiến lược toàn diện, liên tục, thường xuyên hết sức quyết liệt và phức tạp, trong đó nổi lên những đợt sóng ngày càng mạnh; tổng công kích - tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công trong đó diễn ra những chiến

địch kết hợp công kích quân sự và khởi nghĩa vũ trang ở các đô thị, ở những vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi tạm bị chiếm và những chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực đánh quy các binh đoàn chủ lực của địch trên các chiến trường có lợi, đồng thời vây hãm, kìm giữ, thu hút và tiêu hao lực lượng địch trên các chiến trường mà địch không phát huy được hiệu lực chiến lược.

Tổng công kích - tổng khởi nghĩa - hai mũi tiến công chính của ta là các chiến dịch tiến công quân sự trên các chiến trường chính và các chiến dịch kết hợp công kích quân sự với khởi nghĩa ở các đô thị lớn; đòn chính của tổng công kích - tổng khởi nghĩa nhằm vào các đô thị lớn, mặt trận nông thôn là chiến trường phối hợp quan trọng. Xu hướng phát triển và bước đi của quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa là tiến công liên tục, đánh đi đánh lại, giành đi giặt lại với địch, từng bước làm suy yếu và đánh bại địch, từng bước đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, làm thay đổi so sánh lực lượng hoàn toàn có lợi cho ta, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Phương châm của quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa là càng đánh càng mạnh, tiến công ngày càng mạnh mẽ về quân sự và chính trị, phát triển mạnh cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta, bảo đảm giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời sẵn sàng đánh thắng địch nếu chiến tranh kéo dài.

Chiến tranh cách mạng miền Nam phát triển lên từ phong trào "đồng khởi" vĩ đại, trước sau đều nhất quán thực hành chiến lược tiến công. Giai đoạn tổng công kích - tổng khởi nghĩa hiện nay là bước phát triển cao nhất của chiến lược tiến công đó. Trong giai đoạn tiến công chiến lược này, ta phải kiên quyết thực hiện toàn diện các mục tiêu chiến lược đã đề ra, giành thắng lợi quyết định. Để đạt tới việc thực hiện

toàn diện các mục tiêu chiến lược, phải tiến công toàn diện trên cả ba vùng chiến lược, tiến công thường xuyên, liên tục, càng đánh càng mạnh.

Từ thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta ở miền Nam nói chung và nhất là thực tiễn nóng hổi của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp rút ra mấy vấn đề sau đây về tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa: 1) Kết hợp tiêu diệt lực lượng quân sự địch với phát động quần chúng giành chính quyền; 2) Kết hợp đánh du kích và đánh tập trung, kết hợp đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ; 3) Kết hợp đánh địch ngoài công sự và đánh địch trong công sự; 4) Kết hợp cách đánh tập trung lấy nhiều đánh ít và cách đánh lấy ít đánh nhiều; 5) Kết hợp đánh hiệp đồng binh chủng và đánh bằng những binh chủng độc lập.

Từ tất cả những vấn đề thực tế rút ra trên đây và căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ đã được Trung ương xác định cho các chiến trường miền Nam sắp tới, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp sơ bộ dự kiến nhiệm vụ cấp thiết của ta là phát huy những thắng lợi to lớn đã giành được, nỗ lực vượt bậc đẩy mạnh quá trình tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đánh bại chiến lược "quét và giữ" của địch, kiên quyết thực hiện những mục tiêu chiến lược đã đề ra, giành thắng lợi quyết định. Để hoàn thành nhiệm vụ chung đó, đồng chí vạch ra những nhiệm vụ cụ thể về các mặt tác chiến, binh vận, địch vận, phát triển và xây dựng lực lượng, chi viện của miền Bắc và công tác chính trị tư tưởng, động viên chính trị tinh thần trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Riêng về tác chiến, Tổng Tư lệnh chỉ rõ: ra sức tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã thật nhiều sinh lực Mỹ, ngụy; kiên quyết bám giữ, siết chặt vòng vây và liên tục tiến công tiêu diệt địch;

đánh đổ ngụy quyền, giành quyền làm chủ ở các đô thị; tiếp tục giải phóng bằng được vùng nông thôn địch còn tạm thời kiểm soát, giành quyền làm chủ toàn bộ vùng nông thôn rộng lớn; ra sức xây dựng vùng nông thôn mới được giải phóng; đánh phá liên tục các căn cứ quân sự, cơ sở hậu cần, các đường giao thông trọng yếu của địch...

Sau khi hoàn chỉnh bản dự thảo báo cáo, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trình bày trong cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương trong hai ngày 19 và 20/7. Các thành viên Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và góp ý kiến. Riêng Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn gợi ý: nên tập trung nghiên cứu làm rõ hơn những nhận định về bước phát triển chiến lược của ta trong tổng công kích - tổng khởi nghĩa vừa qua, làm cơ sở cho việc xác định chủ trương, phương hướng kế hoạch tiếp tục tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong thời gian tới.

Sau cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương bước đầu thông qua bản dự thảo báo cáo của đồng chí Võ Nguyên Giáp nhan đề *Nỗ lực vượt bậc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định*, ngày 17/8, Bộ Chính trị họp và chính thức thông qua bản báo cáo nói trên. Nội dung bản báo cáo gồm: Đánh giá thắng lợi của ta, thất bại của địch sau 6 tháng tổng tiến công và nổi dậy vừa qua ở miền Nam; nhận định đánh giá âm mưu và chủ trương chiến lược sắp tới của địch; chủ trương chiến lược và nhiệm vụ trước mắt của ta trong việc tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên chiến trường miền Nam, giành thắng lợi quyết định.

Bộ Chính trị chỉ rõ để thực hiện chủ trương, quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định trên chiến trường, phải nắm vững bốn nội dung công tác lớn: 1) Nắm vững tư tưởng chỉ đạo

tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng; 2) Động viên chính trị và xây dựng lực lượng chính trị; 3) Động viên sức người sức của cho tiền tuyến; 4) Nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh của các cấp ủy Đảng, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ. Cụ thể là:

Nắm vững tư tưởng chỉ đạo tác chiến, cần phải: 1) Phát huy ưu thế chính trị, tinh thần chiến đấu anh dũng chiến thắng quân địch ưu thế về trang bị kỹ thuật; 2) Kết hợp tiêu diệt lực lượng quân sự địch với phát động quần chúng giành quyền làm chủ; 3) Tiêu diệt sinh lực địch đồng thời phá hủy phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần của chúng; 4) Kết hợp đánh du kích và đánh tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn bằng các phương thức tác chiến chiến lược; 5) Kết hợp đánh địch ngoài công sự và đánh địch trong công sự, ngoài ra cần chú trọng đánh địch trong doanh trại; 6) Vận dụng nguyên tắc tập trung lực lượng tiêu diệt gọn quân địch, đồng thời phát triển cách đánh lấy ít thắng nhiều; 7) Kết hợp cách đánh hiệp đồng binh chủng (lấy bộ binh làm chủ hiệp đồng với các binh chủng kỹ thuật) và cách đánh bằng những binh chủng độc lập.

Nắm vững tư tưởng chỉ đạo của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang, cần phải: 1) Thực hiện phương châm càng đánh càng mạnh; cần nhận rõ đặc điểm của thời kỳ mới để giải quyết mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng, trong đó nắm vững phương hướng lấy nâng cao chất lượng làm chính; 2) Nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật cân đối trong việc phát triển các lực lượng vũ trang, mà nội dung chủ yếu là thực hiện cân đối giữa số lượng lực lượng vũ trang tập trung với khả năng thực tế của ta về sức người, sức của; thực hiện cân đối giữa ba thứ quân; thực hiện cân đối giữa các binh chủng trong bộ đội chủ lực; 3) Kết hợp tác chiến với xây dựng, vừa tác chiến vừa xây

dụng, vừa đánh vừa củng cố về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm chiến đấu liên tục; 4) Hết sức chú trọng việc nhanh chóng nâng cao chất lượng các lực lượng dự bị chiến lược, bảo đảm cho các lực lượng này xuất trận là đánh thắng và có thể đánh những trận tiêu diệt lớn.

Trong quá trình định hướng cho các chiến trường bước vào đông xuân 1968-1969, một trong những vấn đề Quân ủy Trung ương quan tâm là công tác bảo đảm hậu cần. Tháng cuối năm, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp đã cùng Thường trực Quân ủy Trung ương dồn hết tâm lực vào việc chỉ đạo khắc phục khó khăn đột xuất này.

Từ mùa hè, mặc dù địch nong ra tây Trị - Thiên và tập trung đánh phá quyết liệt các tuyến giao thông vận tải từ Quân khu 4 trở vào và mưa lũ cũng gây thêm khó khăn trong việc chi viện cho tiền tuyến lớn, nhưng công tác bảo đảm hậu cần đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều thành tích quan trọng. Tuy nhiên, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận thấy ngành hậu cần và tuyến đường vận chuyển chiến lược còn những khuyết điểm, nhược điểm cần sớm được khắc phục: về tổ chức còn có mặt chưa hợp lý, về hiệp đồng còn có khâu chưa chặt chẽ, về biện pháp giải quyết còn chưa cụ thể và chưa kịp thời. Trên thực tế, những khuyết điểm đó đã dẫn đến tình trạng đường giao thông vận chuyển có nhiều đoạn bị tắc nghẽn nghiêm trọng, việc thực hiện kế hoạch vận chuyển không đạt yêu cầu đề ra, công tác bảo đảm hậu cần chưa đáp ứng đòi hỏi ngày càng lớn của các chiến trường.

Trước âm mưu địch tập trung đánh phá ác liệt đường 559 hòng phá kế hoạch hoạt động của ta và trước nhu cầu bảo đảm hậu cần ngày càng lớn và cấp bách của chiến trường, trong cuộc họp trung tuần tháng 8/1968 với ba cơ quan: tham mưu, chính

trị, hậu cần, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định: Trong tình hình hiện nay và sắp tới, vấn đề bảo đảm hậu cần cho các chiến trường là một trong những vấn đề trung tâm, có tầm quan trọng chiến lược. Do đó, đi đôi với việc chỉ đạo tác chiến và để bảo đảm cho việc chỉ đạo tác chiến, phải coi việc chỉ đạo bảo đảm hậu cần cho các chiến trường là một công tác trung tâm của Quân ủy Trung ương. Ngay từ bây giờ và suốt cả thời gian sắp tới, phải coi việc bảo đảm hậu cần cho các chiến trường là một mặt trận chiến đấu lớn và phải đem toàn lực của miền Bắc để đánh thắng địch trên mặt trận này, nhằm bảo đảm bằng được mọi nhu cầu vật chất cho các chiến trường.

Thường trực Quân ủy Trung ương giao trách nhiệm cho ba cơ quan quân sự Tổng hành dinh giúp Quân ủy Trung ương chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương và quyết tâm trên đây, và phải coi việc chỉ đạo mọi mặt công tác của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 chặt chẽ và thường xuyên như chỉ đạo một Bộ Tư lệnh Quân khu. Thường trực Quân ủy Trung ương xác định Bộ Tổng tham mưu là nơi tập trung thống nhất giúp Thường trực Quân ủy Trung ương nắm tình hình và đôn đốc thực hiện quyết tâm nói trên. Muốn thực hiện được vai trò trung tâm, giúp Quân ủy Trung ương thực hiện chủ trương và quyết tâm trên đây, Bộ Tổng tham mưu phải chấn chỉnh nề nếp theo dõi nắm tình hình và nghiên cứu chỉ đạo nâng hiệu lực chiến đấu của các lực lượng phòng không ở Quân khu 4, kiên quyết đánh trả và đánh thắng địch trên mặt trận bảo đảm hậu cần cho tiền tuyến lớn.

Trước yêu cầu khẩn trương của công tác bảo đảm vận chuyển chi viện tiền tuyến và theo đề nghị của Quân ủy Trung ương, Ban Bí thư quyết định thành lập hệ thống tổ chức bảo đảm giao thông vận tải ở Khu 4. Suốt mấy tháng cuối năm,

trong khi các chiến trường hoạt động theo kế hoạch mùa thu 1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tập trung giải quyết những vấn đề có tính chất quyết định nhằm bảo đảm cơ sở vật chất cho các chiến trường. Cùng với việc chỉ đạo các chiến trường đánh địch nổi ra, bảo đảm hành lang vận chuyển thông suốt, đồng chí đã lãnh đạo các cơ quan Tổng hành dinh đi trước một bước nhằm chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến trường bước vào triển khai kế hoạch đông xuân 1968-1969.

Ngày 22/8/1968, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp ký quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4, do đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Tư lệnh và đồng chí Lê Quang Hoà làm Chính ủy. Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, có nhiệm vụ chỉ đạo và chỉ huy thống nhất các lực lượng về mặt bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu 4.

Trước mắt, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp thấy cần phải tìm giải pháp cấp bách bảo đảm lương thực cho chiến trường Tây Nguyên. Mấy tháng qua chiến trường B3 không nhận được gạo chi viện, việc mua lẻ không đủ đáp ứng nhu cầu, gạo dự trữ chỉ đủ ăn đến tháng 10/1968. Một thực tế là, với quân số hiện tại, B3 không bảo đảm thực hiện được kế hoạch đông xuân 1968-1969. Ngày 26/8, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi điện khẩn cho đồng chí Phạm Hùng ở Nam Bộ, nói rõ tình hình trên đây và đề nghị hậu cần của Trung ương Cục tìm mọi biện pháp chi viện lương thực cho B3. Nếu chưa giải quyết được số lượng gạo cần thiết cho Mặt trận Tây Nguyên theo kế hoạch 1969 thì trước mắt giao cho B3 đủ 5.000 tấn còn lại của năm 1968.

Đến cuối tháng 9, mặc dù sự chỉ đạo và đôn đốc của Tổng hành dinh chặt chẽ hơn, việc vận chuyển bảo đảm hậu cần cho

các chiến trường miền Nam của cả ba tuyến vận chuyển (tuyến của Tổng cục Hậu cần tiền phương, tuyến thuộc Đoàn 559 và tuyến thuộc Bộ Giao thông vận tải) đều không đạt được chỉ tiêu đề ra. Trong ba ngày từ 28 đến 30/9/1968, Thường trực Quân ủy Trung ương họp kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch và đề ra một số biện pháp cấp bách để chỉ đạo đẩy mạnh công tác vận chuyển nhằm đáp ứng yêu cầu khẩn trương của các chiến trường khi bước vào mùa khô. Thường trực Quân ủy Trung ương chủ trương mấy biện pháp chủ yếu sau đây:

1. Phải điều chỉnh để hình thành sự cân đối giữa ba tuyến trong quá trình vận chuyển, đồng thời phải chỉ đạo chặt chẽ nhằm duy trì sự cân đối đó. Kế hoạch vận chuyển phải vững chắc, bảo đảm có lực lượng dự trữ ở những nơi cơ động và phải chỉ đạo, quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện kế hoạch. Khi xây dựng kế hoạch cũng như trong quá trình triển khai kế hoạch vận chuyển, phải dự kiến đầy đủ các tình huống khó khăn phức tạp có thể xảy ra để tránh bị động. Phải kết hợp giữa đánh địch và vận chuyển; tổ chức, chỉ huy trên từng tuyến phải chặt chẽ, thống nhất.

2. Phải kết hợp nhiều phương thức vận chuyển, chú ý đẩy mạnh phương thức vận chuyển của nhân dân; kết hợp các hình thức hiện đại và thô sơ, kết hợp nhiều đường, nhiều tuyến. Trong quá trình vận chuyển phải sử dụng các phương tiện phù hợp với tình hình thực tế của từng cung đường, từng đoạn đường vận chuyển khác nhau. Về mặt tổ chức và chỉ huy, cần tăng cường cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ các binh trạm của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải của Khu 4. Đối với các tuyến vận chuyển hậu phương, cần nghiên cứu phân chia lại các tuyến cho hợp lý và phải củng cố tổ chức chỉ huy trên từng tuyến.

Theo tinh thần cuộc họp của Quân ủy Trung ương ngày 19/8 giao trách nhiệm cho ba tổng cục giúp Quân ủy Trung ương theo dõi chỉ đạo bảo đảm vận chuyển chi viện chiến trường, ngày 5/10, các đồng chí Trần Quý Hai, Đinh Đức Thiện và Phạm Ngọc Mậu cùng một số Cục trưởng thuộc ba tổng cục họp bàn triển khai nhiệm vụ được giao. Sau khi thống nhất đề nghị củng cố tổ chức Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4, xác định quan hệ lãnh đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đối với Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4, xác định chức năng, nhiệm vụ của hai tuyến phía tây (của Tổng cục Hậu cần tiền phương) và tuyến phía đông (của Bộ Giao thông vận tải), cuộc họp đại diện ba tổng cục kiến nghị với Thường trực Quân ủy Trung ương xác định trách nhiệm của ba tổng cục đối với Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 cũng như đối với một Bộ Tư lệnh Quân khu 4. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan trung tâm giúp Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ đạo công tác giao thông vận tải, Tổng cục Chính trị và Tổng cục Hậu cần có trách nhiệm cùng Bộ Tổng tham mưu nắm tình hình, chỉ đạo hằng ngày và nghiên cứu đề đạt ý kiến với Thường trực Quân ủy Trung ương.

Ngày 7/10, Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn, nghiên cứu và quyết định về những nội dung đề nghị của ba tổng cục¹. Sau khi nghe đồng chí Trần Quý Hai báo cáo ý kiến của ba tổng cục và nghe hội nghị phát biểu ý kiến, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp kết luận: Phải xác định nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 cơ bản như Ban

1. Dự họp có các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Song Hào, Trần Quý Hai, Nguyễn Đôn, Lê Hiến Mai, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện, Hoàng Anh, Trần Sâm và một cán bộ Cục Tác chiến.

Bí thư đã xác định. Cần củng cố kiện toàn Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 và các binh trạm trực thuộc; xác định rõ mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 với các đầu mối và với cấp trên, đồng thời cần tăng cường lực lượng cho Bộ Tư lệnh này. Trên cơ quan Bộ, cần có bộ phận chuyên trách theo dõi, giải quyết các vấn đề về bảo đảm giao thông và vận chuyển ở Quân khu 4. Bộ phận này gồm người của cả ba tổng cục. Theo đề nghị của ba tổng cục, Tổng Tư lệnh đồng ý thành lập Bộ Tư lệnh "Tiền tuyến" để đảm nhiệm công tác bảo đảm giao thông vận chuyển trên tuyến đường số 15. Thành phần Bộ Tư lệnh này gồm thủ trưởng các tổng cục, sẽ do Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ định. Đồng chí Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: cần quan niệm việc củng cố, kiện toàn và tăng cường lực lượng cho các tuyến vận chuyển ở Quân khu 4 và việc thành lập Bộ Tư lệnh "Tiền tuyến" là nhằm thực hiện một chiến dịch vận chuyển có ý nghĩa chiến lược.

Ngay sau cuộc họp, Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu soạn thảo đề án tổ chức Bộ Tư lệnh "Tiền tuyến" để kịp báo cáo trong cuộc họp ngày 9/10 của Thường trực Quân ủy Trung ương. Theo đề án do Phó Tổng tham mưu trưởng Nguyễn Đôn báo cáo, đây là tổ chức một Bộ Tư lệnh (lấy tên là Bộ Tư lệnh 500)¹, có nhiệm vụ chi viện người và vật chất cho chiến trường; làm đường và vận chuyển hàng, quản lý hàng; đánh địch, bảo vệ giao thông vận chuyển ở các tuyến đường được giao phụ trách. Bản đề án đề cập các vấn đề cụ thể về phạm vi

1. Do Phó Tổng tham mưu trưởng Nguyễn Đôn làm Tư lệnh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Lê Quang Đạo làm Chính ủy kiêm Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Đoàn 559 Vũ Xuân Chiêm kiêm Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh 500.

trách nhiệm của Bộ Tư lệnh 500, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ với các cơ quan hữu quan.

Sau khi các tổng cục phát biểu ý kiến bổ sung làm sáng tỏ một số vấn đề trong đề án, Bí thư Quân ủy Trung ương kết luận đồng ý với nội dung bản dự thảo. Đồng chí chỉ thị cần dựa theo ý kiến bổ sung của các tổng cục, làm rõ thêm các vấn đề về trách nhiệm của Bộ Tư lệnh 500, về mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh 500 với Tổng cục Hậu cần tiền phương và Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4, v.v..

Trong cuộc họp hôm sau, theo đề nghị của Bộ Tổng tham mưu, Thường trực Quân ủy Trung ương còn quyết định giao cho Quân khu 4 đảm nhiệm vận chuyển từ nam sông Gianh trở vào và tăng cường lực lượng vận chuyển cho quân khu để có thể tự lực đảm nhiệm nhiệm vụ này.

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác vận chuyển trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quân khu 4 trong điều kiện địch tập trung không quân đánh phá ác liệt, cùng với quyết định thành lập Bộ Tư lệnh 500, trong các ngày từ 14 đến 16/10/1968, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập cuộc họp của Thường trực Quân ủy Trung ương để bàn tiếp các biện pháp khắc phục, bảo đảm cơ sở vật chất cho việc triển khai kế hoạch đông xuân 1968-1969.

Sau khi cuộc họp thảo luận và nhất trí thông qua dự thảo kế hoạch vận chuyển của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 và Tổng cục Hậu cần tiền phương, kết luận cuộc họp, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: Địch tập trung đánh phá ác liệt ở Quân khu 4, vừa qua ta đã triển khai một số biện pháp đối phó với địch, chính là với tinh thần kiên quyết đánh thắng địch ở đây. Trong tổ chức thực hiện công tác bảo đảm giao thông vận chuyển ở Khu 4, ta đã có rất nhiều cố gắng,

nhưng chưa tạo ra được sự chuyển biến. Vì vậy, phải có biện pháp tiếp tục đột xuất để thực hiện bằng được quyết tâm của Trung ương. Yêu cầu kế hoạch vận chuyển của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 và của Tổng cục Hậu cần tiền phương phải được triển khai tích cực và vững chắc. Phải đẩy mạnh việc vận chuyển trên toàn tuyến, tập trung trọng điểm tuyến phía tây Khu 4 và làm cho tuyến này ngày càng vững chắc, độc lập. Phải lập các khu vực dự trữ mạnh ở nam và bắc Cầu Giát và khu vực Phủ Quỳ - Đô Lương. Trên mỗi hướng, mỗi tuyến đường, phải kết hợp các phương tiện để vận chuyển; phải tổ chức và tiến hành vững chắc việc chuyển tải; cần mở thêm tuyến vận tải mới ở Tân Kỳ xuống; cần tăng cường lực lượng cho tuyến vận chuyển do phân bộ Bộ Giao thông vận tải phụ trách.

Theo Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp, quá trình tiến hành các biện pháp trên đây, cần chú ý:

1. Không làm xáo trộn các tuyến về mặt tổ chức.
2. Phải vừa làm, vừa đẩy công tác vận chuyển trên các tuyến lên bước mới.
3. Phải tranh thủ thời gian và các biện pháp khẩn cấp.

Đồng chí đồng ý với đề nghị của Bộ Tổng tham mưu, điều từ 2 đến 3 trung đoàn để xử trí các trường hợp khẩn cấp và nhất là để phục vụ việc làm đường, nhưng cần chú ý phải kết hợp tốt việc củng cố ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ đó.

Nhắc lại việc thành lập Bộ Tư lệnh 500 nhằm bảo đảm công tác giao thông vận tải tuyến phía tây Khu 4, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói rõ thêm về mối quan hệ giữa Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 với Bộ Tư lệnh 500 là quan hệ chỉ đạo công tác; với Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh 500 chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện.

Ngày 17/10/1968, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương thông qua kế hoạch do Bộ Tổng tham mưu đề nghị về bố trí lực lượng phòng không bảo vệ hai tuyến giao thông vận tải trên địa bàn Khu 4.

Ngày 28/10/1968, Thường trực Quân ủy Trung ương ra nghị quyết, chính thức thành lập Bộ Tư lệnh 500 thay cho Tổng cục Hậu cần tiền phương trước đây, với những quy định mới về nhiệm vụ và các mối quan hệ. Quân ủy xác định:

1. Bộ Tư lệnh 500 đảm nhiệm tuyến vận chuyển phía tây Quân khu 4 (bao gồm các đường 14, 12, 20, 21, 8), đường goòng, đường sông và những đường vận chuyển sắp mở ở phía tây Quân khu 4.

2. Bộ Tư lệnh 500 là cơ quan chỉ đạo, chỉ huy về mọi mặt tất cả các lực lượng đang làm nhiệm vụ vận chuyển, bảo đảm giao thông, đánh địch trên các tuyến đường được giao phụ trách.

3. Nhiệm vụ cụ thể là: 1) Tổ chức và chỉ huy toàn bộ công tác bảo đảm giao thông, vận chuyển mọi nhu cầu vật chất cho các chiến trường, nhu cầu nội bộ của Đoàn 559, của các đơn vị hành quân vào chiến trường và thương binh, bệnh binh từ chiến trường ra; 2) củng cố những con đường đã có, làm thêm những con đường mới ở phía đông, tây Trường Sơn để xây dựng tuyến tây Khu 4 thành tuyến vận chuyển chiến lược rất mạnh và vững chắc trong mọi tình huống.

4. Về quan hệ chỉ đạo: Bộ Tư lệnh 500 là đơn vị đặt dưới sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về mọi mặt; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 về công tác bảo đảm giao thông và kế hoạch vận chuyển; Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần giúp Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ đạo mọi mặt công tác của Bộ Tư lệnh 500 như đối với các đơn vị trực thuộc khác.

5. Thành phần Bộ Tư lệnh: như quyết định của Thường trực Quân ủy Trung ương ngày 16/10, Đảng ủy Bộ Tư lệnh 500 (gồm các đồng chí Lê Quang Đạo, Nguyễn Đôn, Vũ Xuân Chiêm, Trần Chí Cường) đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương về mọi mặt, đồng thời dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4 về công tác bảo đảm giao thông và vận chuyển.

Ngày 2/11/1968, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp ra quyết định thành lập Bộ Tư lệnh 500, đồng thời Bộ Tổng tham mưu ra quyết định biên chế lực lượng của Bộ Tư lệnh này.

Theo báo cáo của Bộ Tổng tham mưu và đúng như dự kiến của ta, sau khi buộc phải ngừng ném bom trên toàn lãnh thổ miền Bắc, đế quốc Mỹ tập trung lực lượng không quân đánh phá ác liệt các tuyến giao thông vận tải Bắc - Nam, gây cho ta rất nhiều khó khăn trong công tác chi viện chiến trường. Các báo cáo của Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Quân khu 4, Bộ Tư lệnh 500, Đoàn 559 đều phản ánh những khó khăn của các đơn vị trên đường vận chuyển chiến lược.

Ngày 13/11/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện gọi ý các đồng chí Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Đôn và Đồng Sĩ Nguyên:

1. Cần đánh giá đúng những thuận lợi, khó khăn để có biện pháp thích hợp, kiên quyết không nên dùng cách "đối phó tay đôi" với địch bằng biện pháp sử dụng cao xạ, tên lửa, cơ giới... mà phải triển khai phương thức vận chuyển theo đường vòng, làm đường tránh và mở rộng đường vận chuyển cơ giới; khi cần thì nghi binh ở những khu vực trọng điểm địch đánh phá, để tạo điều kiện cho xe cơ giới đi qua. Riêng con đường 812, cần tranh thủ mở để tạo chân hàng vào sâu trong các tháng sau.

2. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tư lệnh 500 với Đoàn 559 để đẩy hàng vượt qua những trọng điểm trên đường 12,

đường 20 và đẩy gấp hàng vào phía nam A Chóc, nhằm chi viện kịp thời cho phía trong. Nên mở rộng hướng vận chuyển của Bộ Tư lệnh 500 sang phía đông đường vận chuyển của Đoàn 559.

Những cố gắng của Tổng hành dinh suốt mấy tháng cuối năm đã góp phần quan trọng giải quyết được một phần những khó khăn của bộ đội trên con đường vận chuyển chiến lược. Tuy nhiên, rất nhiều gian nan, thử thách vẫn còn ở phía trước ngay trong quá trình quân ta chuẩn bị bước vào đợt đông xuân 1968-1969.

Chương VII

CHỈ ĐẠO CÁC CHIẾN TRƯỜNG BƯỚC VÀO ĐỢT TIẾN CÔNG ĐÔNG XUÂN 1968-1969

Trung tuần tháng 8/1968, ngay sát trước khi quân ta bước vào đợt hoạt động mùa thu, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã cùng Thường trực Quân ủy Trung ương họp nghe Cục Tình báo báo cáo tổng hợp tình hình địch sau hai đợt tổng tiến công xuân hè vừa qua để dự kiến phương hướng hoạt động tiếp theo.

Cục Tình báo nhận định: Sau hai đợt tổng tiến công của ta, mặc dù Mỹ - ngụy còn trên một triệu quân nhưng Mỹ đã ở vào thế thua, bị suy yếu nhanh chóng, dao động mạnh về chính trị và chiến lược. Phương hướng chiến lược mới của Bộ Tư lệnh MACV¹ là cố giữ vững vị trí quân sự và chính trị của Mỹ ở Nam Việt Nam, ngăn chặn ta phát triển thắng lợi, tiếp tục thực hiện âm mưu cơ bản của chúng là tiếp tục bám lấy miền Nam, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta².

1. MACV: Bộ Chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ tại Việt Nam.

2. Cũng trong dịp này, Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 8/1968) nhận định: đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề và gặp khó khăn rất lớn về quân sự, chính trị, kinh tế tài chính, đã phải chuyển sang chiến lược phòng ngự bị động, ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay. Tuy nhiên, Mỹ còn lực lượng, còn có tiềm lực chiến tranh lớn, bản chất của chúng rất ngoan cố, chúng còn âm mưu duy trì với hình thức và mức độ nào đó chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam... Ý đồ của Mỹ là có thể đi tới một giải pháp chính trị *thừa nhận một miền Nam "trung lập"* nhưng thực chất là *thân Mỹ*, ở đó Mỹ và bọn tay sai có lực lượng mạnh và giữ vị trí có lợi để tiếp tục giữ miền Nam trong quỹ đạo thực dân mới của Mỹ.

Phương hướng chiến lược chung của Mỹ sắp tới là: thông qua thương lượng kết hợp với áp lực quân sự trên chiến trường tìm kiếm một giải pháp chính trị cho miền Nam để chấm dứt chiến tranh càng sớm càng tốt, trên nguyên tắc vẫn bảo vệ được ngụy quân, ngụy quyền, bảo vệ được quyền lợi của Mỹ sau này; sẵn sàng chuyển sang giai đoạn đấu tranh mới với ta về mọi mặt, trên mọi lĩnh vực, tạo điều kiện để kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Quyết tâm của Mỹ là giành cho được "chiến thắng hạn chế", nghĩa là "đặt điều kiện tối thiểu cho giải pháp chính trị có lợi cho Mỹ": 1) Buộc toàn bộ quân đội miền Bắc rút khỏi miền Nam Việt Nam, Lào, cùng với việc Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam; 2) Buộc ta phải thương lượng với ngụy quyền Sài Gòn và chấp nhận nguyên tắc "mỗi người một lá phiếu".

Về quân sự: Quyết tâm trên thể hiện bằng những biện pháp chiến lược sau đây: 1) Ngừng leo thang ném bom đánh phá miền Bắc và không mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra ngoài chiến trường miền Nam; 2) Không tăng thêm quân (giới hạn tối đa là 55 vạn quân), phi Mỹ hoá cuộc chiến tranh; 3) Chuyển hướng chiến lược quân sự trên chiến trường miền Nam, từ chiến lược "tìm và diệt" sang chiến lược "quét và giữ" với phương châm giữ đất, giữ dân, chặn cộng sản.

Về chính trị: 1) Một mặt đề cao uy tín, vai trò chủ động, độc lập của chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao, tạo bộ mặt bề ngoài để Mỹ mang tính chất đại diện hơn, đồng thời tích cực cải tổ chính quyền đó để Mỹ có thể nắm chắc hơn; 2) Từng bước thanh lọc hàng ngũ tướng tá để nhanh chóng hồi sinh quân đội Sài Gòn. 3) Tăng cường các tổ chức an ninh, mật vụ, ra sức phát hiện, đánh phá cơ sở cách mạng và cài người vào lưng đoạn các tổ chức quần chúng của ta; 4) Chuẩn bị mọi mặt, sẵn

sàng chuyển sang giai đoạn đấu tranh với ta về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội trong thời bình.

Về ngoại giao: Thực hiện chiến lược đánh - đàm với phương châm "càng ít nhân nhượng càng tốt". Cụ thể là, khi có lợi, có thể chấp nhận ngừng hoàn toàn việc ném bom đánh phá miền Bắc và công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, coi Mặt trận như một chính đảng, chia cho Mặt trận một số ghế trong chính phủ liên hiệp trung lập dưới sự bảo trợ quốc tế...

Mỹ đánh giá ta có quyết tâm rất lớn, huy động toàn bộ lực lượng nhằm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường để đi tới bàn đàm phán vào cuối năm 1968. Theo phán đoán của địch, sau hai đợt tiến công, ta vẫn lấy Sài Gòn làm chiến trường quyết định, lấy Huế làm chiến trường chủ yếu có tác dụng kiềm chế và thu hút đối phương, Tây Nguyên là mặt trận thứ yếu nhưng quan trọng. Địch nhận định cuộc tổng tiến công sắp tới của ta có thể diễn ra trong tháng 8 hoặc cuối tháng 10 và kéo dài đến giữa tháng 11/1968.

Từ nhận định trên, Mỹ sẽ tìm mọi biện pháp ngăn chặn không để ta mở cuộc tiến công vào đô thị, để tránh gây ảnh hưởng bất lợi cho chúng cả về chính trị và ngoại giao. Ý đồ chiến lược chung của địch là tiêu hao, gây nhiều tổn thất cho ta, đồng thời ra sức bảo tồn quân đội Mỹ, tránh không để quân đội Sài Gòn bị tổn thất quá lớn; giữ nguy quân khỏi tan rã, nguy quyền khỏi sụp đổ.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược trên đây, chủ trương và kế hoạch quân sự sắp tới của Mỹ là: 1) Tăng cường lực lượng bố trí phòng thủ, trước hết là các đô thị và các vùng đông dân cư, đặc biệt là Sài Gòn, Đà Nẵng, Plâyku, nhằm đáp ứng yêu cầu giữ đất, giữ dân; 2) Khẩn trương xây dựng quân đội Sài Gòn bằng

các biện pháp tích cực, cụ thể là nắm chắc về chính trị, phát triển quân số, tăng cường trang bị, nhằm nâng chất lượng chiến đấu để thay thế dần quân Mỹ; 3) Tiếp tục củng cố chính quyền Sài Gòn, tạo mọi cơ sở xã hội, chính trị, kinh tế cho chính quyền này ổn định hậu phương đang bị ruồng nát nghiêm trọng; 4) Cố bám chắc và giữ vững các căn cứ quân sự quan trọng, đặc biệt là Đà Nẵng, Plâyku, Kon Tum, Cam Ranh, Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu và các trục giao thông chiến lược thủy, bộ, các căn cứ bảo đảm hậu cần quân đội.

Hai hướng chiến lược được Mỹ tập trung lực lượng phòng giữ là Vùng 3 và Vùng 1. Tại Vùng 3, với trung tâm là Sài Gòn, địch bố trí 1/3 lực lượng Mỹ, ngụy và chư hầu, 1/5 lực lượng địa phương, 1 vạn cảnh sát, 6.500 tên "bình định". Tại Vùng 1, địch bố trí 1/3 lực lượng Mỹ, ngụy và chư hầu, 1/7 lực lượng địa phương và cảnh sát, 6.500 tên "bình định".

Tóm lại, Cục Tình báo rút ra kết luận tổng quát về tình hình địch trước khi ta bước vào đợt hoạt động mùa thu như sau: ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ bị lung lay, dao động mạnh; về chính trị, chúng ngày càng bị cô lập, giảm uy tín, mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc; về kinh tế, chúng đang trong tình trạng khủng hoảng, khốn quẫn, chưa có lối thoát; về quân sự, Mỹ buộc phải chuyển hẳn sang thế phòng ngự trên toàn chiến trường miền Nam và ngày càng lún sâu trong mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực.

Theo Cục Tình báo, hiện đế quốc Mỹ có bốn mối lo lớn: một là, lo ta đánh vào đô thị; hai là, lo ngụy quyền sụp đổ; ba là, lo ngụy quân tan rã; bốn là, lo quân Mỹ bị thương vong cao.

Theo dõi tình hình phát triển của các chiến trường sau hơn nửa tháng quân ta mở đợt 3 tổng tiến công chiến lược, ngày 4/9/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện gửi các cấp lãnh đạo và chỉ

huy các Mặt trận đường 9, Trị - Thiên, Khu 5, Tây Nguyên và Nam Bộ, thông báo tình hình chung, nhắc nhở và nhấn mạnh những vấn đề các chiến trường cần nắm vững và vận dụng trong đợt hoạt động này.

Về địch, theo nhận định của Tổng hành dinh, lực lượng của Mỹ và tay sai tiếp tục bị căng mỏng lại bị ta đánh cùng một lúc trên nhiều hướng nên không thể điều động lực lượng đối phó như ý muốn của chúng. Tinh thần binh lính địch tỏ ra bạc nhược, bọn chỉ huy dùn đẩy trách nhiệm, dựa dẫm lẫn nhau. Chính quyền Washington bưng bít sự thật về tình hình miền Nam nhưng vẫn bị báo chí Mỹ và nước ngoài phanh phui trước dư luận quốc tế.

Về ta, trong nửa tháng hoạt động vừa qua, ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, lần đầu tiên đã đẩy mạnh được hoạt động quân sự, chính trị lên một bước, thế chiến lược giữ vững và phát triển. Tuy nhiên, ta chưa phá hủy được nhiều phương tiện chiến tranh của chúng, nhất là diệt và phá hủy máy bay, kho tàng và nhiên liệu.

Tổng hợp tình hình, sau khi đánh giá quân ta đã thu được thắng lợi lớn sau nửa tháng hoạt động, điện của Tổng Tư lệnh chỉ rõ thành tích của từng chiến trường: miền Đông Nam Bộ đánh tốt ở hướng Tây Ninh và Lộc Ninh; hoạt động ở đồng bằng sông Cửu Long có nhiều tiến bộ, giải phóng được nhiều vùng nông thôn rộng lớn; ở Khu 5, Đà Nẵng và Quảng Ngãi có những tiến bộ mới; Tây Nguyên đánh giao thông tốt ở hướng Đức Lập; Trị - Thiên đánh được một số trận, giữ vững phong trào ở vùng đồng bằng (kể cả ở Huế). Đến nay, hoạt động trên đường 9 còn yếu, chưa thực hiện được nhiệm vụ đề ra.

Trước tình hình trên đây và dựa theo chủ trương chiến lược và phương hướng nhiệm vụ đã được xác định trong Hội nghị

Bộ Chính trị tháng 8/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh mấy điểm sau đây, yêu cầu các chiến trường cần nắm vững trong quá trình chỉ đạo đợt hoạt động mùa thu hiện nay:

1. Chú trọng giữ vững và phát triển thế chiến lược của ta - nhất là thế tiến công - bao vây liên tục các thành phố và thị xã, đặc biệt là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

2. Đẩy mạnh các hoạt động quân sự, chính trị trong các thành phố và thị xã, nhất là Sài Gòn, kết hợp với việc đẩy mạnh hoạt động giải phóng nông thôn (chú ý các vùng nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Khu 5).

3. Đẩy mạnh tác chiến tiêu diệt sinh lực địch, kết hợp với việc phá hủy phương tiện chiến tranh và cơ sở vật chất của chúng.

4. Nắm vững phương châm vừa tác chiến vừa xây dựng, bồi dưỡng và phát triển lực lượng ta, thực hiện càng đánh càng mạnh.

5. Có kế hoạch chuẩn bị tốt về mọi mặt cho đợt hoạt động đông xuân 1968-1969.

Với chiến trường Khu 5, sau khi nghiên cứu báo cáo kết quả hoạt động vừa qua và ý định của chiến trường trong những ngày tới, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện biểu dương thành tích Khu 5 đã đạt được, đồng thời nêu lên những hạn chế trong những ngày đầu của việc thực hiện kế hoạch mùa thu hiện nay.

Tổng Tư lệnh chỉ rõ: Ở Đà Nẵng, có những mục tiêu đề ra nhưng chưa thực hiện được; Khu chưa có kế hoạch rõ rệt nhằm củng cố thế chiến lược của ta. Trên hướng Quảng Tín - Quảng Ngãi, kế hoạch giải phóng nông thôn chưa được thực hiện tốt. Việc tiêu diệt sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng còn hạn chế. Hướng phía nam, hoạt động yếu.

Trong ý kiến nêu lên với Bộ Tư lệnh Khu 5 về phương hướng tiếp theo, Tổng Tư lệnh nhấn mạnh: Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là ở Đà Nẵng phải giữ vững và đẩy mạnh thế chiến

lược của ta cả về quân sự và chính trị. Muốn giữ thế chiến lược tiến công và bao vây liên tục Đà Nẵng, phải có chủ trương cụ thể về đấu tranh quân sự và chính trị, phát triển lực lượng du kích và lực lượng vũ trang bí mật, tiếp tục diệt trừ ác ôn và các lực lượng kìm kẹp của địch. Ở vùng nông thôn sâu hơn như vùng Cẩm Lệ đến Thu Bồn và các vùng ở phía tây, phía bắc Đà Nẵng, phải có kế hoạch giữ vững bàn đạp của ta. Cùng với các hoạt động đó ở hướng trọng điểm, trên hướng Quảng Tín - Quảng Ngãi cần phải chú ý tăng cường chỉ đạo việc mở rộng vùng nông thôn; trên hướng phía nam, phải khắc phục yếu kém vừa qua, đẩy mạnh hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ của kế hoạch tiếp theo trong đợt mùa thu 1968.

Ngày 10/9/1968, phát biểu tại hội nghị cán bộ lãnh đạo các cơ quan ba tổng cục và cán bộ chỉ huy các chiến trường (Hội nghị quán triệt Nghị quyết ngày 17/8/1968 của Bộ Chính trị), Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp trình bày và phân tích những nhận định và kết luận của Bộ Chính trị về thắng lợi của ta, thất bại của địch trong 6 tháng tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, dự kiến âm mưu, chủ trương chiến lược của địch và phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong thời gian tới.

Về thắng lợi vừa qua, đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định đây là thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa từng có từ trước tới nay, thể hiện trên ba mặt: một là, thế chiến lược chuyển biến rất có lợi cho ta, rất bất lợi cho địch; hai là, lực lượng ta lớn mạnh thêm, lực lượng địch tổn thất rất lớn; ba là, về chính trị ta giành được thắng lợi hết sức to lớn và có ý nghĩa rất quan trọng. Tuy nhiên, thắng lợi của ta vừa qua nhìn chung chưa đạt yêu cầu để giành thắng lợi quyết định.

Phân tích kết luận của Bộ Chính trị về thiếu sót trong đánh giá tình hình địch, ta trong thời gian qua, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng trong Đảng ta từ trước đến giờ có lúc đánh giá địch cao, đánh giá ta thấp, có lúc đánh giá ta cao, đánh giá địch thấp. Thời gian qua, khi ta giành được thắng lợi, địch bị thất bại nặng, bị bất ngờ về chiến lược và tinh thần địch sa sút thì đánh giá ta cao, đánh giá địch thấp, tưởng rằng ta có thể đi đến thắng lợi được ngay, nên có chiến trường đề ra yêu cầu quá cao và không thực hiện được. Khi ta có khó khăn, địch củng cố được lực lượng và phản ứng quyết liệt thì trong Đảng, nhất là ở những cấp trực tiếp ở những địa bàn có khó khăn, lại có xu hướng đánh giá địch cao, đánh giá ta thấp.

Khi trình bày phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam, đồng chí Võ Nguyên Giáp chú trọng làm sáng tỏ kết luận của Bộ Chính trị về âm mưu và chủ trương chiến lược sắp tới của địch, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, phương hướng công tác lớn nhằm tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định. Đồng chí dành nhiều thời gian phân tích kết luận của Bộ Chính trị về tư tưởng chỉ đạo tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng, và một số nội dung kết luận chủ yếu trong báo cáo tổng kết hai đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa đã được đồng chí trình bày trong cuộc họp Tổ năm đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương ngày 20/7.

Quá trình theo dõi hoạt động của các chiến trường trong các đợt vừa qua, điều mà Tổng Tư lệnh quan tâm là làm sao để cán bộ nhận thức đúng đắn về tiến trình phát triển của cách mạng miền Nam, tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong bối cảnh cục diện chiến trường đã chuyển biến sau Tết Mậu Thân và nghệ thuật chiến dịch Việt Nam vận dụng trong tình hình mới. Ngày 3/10, kết hợp

với việc giải đáp một số vấn đề trong Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8/1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã trình bày ba vấn đề trên trong lớp tập huấn cán bộ trung, cao cấp toàn quân.

Về quá trình phát triển của cách mạng miền Nam, sau khi lược lại tình hình địch, ta từ năm 1954 đến năm 1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp rút ra mấy vấn đề cơ bản về chủ trương và phương pháp cách mạng của Đảng qua ba thời kỳ:

- Từ năm 1954 đến năm 1960: Cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công chiến lược, bằng biện pháp "đồng khởi". Đó là một hình thức khởi nghĩa từng phần của quần chúng, có sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, trong đó lực lượng chính trị là chính, lực lượng vũ trang hỗ trợ nhưng còn yếu.

- Từ năm 1961 đến năm 1965: Ta đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Phương châm đấu tranh là quân sự, chính trị kết hợp song song, mà nội dung chủ yếu là chiến tranh du kích kết hợp với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa vũ trang.

- Từ năm 1965 đến năm 1968: Đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược của địch trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967. Đến mùa xuân 1968, ta chủ trương chuyển hướng chiến lược vào thành thị. Chiến lược tiến công của ta trong thời kỳ mới này đã phát triển đến trình độ cao, đó là kết hợp tiến công quân sự với khởi nghĩa vũ trang trên ba vùng chiến lược, kể cả ở thành thị.

Về tư tưởng chỉ đạo tác chiến, đồng chí Võ Nguyên Giáp nêu rõ: trước đây ta đã tổng kết và rút ra 11 nguyên tắc chỉ đạo tác chiến. Những nguyên tắc đó đã được Quân ủy Trung ương thông qua tháng 11/1964. Nhưng trước thực tế phát triển của tình hình địch, ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, việc nghiên cứu và quán triệt những nguyên tắc đó cũng đòi hỏi

một bước phát triển mới. Bước phát triển đó, theo Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, thể hiện trong những nguyên tắc chỉ đạo tác chiến được bổ sung như sau:

1. Tích cực tiêu diệt lực lượng địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, làm cho ta càng đánh càng mạnh. Đó là một yêu cầu cơ bản của chiến tranh.

2. Nắm vững tư tưởng tiến công, tiến công tích cực, tiến công kiên quyết, tiến công liên tục và toàn diện; phát huy ưu thế chính trị, tinh thần chiến đấu để chiến thắng quân địch có vũ khí và trang bị hơn ta.

3. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với chính trị, kết hợp việc tiêu diệt lực lượng quân sự địch với phát động quần chúng giành quyền làm chủ. Thực hiện phương châm tiến công địch bằng cả quân sự, chính trị, binh vận.

4. Phối hợp chặt chẽ hoạt động tác chiến của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong đánh du kích và đánh tập trung; kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn bằng phương pháp tác chiến chiến lược.

5. Tập trung lực lượng tiêu diệt gọn quân địch đi đôi với phát triển cách đánh lấy ít thắng nhiều, dùng lực lượng nhỏ mà tinh trong cả ba thứ quân để đánh vào cơ quan đầu não, sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, giành thắng lợi to lớn.

6. Kết hợp đánh địch ngoài công sự và đánh địch trong công sự; chú trọng đánh địch trong doanh trại.

7. Độc lập tác chiến, chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ; kết hợp cách đánh hiệp đồng binh chủng với cách đánh độc lập của từng binh chủng.

8. Tiến công kiên quyết, liên tục, phòng ngự tích cực ngoan cường.

9. Phát huy sở trường đánh gần, đánh đêm, đánh liên tục của quân đội ta.

10. Bố trí binh lực có trọng điểm, đồng thời nắm chắc lực lượng dự bị mạnh.

11. Đánh chắc thắng, đánh có tổ chức, có chuẩn bị, đánh thắng trận đầu.

12. Tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt, mưu trí, sáng tạo, bí mật, bất ngờ.

Về nghệ thuật chiến dịch Việt Nam, Tổng Tư lệnh dựa vào thực tiễn chiến tranh cách mạng Việt Nam trong những năm qua để làm sáng tỏ những nội dung sau:

- Chiến dịch là sự tổng hợp các hoạt động của các lực lượng vũ trang và chính trị, của ba thứ quân vận dụng các phương thức tác chiến diễn ra bằng những trận chiến đấu liên tiếp hay đồng thời, có liên quan mật thiết với nhau, có quy mô khác nhau, trong đó có một số trận đánh then chốt, kết hợp với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa vũ trang của quần chúng ở mức độ khác nhau, tiến hành theo một ý định và kế hoạch thống nhất, dưới sự chỉ huy thống nhất, trên một hướng chiến trường hoặc trên một khu vực nhất định, nhằm thực hiện các mục tiêu quân sự và chính trị mà sự hoàn thành thắng lợi sẽ tạo điều kiện thắng lợi cho chiến tranh, hoặc thay đổi cục diện của chiến tranh, hoặc tự nó hay cùng với các chiến dịch khác quyết định thắng lợi của chiến tranh.

- Có nhiều cách phân loại chiến dịch. Phân loại theo hình thức tác chiến, có chiến dịch tiến công, phòng ngự, phản công. Phân loại theo địa hình chiến trường, có chiến dịch rừng núi, đồng bằng, thành thị. Phân loại theo trình độ tác chiến, có chiến dịch của chủ lực, chiến dịch du kích. Thực hiện nhiệm vụ quân sự do Trung ương đề ra, ở miền Nam có bốn loại chiến

dịch: 1) Chiến dịch tổng hợp đánh lớn vào thành thị, nhất là thành phố lớn; 2) Chiến dịch tổng hợp ở nông thôn đồng bằng hay rừng núi tạm bị địch chiếm; 3) Chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương tác chiến trên các chiến trường được lựa chọn; 4) Chiến dịch tập kích bằng các lực lượng tinh nhuệ là chính, đánh vào các cơ quan đầu não, hậu cứ của địch.

- Trong nghệ thuật chiến dịch, vấn đề quan trọng trước hết là xác định ý định chiến dịch và quyết tâm tác chiến của đảng ủy và thủ trưởng. Nội dung cơ bản của ý định và quyết tâm chiến dịch bao gồm mục đích chiến dịch, hướng tiến công trong chiến dịch, phương châm chiến dịch, kế hoạch chiến dịch, vấn đề sử dụng và bố trí lực lượng, công tác chuẩn bị chiến dịch.

Cũng trong dịp này, trước yêu cầu phát triển của quy mô tác chiến chiến lược, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ đạo cơ quan tham mưu soạn thảo đề cương nghiên cứu phương hướng tổ chức biên chế binh đoàn chủ lực cơ động tác chiến trên chiến trường miền Nam¹.

Cuối tháng 9/1968, đợt hoạt động mùa thu của các lực lượng trên chiến trường miền Nam đã cơ bản kết thúc và đang chuyển sang hoạt động thường xuyên. Ngày 27/9, Thường trực Quân ủy Trung ương họp đánh giá kết quả đợt hoạt động vừa qua và xác định chủ trương, nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo đợt hoạt động mùa đông 1968.

Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện kế hoạch mùa thu năm 1968, Thường trực Quân ủy Trung ương kết luận: Ta giành

1. Dưới sự chỉ đạo của Phó Tổng tham mưu trưởng Nguyễn Đôn, ngày 8/10/1968, các cơ quan liên quan trong Bộ Tổng tham mưu bắt đầu nghiên cứu bản dự thảo do Cục Quân lực biên soạn.

thắng lợi to lớn trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Ở Đà Nẵng - Khu 5, ta cũng đạt được thành tích và lần đầu tiên ta giành thắng lợi lớn. Tại Trị - Thiên, mặc dù có khó khăn nhưng ta vẫn giữ được phong trào du kích ở đồng bằng và đánh được một số trận. Chiến trường Tây Nguyên đã thu hút và tiêu diệt được một bộ phận lực lượng địch, đánh giao thông tốt, nhất là trên hướng Đức Lập. Khu 6 hoạt động tốt. Khu 8 và Khu 9 hoạt động bình thường. Đường 9 hoạt động kém hơn cả.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhận xét: thắng lợi các chiến trường giành được trong đợt mùa thu chưa đều, chiến tranh du kích chưa được đẩy mạnh, hoạt động của bộ đội chủ lực chưa phát huy được đầy đủ; kết quả hoạt động ở một số thành phố trọng điểm chưa đạt yêu cầu đề ra.

Về chủ trương và phương hướng, nhiệm vụ, ngoài những vấn đề chủ yếu đã được Tổng Tư lệnh nêu trong bức điện ngày 4/9, Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý lãnh đạo các chiến trường nghiên cứu và vận dụng tốt một số điểm sau đây:

1. Có kế hoạch cụ thể, hiệp đồng chặt chẽ, giữ bí mật, tổ chức nghi binh khi chuyển hoạt động từ đợt mùa thu sang đợt mùa đông.

2. Ở các thành phố, giữ vững và phát triển thế tiến công và bao vây, phát triển chiến tranh du kích trong nội thành, tổ chức các cuộc đấu tranh chính trị từ nội thành ra vùng ven.

3. Ở nông thôn, đẩy mạnh chiến tranh du kích bao vây, cô lập, bức rút các đồn địch, mở rộng vùng giải phóng.

4. Đánh liên tục vào các cơ quan hậu cần, đường giao thông, các trại huấn luyện tân binh của địch.

5. Bao vây, cô lập và dùng lực lượng nhỏ có hỏa lực mạnh đánh vào các vị trí, căn cứ địch.

6. Đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận.

7. Bố trí sẵn lực lượng chủ lực đánh địch khi chúng ra phá công tác chuẩn bị của ta.

Trước khả năng địch ngừng ném bom đánh phá miền Bắc, trong điện ngày 2/10/1968 gửi Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Khu 4 và Bộ Tư lệnh Đoàn 559, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp viết: Trước đây, ta dự đoán địch sẽ ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc; trong thời gian tới, vẫn tồn tại hai khả năng, hoặc là địch vẫn ném bom như hiện nay hoặc có thể ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc để phục vụ cho cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp tới.

Trong trường hợp chúng ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc một thời gian, chắc chắn trước đó chúng sẽ đánh phá các đầu mối giao thông, các kho tàng, kể cả những nơi ở bắc vĩ tuyến 19. Khi đã ngừng ném bom, chúng sẽ chuyển sang đánh tập trung tuyến Đường 559, nhất là ở các cửa khẩu.

Từ nhận định trên đây, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp yêu cầu các Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Khu 4 và Đường 559: 1) Thông báo cho các đơn vị nhận thức đúng về âm mưu của địch; 2) Sẵn sàng kế hoạch trong mọi trường hợp, bao gồm kế hoạch đối phó với việc địch tăng cường đánh phá trước khi chúng ngừng ném bom và kế hoạch đẩy mạnh hoạt động của ta khi chúng ngừng ném bom; 3) Có kế hoạch tăng cường bảo vệ các cửa khẩu đi vào đường 559, để có thể vận chuyển liên tục, không bị tắc; 4) Sau khi địch ngừng ném bom, có thể chúng ngừng luôn, cũng có thể chúng sẽ ném trở lại. Vì vậy, cần có kế hoạch đối phó trong cả hai trường hợp để luôn chủ động.

Từ đầu tháng 10, để chuẩn bị cho miền Nam bước vào đợt hoạt động mới, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp

cùng Thường trực Quân ủy Trung ương bắt đầu nghiên cứu chỉ đạo các chiến trường triển khai nhiệm vụ quân sự mùa khô.

Ngày 10/10, Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn nhiệm vụ quân sự trước mắt của chiến trường Khu 4¹. Trong cuộc họp, ngoài những vấn đề thuộc giao thông vận tải đã được giải quyết trong các hội nghị chuyên đề trước đây, Phó Tổng tham mưu trưởng Trần Quý Hai đề nghị:

1. Giao cho Quân khu 4 chỉ đạo tác chiến thường xuyên trên cả hai hướng đông và tây đường 9;

2. Để tạo điều kiện cho Quân khu 4 hoàn thành nhiệm vụ tăng cường chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại trên địa bàn quân khu, cần tổ chức Bộ Tư lệnh Cao xạ trực thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu và tăng cường lực lượng pháo cao xạ cho đủ hai sư đoàn; tăng cường cho Bộ Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Khu 4 hai sư đoàn phòng không thuộc lực lượng cơ động của Quân chủng Phòng không - Không quân;

3. Nên chuyển nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy quân tình nguyện Việt Nam hoạt động trên đất Lào (hiện nay do Bộ Tư lệnh Đoàn 559 phụ trách) sang cho Bộ Tư lệnh Quân khu 4.

4. Tích cực chuẩn bị thực sự để đến cuối năm 1968, Quân khu 4 sẵn sàng kế hoạch đối phó với tình huống địch tiến công cục bộ ra nam quân khu. Trong kế hoạch này, nên giao nhiệm vụ chỉ huy các lực lượng phòng thủ của địa phương ở các khu vực phòng thủ trong địa bàn quân khu sang cho chủ lực đảm nhiệm.

Sau khi cuộc họp thảo luận về đề nghị trên đây của đồng chí Trần Quý Hai và các vấn đề khác do cuộc họp đề ra, Bí thư

1. Dự họp có các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Song Hào, Trần Quý Hai, Lê Hiến Mai và Lê Ngọc Hiền (Cục Tác chiến).

Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp tóm tắt và kết luận cuộc họp.

Theo đồng chí Võ Nguyên Giáp, địch xuống thang chiến tranh, ngừng đánh phá từ vĩ tuyến 19 trở ra là một âm mưu lớn của chúng, nhằm tập trung đánh phá ở Khu 4. Ta dự kiến, trước khi ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc, địch sẽ tập trung đánh phá ác liệt trên địa bàn Khu 4 và sau này địch vẫn có thể đánh phá trở lại. Để cứu vãn tình hình ở miền Nam, địch có thể đánh ra miền Bắc theo hai khả năng: mở rộng chiến tranh ra toàn miền Bắc (khả năng này ít); tiến công cục bộ ra nam Khu 4 (khả năng này nhiều hơn).

Do đó, nhiệm vụ cơ bản của Quân khu 4 là không thay đổi, nhưng trước mắt phải nhấn mạnh việc tăng cường chuẩn bị đối phó với "chiến tranh cục bộ" ở nam Khu 4. Để thực hiện nhiệm vụ này, 1) Các khu vực phòng thủ địa phương trong toàn quân khu phải do Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ huy; 2) Tăng cường lực lượng cho cơ quan Quân khu 4; 3) Gấp rút chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đối phó với khả năng địch đánh ra nam Khu 4; 4) Tổ chức Bộ Tư lệnh Cao xạ trực thuộc Quân khu 4; 5) Để các lực lượng cao xạ và lực lượng bộ binh thực hiện được nhiệm vụ nêu trên, cần xác định lấy lực lượng tại chỗ làm căn bản; tùy theo tình hình mà tăng cường cho Quân khu 4.

Về các ý kiến đề nghị của đồng chí Trần Quý Hai, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương kết luận: 1) Đồng ý về phương hướng công tác vận chuyển trong thời gian tới của Quân khu 4; 2) Về đề nghị giao cho Quân khu 4 chỉ huy tác chiến thường xuyên Mặt trận đường 9, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ thị Bộ Tổng tham mưu lập kế hoạch cụ thể trình Quân ủy Trung ương xem xét và quyết định trong cuộc họp tới; 3) Việc đưa Sư đoàn

phòng không 367 vào tác chiến ở Hà Tĩnh là không phù hợp, vì 367 là sư đoàn cơ động mạnh của Bộ; nên nghiên cứu chuyển sư đoàn này cho Đoàn 559 sau khi địch ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc.

Ngày 18/10/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Trị - Thiên thông báo nội dung cuộc hội ý của Thường trực Quân ủy Trung ương về khả năng hoạt động của địch và chủ trương đối phó của ta ở cả hai miền Nam - Bắc trong những tháng cuối năm 1968.

Theo bức điện, sắp tới, vẫn có hai khả năng về hoạt động của không quân Mỹ: một là, chúng tiếp tục ném bom đánh phá như hiện nay, hoặc tăng cường và mở rộng hơn nữa; hai là, trước tình hình chính trị ở nước Mỹ và để phục vụ cuộc bầu cử tổng thống sắp tới, chúng có thể ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc. Trong trường hợp địch ngừng ném bom toàn bộ miền Bắc, chúng sẽ tập trung lực lượng không quân đánh phá đường hành lang tiếp tế của ta, kết hợp với bộ binh tiến ra đánh phá hậu phương của Trị - Thiên, đồng thời có thể mở cuộc tiến công càn quét, đánh phá vùng đồng bằng. Trong thế thất bại trên cả hai miền Nam - Bắc, chắc chắn địch có âm mưu thâm độc nhằm củng cố thế trận của chúng ở miền Nam. Trước mắt, địch sẽ tăng cường hoạt động đánh phá bằng bộ binh hoặc bằng không quân.

Từ những dự kiến về tình hình diễn biến nói trên, chủ trương của ta là giữ vững quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, giành thắng lợi quyết định, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Tổng Tư lệnh nhấn mạnh: thực hiện quyết tâm đó trong tình hình mới, cần đề phòng và khắc phục mọi nhận thức lệch lạc và mọi biểu hiện "ảo tưởng hòa bình", đồng thời có kế hoạch đối phó với âm mưu mới của địch.

Đúng như một trong hai tình huống dự kiến của ta, ngày 1/11/1968, Tổng thống Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc. Ngay hôm đó, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các cấp ủy Đảng trong quân đội, các địa phương miền Bắc về phương hướng lãnh đạo bộ đội trong tình hình mới. Nội dung chỉ thị nhằm quán triệt trong toàn quân hai điểm chủ yếu sau đây:

1. Nhận rõ việc Mỹ buộc phải ngừng ném bom đánh phá trên toàn miền Bắc là một thắng lợi to lớn của ta, một thất bại nặng nề của địch; nhận rõ chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ và trách nhiệm của lực lượng vũ trang trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, kiên định lập trường, đề cao tinh thần cách mạng, quyết đánh, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

2. Nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần cảnh giác cách mạng, không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, luôn sẵn sàng chiến đấu, đề phòng địch đánh phá trở lại; kiên quyết chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, làm tròn nhiệm vụ đối với cách mạng miền Nam và nhiệm vụ quốc tế; đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh mọi nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhất là những quy định về sẵn sàng chiến đấu, chống mọi biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật.

Cùng ngày, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp, sơ bộ nhận định, đánh giá tình hình và ra nghị quyết về chủ trương tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường miền Nam theo phương hướng, nhiệm vụ đã được xác định trong Hội nghị Bộ Chính trị tháng 8/1968. Theo tinh thần đó, ngày 2/11, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi điện cho các chiến trường.

Đánh giá đặc điểm tình hình hiện nay, bức điện của Tổng Tư lệnh nêu rõ: Ta đã tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa

từ Tết đến nay và đã giành được thắng lợi to lớn, thế và lực của ta đều lớn mạnh, đồng thời tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Đặc điểm tình hình hiện nay là Mỹ vừa buộc phải ngừng ném bom miền Bắc; cục diện vừa đánh, vừa đàm đã phát triển thêm một bước mới; thái độ của Thiệu - Kỳ rất ngoan cố; mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy cũng như mâu thuẫn trong nội bộ ngụy quyền thêm sâu sắc. Trước tình hình đó, khả năng đẩy mạnh công kích, khởi nghĩa, kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và binh vận ở trình độ cao đã xuất hiện rõ rệt. Chúng ta đang đứng trước thời cơ rất lớn.

Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp yêu cầu cấp lãnh đạo chỉ huy các chiến trường chỉ thị ngay cho các cấp thuộc quyền đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, theo phương hướng sau đây: Đấu tranh chính trị với khẩu hiệu văn hồi hoà bình; đòi đối phương phải nói chuyện với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; chống Thiệu - Kỳ ngoan cố; lập nội các hoà bình, v.v. kết hợp với các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ. Đấu tranh quân sự phải đẩy mạnh hoạt động thường xuyên hiện đang tiến hành, với các lực lượng dân quân, du kích, bộ đội địa phương, một bộ phận bộ đội chủ lực; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với chủ động diệt ác ôn, phá kìm kẹp đi đôi với đánh phá cơ sở hậu cần, vật chất của địch. Ra sức đẩy mạnh công tác binh vận, không chỉ đối với binh sĩ mà cả với sĩ quan địch; chú ý lôi kéo bọn sĩ quan chống Thiệu - Kỳ. Phương châm hoạt động thường xuyên là đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau, đánh lớn, bằng lực lượng nhỏ nhưng tinh; kết hợp chặt chẽ ba thứ quân. Về sử dụng bộ đội chủ lực trong đợt hoạt động thường xuyên: chỉ dùng 1/3 lực lượng, tổ chức những trận đánh thật tốt, không thành chiến dịch quy mô, đại bộ phận lực lượng còn lại tranh thủ củng

cố, sẵn sàng hành động khi thời cơ đến và chuẩn bị tích cực cho đợt cao điểm mùa xuân 1969.

Cũng nhân dịp này, đồng chí Võ Nguyên Giáp thông báo quyết định của Bộ Chính trị kéo dài đợt hoạt động thường xuyên hiện nay trong suốt mùa đông 1968. Quá trình chỉ đạo đợt hoạt động thường xuyên cũng là quá trình chỉ đạo chuẩn bị cho đợt cao điểm mùa xuân 1969.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 7/11, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng cũng điện cho các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân, Hoàng Minh Thảo và Trần Thế Môn, hướng dẫn việc đẩy mạnh hoạt động tác chiến trong đợt mùa đông 1968 trên các chiến trường Tây Nguyên - B3.

Ba ngày sau khi Johnson tuyên bố ngừng đánh phá miền Bắc, Bộ Chính trị họp nhằm đánh giá tình hình và xác định phương hướng, nhiệm vụ cách mạng miền Nam trước tình hình mới.

Bộ Chính trị nhận định: Việc Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc là một thất bại lớn của địch, một bước xuống thang chiến tranh của chúng. Sự kiện đó chứng tỏ Mỹ đang gặp khó khăn, ý chí xâm lược bị lung lay, dẫn tới Mỹ buộc phải đi vào con đường "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh và tìm một giải pháp để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Tuy nhiên, chúng vẫn muốn giải quyết chiến tranh trên thế mạnh và kết thúc chiến tranh trong "danh dự".

Âm mưu sắp tới của Mỹ là tập trung không quân đánh phá các đường hành lang vào miền Nam; với chiến lược "quét và giữ", đế quốc Mỹ hy vọng giữ được các đô thị, căn cứ, vùng nông thôn quan trọng, giữ nguy quân, nguy quyền. Trọng điểm

phòng giữ của địch là vùng Sài Gòn, địa bàn miền Đông Nam Bộ và một số căn cứ quan trọng ven biển, để nếu Mỹ phải rút quân ra khỏi Việt Nam thì nguy quân, nguy quyền vẫn mạnh để tiếp tục duy trì chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Về tình hình sắp tới, Bộ Chính trị dự kiến có thể diễn biến theo ba khả năng: một là, Mỹ sẽ kết thúc chiến tranh bằng con đường "phi Mỹ hóa" và duy trì đến mức độ nhất định lực lượng nguy quân, nguy quyền; hai là, Mỹ còn kéo dài chiến tranh ở miền Nam với ý định có được một lực lượng nguy quân, nguy quyền mạnh; ba là, tiếp tục ném bom, bắn phá trở lại miền Bắc. Bộ Chính trị cho rằng trước mắt ít có khả năng Mỹ tăng quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam và mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước, nhưng khả năng đó không loại trừ.

Về phía ta, Bộ Chính trị nhận định: cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa đang có điều kiện thuận lợi mới để đẩy tới những bước phát triển mới. Đó là: lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta trên các chiến trường trọng điểm đã lớn mạnh lên nhiều. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa được củng cố và có khả năng mới để chi viện cho tiền tuyến. Ta thực hiện vừa đánh, vừa đàm sẽ tạo điều kiện đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở miền Nam, nhất là ở các đô thị. Mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy, giữa các phe phái trong nguy quân, nguy quyền càng trở nên gay gắt sẽ tạo điều kiện cho ta đấu tranh quân sự và chính trị, nhất là đấu tranh chính trị, công tác binh vận, nguy vận phát triển.

Bộ Chính trị kết luận: Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để đẩy mạnh tiến công quân sự, tiến công chính trị, tiến công ngoại giao, kết hợp chặt chẽ công kích với khởi nghĩa, kết hợp quân sự, chính trị với binh vận nhằm giành thắng lợi quyết

định trong thời gian tới¹. Như vậy, cũng tức là chuẩn bị tốt để nếu chiến tranh kéo dài thì đã có đủ điều kiện để đánh địch và thắng địch.

Từ kết luận trên đây, Bộ Chính trị chủ trương tiếp tục thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đã được xác định trong hội nghị tháng 8/1968. Bộ Chính trị nhấn mạnh: Nắm vững thời cơ mới, khả năng mới, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đặc biệt là đấu tranh chính trị ở đô thị; đẩy mạnh binh vận, ngụy vận, kịp thời kết hợp hết sức chặt chẽ công kích với khởi nghĩa, kết hợp quân sự, chính trị với binh vận, kết hợp đấu tranh ngoại giao làm thất bại mọi âm mưu mới của địch, quyết giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Quán triệt tinh thần cảnh giác, không loại trừ khả năng địch tiến công cục bộ ra nam Quân khu 4, ngày 11/11, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho Quân khu 4 chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng âm mưu của địch.

Quân ủy Trung ương nhận định: Tùy theo tình hình quân sự diễn biến trên chiến trường miền Nam, tình hình chính trị trong nước Mỹ và diễn biến của cuộc đấu tranh ngoại giao, để hạn chế những thất bại của Mỹ ở miền Nam, địch có thể bất ngờ đánh phá quyết liệt trở lại toàn bộ miền Bắc, hoặc tiến công hạn chế ra Quân khu 4. Nếu tiến công ra Quân khu 4, địch chỉ có thể tiến công từ nam Quân khu 4 trở vào, nhưng cũng có thể đánh ra toàn bộ địa bàn quân khu. Trong hai tình huống đó,

1. Theo ý kiến của đồng chí Lê Duẩn trong cuộc họp Bộ Chính trị lần này, nội dung *thắng lợi quyết định* trên chiến trường miền Nam trước mắt là: 1) Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam; 2) Thành lập ở miền Nam một chính phủ quá độ, chính phủ này có thể còn thân Mỹ; 3) Quân ngụy miền Nam vẫn còn, nhưng suy yếu; 4) Ta làm chủ ở cơ sở các thành phố, giải phóng đại bộ phận nông thôn; 5) Ta làm chủ về quân sự trên chiến trường.

đánh ra nam Quân khu 4 là tình huống có khả năng xảy ra nhiều hơn.

Khẳng định vị trí chiến lược của Quân khu 4, chỉ thị của Quân ủy Trung ương chỉ rõ: Quân khu 4 có vị trí rất quan trọng, vì đó là hậu phương trực tiếp của miền Nam nói chung, hậu phương trực tiếp nhất của Trị - Thiên nói riêng, đồng thời là tuyến đầu của miền Bắc và là nơi địch sẽ đánh trước tiên, nếu chúng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước.

Từ nhận định trên đây, Quân ủy Trung ương chỉ thị nhiệm vụ cơ bản trước mắt của Quân khu 4 như sau:

1. Tiếp tục phát huy thế chủ động, liên tục tiến công địch ở đường 9, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, kìm giữ chúng càng nhiều càng tốt, tích cực phối hợp với các chiến trường; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện cho miền Nam.

2. Đẩy mạnh công tác phòng không, phòng thủ ven biển, giới tuyến miền tây, cảnh giác sẵn sàng đánh bại địch nếu chúng đánh phá trở lại ở Quân khu 4, bảo đảm giao thông vận chuyển, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

3. Tiếp tục xúc tiến khẩn trương công tác phòng thủ toàn diện trong Quân khu 4, lấy vùng nam quân khu làm trọng điểm để sẵn sàng tiêu diệt địch nếu chúng tiến công hạn chế vào quân khu, đồng thời chú trọng bảo vệ phía tây quân khu.

4. Trực tiếp chỉ đạo lực lượng tình nguyện, hiệp đồng với Đoàn chuyên gia quân sự và Đoàn 559 tích cực giúp đỡ củng cố vùng giải phóng, xây dựng lực lượng vũ trang và chống địch lấn chiếm ở Trung và Hạ Lào.

Trong chỉ thị, Quân ủy Trung ương lưu ý lãnh đạo Quân khu 4: Bốn nhiệm vụ đó phải được thực hiện đầy đủ, không coi nhẹ nhiệm vụ nào. Trước mắt, phải lấy việc đẩy mạnh hoạt động

trên đường 9, tập trung khả năng bảo đảm giao thông vận chuyển và ráo riết xúc tiến việc chuẩn bị tác chiến đề phòng chiến tranh mở rộng ra địa bàn Quân khu 4 làm nhiệm vụ cấp thiết nhất; đồng thời kết hợp thực hiện các nhiệm vụ khác.

Quán triệt nghị quyết đầu tháng 11 của Bộ Chính trị và ý kiến của Quân ủy Trung ương về phương hướng, nhiệm vụ của chiến trường Trị - Thiên trong đông xuân 1968-1969, ngày 17/11, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện gửi Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên, đánh giá tình hình địch, ta trên chiến trường và nhấn mạnh một số điểm cần nắm vững trong quá trình chỉ đạo triển khai kế hoạch đông xuân.

Về tình hình địch trên chiến trường Trị - Thiên, điện của Tổng Tư lệnh chỉ rõ: Lợi dụng khó khăn của ta, địch tăng cường đánh phá đồng bằng, nông ra miền tây Trị - Thiên, rút sư đoàn kỵ binh không vận vào Vùng 3, đưa 2 trung đoàn thủy quân lục chiến vào Đà Nẵng, rút bỏ vị trí Làng Ngòi, thu hẹp tuyến phòng thủ, củng cố các tuyến phòng ngự, tích cực càn quét, đánh phá cơ sở của ta ở vùng ven thành phố và trong thành phố Huế, tập trung lực lượng không quân đánh phá đường vận chuyển tiếp tế của ta... nhằm thực hiện chủ trương chiến lược "quét và giữ". Những hoạt động đó của địch là phù hợp với xu hướng cơ bản "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh ở miền Nam của đế quốc Mỹ.

Tổng Tư lệnh dự kiến rồi đây có thể địch sẽ tăng cường đánh phá phía tây Trị - Thiên. Nếu ta triển khai hoạt động mạnh thì địch càng đi sâu vào củng cố phòng ngự và có thể chúng sẽ điều động một phần lực lượng cơ động từ chiến trường khác đến Trị - Thiên. Tuy nhiên, đặc điểm nổi bật về tình hình địch ở Trị - Thiên hiện nay là đang sút kém, chủ nghĩa thất bại đang phát triển trong hàng ngũ Mỹ - ngụy, mâu thuẫn trong hàng ngũ địch ngày càng sâu sắc.

Về tình hình của ta, Tổng Tư lệnh nhận định: Cũng như các chiến trường khác, Trị - Thiên đang đứng trước thời cơ mới, khả năng mới, có nhiều điều kiện mới để đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở thành phố và vùng nông thôn, đẩy mạnh công tác binh vận, giành thắng lợi mới. Tuy vậy, Trị - Thiên cũng đang gặp những khó khăn, lớn nhất là việc vận chuyển tiếp tế bảo đảm thực hiện kế hoạch đông xuân 1968-1969; một số đơn vị chưa kịp củng cố và phục hồi sức khỏe sau chiến đấu; việc triển khai lực lượng trên chiến trường theo kế hoạch hiện nay cũng đang có những khó khăn cần được nghiên cứu giải quyết...

Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lưu ý Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên chú trọng một số vấn đề cơ bản sau đây trong quá trình chỉ đạo triển khai kế hoạch đợt mùa đông 1968:

1. Phải nắm vững thời cơ, kịp thời triển khai hoạt động, trước mắt cần đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, binh vận trong đợt mùa đông 1968, đồng thời tích cực chuẩn bị đợt cao điểm xuân 1969 và sẵn sàng đẩy mạnh hoạt động khi xuất hiện sớm cao trào ở đô thị.

2. Trong quá trình tổ chức thực hành đợt hoạt động, cần chú trọng tiêu diệt và thu hút nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị, tiến công và nổi dậy ở thành phố Huế; đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị ở nông thôn nhằm giải phóng và làm chủ nông thôn; đánh phá giao thông, cắt đường tiếp tế quan trọng của địch. Trong tác chiến, chú trọng hướng hoạt động ở phía nam giữa Huế và Đà Nẵng và liên hệ chặt chẽ với Mặt trận Quảng Đà.

3. Phải nắm vững phương châm đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau, đánh lớn với lực lượng nhỏ nhưng tinh, phát huy cách đánh của các lực lượng đặc công, pháo cối nhẹ (nhất là những trang bị để đánh cơ giới); phát triển chiến tranh du kích ở đô thị.

4. Việc bố trí và sử dụng lực lượng phải hết sức kiên quyết; mạnh bạo và nhanh chóng cho từng phân đội nhỏ tiến xuống đồng bằng phối hợp với nhân dân đánh địch, đồng thời có lực lượng ở vùng giáp ranh và ở hậu phương thực hiện chủ trương giữ vững vùng giáp ranh, sẵn sàng đánh địch nếu chúng lấn sâu vào hậu phương của ta.

5. Sử dụng lực lượng trong đợt mùa đông 1968 chủ yếu là các trung đoàn 4, 5, 6, 7 và các đơn vị đặc công, cối pháo nhẹ, khi có điều kiện thì sử dụng thêm một trung đoàn để tránh bị động về tiếp tế hậu cần. Phải nhanh chóng củng cố từng tiểu đoàn, đại đội của các trung đoàn nói trên và lập tức cho xuống đồng bằng, đồng thời tiếp tục củng cố các đơn vị phía sau để có lực lượng thay thế; có kế hoạch chấn chỉnh bộ đội địa phương, dân quân, du kích, chú trọng các vùng xung yếu, ven đô, căn cứ và đẩy mạnh hoạt động của các lực lượng này kết hợp với hoạt động chính trị ở thành phố Huế.

Về xây dựng kế hoạch tác chiến và triển khai công tác chuẩn bị cho hoạt động mùa xuân 1969, Tổng Tư lệnh gợi ý lãnh đạo Trị - Thiên: Vấn đề sử dụng lực lượng trong đợt cao điểm mùa xuân 1969, cần dự kiến hai phương án: Một là, nếu hậu cần bảo đảm, sẽ sử dụng các trung đoàn hoạt động đợt mùa đông 1968 sang hoạt động tiếp trong đợt mùa xuân 1969, tăng cường thêm 6 - 7 tiểu đoàn đặc công và có thể thêm một sư đoàn chủ lực (dự kiến là Sư đoàn 304). Hai là, nếu hậu cần không bảo đảm, lực lượng sử dụng trong đợt mùa xuân 1969 sẽ gồm các trung đoàn hoạt động trong đợt mùa đông 1968, tăng cường thêm lực lượng đặc công và một trung đoàn bộ binh.

Trong xây dựng và triển khai kế hoạch tác chiến cần chú ý: Dùng chủ lực tiêu diệt một bộ phận sinh lực và thu hút một bộ phận khác trên chiến trường; kết hợp tiến công với nổi dậy ở

thành phố Huế. Sử dụng đặc công đánh những trận lớn vào căn cứ Phú Bài, Đồng Lâm, Đồng Hà, căn cứ hỏa lực và các cơ sở chứa phương tiện chiến tranh của địch. Có kế hoạch tiến công địch ở vùng nông thôn; đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận; tích cực triệt phá các đường giao thông quan trọng; phối hợp chặt chẽ với các chiến trường, nhất là với Quảng Đà.

Tổng Tư lệnh cũng thông báo cho lãnh đạo Quân khu Trị - Thiên những dự kiến tình hình có thể diễn biến phức tạp trong đông xuân 1968-1969. Địch có thể kéo dài chiến tranh ở miền Nam, có thể tăng cường thêm lực lượng và đánh trở lại miền Bắc; nhưng chúng cũng có thể buộc phải kết thúc chiến tranh tương đối sớm. Do đó, Trị - Thiên cần có kế hoạch sẵn sàng để nếu chiến tranh kết thúc thì lực lượng quân sự, chính trị của ta phải đủ mạnh, lực lượng để lại phải tranh thủ bố trí và chiếm giữ các địa bàn quan trọng. Cụ thể là: 1) Phải làm chủ nông thôn; 2) Làm chủ vùng xung quanh đô thị, căn cứ địch và một phần các đô thị, thị xã, nhất là ở cơ sở; 3) Làm chủ vùng giáp ranh, vùng rừng núi và các tuyến giao thông quan trọng nối liền Trị - Thiên với miền Bắc.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ rõ ngay từ bây giờ phải có kế hoạch xây dựng và củng cố căn cứ địa rừng núi về mọi mặt. Củng cố các huyện miền tây Trị - Thiên, đồng thời nghiên cứu trước kế hoạch để khi cần thì sử dụng một bộ phận lực lượng bộ đội phân tán thành từng đại đội, trung đội, chiếm giữ, làm chủ những nơi quan trọng ở miền tây và cùng nhân dân địa phương phát động công tác sản xuất. Tổng Tư lệnh lưu ý: việc chuẩn bị các kế hoạch đó phải thật cẩn mật, tuyệt đối không để ảnh hưởng đến hoạt động trước mắt, đến ý chí kiên trì kháng chiến lâu dài trong bộ đội và nhân dân.

Tiếp theo điện của Tổng Tư lệnh, mấy ngày sau Tổng Tham mưu phó Trần Quý Hai điện tiếp cho Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên, hướng dẫn cụ thể về sử dụng lực lượng, phương châm tác chiến, phương hướng hoạt động và cách đánh của ta trong đợt hoạt động mùa đông 1968.

Từ trung tuần tháng 11/1968, sau khi nhận được điện của các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Trần Quý Hai góp ý và hướng dẫn xây dựng kế hoạch đông xuân 1968 - 1969, Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên đã lập kế hoạch và gửi ra xin ý kiến chỉ đạo của Quân ủy Trung ương. Sau khi nghiên cứu dự thảo báo cáo kế hoạch của Trị - Thiên, ngày 23/11, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho Bộ Tư lệnh Trị - Thiên, nhắc lại bức điện ngày 17/11, khẳng định lại chủ trương, quyết tâm và kế hoạch của Quân ủy Trung ương đối với chiến trường Trị - Thiên, đồng thời hướng dẫn cụ thể thêm một số vấn đề về triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đợt mùa đông 1968 và cho ý kiến về sử dụng lực lượng trong đợt mùa xuân 1969.

Về đợt hoạt động mùa đông 1968, Tổng Tư lệnh chỉ rõ trước mắt cần căn cứ vào lực lượng hiện có để đặt kế hoạch, nhằm đạt cho được mấy yêu cầu sau đây: 1) Đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị ở đồng bằng để giữ vững cơ sở chính trị của ta và mở rộng khả năng hậu cần tại chỗ; 2) Khẳng định việc thường xuyên phát triển và đẩy mạnh chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị ở thành phố và thị xã là một nhiệm vụ rất quan trọng; 3) Hết sức chú trọng tổ chức những trận đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn của đặc công; 4) Dùng một bộ phận bộ đội chủ lực hình thành một áp lực nhất định đối với địch ở đồng bằng, đồng thời sẵn sàng đánh địch nếu chúng nống ra phía tây.

Về sử dụng lực lượng trong đợt mùa xuân 1969, đồng chí Võ Nguyên Giáp gợi ý Bộ Tư lệnh Trị - Thiên chuẩn bị kế hoạch

theo hai phương án: hoặc là sử dụng 4 trung đoàn hoạt động trong đợt mùa đông 1968 cùng các tiểu đoàn đặc công, ngoài ra có thể thêm một trung đoàn bộ binh; hoặc là sử dụng 4 trung đoàn hoạt động đợt mùa đông 1968, tăng cường thêm Sư đoàn 304. Với Sư đoàn 308, sẽ căn cứ vào tình hình hậu cần để quyết định sau, nhưng theo kinh nghiệm thì hậu cần phải rất vững chắc. Nếu bảo đảm được, có thể đưa cả hai sư đoàn vào hoạt động.

Ngày 22/9/1968, Tổng Tư lệnh trả lời điện của đồng chí Hoàng Minh Thảo hỏi về dự thảo kế hoạch đợt hoạt động mùa đông 1968 của chiến trường Tây Nguyên.

Về âm mưu của địch và chủ trương tác chiến của ta trên toàn chiến trường miền Nam, điện của Tổng Tư lệnh viết: Sắp tới, địch sẽ tăng thêm quân nguy, đẩy mạnh bình định gom dân và từng bước thực hiện âm mưu "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh. Do vậy, hoạt động của ta tới đây vẫn nhằm đánh cả quân Mỹ và quân nguy, coi trọng việc đánh bại âm mưu "phi Mỹ hóa" và kế hoạch bình định gom dân của chúng.

Từ kết quả nghiên cứu hoạt động trong đợt thường xuyên của chiến trường (trong hai tháng 6 và 7), Tổng Tư lệnh gợi ý Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên về nhiệm vụ đợt mùa đông 1968 như sau:

1. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng cơ động của nguy ở Tây Nguyên, làm cho chúng suy yếu nghiêm trọng thêm một bước. Kết hợp việc tiêu diệt một bộ phận với việc kìm giữ lực lượng cơ động của Mỹ - nguy ở những khu vực đã định.

2. Diệt bọn bảo an, dân vệ, ác ôn và bọn "bình định" của địch, mở rộng vùng giải phóng nông thôn; đẩy mạnh chiến tranh du kích trong thị xã, diệt lực lượng cảnh sát dã chiến và bọn ác ôn, phát triển cơ sở của ta trong các thị xã.

3. Đánh những đòn đau vào quân Mỹ tại các căn cứ của chúng, diệt cơ quan chỉ huy, phá hủy kho tàng và phương tiện chiến tranh, đồng thời sẵn sàng diệt bọn ra ứng cứu.

4. Khắc phục mọi khó khăn để tạo nên một khu vực vây ép địch, nhằm buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó, hỗ trợ việc mở rộng nông thôn vùng sâu ở Tây Nguyên và vùng nông thôn Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa.

5. Tích cực chuẩn bị đầy đủ mọi mặt về lực lượng và chiến trường, tạo điều kiện để đẩy đợt hoạt động mùa đông 1968 sang đợt mùa xuân 1969.

Tổng Tư lệnh lưu ý Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên: Trong chỉ đạo, cần chú ý tổ chức và sử dụng lực lượng thích hợp để vừa đánh được mạnh, vừa đánh được dài hơi; tận dụng lực lượng tại chỗ, lực lượng đặc công, pháo cối nhẹ và bộ binh tinh nhuệ để đánh địch với những trận thật đau, thu thắng lợi lớn.

Ngày 11/12/1968, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Mặt trận Quảng Đà Giáp Văn Cương ra báo cáo Quân ủy Trung ương về tình hình ba đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa năm 1968 và dự kiến phương hướng, nhiệm vụ chung và kế hoạch tác chiến đợt mùa xuân 1969 của chiến trường Khu 5.

Hôm sau, 12/12, trong điện gửi Quân khu ủy và Khu ủy Khu 5, đồng chí Võ Nguyên Giáp nêu lên ý kiến của Thường trực Quân ủy Trung ương về ưu, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ đông xuân 1968-1969 của chiến trường Khu 5 - Tây Nguyên.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhận thấy, sau một năm tổng công kích - tổng khởi nghĩa, quân và dân Khu 5 đã giành được những thắng lợi to lớn, góp phần đáng kể vào thắng lợi chung của cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam. Để đạt được thành tích đó, Khu 5 đã khắc phục khó khăn,

chấp hành nghiêm chỉnh việc chuyển hướng chiến lược sang tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực địch, nhất là sinh lực cao cấp của Mỹ - ngụy; thực hiện tốt phương châm càng đánh càng mạnh, kết hợp tốt các mặt tiến công quân sự, chính trị, binh vận, địch vận và xây dựng lực lượng làm cho bộ đội trưởng thành nhanh chóng, lực lượng ba thứ quân phát triển đều khắp; có tinh thần tự lực cao, vận dụng tốt công tác hậu cần nhân dân, huy động được nguồn vật chất tương đối lớn cho kháng chiến. Quân khu ủy và Khu ủy Khu 5 có quyết tâm cao, đoàn kết nhất trí trên dưới, luôn tìm mọi cách thực hiện các chỉ thị của Quân ủy Trung ương.

Tuy vậy, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu ủy và Khu ủy Khu 5 trong tổng công kích - tổng khởi nghĩa còn có một số khuyết điểm và tồn tại chủ yếu: hoạt động ở trọng điểm tốt nhưng toàn khu thì không đồng đều, có những nơi như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa hoạt động yếu; chưa đẩy được chiều sâu và mở rộng phong trào ở đô thị; chiến tranh du kích ở thành phố thực hiện yếu; công tác binh vận, địch vận nói chung tiến hành ít kết quả; chưa phát huy hết khả năng bộ đội chủ lực của Quân khu; tổ chức quản lý lực lượng nặng nề; thương vong của ta trong năm còn cao, để mất nhiều vũ khí và trang bị.

Thường trực Quân ủy Trung ương xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của toàn miền Nam trong đông xuân 1968-1969 là: động viên toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, liên tục làm thất bại âm mưu chiến lược "quét và giữ" của địch, tạo điều kiện giành thắng lợi quyết định trên chiến trường trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đánh lâu dài, đạt cho được mục tiêu cơ bản là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ phương hướng, nhiệm vụ của toàn miền Nam trên đây, Khu 5 phải đạt được bốn mục tiêu chiến lược trong đông xuân 1968-1969:

1. Đánh Mỹ thật đau, đánh có trọng điểm, đánh đi đánh lại các khu vực quân Mỹ chiếm đóng, tiêu diệt và đánh quỵ từng tiểu đoàn, trung đoàn, lữ đoàn, đánh bại chiến lược "quét và giữ" và "bình định" của địch.

2. Đánh cho quân ngụy không củng cố nổi, không còn khả năng thay thế quân Mỹ, đồng thời làm tan rã hệ thống ngụy quyền các cấp của địch; thiết lập chính quyền cách mạng.

3. Làm chủ đại bộ phận các vùng nông thôn, làm chủ từng phần các thành phố, đô thị, làm chủ khu vực phía tây Quân khu 5 và hầu hết vùng Tây Nguyên.

5. Bảo đảm trong bất kỳ tình huống nào ta cũng càng đánh càng mạnh, mạnh hơn hẳn quân ngụy khi quân Mỹ rút ra khỏi miền Nam.

Trong bức điện, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lưu ý Khu 5: Trong thực hiện nhiệm vụ đông xuân 1968 - 1969, cần nghiên cứu vận dụng tốt phương châm, phương thức hoạt động đã được Bộ Chính trị xác định trong Nghị quyết ngày 17/8/1968; chú trọng giải quyết tốt các mối quan hệ giữa đô thị, nông thôn, rừng núi nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp về quân sự, chính trị, binh vận, địch vận, giành thắng lợi trong tiến công địch trên cả ba vùng.

Cũng trong bức điện này, đồng chí Võ Nguyên Giáp thông báo: Bộ Chính trị đồng ý với đề nghị của Thường trực Quân ủy Trung ương: giao cho Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy toàn diện chiến trường Tây Nguyên.

Tiếp đó, ngày 29/12/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lại gửi điện cho các đồng chí Võ Chí Công và Chu Huy Mân nhắc

lại phương hướng, nhiệm vụ đã được xác định trong các hội nghị Bộ Chính trị tháng 8, tháng 11/1968 và tập trung hướng dẫn Khu 5 thực hiện nhiệm vụ kế hoạch xuân hè 1969 - chủ yếu là kế hoạch xuân 1969 - trên chiến trường trọng điểm (Đà Nẵng).

Phân tích tình hình ở Đà Nẵng, trong bức điện, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp viết: Đà Nẵng là căn cứ quân sự lớn của Mỹ, chúng sẽ ra sức phòng giữ cho đến khi chiến tranh được giải quyết. Hiện tại, ở đây địch đã tăng cường lực lượng hơn trước, có sự chuẩn bị đề phòng, chúng đang tìm mọi cách phá công tác chuẩn bị tiến công của ta; tiến hành đánh phá cơ sở, thực hiện việc "bình định" cấp tốc, v.v.. Tuy nhiên, chúng vẫn bộc lộ nhiều nhược điểm, nhất là về tinh thần và chính trị; binh lực tăng thêm cũng có hạn. Trong khi đó, qua các đợt hoạt động trong năm, lực lượng và thế tiến công bao vây của ta đều vững mạnh hơn, cơ sở và phong trào trong thành phố được phát triển và củng cố; bàn đạp của ra ở xung quanh tuy bị chà đi, xát lại nhưng đến nay vẫn giữ vững...

Về nhiệm vụ các đợt xuân hè 1969 ở hướng trọng điểm của Khu 5, sau khi nhắc lãnh đạo địa phương cần căn cứ vào nhiệm vụ đã được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định, đồng chí Võ Nguyên Giáp phân tích rõ: cần đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị, nhằm đạt cho được các yêu cầu sau đây:

1. Đánh thật mạnh vào lực lượng quân sự Mỹ - nguy, trong đó phải hết sức chú trọng đánh mạnh vào quân Mỹ, bao gồm sinh lực và căn cứ của chúng, gây cho chúng những tổn thất nặng, để phối hợp với hoạt động của ta ở toàn miền Nam buộc Mỹ phải rút quân ra khỏi miền Nam; đập tan ý định muốn chiếm giữ lâu dài căn cứ Đà Nẵng.

2. Kết hợp tiến công quân sự và tiến công chính trị, từ hoạt động thường xuyên tiến lên hoạt động mạnh, tạo nên cao trào cách mạng ở Đà Nẵng mà nội dung là: kết hợp khởi nghĩa ở cơ

sở nhằm diệt ác ôn, diệt lực lượng kìm kẹp, đánh đổ nguy quyền ở cơ sở, giành quyền làm chủ về tay nhân dân bằng hình thức thích hợp, với một phong trào đấu tranh rộng lớn của nhân dân lao động theo những khẩu hiệu Bộ Chính trị đã nêu, dưới các hình thức hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp. Phong trào đó có sự liên hệ chặt chẽ với phong trào chung ở đô thị lớn, nhất là Sài Gòn rồi đến Huế, tiến lên đánh đổ chính quyền Thiệu - Kỳ, lập Mặt trận thứ ba, chuẩn bị điều kiện cho việc lập chính phủ liên hiệp sau này.

Dựa vào phương hướng, nhiệm vụ và yêu cầu chung mà Khu 5 cần đạt được trong xuân hè 1969, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ rõ biện pháp chiến lược cần triển khai thực hiện trong đợt cao điểm xuân 1969 của Khu 5 như sau:

1. Đánh mạnh, đánh những đòn liên tục thật đau vào sinh lực và căn cứ quân sự của Mỹ. Trong đó: a) Đối với sinh lực, cần nhằm vào các cơ quan đầu não, một số đơn vị Mỹ có thể đánh quỵ (như Trung đoàn 5 thủy quân lục chiến, hoặc Lữ đoàn 196), bằng một loạt trận chiến đấu diệt từng đại đội và tiểu đoàn bộ của chúng, ở những nơi được lựa chọn có điều kiện thuận lợi (có thể như khu vực Hà Tân - An Hòa, An Hòa - Quế Sơn); b) Đối với việc đánh các căn cứ, phải nhằm diệt cơ quan đầu não quan trọng; phá hủy phương tiện chiến tranh, nhất là máy bay; phá hủy kho tàng, nhất là xăng và đạn; đánh các bến cảng, phá kho tàng, phương tiện bốc dỡ, tàu thuyền; đánh vào các khu tập trung cơ giới của địch. Lực lượng tốt nhất sử dụng đánh vào các mục tiêu đó vẫn là bộ đội đặc công, pháo cối nhẹ, một phần lực lượng các tiểu đoàn mũi nhọn; chú ý củng cố và tăng cường chỉ đạo các lực lượng này, bảo đảm đánh đi đánh lại nhiều lần các mục tiêu đó, theo phương thức tác chiến kết hợp đánh nhỏ với đánh những trận lớn bằng lực lượng nhỏ.

2. Đánh nguy, phải đánh cả quân chính quy, bọn bảo an dân vệ và lực lượng kìm kẹp của chúng. Đánh nguy cũng cần đánh có trọng điểm, nhằm vào một số đơn vị mà tiêu diệt; tập trung tiêu diệt các tiểu đoàn cơ động, các lực lượng cảnh sát, bọn ác ôn, diệt trung đoàn bộ, sư đoàn bộ, đánh quỵ cho được 1 - 2 trung đoàn nguy (có thể là Trung đoàn 51, Liên đoàn biệt động quân, Trung đoàn 4 - Sư đoàn 2 quân nguy). Chú trọng kết hợp tác chiến với địch vận, đó là vấn đề đặc biệt hết sức quan trọng trong tình hình hiện nay, đồng thời đặt vấn đề nguy vận cho tương xứng với tầm quan trọng của nó.

Trên cơ sở tiêu diệt sinh lực Mỹ - nguy và đánh phá liên tiếp các căn cứ của chúng mà đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành phố lên thành cao trào cách mạng. Cao trào cách mạng này phát triển từ đấu tranh quân sự, chính trị thường xuyên mà tiến lên; nó (chỉ) có khả năng xuất hiện trong đợt hoạt động mạnh, không có khả năng xuất hiện trước hoặc sau đó, (do vậy) cần nắm thời cơ để đẩy lên những bước mới.

Để bảo đảm thực hiện kế hoạch đợt mùa xuân 1969 ở trọng điểm của chiến trường Khu 5, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhắc lãnh đạo Quân khu 5: Kế hoạch đợt cao điểm là một sự kế tục không đứt đoạn từ hoạt động thường xuyên. Kế hoạch đó cần đáp ứng yêu cầu và nội dung cụ thể nêu trên đây, kết hợp chặt chẽ việc diệt sinh lực địch, đánh căn cứ Mỹ, việc diệt nguy và đẩy mạnh cao trào nổi dậy của quần chúng ở thành phố; có thể chia thành từng bước, mỗi bước có yêu cầu chính của bước đó. Qua đợt cao điểm, cần chú trọng củng cố được thế tiến công bao vây và thế đứng chân của ta, tạo điều kiện thuận lợi để chuẩn bị tốt cho các đợt tiếp theo.

Đối với các hướng khác thuộc Quân khu 5, đồng chí Võ Nguyên Giáp gợi ý: Trong đợt xuân 1969, ngoài nhiệm vụ diệt

địch, đánh giao thông, căn cứ, cần hết sức chú trọng tiêu diệt lực lượng kìm kẹp của địch, mở rộng vùng giải phóng nông thôn, cố gắng giải phóng một số quận lỵ, giành quyền làm chủ cho đại bộ phận nhân dân. Riêng với Tây Nguyên, Tổng Tư lệnh nhấn mạnh nhiệm vụ chủ yếu trước mắt vẫn là diệt thật nhiều địch, thu hút, kìm chân chúng càng nhiều càng tốt; đánh giao thông, hậu cứ, giữ vững và tạo điều kiện mở ra những vùng địa bàn có lợi nhất cho ta để làm chủ vững chắc tuyến hành lang Nam - Bắc, đồng thời xây dựng, củng cố vùng căn cứ địa quan trọng này về lâu dài. Mục đích trước mắt của ta ở Tây Nguyên chưa phải là đánh để giải phóng thành phố.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp cũng nhấn mạnh tư tưởng chỉ đạo tác chiến và quy mô sử dụng lực lượng trong đợt mùa xuân 1969 trên các hướng thuộc chiến trường Khu 5. Cụ thể là: Xuất phát từ yêu cầu tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, làm cho thế và lực của ta càng đánh càng mạnh, tư tưởng chỉ đạo là kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn. Đánh nhỏ, đánh vừa đương nhiên là phổ biến hơn, song đánh lớn và tương đối lớn cần tùy tình hình địch, ta và điều kiện từng chiến trường mà quyết định cho thích hợp. Đồng chí cũng gợi ý cụ thể về phương thức hoạt động của các trung đoàn, sư đoàn, các tiểu đoàn tăng cường, các đơn vị đặc công; gợi ý một số vấn đề về tinh giản cơ quan, đơn vị phục vụ để tăng lực lượng chiến đấu, vấn đề nuôi quân, chăm sóc thương bệnh binh, sử dụng lực lượng, quản lý và sử dụng trang bị vật chất sao cho hợp lý...

Ngày 30/10/1968, các đồng chí Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh từ miền Nam ra báo cáo Bộ Chính trị về tình hình Nam Bộ qua ba đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa năm 1968, sau đó báo cáo tóm tắt với Bộ Tổng tham mưu về kế hoạch tác chiến đông xuân 1968-1969 của chiến trường Nam Bộ (chủ yếu là

Sài Gòn và miền Đông Nam Bộ) để xin ý kiến bổ sung trước khi trình Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị duyệt.

Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền dự kiến: kế hoạch tác chiến đông xuân 1968-1969 trên chiến trường Nam Bộ sẽ chia làm hai đợt:

Đợt mùa đông 1968, bắt đầu từ đầu tháng 12/1968 và kết thúc vào tháng 1/1969. Mục đích của đợt này là nhằm tạo thế và lực chuẩn bị cho đợt cao điểm vào mùa xuân 1969. Mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của đợt mùa đông là: 1) Đưa phong trào chính trị và chiến tranh du kích trong các đô thị lên một bước mới; 2) Diệt một bộ phận sinh lực địch và làm lỏng tuyến phòng thủ ven đô của chúng; 3) Làm chủ vùng ven đô, đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng nông thôn; 4) Phá vỡ trữ chiến tranh và giao thông của địch.

Đợt mùa xuân 1969 diễn ra tiếp theo đợt mùa đông. Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của đợt này là: 1) Tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ và kìm kéo chúng ra ngoài thành phố (như đã làm trong đợt 3 vừa qua); 2) Phá hủy kho tàng, căn cứ và tiến công các mục tiêu của địch trong đô thành (cụ thể là triệt phá dự trữ và giao thông của địch: nhiên liệu, máy bay, tân binh và sĩ quan, nhân viên kỹ thuật, cầu cảng); 3) Đánh chiếm Sài Gòn, giữ từ 7 đến 15 ngày.

Dựa theo kết luận của Bộ Chính trị vào tháng 8/1968 (về cục diện chiến trường miền Nam, mục đích chủ yếu chiến lược phòng ngự của địch, thời cơ và quyết tâm của ta trong đông xuân 1968-1969), Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng hướng dẫn các đồng chí lãnh đạo Nam Bộ điều chỉnh, bổ sung bản dự thảo kế hoạch tác chiến cho phù hợp với chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ chiến lược đã được Bộ Chính trị xác định. Đồng chí Văn Tiến Dũng nhấn mạnh: thời cơ của ta trong

đông xuân tới là rất cơ bản và mang tính đột biến, khác với thời cơ Tết Mậu Thân 1968; yếu tố bất ngờ đối với địch là rất lớn; quyết tâm của ta tạo đột biến trong đông xuân 1968-1969 là thúc đẩy nổi dậy cho được ở Sài Gòn và các thành phố khác.

Tổng Tham mưu trưởng gợi ý nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến đông xuân của chiến trường Nam Bộ theo hai phương án: hoặc là xây dựng kế hoạch mùa đông 1968 riêng, kế hoạch Xuân 1969 riêng; hoặc là nhập cả đông 1968 với xuân 1969 thành một kế hoạch. Nếu theo phương án thứ hai thì thời gian hoạt động đột mùa đông 1968 nên bắt đầu muộn hơn và đột mùa xuân 1969 nên sớm hơn dự định.

Với chiến trường Nam Bộ, sau khi nghiên cứu kế hoạch đông xuân 1968-1969 do các đồng chí Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh báo cáo và qua theo dõi Bộ Chỉ huy Miền tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, ngày 23/11, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp điện cho Tư lệnh Bộ Chỉ huy Miền Hoàng Văn Thái, nhắc nhở:

- Cần thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ chiến lược đông xuân 1968-1969. Trước mắt, trong đột đông 1968, phải kết hợp đẩy mạnh chiến tranh du kích đi đôi với đấu tranh chính trị ở trọng điểm Sài Gòn; chú trọng đẩy mạnh hoạt động ở trọng điểm, đồng thời đẩy mạnh việc giải phóng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long; chú trọng diệt các lực lượng kìm kẹp, cơ quan đầu não, phương tiện chiến tranh, lực lượng dự trữ của ngụy, như trường huấn luyện, trường sĩ quan của chúng.

- Trong việc chuẩn bị cho đột cao điểm mùa xuân 1969, cần chú trọng vấn đề kế hoạch hoạt động của bộ đội chủ lực, vai trò của lực lượng đặc công. Muốn vậy, phải tăng cường cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp các đơn vị đó. Hiện tại lực lượng đặc công của Nam Bộ còn ít so với nhiệm vụ, nên chuyển một số bộ

binh để tổ chức thêm các đơn vị đặc công và nên tăng cường đặc công cho Khu 8, Khu 9.

Mặc dù đế quốc Mỹ đã chấm dứt ném bom không điều kiện trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc từ ngày 1/11/1968, nhưng sắp tới, khi các chiến trường miền Nam bước vào đợt hoạt động lớn mùa khô 1968 - 1969, phản ứng của địch - kể cả đánh phá trở lại miền Bắc và mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc, nhất là vùng nam Khu 4 - đều nằm trong dự kiến của Tổng hành dinh. Theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh, trung tuần tháng 11, cơ quan tham mưu đã chuẩn bị xong bản dự thảo tổng kết công tác phòng không nhân dân trên miền Bắc trong 4 năm 1964 - 1968, làm cơ sở để sẵn sàng đối phó nếu không quân Mỹ ném bom đánh phá trở lại, đồng thời chuẩn bị đề án phòng thủ miền Bắc trong tình hình mới, chuẩn bị đưa ra thảo luận trong hội nghị tham mưu.

Sau khi phân tích quá trình phát triển cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thất bại của địch, thắng lợi của quân và dân miền Bắc, bản dự thảo tổng kết của Bộ Tổng tham mưu rút ra mấy bài học chủ yếu sau đây về chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại của địch để nghiên cứu vận dụng trong tình hình mới:

1. Đánh giá đúng âm mưu chiến lược và khả năng của đế quốc Mỹ trong chiến tranh phá hoại, trên cơ sở đó, xác định đúng quyết tâm chiến lược của ta, tích cực chuẩn bị mọi mặt để chủ động đối phó kịp thời và kiên quyết.

2. Đường lối chiến tranh nhân dân là đường lối tất thắng; nội dung cơ bản của đường lối đó là toàn dân (lấy lực lượng vũ trang nhân dân mà chủ yếu là lực lượng phòng không - không quân làm nòng cốt) đánh trả máy bay và tàu chiến của địch.

3. Quán triệt tinh thần và tư tưởng tiến công cách mạng, chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại một cách kiên quyết, linh hoạt, mưu trí, sáng tạo.

4. Đi đôi với đánh địch, phải tích cực chủ động tiến hành công tác phòng không nhân dân.

5. Giao thông vận tải là mặt trận chiến đấu ác liệt, thường xuyên trong quá trình chống chiến tranh phá hoại; giành thắng lợi trên mặt trận giao thông vận tải cũng là nhiệm vụ chiến lược.

6. Xây dựng lực lượng vũ trang theo phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng, qua chiến đấu mà xây dựng.

7. Kết hợp chặt chẽ giữa việc chống chiến tranh phá hoại với chuẩn bị sẵn sàng đánh địch trong "chiến tranh cục bộ" nếu chúng mở rộng ra miền Bắc.

Phân tích các bài học nói trên, bản dự thảo quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tổng Tư lệnh là cần chú trọng làm rõ vai trò và kinh nghiệm về công tác phòng không nhân dân trong 4 năm qua. Phòng không nhân dân là một bộ phận quan trọng của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại. Thực tế vừa qua cho thấy thành công trong chỉ đạo phòng không nhân dân là ở chỗ Quân ủy Trung ương đã: a) Quán triệt và vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, phát động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, tổ chức và hướng dẫn chặt chẽ; b) Quán triệt tư tưởng và tinh thần tích cực, chủ động tiến công địch; c) Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa phòng tránh và đánh địch, giữa trọng điểm và toàn diện; d) Đặt công tác phòng không nhân dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lấy cơ quan quân sự địa phương làm tham mưu, phát huy mạnh mẽ chức năng của các ngành, dựa vào các xí nghiệp và hợp tác xã để tiến hành công tác phòng không nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm trên đây là cơ sở để cơ quan tham mưu Tổng hành dinh nghiên cứu phương án kế hoạch chỉ đạo cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại

trong điều kiện mới, sẵn sàng đối phó nếu địch đánh phá trở lại khi chiến trường bước vào đông xuân 1968-1969.

Đồng thời với việc chỉ đạo triển khai chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của địch và công tác phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc trước khi các chiến trường miền Nam bước vào mùa khô, Tổng Tư lệnh chỉ đạo Cục Tác chiến giúp các quân khu soạn thảo và hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến của quân khu trong tình hình mới, chuẩn bị đưa ra thảo luận nhằm thống nhất nhận thức trong hội nghị tham mưu bàn về kế hoạch tác chiến phòng thủ bảo vệ miền Bắc.

Theo tư tưởng chỉ đạo của Tổng Tư lệnh, Cục Tác chiến tập trung nghiên cứu mấy nội dung quan trọng đến lúc này vẫn còn nhiều ý kiến và quan niệm khác nhau, thậm chí có nhận thức không đúng bản chất của vấn đề. Đó là: phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến; vận dụng phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị chống chiến tranh xâm lược cục bộ trên miền Bắc; vấn đề làm chủ đồng bằng Bắc Bộ khi địch mới tiến công vào vùng đồng bằng.

1. Về phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến: Theo báo cáo của Cục Tác chiến, trong kế hoạch tác chiến của các quân khu, có quân khu nhắc lại phương châm do Bộ xác định và cũng đề ra phương châm tác chiến rất chung, ví dụ: "đánh lâu dài, tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị..." hoặc kết hợp giữa chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích, tổ chức các khu vực phòng thủ then chốt kết hợp với cơ động, đẩy mạnh hoạt động quân sự và chính trị... Có quân khu coi phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến là một hoặc lẫn lộn phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến với các hình thức tác chiến.

Trong dự thảo chuẩn bị báo cáo tại hội nghị tham mưu, Cục Tác chiến nêu rõ: Nội dung phương châm tác chiến trong kế hoạch của quân khu không nên đề ra những điểm chung như của Bộ, mà cần tương đối cụ thể, sát với hoàn cảnh của từng quân khu. Xác định phương châm tác chiến của quân khu phải căn cứ vào phương châm tác chiến chung của Bộ và nhiệm vụ Bộ giao cho quân khu, quyết tâm tác chiến của quân khu; điều kiện cụ thể về tình hình địch, ta, đặc điểm địa hình của quân khu. Theo Cục Tác chiến, nội dung phương châm tác chiến của quân khu phải thể hiện ba điểm chủ yếu sau đây:

Một là, quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, phát huy sức mạnh ba thứ quân làm cho địch đi đến đâu, ở đâu, cũng bị đánh; kết hợp lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động để tiêu hao, tiêu diệt địch rộng rãi;

Hai là, quán triệt phương châm chiến lược tiến công, phản công địch ngay từ đầu để giành thế chủ động chiến lược và cố gắng giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ngay từ thời kỳ đầu chiến tranh. Thể hiện sự quán triệt phương châm chiến lược đó, trong tư tưởng chỉ đạo tác chiến phải chống chủ trương nhử địch vào sâu (viện cố bảo tồn lực lượng), đồng thời chống chủ trương phải trải qua một thời gian phòng ngự tiêu hao địch rồi mới chuyển sang phản công tiêu diệt địch.

Ba là, quán triệt phương châm chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính và tư tưởng chỉ đạo tác chiến chung của quân đội ta. Phương châm và tư tưởng chung đó bắt nguồn từ đặc điểm là quân đội ta luôn có ưu thế về chính trị tinh thần nhưng cơ sở vật chất còn kém, tác chiến với một quân đội tinh thần kém, bộ binh yếu, nhưng tiềm lực kinh tế, quân sự lớn, trang bị kỹ thuật và phương tiện cơ động mạnh.

2. Về vận dụng phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị trong tiến hành chống chiến tranh xâm lược cục bộ trên miền Bắc: Có ý kiến cho rằng đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược miền Bắc nhằm tiêu diệt chế độ ta, trong điều kiện không có sẵn cơ sở nguy quân, nguy quyền ở miền Bắc, nên chúng không dùng chính sách thực dân kiểu mới. Khi tiến công lên đất liền, địch sẽ tàn sát làng mạc, giết hại nhân dân ta một cách dã man; ta không có điều kiện tiến hành đấu tranh chính trị và nếu dùng lực lượng quần chúng đấu tranh với địch thì sẽ bị địch đàn áp, cho nên ta phải dùng đấu tranh quân sự là chủ yếu.

Theo bản dự thảo báo cáo của Cục Tác chiến, để phát huy chỗ mạnh của ta về chính trị tinh thần, đánh vào chỗ yếu cơ bản về chính trị tinh thần của địch, ta không thể chỉ dùng một hình thức đấu tranh quân sự mà phải kết hợp nhiều hình thức đấu tranh khác (chính trị, binh vận, ngoại giao...). Trong suốt cả quá trình chiến tranh, đi đôi với đấu tranh quân sự, ta cũng cần và có thể đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Tuy nhiên, trong thời kỳ đầu chiến tranh, ta dùng lực lượng vũ trang đánh địch là chủ yếu, lực lượng quần chúng cần được bảo vệ, không bộc lộ quá sớm để tránh bị địch tàn sát. Giai đoạn địch phát triển vào sâu, chỗ nào chúng chiếm và xây dựng được chính quyền bù nhìn và thực hiện chính sách "bình định", thì khi đó có điều kiện, với các hình thức, biện pháp phù hợp, ta dùng lực lượng chính trị quần chúng kết hợp đấu tranh quân sự với địch.

3. Về vấn đề ta có thể làm chủ được khu vực đồng bằng Bắc Bộ hay không và làm chủ như thế nào khi địch mới tiến công vào đồng bằng, cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng, ta cần phải và có điều kiện giữ được đồng bằng.

Nhưng cũng có ý kiến ngược lại. Cũng có ý kiến cho rằng đối với những vùng đồng bằng bị địch tạm chiếm, ta chỉ có thể kiểm soát được vào ban đêm, v.v..

Theo dự thảo báo cáo của Cục Tác chiến, xuất phát từ so sánh lực lượng hai bên và cách đánh của ta khi địch mở cuộc tiến công xâm lược miền Bắc, chúng ta thấy rõ địch tuy quân đông, trang bị mạnh, nhưng cũng phải dựa vào khả năng hậu cần tiếp tế từ xa, không thể một lúc muốn đưa bao nhiêu quân vào đồng bằng cũng được. Ta tuy trang bị kém nhưng phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả ba thứ quân, có khả năng phát triển chiến tranh du kích lên trình độ cao trong thế trận toàn dân đánh giặc đã được triển khai chuẩn bị sẵn, nên địch đi đến đâu cũng bị bao vây bởi mạng lưới chiến tranh nhân dân. Chúng có thể đóng một số địa điểm xung yếu nhưng không thể khống chế được toàn bộ vùng đồng bằng rộng lớn.

Bởi vậy, trong quyết tâm chiến lược Bộ xác định, nếu địch yếu, ta giữ toàn bộ hoặc đại bộ phận vùng đồng bằng; nếu địch mạnh, ta giữ trọng điểm. Nhưng trong bất kỳ tình huống nào, ta cũng phải giữ vững vùng rừng núi, trung du, bảo vệ được người và của ở đồng bằng. Theo tinh thần đó, không thể hiểu nội dung "làm chủ đồng bằng" đồng nghĩa với "giữ đất đai". Nhưng nếu quan niệm "làm chủ đồng bằng" là bảo vệ được dân và tài sản để phục vụ cho chiến tranh, không để cho địch cướp người cướp của và tàn sát nhân dân, bảo vệ được chính quyền của ta, không cho địch tiến hành được "bình định", lập chính quyền tay sai, thì khả năng đó ta có thể làm được.

Theo ý kiến đề nghị của Cục Tác chiến, trong phương án tác chiến của quân khu, để tránh hiểu nhầm và lẫn lộn với quyết tâm chiến lược của Bộ, cấp khu không nên dùng cụm từ

"làm chủ đồng bằng", mà phải căn cứ vào tình hình cụ thể của chiến trường mình để có quyết tâm giữ toàn bộ hay bộ phận đất đai vùng đồng bằng. Nhưng cần nhấn mạnh: phải thực hiện cho bằng được nhiệm vụ bảo vệ nhân tài vật lực, cơ sở chính trị của ta ở đồng bằng, chống chính sách "bình định" của địch.

Với chiến trường Lào, nhìn tổng quát tình hình vừa qua và dự kiến diễn biến khi ta bước vào đông xuân sắp tới, Quân ủy Trung ương nhận định: Trong thời gian qua, nhất là trong đông xuân 1967-1968, quân và dân Lào đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện, khá vững chắc; đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã bị một thất bại nặng nề có tầm chiến lược. Tình hình Lào trong thời gian tới có thể diễn biến theo hai khả năng: một là, nếu cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam kết thúc trong khoảng thời gian hoặc sớm hoặc muộn, đế quốc Mỹ chịu thua, chấp nhận đình chỉ chiến sự và rút quân ra khỏi miền Nam, thì ở Lào địch cũng buộc phải trở lại tình hình hòa hoãn song song với việc giải quyết vấn đề Việt Nam; hai là, nếu địch ngoan cố đánh phá trở lại miền Bắc, mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra một phần hay toàn bộ miền Bắc Việt Nam, thì tình hình Lào cũng bị lôi cuốn theo, chiến tranh ở Lào có thể mở rộng ra một phần hay toàn bộ nước Lào.

Từ nhận định trên, Quân ủy Trung ương xác định phương hướng, nhiệm vụ giúp cách mạng Lào trong đông xuân 1968-1969 như sau: 1) Tiếp tục phát huy thế chủ động tiến công địch, đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở cả hai vùng, trên cả ba mặt chính trị, quân sự, ngoại giao để củng cố thắng lợi đã giành được và tranh thủ thời cơ phối hợp với chiến trường miền Nam Việt Nam giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng Lào; 2) Tiếp tục giáng vào các lực lượng chiến lược của địch những đòn nặng nề, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng thêm

những vùng trọng điểm cần thiết làm cho vùng giải phóng của bạn mở rộng và liên hoàn; 3) Đẩy mạnh hoạt động ở vùng địch hậu, liên tục đánh phá các căn cứ, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, mở rộng vùng làm chủ của nhân dân, đồng thời ra sức xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của bạn về mọi mặt, làm cho lực lượng của bạn càng đánh càng mạnh, đủ sức làm tròn nhiệm vụ trong bất kỳ tình huống nào.

Về phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng Việt Nam ở Lào, Quân ủy Trung ương xác định cụ thể như sau: Quân tình nguyện phải quán triệt tư tưởng tiến công, tư tưởng đánh tiêu diệt, phát huy cách đánh lấy ít thắng nhiều, tranh thủ thời cơ, chủ động liên tục đánh địch; chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của bạn, ra sức thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân; kết hợp chặt chẽ vừa tác chiến vừa xây dựng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu suất chiến đấu và công tác, bảo đảm cho quân tình nguyện thực sự gương mẫu về mọi mặt. Các lực lượng chuyên gia phải tranh thủ thời gian giúp bạn xây dựng lực lượng lớn mạnh để bạn tự đảm đương được phần lớn nhiệm vụ, giữ vững và phát triển mối quan hệ với bạn, đồng thời ra sức nghiên cứu thực tiễn của cách mạng Lào để tổng kết kinh nghiệm, nhằm nâng cao hiệu suất công tác giúp bạn.

Để triển khai thực hiện những nhiệm vụ trên đây, Quân ủy Trung ương giao cho Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị hướng dẫn Quân khu 4, Quân khu Tây Bắc, Đoàn 959 và các lực lượng của ta trên đất Lào xây dựng kế hoạch hoạt động giúp bạn.

Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ kết thúc đúng vào thời điểm các chiến trường miền Nam đã bước vào kế hoạch đông xuân 1968 - 1969. Phản ứng của Mỹ ra sao, đó là vấn đề cần nghiên cứu tổng hợp để có phương sách chủ động đối phó trong quá trình phát triển của kế hoạch tiến công trên toàn miền Nam.

Ngày 30/12/1968, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng với các đồng chí Văn Tiến Dũng, Trần Quý Hai, Trần Văn Quang nghe Cục Tình báo báo cáo tổng hợp tình hình địch ở miền Nam và chủ trương của Mỹ giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam sau một năm tổng tiến công chiến lược của ta.

Theo các nguồn tin tình báo chiến lược, chính quyền Mỹ cuối thời Lyndon Johnson chủ trương rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam "trong danh dự" thông qua đàm phán thương lượng. Chủ trương đó thể hiện cụ thể ở việc ngừng ném bom toàn bộ lãnh thổ miền Bắc, chấp nhận đàm phán giữa các bên và chấp nhận "nói chuyện" với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Cụ thể, Johnson chủ trương giải quyết một bước về quân sự trước khi hết nhiệm kỳ, thông qua thương lượng bốn bên để đạt được thỏa thuận ngừng bắn trên chiến trường, nhằm ngăn chặn đợt tiến công mới của ta trong đông xuân 1968 - 1969; giảm mức độ cuộc chiến và chi phí của Mỹ, củng cố ngụy quân, ngụy quyền tay sai. Về chính trị, Johnson muốn duy trì chính phủ liên hiệp và kéo dài việc tổng tuyển cử ở miền Nam sau vài ba năm, thống nhất Nam - Bắc sau 10-15 năm đình chiến.

Giờ đây, cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đã kết thúc. Ngày 5/11/1968, Richard Nixon đã trúng cử. Đến nay chưa có động thái gì chứng tỏ chính quyền mới bộc lộ chủ trương khác về cơ bản so với Johnson. Tuy nhiên, tin tức cho thấy, Mỹ chủ trương kết thúc sớm cuộc chiến trong vòng từ 6 tháng đến 2 năm nhưng phải trên thế mạnh toàn diện.

Ở miền Nam Việt Nam, mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy tiếp tục phát triển, nội bộ ngụy quyền phân hoá mạnh; giới cầm quyền Sài Gòn không muốn Mỹ rút quân và ngừng ném bom miền Bắc, không muốn tham gia Hội nghị Paris; phong trào đấu

tranh của nhân dân đô thị phát triển sôi nổi, làm cho chính quyền Sài Gòn càng đứng trước tình hình chính trị phức tạp hơn. Trước tình hình đó, một mặt Mỹ vẫn chủ trương dùng Thiệu - Kỳ, nhưng đồng thời chuẩn bị một số "con bài" dự phòng để thay thế khi cần.

Cùng với việc ngừng ném bom miền Bắc, Mỹ điều chỉnh lực lượng ở miền Nam, điều lực lượng từ Trị - Thiên và Đà Nẵng vào tăng cường cho Vùng 3, tăng cường đánh phá nhằm cản trở chiến dịch tiến công của ta vào các thành phố, nhất là Sài Gòn; mở rộng việc gom dân, giành ấp; tăng cường củng cố ngụy quân, ngụy quyền, cố gắng giữ tổng số ngụy quân ở mức 55 vạn; làm kế hoạch xây dựng lực lượng quân ngụy và kế hoạch kinh tế miền Nam 3 - 10 năm sau chiến tranh; tập trung đánh phá hành lang vận chuyển của ta và duy trì áp lực khiêu khích đối với miền Bắc.

Phỏng đoán về phương hướng hoạt động quân sự sắp tới của ta, địch cho rằng ta sẽ không đánh lớn ở hướng đường 9, chỉ để lại ở đó vài trung đoàn; ta vẫn coi trọng hướng Huế, lực lượng tham gia ở đó có thể tới 4 trung đoàn; ta sẽ chú trọng hơn trước hướng Đà Nẵng và đã tăng thêm lực lượng để tiến hành tiến công ở mặt trận này. Trên hướng Tây Nguyên, địch nhận định ta coi chiến trường này là hướng quyết định nhất và đã tăng cường khoảng một sư đoàn vào chiến trường này. Vùng 4 là nơi sẽ tái diễn phong trào nổi dậy của quần chúng.

Như vậy là về cơ bản địch chưa nắm được chủ trương chiến lược đông xuân 1968-1969 của ta. Sau khi nghe báo cáo, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng chỉ thị Cục Tình báo tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu thêm về địch, trong đó cần kết luận về khả năng địch có đánh phá trở lại miền Bắc hay không và nếu có thì vào thời điểm nào?

Với kết quả chỉ đạo các chiến trường hoạt động thường xuyên và chuẩn bị cho đợt cao điểm suốt mấy tháng qua và với kết quả kết luận mới nhất về âm mưu và chủ trương chiến lược của địch, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng Tổng hành dinh hoàn toàn yên tâm khi các chiến trường toàn miền Nam bước vào đợt tiến công chiến lược cuối cùng trong năm 1968.

Chương VIII

CHỈ ĐẠO CÁC CHIẾN TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG BUỘC ĐỂ QUỐC MỸ ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH XUỐNG THANG CHIẾN TRANH

Trong khi theo dõi và chỉ đạo toàn quân bước vào đợt tiến công chiến lược đông xuân 1968-1969, cuối tháng 12/1968, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp triệu tập hội nghị Thường trực Quân ủy Trung ương để thảo luận và thông qua bản báo cáo quân sự, chuẩn bị cho cuộc hội nghị toàn thể Quân ủy Trung ương, dự kiến sẽ tổ chức vào quý đầu năm 1969. Bản dự thảo báo cáo của Thường trực Quân ủy Trung ương gồm ba vấn đề lớn: 1) Tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước qua các đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa năm 1968; 2) Âm mưu chiến lược của địch hiện nay và nhiệm vụ quân sự trước mắt của ta; 3) Phương hướng mấy công tác lớn trong thời gian tới trên cả hai miền Nam - Bắc. Đây là văn kiện nhận định tổng hợp mới nhất về kết quả thực hiện chủ trương chiến lược tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong năm 1968.

Về tình hình chung, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Năm 1968 là năm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta có những chuyển biến lớn, cục diện vừa đánh, vừa đàm đã xuất hiện. Cụ thể là ở miền Nam ta chuyển sang giai đoạn tổng công kích - tổng khởi nghĩa và đã giành được

thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Thắng lợi đó đã tạo nên một sự thay đổi đột biến cục diện chiến tranh, tạo ra thời cơ thuận lợi mới để ta tiếp tục tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tiến lên giành thắng lợi quyết định. Ở miền Bắc, ta đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đã tập trung sức người, sức của chỉ viện cho tiền tuyến, đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh. Trên thế mạnh của tiến công quân sự, tiến công chính trị ở chiến trường và phối hợp chặt chẽ với các mặt tiến công đó, ta đẩy mạnh tiến công ngoại giao, làm cho địch càng thêm bị động, cô lập.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8/1968 về tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trong dự thảo báo cáo của Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Trong đợt hoạt động thu đông (bắt đầu từ 15/8/1968), các chiến trường đã đồng loạt tiến công, đánh đều, phối hợp tương đối tốt theo đúng kế hoạch, nhưng chủ yếu là đánh nhỏ, đánh vừa¹. Đánh địch trong thành phố và đánh hậu cứ được thực hiện tương đối tốt ở Đà Nẵng, đồng bằng Khu 5, đồng bằng Nam Bộ, nhưng chỉ là những hoạt động nhỏ, chưa hình thành những chiến dịch tổng hợp kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang. Ở các vùng nông thôn, do hoạt động quân sự chưa mạnh, chiến tranh du kích ở một số nơi phát triển chậm, nên chưa hỗ trợ mạnh mẽ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, chống kế hoạch bình định của địch. Nhìn chung, ta chưa thực hiện được yêu cầu giải phóng thêm nhiều vùng nông thôn. Mũi tiến công của công tác binh vận chưa tận dụng được

1. Chỉ có bộ đội miền Đông Nam Bộ mở được chiến dịch Tây Ninh với lực lượng tương đối lớn, thời gian tương đối dài và đạt kết quả tốt.

những thắng lợi của các đợt tổng công kích - tổng khởi nghĩa và cục diện vừa đánh vừa đàm, nên chưa gây được phong trào binh biến khởi nghĩa trong quân ngụy, phản chiến trong quân Mỹ và chư hầu.

Về tình hình địch, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: Trong năm qua, đế quốc Mỹ đưa cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ ở miền Nam phát triển đến đỉnh cao và đã bị thất bại nặng nề về mọi mặt. Mặc dù ý chí xâm lược đã bị lung lay, nhưng chúng vẫn ngoan cố muốn tìm một giải pháp "trên thế mạnh" để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh. Chủ trương chiến lược hiện nay của đế quốc Mỹ là tiếp tục đi sâu hơn nữa vào chiến lược phòng ngự "quét và giữ". Thường trực Quân ủy Trung ương phán đoán sắp tới tình hình địch có thể phát triển theo ba khả năng: 1) Mỹ kết thúc chiến tranh ở miền Nam bằng con đường "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh và duy trì mức độ nhất định lực lượng ngụy quân, ngụy quyền; 2) Mỹ kéo dài chiến tranh ở miền Nam với ý định có được lực lượng ngụy quân, ngụy quyền miền Nam tương đối mạnh; 3) Mỹ tăng quân ồ ạt vào miền Nam và mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước. Trong ba khả năng đó, khả năng thứ ba có ít nhưng không loại trừ hoàn toàn, ta phải hết sức cảnh giác, đề phòng. Đối với miền Bắc, có thể địch tiếp tục dùng máy bay trinh sát và đánh phá lẻ tẻ như hiện nay; bất ngờ tập kích vào các khu vực chân hàng, kho tàng ở Quân khu 4; tiến hành chiến tranh phá hoại trong phạm vi nào đó và cũng có thể dùng bộ binh tập kích hoặc tiến công hạn chế ra nam Quân khu 4.

Trên cơ sở đánh giá tình hình trên đây, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến nhiệm vụ quân sự trước mắt của quân và dân hai miền như sau:

- Ở miền Nam, tập trung mọi cố gắng, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định, đồng thời tăng cường xây dựng lực lượng để càng đánh càng thắng, càng thắng càng mạnh, làm chỗ dựa cho đấu tranh chính trị trong trường hợp chiến tranh kết thúc sớm, làm cơ sở chắc chắn để giành thắng lợi trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài.

- Ở miền Bắc, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt và nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, để đối phó với hoạt động của máy bay địch như hiện nay và trường hợp địch tiến hành chiến tranh phá hoại trở lại, hoặc dùng bộ binh tập kích, tiến công hạn chế ra nam Khu 4, hoặc địch mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước; tiếp tục nâng cao chất lượng bộ đội, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ... nhằm nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, phát huy cao nhất khả năng nhân lực, vật lực hiện có, bảo đảm cho nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài.

Thường trực Quân ủy Trung ương xác định phương hướng hoạt động quân sự sắp tới ở miền Nam là đẩy mạnh đấu tranh quân sự, kết hợp chặt chẽ công kích với khởi nghĩa, tiến công quân sự với tiến công chính trị và công tác binh vận; phát huy mạnh mẽ sức chiến đấu của ba thứ quân, phát triển mạnh mẽ và vượt bậc hiệu lực chiến đấu của các lực lượng nhỏ mà tinh, đồng thời thực hiện tốt yêu cầu kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, đánh hiểm, đánh đau, đánh rộng khắp, đánh liên tục; giữ vững và phát triển thế tiến công và bao vây địch liên tục ở thành thị; giải phóng từng vùng hoàn chỉnh, tiến lên giải phóng toàn bộ nông thôn. Phương hướng hoạt động quân sự sắp tới ở miền Bắc là điều chỉnh bố trí và sử dụng lực lượng phòng không - không quân để đối phó có hiệu quả với tình hình địch trình sát

và đánh lẻ tẻ như hiện nay; nâng cao chất lượng của các lực lượng phòng không - không quân và lực lượng thuộc Quân khu 4 để sẵn sàng chiến đấu trong trường hợp địch tiến hành trở lại chiến tranh phá hoại, hoặc tập kích, tiến công hạn chế ra Khu 4; nghiên cứu lại kế hoạch chiến lược phòng thủ miền Bắc và tính toán lại các mặt bảo đảm cho phù hợp, để có kế hoạch triển khai thực hiện từng bước thích hợp với yêu cầu của tình hình.

Nội dung xác định trong dự thảo báo cáo cũng đồng thời là phương hướng Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ đạo các chiến trường triển khai hoạt động trong năm 1969 ngay trong quá trình đế quốc Mỹ bắt đầu từng bước xuống thang, quá trình vừa rút quân từng đợt vừa thực hiện âm mưu "phi Mỹ hóa" chiến tranh.

Theo tinh thần Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương trên đây, trong thông báo đề ngày 13/1/1969 gửi Quân ủy Miền, Thường trực Quân ủy Trung ương khẳng định Mỹ không còn con đường nào khác là phải "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh, chuẩn bị điều kiện cho quân Mỹ rút từng bước. Tuy nhiên, Mỹ vẫn hết sức ngoan cố, cho dù đang gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhưng chúng vẫn chưa từ bỏ ý định kết thúc chiến tranh trên thế mạnh. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chủ trương chiến lược "quét và giữ", địch ra sức tiến hành một số biện pháp chiến lược sau đây: tập trung lực lượng củng cố các tuyến phòng thủ hòng giữ vững bằng được các đô thị lớn và căn cứ quan trọng, trong đó chú trọng dồn thêm quân về Vùng 3; gấp rút tăng cường quân nguy để từng bước thay thế quân Mỹ; kết hợp đánh phá bằng bộ binh và không quân nhằm ngăn chặn các cuộc tiến công của ta (kể cả việc tập trung không quân đánh mạnh các tuyến chi viện của ta từ Bắc vào Nam); tiến hành "bình định cấp tốc" ở vùng nông thôn để giành đất, giành dân,

tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, đề phòng các cuộc nổi dậy của nhân dân các thành phố.

Phán đoán các tình huống diễn biến về tình hình địch ở miền Nam trong năm 1969, Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến có hai khả năng: 1) Chiến tranh có thể kéo dài do địch cần có thời gian để "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh sao cho có lợi cho Mỹ - ngụy và để kết thúc chiến tranh trên thế mạnh; 2) Do bị thất bại nặng nề, địch buộc phải chấp nhận một biện pháp chính trị - kết thúc chiến tranh sớm (ngay trong trường hợp này, Mỹ cũng chỉ mới bắt đầu rút một bộ phận quân viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam).

Chính trên cơ sở nhận định trên đây, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định với Quân ủy Miền các bước đi tiếp theo nhằm đẩy nhanh nhịp độ rút quân của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Nhắc lại quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị tháng 8 và tháng 11/1968, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh nhiệm vụ của toàn quân, toàn dân là phải tiếp tục đẩy mạnh tiến công địch cả về quân sự, chính trị và ngoại giao, đập tan âm mưu kéo dài chiến tranh và rút quân trên thế mạnh của đế quốc Mỹ, đồng thời sẵn sàng về mọi mặt để đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài. Về quân sự, phải đánh cho Mỹ những đòn thật nặng, diệt sinh lực và phá căn cứ của chúng, buộc chúng phải sớm kết thúc chiến tranh nếu muốn tránh những tổn thất ngày càng nặng nề. Cần đánh mạnh vào ngụy quân, ngụy quyền, diệt các lực lượng kìm kẹp, diệt sinh lực và các cơ sở dự trữ bổ sung của chúng; kết hợp với binh vận, địch vận, gây cho chúng hoang mang và tan rã, làm cho Mỹ thấy càng kéo dài chiến tranh thì ngụy quân, ngụy quyền tay sai càng sụp đổ. Trên cơ sở đánh mạnh vào lực lượng quân sự

của địch mà thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược phát động chiến tranh du kích ở các đô thị. Quân ủy Miền cần chỉ đạo các cấp, các chiến trường đi sâu kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ trên, rút ra những kinh nghiệm để vận dụng vào chỉ đạo các hoạt động sắp tới.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: mặc dù ta còn đứng trước một số khó khăn nhất định nhưng nhìn chung chúng ta đang ở trên thế tiến công, thế thắng, có thuận lớn về mọi mặt để đẩy mạnh cao trào cách mạng. Do đó, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định thúc đẩy hoạt động đợt mùa xuân 1969 thành một đợt mạnh, nhằm phát huy thế tiến công của ta, phá các âm mưu chiến lược của địch, đánh một đòn mạnh vào các lực lượng quân sự Mỹ - ngụy, đẩy mạnh cao trào ở thành phố, mở rộng vùng giải phóng nông thôn; tích cực chuẩn bị điều kiện về quân sự, chính trị, lực lượng và thế chiến lược cho đợt hoạt động hè đánh mạnh hơn trên quy mô phối hợp toàn miền Nam, đồng thời luôn sẵn sàng để khi có biến chuyển lớn ở các đô thị thì kịp thời hoạt động.

Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý Quân ủy Miền trong đợt hoạt động mùa xuân sắp tới, tùy điều kiện cụ thể của từng chiến trường, từng loại lực lượng - cần chú trọng những vấn đề sau đây: Tại Sài Gòn, chủ yếu dùng lực lượng tại chỗ (du kích, bộ đội địa phương, đặc công, pháo cối...) được chỉ đạo chặt chẽ, nhằm phát huy hiệu quả chiến đấu cao nhất. Cần đánh đi đánh lại một số mục tiêu, đánh hiểm, đánh đau, dùng lực lượng nhỏ mà tinh đánh những trận đạt hiệu quả chiến đấu lớn. Các sư đoàn chủ lực tác chiến chủ yếu ở vành ngoài, nhằm tiêu diệt lực lượng cơ động Mỹ - ngụy; đánh có trọng điểm, chú trọng tập trung diệt gọn từng cụm, từng tiểu đoàn Mỹ - ngụy, tiến tới đánh tổn thất nặng và diệt lữ đoàn hoặc trung đoàn ngụy.

Trong khi tập trung hoạt động của chủ lực vào hướng chủ yếu (Tây Ninh, Dầu Tiếng), có thể mở rộng hoạt động về các hướng đông, bắc, hướng Mỹ Tho, Tân An, tranh thủ mở rộng vùng nông thôn ở Khu 8. Chỉ trong thời cơ hết sức thuận lợi mới dùng các sư đoàn chủ lực đánh vào thành phố. Về sử dụng lực lượng, phải nắm vững nguyên tắc luôn luôn có lực lượng dự bị để bảo đảm luân phiên tác chiến. Trước mắt, nếu quân số bổ sung chưa vào kịp, cần nghiên cứu bổ sung có trọng điểm theo yêu cầu tác chiến, lấy quân từ lực lượng hậu cần phía sau và trong số thương binh, bệnh binh đã đủ sức khoẻ. Đơn vị nào quá thiếu quân thì không nên sử dụng gượng ép trong đợt này. Các chiến trường (các khu 6, 8, 9) cũng cần đẩy mạnh hoạt động tiêu diệt địch, phá âm mưu bình định của chúng, nhằm tích cực phối hợp với chiến trường trọng điểm.

Trong quá trình hoạt động của đợt mùa xuân, cần nắm vững phương châm càng đánh càng mạnh, vừa đánh vừa xây dựng, vừa đánh vừa phát triển cách đánh trong điều kiện mới, vừa đánh vừa chuẩn bị, tạo thế chiến lược cho đợt hoạt động mùa hè mạnh mẽ hơn; vừa đánh vừa sẵn sàng hoạt động khi có thời cơ mới. Do đó, xây dựng kế hoạch cần có hai phần: hoạt động quân sự và hoạt động chính trị.

Cũng với tinh thần nghị quyết trên đây của Thường trực Quân ủy Trung ương, hôm sau trong điện chỉ đạo phương hướng hoạt động của chiến trường Tây Nguyên, Thường trực Quân ủy Trung ương phân tích tình hình địch trên toàn miền Nam, chiều hướng phát triển của cục diện chiến trường trong năm 1969, nhắc lại quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị và xác định nhiệm vụ hoạt động xuân 1969 của Mặt trận Tây Nguyên.

Về tình hình địch cụ thể và cục diện chiến trường Tây Nguyên, điện của Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ rõ: Hiện nay,

địch đang co về phòng ngự, nhưng nếu ta đánh vào những nơi hiểm yếu thì chúng buộc phải ra ứng cứu, tạo cơ hội cho ta đánh địch ngoài công sự. Hơn nữa, một thuận lợi để ta đẩy mạnh hoạt động thường xuyên lên cao điểm trong đợt xuân này là ta đã bố trí và ổn định được lực lượng tại chỗ hoạt động tương đối tốt ở vùng ven các thị xã, căn cứ và ven các trục giao thông quan trọng của địch.

Về tác chiến, để phối hợp với các chiến trường khác trong toàn miền Nam, Mặt trận Tây Nguyên phải đánh cho Mỹ những đòn thật nặng, những tổn thất thật lớn, phải tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, cả Mỹ và ngụy. Đối với quân Mỹ, phải diệt gọn từng đại đội, đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn, diệt sở chỉ huy lữ đoàn hoặc sư đoàn, đánh mạnh các cơ sở, phá dự trữ hậu cần của chúng... Đối với quân ngụy, phải diệt cơ quan đầu não, lực lượng cơ động, bộ máy kìm kẹp ở cơ sở; diệt địch đi đôi với mở rộng vùng giải phóng và giành quyền làm chủ của nhân dân ở cả vùng nông thôn và đô thị. Muốn diệt được nhiều địch, cần chọn mục tiêu và sử dụng lực lượng sao cho phát huy được hiệu lực chiến đấu của cả ba thứ quân, thực hiện càng đánh càng mạnh.

Trên cơ sở tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, kết hợp chặt chẽ với các mặt hoạt động khác thực hiện giam chân, thu hút địch, không để chúng rút bớt lực lượng đi tăng cường cho các chiến trường khác.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: Trước mắt, chiến trường Tây Nguyên chưa đặt ra vấn đề giải phóng các thị xã, nhưng cần đẩy mạnh việc diệt các cơ quan đầu não của địch, phá hủy thật nhiều phương tiện chiến tranh, thực hiện đánh đi đánh lại nhiều lần một số mục tiêu. Kết hợp phong trào nổi dậy của quần chúng ở cơ sở với phong trào đấu tranh chính trị rộng

lớn của nhân dân ở các vùng nông thôn trọng yếu, thực hiện bao vây, tiến công các căn cứ, thị xã, cắt đường giao thông, đồng thời làm chủ vững chắc các địa bàn chiến lược quan trọng, bảo đảm giữ vững hành lang vận chuyển Bắc - Nam trong mọi tình huống. Vừa hoạt động tác chiến vừa xây dựng lực lượng quân sự, chính trị, xây dựng chính quyền cách mạng các cấp.

Về xây dựng lực lượng, cần gấp rút chấn chỉnh lực lượng hiện có cho gọn, mạnh, nâng cao thêm một bước chất lượng chiến đấu của các đơn vị, kiên quyết tinh giản cơ quan, bộ máy phục vụ, để tăng quân số chiến đấu. Tích cực nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh để bổ sung cho các đơn vị, đồng thời sử dụng nhân lực bộ đội phải thật hợp lý đến từng người. Hết sức coi trọng xây dựng các đơn vị tinh nhuệ, nhất là đặc công, pháo cối nhẹ, công binh đánh giao thông. Tăng cường công tác quản lý quân số, trang bị vật chất, tiết kiệm đạn dược.

Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên cần nắm vững phương châm kết hợp quân sự, chính trị và binh vận; vừa đánh vừa rút kinh nghiệm và phát triển cách đánh cũng như cách sử dụng lực lượng sao cho có hiệu quả nhất; vừa hoạt động đột xuân vừa chuẩn bị thế chiến lược và điều kiện cho đột hê đánh mạnh hơn, bảo đảm càng đánh càng mạnh; vừa đánh vừa sẵn sàng hoạt động khi xuất hiện những biến chuyển mới trong hàng ngũ địch.

Trong bức điện ngày 17/1/1969 gửi Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ rõ: Hiện nay, chiến trường Trị - Thiên có nhiều khó khăn, nhất là về bảo đảm vật chất. Cụ thể là, bộ đội ăn chưa đủ no, sức khỏe phục hồi chậm; quân bổ sung vào không kịp; các mặt dự trữ hậu cần tại chỗ cũng như của Đoàn 559 còn hạn chế; việc chuẩn bị chiến trường, triển khai vũ khí và trang bị chiến đấu chưa được

vững chắc. Trong khi đó, địch lại tập trung đánh phá đường hành lang vận chuyển Bắc - Nam, làm cho ta ngày càng khó khăn. Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng Đoàn 559 vẫn không thực hiện được kế hoạch vận chuyển, ngay cả khi chỉ tiêu đã hạ xuống mức thấp nhằm bảo đảm cho số lượng quân hiện có trên chiến trường Trị - Thiên.

Từ thực tế trên, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định: trong đợt xuân 1969, chiến trường Trị - Thiên cần nắm vững lực lượng hiện có¹ để xác định mục đích, quy mô, phương châm hoạt động thích hợp.

Thường trực Quân ủy Trung ương đặt ra nhiệm vụ chiến đấu cho chiến trường Trị - Thiên trong đợt xuân 1969 là: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, làm cho chúng thấy càng kéo dài chiến tranh, quân Mỹ càng thất bại lớn, quân ngụy càng mau tan rã. Phương hướng hoạt động là đánh phá hậu cứ và giao thông, triệt tiếp tế, phá phương tiện, làm rối loạn hệ thống phòng ngự của địch, chia cắt chúng ra thành nhiều khu vực; tiêu diệt lực lượng tề ngụy, bọn Việt gian, phát động quần chúng kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận và du kích để đánh bại kế hoạch "bình định cấp tốc" của địch; vừa tác chiến vừa phát triển du kích, bộ đội địa phương, cơ sở Đảng, chấn chỉnh và nâng cao chất lượng bộ đội chủ lực, dự trữ vật chất, tạo thế chiến trường và làm các công tác chuẩn bị cho đợt hoạt động hè. Về mặt phối hợp chiến lược, thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây cũng là nhằm thu hút và giam chân địch ở Trị - Thiên, không để cho chúng rút bớt quân chi viện cho các chiến trường khác.

1. Cụ thể là 5 trung đoàn chủ lực, một số đơn vị đặc công, bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Về sử dụng lực lượng và cách đánh, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ rõ: Cần phải tiến hành một đợt hoạt động tổng hợp trên cả ba chiến trường rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị; hình thức tác chiến chủ yếu là dùng phục kích, tập kích, đặc công, biệt động, đánh vào những chỗ hiểm yếu của địch, nhất là các căn cứ và cơ quan đầu não của chúng; kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau, đánh những trận lớn với lực lượng nhỏ nhưng tinh; vừa tích cực thực hiện nhiệm vụ của đợt hoạt động xuân vừa tích cực chuẩn bị cho đợt sau; luôn nắm vững tình hình để sẵn sàng hoạt động khi xuất hiện những biến chuyển mới trong hàng ngũ địch.

Thường trực Quân ủy Trung ương lưu ý Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên trong việc xây dựng và phát triển lực lượng phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng, tăng cường và bảo đảm về quân số chiến đấu; hết sức chú trọng các đơn vị đặc công và hỏa lực nhẹ phù hợp với khả năng bảo đảm vật chất; nắm vững chủ trương: phải căn cứ vào khả năng bảo đảm lương thực để đưa quân bổ sung vào, nếu chưa có đủ dự trữ vật chất thì nhất thiết không đưa thêm bộ đội vào chiến đấu. Thường trực Quân ủy Trung ương cũng thông báo: về các phương tiện chiến đấu khác, các cơ quan chức năng của Bộ sẽ tích cực giải quyết, bảo đảm theo nguyên tắc và yêu cầu càng đánh càng mạnh, càng vững chắc.

Sau một ngày theo dõi đợt tiến công mới vừa được phát động, trong bức điện gửi Đảng ủy và Bộ Tư lệnh các chiến trường ngày 24/2/1969, Quân ủy Trung ương nhận xét: Bước vào đợt xuân, các chiến trường từ Đà Nẵng trở vào đã đánh đều khắp, nổi bật là các trận đánh vào căn cứ, kho tàng đạt kết quả tốt¹.

1. Như ở Đà Nẵng, Quy Nhơn, Kon Tum, Plâyku, Cam Ranh, Phan Thiết, Long Bình, Biên Hòa, Mỹ Tho, Cần Thơ...

Mặc dù địch có đề phòng nhưng pháo binh, đặc công, biệt động và cả bộ binh của ta vẫn tổ chức được những trận đánh vào một số mục tiêu ở các thành phố lớn như Sài Gòn, Đà Nẵng. Để đối phó lại, địch chủ yếu dùng lực lượng tại chỗ, chưa có phản ứng hoặc điều động gì lớn. Nếu tiếp tục bị ta đánh đau vào các căn cứ và thành phố thì địch có thể phải bỏ dở các cuộc hành quân phá chuẩn bị của ta. Trái lại, nếu ta không đánh đủ mạnh thì địch vẫn tiếp tục các kế hoạch càn quét như trước.

Quân ủy Trung ương yêu cầu các chiến trường tiếp tục phát huy lực lượng tại chỗ, duy trì hoạt động liên tục các trận đánh vừa, đánh nhỏ, đánh đau. Riêng với nội thành, cần phát huy lực lượng tự vệ mật, biệt động, đặc công, các đơn vị mũi nhọn, tiêu diệt lực lượng kìm kẹp của địch ở cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, làm rối loạn hậu phương của chúng. Tại các vùng ven và vùng nông thôn, cần tích cực bám sát địch, tìm mọi cách dụ địch ra ngoài căn cứ, căng chúng ra để đánh những trận tiêu diệt thật đau, nhưng không được nóng vội.

Chừng mười ngày sau, qua các điện báo cáo của các chiến trường, Quân ủy Trung ương nhận thấy quân ta đã tạo nên thế phối hợp chiến trường rất tốt nên bước đầu đã giành được thắng lợi lớn. Các chiến trường (nhất là từ Đà Nẵng trở vào) đã thực hiện đúng kế hoạch, nổ súng đồng loạt và đúng thời gian, đúng mục tiêu, đúng phương hướng. Riêng Mặt trận đường 9, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng đã kịp thời chuyển phương thức hoạt động và bước đầu đạt kết quả. Theo đánh giá của Thường trực Quân ủy Trung ương, ta mới sử dụng lực lượng tại chỗ, bộ đội chủ lực mới ra quân một bộ phận nhỏ (phần lớn chưa tham chiến và còn khá sung sức), mà đã duy trì được thế tiến công liên tục.

Trước tình hình đó, trong bức điện ngày 3/3/1969 gửi các chiến trường, Quân ủy Trung ương nhắc Đảng ủy và Bộ Tư lệnh các mặt trận lưu ý những điểm sau đây:

- Đối với các thành phố, thị xã, căn cứ của địch, cần duy trì liên tục tiến công bằng lực lượng tại chỗ, đánh đi đánh lại nhiều lần bằng binh lực nhỏ, thọc sâu tập kích bất ngờ, kết hợp với một số trận quy mô tiểu đoàn đặc công hoặc tiểu đoàn mũi nhọn.

- Bộ đội chủ lực tiếp tục bám địch, nhằm vào lực lượng cơ động của Mỹ - nguy cơ xác định kế hoạch nhằm đánh những trận tiêu diệt thật đau. Nếu chưa đánh được thì đẩy mạnh vây hãm, thu hút, phân tán địch, tạo điều kiện đánh quân ứng cứu và mở rộng nông thôn, phối hợp tích cực với mặt trận ở các thành phố, thị xã.

- Đẩy mạnh hoạt động tiêu diệt lực lượng kìm kẹp, lực lượng bình định, quét bọn ác ôn tề điệp, vô hiệu hoá kết quả "bình định" trước đây của địch, mở rộng nông thôn, áp sát thành phố và thị xã.

- Hết sức đẩy mạnh binh vận, địch vận để làm tan rã địch, kết hợp bao vây bức hàng, bức rút các đồn bốt lẻ của địch.

- Kịp thời bổ sung cho các lực lượng tại chỗ để phục hồi sức chiến đấu, bảo đảm duy trì hoạt động liên tục.

Ngoài phương hướng chung nhắc nhở các chiến trường nhằm đẩy mạnh hoạt động của đợt xuân, Thường trực Quân ủy Trung ương còn nêu lên một số biện pháp cụ thể giúp các mặt trận vận dụng vào điều kiện cụ thể của mình. Ví dụ: 1) Mặt trận đường 9 cần nghiên cứu cách đánh địch ra tái chiếm, đánh chồng (đánh bồi, đánh nhồi) liên tiếp một số trận ở cùng một địa điểm, đánh hậu cứ, đánh địch vận chuyển trên sông, trên bộ; 2) Quân khu Trị - Thiên vừa thực hiện bao vây tiêu hao, tiêu diệt địch ở rừng núi, bảo vệ kho tàng..., vừa hết sức đẩy mạnh hoạt động ở đồng

bằng, trong thành phố (thị xã) bằng mọi phương thức thích hợp để khôi phục lại thế của ta; 3) Khu 5 cần nghiên cứu sử dụng chủ lực và nghiên cứu phương thức tác chiến thích hợp để đánh một số trận tiêu diệt gọn và đau; 4) Tây Nguyên cần cân nhắc kỹ việc vây hãm địch trên hai hướng Plâyku và Đức Cơ (có làm lực lượng ta bị phân tán hay không?). Phải tiết kiệm đạn pháo trong vây hãm địch, tính toán kỹ để có đủ đạn cho đợt hoạt động tiếp theo. Trong đánh giao thông, phải nghiên cứu tạo điều kiện để phục kích tiêu diệt một số đoàn xe của địch.

Nửa tháng sau khi phát động đợt hoạt động mùa xuân 1969, Quân ủy Trung ương nhận định địch ngày càng bộc lộ rõ sự lúng túng trong chiến lược phòng ngự bị động. Địch vẫn phán đoán ta sẽ tiếp tục tiến công vào đô thị nên chúng chú trọng phòng giữ ở các thành phố và khu căn cứ, do đó, nông thôn bị sơ hở. Trong bức điện gửi các chiến trường ngày 9/3/1969, sau khi nêu lên yêu cầu phát huy sức mạnh và cách đánh của đặc công, pháo binh vào cơ quan đầu não và các căn cứ, kho tàng của địch, làm cho chúng thiệt hại và luôn căng thẳng, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh tiến công kết hợp với nổi dậy. Bức điện viết: Ở vùng nông thôn, lợi dụng lúc địch đang tập trung đối phó ở các đô thị và căn cứ, tranh thủ tiêu diệt bọn chỉ huy, lực lượng ác ôn; kết hợp đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận nhằm phân hoá hàng ngũ địch, làm tan rã lực lượng bảo an dân vệ, diệt đồn bốt lẻ, thực hiện bằng được quyết tâm đánh bại âm mưu "bình định cấp tốc" của địch; đẩy mạnh đánh giao thông một cách thường xuyên, tổ chức các đội chuyên trách và tăng cường trang bị để các đội này hoàn thành tốt nhiệm vụ... Quân ủy Trung ương nhắc các chiến trường tăng cường nghi binh làm cho địch tiếp tục không rõ được ý định của ta, buộc chúng phải phân tán hỏa lực và binh lực...

Sau khi nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đợt tiến công mùa xuân 1969 theo kế hoạch, đồng thời chuẩn bị chiến trường, phát hiện âm mưu và quy luật hoạt động của địch để sau đợt xuân vẫn duy trì hoạt động thường xuyên được tốt hơn, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ thị các cấp lãnh đạo chiến trường phải kịp thời rút kinh nghiệm về các mặt sử dụng lực lượng và cách đánh trên từng hướng, nhằm nâng cao một bước nghệ thuật chỉ đạo đợt hoạt động thường xuyên, giữ vững thế tiến công địch mạnh mẽ trên chiến trường.

Một tháng sau khi bắt đầu đợt hoạt động cao điểm mùa xuân 1969, theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Cục Tác chiến sơ bộ đánh giá kết quả đợt tiến công đầu xuân trên các chiến trường miền Nam.

Theo Cục Tác chiến, mặc dù Mỹ - ngụy đã hết sức đề phòng, nhưng quân ta vẫn tiến công đồng loạt trên toàn chiến trường miền Nam và giành thắng lợi lớn. Thực tế mùa xuân vừa qua chúng ta không những ta vẫn giữ vững quyền chủ động trên chiến trường mà còn phát triển thế tiến công liên tục, đẩy chiến lược "quét và giữ" của địch vào tình thế bị động mới. Mỹ - ngụy vẫn bị bất ngờ về phương hướng, mục tiêu, quy mô và cách đánh của ta. Các thành phố lớn trọng điểm phòng thủ của địch - nơi chúng đề phòng nhất - cũng vẫn bị đánh; căn cứ ở rất sâu trong hậu phương của địch như Cam Ranh cũng bị đánh. Điều đó chứng tỏ hệ thống phòng thủ của Mỹ không thể ngăn chặn được các cuộc tiến công của lực lượng vũ trang tại chỗ của ta, của các lực lượng nhỏ nhưng tinh nhuệ như đặc công, biệt động, những đơn vị pháo cối nhẹ... Điều đó lý giải vì sao chỉ trong một thời gian ngắn quân và dân miền Nam đã tiêu diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, trong đó số quân Mỹ bị thương vong nhiều hơn cả dịp Tết Mậu Thân 1968. Quân Mỹ

bị thiệt hại nặng khiến nhân dân và cả một số nghị sĩ Mỹ lên tiếng phản đối mạnh mẽ chính quyền Nixon kéo dài chiến tranh Việt Nam. Rõ ràng đây là một đòn đánh thẳng vào âm mưu "phi Mỹ hóa" chiến tranh hòng giảm bớt thương vong cho quân Mỹ, đồng thời giảm bớt những khó khăn về chính trị và kinh tế của nước Mỹ.

Thất bại về quân sự đã làm cho kế hoạch bình định, gom dân có trọng điểm của địch bị ảnh hưởng lớn. *Thời báo Los Angeles* (số ra ngày 10/3/1969) nhận xét rằng Nhà Trắng đang đứng trước một cuộc khủng hoảng thực sự. Tờ báo ví lần đầu tiên chính quyền Nixon như bị nhốt trong một chiếc thùng kín, kèm theo lời cảnh báo rằng dư luận Mỹ không còn chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh kéo dài vô hạn độ với số thương vong vô tận.

Cục Tác chiến đánh giá: nếu các đợt tiến công trong năm 1968 đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ khiến chính quyền Johnson buộc phải xem xét lại toàn bộ chính sách của Mỹ ở Nam Việt Nam, thì cuộc tiến công đầu xuân 1969 của ta là một đòn mới giáng mạnh vào ý chí xâm lược vốn đã lung lay mạnh của giới cầm đầu Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Cuộc tiến công đầu xuân 1969 đã làm rõ thêm thế chiến lược của ta và của địch, làm rõ thêm sức ta và sức địch.

Theo Cục Tác chiến, điều không bình thường đáng chú ý là bị đánh đau nhưng chính quyền Mỹ sợ dư luận nên không dám công bố, bị thiệt hại nặng mà không dám phản ứng. Nhớ lại, trước khi nhậm chức, Nixon răn đe: Hoa Kỳ sẽ không dung thứ những cuộc tiến công gây nên sự tổn thất sinh mạng của lính Mỹ... Nếu pháo kích xảy ra thì "phe đồng minh" cần phải có hành động đáp ứng. Mới đây, ông ta còn tuyên bố rằng một sự phản ứng thích đáng sẽ được thực thi nếu các cuộc tiến công

(của Việt cộng) còn tiếp tục. Nhưng trên thực tế, địch không dám phản ứng mạnh mà chỉ lo tìm mọi cách giảm bớt ảnh hưởng thắng lợi của ta. Khả năng phản ứng của Mỹ đánh phá miền Bắc cũng ngày càng giảm. Xu thế của địch là tiếp tục xuống thang chiến tranh, rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh xâm lược đang làm cho nước Mỹ bị tổn thương về nhiều mặt.

Cuộc tiến công đợt xuân vừa qua cũng để lại cho ta một số bài học kinh nghiệm và phương hướng giải quyết nhiều vấn đề về chỉ đạo hoạt động của các chiến trường trong điều kiện địch đã co về phòng thủ dày đặc ở các đô thị. Những bài học đó là: nên đánh vào đô thị như thế nào cho có hiệu quả, đánh cách nào để quân Mỹ tiếp tục bị thua đau, sử dụng lực lượng và cách đánh như thế nào để đạt hiệu quả chiến đấu cao, hạn chế thương vong của ta, thực hiện được phương châm càng đánh càng mạnh.

Theo nhận xét của Cục Tác chiến, có ba ưu điểm trong cuộc tiến công xuân 1969 vừa qua:

1. Chủ trương mở cuộc tiến công đầu xuân vừa qua là hoàn toàn đúng đắn và kịp thời, đúng một tháng sau khi Nixon nhậm chức Tổng thống và Nhà Trắng đang hoạch định chính sách mới đối với Việt Nam. Ta không có điều kiện mở cuộc tiến công sớm hơn vì không kịp chuẩn bị cơ sở vật chất và quân bổ sung cho các chiến trường. Sự chỉ đạo của Tổng hành dinh chính xác không chỉ thể hiện ở chủ trương đúng, mục đích yêu cầu và quy mô của cuộc tiến công phù hợp với điều kiện thực tế chiến trường, mà còn nhằm đúng đối tượng tác chiến chủ yếu là quân Mỹ, nên đã tạo nên khả năng giam chân địch ở các căn cứ và đô thị, đồng thời tạo được điều kiện tập trung lực lượng mở rộng vùng nông thôn.

2. Các chiến trường, các địa phương thể hiện quyết tâm rất cao, không chỉ ở tinh thần tích cực khắc phục khó khăn để nổ súng kịp thời gian quy định của kế hoạch mà còn ở tinh thần hiệp đồng trên toàn chiến trường miền Nam.

3. Sử dụng lực lượng và chọn cách đánh phù hợp. Trong đợt tiến công xuân 1969, các chiến trường chỉ mới sử dụng một bộ phận quân chủ lực. Lực lượng huy động vào các trận đánh vừa qua phần lớn là lực lượng tại chỗ (đặc công, biệt động), một số đơn vị mũi nhọn và các phân đội pháo cối nhẹ. Vậy mà quân ta vẫn đạt hiệu suất chiến đấu rất cao, diệt được nhiều địch và giảm được thương vong đáng kể của ta. Điều đó chứng tỏ các đơn vị nói trên có vị trí rất quan trọng trong chiến đấu, dù địch đã hết sức đề phòng nhưng vẫn bị ta đánh những trận đau, hiểm và tác động sâu sắc về nhiều mặt.

Sau khi được Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp và Quân ủy Trung ương gợi ý, cơ quan tham mưu cần đi sâu phân tích thêm những mặt hạn chế thắng lợi của ta trong đợt xuân vừa qua, Cục Tác chiến bổ sung một số nội dung như sau trong bản báo cáo:

1. Nhìn chung, hoạt động của ta ở vùng nông thôn còn yếu, rõ nhất là ở đồng bằng Nam Bộ, phía nam Khu 5 và đồng bằng Trị - Thiên. Mặc dù mỗi nơi có những thuận lợi và khó khăn riêng, nhưng đều chưa phát huy được sức mạnh của lực lượng vũ trang địa phương; chưa có biện pháp thật tốt, thật cụ thể để diệt lực lượng kìm kẹp, diệt đồn bốt của địch; chưa tranh thủ được thời cơ địch đang lúng túng và co lực lượng về giữ các thành phố để mở rộng nông thôn, đánh bại kế hoạch bình định của địch.

2. Phong trào đấu tranh chính trị và binh vận nói chung chưa có chuyển biến. Phong trào chiến tranh du kích ở vùng

ven và nội đô một số thành phố, thị xã còn yếu, điển hình là Sài Gòn.

3. Đánh phá giao thông địch trong đợt xuân 1969 còn yếu, nhất là những tuyến giao thông đường bộ quan trọng (như đường 1, 4, 14) và đường sông ở Nam Bộ.

4. Một số chiến trường vẫn chưa phát huy được tác dụng của bộ đội chủ lực.

Kết thúc đợt hoạt động xuân và theo kế hoạch thì chừng một tháng nữa toàn miền Nam sẽ bước vào đợt hoạt động mới, ngày 10/4/1969, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Thường trực Quân ủy Trung ương nghe đồng chí Chu Huy Mân trực tiếp báo cáo kế hoạch đợt hoạt động hè 1969 của Quân khu 5.

Sau khi trao đổi, thảo luận, đồng chí Võ Nguyên Giáp kết luận: Thường trực Quân ủy Trung ương đã thảo luận kỹ tình hình hiện nay, nhận định các mối quan hệ giữa Mỹ và ngụy, giữa đô thị và nông thôn để có những chỉ thị trước mắt cho đợt hoạt động hè. Đối với Khu 5, cả về tổ chức và xây dựng, cần chú trọng đánh quân Mỹ hơn nữa, nhất là đánh thiệt hại nặng Sư đoàn American hay một số trung đoàn thủy quân lục chiến Mỹ; tập trung đánh giao thông, phá phương tiện chiến tranh của địch. Đối với quân ngụy, tập trung phân hoá nội bộ ngụy quân, ngụy quyền và diệt các cơ sở ác ôn của chúng. Sử dụng lực lượng tại chỗ diệt kìm kẹp, làm chủ cơ sở, xây dựng lực lượng vũ trang trong thành thị và vùng ven. Đẩy mạnh làm chủ ở nông thôn, nhất là vùng Quảng Ngãi, Bình Định. Trên vùng rừng núi, cần có kế hoạch đề phòng khi địch tiến công ra phá cơ sở của ta; đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền cơ sở, đánh giao thông, xây dựng lực lượng du kích và phát triển lực lượng đặc công. Đối với bộ đội chủ lực, không nên bố trí quá phân tán mà phải hướng vào đánh Mỹ, có kế hoạch bảo đảm đánh luân phiên, đánh liên

tục và có lực lượng dự bị. Trên chiến trường Tây Nguyên, cần tăng cường các hoạt động để kìm giữ địch ở đây càng nhiều càng tốt, chú trọng các đường hành lang. Trong hoạt động thường xuyên, chú trọng đề phòng địch phá chuẩn bị đợt hoạt động tiếp của ta. Thời gian đợt hoạt động rộ khoảng một tháng.

Từ kết quả của đợt hoạt động mùa xuân 1969 (từ ngày 22/2 đến ngày 31/3/1969) và trước âm mưu đế quốc Mỹ dấy đưa kéo dài việc xuống thang và rút quân, giữa tháng 4/1969, Bộ Chính trị họp xác định phương hướng, nhiệm vụ cách mạng của quân và dân cả hai miền trong tình hình mới.

Về âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ, Bộ Chính trị nhận định chúng đang từng bước "phi Mỹ hóa" để thực hiện "Việt Nam hóa" cuộc chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh, vừa xuống thang vừa ra sức giành giật với ta để kết thúc chiến tranh trên thế mạnh nhất định. Cụ thể, đế quốc Mỹ sẽ vừa ra sức tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, vừa duy trì quân Mỹ ở mức độ cần thiết, trong một thời gian cần thiết, để thực hiện chiến lược "quét và giữ", củng cố thế phòng ngự, giữ cho được những vị trí chiến lược quan trọng về quân sự và chính trị ở miền Nam và trên cơ sở đó, tìm giải pháp chính trị kết thúc chiến tranh nhưng vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới của chúng...

Bộ Chính trị cho rằng ít có khả năng Mỹ tăng quân ồ ạt và mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước. Tuy vậy, ta vẫn phải đề cao cảnh giác, vì tình hình có thể diễn biến theo hai khả năng: Một là, do bị thất bại nặng và gặp khó khăn lớn, Mỹ buộc phải kết thúc chiến tranh sớm, bằng một giải pháp chính trị mà chúng có thể chấp nhận được. Ngay cả trong tình huống này, từ khi hiệp định chấm dứt chiến tranh được ký kết cho đến khi Mỹ rút hết quân ở miền Nam cũng phải trải qua một thời gian và

cuộc chiến tranh vẫn có thể diễn ra hết sức phức tạp. Hai là, nếu ta tiến công không đủ mạnh, Mỹ khắc phục được khó khăn, chúng còn kéo dài chiến tranh ở miền Nam để tìm cách xuống thang trên thế mạnh trước khi phải chịu thua và chấp nhận một giải pháp chính trị. Cuộc chiến tranh diễn ra theo khả năng nào là tùy thuộc vào sức mạnh tiến công cả về quân sự, chính trị của ta và những khó khăn quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính của Mỹ. Dù diễn ra theo khả năng nào, để gây sức ép với ta trước khi kết thúc chiến tranh, Mỹ có thể ném bom, bắn phá trở lại miền Bắc.

Về nhiệm vụ trước mắt, Bộ Chính trị xác định: Động viên nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy thắng lợi đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh ba mũi giáp công, kết hợp với tiến công ngoại giao, ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị, phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, làm thất bại các mục tiêu và biện pháp chiến lược phòng ngự của địch, đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "phi Mỹ hóa" chiến tranh của chúng. Đánh cho Mỹ phải rút quân, đánh cho ngụy phải suy sụp và ta giành được thắng lợi quyết định, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành nhiệm vụ trên đây, Bộ Chính trị đề ra năm mục tiêu chiến lược:

1. Đánh mạnh, đánh thật đau quân Mỹ, làm cho chúng bị tổn thất nặng nề, mất ý chí xâm lược, buộc phải rút quân về nước, không thể thực hiện được ý đồ chủ động xuống thang từng bước và kéo dài chiến tranh trên thế mạnh.

2. Đánh mạnh vào quân nguy, tiêu diệt bộ phận ngoan cố nhất trong nguy quân, nguy quyền, làm tê liệt hoặc tan rã bộ phận còn lại, làm mất nguồn bổ sung, khiến cho quân nguy không thể làm được nhiệm vụ chiến lược "quét và giữ".

3. Ra sức xây dựng lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh, làm chủ đại bộ phận nông thôn, các địa bàn chiến lược quan trọng ở vùng rừng núi và trên các tuyến giao thông chiến lược, các vùng tiếp giáp thành thị và ngay trong các thành thị.

4. Tiếp tục đánh đổ và làm suy yếu nguy quyền các cấp, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng rộng khắp ở xã, huyện, tỉnh, thành; thành lập chính quyền cách mạng trung ương.

5. Đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải từ bỏ ý đồ kết thúc chiến tranh trên thế mạnh, phải kết thúc sớm chiến tranh, rút hết quân Mỹ trong điều kiện nguy quân, nguy quyền yếu hơn lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta, buộc chúng phải chấp nhận một giải pháp chính trị, thừa nhận miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập với một chính phủ liên hiệp, tiến tới thống nhất nước Việt Nam.

Bộ Chính trị nhấn mạnh một số công tác lớn để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung nỗ lực cao độ nhằm giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn: đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang; đẩy mạnh đấu tranh chính trị và xây dựng lực lượng chính trị; đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận; xây dựng và củng cố vùng giải phóng, xây dựng chính quyền cách mạng các cấp; đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận ngoại giao; tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh của các cấp ủy đảng.

Tiếp tục theo dõi cho đến khi đợt hoạt động xuân 1969 kết thúc, trung tuần tháng 4/1969, Cục Tác chiến bổ sung, hoàn

chỉnh bản báo cáo sơ kết đợt tiến công này trên các chiến trường miền Nam.

Trong gần 40 ngày (từ ngày 22/2 đến ngày 31/3/1969), ta đã mở đợt tổng công kích thứ tư và đã thu được kết quả tốt, rút được nhiều bài học bổ ích.

Về thắng lợi của đợt hoạt động, báo cáo của Cục Tác chiến nêu lên mấy nội dung chủ yếu có ý nghĩa chiến lược như sau:

1. Ta đã đánh một đòn quân sự mạnh vào lực lượng Mỹ - ngụy, đặc biệt là đã giáng cho Mỹ một đòn quyết liệt, gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

2. Âm mưu chiến lược của địch bị đánh bại thêm một bước, chiến lược "quét và giữ" của địch bị đẩy vào tình thế bị động mới.

3. Ta vẫn giữ vững và phát triển quyền chủ động tiến công đồng thời chuẩn bị điều kiện thuận lợi cả về quân sự, chính trị và về thế chiến lược cho đợt hoạt động sắp tới, đã thực hiện được phương châm càng đánh càng mạnh.

Từ thực tế đợt hoạt động đầu xuân 1969, báo cáo của Cục Tác chiến khái quát mấy bài học kinh nghiệm về chỉ đạo chiến lược chung, làm cơ sở để tiếp tục đánh bại chiến lược "quét và giữ" của đế quốc Mỹ, cụ thể là:

1. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng chỉ đạo "tích cực, kiên quyết và liên tục tiến công", phát huy sức mạnh tổng hợp quân sự, chính trị, ngoại giao, nghiên cứu và sáng tạo cách đánh thích hợp để nâng cao hiệu suất chiến đấu của các lực lượng vũ trang.

2. Phải kết hợp giữa ba vùng, ba mũi giáp công, hai lực lượng, ba thứ quân, sáu phương thức tác chiến vào tiến công đồng loạt toàn miền Nam để giành thắng lợi to lớn.

3. Về hậu cần, trên cơ sở nắm vững và kịp thời ý định tác chiến, phải chủ động có kế hoạch chỉ đạo chuẩn bị dự trữ khối lượng vật chất ở từng chiến trường, từng hướng, kịp thời đáp

ứng yêu cầu tác chiến. Hai nội dung nổi bật trong kinh nghiệm bảo đảm hậu cần là vừa coi vận chuyển là khâu trọng yếu nhất vừa triệt để khai thác lực lượng hậu cần tại chỗ¹. Về nhận thức, phải coi lực lượng hậu cần tại chỗ là nguồn cung cấp vô cùng to lớn và thuận lợi.

Đối với miền Bắc, ngày 6/5/1969, Thường trực Quân ủy Trung ương ra nghị quyết về nhiệm vụ miền Bắc trong tình hình mới. Nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ quân sự ở miền Bắc trong thời gian tới là: động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cùng nhân dân miền Nam kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định trong bất cứ tình huống nào; tăng cường chất lượng các lực lượng vũ trang với số lượng bộ đội tập trung thích hợp; tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc miền Bắc, đồng thời kết hợp với xây dựng kinh tế mà tăng cường củng cố quốc phòng; giúp đỡ cách mạng Lào thu được thắng lợi ngày càng to lớn, vững chắc.

Để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược nói trên, Thường trực Quân ủy Trung ương đề ra mười công tác cụ thể sau đây:

1. Làm tốt hơn nữa nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.
2. Đối phó có hiệu quả các tình huống do địch gây ra, trước mắt tập trung chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đánh thắng nếu địch gây lại chiến tranh phá hoại.
3. Củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, nghiên cứu kế hoạch dài hạn về xây dựng lực lượng vũ trang và củng cố quốc phòng.
4. Tăng cường công tác quân sự địa phương theo phương hướng xây dựng cho tất cả các địa phương, nhất là các khu vực

1. Quan trọng nhất là gạo, chiếm gần 90% nhu cầu vật chất chiến đấu.

trọng điểm, có lực lượng địa phương mạnh; tăng cường sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, của các Quân khu ủy và các cấp ủy đảng địa phương đối với toàn bộ công tác quân sự địa phương; đồng thời chú trọng kiện toàn cơ quan chỉ đạo công tác quân sự địa phương ở các cấp.

5. Tăng cường công tác quản lý vũ khí, trang bị vật tư, ngân sách, tăng cường cơ sở bảo đảm vật chất, kỹ thuật của quân đội.

6. Tăng cường công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

7. Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và công tác đảng.

8. Tăng cường chỉ đạo công tác chính sách; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách cho phù hợp với tình hình, phù hợp với khả năng kinh tế của Nhà nước và đơn giản trong tổ chức thực hiện.

9. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng.

10. Tiếp tục giúp đỡ cách mạng Lào, tăng cường đoàn kết hữu nghị giữa quân đội ta với quân đội các nước anh em.

Trải qua một năm đàm phán, Hội nghị Paris vẫn chưa có dấu hiệu tiến triển. Tình hình đòi hỏi phải kịp thời có chủ trương mới, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phức tạp xảy ra, kể cả khả năng chiến tranh có thể kéo dài. Ngày 7/5/1969, Tổng Tư lệnh chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu biên soạn bản *Kế hoạch chiến lược I*¹ về cách mạng miền Nam. Nội dung bản kế hoạch gồm bốn phần: 1) Đánh giá tình hình; 2) Mục tiêu

1. Gọi là *Kế hoạch chiến lược I* (buộc Mỹ xuống thang chiến tranh và rút quân) vì sau đó còn có *Kế hoạch chiến lược II*, theo khả năng tiến tới một giải pháp chính trị.

chiến lược, quyết tâm và biện pháp thực hiện; 3) Dự kiến về tác chiến và sử dụng lực lượng; 4) Công tác xây dựng lực lượng, bảo đảm hậu phương, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Bản dự thảo đã được các thủ trưởng Bộ góp ý kiến và trở thành bản kế hoạch chính thức về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn đấu tranh buộc Mỹ đi vào giải pháp chính trị, đồng thời chủ động chuẩn bị sẵn sàng đối phó với tình huống chiến tranh kéo dài.

- *Về đánh giá tình hình*, bản kế hoạch nhận định: Ta đã giành được những thắng lợi mới, to lớn, đã phát huy ngày càng toàn diện hơn sức mạnh tổng hợp quân sự, chính trị, ngoại giao; đã liên tục chủ động tiến công địch, làm cho chúng ngày càng lún sâu vào thế bị động và bế tắc. Tuy nhiên, những thắng lợi của ta chưa tạo nên một chuyển biến mạnh mẽ trên chiến trường, chưa thật đẩy mạnh mặt trận nông thôn, phá bình định của địch, giành đại bộ phận nhân dân, triệt nguồn bổ sung của quân ngụy; việc phát triển tổ chức cơ sở, phong trào chính trị trong các đô thị và công tác binh vận, địch vận tiến bộ chậm; chưa kiên quyết triệt để xây dựng bộ đội địa phương, dân quân du kích thành lực lượng gọn, tinh, mạnh.

Trong thời gian tới, có khả năng địch tiếp tục xuống thang từng bước trong âm mưu kéo dài chiến tranh, tăng cường củng cố quân ngụy, thực hiện "phi Mỹ hoá" trên từng khu vực, thực hiện giảng co quyết liệt với ta và co dần quân Mỹ về phòng ngự ở một số thành phố trọng điểm. Quân Mỹ sẽ chiếm đóng lâu dài một số căn cứ làm chỗ dựa cho quân ngụy, ngụy quyền. Về mặt chính trị, chúng tập trung các lực lượng tay sai làm hậu thuẫn cho quân ngụy và chuẩn bị những con bài chính trị để đối phó lại với ta; lôi kéo mua chuộc Campuchia để ngăn chặn sự chi viện, tiếp tế của ta.

Với ta, những thắng lợi to lớn đã mở ra những khả năng mới, những kinh nghiệm và thuận lợi mới, thời cơ mới. Nhưng khó khăn lớn nhất của ta lúc này là công tác bảo đảm hậu cần trên một số hướng còn bấp bênh do tình hình Campuchia đang diễn biến phức tạp, phong trào đấu tranh chính trị trong các thành phố chưa phát triển mạnh.

- Về mục tiêu chiến lược, bản kế hoạch đề ra năm mục tiêu là:

1. Đánh cho lực lượng quân Mỹ bị tổn thất nặng nề, buộc chúng phải rút toàn bộ quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

2. Đánh cho quân ngụy bị tổn thất nặng, đồng thời làm cho Mỹ không có khả năng tăng cường, củng cố quân ngụy thành lực lượng độc lập chiến lược để thay thế dần quân Mỹ. Kiên quyết đánh đổ ngụy quyền Thiệu - Kỳ - Hương, lập nội các hòa bình, thành lập chính phủ liên hiệp trung ương; quét sạch và phá rã cơ bản ngụy quyền cơ sở ở nông thôn và một phần ở đô thị; làm tê liệt ngụy quyền quận, tỉnh, thành lập chính quyền cách mạng các cấp của ta.

3. Song song với việc đánh tổn thất nặng lực lượng Mỹ - ngụy, phải đánh bại chiến lược "quét và giữ", đánh rối loạn các thành phố, thị xã, hướng mọi hoạt động vào phát triển lực lượng tại chỗ, đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng. Tạo điều kiện, kết hợp công kích và nổi dậy cho được ở các thành phố trọng điểm; đánh thật mạnh, thật đau, thường xuyên, liên tục vào các căn cứ, các trung tâm đầu não, cơ sở hậu phương trực tiếp mà địch cố phòng giữ; đập tan kế hoạch bình định giành dân, triệt nguồn bổ sung của ngụy; đánh tổn thất nặng, đánh bại các cuộc hành quân lùng sục vào hậu phương của ta, làm thất bại mục tiêu "phi Mỹ hóa" của chúng.

4. Phải làm chủ trên cả ba vùng chiến lược, làm chủ vùng nông thôn, cần có kế hoạch tích cực mở rộng và củng cố vùng

giải phóng; làm chủ đại bộ phận nhân dân ở vùng nông thôn, phải làm chủ bộ phận ở cơ sở trong số 5 triệu dân thành thị, chủ yếu là Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế; làm chủ các địa bàn chiến lược chủ yếu, tạo thế liên hoàn vững chắc giữa ba vùng, chú trọng làm chủ và xây dựng căn cứ địa rừng núi vững chắc của từng quân khu, căn cứ địa chiến lược chung ở rừng núi theo hai mức, trước hết là làm chủ vững chắc các tuyến đường hành lang chiến lược dọc, ngang (Nam - Bắc - Tây - Đông), tích cực mở rộng vùng giải phóng rừng núi và xây dựng căn cứ vùng rừng núi cho vững chắc; củng cố một số căn cứ bàn đạp ở đồng bằng, ven biển làm cơ sở tiếp nhận viện trợ vận chuyển đường biển khi có điều kiện; từng tỉnh, huyện, xã xây dựng căn cứ của riêng mình.

5. Phải bảo đảm trong bất cứ tình huống nào, thế và lực của ta càng mạnh để đánh cho Mỹ phải rút, mạnh hơn hẳn quân ngụy khi Mỹ đã rút khỏi miền Nam.

Để đạt được các mục tiêu chiến lược trên, cần phải làm tốt các yêu cầu trọng tâm trước mắt của bước giành thắng lợi quyết định là quân Mỹ phải rút toàn bộ, công nhận nền độc lập, trung lập của miền Nam; đánh đổ ngụy quyền Thiệu - Kỳ - Hương, thay vào đó bằng chính phủ hòa bình thực sự để trao đổi với Chính phủ Cách mạng lâm thời, tổ chức tổng tuyển cử tự do, thành lập chính phủ liên hiệp chính thức.

Quyết tâm chung của ta là buộc Mỹ phải rút quân nhanh và rút toàn bộ. Theo phương hướng chỉ đạo của Bộ Chính trị và Trung ương, năm 1969, ta tiếp tục đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng, phối hợp chặt chẽ quân sự, chính trị, ngoại giao.

- Về tác chiến và sử dụng lực lượng, bản kế hoạch dự kiến đến xuân hè 1970 có ba đợt hoạt động cao điểm, nhằm khuếch trương thắng lợi, đánh cho Mỹ - ngụy những đòn đau, phá hủy

nhiều dự trữ hậu cần, phương tiện chiến tranh, đánh bại chiến lược "quét và giữ", kế hoạch "bình định cấp tốc" và âm mưu "phi Mỹ hóa" của địch. Trong điều kiện bảo đảm được hậu cần thì sử dụng hai sư đoàn 304, 308 luân phiên tác chiến ở mặt trận Trị - Thiên, hai sư đoàn 320, 312 làm dự bị sẵn sàng chiến đấu. Nếu hậu cần thuận lợi do đường C4 thông, theo Quân ủy Trung ương quyết định, sẽ tăng cường một sư đoàn (Sư đoàn 320 hoặc Sư đoàn 312) cho Mặt trận Tây Nguyên nhằm thực hiện ý định mở rộng vùng giải phóng bắc và nam Tây Nguyên.

- *Về xây dựng lực lượng, bảo đảm hậu phương, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài*, bản kế hoạch xác định tổng quân số, số lượng đơn vị chủ lực và địa phương khoảng 32 vạn (chủ lực 25,5 vạn, địa phương khoảng 6,1 vạn). Quân số bổ sung của miền Bắc cho miền Nam năm 1970 dự kiến từ 6 đến 7 vạn. Trong chỉ đạo xây dựng lực lượng, các chiến trường phải tích cực chủ động coi trọng những việc sau đây: 1) Kiện toàn lực lượng tại chỗ, theo hướng đủ sức làm nhiệm vụ thường xuyên, luân phiên, liên tục đánh các căn cứ địch, diệt các lực lượng ứng cứu, diệt bộ máy kìm kẹp và đủ sức làm thê đội một, tiến hành các chiến dịch tập kích khi đánh lớn vào các thành phố; 2) Kiện toàn bộ đội địa phương huyện, tỉnh, khắc phục tình trạng thiếu quân số và xây dựng các đại đội, tiểu đoàn của tỉnh, huyện thật mạnh; 3) Tăng cường quản lý nuôi dưỡng bộ đội; 4) Chú trọng tổng kết kinh nghiệm, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, càng đánh càng mạnh.

Trước mắt, để chuẩn bị cho cuộc họp sắp tới của Quân ủy Trung ương, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ thị Bộ Tổng tham mưu sơ kết hai đợt hoạt động quân sự xuân, hè và đánh giá tình hình địch để có phương hướng chỉ đạo tác chiến trong thời gian tới.

Theo báo cáo ngày 20/5/1969 của Bộ Tổng tham mưu, trong đợt xuân 1969, quân ta đã tiến công trên toàn chiến trường miền Nam, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hơn 13 vạn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng, giải phóng thêm 461 ấp chiến lược với 5,2 triệu dân¹.

Về đợt hè (nửa đầu tháng 5/1969) quân ta (chủ yếu là đặc công) đã đánh 19 trận, tiêu diệt một bộ phận quân ứng chiến của Mỹ - ngụy (Sư đoàn kỵ binh bay, Sư đoàn American, Sư đoàn 18 ngụy...), phá hủy một số phương tiện chiến tranh; phát huy được thế ba vùng, ba thứ quân, hoạt động ở đô thị tương đối tốt, đẩy được phong trào nông thôn lên một bước, bước đầu phá âm mưu "quét và giữ" trong kế hoạch bình định của địch, thực hiện tốt việc phối hợp giữa hoạt động quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Mặt hạn chế của đợt hoạt động hè là đánh hậu cứ, kho tàng, giao thông của địch, hoạt động mở rộng nông thôn và đánh phá bình định chưa mạnh. Cần nghiên cứu để chỉ đạo tốt hơn thế ba vùng ở một số nơi. Riêng tại Trị - Thiên, cần rút kinh nghiệm về phương thức tác chiến ở vùng ven cho sát đúng hơn.

Theo đánh giá của Bộ Tổng tham mưu, thắng lợi xuân hè của ta là một đòn đau đánh vào Mỹ - ngụy, làm tổn thất lớn

1. Cụ thể, đã đồng loạt tấn công 42 thành phố và thị xã; 136 quận lỵ, chi khu, thị trấn; 32 sở chỉ huy trung đoàn, lữ đoàn; 14 sở chỉ huy sư đoàn; 3 sở chỉ huy quân đoàn; 2 sở chỉ huy dã chiến; 53 sân bay; 27 khu kho; 11 cảng và bến tàu; đánh thiệt hại 16 tiểu đoàn bộ binh và cụm tương đương (trong đó có 10 tiểu đoàn Mỹ), 3 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn thiết giáp, 180 đại đội (trong đó có 71 đại đội Mỹ), phá hủy 1.974 máy bay, 3.863 xe cơ giới (trong đó có 2.045 thiết giáp); đánh chìm và bắn cháy 512 tàu, thuyền lớn nhỏ; đánh lật 11 đoàn xe lửa; phá hủy 352 khẩu pháo; đánh sập 114 cầu.

sinh lực và phương tiện chiến tranh, làm thất bại thêm một bước chiến lược phòng ngự, bình định cấp tốc và âm mưu củng cố quân nguy của Mỹ; thắng lợi đó đã góp phần thúc đẩy phong trào chống chiến tranh trên đất Mỹ, khoét sâu thêm mâu thuẫn trong nội bộ địch, đồng thời ta rút được kinh nghiệm về cách đánh và biết thắng Mỹ. Những kinh nghiệm đó là:

1. Đánh giá đúng tình hình địch, ta và đề ra chủ trương đúng đắn, chọn đúng thời cơ¹. Ta chủ trương đánh cả Mỹ và nguy, nhưng tập trung đánh cho Mỹ một đòn thật đau.

2. Tiếp tục phát huy thế chiến lược tiến công bằng sức mạnh tổng hợp cả quân sự, chính trị và ngoại giao.

3. Phát huy thế tiến công trên cả ba vùng chiến lược và ba lực lượng kết hợp chặt chẽ với nhau, đẩy địch vào thế bị động đối phó khắp nơi.

4. Phát huy thế chủ động tiến công địch, đồng thời đánh bại phản công của chúng.

5. Phát huy cách đánh của bộ đội tinh nhuệ, dùng lực lượng ít mà thắng lớn, thực hiện đánh đau, đánh hiểm trên cơ sở phát huy sức mạnh từng người, từng tổ, với chiến thuật tập kích, hiệu suất chiến đấu cao, thắng lớn mà ta ít thương vong.

Ngày 22/5/1969, trong báo cáo về âm mưu và chủ trương của Mỹ - nguy trong thời gian tới, Bộ Tổng tham mưu nhận định:

Đế quốc Mỹ buộc phải chuyển hướng chiến lược vừa đánh vừa đàm, hòng tìm lối thoát cho cuộc chiến tranh, từng bước "phi Mỹ hóa", "Việt Nam hóa", từng bước xuống thang, vừa xuống thang vừa giữ gìn lực lượng, ra sức giành giật với ta

1. Nixon mới nhậm chức, đang hoạch định đường lối, nội bộ Mỹ đang bộc lộ sự thiếu thống nhất về chủ trương, đường lối đối với cuộc chiến tranh Việt Nam - kéo dài chiến tranh hay rút ngay quân về nước.

trên chiến trường để kết thúc chiến tranh trên thế mạnh nhất định.

Âm mưu sắp tới của Mỹ có thể diễn ra theo ba khả năng: 1) Kết thúc chiến tranh sớm; 2) Phải kéo dài chiến tranh một thời gian; 3) Tăng quân ô ạt để mở rộng chiến tranh như trước. Khả năng thứ ba này ít xảy ra hơn.

Để thực hiện các chủ trương chiến lược nói trên, địch tiếp tục tăng cường phòng thủ các thành phố trọng điểm, các căn cứ quân sự, các đường giao thông chiến lược; ráo riết bình định nông thôn, lấn chiếm vùng giải phóng, trọng điểm là vùng nông thôn đông dân và xung yếu; đi đôi với củng cố ngục quyền các cấp, Mỹ ra sức củng cố và tăng cường quân ngục cả về số lượng và trang bị để thay thế dần vai trò của quân Mỹ. Trên cơ sở thực hiện các biện pháp trên, địch sẽ rút dần quân Mỹ nhưng vẫn duy trì một lực lượng nhất định ở lại lâu dài trong một số căn cứ quân sự ở miền Nam. Trong quá trình triển khai các biện pháp quân sự trên đây, Mỹ đẩy mạnh hoạt động ngoại giao để lừa bịp dư luận, tranh thủ thêm thời gian để củng cố ngục quân, ngục quyền. Tất cả các biện pháp trên đây đều nhằm tạo thêm thế mạnh, thực chất là "tìm kiếm thế mạnh trong thế yếu", thế thua, suy yếu và bế tắc về chiến lược.

Bộ Tổng tham mưu khẳng định: bên cạnh những chỗ mạnh tương đối, đế quốc Mỹ đang bộc lộ sự suy yếu về nhiều mặt. Đó là mâu thuẫn và bế tắc trầm trọng về chủ trương chiến lược: chấm dứt hay kéo dài chiến tranh và tiến hành như thế nào; đó là sự sa sút về tinh thần, sự suy yếu và cô lập về chính trị, làm cho ý chí xâm lược bị lung lay; đó là sự suy yếu và bất lực của ngục quân, ngục quyền và ngục cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn nếu Mỹ rút quân. Nhìn tổng quát trên chiến trường, thế

phòng ngự bị động của địch tự nó mang nhiều yếu tố sơ hở dẫn đến thất bại.

Sau khi nghe báo cáo của cơ quan tham mưu, ngày 12/6/1969, Thường trực Quân ủy Trung ương họp nhằm thống nhất nhận định tình hình, xác định quyết tâm và bàn biện pháp triển khai Nghị quyết ngày 16/4 của Bộ Chính trị về cách mạng miền Nam trước tình hình mới.

Phân tích cụ thể về hoạt động của ta mấy tháng qua, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: quân ta đã giành được nhiều thắng lợi nhưng chưa đủ để đánh bại chiến lược của địch, chưa đủ để làm chuyển biến cục diện chiến trường. Ta mới phá được một bước chiến lược "phi Mỹ hóa" của địch, nhưng chưa làm rung chuyển được kế hoạch chiến lược đó. Địch đã buộc phải tập trung phòng ngự các vùng trọng điểm và ta đã luồn được vào trong, gây cho chúng nhiều khó khăn trong việc "phi Mỹ hóa" trên cả ba vùng. Trong đô thị, ta giữ vững được bàn đạp, phong trào chính trị và chiến tranh du kích được nâng lên. Phong trào vùng nông thôn Khu 5 khá hơn, nhưng ở Khu 8, Khu 9 chững lại và đi xuống, nên đã ảnh hưởng đến tình hình chung. Bộ đội chủ lực tuy đánh được một số trận tốt, nhưng chưa đánh bại được thủ đoạn chiến thuật của địch. Mặt yếu nổi lên đáng chú ý là phong trào chính trị và công tác vận động binh lính địch ở cả đô thị và nông thôn chưa phát triển mạnh, ta còn gặp khó khăn lớn trong công tác bảo đảm hậu cần.

Về địch, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: địch đang xuống thang từng bước, rút một số lực lượng tượng trưng để xoa dịu dư luận phản chiến ở Mỹ và giảm nhẹ chi phí chiến tranh. Nếu ta hoạt động như hai tháng qua hoặc chỉ mạnh hơn một chút thì địch vẫn thực hiện được âm mưu của chúng.

Rõ ràng là chiến trường đòi hỏi phải đánh thật mạnh mới làm chuyển biến được tình hình.

Từ nhận định trên đây, Thường trực Quân ủy Trung ương đi đến quyết tâm: cần đẩy mạnh tiến công, đánh đòn tổng hợp, đánh cho Mỹ thật đau, đánh mạnh quân nguy, phát triển chiến tranh du kích, làm cho địch rối loạn, ta mở rộng đồng bằng, đô thị và làm chủ hơn nữa ở rừng núi.

Thường trực Quân ủy Trung ương xác định một số nội dung cụ thể làm cơ sở để Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị kế hoạch chiến lược sắp tới:

- Cần chia thành các đợt để đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng.
- Phải mở rộng bằng được đồng bằng sông Cửu Long, phải giành lấy 1/2 số dân. Do đó, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải tăng cường hoạt động. Đến đầu năm 1970, vùng Sài Gòn phải đẩy mạnh chiến tranh du kích và phong trào chính trị, đánh các căn cứ và chuẩn bị một số trận hay chiến dịch tập kích mạnh, chủ yếu dùng lực lượng tại chỗ (tùy tình hình, có thể dùng một bộ phận chủ lực). Miền Đông Nam Bộ cần đánh quy sư đoàn địch.
- Tại Khu 5, Đà Nẵng phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, phong trào chính trị, đánh một số căn cứ và chuẩn bị trận tập kích mạnh vào mùa xuân 1970, diệt một căn cứ Mỹ. Vùng đồng bằng, cần đẩy mạnh hoạt động phá bình định của địch và giành dân.
- Trên chiến trường Tây Nguyên, việc làm chủ phải thật vững mạnh và chuẩn bị điều kiện để giải phóng khu vực phía bắc.
- Tại Trị - Thiên, đến tháng 9/1969 phải triển khai bằng được thế ba vùng, lực lượng tại chỗ phải có số lượng thích hợp và tiến hành triển khai tổ chức chuẩn bị chiến trường, triển khai thế uy hiếp làm chủ trên hướng Huế - Đà Nẵng. Trước mắt,

Trị - Thiên cần nghiên cứu đánh bại âm mưu chiếm lại vùng A Sầu - A Lưới của địch.

- Các đô thị nhỏ cần chuẩn bị có trọng điểm (Quảng Ngãi, Cần Thơ), đánh căn cứ có thể chọn Phú Bài, Chu Lai.

Về tổ chức, Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: cần khẩn trương kiện toàn quân số chiến đấu cấp tiểu đoàn, giảm số quân không trực tiếp chiến đấu; phát triển đặc công, pháo cối nhẹ trong quân số hiện có, có chủ trương trang bị (pháo, cối, cao xạ) phù hợp. Tổ chức lực lượng thành ba loại: lực lượng tại chỗ, lực lượng chủ lực và lực lượng dự bị chiến lược; giải quyết tốt công tác thương binh, bệnh binh.

Về lâu dài, cần nghiên cứu cách đánh tiêu diệt nhỏ và vừa để giảm thương vong; tổ chức lực lượng phải kiên quyết và chắc chắn, phải giành được dân.

Về công tác hậu cần, phải tích cực tăng gia sản xuất, khai thác tại chỗ, triệt để tiết kiệm và tăng cường thu chiến lợi phẩm.

Để kịp thời quán triệt Nghị quyết ngày 16/4 của Bộ Chính trị và Nghị quyết ngày 12/6 của Quân ủy Trung ương vào hoạt động của hai chiến trường Trị - Thiên và Khu 5, ngày 6/7/1969, Thường trực Quân ủy Trung ương đã gửi thư và điện, xác định phương hướng, nhiệm vụ hai chiến trường này đến hết năm 1970.

Trong bức điện gửi Trị - Thiên, Thường trực Quân ủy Trung ương khẳng định vị trí chiến lược rất quan trọng của chiến trường này đối với địch, cả về địa lý, chính trị tự nhiên, có tác dụng trực tiếp ngăn chặn chủ lực của ta tiến về phía nam. Chính vì vậy, địch tập trung mọi lực lượng để bảo vệ cho được địa bàn quan trọng và đặc biệt này. Chúng coi việc giữ vững Phú Bài - Huế, tuyến đường 9 (với trọng điểm là Đông Hà - Quảng Trị) là nhiệm vụ phòng thủ quan trọng nhất. Đồng thời, địch cũng rất chú trọng đến vùng rừng núi hướng tây, nên

chúng tiếp tục tổ chức các cuộc hành quân lên phía tây Huế, đường 12 và tây đường 9, vùng Khe Sanh - Hướng Hoá. Qua hơn một năm, ta chưa đánh cho địch bị thiệt hại nặng ở Trị - Thiên, chưa dồn địch vào thế bị động, chưa chuẩn bị được điều kiện tiến lên đánh bại một bước quan trọng chiến lược phòng ngự của chúng. Chính vì vậy, với lực lượng không nhiều, địch không những giữ được tình hình Trị - Thiên mà còn ngăn chặn được bước tiến của ta về phía nam.

Ý định của ta trong đợt cao điểm xuân hè là giành cho được những thắng lợi tạo nên chuyển biến lớn trên chiến trường Trị - Thiên, hình thành càng sớm càng tốt thế uy hiếp địch và phát triển sức mạnh tiến công của ta về hướng Đà Nẵng.

Thường trực Quân ủy Trung ương gợi ý và yêu cầu Quân khu ủy Trị - Thiên căn cứ vào dự kiến sắp tới (về tình hình địch, ta, về lực lượng và khả năng bảo đảm hậu cần) mà đặt kế hoạch hoạt động tổng hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, du kích và nhân dân. Thời gian hoạt động có thể kéo dài suốt mùa hè. Nội dung hoạt động tập trung vào việc tổ chức chiến dịch đánh địch ở miền núi, có thể dùng hình thức vây hãm và tiêu diệt, chủ yếu là tây đường 12, hướng A Sầu, Tam Thanh, Li Tôn, có thể có cánh phối hợp. Thường trực Quân ủy Trung ương gợi ý nên tổ chức những trận tập kích bằng đặc công hoặc đặc công phối hợp bộ binh với quy mô thích hợp, tùy điều kiện có thể tập kích vào căn cứ Phú Bài hay thành phố Huế; mở những đợt triệt phá đường giao thông quan trọng và các cơ sở hậu cần của địch, nhất là quãng đường từ Huế đi Đà Nẵng và quãng sông Hương từ Huế đi Cửa Thuận; tổ chức hoạt động tác chiến du kích rộng rãi khắp đồng bằng... Ở đường 9, hướng hoạt động phối hợp, có thể bắt đầu bằng một đợt tập kích rộng khắp vào các cơ quan đầu não, sân bay, kho tàng của

địch... Thường trực Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: muốn thực hiện thắng lợi ý định chiến lược trên đây, cần nắm vững mục tiêu, phương hướng và phải giải quyết vấn đề cách đánh, về chuẩn bị lực lượng và bảo đảm hậu cần.

Thấy trước những điều kiện hạn chế của chiến trường nên Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu các cấp lãnh đạo Trị - Thiên cần có dự kiến những tình huống khó khăn, như bảo đảm hậu cần, khả năng ta chưa đánh bại được hoàn toàn âm mưu của địch, chưa hoàn toàn làm chủ được miền núi. Trong tình huống đó, ta vẫn phải khắc phục mọi khó khăn, triển khai cho được lực lượng ở vùng giáp ranh và tổ chức những trận tập kích vào căn cứ, thị xã, thị trấn của địch.

Nhấn mạnh lại một lần nữa vị trí quan trọng của chiến trường Trị - Thiên, Thường trực Quân ủy Trung ương yêu cầu phải đẩy mạnh tác chiến nhằm mục đích giành thắng lợi lớn và mở rộng khả năng của ta tiến về hướng Quảng Đà. Tác chiến giành thắng lợi trên chiến trường Trị - Thiên là một bước cần thiết để tạo thêm thuận lợi mới, cho phép ta phát triển thế tiến công và bao vây đối với Đà Nẵng. Vì vậy, trong lãnh đạo và chỉ đạo, nhất là trong việc tổ chức chiến trường, một khi điều kiện cho phép thì hết sức chú trọng hướng nam Trị - Thiên, giữa Huế và Đà Nẵng; biến vùng A Sầu thành một vùng căn cứ hậu cần lớn ở một khu vực cơ động trên con đường từ phía tây xuống Huế, xuống Đà Nẵng. Thường trực Quân ủy Trung ương động viên chiến trường khắc phục mọi khó khăn từng bước để mở ra những đường mới đi về hướng nam.

Cũng trong ngày 6/7/1969, trong bức điện gửi lãnh đạo Khu 5, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ sắp tới của chiến trường này là đánh thật mạnh, chọn đúng mục tiêu, đúng phương hướng, làm rung chuyển và rối loạn thế bố

trí chiến lược của địch, tạo nên một chuyển biến lớn trong cục diện chiến tranh trên chiến trường Khu 5 và trên toàn bộ chiến trường miền Nam. Sau khi nhấn mạnh: vấn đề quan trọng lúc này là phải tạo nên chuyển biến lớn trong cục diện chiến trường, Thường trực Quân ủy Trung ương tiếp tục nhấn mạnh để đạt được mục tiêu đó, lãnh đạo Khu 5 cần nhận thức đầy đủ và thực hiện tốt mấy vấn đề sau đây:

Một là, chiến trường Khu 5 từ hè thu 1968 đã tiến một cách vững chắc, giành được những thắng lợi lớn về nhiều mặt, gây thêm cho địch nhiều khó khăn, nhưng chưa tạo nên một thay đổi lớn trên cục diện chiến trường. Hoạt động của bộ đội chủ lực nhiều nơi còn lúng túng, cách đánh chưa tiến bộ rõ rệt. Mặc dù đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, bước đầu phá kế hoạch bình định của địch, nhưng chưa phá được kế hoạch "phi Mỹ hoá" của chúng. Chiến trường Khu 5 và Tây Nguyên là vùng đất đai rộng lớn, các tuyến giao thông rất dài, nhưng Khu 5 chưa tổ chức được những trận đánh thật mạnh trên các tuyến giao thông quan trọng của địch, nhất là trục đường số 1.

Hai là, quân Mỹ có chiều hướng dồn về các đô thị và các căn cứ lớn như Đà Nẵng, Chu Lai, Cam Ranh, Quy Nhơn, Plâyku. Chúng sẽ giao cho quân ngụy nắm giữ một số khu vực kém quan trọng, thậm chí phải bỏ vì thiếu quân. Đây là cơ hội tốt để ta đẩy mạnh hoạt động quân sự, giải phóng địa bàn, tăng cường đấu tranh chính trị.

Ba là, nhiệm vụ của chiến trường Khu 5 trong thời gian tới là đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và binh vận, tiếp tục đánh Mỹ thật đau, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy nhiều hơn nữa; tiếp tục phát triển thế tiến công và bao vây; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và chính trị ở đô thị, mạnh bạo mở

chiến dịch tổng hợp, nhằm mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn, đồng bằng và rừng núi, xây dựng lực lượng ta về mọi mặt.

Bốn là, phải hết sức kiên quyết trong việc thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Cần đặc biệt chú trọng việc tăng cường chất lượng bộ đội chủ lực, phát triển các đơn vị tinh nhuệ, tăng cường lực lượng du kích, chú trọng xây dựng các tiểu đoàn, đại đội địa phương thật mạnh, kiên quyết rút bớt các thành phần không chiến đấu. Phải coi đây là một cuộc vận động có tầm quan trọng quyết định đối với thắng lợi của ta. Để nâng cao chất lượng chiến đấu của bộ đội, vấn đề tăng cường huấn luyện là hết sức cần thiết.

Tóm lại, để thực hiện được yêu cầu mấu chốt là làm thế nào để tạo nên chuyển biến về cục diện chiến trường trong xuân hè, cần bàn kỹ, cân nhắc kỹ để chọn những khâu chủ yếu, nắm thật vững, tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo, đạt cho kỳ được ý định đề ra.

Cuộc đàm phán Việt - Mỹ tại Paris đã trải qua hơn một năm nhưng vẫn giậm chân tại chỗ. Như Bộ Chính trị đã dự kiến trong cuộc họp vào trung tuần tháng 4, do bị thất bại nặng và gặp khó khăn lớn, dù Mỹ có buộc phải kết thúc chiến tranh sớm bằng một giải pháp chính trị mà chúng có thể chấp nhận được, dẫn đến hiệp định chấm dứt chiến tranh được ký kết thì từ đó đến khi Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam, cuộc đấu tranh giữa ta và địch vẫn phải trải qua một thời gian hết sức phức tạp.

Với tinh thần đó, sau kế hoạch chiến lược soạn thảo đầu tháng 5, từ tháng 7/1969, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lại chỉ đạo cơ quan tham mưu dự thảo bản kế hoạch chiến lược mang tên *Kế hoạch chiến lược II* về cách mạng miền Nam. Bản dự thảo do Bộ Tổng tham mưu biên soạn và gửi đi lấy ý kiến các

thủ trưởng Bộ, sau đó ngày 24/7 được Tổng Tư lệnh sửa chữa, bổ sung lần cuối và trở thành bản kế hoạch chính thức của Quân ủy Trung ương trước khi đưa ra thông qua Bộ Chính trị. Nội dung bản dự thảo kế hoạch gồm ba phần: 1) Dự kiến tình hình, các điều kiện cơ bản và cơ sở đi vào giải pháp; 2) Chủ trương và phương pháp đấu tranh của ta trong tình hình mới; 3) Một số công tác lớn.

Theo bản dự thảo kế hoạch chiến lược mới này, các điều kiện và cơ sở thúc đẩy tiến trình xuống thang của đế quốc Mỹ tùy thuộc vào kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược ta đã dự kiến trong *Kế hoạch chiến lược I*. Tiến trình đi vào giải pháp chính trị có thể diễn biến theo hai tình huống: hoặc là địch bị đánh tổn thất nặng; lực lượng bị căng ra khiến quân Mỹ còn rất đông (40-50 vạn) mà chịu thua, buộc phải chấp nhận các điều kiện cơ bản của ta; hoặc là địch bị tổn thất nặng, đồng thời do tình thế bên nước Mỹ thúc ép, buộc quân Mỹ phải rút số lớn, cho đến khi chỉ còn chừng 20-25 vạn mới chịu thua và chấp nhận giải pháp chính trị.

Bản dự thảo dự kiến, quá trình đấu tranh để đi tới giải pháp chính trị, có thể xảy ra ba trường hợp:

1. Quân Mỹ còn rất đông, quân ngụy suy sụp một bước, cả hai đều bị đánh tổn thất nặng, tinh thần sa sút nghiêm trọng, song quân số của chúng còn rất lớn - đến hàng triệu. Ta giành thắng lợi quyết định trong điều kiện các mục tiêu đề ra căn bản thực hiện được, song có mức độ.

2. Quân Mỹ đã rút một số lớn (còn khoảng 20-25 vạn), quân ngụy sa sút nghiêm trọng, cả hai đều bị đánh rất nặng, tinh thần suy sụp lớn; ta mở được những vùng giải phóng hoàn chỉnh ở nông thôn và rừng núi, có nhiều quận hoàn chỉnh, dân số vùng giải phóng ta giành được tuyệt đối ưu thế. Trường hợp

này, ta giành thắng lợi quyết định trong điều kiện các mục tiêu chiến lược đề ra thực hiện được ở mức độ cao.

3. Cũng như trường hợp thứ hai, đồng thời ta công kích và nổi dậy thành công ở trọng điểm Sài Gòn và nhiều thành phố, thị xã khác. Đây là trường hợp ta giành thắng lợi quyết định ở mức độ cao nhất, triệt để nhất.

Phán đoán phương sách đối phó của địch trong tình hình mới, bản dự thảo nhận định là phải trải qua những thất bại to lớn và toàn diện, đế quốc Mỹ mới chịu thua và buộc phải chấp nhận giải pháp theo các điều kiện cơ bản của ta. Quá trình thực hiện hiệp định là cả một quá trình phá hoại liên tục, chiến sự sẽ còn diễn ra, phổ biến là các cuộc đàn áp, khủng bố, ám sát, bắt cóc, kết hợp với các thủ đoạn chiến tranh tâm lý và mua chuộc bằng kinh tế. Đồng thời là một quá trình xây dựng và củng cố lực lượng quân sự, chính trị của chúng và phá hoại, làm suy yếu lực lượng quân sự, chính trị của ta. Mục đích của chúng là giành thắng lợi trong tổng tuyển cử và thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam bằng biện pháp chính trị, kinh tế sau khi thất bại về quân sự. Song song với việc giải quyết vấn đề miền Nam, vấn đề Lào cũng có thể giải quyết cùng một lúc hoặc sau đó một thời gian. Vì vậy, trong một vài năm thực hiện giải pháp, ít có khả năng Mỹ lại phát động chiến tranh trở lại. Tuy vậy, ta vẫn phải hết sức đề phòng, có nhiều khả năng chúng sẽ phá hoại, kéo dài việc thực hiện các điều khoản.

Để giành được hoàn toàn các mục tiêu của cách mạng miền Nam, chủ trương của ta là: phát huy thắng lợi quyết định đã giành được trong chiến tranh, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kiên quyết xốc tới, nổi dậy liên tục; kết hợp chặt chẽ các mặt đấu tranh chính trị, ngoại giao, kinh tế trên thế quân sự vững mạnh; đập tan mọi âm mưu hành động phá hoại của

địch; kiên trì đấu tranh buộc quân Mỹ phải rút toàn bộ theo đúng cam kết. Đồng thời xoá bỏ dần dần thế lực ngụy quân, ngụy quyền, củng cố chính quyền cách mạng của ta, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn bằng một cuộc tổng tuyển cử hoặc bằng một cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa.

Phương châm chung trong suốt thời kỳ là lấy đấu tranh chính trị làm chính, đấu tranh quân sự hỗ trợ mạnh, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh ngoại giao và kinh tế (đấu tranh chính trị có vai trò chủ yếu, đấu tranh quân sự hết sức trọng yếu, đấu tranh kinh tế và ngoại giao có vị trí hết sức quan trọng). Đối tượng chính là Mỹ và ngụy, khi Mỹ đã rút toàn bộ thì đối tượng là ngụy.

Kế hoạch chiến lược II dự kiến thực hiện làm ba bước:

- Bước một: từ khi ký kết đến khi hiệp định có hiệu lực. Biện pháp cơ bản của bước này là nhân lúc địch hoang mang dao động, phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, kết hợp đấu tranh chính trị với binh vận và ngoại giao, có lực lượng quân sự làm hậu thuẫn nhằm thúc ép địch co lại, cô lập chúng trong nơi đóng quân, làm tan rã một bộ phận quan trọng quân ngụy, phá rã ngụy quyền cơ sở, làm tê liệt ngụy quyền quận, tỉnh, phân hoá cô lập ngụy quyền trung ương, tranh thủ dân mở rộng vùng giải phóng.

- Bước hai diễn ra bằng ba biện pháp quan trọng: 1) Để buộc quân Mỹ phải rút toàn bộ là hết sức gay go, phức tạp, nên chỉ có triển khai toàn diện bằng sức mạnh tổng hợp của ta về chính trị, đấu tranh ngoại giao kết hợp với hậu thuẫn quân sự mạnh; 2) Tiếp tục làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền; 3) Vấn đề tập kết quân đội: đối với quân Mỹ, có thể chấp nhận để chúng tạm thời tập kết về một số căn cứ ven biển, theo thời gian nhất định (6 tháng đến 1 năm); đối với quân ngụy và lực lượng vũ trang

của ta chủ trương như sau: lực lượng vũ trang của ta không nhất thiết tập kết và chiếm lĩnh toàn bộ ở miền núi; đối với đồng bằng, lấy đơn vị tỉnh làm cơ sở, hai bên có những thỏa thuận quy định những căn cứ, khu vực tập kết và những đường tiếp tế nhất định; đối với thành phố, tỉnh lỵ, hai bên đều không có căn cứ quân sự và quân đội, ở đó do chính quyền liên hiệp đóng và có lực lượng an ninh trật tự hỗn hợp, bảo đảm quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

- Về bước ba, bản dự thảo không nêu nội dung cụ thể, nhưng Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất một số vấn đề để cơ quan tham mưu nghiên cứu: Tổng tuyển cử giành thắng lợi là một vấn đề rất lớn, cần nghiên cứu thêm những biện pháp để bảo đảm chắc thắng. Có hai trường hợp cần nghiên cứu cách giải quyết: 1) Tổ chức tổng tuyển cử trong khi quân Mỹ còn một bộ phận, tổng tuyển cử ta giành được thắng lợi, địch phá kết quả tổng tuyển cử, cách giải quyết của ta thế nào? 2) Tổng tuyển cử khi quân Mỹ đã rút hết, ta giành được thắng lợi, địch phá hoại tổng tuyển cử, nghiên cứu cách giải quyết của ta. Cần khẳng định: việc xóa bỏ thế lực của ngụy trước khi tổng tuyển cử là không thực tế. Trường hợp thứ nhất: dùng biện pháp hoà bình để giành thắng lợi dần từng bước. Trường hợp thứ hai: dùng lực lượng quân sự, chính trị, tiến hành chớp nhoáng giành thắng lợi quyết định.

Cuối cùng, bản dự thảo đề cập một số công tác lớn về chính trị, kinh tế, tài chính, quân sự, công tác vận chuyển tiếp tế cho các lực lượng vũ trang và nhân dân, xây dựng căn cứ địa, công tác chính trị và tư tưởng, công tác chuẩn bị và dự kiến mọi kế hoạch để luôn chủ động trong mọi tình huống.

Kế hoạch chiến lược I và II là dự kiến của Bộ thống soái. Trước mắt, với các chiến trường, nhiệm vụ cơ bản vẫn là đánh

mạnh hơn nữa, đánh đau hơn nữa, làm cho địch tiếp tục tổn thất nặng hơn nữa, mới buộc đế quốc Mỹ phải đẩy nhanh nhịp độ xuống thang chiến tranh và thực sự cùng ta xúc tiến cuộc đàm phán để tiến tới bản hiệp định đình chiến.

Điều đó được Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp phát biểu trong lớp tập huấn cán bộ trung, cao cấp toàn quân do Bộ tổ chức vào cuối tháng 7/1969. Dựa theo tinh thần cơ bản của nghị quyết Bộ Chính trị (ngày 16/4/1969) và nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương (ngày 12/6/1969), đồng chí Võ Nguyên Giáp tập trung phát biểu một số vấn đề chủ yếu về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang hai miền; âm mưu, chủ trương chiến lược sắp tới của địch và một số yêu cầu, nhiệm vụ đối với cán bộ chỉ huy trước tình hình mới.

Đánh giá tình hình hoạt động của ta trên các chiến trường thời gian qua, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ rõ: Từ đầu xuân 1969, qua các cuộc khởi nghĩa ở thành thị, chính trị là quan trọng, nhưng trong cả quá trình phát triển của chiến tranh thì quân sự là quan trọng. Vì vậy, là những cán bộ quân sự, chúng ta cần hiểu rõ: đấu tranh của ta là cả quân sự, chính trị và ngoại giao, nhưng chủ yếu là phải đánh mạnh bằng quân sự. Muốn có sự biến chuyển trong đánh địch, cần phải chọn đúng phương hướng, mục tiêu, có cách đánh tốt, phải chuẩn bị bộ đội có chất lượng cao để hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm chuẩn bị về chính trị, về tư tưởng, có quyết tâm cao, có kỹ thuật, chiến thuật giỏi, công tác bảo đảm chu đáo và lãnh đạo, chỉ huy giỏi... Sau khi nói một số nét chính về âm mưu của địch, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của chiến lược "quét và giữ", chủ trương tác chiến, những biện pháp đối phó của Mỹ - ngụy trong thời gian tới, Đại tướng tập trung nói về cách đánh của ta, về yêu cầu tác

chiến của từng quân chủng, binh chủng trên cả hai miền Bắc - Nam. Đồng chí dành nhiều thời gian phân tích về nghệ thuật chiến dịch, về chiến thuật và nhấn mạnh yêu cầu quán triệt những nội dung cơ bản của tư tưởng chỉ đạo tác chiến.

Để có phương hướng chỉ đạo hoạt động của các chiến trường chuẩn bị bước vào mùa khô, Tổng Tư lệnh dành nhiều thời gian nghe cơ quan tham mưu báo cáo tình hình miền Nam 6 tháng qua, nhất là báo cáo sơ kết đợt hoạt động hè, âm mưu và chủ trương chiến lược của Mỹ trong năm đầu của chính quyền Nixon.

Trong báo cáo sơ kết hoạt động hè, Cục Tác chiến nhận định: Nửa năm qua, sau khi thất bại thêm một bước trong quá trình xuống thang và từng bước rút quân, cách bố trí binh lực của địch trên bốn vùng chiến thuật cơ bản như đầu năm 1969. Thế phòng ngự của địch tương đối ổn định. Nửa năm qua, ta vẫn giữ vững và phát triển thế tiến công trên ba vùng, cố gắng vượt mọi khó khăn, tích cực chuẩn bị cho đợt hè trong điều kiện thời gian rất gấp, bảo đảm quân số chiến đấu cho các chiến trường và phối hợp chiến trường rộng khắp, đánh đều, đánh mạnh¹.

Mặc dù địch tích cực đề phòng do phát hiện được ngày N của ta (ngày 11/5) nhưng vì đánh giá sai kế hoạch tác chiến của đối phương nên chúng vẫn bị bất ngờ và không ngăn chặn nổi cuộc tiến công của ta. Địch chủ trương tập trung phòng ngự đô thị,

1. Theo báo cáo của Bộ Tổng tham mưu (hồ sơ số 3215, phong Cục Tác chiến), trong xuân hè 1969, ta tiến công 40 thị xã, thành phố, 117 sở chỉ huy các cấp từ trung đoàn trở lên, 103 sân bay, phá hủy hơn 2.000 máy bay, 605 kho, 17 bến cảng, loại khỏi vòng chiến đấu trên 30 vạn tên địch (trong đó có 14,5 vạn tên Mỹ), diệt 63 tiểu đoàn và tương đương, đánh thiệt hại nặng 27 tiểu đoàn khác.

giữ chặt vùng ven, dùng lực lượng tại chỗ đối phó là chính, nhưng khi bị uy hiếp mạnh ở tuyến ngoài thì vẫn phải điều động lực lượng ứng chiến từ trong ra và điều động lực lượng trong phạm vi từng vùng chiến thuật. Khi quân nguy bị đánh thiệt hại nặng, Mỹ vẫn phải đưa lực lượng ra ứng cứu, hỗ trợ. Địch sử dụng lực lượng và phi pháo có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán đối phó khi bị tiến công trên diện rộng. Chúng tiếp tục tung biệt kích, thám báo kết hợp với không quân đánh phá hậu phương, hành lang vận chuyển của ta. Nửa năm qua, địch tiếp tục phải xuống thang chiến tranh mà không có phản ứng nào đáng kể đối với miền Bắc.

Quân ta đã phát huy được thế chủ động, bí mật, bất ngờ, thực hành tiến công đồng loạt, rộng khắp, liên tục, dài ngày, kết hợp chặt chẽ với chính trị và ngoại giao, tiến công toàn diện, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiếp tục phát triển và mở rộng được thế tiến công trên cả ba vùng. Ba thứ quân và các binh chủng đều có những tiến bộ mới, quán triệt sâu hơn tư tưởng tác chiến lấy ít thắng nhiều, có nhiều cách đánh phong phú. Về chỉ đạo, chỉ huy chiến dịch, chiến thuật có nhiều tiến bộ, như chuẩn bị chiến trường, hạ quyết tâm chính xác, chỉ huy linh hoạt, có cách đánh tốt và chuyển hướng chiến dịch nhanh. Khuyết điểm trong chỉ đạo chỉ huy là phối hợp các chiến trường chưa tốt, chưa phân tán, căng kéo địch ra theo đúng như yêu cầu, hoạt động của ba thứ quân chưa đều; đánh phá kho tàng, hậu cứ, cơ quan đầu não và đánh giao thông địch còn yếu. Ở một số đơn vị bộ đội chủ lực nắm địch không chắc, chọn hướng, chọn mục tiêu đánh không đau, không hiểm, trình độ bộ đội chưa đáp ứng yêu cầu, đánh tiêu diệt tốc độ chậm và không triệt để, còn nặng về hỏa lực pháo cối. Bộ đội địa phương hoạt động chưa mạnh, thiếu những mũi thọc sâu uy hiếp tuyến

trung gian, ven đô của địch. Phong trào chiến tranh du kích chưa được đẩy mạnh.

Đánh giá nguyên nhân thắng lợi trong 6 tháng đầu năm và riêng đợt hè 1969 vừa qua, Cục Tác chiến cho rằng, chủ yếu là do ta đã xác định đúng đối tượng tác chiến chiến lược, đã biết tập trung lực lượng vào đánh Mỹ là chủ yếu. Đây là một đòn bất ngờ đối với Mỹ, vì chúng phán đoán ta sẽ tập trung vào nguy quân, nguy quyền để hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy. Ta chủ trương đánh vào đô thị có mức độ, tập trung diệt địch ở vòng ngoài, tập kích căn cứ. Riêng việc tranh thủ mở rộng nông thôn là chủ trương đúng nhưng lại không thực hiện được. Ta đã kịp thời đổi cách đánh khi các tuyến phòng thủ của địch đã được tăng cường bố phòng; đã phát huy được lực lượng tại chỗ, có nhiều trận đánh sâu, đánh hiểm, đánh vào đầu não, phát triển cách đánh tập kích, đánh bồi, đánh nhồi, đánh cơ giới, đánh giao thông. Tuy nhiên, hạn chế của ta là chưa có đòn chiến lược thật hiểm, thật bất ngờ và chưa làm rối loạn một bước quan trọng thế bố trí chiến lược của địch; chưa phá triệt để âm mưu "phi Mỹ hoá" và đập tan kế hoạch bình định của địch, nhất là ở địa bàn chiến lược đồng bằng sông Cửu Long. Nguyên nhân là do chỉ đạo của Nam Bộ chưa thấy một cách toàn diện chiến lược "quét và giữ" của địch, còn coi nhẹ chỉ đạo chiến tranh du kích và phá kế hoạch bình định của địch. Quân ủy Trung ương có chủ trương đưa từ 2 đến 5 sư đoàn chủ lực xuống mở vùng nông thôn Khu 8, Khu 9 nhưng các khu quán triệt và chỉ đạo thực hiện chưa thật kiên quyết.

Từ thực tế đợt hè, Cục Tác chiến rút ra bốn bài học:

1. Với thế bố trí ba thú quân, ba vùng, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân sự, chính trị, với chỉ huy, chỉ đạo và cách đánh

tốt, chuẩn bị chiến trường chu đáo, thì dù địch có ra sức phòng ngự ngăn chặn, ta vẫn có thể phát huy được thế chủ động, bất ngờ, tiến công đồng loạt trên quy mô toàn miền Nam.

2. Chỉ khi nào phối hợp tốt chiến trường toàn miền Nam và từng chiến trường, mới phân tán, thu hút, giam chân và cô lập địch ở nhiều nơi, mới cô lập được từng mục tiêu, từng đối tượng, mới bảo đảm luôn giữ được thế chủ động chiến dịch, chiến thuật, trên từng hướng, từng khu vực và từng điểm để tiêu diệt địch.

3. Chọn đúng hướng và mục tiêu hiểm yếu, đánh trúng, đánh đau, mới thực hiện được ý định kéo địch ra.

4. Thực tế đợt hè cho thấy quân ta có khả năng đánh quy lữ đoàn và sư đoàn địch. Tuy nhiên, cần đi sâu nghiên cứu thêm cách đánh hậu cứ, kho tàng, giao thông của địch sao cho hiệu quả hơn.

Qua các báo cáo của Cục Tác chiến, điều khiến Thường trực Quân ủy Trung ương đặc biệt quan tâm là tình hình thương vong của ta.

Sáu tháng đầu năm 1969, số thương vong trên toàn chiến trường miền Nam là 48.365 người¹. Số thương vong trong đợt xuân (từ ngày 22/2 đến ngày 31/3/1969) là 19.400 người (chiếm 40% tổng số); đợt hè (từ ngày 11/5 đến ngày 20/6/1969) là 19.030 người (chiếm 39% tổng số); đợt thường xuyên là 9.935 người (chiếm 21% tổng số). So với 6 tháng đầu năm 1968 (71.000 người) bằng 71%, so với cả năm 1968 (118.000 người) bằng 40%.

1. Trong đó hy sinh 19.385 người, bị thương 25.408 người, bị bắt 522 người, mất tích 2.915 người, đầu hàng 135 người. Số thương vong của Nam Bộ lớn nhất: 25.934 người.

Theo nhận xét của cơ quan tham mưu, mức độ thương vong 6 tháng thấp hơn so với cùng kỳ năm 1968 nhưng chất lượng chiến đấu cao hơn. Qua kiểm nghiệm ở một số chiến trường, có tới 80 - 90% thương vong là do phi pháo. Số thương vong ngoài chiến đấu tăng (chiếm 30 - 60%), phần lớn do phi pháo trong trú quân, hành quân, khi đi lấy gạo, vận chuyển vũ khí, chuẩn bị chiến trường.

Về khả năng nuôi dưỡng bệnh binh, cứu chữa thương binh để trở lại chiến trường, Nam Bộ đạt 60%, Khu 5 và Trị - Thiên đạt 32 - 40%, Tây Nguyên đạt 53%. Đáng chú ý là nguồn bổ sung hao hụt ở đồng bằng Nam Bộ khó khăn, nhiều đơn vị quân số teo dần như Khu 8 (tiểu đoàn chủ lực, tiểu đoàn địa phương có lúc chỉ còn từ 69 đến 240 người, đột xuất có đại đội chỉ còn 3 người). Khu 9 phải giải thể một trung đoàn và hai tiểu đoàn để lấy quân bổ sung cho các đơn vị khác. Việc chấp hành chính sách thương binh, tử sĩ, so với năm 1968 tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa giải quyết được tốt.

Báo cáo của Cục Tác chiến về kết quả giành dân trong 6 tháng đầu năm 1969 cho biết: dân số toàn miền Nam tính đến tháng 6/1969 là 16.173.919 người, trong đó số dân đã giành quyền làm chủ là 3.013.565 người (giảm 1.015.594 so với cuối năm 1968), trong vùng tranh chấp là 3.287.320 người, số bị địch khống chế là 9.873.034 người (gồm 4.007.961 dân nông thôn, 5.865.073 dân thành thị).

Trong 6 tháng đầu năm 1969, địch tiến hành bình định, lấn chiếm, xúc (tác) dân, dùng phi pháo và chất độc hóa học dồn ép dân vào vùng chúng kiểm soát. Ta đã đánh phá, giành giật, làm cho kế hoạch bình định của chúng ở một số nơi không thực hiện được. Vùng giải phóng nông thôn và bàn đạp vùng ven do địch

đánh phá nên có sự xáo trộn, có nơi thế làm chủ của ta bị giảm sút nhưng căn bản ta vẫn giữ được bàn đạp và giữ thế uy hiếp địch. Ta chưa đánh bại được âm mưu và kế hoạch bình định, giành dân của địch, cũng chưa thực hiện được chủ trương mở rộng nông thôn và giành dân của ta. Dân mở ra được ít, dân làm chủ giảm sút, do bị địch lấn chiếm nhiều (đồng bằng Trị - Thiên, Khu 9, các khu trọng điểm miền Đông Nam Bộ).

Nguyên nhân là do từ đầu năm ta chưa thấy hết được âm mưu của địch, xem nhẹ việc đánh phá bình định và mở rộng việc làm chủ nông thôn. Đến hè, các chiến trường đã chú ý nhưng vẫn chưa thật đúng mức, trong chỉ đạo tác chiến chưa tập trung và thiếu cụ thể nên các lực lượng vũ trang địa phương chưa hỗ trợ tốt cho việc phá bình định và mở rộng quyền làm chủ ở nông thôn.

Nhìn chung phong trào đô thị có bước phát triển, cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, lực lượng du kích, tự vệ mật và biệt động vẫn duy trì hoạt động nhỏ ở nội thị. Tuy nhiên, phong trào quần chúng và chiến tranh du kích đều còn yếu, chưa một nơi nào nổi dậy và giải phóng một bộ phận trong đô thị.

Đến tháng 6-1969, chính quyền cách mạng đã được thành lập ở cả ba cấp, cụ thể là ở 1.269/2.569 xã (49%), 143/270 huyện (52%), 36/44 tỉnh (81%). Riêng ở đô thị, 4/5 thành phố (trừ Đà Lạt) đã có chính quyền cách mạng là Sài Gòn - Chợ Lớn, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Đến giữa năm 1969, lối thoát của đế quốc Mỹ như thế nào vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu. Theo Tổng Tư lệnh, bản báo cáo của Bộ Tổng tham mưu cuối tháng 7/1969 đã giúp Thường trực Quân ủy Trung ương có thêm cơ sở để

tiếp tục suy nghĩ, phân tích về tiến trình xuống thang của đế quốc Mỹ.

Theo Cục Tình báo, lúc này Mỹ và chính quyền Sài Gòn đang đứng trước tình thế hết sức lúng túng và bế tắc. Ra khỏi cuộc chiến như thế nào vẫn là một bài toán hóc búa đối với đế quốc Mỹ. Từ những tin tức của mạng tình báo chiến lược trong mấy tháng giữa năm, Cục Tình báo nhận định về ý đồ xuống thang chiến tranh của Mỹ như sau:

Đế quốc Mỹ đã phải thừa nhận một thực tế là chúng không thể tiếp tục leo thang và giải quyết vấn đề Việt Nam bằng biện pháp quân sự; lối thoát duy nhất là tìm cách chấm dứt chiến tranh. Mỹ coi đó là mục tiêu số một, vì không giải quyết được vấn đề Việt Nam thì cũng không giải quyết được cuộc khủng hoảng xã hội trong nội bộ nước Mỹ. Mặc dù vẫn ngoan cố bám mục tiêu "không bỏ rơi Nam Việt Nam" nhưng Mỹ đã sẵn sàng chấp nhận một miền Nam trung lập. Phương châm và nguyên tắc của Mỹ là: chấm dứt chiến tranh nhưng không từ bỏ cam kết trước đây với chính quyền Sài Gòn; giải quyết chiến tranh Việt Nam trên cơ sở bảo đảm nền an ninh các nước châu Á không bị cộng sản đe dọa; không khuyến khích các nhà lãnh đạo cộng sản coi nhẹ nguy cơ chạm trán với Mỹ; mạo hiểm giải quyết vấn đề hoà bình nhưng mạo hiểm có tính toán; thời gian không thể một sớm một chiều, nhưng cũng không chủ trương kéo dài.

Giải pháp của Mỹ bao gồm hai nội dung chủ yếu sau đây:

1. Hai bên cùng rút quân, với điều kiện: không phải là người miền Nam Việt Nam thì phải rút ra khỏi miền Nam Việt Nam; rút đại bộ phận theo thời gian biểu hai bên thỏa thuận, bộ phận còn lại của Mỹ cũng rút một khi Bắc Việt Nam đã rút hết quân.

2. Về chế độ chính trị, Chính phủ (miền Nam Việt Nam) do dân lựa chọn và là chính phủ liên hiệp được bầu cử hợp lệ.

Biện pháp chiến lược của Mỹ lúc này là: Từng bước "phi Mỹ hoá" chiến tranh, "Việt Nam hoá" chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh, cố duy trì cục diện chiến trường, tránh nguy cơ bị thất bại to lớn, nghiêm trọng, tìm phương cách kết thúc chiến tranh có nhân nhượng nhưng trong danh dự.

Theo dự kiến của Cục Tình báo, có hai khả năng: Một là, quá trình xuống thang, nếu tiếp tục bị thất bại nặng nề, tác động đến nước Mỹ, thì chính quyền Washington buộc phải kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp chính trị mà Mỹ không thể không chấp nhận. Hai là, ảo tưởng muốn kéo dài chiến tranh thêm một thời gian bằng cách giảm bớt quân Mỹ, tăng cường quân ngụy, cố duy trì tình hình trước khi phải chịu thua và chấp nhận một giải pháp chính trị. Cục Tình báo cho rằng, Mỹ đang có chiều hướng buộc phải thực hiện khả năng thứ nhất. Mục tiêu cụ thể của Mỹ là cố giữ miền Nam do một chính quyền chống cộng - thân phương Tây khống chế. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tham dự có mức độ. Tuy nhiên, tùy tình hình, nếu bị thất bại nghiêm trọng, cũng có thể Mỹ buộc phải chấp nhận một chế độ trung lập không cộng sản, nhưng vẫn do Mỹ khống chế.

Nhịp độ rút quân của Mỹ là tùy thuộc vào tình thế trong quá trình rút: rút từng bước, rút nhanh hay rút chậm, rút nhiều hay rút có mức độ đều tùy theo tình hình. Mỹ trừ tính rút quân làm ba bước:

Bước một (từ tháng 8/1969 đến đầu năm 1970), rút một bộ phận nhỏ (khoảng 4-6 vạn - tương đương 1-2 sư đoàn) để tạo

điều kiện giảm dần quy mô chiến tranh, xoa dịu dư luận trong và ngoài nước Mỹ.

Bước hai (năm 1970), rút bộ phận quan trọng để giảm chi phí chiến tranh (khoảng 15-20 vạn - tương đương 3-5 sư đoàn); cố gắng không để cho nguy sụp đổ; kết hợp chuẩn bị cho âm mưu chiếm giữ lâu dài một số căn cứ quan trọng.

Bước ba (1971-1972), tổng tuyển cử và giải quyết vấn đề rút quân toàn bộ. Nếu ở lại lâu dài (khi đó quân nguy đã trở thành lực lượng quan trọng chủ yếu), Mỹ có thể đóng ở Đà Nẵng, Chu Lai (Vùng 1), Cam Ranh, Phan Rang (Vùng 2), Vũng Tàu, Biên Hoà, Long Bình (Vùng 3).

Về ngừng bắn, Mỹ chủ trương chỉ thực hiện ngừng bắn sau khi rút một số quân và hai bên (Mỹ và Bắc Việt Nam) đã tập kết để tránh bị thế cài răng lược (thế da báo) uy hiếp. Cũng có khả năng ngừng bắn cùng với rút quân tập kết nếu có thỏa hiệp; ngừng bắn phải có sự kiểm soát quốc tế.

Nếu buộc phải chấp nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong chính phủ liên hiệp, thì Mỹ chỉ chấp nhận vai trò của tổ chức chính trị này với mức độ tham gia thiểu số trong quốc hội và chính phủ, tham gia qua bầu cử dưới sự kiểm soát của đồng minh Mỹ ở Sài Gòn và cơ quan quốc tế¹.

1. Hai tháng sau, trong báo cáo tháng 9/1969, Cục Tình báo bổ sung rõ hơn: Mục tiêu cơ bản của Mỹ là cố giữ miền Nam, thông qua chính quyền tay sai thân Mỹ, nhưng chịu chấp nhận chế độ trung lập, chấp nhận có mức độ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Báo cáo nói rõ: chấp nhận Mặt trận đến đâu hiện còn đang thăm dò, mặc cả và có nhiều phương án: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một chính đảng, có thể tham gia quốc hội sau tổng tuyển cử; Mặt trận có thể vào quốc hội và nội các sau tổng tuyển cử; Mặt trận có thể vào chính phủ liên hiệp như ở Lào.

Trước mắt, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược quân sự của Abrams, tích cực phòng giữ, tránh thất bại nghiêm trọng, kết hợp với hoạt động chính trị, ngoại giao để thăm dò và tạo áp lực đối với ta. Về quân sự, tiếp tục đẩy mạnh nỗ lực nhưng chỉ trong phạm vi miền Nam để tạo áp lực cho hoạt động chính trị, ngoại giao; tích cực củng cố các vành đai bảo vệ các đô thị, căn cứ, nhất là Sài Gòn; đẩy mạnh bình định có trọng điểm, phá cơ sở của ta; tích cực phát triển quân nguy, tăng cường trang bị, mạnh dạn giao cho quân nguy một số khu vực; tăng cường đánh phá hành lang, ngăn chặn chi viện của ta (cần đề phòng Mỹ có thể từng bước co về giữ một số ít khu vực trọng điểm). Đối với miền Bắc, Mỹ tiếp tục dùng máy bay để trinh sát, đánh phá nhỏ, tăng cường biệt kích, gián điệp, nhưng nếu bị thất bại nặng, bị đánh đau ở miền Nam, có thể Mỹ sẽ tiến hành oanh tạc có tính chất trả đũa một số khu vực ở nam Khu 4. Về ngoại giao, Mỹ vẫn duy trì Hội nghị Paris (cố gắng tiếp xúc riêng để thăm dò và mặc cả), tranh thủ Lào, Campuchia để hạn chế ta, đồng thời tranh thủ vai trò của Pháp và Liên Xô. Mỹ vẫn duy trì chính quyền Thiệu - Kỳ, duy trì thế hợp pháp của nguy quyền, cố gắng tập hợp lực lượng chính trị chống cộng để hậu thuẫn cho nguy.

Lúc này, nội bộ Mỹ đang có sự phân hoá sâu sắc về những vấn đề đường lối, chủ trương, lại do khả năng hoạt động sắp tới của ta, thực tế đó buộc đế quốc Mỹ trước sau cũng phải điều chỉnh, thay đổi chủ trương, chính sách.

Sau khi nghe báo cáo về tiến trình xuống thang chiến tranh và rút quân của Mỹ, Thường trực Quân ủy Trung ương khẳng định: đế quốc Mỹ chắc chắn sẽ buộc phải tiếp tục xuống thang và rút quân từng bước, nhưng chúng vẫn không từ bỏ ý đồ kéo

dài chiến tranh, "phi Mỹ hóa", "Việt Nam hóa" chiến tranh, nhằm thương lượng với ta với những điều kiện có lợi cho chúng.

Kết hợp với báo cáo của Cục Tình báo, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định: để thực hiện âm mưu trên, địch tăng cường phát triển quân nguy từ 70 đến 80 vạn, cải tiến trang bị mạnh, phát triển phòng vệ dân sự; đẩy mạnh giành dân bằng những biện pháp quân sự tàn bạo, triệt phá kinh tế, phát triển đồn bót, đồn dân lập ấp chiến lược; củng cố nguy quân, nguy quyền, rút dần quân Mỹ xuống còn 30 vạn, tập trung phòng ngự ở Vùng 1, Vùng 3 và các trọng điểm Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng; đánh phá hành lang chi viện của ta.

Bị thất bại, địch tiếp tục phải xuống thang chiến tranh, nên đã tạo ra những biến động lớn trên chiến trường cả về quân sự, chính trị và so sánh lực lượng chung toàn miền Nam cũng như trên từng khu vực. Điểm mạnh tạm thời của địch là quân số còn đông, có hỏa lực không quân, pháo binh mạnh, phương tiện cơ động nhiều, nhưng điểm yếu cơ bản của địch bộc lộ rõ trên nhiều mặt trong quá trình rút quân. Tinh thần quân Mỹ cũng như quân nguy ngày càng sa sút nghiêm trọng, ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ đã bị lung lay, mâu thuẫn nội bộ ngày càng trầm trọng. Mỹ rút, nguy sẽ không đứng nổi.

Sau khi phân tích thêm về âm mưu chiến lược mới và biện pháp quân sự cụ thể của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, Thường trực Quân ủy Trung ương thống nhất chủ trương cần phải theo dõi, đánh giá hết những thất bại của địch để có sự chỉ đạo kịp thời, toàn diện nhằm giành thắng lợi to lớn. Để thực hiện quyết tâm của Trung ương và Bộ Chính trị, Thường trực Quân ủy Trung ương kết luận về nhiệm vụ và ý định của ta trong mùa khô 1969-1970 là: Phải chuẩn bị về tư tưởng và tổ

chức để đánh bại quân địch trong một thời gian tương đối dài, nắm vững phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, ngoại giao, buộc quân Mỹ phải rút toàn bộ, tạo thế và lực của ta hơn hẳn quân nguy. Nỗ lực vượt bậc để giành cho được sự chuyển biến lớn trong cục diện chiến tranh trên toàn bộ chiến trường trong mùa khô 1969-1970, buộc địch phải chấp nhận giải pháp chính trị theo các điều kiện của ta. Khi tình hình phát triển thuận lợi, tập trung giáng cho Mỹ - nguy những đòn thật nặng, đánh bại một bước quan trọng chiến lược "quét và giữ", tạo những điều kiện thuận lợi mới để chủ động xử trí trong cả hai tình huống chiến lược: địch kéo dài chiến tranh hoặc chúng buộc phải đi vào giải pháp chính trị.

Rõ ràng là tình thế đòi hỏi ta phải đẩy mạnh hoạt động quân sự hơn nữa, làm cho địch tiếp tục bị tổn thất nặng hơn, làm thất bại âm mưu "dùng dằng nửa ở nửa về" của đế quốc Mỹ, âm mưu Mỹ ra đi nhưng chế độ của Mỹ vẫn ở lại miền Nam Việt Nam. Chỉ có đẩy mạnh tiến công quân sự, làm cho địch tổn thất thêm về sinh lực và phương tiện chiến tranh mới buộc đế quốc Mỹ không thể trì hoãn nhịp độ xuống thang chiến tranh, phải rút nhanh quân Mỹ về nước. Chính trên cơ sở nhận định và chủ trương nói trên mà Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng tập thể Quân ủy Trung ương định hướng cho hoạt động của các chiến trường trong những ngày cuối năm 1969 đầu năm 1970 và cả năm 1970.

Trong cuộc họp ngày 23/10/1969, Thường trực Quân ủy Trung ương thảo luận và nhất trí chủ trương chỉ đạo các chiến trường kéo dài thời gian đợt hoạt động mùa đông để có thêm thời gian chuẩn bị tốt mọi mặt cho đợt hoạt động đỉnh cao sắp

tối, nhằm tạo thêm một bước phát triển mới. Trong quá trình kéo dài đợt hoạt động mùa đông, các chiến trường phải hướng vào hai yêu cầu: một là, tiếp tục tiến công, giành thắng lợi nhất định về mọi mặt, cải thiện thế chiến lược của ta; hai là, xây dựng một kế hoạch chu đáo để chuẩn bị tốt hơn trong một thời gian dài hơn cho đợt hoạt động lớn sắp tới.

Để đạt yêu cầu thứ nhất, ta cần phải:

- Đánh cho quân Mỹ bị thiệt hại nặng về sinh lực và phương tiện chiến tranh, làm tan vỡ hy vọng giảm thương vong của chúng; nhất thiết phải đánh bại kế hoạch bình định; phá âm mưu của địch đánh phá hậu cần và chuẩn bị của ta.

- Có kế hoạch xây dựng lực lượng chính trị và đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, địch vận.

- Chỉ đạo cụ thể để cải thiện thế chiến lược ba vùng của ta, chuẩn bị cho đợt hoạt động lớn. Chỉ đạo phải toàn diện, chú trọng cả ba thứ quân, đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích ở cả nông thôn và đô thị.

- Về phương thức tác chiến: chú trọng đánh nhỏ, đánh vừa, với lực lượng nhỏ, chú trọng hoạt động đều và liên tục, tùy điều kiện và thời gian cụ thể, có thể tổ chức những trận đánh tương đối lớn. Vì vậy, không nhất thiết phải đề ra thời gian cụ thể phối hợp giữa các chiến trường và cần đề phòng tư tưởng chỉ chú trọng đánh các đợt rộ, không chú ý đầy đủ chỉ đạo đánh liên tục, lâu dài. Ngoài cách đánh thông thường (phục kích, tập kích...) cần tổ chức bao vây với lực lượng không lớn trong thời gian tương đối dài, chú trọng đánh giao thông.

Về yêu cầu thứ hai, do ta có thời gian chuẩn bị dài hơn nên cần đặt yêu cầu cụ thể và cao hơn, vì vậy:

- Cần chú trọng chuẩn bị bộ đội, cán bộ và chiến trường tại chỗ ở từng hướng, nhất là các hướng quan trọng địch có thể tăng cường chủ lực đến hoạt động. Công tác chuẩn bị tại chỗ phải kết hợp với tác chiến trước mắt, chú trọng xây dựng cơ sở chính trị, phát triển du kích, tăng cường bộ đội địa phương, phát triển đặc công đến cơ sở.

- Công tác chuẩn bị của chủ lực, đặc công, trợ chiến có nhiệm vụ tăng cường cho các hướng phải hết sức chu đáo, thực sự nâng cao chất lượng chiến đấu.

- Giải quyết cho kỳ được một số vấn đề về chiến thuật sử dụng đặc công, kết hợp đặc công với bộ binh để tiêu diệt đồn bốt, chi khu quân sự; sử dụng đơn vị chuyên trách để đánh tàu trên sông; tăng cường trang bị để bắn hạ trực thăng địch.

- Xúc tiến khẩn trương công tác chuẩn bị hậu cần.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhắc nhở các chiến trường: Trong thời gian chuẩn bị, phải thực hiện tốt kế hoạch chấn chỉnh lực lượng theo hướng kiên quyết tăng cường thành phần chiến đấu, nhất là ở cấp tiểu đoàn, đồng thời tăng cường bộ đội địa phương, phát triển du kích, củng cố chủ lực. Phải có kế hoạch nghi binh cụ thể để đánh lạc hướng địch, giữ bí mật ý định của ta để vừa hoạt động vừa yểm hộ tốt cho công tác chuẩn bị.

Ngoài những nét chung về chủ trương và biện pháp chiến lược trên đây, đồng chí Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng với Thường trực Quân ủy Trung ương đi sâu vào chỉ đạo cụ thể đối với từng chiến trường.

Với chiến trường Nam Bộ, Thường trực Quân ủy Trung ương đã dành cả ngày 20/10 để trực tiếp làm việc với các đồng chí Nguyễn Văn Linh và Trần Độ.

Thường trực Quân ủy Trung ương nhận định rằng, những thắng lợi mà quân và dân Nam Bộ giành được trong năm 1969 đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn miền Nam. Nổi bật là khối chủ lực miền Đông Nam Bộ đã có cách đánh phong phú, linh hoạt, phát huy rộng rãi sở trường đánh tập kích, lấy ít đánh nhiều, đánh bồi, đánh nhồi, sử dụng các đơn vị tinh nhuệ đánh quy mô vừa và lớn đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, thắng lợi trên còn hạn chế, chưa làm chuyển biến cục diện chiến trường. Trong ba thứ quân: bộ đội huyện, tỉnh và chủ lực khu, quân số thiếu hụt nghiêm trọng, hiệu suất chiến đấu giảm sút, chiến tranh du kích chưa đẩy lên đều. Thường trực Quân ủy Trung ương dự đoán: Ở đồng bằng sông Cửu Long, trước mắt địch xúc tiến bình định, "phi Mỹ hoá" trên diện rộng, phát triển đồn bốt, giành dân, lấn chiếm vùng giải phóng. Nếu ta không kết hợp tốt quân sự với chính trị và ba thứ quân, đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng thì thắng lợi xuân hè 1970 tốt nhất cũng chỉ bằng xuân hè 1969, khó có khả năng làm chuyển biến cục diện chiến trường.

Quân Mỹ có thể rút, quân ngụy không bị suy yếu, chúng sẽ thực hiện được một bước "Việt Nam hoá" chiến tranh. Do vậy, hoạt động tiếp theo của ta phải có sự chuyển biến thật mạnh, phải phát triển chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng sông Cửu Long; chỉ đạo phải kết hợp nổi dậy của quần chúng với tiến công quân sự, chính trị, mới có thể làm chuyển biến về thế chiến lược có lợi cho ta, mới đập tan một bước quan trọng âm mưu "phi Mỹ hoá", làm thay đổi cục diện chiến trường. Thường trực Quân ủy Trung ương dự kiến sắp tới quân Mỹ có thể rút từ 1 đến 2 lữ đoàn khỏi chiến trường Nam Bộ, bố trí lại cơ bản ở miền Đông

Nam Bộ, nhưng chưa có thay đổi gì lớn quanh vùng trọng điểm Sài Gòn; năm 1970 ở Nam Bộ, Mỹ còn khoảng 2 đến 3 sư đoàn, chủ yếu tổ chức phòng ngự ở phía bắc và phía đông Sài Gòn, Tân Sơn Nhất, Biên Hoà, Vũng Tàu. Mỹ có thể kết hợp với quân ngụy mở những cuộc hành binh nóng ra ở mức độ hạn chế.

Về phần ta, trên cơ sở phát triển chiến lược tiến công trên cả ba vùng, cần tạo điều kiện để các vùng có thể hỗ trợ đắc lực cho nhau; xác định phương hướng tiến công phải có trọng điểm để có sự chỉ đạo tập trung.

Vùng trọng điểm Sài Gòn: đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, trước mắt phát động phong trào đòi chấm dứt chiến tranh, đòi quân Mỹ rút về nước. Tùy tình hình phát triển, khi có điều kiện, có thời cơ thì có thể tổ chức đợt tiến công lớn và nổi dậy của quần chúng.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long: tập trung làm chuyển biến cơ bản tình hình, diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân ngụy (cả lực lượng kìm kẹp và phòng vệ dân sự), giành đại bộ phận nhân dân về phía ta, mở rộng vùng nông thôn, phát triển du kích, tăng cường bộ đội địa phương và kiện toàn chủ lực.

Về lực lượng chủ lực và vùng rừng núi: các chiến dịch của chủ lực ở vùng rừng núi và tuyến trung gian phải nhằm đánh đau quân Mỹ (trọng điểm là Sư đoàn 1 kỵ binh bay), diệt chủ lực cơ động ngụy, làm chủ vùng rừng núi, giữ và kìm chân địch, hỗ trợ trực tiếp cho trọng điểm Sài Gòn và phối hợp với đồng bằng sông Cửu Long.

Thường trực Quân ủy Trung ương gợi ý Nam Bộ nên tổ chức thành hai đợt hoạt động: đợt đông, phối hợp tiến công quân sự,

chính trị, ngoại giao, thúc đẩy Mỹ rút quân càng nhanh, càng nhiều càng tốt, tạo khả năng và điều kiện thuận lợi cho đợt hoạt động cao điểm; đợt cao điểm, phối hợp tiến công mạnh mẽ trên cả ba vùng, đánh cho địch những đòn tổn thất nặng, những đòn chiến lược bất ngờ thật hiểm, làm thay đổi cục diện chiến trường.

Riêng với hai mặt trận Khu 5 và Tây Nguyên, mãi đến cuối tháng 10-1969, sau khi nghiên cứu kế hoạch của chiến trường gửi ra, Tổng Tư lệnh càng có thêm cơ sở để cùng Thường trực Quân ủy Trung ương góp ý kiến, khẳng định nhiệm vụ mùa khô của hai chiến trường này.

Đánh giá hoạt động quân sự vừa qua của Khu 5 và Tây Nguyên, Thường trực Quân ủy Trung ương kết luận: Thành tích nổi bật là đã khắc phục khó khăn, kiên quyết thực hiện quyết tâm của Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị, liên tục chủ động tiến công, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ - ngụy, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh và dự trữ vật chất của chúng; kết hợp tương đối tốt việc tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững và phát triển thế tiến công trên cả ba vùng chiến lược trong điều kiện địch đánh phá hết sức ác liệt.

Về đặc điểm hoàn thành nhiệm vụ của từng chiến trường, Thường trực Quân ủy Trung ương nhận xét:

Chiến trường Tây Nguyên đã khắc phục nhiều khó khăn về vận chuyển tiếp tế hậu cần, đẩy mạnh sản xuất tự túc một phần lương thực cho các lực lượng vũ trang, nâng cao hiệu suất chiến đấu của các đơn vị chủ lực cơ động, diệt nhiều sinh lực cơ động ngụy, đánh bại một bước âm mưu "phi Mỹ hoá" của chúng; phát huy được sức mạnh chiến đấu của lực lượng tại chỗ, đánh

phá giao thông trên các đường chiến lược của địch, bao vây tiến công các hậu cứ, thị xã thu được thắng lợi; phát triển chiến tranh du kích, phối hợp ba thứ quân diệt ác ôn, phá kìm kẹp, mở rộng thế làm chủ, phá kế hoạch bình định của địch, bảo đảm hành lang vận chuyển Bắc - Nam.

Chiến trường Khu 5 đã tiến lên một cách vững chắc, giành được thắng lợi lớn về nhiều mặt, có nhiều kinh nghiệm tốt. Sự lãnh đạo của Khu ủy, Quân khu ủy vững vàng, toàn diện, đoàn kết nhất trí, tạo cơ sở vững chắc cho quân và dân Khu 5 tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ chiến lược giành thắng lợi quyết định, thì thắng lợi đạt được còn hạn chế, chưa làm chuyển biến cục diện chiến trường.

Sau khi nêu lên nhận định chung về tình hình địch trên toàn chiến trường miền Nam trong thời gian tới, Thường trực Quân ủy Trung ương nói rõ dự kiến về âm mưu của địch trên chiến trường Khu 5 và Tây Nguyên như sau:

1. Đến cuối năm 1969, Mỹ có thể rút thêm một vài lữ đoàn dù, một sư đoàn hoàn chỉnh. Nếu Mỹ rút Sư đoàn 4 ở Tây Nguyên thì chúng sẽ thực hiện "phi Mỹ hoá" cơ bản Vùng 2, Lữ đoàn 173 sẽ trở thành lực lượng cơ động trong phạm vi rất hạn chế để bảo vệ căn cứ, khi cần thiết mới ra ứng cứu. Quân Nam Hàn có thể mở rộng phạm vi hoạt động nhằm bảo vệ một phần đường 9, đường 21. Sẽ có nhiều thay đổi về địa vị quân Mỹ và quân ngụy, về bố trí lực lượng, về so sánh lực lượng địch, ta.

2. Trong năm 1970, nếu trên toàn Miền, Mỹ buộc phải rút xuống còn 20-30 vạn quân (4-6 sư đoàn) thì ở đồng bằng Khu 5 chúng có thể để lại một sư đoàn quân Mỹ, cao nhất là hai sư đoàn, nhằm giữ một số căn cứ trọng yếu ở ba tỉnh phía bắc, trọng tâm là Đà Nẵng, Chu Lai, còn các căn cứ ở ba tỉnh phía

nam quân khu, Mỹ sẽ giao cho quân Nam Hàn bảo vệ là chủ yếu. Tại chiến trường Tây Nguyên, nếu bị ta đánh mạnh ở những khu vực không trọng yếu và vùng giáp ranh, ít có khả năng địch đưa quân Mỹ ra đối phó mà sẽ dùng lực lượng cơ động ngụy (có không quân Mỹ yểm trợ) ra ứng cứu.

Về nhiệm vụ mùa khô 1969-1970 của hai chiến trường Khu 5 và Tây Nguyên, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định:

1. Phải có sự chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để đánh bại quân địch trong một thời gian tương đối dài, có quyết tâm kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi.

2. Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, xây dựng quyết tâm lớn, nỗ lực vượt bậc đẩy mạnh tiến công trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới, buộc quân Mỹ phải rút toàn bộ, làm cho thế và lực của ta hơn hẳn quân ngụy, tạo điều kiện tiến tới giai đoạn mới của cách mạng.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Thường trực Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ của hai chiến trường như sau:

1. Tiếp tục đánh Mỹ thật đau.
2. Tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy nhiều hơn nữa.
3. Gây tổn thất lớn về phương tiện chiến tranh và dự trữ hậu cần của địch.

4. Tiếp tục phát triển thế tiến công và bao vây, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và chính trị ở đô thị, đánh rối loạn các trung tâm đầu não của chúng.

5. Mạnh dạn mở chiến dịch tổng hợp, trên cơ sở phát triển chiến tranh du kích mạnh mẽ và phát động nổi dậy của quần chúng nhân dân làm chủ vững chắc, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn đồng bằng và rừng núi.

6. Kiên quyết tăng cường chất lượng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, khắc phục khó khăn về hậu cần, tạo điều kiện cho bộ đội chiến đấu lâu dài trong mọi tình huống.

Trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ, góp phần đánh bại một bước nghiêm trọng chiến lược "quét và giữ" của địch, làm thất bại về cơ bản âm mưu bình định giành dân, tăng cường quân nguy, "phi Mỹ hoá" từng bước của địch; làm chuyển biến vững chắc cục diện chiến trường, thực hiện càng đánh càng mạnh, góp phần quan trọng làm chuyển biến cục diện chung toàn miền Nam.

Để chiến trường hoàn thành các nhiệm vụ trên đây, Thường trực Quân ủy Trung ương chỉ ra một số công tác lớn phải triển khai:

1. Phải có kế hoạch cụ thể và kiên quyết về xây dựng và chấn chỉnh lực lượng để thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang.

2. Đánh giá sát khả năng hậu cần trong tình huống khó khăn nhất và trường hợp chiến tranh còn kéo dài, có biện pháp tích cực và kiên quyết khắc phục ngay.

3. Chuẩn bị đánh lâu dài, cần chú ý xây dựng tư tưởng cho các cấp, ổn định tổ chức lực lượng của cả ba thứ quân, chuẩn bị bảo đảm hậu cần, xác định phương châm, phương thức hoạt động cho phù hợp.

4. Chú ý nghiên cứu tình hình ta, địch trong các tình huống khi đi vào giải pháp chính trị.

5. Dự kiến phương châm, phương thức đấu tranh, kế hoạch hoạt động khi có thời cơ.

Việc địch tạm thời ngừng ném bom đánh phá miền Bắc và từng bước xuống thang chiến tranh đòi hỏi Tổng hành dinh có chủ trương kịp thời phù hợp trong điều kiện mới.

Báo cáo tổng hợp đầu tháng 1/1970 cho biết: từ tháng 11/1968 đến tháng 1/1969 địch ngừng ném bom, nhưng trên thực tế chúng vẫn không ngừng hoạt động phá hoại dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

- Địch thường xuyên dùng máy bay không người lái để trinh sát từ Nghệ An đến Vĩnh Linh, trọng điểm là Quảng Bình và Vĩnh Linh; địch tiếp tục bắn phá một số nơi khi phát hiện các đoàn xe vận tải, các trận địa phòng không hoặc những nơi tập trung đông người.

- Trên biển, hoạt động của hải quân địch giảm hẳn (cả năm có 24 lần pháo bắn vào một số xã ở khu vực Vĩnh Linh); pháo của địch từ bờ nam thỉnh thoảng vẫn bắn ra bờ bắc khi phát hiện bộ đội ta di chuyển gần khu vực cầu Hiền Lương.

- Ta đã phát hiện một số vụ biệt kích, thám báo ở biên giới Lào - Việt, chủ yếu là ở phía tây Quảng Bình.

- Địch vẫn thường xuyên duy trì chiến tranh tâm lý (nhất là rải truyền đơn xuống các địa phận thuộc Bắc Thái¹, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An), đồng thời lợi dụng các phần tử phản động đội lốt tôn giáo để tuyên truyền xuyên tạc, gây hoang mang trong nhân dân.

Về tình hình chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của địch, Cục Tác chiến nhận xét: các lực lượng vũ trang miền Bắc không ngừng nâng cao cảnh giác, đã kịp thời đánh trả địch².

1. Bắc Thái: Thái Nguyên và Bắc Kạn.

2. Từ tháng 11/1968 đến tháng 1/1969, ta đã hạ 70 máy bay các loại, phát hiện 213 vụ biệt kích, thám báo, diệt 16 tên, bắt 5 tên. Nhưng đáng chú ý là bộ đội ta thương vong tới 1.069 người (hy sinh 274 người), nhân dân thương vong 1.047 người (chết 433 người) thiệt hại 14 khẩu pháo, một xe tăng, một trạm radar, 54 xe ô tô và một số tàu kéo, canô, sàlan, không quân trong huấn luyện hỏng 13 máy bay (7 chiếc hỏng hoàn toàn).

Phần lớn số máy bay địch do lực lượng cao xạ, tên lửa và không quân bắn rơi. Bộ đội tên lửa và không quân đã nghiên cứu được cách đánh máy bay không người lái bay thấp, đạt kết quả tốt. Đáng chú ý là lực lượng cao xạ của các quân khu và của Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân đánh kém (Sư đoàn 367 có ba trung đoàn đóng ở Nghệ An, cả năm không bắn rơi được chiếc máy bay nào của địch). Nguyên nhân là do chỉ đạo, nhất là do tổ chức chiến đấu không theo kịp yêu cầu của tình hình. Bộ Tư lệnh Hải quân có nhiều cố gắng trong xây dựng và chỉ đạo Đoàn 126 tác chiến ở Cửa Việt, Đông Hà, đánh chìm 45 tàu LCM, LST và bắn bị thương 3 tàu (có 1 tàu vận tải 15.000 tấn), đánh phục kích trên bờ diệt 97 tên địch, sử dụng 939 lần/chiếc tàu, vận chuyển được 21.617 tấn hàng vào chiến trường miền Nam.

Trước tình hình đế quốc Mỹ đang lâm vào tình thế ngày càng khó khăn về nhiều mặt nhưng chúng vẫn ngoan cố dây dưa kéo dài tiến trình rút quân từng bước, ngày 20/2/1970, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp cùng Quân ủy Trung ương họp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ quân sự trên cả hai miền trong năm qua¹ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong năm 1970 nhằm thúc đẩy mạnh hơn nữa nhịp độ xuống thang của đế quốc Mỹ, đồng thời tạo thế và lực mới cho quân và dân trên cả hai miền sẵn sàng đối phó với âm mưu kéo dài chiến tranh của chúng.

Kiểm điểm kết quả chỉ đạo các mặt hoạt động quân sự trong năm qua, Quân ủy Trung ương nhận định:

1. Trừ phần chỉ đạo tác chiến ở miền Nam đã kịp thời kiểm điểm từng mặt và đề ra phương hướng chỉ đạo qua từng đợt và cụ thể với từng chiến trường.

1. Về chỉ đạo chi viện chiến trường

- Các cơ quan chức năng Tổng hành dinh tiếp tục tăng cường lực lượng và tiếp tế hậu cần cho chiến trường, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đạt yêu cầu về số lượng, tỷ lệ tuổi trẻ nhiều hơn (năm 1967, tuổi từ 18 đến 25 đạt 63,5%; năm 1969, đạt 99,%), sức khỏe loại A cũng tăng hơn (đạt 82,5%). Số quân tăng cường cho chiến trường đều được huấn luyện thời gian chung là 3 tháng (có đơn vị 4-5 tháng), trình độ kỹ thuật, chiến thuật được nâng lên so với năm trước. Việc tổ chức hành quân cũng được chấn chỉnh lại, quân vào chiến trường nhanh và an toàn hơn. Tuy nhiên, thời gian huấn luyện nhìn chung vẫn còn ngắn, cá biệt một số đơn vị chưa bảo đảm huấn luyện đủ thời gian đã phải lên đường. Việc rèn luyện thể lực chưa tốt, chất lượng quân tăng cường vẫn chưa đạt yêu cầu.

- Tuyển chi viện chiến lược đã được củng cố thêm một bước, đã cố gắng nghiên cứu khắc phục khó khăn về thời tiết và địch đánh phá ngăn chặn; vận chuyển được một khối lượng hàng khá lớn; đã làm tốt công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch những năm tiếp theo. Tuy nhiên, do địch đánh phá ác liệt, do đường xấu, phương tiện sửa chữa thiếu, việc bảo quản và sửa chữa xe cộ yếu, nên năng suất vận chuyển chưa cao, quản lý hàng hoá kém. Lượng hàng vận chuyển cho chiến trường trong năm 1969 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, chưa chỉ đạo tốt các tuyến vận chuyển chiến dịch và công tác hậu cần chiến dịch. Hàng vận chuyển cho chiến trường thường không bảo đảm đúng thời gian và địa điểm, nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương, kế hoạch tác chiến chung.

2. Về chỉ đạo tác chiến ở miền Bắc

Bộ đã chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm phòng tránh và đánh địch trong những năm trước, đã chỉ đạo nghiên cứu lại kế hoạch tác chiến phòng không, điều chỉnh bố trí lực lượng phòng không và pháo binh bờ biển cho thích hợp, chỉ đạo huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật và chiến thuật, trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, nhất là lực lượng phòng không - không quân. Tuy nhiên, tồn tại đáng chú ý hiện nay là lực lượng vũ trang miền Bắc vẫn chưa quán triệt và triển khai tốt đúng tinh thần Nghị quyết tháng 5/1969 của Thường trực Quân ủy Trung ương về tăng cường sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Việc phát hiện kịp thời và tiêu diệt có hiệu quả biệt kích cũng chưa thật tốt, nguyên nhân chủ yếu là do thiếu biện pháp cụ thể và kém hiệu lực trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, tinh thần sẵn sàng chiến đấu chưa cao.

3. Về chỉ đạo xây dựng lực lượng trên miền Bắc

Thực hiện được một phần nâng cao chất lượng và điều chỉnh số lượng bộ đội tập trung một cách thích hợp cả về tổ chức và quân số, kiện toàn một bước các đơn vị chiến đấu và bảo đảm chiến đấu, chủ yếu là các đơn vị cao xạ, tên lửa và các sư đoàn bộ binh. Trong huấn luyện đã cố gắng theo sát yêu cầu của chiến trường, tập trung huấn luyện cách đánh có hiệu suất chiến đấu cao, với các hình thức chiến thuật thích hợp. Công tác bổ túc và đào tạo cán bộ tại nhà trường đã có tiến bộ hơn, nội dung, chương trình đã được cải thiện, trình độ các mặt của cán bộ đã được nâng lên rõ rệt. Công tác nghiên cứu tổng kết, chỉnh lý hệ thống tài liệu kỹ thuật, chiến thuật và biên soạn một số

chuyên đề chiến thuật mới ở chiến trường miền Nam được đẩy mạnh. Các quân khu, quân chủng, binh chủng đã tổng kết và phổ biến kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Mặc dù vậy, chất lượng huấn luyện bộ đội vẫn chưa toàn diện và chặt chẽ, nhất là đối với các quân chủng, binh chủng. Nội dung, phương pháp và thời gian huấn luyện chưa được chấp hành nghiêm túc. Trình độ tác chiến tập trung, hiệp đồng còn yếu, thể lực bộ đội yếu, tác phong lễ tiết quân nhân chưa tốt. Công tác quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng như công tác bảo đảm kỹ thuật có tiến bộ, nhưng chỉ là bước đầu.

Công tác quân sự địa phương đã được chú ý tăng cường, nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang địa phương, nhất là dân quân tự vệ, song nhiều nơi còn chưa chú trọng củng cố, huấn luyện dân quân tự vệ, sự quan tâm của cấp ủy địa phương có lúc cũng chưa đúng mức.

4. Về giúp đỡ cách mạng Lào

Đã giúp bạn tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực địch (1,8 vạn tên), phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch, giải phóng nhiều vùng quan trọng, trong đó có những căn cứ phỉ chiếm đóng lâu năm. Tuy nhiên, ta còn sơ hở, chủ quan, đánh giá chưa hết âm mưu và thủ đoạn của địch, những cố gắng của Mỹ và tay sai nên địch đã lấn chiếm được khu vực Cánh Đồng Chum và Xiêng Khoảng. Nguyên nhân một phần do khó khăn và thiếu sót của bạn, một phần do sự giúp đỡ của ta chưa thật cơ bản, toàn diện và có hiệu quả. Bộ Chính trị đã có nghị quyết về giúp bạn một cách căn bản, toàn diện, nhưng khâu chỉ đạo của ta chưa tốt và có phần coi nhẹ. Đoàn 959 và hệ thống chuyên gia chưa được củng cố đúng mức. Ba cơ quan

Tổng hành dinh chưa làm tốt nhiệm vụ theo dõi, nghiên cứu giúp bạn.

5. Về âm mưu và chủ trương chiến lược của địch trong năm tới

Quân ủy Trung ương nhận định đế quốc Mỹ đang phải xuống thang chiến tranh, nhất định chúng phải tiếp tục xuống thang chiến tranh... Chúng đang chuyển hướng chiến lược, âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược, ra sức thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", cố tạo nên thế mạnh trong quá trình xuống thang chiến tranh, trên cơ sở đó duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam nước ta với hình thức và mức độ nhất định. Đối với miền Bắc, Mỹ tiếp tục hoạt động trinh sát, đánh phá lẻ tẻ bằng máy bay và pháo binh, tăng cường hoạt động biệt kích, chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và có hoạt động đe dọa mở rộng chiến tranh bằng ném bom đánh phá trở lại miền Bắc trong một thời gian và phạm vi nhất định. Việc địch tập kích nam Khu 4 bằng bộ binh, tuy ít có khả năng, nhưng ta cũng cần phải cảnh giác, đề phòng.

Từ nhận định tình hình trên đây, Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ của miền Bắc trong năm 1970 như sau: động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cùng nhân dân miền Nam kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi từng bước, đi đến giành thắng lợi quyết định. Đồng thời ra sức nâng cao sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng về mọi mặt của các lực lượng vũ trang; kết hợp củng cố quốc phòng với việc xây dựng kinh tế, nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quân sự của miền Bắc,

xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đập tan mọi âm mưu khiêu khích, xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tích cực chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào giành được thắng lợi ngày càng to lớn và vững chắc.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	5
<i>Chương I</i> : Chỉ đạo chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với âm mưu leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ	9
<i>Chương II</i> : Trong năm đầu đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh	56
<i>Chương III</i> : Trong quá trình hình thành quyết tâm chiến lược "giành thắng lợi quyết định"	112
<i>Chương IV</i> : Trong quá trình hình thành kế hoạch tiến công chiến lược Tết Mậu Thân (1968)	178
<i>Chương V</i> : Tham gia chỉ đạo chuẩn bị đợt 2 cuộc tổng tiến công chiến lược 1968	236
<i>Chương VI</i> : Chỉ đạo hoạt động hè thu 1968, định hướng đông xuân 1968-1969	295
<i>Chương VII</i> : Chỉ đạo các chiến trường bước vào đợt tiến công đông xuân 1968-1969	373
<i>Chương VIII</i> : Chỉ đạo các chiến trường hoạt động buộc đế quốc Mỹ đẩy nhanh quá trình xuống thang chiến tranh	422

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
NGUYỄN PHƯƠNG THÙY
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: PHƯƠNG THÙY
VIỆT HÀ

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội,
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn**

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

• NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

Alain Ruscio

• VÕ NGUYỄN GIÁP - MỘT CUỘC ĐỜI (Sách tham khảo) (Xuất bản lần thứ ba)

**Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử
các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng
và cách mạng Việt Nam**

• VÕ NGUYỄN GIÁP - Tiểu sử



**MÃ ĐỊNH DANH
TỪNG CUỐN SÁCH**

Giá: 245.000đ